



GIOMAI

C. VIRGIL GHEORGHIU

Giò Thú



Mục lục

Thay Lời Tựa

Làng Fântâna:

Chương Thứ Nhất:

Chương Thứ Hai:

Chương Thứ Ba:

Chương Thứ Tư:

Chương Thứ Năm:

Phần Phụ:

Đoạn Kết:

GIỜ THỨ 25

C. V. Gheorghiu

www.dtv-ebook.com

Dịch Giả: Lê Ngọc Trụ Và Võ Thị Hay

Thay Lời Tựa

Đối với Xã hội kỹ thuật hóa, đây là một mặt thật của Kiếp người, sống trong thời buổi giá trị con người bị tiết giảm xuống con số không: nhân vị, cá nhân, tình cảm hầu như không còn nữa.

Máy móc. Tất cả đều sử dụng theo máy móc, đều hành động một cách máy móc, nên con người cũng bỏ lần nhân cách để theo kịp đà tiến hóa kỹ thuật rồi trở thành nô lệ cho kỹ thuật và lôi cuốn đồng loại mình vào trận cuồng phong, vào vực thẳm.

Có còn chăng chút hy vọng lập lại xã hội loài người, như lời mục sư Koruga, trong truyện:

“Sau rốt, Chúa lại đến phải xót thương con người, - như Chúa đã từng thương hại nhiều lần. Và, giống chiếc thuyền của ông Noé trên lượn sóng trận đại hồng thủy, vài người thật là người, còn giữ được chân tính, sẽ nổi trôi trên trận vận xoáy nhiễu loạn của đại nạn tai ương tập thể này. Và chính nhờ mấy người ấy mà loài người sẽ được bảo tồn cứu vãn, như đã trải qua bao lần trong lịch sử”.

Lời dịch giả

Thi sĩ kiêm văn sĩ Constantin Virgil Gheorghiu sanh ngày 15-9-1916 tại Razboeni-Neamtz xứ Roumanie, con của một vị linh mục ở Moldavie.

Học triết lý và thần học tại Đại học đường Bucarest và Heidelberg (Đức).

Ông sáng tác nhiều quyển sách mà thi phẩm Calligraphie sue la neige được giải thưởng Hoàng gia về thi ca (Prix Royal de Poésie) năm 1940, ở Roumanie.

Ông cưới vợ là nữ sĩ, năm ngày trước trận Thế chiến thứ Hai. Với lòng nhiệt huyết của tuổi trẻ, thi sĩ công phần và xúc động khi bọn thân phát-xít ám sát Thủ tướng dân chủ Armand Calinesco, nên viết quyển thi binh vực tự do, chống phát-xít, lấy tên là Armand Calinesco (1939). Hậu quả của thi phẩm này là ông suýt bị bọn “cơ quan sắt” thủ tiêu.

Và cũng với lòng công phần mà ông viết quyển “Bờ sông Dniestr bùng lửa”, xuất bản ở Bucarest, chống bọn chống phát-xít đã tàn sát một phần ba dân số miền Bessarabie, quê hương ông. Tác phẩm này về sau, đã làm dư luận Pháp chống lại ông. Nhưng theo ông, “đứng trước những tàn phá giết chóc dã man, bất cứ từ đâu đến, thi sĩ không thể không công phần”.

Năm 1943, hai vợ chồng phụ trách về liên lạc văn hóa tại Bộ Ngoại giao Roumanie ở Zagheb. Được một năm, nước Roumanie theo phe Nga. Quân Đức bắt vợ chồng ông giam trong một trại giam các nhà ngoại giao tại Đức. Kế Đức quốc xã thua, vợ chồng ông bị quân Mỹ giam mỗi người một nơi, mãi hai năm sau (1947), mới được thả ra và gặp nhau ở Heidelberg (Đức).

Trong thời gian bị giam cầm, ông viết quyển “Giờ thứ hai mươi lăm”. Nhằm lúc đồng mark mất giá, không thể sống ở Đức, vợ chồng ông đi bộ sang Pháp, đem quyển này dịch ra Pháp văn và cho xuất bản ở Paris (1949).

Đây là một trong những tác phẩm bi đát nhất của thời đại. Gabriel Marcel, trong bài tựa, đã viết: “Tôi tưởng không còn tìm ra một tác phẩm nào ý nghĩa hơn, phác họa rõ ràng hơn tình trạng hãi hùng mà nhân loại đang bị chìm đắm”.

Tác giả quyển sách bán chạy nhất, - bán 600.000 quyển trong vài tuần lễ, riêng tại Pháp đến 300.000 quyển, - lại bị dư luận Pháp chống đối (1950),

khi biết ông là tác giả quyển Bờ sông Dniestr bùng lửa, nghĩa là ông bình vực phát-xít.

Trong một bài tự thuật, Virgil viết: “... Dấu ô nhục chống phát-xít đốt cháy da thịt ta ở Bucarest, và dấu ô nhục phát-xít bị đóng ở Paris chỉ là duyên cớ giản dị để quần chúng bóp chết ta...”

Phải chăng người ta chỉ được lên án những sự độc ác dã man của một bên...

Không, nhà thơ ấy chỉ lấy vĩnh cửu làm khuôn vàng thước ngọc...”

Thi sĩ đã đi tu.

Lễ thăng thiên, ngày 23-5-1963, ông được Đức giám mục từ Nữ Ước đến làm lễ thụ phong linh mục giáo hội Chính Thống tại nhà thờ Lỗ-ma-ni ở Ba Lê.

Ông qua đời ngày 22-6-1992 tại Ba Lê.

GIỜ THỨ 25

C. V. Gheorghiu

www.dtv-ebook.com

Dịch Giả: Lê Ngọc Trụ Và Võ Thị Hay

Làng Fântâna:

Em không thể tin rằng anh đi được!

Suzanna vừa nói vừa ôm siết Iohann Moritz vào mình. Nàng để tay lên đầu anh và vuốt nhẹ mớ tóc đen. Moritz lùi một bước, nói:

- “Tại sao em không tin? Ngày mốt, sáng sớm thì anh đi”. Chàng trả lời, giọng cứng cỏi. Nàng đáp nhỏ:

- Em biết rồi.

Họ đứng gần một hàng rào. Trời mát lạnh vì đã quá nửa đêm. Moritz cầm tay Suzanna, rồi bỏ xuống, nói:

- Bây giờ, thôi, chào em!

- Ở nán thêm chút nữa, anh.

- “Sao em cứ muốn anh ở nán thêm?”. Giọng chàng quả quyết hơn: “Đã khuya quá rồi. Mai anh còn phải đi làm sớm”.

Nàng không trả lời, nép sát mình vào Moritz. Mở hở áo anh ra, nàng đặt gò má vào ngực anh và ngó lên trời, nói:

- Sao đẹp quá!

Moritz chờ một chuyện quan hệ hơn. Anh tưởng nàng biểu ở nán lại để nói chuyện ấy, thế mà nàng lại nói chuyện sao trên trời. Anh xê ra, muốn rời

nàng, nhưng nhớ lại mình phải ra đi, và phải vắng mặt ít lắm là ba năm, nên anh bèn nhìn sao để nàng vui lòng. Suzanna hỏi:

- Phải chăng mỗi người đều có một vì sao bốn mạng, và khi họ chết thì sao rụng không anh?

- “Anh chẳng biết gì cả!”. Và chàng nhứt định đi về, nên nói: - Thôi chào em!

Nàng cố hỏi thêm:

- Phải chăng chúng ta cũng có ngôi sao của chúng ta trên ấy không anh?

- Cũng như mọi người. Ở trên ấy, hay ở trong ta.

Moritz nâng đầu Suzanna ra khỏi ngực. Anh bước đi. Nàng cầm tay anh đưa đến đầu đường. Nàng nhìn sao, ngó Moritz rồi nói:

- Em chờ anh tối mai.

- Nếu trời không mưa!

Suzanna muốn đi theo anh và van anh phải đến, dẫu trời mưa. Nhưng Moritz đi quá mau, đã khỏi khúc quanh đường, khuất sau miếng vườn. Nàng đứng yên lặng, vuốt áo, phui mấy cành nhỏ dính ở hông. Trước khi vô sân, nàng nhìn lại đám cỏ nhàu nát, dưới cây gồi lúc nãy hai người đã nằm kề. Mũi nàng còn giữ hơi của Moritz, một thứ hơi lẫn các mùi cỏ nát, thuốc lá và hột trái anh đào.

Moritz băng đồng về nhà, vừa đi vừa huýt sáo. Anh mặc quần lính đen, áo sơ-mi trắng cổ hở, đi chân không. Đã mấy lần, anh ngưng huýt sáo và ngáp dài. Đoạn nhớ lại người đàn bà anh vừa chia tay, nghĩ đến Suzanna, anh muốn mỉm cười: “Hừ! Chuyện ngôi sao... Đàn bà thật trẻ con. Họ hỏi toàn những chuyện vô ích!”. Rồi nhớ tới cuộc hành trình anh định đi trong hai

ngày nữa. Anh nghĩ tới nước Mỹ. Thét rồi không thềm nghĩ ngợi chi hết. Anh lại huýt sáo. Buồn ngủ quá! Phải mình được ở nhà liền bây giờ để ngủ. Mai còn phải dậy thật sớm, ngày làm công chót mà! Kìa trời đã hừng đông. Còn vài giờ nữa là sáng. Nghĩ đến đó, Moritz rảo bước thật mau.

(2)

Vừa hừng sáng, Moritz ghé lại máy nước trong làng, mở rộng áo sơ-mi ra, đưa tay bụm nước rửa mặt, rửa cổ. Anh vừa đi ra giữa lộ vừa vuốt tóc cho tay khô, sửa lại bầu áo chớ không gài nút. Anh nhìn cảnh làng, sương mù màu sữa đục tan dần. Đó là làng Fântâna xứ Roumanie. Moritz sanh trưởng nơi đây được 25 năm rồi. Và hiện giờ, trong lúc anh ngắm quê nhà chỉ có những nóc gia bé nhỏ với ba gác chuông của ba nhà thờ: Chính thống giáo, Thiên Chúa giáo và Cơ đốc giáo, anh lại nhớ đến câu nói của Suzanna hôm qua: “E rằng anh phải tiêu tụy vì không sống ở đây nữa!” Anh đã cười, cho là câu nói đùa và trả lời rằng, anh đã thành nơn, chỉ có đàn bà mới tiêu tụy thôi. Nhưng bây giờ anh cảm thấy một cái gì luyến tiếc xâm chiếm anh. Anh vội huýt sáo, ngảnh mặt đi.

Nhà của mục sư Koruga ở dựa đường, gần nhà thờ Chính thống giáo. Cửa đóng. Moritz cúi xuống lấy chìa khóa giấu dưới cửa, cất như vậy để có thể mở vào, khi đi làm sớm. Anh mở cánh cửa nặng nề, không hấp tấp. Vô trong sân, mấy con chó chạy lại trừng giỡn quanh anh. Chúng nó quen biết anh nhiều, vì anh đã làm cho mục sư hơn sáu năm nay; mỗi ngày, trong sáu năm liền, anh đến như là nhà anh. Song bữa nay là ngày làm chót của anh. Anh sẽ hái trái bôm suốt ngày, rồi sẽ lãnh tiền và mạnh dạn thừa với mục sư về ý định của anh, vì mục sư chưa hề biết gì.

Anh vô kho chứa đồ nghề, xách giỏ chất lên xe. Mục sư bước ra bao-lơn, mình mặc áo sơ-mi vải trắng. Ông vừa thức dậy. Moritz chào ông và cười. Anh để giỏ xuống, phúi tay, leo lên bao-lơn, lấy bình nước trên tay mục sư, nói:

- Cha để tôi xối nước cho.

Anh vừa xối nước, vừa nhìn tay mục sư. Ngón tay búp măng, dài và trắng, y như ngón tay đàn bà. Anh vui vẻ xem mục sư thoa xà-bong vào râu, vào cổ, trên trán. Mãi nhìn, anh quên xối nước. Mục sư đưa hai tay đầy bọt xà-bong, chờ đợi. Moritz thấy có lỗi và đỏ mặt.

Mục sư Koruga là giáo trưởng trong làng. Ông mới độ năm mươi mà râu tóc đều đã bạc trắng. Vóc ông ốm yếu, mảnh dẻ, mình lòi xương như các hình thánh trong nhà thờ Chính thống giáo. Có thể nói ông là một ông già, chừng nhìn cặp mắt ông và nghe ông nói, mới nhận ra ông còn trẻ. Khi rửa mặt xong, ông lau mặt, lau cổ, bằng khăn vải thô. Moritz cầm bình nước đứng chờ, và nói:

- Tôi có một chuyện cần thưa với Cha.

- Anh chờ tôi thay đồ đã.

Mục sư lấy bình nước trên tay Moritz, cầm vô nhà. Tới ngưỡng cửa, ông ngoái lại vừa cười, vừa nói:

- Tôi cũng có chuyện để nói với anh nữa. Tôi cho anh một tin mừng. Giờ đây, hãy chất giỏ lên xe và bắc kè đi.

Suốt buổi mai, Moritz và mục sư hái trái bôm đựng đầy giỏ. Họ làm việc, không nói chuyện. Khi mặt trời nóng tới vai, mục sư ngưng làm, mỗi một, giăng hai tay ra, rồi nói:

- Ta nghỉ một lát đã.

Moritz đáp:

- Dạ!

Hai người bước lại chỗ mấy bao đầy trái bôm và ngồi lên trên. Họ làm thình. Mục sư tìm trong túi gói thuốc ông mang theo luôn luôn để dành cho Moritz, đưa cho anh, và hỏi:

- Anh muốn nói chuyện gì với tôi?

- Dạ, tôi muốn thưa một chuyện.

Moritz châm điếu thuốc hút, quăng diêm quẹt trong cỏ, và xem nó tắt. Thật là khó nói chuyện ra đi của mình với mục sư. Anh còn dự dự, thì mục sư lại tiếp:

- Để tôi báo tin mừng của tôi với anh trước.

Moritz rất vui lòng được khỏi phải nói trước. Mục sư khoan thai khởi chuyện:

- Cái phòng nhỏ gần nhà bếp của tôi trống, tôi nghĩ anh có thể đến ở. Vợ tôi đã quét vôi, treo màn và để sẵn vải trải giường sạch sẽ rồi. Nhà anh không đủ chỗ, chỉ có một căn phòng cho ba má anh và anh. Mai đi làm, anh đem đồ đạc lại ở.

- Ngày mai tôi không đến.

- Thì ngày mốt. Kể từ nay phòng ấy về anh.

- Tôi không đến đây nữa. Mai này tôi sang Mỹ.

- Mai này? - Mục sư trở mắt nhìn.

- Dạ, mai này, sáng sớm.

Giọng Moritz tuy cứng cõi nhưng ẩn một hồi tiếc. Anh nói tiếp:

- Tôi mới được thơ, tàu cặp bến Constantza và chỉ đậu có ba ngày thôi.

Mục sư biết Moritz muốn sang Mỹ. Đã nhiều thanh niên nông dân qua đó, và chừng vài năm họ trở về, giàu có, mua nhà tốt và đất đai trong làng. Mục sư vui lòng thấy Moritz cũng đi. Trong vài năm nữa, anh cũng sẽ có một miếng đất của anh. Ông chỉ hơi lạ, vì cuộc hành trình quá gấp. Moritz không hề nói với ông chuyện này, tuy mỗi ngày anh với ông đều làm việc kế cận nhau luôn.

Moritz nói:

- Tôi vừa được thơ hôm qua.

- Anh đi một mình?

- Với Ghitza. Chúng tôi xuống tàu làm công, chỗ nời súp-de. Như thế chỉ trả có năm trăm “lơ” mỗi người. Có bạn của Ghitza ở Constantza làm tại bến tàu lo hộ.

Mục sư chúc Moritz may mắn. Ông tiếc anh còn trẻ và làm việc giỏi. Anh lại tốt bụng, thật thà, nhưng nghèo. Anh không có tác đất nào hết.

Hai người lại tiếp tục làm việc. Ông già bèn nói chuyện về nước Mỹ. Moritz lắng tai nghe. Anh thở dài mấy bận. Anh hơi hồi tiếc về sự quyết định của anh. Chiều đến, sau khi lãnh tiền, Moritz đứng một hồi lâu, trước mục sư, mắt ngó xuống. Anh không can đảm bước đi. Mục sư vỗ vai anh nói:

- Khi tới nơi, anh nhớ viết thơ cho tôi. Mai sáng anh lại đây lấy gói đồ tôi soạn cho anh, anh sẽ có những gì ăn để đi đường.

Mục sư lại cho anh thêm năm tấm giấy 100 “lơ” và nói tiếp:

- Nhớ đến sớm, gõ nhẹ nhẹ cửa sổ tôi. Tốt hơn đừng cho vợ tôi nghe. Đàn bà họ hà tiện lắm! Tối nay tôi soạn đồ sẵn. Chừng nào anh đi?

- Mờ sáng. Tôi hẹn với Ghitza ở đầu làng.

- Vậy anh chỉ đủ thì giờ tạt qua nhà tôi. Hay là tối nay anh lại nhà tôi!

Moritz nghĩ đến Suzanna chờ anh, nên trả lời:

- Ngày mai tiện hơn.

Anh ra về.

(3)

Mục sư Koruga để bao lương thực dựa tường, dưới cửa sổ. Ông tắt đèn đi nằm. Trước khi ngủ, ông nghĩ đến Moritz, đến cuộc đi Mỹ của anh. Lúc soạn sấp bao đồ, ông có cảm giác là như chính mình sẽ đi. Ba mươi năm về trước, ông cũng có một lần sửa soạn hành trang. Khi ấy ông mới đậu bằng tiến sĩ thần học. Ông đăng tên làm nhà truyền giáo nơi Chính Thống giáo hội Michigan. Một tuần lễ trước khi đi, ông lại đánh điện xin từ khước chỗ làm này. Vì trong khoảng thời gian ấy, ông quen biết vợ ông và đã làm lễ cưới. Từ đó, ông ở lại làm giáo trưởng làng Fântâna. Làng nhỏ, đời sống khó khăn. Ông thường hối tiếc cơ hội bỏ lỡ, nhưng đã quá trễ rồi! Mỹ quốc chỉ còn trong mộng tưởng. Mỗi khi một dân làng nào sang bên ấy, thì ông cho thuốc hút, thực phẩm với chút ít tiền nong, và dặn viết thư về cho ông khi đi tới nơi. Làm việc ấy, ông giấu bà. Vợ ông không có gì nói ông được. Nhưng hễ nghĩ đến Mỹ quốc thì ông cảm thấy hình như phụ tình bà. Vì bà mà ông không ra đi. Trong thâm tâm ông vẫn còn sự xung đột ngấm ngấm ấy.

Nay Moritz ra đi, không phải như những người khác kia. Anh là người thân tín của ông. Và Moritz ra đi, tất là một chút gì của ông cũng đi sang Tân Thế giới.

Trăng tỏ. Mục sư không tài nào ngủ được. Ông đứng dậy, thắp đèn đi qua phòng sách mà khắp cả ba phía tường đều có kệ sách. Ông cầm một quyển.

Trước khi giở ra, ông nhìn lên mấy kệ đầy sách. Có đủ thứ chữ: Anh, Pháp, Đức, Ý. Tường bên kia, sách cổ điển Hy Lạp và La Mã. Đó là những bạn cố tri của ông. Thỉnh thoảng, ông tự hỏi sao ông không muốn vào giảng tại Đại học đường. Nhiều bạn ở Iasi và Bucarest đã hai lần mời ông, nhưng ông đều từ chối chức giáo sư môn Lịch sử Giáo hội. Ông không tiếc. Ở Fântâna, ông làm lễ mi-xa bữa chúa nhật và mấy ngày lễ; ngoài ra, ông lo chuyện đất vườn, nuôi ong mật, trồng cây trái. Tối đến, ông đọc sách. Vận mạng ông bảo đảm tương lai ông. Ông an phận như thế. Có một lần ông muốn cưỡng vận mạng: chuyện muốn đi Mỹ quốc. Ông hết lòng lo lắng để đi, nhưng mặc dầu hết sức lo, chuyến đi không thành. Một bất ngờ đã xảy đến. Thế là hết! Từ đó, ông không toan tính nữa.

Ông tự hỏi: “Có phải thật mình còn tiếc cuộc ra đi ấy cách ba mươi năm nay chẳng? Nếu không, sao mình lại băn khoăn lạ kỳ về chuyện đi của Moritz?”. Ông kéo mền lên, suy nghĩ: “Mình đã không buồn khi ở lại. Đây chỉ là lòng nhớ nhung một vật gì mình tưởng là thật trong mộng ảo, nhưng chẳng khi nào chiếm được trên thực tế. Đến khi tưởng đã nắm được nó thì lại nhận ra liền là không phải vật mình mơ ước. Có thể Mỹ quốc không phải là xứ mình muốn tìm đến? Có thể nó chỉ là một cố về nỗi lo âu của mình. Mỹ quốc là xướng khởi của lòng thương nhớ vẫn vợ. Chưa biết Mỹ quốc có lẽ sẽ ít thất vọng hơn khi đã biết thật sự nó rồi”.

Mục sư vẫn chưa ngủ được. Ông ngùi ngùi cảm động, nóng lòng chờ cho mau sáng, như chính ông đã hẹn gặp Ghitza ở đầu làng để đi Constantza, rồi cùng nhau xuống chiếc tàu đang chờ đợi, tàu “chỉ được đậu ở bến có ba ngày thôi”.

Khi ông thức giấc, trời còn tối, nhưng gà đã gáy sáng. Đường vắng, làng còn chìm trong một lớp sương mù. Mục sư mở bao, để thêm gói thuốc hút còn để nằm trên bàn. Ông nghĩ thầm: “Nếu Moritz đi, mình đâu còn ai để biểu thuốc, mình mua cốt để dành cho anh ấy mà thôi”. Dòm qua cửa sổ, thấy trời rạng sáng, ông nói: “Moritz phải lẹ lẹ, không thì trễ hẹn!”. Ông

nghe tiếng chân đi ngoài đường, nhưng lại vượt qua khỏi nhà và xa lần. Ông ra bao-lơn rửa mặt bằng nước lạnh mà không có Moritz ở đó để xối nước cho ông.

Mặt trời lên cao. Moritz không thấy lại. Mục sư chờ anh tới giờ ăn sáng. Ông nghĩ chắc anh thức dậy trễ, nên không kịp đến lấy bao đồ. Ông tiếc thẳm: “Uổng quá! Anh ta sẽ có gì ăn trong ít nữa ba tuần lễ, vừa đủ cho mấy ngày đầu của anh ta ở xứ người!”.

Bà mục sư bước ra thềm nói:

- Ông ăn sáng đi chớ.

Ông đáp:

- Tôi đi đây.

Ông vội cất bao đồ dưới giường, lòng ông se lại, buồn tiếc phải từ bỏ một việc, và từ bỏ mãi mãi việc ấy. Hy vọng chót sang Mỹ quốc, hay ít ra hy vọng ủy nhiệm lần chót đã mất. Ba mươi năm về trước, ông đã hành động y như vậy. Ông đi qua bàn ăn.

Ông nói thẳm: “Nếu Moritz lấy bao đồ tự tay mình sửa soạn cho nó, mình sẽ có cảm tưởng như mình ra đi. Rất tiếc, anh lại không đến!”.

(4)

Khi ra khỏi nhà mục sư, Moritz ghé lại máy nước, tắm gội sạch sẽ, rồi đi đến phía bên kia làng, chỗ Nicolae Porfirie ở. Nicolae có một miếng đất, gần ven rừng, muốn bán. Moritz bước vô sân nhà, nói:

- Mai này tôi sang Mỹ châu. Chừng về sẽ có đủ tiền mua miếng đất này. Trước khi tôi đi, tôi muốn đưa tiền cọc để anh đừng bán cho ai.

Nicolae hỏi:

- Anh ở bên bao lâu?

- Chẳng nào có đủ số tiền theo ý muốn. Hai, ba năm không chừng.

- Phải, ba năm là vừa. Không ai ở quá ba năm. Bên Mỹ, dễ kiếm tiền lắm!

- Anh muốn bán bao nhiêu?

- Hiện giờ tôi chưa cần tiền. Như trong ba năm, anh trở về với số tiền 50.000 đồng “lơ”, anh sẽ được miếng đất. Tôi không bán cho ai, tôi chờ anh.

Moritz móc túi, lấy xấp giấy bạc ra đếm trên ngạch cửa, rồi đưa cho Nicolae, nói:

- Đây ba ngàn “lơ”. Tốt hơn anh nên có tiền cọc trước.

Cuộc mua bán đã xong; Moritz siết tay Nicolae, rồi ra về. Trời chưa tối. Anh muốn xem lại miếng đất, tuy anh đã thấy nó nhiều lần. Anh thuộc lòng nó, song bây giờ lại khác, nó là của anh. Chỉ còn có việc chõng đủ tiền là anh đến ở được.

(5)

Moritz băng qua cánh đồng. Anh đi rất mau. Áo anh thấm mồ hôi dính sát da. Anh không thể nhẫn nại đi chậm rãi được. Đến rừng rồi, anh ngừng lại. Đất của anh chạy dài, từ chỗ anh đứng, nơi ven rừng. Họ đã trồng bắp, cao độ chấm vai anh. Đất không mấy rộng, nhưng có thể cất một cái nhà có sân, có vườn cây trái. Anh nhắm chừng bề dài và bề ngang. Anh thấy hiện lên trên đám bắp, cái nóc nhà, cái tay quay nước giếng, cái cánh cửa ngõ bằng cây gồi và cả chuồng bò nữa. Đã bao lần, anh thấy cảnh tượng trên đây, nhưng không lần nào rõ bằng bây giờ. Tất cả đều dường như thật, đúng với sự anh ao ước làm anh mỉm cười. Gió thổi qua đám bắp, uốn chuyển những cành lá xanh tươi như lượn sóng. Anh lắng nghe tiếng xào xạc. Anh cúi

xuống, hốt một nắm đất. Đất nóng trong lòng tay anh như một sinh vật, như hơi nóng của chim sẻ cầm trong tay. Moritz lại cúi xuống hốt một nắm khác. Anh bóp chặt nắm tay rồi buông ra, để đất rơi xuống kẽ tay. Anh băng ngang đám bắp để đến phía rùng. Tới giữa đám bắp, anh lại cúi xuống hốt một nắm đất, rồi nói: “Ở đây đất cũng nóng”. Anh cầm hòn đất kê sát vào má anh. Mùi đất xông vào mũi anh thấm thía. “Y như mùi thuốc lá, mùi đất tốt”, anh nghĩ thầm, và ngược đầu lên. Moritz hít nhiều hơi dài, như để thấm buồng phổi mùi đất thơm tho ấy. Anh nhớ đến Suzanna đang chờ anh, anh huýt sáo.

(6)

Nhà của Iordan, cha Suzanna, ở phía ranh làng. Moritz băng qua vườn, đi thẳng tới sân. Anh đứng lại dòm qua kẽ hàng rào. Iordan vừa nặng nề bước ra bao-lơn. Ông lần lượt đóng cửa, vặn chốt và khóa chặt lại. Moritz ngó theo từng cử chỉ của ông. Đóng cửa nẻo xong, ông còn nghi ngờ, ngó chung quanh, rồi bước xuống mấy bậc thang bằng cây, kêu răng rắc dưới sức nặng thân hình to tướng của ông. Như thường bữa, ông mặc áo màu xanh lá mạ, mặc quần kiểu quần cỡi ngựa, và mang giày ống. Ông đi ngang qua vườn trước nhà, lại phía cửa ngõ, đóng mạnh cửa rồi khóa hai vòng, đoạn xây lưng, núng nính đi vô. Ông rảo quanh nhà, dòm bên này bên kia, như để tìm ai trong bóng tối. Rồi ông vào nhà, phía cửa sau. Tiếng khóa vặn hai ba lần, kể im lặng.

Iordan vô phòng. Buồng ngủ của ông, vách treo đầy những thú săn được, đầu thú đồn rơm: nai, chó sói, gấu... Trên tường, giữa gác nai và chim ưng đồn rơm, có súng trường, súng ngắn và túi đạn. Gần dưới chiếc giường rộng lớn, trải hai tấm da thuộc đen. Iordan giẫm giày trên tấm da gấu, lấy cây súng trường dựng dựa giường. Ông kéo ngắn tú lấy ra khẩu súng lục, cây đèn sáp, cái hộp quẹt và để trên bàn đầu giường. Đoạn ngồi lên giường, mệt thở hì hạch, ông tháo giày ra, sắp kế nhau. Mỗi tối, ông vẫn để đồ tại một chỗ, vừa tầm tay, để dễ tìm, trong đêm tối, hễ đưa tay ra là đụng liền.

Sau rớt, ông cỡi áo ra nằm ngủ, đầu vùi trong gối trắng, như con gấu trong tuyết.

Moritz thấy đèn lu dần, rồi tắt hẳn. Cửa sổ đen ngòm. Bên phòng Iolanda, vợ Jordan, còn ánh đèn mờ, vì cái chụp lụa đỡ bớt tia sáng chói. Thiên hạ đồn rằng bà rất khổ sở. Hai mươi lăm năm về trước, bà đến làng này với Jordan. Họ cỡi ngựa và dừng nghỉ tại quán trọ. Không ai rõ họ từ đâu đến. Nhưng chắc là xa lắm. Iolanda là người xứ Roumanie, còn người chồng, thì không phải. Về sau, mới biết họ từ xứ Hongrie đến. Họ choàng áo tơ lót bông. Khi ăn uống xong, họ ngủ tại phòng chủ quán. Chồng ăn tợn như hổ đói, bà vợ chỉ ném qua như mèo. Ba ngày sau, người ta được biết họ không rời khỏi làng nữa. Vài tuần kể, họ mua quán trọ. Khi mới tới, Jordan không biết một tiếng Roumanie nào, mà bây giờ thì rành lắm. Họ không kết bạn với ai. Đến đưa con gái, Suzanna, họ cũng tránh không cho học tại trường nơi đó, sợ nó sẽ làm quen với trẻ trong làng; Suzanna đi học ở tỉnh. Người trong làng chỉ gặp Iolanda những lúc đi nhà thờ Chính thống, hoặc khi đi ra tỉnh, ngồi xe ngựa với chồng. Cảnh Jordan, Iolanda, xem nhỏ thó, co quắp, vì y to lớn gấp đôi vợ. Suzanna giống hệt mẹ, có đôi mắt xanh và tóc óng như tơ. Đó là những gì mà người làng hiểu biết về gia đình này. Mùa đông nọ, Jordan có bắn chết một người muỗi vào nhà hẳn lúc đêm tối. Y bắn bằng súng trường ngay giữa hai mắt kẻ trộm. Cảnh binh cho rằng đó là quyền của Jordan. Y có quyền giết kẻ nào vào nhà y ban đêm để cướp tiền bạc của y. Nhưng người làng không đồng ý với cảnh binh mà nhìn nhận như vậy. Một án mạng vẫn là một án mạng. Song chuyện ấy rồi cuộc bị lãng quên, vì đã xảy ra lâu lắm rồi.

Khi Moritz dòm qua kẽ hàng rào thấy đèn lu dần rồi tắt hẳn, anh đưa hai tay làm loa cất tiếng kêu, nhái theo giọng chim mèo: “Hu! Hu! Hu”. Tiếng vang lên rồi vọng lại, nhỏ dần đến im bặt. Giây lát, cánh cửa mở, Suzanna nhảy qua cửa sổ, nhón gót chạy băng qua vườn. Nàng vạch lỗ rào, chun ra khỏi sân, gần chỗ Moritz đứng chờ.

(7)

- “Tại sao anh lựa tiếng kêu như thế! Tại sao? Tại sao?”. Suzanna đến từ bên kia rào, vừa hỏi vừa đi tới. Moritz muốn ôm nàng, song nàng vội tránh ra, nói tiếp: “Em không muốn anh kêu như vậy nữa!”. Tim nàng đập mạnh vì quá sợ hãi. Moritz hỏi:

- Chớ em muốn anh kêu thế nào?

- Tùy ý anh, nhưng tiếng chim mèo xui lắm, nó báo hiệu sự chết chóc.

- Chỉ là bịa đặt của mấy bà già. Có con chim nào kêu luôn ngày lẫn đêm, khi trời xấu, mùa hạ như mùa đông chẳng? Chỉ có chim mèo. Em có biết con chim nào khác không? Họa mi chỉ hót về hè. Nếu anh bắt chước họa mi, tất ba em sẽ biết là tiếng người. Em muốn ông hộ pháp ấy biết là anh gọi em hay sao?

- Không, em không muốn, nhưng chim mèo báo tin dữ!

- Đó đâu phải lỗi của anh. Tại sao không có con chim nào kêu bốn mùa mà không báo hiệu sự chết? Nhưng thôi, đừng cãi cọ nữa. Đêm nay là đêm chót anh gọi em. Từ rày về sau, chúng ta hết còn phải giấu diếm! Sáng mai, anh đi Mỹ quốc. Lúc anh về, em sẽ là vợ anh. Anh đâu còn cần trốn sau hàng rào để bắt chước tiếng chim mèo nữa.

Moritz ôm Suzanna vào lòng. Nàng vòng tay bá cổ anh. Họ đứng dưới gốc cây gồi, chỗ mà họ gặp nhau đêm hôm qua, và mỗi đêm, từ bốn tháng nay, họ quen biết nhau. Nàng càng lúc càng nặng trên tay anh. Moritz đỡ nàng, để nằm trên cỏ và cũng nằm kề bên. Hai thân hình quấn quít nhau, tay tìm tay, môi sát môi. Họ nhắm mắt mê ly. Đâu đây, tiếng đế nỉ non trong vườn. Họ vẫn ôm nhau không thốt một lời. Áo xanh Suzanna nổi lên trên nền cỏ thẫm. Nàng đã cởi ra để mẹ nàng không thấy dấu nhẵn. Mây đen khi này che lấp trăng tròn, đã vén lên. Đôi vai trần của Suzanna lấp lánh trong bóng tối. Moritz cũng cởi áo sơ-mi lót dưới mình Suzanna.

Gần hai vai trắng nõn của Suzanna, ngực Moritz càng đen sạm như vỏ cây đà.

Nàng nói:

- Anh ơi! Đừng đi anh!

Moritz cau mày đáp:

- Tại sao em nói thế. Em biết rằng nếu anh không đi Mỹ, thì làm sao có tiền mua đất. Mà không có vườn có đất, thì làm sao cưới em được? Rồi chúng ta ở đâu, nếu không có nhà, có đất? Không, anh sẽ ra đi trong ba năm, và trở về với một số tiền. Chúng ta làm lễ cưới. Em không muốn anh cưới em sao?

- Em muốn lắm, nhưng không muốn anh đi.

Moritz mỉm cười nói:

- Vậy làm sao anh có tiền mua đất. Em biết không, anh đã đưa tiền cọc cho Nicolae rồi đấy! Còn lại bao nhiêu lúc anh về sẽ trả.

Moritz bèn thuật lại chuyện đưa tiền trước làm sao, đi thăm miếng đất thế nào, và dự tính cất nhà, chuồng bò... tất cả.

Suzanna không để tai nghe anh thuật chuyện, nói:

- Anh à, nếu anh đi, lúc trở về, anh không còn gặp em còn sống nữa.

Moritz lần này tức giận hỏi:

- Em có chuyện gì vậy? Em lạ kỳ quá!

- Không có chi hết. Anh có thể không tin em được. Song em cảm chắc khi anh trở về là em đã chết mất rồi.

- Không, em không chết. Em vẫn ở với ba má em như bây giờ. Em không có điều chi lo lắng, vì em không cô độc, không ở với người dưng, mà ở với ba má em.

Suzanna thút thít khóc. Moritz hỏi:

- Sao em? Em có chuyện gì?

Anh vừa nói vừa hôn môi Suzanna. Môi lạnh và ướt đầy nước mắt mặn mặn.

Suzanna đáp:

- Anh sẽ cho là những ý nghĩ điên cuồng, ý của đàn bà. Tốt hơn đừng nói với anh gì cả.

- Em nói đi. Anh không cho là ý nghĩ của đàn bà đâu!

- Em chắc ba em muốn giết em!

Moritz giận hỏi:

- Ai nhét vào đầu óc em tư tưởng xằng bậy này vậy? Tại sao em muốn ba em giết em?

- Em biết anh không tin, nhưng em quá lo sợ rồi. Em chắc ông sẽ thi hành ý định vì ông đoán biết có chuyện gì rồi. Em không rõ lắm, song chắc vì đó mà ông muốn giết em.

- Ba em thấy chuyện gì mới được chứ.

- Ba em đã biết mối tình của chúng ta.

Moritz nắm dang ra xa. Vóc mình Suzanna lộ hẳn như pho tượng đá cẩm thạch trên nền cỏ.

Moritz hỏi:

- Ông có nói gì với em chưa?

- Chưa.

- Ông có rầy em không?

- Không.

- Vậy sao em nói ông biết chuyện rồi?

- Linh tánh báo cho em biết trước.

Nàng khóc to, nói tiếp:

- Tiếng nói của lòng chưa đủ. Hồi trưa này, khi bưng món ăn lên, ông ngó em một cách khác thường. Một cái ngó căm thù. Ông hét lên: “Xây lưng vô vách coi!”. Em xây lưng vô vách. Em cảm thấy ông nhìn vào hông em. Ông hét thêm: “Ngó ra cửa sổ!” Lần này ông nhìn kỹ và lâu hơn. Trông bề nghiêng, ông ngó bụng, ngó hông em như xem con ngựa của ông vậy. Rồi ông quát lên: “Mầy đi mau cho rảnh mắt, đồ đĩ!” Ông bỏ ăn. Em vội chạy ra. Em biết ông đã rõ sự thật. Khi em nhỏ, ông có la, có rầy, có đánh đến chảy máu nữa, nhưng không bao giờ mắng em là “đồ đĩ”, và đuổi xua em như hồi trưa này.

Moritz hỏi:

- Làm sao ông biết được? Có khi nào ông bắt gặp hai đứa mình đâu?

- Không gặp, nhưng ông biết.

- Làm sao biết cho được?

- Chỉ nhìn vào em thôi.

Moritz phì cười, hôn lên trán Suzanna, nói:

- Dẫu cho ông dùng ống dòm cũng không thấy được. Chuyện đùa! Em tưởng chỉ nhìn vào người rồi biết em có nhân tình sao?

- Em cũng biết thường thường thì khó nhận ra. Song ba em khác đời lắm. Những ngựa cái của ông, ông chỉ nhìn sơ là biết con ngựa có chữa hay không. Bạ ông, ai cũng phục ông hết.

- Hay là em có thai rồi?

- Không, em không có.

- Vậy thì không sao. Trong hai, ba năm, anh trở về, có tiền. Chúng ta sẽ mua đất, làm lễ cưới tại nhà thờ mục sư Koruga. Ta sẽ cất một cái nhà thật đẹp, rồi sống một cuộc đời hạnh phúc. Không phải vậy sao, em Suzanna?

Nàng siết chặt Moritz, như rất sợ hãi. Nàng run lên, và nói:

- Anh ở đây thì em không sợ, mà anh đi rồi, em sẽ chết vì sợ vậy! Nếu ba em không bắn giết, em cũng không sống nổi, em quá lo sợ rồi anh à! Mỗi đêm, em đều khóa cửa phòng và gài chốt chặt. Khi nghe tiếng giày của ba em, là em chui đầu vào gối, run lên.

Moritz đặt tay lên vai nàng, ôm sát vào lòng. Hai người yên lặng. Suzanna thấy sung sướng gần Moritz, mà anh cũng bằng lòng thấy nàng nín khóc.

Gà gáy sáng. Cả hai đứng dậy. Suzanna mặc áo vào, áo ướt lạnh vì hơi sương. Moritz cũng mặc áo sơ-mi và nắm tay Suzanna đưa tới hàng rào. Song vừa đi qua lọt, Suzanna kêu lên một tiếng thất đảm. Moritz khom lưng dòm xem chuyện gì, thì không thấy Suzanna ở trên sân. Nàng trở lại hỏi nào, đến Moritz cũng không trông thấy. Nàng ôm chặt anh một cách tuyệt vọng. Toàn thân nàng run lên, mình nàng nóng ran như đang lên cơn sốt. Moritz dòm qua sân thấy cửa sổ phòng Suzanna mở rộng. Jordan mặc

sơ-mi, đi qua, đi lại, tay cầm lồng đèn như tìm một vật gì. Moritz vuốt tóc Suzanna và ôm sát nàng vào mình, cố ý che không cho nàng thấy cha, song nàng đã thấy quá rõ ràng. Và, vì thế, nàng càng ghì chặt Moritz. Nàng run lên, không khóc được nữa. Hai người nghe tiếng mắng chửi của Iordan. Moritz nhìn thân hình khổng lồ của hắn. Sau bóng hắn, thấy dạng Iolanda. Bà đứng trước mặt chồng có một lát, một lần thôi. Iordan xây lưng ra cửa sổ. Moritz không còn thấy vợ của hắn nữa. Bà đã khuất hẳn sau thân hình to lớn của chồng. Kế nghe tiếng bà Iolanda kêu la, rên siết như xé ruột xé gan. Đèn tắt, cửa sổ mở trong đêm tối. Tiếng rên la của bà Iolanda càng lúc càng đau thương, tuyệt vọng, rồi dịu dần. Moritz và Suzanna còn nghe thêm một hồi nữa tiếng kêu thảm thiết ấy như uất nghẹn. Đôi lứa run lên. Tiếng than khóc im bặt. Bà Iolanda đã té xuống đất. Iordan còn đập, đá người đàn bà trong phòng tối.

Suzanna rên rĩ:

- Trời, má ơi! Ba giết má chết rồi!

Nàng xô Moritz ra, muốn chạy về sân, nhưng Moritz nắm chặt lại, vỗ về nàng. Đoạn anh buông Suzanna, cũng muốn chạy đến tiếp cứu người đàn bà thọ nạn, nhưng nghĩ lại là đã trễ rồi. Các thứ thịt anh căng thẳng. Anh không có khí giới trong tay, mà Iordan thì có súng và hình vóc vạm vỡ. Bản năng anh không cho anh đối chọi vô ích.

Anh bèn ôm Suzanna vào lòng. Nàng cố vùng vẫy. Nhưng anh ôm thật chặt và dìu nàng đi rất mau. Anh có cảm tưởng gã hộ pháp ấy đang đuổi theo nàng với khẩu súng cầm tay. Anh muốn giấu nàng, đem nàng thật xa, xa biệt nóc nhà ngói đỏ này. Hai người nhắm mắt chạy càn. Bên tai như thoảng nghe tiếng gót giày Iordan đang rượt theo, để bắn chết người con gái mà Moritz đang ôm trong lòng.

(8)

Moritz băng ngang đồng, không dám đi đường cái. Anh vấp mấy gò mỗi nhiều lần và đứng không muốn vững. Anh thấm mệt, chắc anh đã đi lâu lắm rồi nên thấy đuối sức, tay rã rời, mồ hôi chảy ướt đầm làm mờ mắt anh. Anh ngừng lại giữa một đám bắp và để Suzanna xuống đất. Anh đã kiệt sức. Anh để nàng nằm trên đất ướt, kéo áo đắp đầu gối nàng lại, và đặt tay lên ngực nàng. Anh bứt một mớ lá bắp làm gối kê đầu Suzanna; rồi bứt thêm một mớ lá khác trải trên bãi cỏ ướt, đoạn để Suzanna nằm lên. Nàng vẫn im lặng. Moritz vuốt tóc, màng tang và má nàng. Đoạn anh đứng dậy. Nỗi đau đớn cấu xé ruột, gan và tứ chi anh, như muôn ngàn mũi kim châm sâu vô xác thịt.

Anh thầm nghĩ: “Chắc mình chạy lâu lắm!”. Anh nhìn lên nền trời xanh và thấy mình ở gần rừng gồi, cách chừng vài bước. Ban đầu anh không tin cặp mắt anh, tưởng anh mơ, nhưng lần lần anh định tỉnh và run lên như cây sậy. Anh không chiêm bao. Anh và Suzanna đang ở trong đất của Nicolae. Cuộc chạy bấn loạn dắt dẫn anh đến đây. Lá bắp mà anh vừa giứt ra để lót cho Suzanna nằm, và nàng hiện còn nằm, là của vườn bắp mà anh đã đưa tiền cọc để mua đất, mới ngày hôm qua.

Nước mắt hòa với mồ hôi chảy dài theo má Moritz. Anh khóc trên đám đất mà anh biết chẳng thể nào mua được nữa, vì anh sẽ không sang Mỹ quốc.

(9)

Chỗ anh đứng, Moritz thấy rõ hết cảnh xóm làng. Anh nhìn từng nhà, từ đầu đến cuối làng, rồi nhìn Suzanna đang nằm dưới chân anh, trên lá bắp. Anh phóng tầm mắt nhìn xem nhà nào có thể trọ nàng được. Anh phải tìm cho nàng một chỗ trọ. Phần anh, anh đã từ bỏ sự ra đi; anh từ bỏ luôn ý định mua đất, vì hiện giờ người yêu của anh cần đến anh.

Anh không thể bỏ bê nàng được. Anh phải kiếm cho nàng một chỗ ở. Anh chỉ thấy có hai nơi: nhà ba má anh, và nhà mục sư Koruga; các nhà khác không tiếp anh được, vì mấy anh nông dân đều sợ Iordan; tất cả đều sợ ông

ta. Nhà cha mẹ anh thì chỉ có một phòng, không dư chỗ cho Suzanna. Còn nhà mục sư, thì anh chưa cưới nàng, làm sao dẫn đến được. Anh không muốn làm liên lụy đến mục sư. Nếu mục sư chứa nàng, thì ắt Iordan sẽ xách súng đến hạch hỏi. Anh biết chắc như vậy, và không nên để chuyện chẳng lành xảy ra. Nhưng Suzanna cũng không thể ở trong vườn bắp này. Suy nghĩ một chặp, Moritz bồng Suzanna đi về làng. Nàng mét xanh, Moritz chắc nàng quá sợ nên thành bệnh. Anh sờ tim nàng thấy đập chậm chạp, anh vội rảo bước đi mau về làng.

(10)

Mặt trời đã lên cao khi Moritz về tới nhà. Anh để Suzanna nằm trước thềm dựa tường, nhìn mặt trời và nói thầm: “Chắc Ghitza đợi mình lắm”. Anh cẩn thận để lấy can đảm, rồi xây lưng, bước vô nhà. Anh muốn xin với cha mẹ cho nàng ở đó. Ba má anh còn ngủ. Aristitza, mẹ Moritz, là một người khắc khổ. Anh muốn tránh bà, để nói thẳng với cha. Nhưng vừa bước vô thì Aristitza ngóc đầu lên khỏi gối, hỏi:

- Mày lấy bao đồ phải không? Để chỗ cửa đó!

Moritz không trả lời. Bà nói to:

- Làm gì mà đứng sượng đó vậy? Lại đây hôn mẹ, rồi qua từ giã cha mày cho mau. Rán ăn xài tiện tặn và đem tiền về.

Moritz đáp:

- Tôi không đi Mỹ nữa!

Bà già ngồi phóc dậy gọn gàng, hỏi:

- Mày không đi à?

- Không!

- Ghitza cũng không đi hả?

- Ghitza thì đi.

Aristitza nhận thấy có chuyện gì mờ ám; bà mặc vội áo và hỏi:

- Tại sao? Mày gây với Ghitza hả?

- Không!

Bà đứng giữa nhà, hằn học, tiến gần đến con, hỏi:

- Vậy chớ có chuyện gì?

- Không có chi hết. Tôi muốn cưới vợ nên không đi.

Giọng Moritz run run. Anh không biết nên khởi đầu câu chuyện như thế nào, phải cắt nghĩa làm sao. Mẹ anh hai tay bấu chặt vai anh và lắc mạnh.

Anh nói tiếp:

- Tôi muốn nói chuyện với ba. Tôi không muốn cãi với má.

Bà la lớn: “Mày phải nói chuyện với tao. Chính tao đẻ ra mày chứ không phải mày ở trong bụng ông mà chun ra”.

Cha Moritz thò đầu ra khỏi mền, nói:

- “Thôi bà nguôi bớt đi”. Ông muốn khuyên giải bà. Aristitza không nghe, vỗ vào hông nói:

- Mày banh da rút thịt tao, mày bú sữa tao mà bây giờ mày không muốn nói chuyện với tao hả?

Moritz đáp:

- Rồi tôi cũng sẽ nói với má.

Bà mẹ khóc tức tưởi. Moritz muốn bà bớt giận, năn nỉ:

- Má nín đi, tôi sẽ nói chuyện với má, tôi xin thề.

Bà già ngồi bên cạnh giường, tay ôm đầu. Bà thấy bị tổn thương. Nỗi đau tủi không thể làm nguôi cơn giận của bà, bà không thể nín được.

Bà hét lên:

- Mày cưới ai?

- Tôi sẽ nói liền, nhưng má bớt giận đi!

- Tao muốn biết mày cưới đứa nào? Tao là mẹ mày, tao có quyền muốn biết.

Cha Moritz khuyên:

- Nói đi con, nói cho bà nghe, cho bà nín.

Ông thừa biết bà ta sắp la lối nữa. Nhưng Moritz cũng biết rằng cái tên Suzanna không làm cho bà yên, mà trái lại, làm bà nổi tam bành thêm. Anh đành đáp:

- Tôi cưới Suzanna, con gái ông Iordan.

Aristitza nhảy a lại, không phải để đánh mắng Moritz, mà ôm anh ta hôn. Bà nói:

- Ủ, phải mà, tao biết tại sao mày không đi!

Bà ôm con hôn khắp mặt, trên mắt, trên trán, trên má. Bà vồn vã nói:

- Mầy không đại gì sang Mỹ, làm vất vả như thằng mọi, và vài năm sau, ốm yếu, bịnh hoạn trở về với vài ngàn “lơ”. Mầy đã nghe lời tao, mầy cưới con gái nhà giàu, (vừa nói mắt mụ sáng lên). Tao sẽ giàu. Tao sẽ có áo nhung, xe và ngựa. Tao sẽ qua ở nhà Iordan. Đó là quyền của tao. Quyền của tao, mầy biết không? Chính tao sinh mầy ra, khôn ngoan, đẹp trai, nên mầy mới gò được con gái giàu nứt trong làng, một đứa con gái có nhà gạch, có hầm rượu, có nhiều đất, xe và ngựa!

Ông già chận lại:

- Thôi, nín đi, mụ ơi!

Tiếng ông run run. Ông cũng xúc động. Nhiều tiền của quá làm ông ngẩn ngơ. Ông nằm vắn thuốc hút, không ngồi dậy.

Aristitza nói với Moritz:

- Tao sẽ ở nhà Iordan, cha vợ mầy. (Xây qua chồng, bà nói). Còn ông thì ở đây. Tôi cần phải ở gần con trai tôi. Ai mà hơn tôi, lo cho vợ nó được?

Moritz ngắt lời:

- Nhưng còn chuyện này nữa, má à!

- Cứ nói đi, cưng, mẹ sẽ nghe con!

- Má phải hứa điềm tĩnh nghe tôi mới được.

Bà vuốt má Moritz, trả lời:

- Ủ, má hứa nghe con tất cả.

- Má à, tôi cưới Suzanna không có phép của Iordan.

- Điều cần nhất là mày cưới được nó thì thôi. Tao sẽ là mẹ chồng con gái lão Iordan, lão nhà giàu. Thây kệ, nếu lão bằng lòng hay không!

- Má sẽ là mẹ chồng nàng, nhưng má không giàu được.

- Vậy tiền của về ai? Lão ta có độc một đứa con gái. Không lẽ lão ta lại không cho của hồi môn? Ai lại không biết lão chôn cả hũ vàng trong hầm rượu lão. Con đừng lo, má sẽ tính cho. Con mà biết gì?

- Má à, con cưới Suzanna, vì nàng chớ không phải vì tiền!

- Mày muốn tao tưởng mày thích gái hơn tiền à!

- Sự thật mà má!

- Dại! Nhưng tao cũng biết mày rồi. Để đó cho tao. Không ai ăn qua tao được đâu.

Mụ hình dung thấy đang cãi vã với Iordan về tiền nong và nhất định không chịu ly một đồng nào.

Moritz bèn thuật chuyện hồi hôm. Aristitza giật mình, hỏi:

- Sao? Nó không muốn trở về nhà ba nó nữa sao?

Moritz đáp:

- Không! Nếu nàng trở về, ba nàng sẽ giết chết.

Ông già cũng nói:

- Phải, lão ta sẽ giết con gái. Không phải chuyện chơi đâu! Con gái lão biết ý cha nó. Thằng cha ấy tàn bạo lắm. Chọc nó giận, nó xách súng bắn liền. Ngựa yêu quý của nó kia còn không khỏi thay! Và trời ơi! Ai cũng biết lão

ta yêu quý ngựa của lão là dường nào. Lão dám bắn chết con Suzanna nếu nó mò về, nhứt là nó mới trốn nhà bỏ đi đây.

Moritz nói:

- Ba nói thật đúng.

- Với chuyện như vậy khó gì mà không hiểu. Tao biết lão già ấy lắm mà!

Aristitza nói:

- Thôi để đợi vài ngày nữa sẽ dẫn nó về. Tôi dẫn đi cho.

Moritz đáp:

- Chắc Suzanna không trở về đâu. Tôi cũng không muốn Suzanna trở về nhà.

Mẹ anh hỏi:

- Rồi nó không có tiền bạc mầy sẽ làm gì? Mầy chết đói với nó phải không? Đàn bà thiếu gì, ở đâu lại không có. Không ai dại gì đi cưới vợ không của hồi môn. Sao mầy ngu ngốc vậy?

Moritz quả quyết:

- Tôi lấy nàng không của hồi môn!

Mụ già giận dữ:

- Mầy điên rồi! Từ bỏ tất cả vì một con đàn bà à? Không đi Mỹ cũng vì ai? Vì ả! Và bỏ tất cả, vì một đứa không giá trị gì ráo!

Ông già nói tiếp:

- Má mày nói phải. Đừng làm bậy, đi sang Mỹ đi. Lúc về sẽ mua đất, cất nhà và cưới vợ. Đàn bà thiếu gì!

Moritz đáp:

- Tôi không đi nữa!

Cha anh nói:

- Mày sợ trễ rồi sao? Ghitza chắc còn đợi ở đầu làng. Mặt trời mới vừa mọc, đi mau có thể kịp.

Moritz buồn rầu nói:

- Ba bảo tôi đi Mỹ rồi bỏ người con gái này à? Lòng ba như vậy sao?

Aristitza hỏi:

- Nó ở đâu?

- Ở ngoài trước cửa!

Hai cụ giựt mình, mặt thừ ra. Aristitza ngó ra cửa sổ. Moritz đứng chặn cửa cái, không cho bà ra và khấn nài:

- Xin má cho nàng ở đây vài ngày, tới chừng nào tôi tìm được chỗ ở cho nàng. Bây giờ thì nàng là dâu của má rồi.

Bà già tức giận nói:

- Mày muốn nuôi nó ở đây sao? Mày muốn lão Jordan giết cả hai vợ chồng tao hả?

Ông già nói tiếp:

- Con cũng biết nhà chỉ có đủ chỗ cho ba với má thôi. Nó sẽ ngủ ở đâu? Không, con à! Không thể được.

Aristitza nói:

- Bộ chắc mày lại muốn chúng tao nuôi ăn nó nữa hả. Mày muốn chúng tao nhịn ăn để cho nó hay sao?

Moritz ngó xuống, nào nề suy nghĩ. Anh định trước sẽ phải đương đầu với mẹ, song tin rằng cha anh sẽ không nói gì. Bây giờ không phải vậy.

Moritz bèn nói:

- Vậy thôi để nàng ở đây tới chiều. Tôi chưa biết đem nàng đi đâu. Chiều nay tôi sẽ dẫn nàng ra thành phố kiếm việc làm. Nàng đang bệnh, cần phải nghỉ ngơi một chút để lấy sức, đặt đi tới tỉnh thành mới được. Cũng vì chuyện kinh khủng hồi hôm nên nàng mới đau.

Mẹ anh nói:

- Bữa nay không có gì ăn. Nếu mày muốn nó chết đói thì cứ để nó ở đây.

Moritz đáp:

- Tôi sẽ đem đồ ăn về. Nàng cần phải ngủ, vì nàng đứng không được vững.

Aristitza nói:

- Ba mày đau phải nằm trên giường luôn. Bây giờ để nó nằm đâu? Nằm chung với ông à?

- Nếu không có chỗ trong nhà thì nàng ra nằm ngoài đồng rơm, chỗ tôi nằm đó.

- Vậy thì được. Nhưng tao không có gì cho nó ăn đâu. Hết cả rồi.

Moritz xây lưng ra đi. Tối thềm, anh ngừng lại, nói với cha:

- Trong giờ phút nàng tạm ở đây, ba thương nàng với. Đau khổ như thế là nhiều quá rồi!

Mẹ anh giận dữ mắng:

- Đồ khốn! Mày lại dạy khôn chúng tao à? Trứng mà dạy gà mái ấp chớ? Trong lúc phải đi Mỹ để kiếm tiền, mày lại vác xác một đứa con gái đem về xô sập bắt chúng tao nuôi, mà mày lại còn thêm một bài học khôn dại nữa!

Bà cúi xuống lấy thanh củi đập Moritz. Anh đã quen với sự chửi rủa và đánh đập này rồi. Trọn đời thơ ấu của anh, toàn là một chuỗi dài đánh và mắng. Anh cười gượng nói:

- Ba má nên thương nàng. Tôi đi kiếm cái gì cho nàng ăn, và về liền.

Anh đi ra. Suzanna không cục cựa, vẫn nằm yên trước nhà. Anh vuốt tóc nàng và nói:

- Anh đi một chút rồi về ngay. Em ngủ đi. Khi thức dậy sẽ ăn một chút gì, rồi ta đi ra tỉnh thành.

Nàng sợ hãi khi nghe nói còn phải đi nữa, nàng hỏi:

- Chúng ta không ở đây sao?

- Không. Em lại đây!

Vừa nói anh vừa dìu nàng ra sau nhà, chỗ chứa đồ nghề làm vườn, và đặt nàng lên đồng rơm. Anh nói:

- Ngủ đi! Nếu không thì em không thể đi bộ tới tỉnh thành được. Gần hai chục cây số ngàn lặn.

Suzanna ngó anh và mỉm cười biết ơn. Nàng mừng được ngủ yên một mình, vì nàng đang lên cơn sốt, lỗ tai lũng bùng, không còn nghe rõ ràng tiếng gì nữa.

Moritz nói:

- Nếu má có ra kiểm chuyện, thì em đừng trả lời! Bà đang giận mình đó!

Moritz đi ra. Tối đường còn ngó lại nhìn nàng và cười, song nàng đã nhắm mắt lại.

(11)

Moritz vừa đi rồi thì Aristitza ra khỏi phòng. Bà đứng chống nạnh ngó Suzanna nằm trên đồng rơm. Nàng mở mắt thấy mụ già có cái mũi nhọn như mỏ ó, đôi má vàng vồ nhăn nheo, nàng liền ngó qua chỗ khác. Nàng đâm sợ. Mụ già nói:

- Tao là mẹ của Moritz.

Suzanna gật đầu như để trả lời và chào bà. Nàng kéo áo dài xanh che đầu gối lại. Bà già nhìn vào đầu gối, vào hông nàng như muốn lột trần nàng.

Bà nhăn mặt hỏi:

- Mày muốn lấy chồng hả?

Suzanna đáp:

- Vâng!

- Tao thấy mà! Mày đã lớn như con ngựa cái rồi!

Suzanna giấu mặt trong đồng rơm. Bà lại gần, kề tai nàng nói:

- Mây chưa tìm được thằng ngốc nào lấy mây đâu. Không của hồi môn, ai thèm cưới mây. Nếu mây lấy con tao, thì mặc mây, nhưng nó không nhìn mây chính thức đâu.

Suzanna chỗi tay ngồi dậy. Nàng muốn ra đi. Nhưng bà già lại cúi xuống trên mình nàng. Sợ sệt, nàng hỏi:

- “Iani đâu rồi?”. Nàng muốn nói chuyện gì khác nữa.

Bà già trở mắt ngạc nhiên hỏi:

- Iani nào? Tao không biết ở đây có ai tên đó.

Suzanna ngơ ngác nhìn bà. Nàng không biết phải nói làm sao. Mụ già hỏi dồn:

- Mây muốn nói Iani nào! Hay mây mất trí rồi? Hay mây tưởng đang ở đâu?

Suzanna ngập ngừng nói nho nhỏ:

- Iani, con bà!

Bà già đổi giọng, dữ tợn nói:

- Con tao tên Ion. Đó là tên tao đặt cho nó. Không ai có quyền sửa tên tộc của nó cả. Mây biết không?

Suzanna thấy hai tay bà cung lên, như hăm dọa. Nàng nhớ lời Moritz dặn phải hòa dịu, nên nàng đáp:

- Tôi biết rồi. Iani hay Ion cũng một tên, theo tôi tưởng.

Lời phân trần càng làm cho bà hăng tiết lên. Bà quát to:

- Mày lại muốn dạy tao học tên con tao hả? Tao chẻ đầu mày ra. Mày dám à! Đồ đi!

Suzanna nói:

- Tôi đâu dám làm phiền bà.

Aristitza bấu hai vai nàng lắc mạnh. Suzanna la lên. Nghe tiếng la, ông già tức dậy, chạy ra cửa sau nhà, miệng ngậm điều thuốc, còn mặc áo ngủ.

Aristitza buông Suzanna và xây qua chõng, giận mét xanh. Bà nói:

- “Ông có nghe chuyện quái gở này không? Con khốn đó cho tôi biết tên con tôi. Nó làm tôi nổi xung”. Cúi xuống lượm cục đá, bà nói tiếp: “Tôi chẻ đầu nó ra! Tôi chà nó như chà một con rắn độc!”.

Ông nắm tay bà đẩy vô cửa, can gián:

- Thôi bà, giận mà làm gì?

Đoạn ông lại gần Suzanna, cầm tay nàng tỏ dấu thương hại, khuyên nàng:

- Thôi đừng khóc nữa! Chuyện không có gì đâu!

Suzanna hỏi:

- Iani đâu?

- Nó sẽ về. Nằm im đi.

Suzanna thấy được che chở. Bàn tay ông to lớn và sần sùi.

Ông nói tiếp:

- Này bé con, tao khuyên mày điều này, mày nên nghe tao. Về nhà cha mẹ mày đi!

Nàng khóc. Ông nói thêm:

- Mày không thể ở đây được. Mụ ấy sẽ bóp cổ hay bửa đầu mày. Tao biết trước sẽ có như vậy. Và còn gì đau thương khi máu chảy ra. Nếu Moritz đứng trước cảnh ấy, nó sẽ giết mẹ nó thì càng gây thêm tội ác. Đừng để xảy ra tai họa, mày hiểu chưa?

Suzanna mấp máy:

- Tôi hiểu rồi!

- Tao khuyên mày nên đứng dậy đi liền đi. Đi lập tức trước khi Moritz về. Mày cứ băng qua vườn bắp trở về nhà cha mẹ mày đi. Chừng Moritz trở lại, tao sẽ nói mày đi ra đường cái rồi. Nó sẽ không tìm mày được nữa. Rồi chúng bây quên nhau. Tuổi trẻ chóng quên lắm! Thôi, dậy đi lẹ lẹ đi!

Suzanna nằm im, đầu quay mòng như điên. Nàng bịt hai tai lại, và cũng không màng để ý nghe ông già nói những gì. Ông hỏi:

- Mày không muốn đi à?

Ông muốn nắm tay nàng kéo dậy, dẫn nàng về nhà trả, nhưng ông chắc Moritz không bỏ qua cho ông. Ông bèn đứng lên, nói:

- Thôi phận sự tao phải nói cho mày hay trước, nếu tai họa xảy đến là tại mày.

Ông trở vô nhà. Suzanna nằm một mình. Moritz trở về, tay cầm một bình sữa. Anh lo đi nấu sữa. Bà Aristitza mắng lớn:

- Với vợ chồng tao, mày chẳng khi nào đem sữa về cho. Còn với con voi giày này, mày lại bưng đem dưng. Thiệt, tao mà dè thì tao đã vắn cổ mày hồi còn nhỏ cho rồi! Cho bú mớm bồng ẵm chi vô ích!

Moritz quỳ gối trước lò lửa, nhìn lửa cháy, như không nghe mẹ nói gì. Bà Aristitza bước lại xua đuổi:

- Mày đi ra khỏi nhà tao lập tức, đem con khốn ấy đi cho khuất mắt tao. Không thì tao giết nó, tao bóp cổ nó cho mà coi. Đây dòm bàn tay tao đây. Để tao chặn cổ nó cho chết mới nghe.

Moritz trả lời, không buồn ngó đến bàn tay của mẹ, bàn tay “sắp chặn nghẹt cổ Suzanna”.

- Để nàng uống sữa rồi, chúng tôi đi liền, đi luôn ra tỉnh không bao giờ má thấy mặt nữa.

Bà già gay gắt:

- Bà hoàng chưa uống sữa thì không đi được phải không? Mẹ mày không cần uống sữa buổi sáng, còn bà thì chẳng có chẳng được.

Moritz nhắc bình sữa đi ra, không nhìn hai cụ. Sữa chưa sôi nhưng đã nóng. Suzanna giựt mình nghe tiếng chân đi. Moritz đưa bình sữa cho nàng và nói:

- Anh đây mà! Sữa nóng đây em!

Nàng nói nhỏ:

- Em không uống sữa.

- Uống một chút đi.

Suzanna đỡ lấy bình sữa. Moritz trở vô nhà lấy bao đồ đã sửa soạn để đi Mỹ. Aristitza hỏi:

- Mày đi với nó hả?

- Dạ!

Bà nghiêng chặt hai hàm răng lại, nói:

- Thôi được!

Khi Moritz cúi xuống giường lấy đôi giày thì bà ta ra sân.

Suzanna đang cầm bình sữa, thấy bà đi ngay lại mình, nàng sững sờ chết điếng. Mụ già nói:

- Mày còn đứng được thì phải đứng dậy ngay! Tao sẽ đánh cho mày biết tay. Đồ khốn kiếp!

Chưa dứt lời, mụ ta nắm tóc Suzanna đánh túi bụi. Suzanna la rú lên. Moritz nghe tưởng như là tiếng bà Iolanda, mẹ nàng. Anh vội chạy ra, nói lớn:

- Má! Má làm gì vậy?

Bà già ném một cái nhìn thù hằn về phía Moritz, đập thêm Suzanna vài cái nữa, rồi chạy trốn trong vườn bắp.

Mặt Suzanna đầy máu. Môi mắt đều sưng húp. Bình sữa đã bể, miếng cắt tay nàng mấy đường lớn. Máu trộn sữa làm vấy áo xanh của nàng. Moritz vội ãm nàng ra đi. Tới cửa, anh ghé lấy bao đồ. Đoạn anh ra sân, lưng vác bao, tay ãm vợ. Người và đồ đều nặng trĩu, anh đi không ngược mặt lên được. Anh nặng nề bước đi chậm chạp, đầu rút vào hai vai.

(12)

Trời vừa rạng sáng, Iordan cho ngựa uống nước và ăn lúa. Hãn vuốt ve chúng. Có cả thầy tám con. Hãn giữ bốn con để cỡi, không bắc kế. Ngựa tốt giống lắm, đều là ngựa nòi Á Rập, đen tuyền, cẳng nhỏ và trắng kiện. Đó là bạn yêu quý của hãn. Hãn thuật chuyện Suzanna cho chúng nó nghe, và nói

với chúng những gì chất chứa trong lòng hăn. Con người không làm hăn tin cậy. Ngựa nhìn hăn chân thật hơn, với cặp mắt trong suốt, sáng ngời, như mặt kiếng soi.

Hăn nói: “Và bây giờ đây, vợ ta đang nằm dưới đất, máu chảy, xương nhừ!”. Không thấy ngựa nhúc nhích, hăn cho là ngựa có ý trách móc hăn, hăn nói tiếp: “Thôi để ta đem nó vô nhà thương, nếu bây muốn!”.

Thế là nửa giờ sau, hăn bắc kế ra tỉnh. Hăn quấn vợ trong cái mền, để nằm trên xe, tấn giữa hai cái gối. Iolanda nằm xuội lơ, mắt nhìn xa xăm. Xe đến nhà thương sớm quá, phải ngồi ngoài xe chờ tới tám giờ. Chưa có vị bác sĩ nào đến. Trong lúc chờ đợi, Iordan chỉ nói chuyện với ngựa, không hỏi han ngó ngàng gì đến vợ lần nào. Tám giờ đúng, Iordan ẵm vợ, cả mền lẫn gối như ôm một gói đồ, đem vô phòng khám bệnh. Vợ hăn được xem trước nhất. Khi người khán hộ cởi áo choàng Iolanda ra, bác sĩ thấy đầu bệnh nhân sưng to lên, thân mình đầy máu. Iolanda nằm dài, chỉ mặc một áo ngủ dính khăn vào da. Thật chỉ là một gói máu! Bệnh nhân nằm êm rờ. Bác sĩ hỏi:

- Ai đánh người này?

Iordan trả lời:

- Quan hệ gì đến ông. Ông cứ chữa bệnh đi, chuyện khác đừng lo đến. Bởi thế ông mới làm bác sĩ và tôi mới đem bệnh tới nhà thương.

Hăn không muốn nói rõ vụ gì.

Bác sĩ khám bệnh Iolanda và đem liền vào phòng mổ, cứu cấp.

Iordan vừa lấy nón, vừa đi ra cửa, nói:

- Tôi đi về, ông lo phận sự ông. Tôi sẽ trả tiền đủ. Nếu ông tính tiền được trước khi mổ, thì tôi trả tiền, hay đưa trước chút ít.

Hắn đưa tay vô túi móc bóp tiền ra. Bác sĩ nói:

- Ông chưa về được, chờ đây một chút!

- Tại sao phải chờ?

Y không thích ai giữ y lại. Y muốn đi khỏi nhà thương mau lẹ. Mùi thuốc men xông lên đầu y. Và y động lòng trắc ẩn. Y hối hận đã quá tay đánh vợ. Y nghĩ thầm: “Mình đánh đập chưa đủ sao, bác sĩ còn mỗ xẻ nữa”. Y thương hại nhưng không muốn tỏ ra ngoài mặt. Y không muốn như vậy. Y chỉ muốn đi ra ngoài để chờ. Thở được khoan khoái, hít cho đầy phổi hơn.

Một khắc đồng hồ sau, ông biện lý đến với một viên hiến binh. Ông cho gọi Jordan vô phòng xử tại nhà thương để lấy khẩu cung. Ông hỏi đủ thứ: nào y phải tên Jordan không, nào chỗ ở nơi đâu, y mấy tuổi, và có phải chính y có đánh vợ trọng thương chẳng? Y quạu quọ trả lời, mắt lơ đờ. Sau cùng, ông biện lý tuyên bố y bị bắt giam vì tội đánh vợ. Jordan thản nhiên, không cãi lẽ. Nhưng lúc viên hiến binh nắm vai y dẫn đi, thì y tái mặt hỏi:

- Ông dẫn tôi vô khám à?

- Phải!

- Còn mấy con ngựa của tôi? Mấy con bắc kế xe đạu ngoài cửa đó, ông làm sao?

Ông biện lý ngó viên hiến binh, rồi hỏi Jordan:

- Chú không có ai coi sóc nó sao?

- Không!

Viên hiến binh nói:

- Thôi bán lại cho lính chữa lửa đi. Họ có nuôi ngựa, họ sẽ nuôi luôn. Ở trong khám không chỗ nhốt ngựa.

Ông biện lý mỉm cười, tỏ dấu cảm ơn viên hiến binh đã gỡ rối cho mình. Ông không biết phải xử trí làm sao với mấy con ngựa ấy. Ông mới đổi tới đây vài ngày. Ông tên là Damian, và đây là vụ án thứ nhứt của ông.

Đến trưa, khi ông sắp sửa đi ăn, thì có tin báo Iordan nhảy cầm đầu xuống sào xi-măng, định tự tử. Tờ phúc trình của viên chủ ngục như sau:

“Tên tội đã khai tại nhà thương rằng y muốn tự tử vì không thể chịu được, khi nghĩ đến mấy con ngựa thuần giống á-rạp của y chết đói, chết khát! Nghe đâu y là một tay cuồng nhiệt mê thích ngựa. Bệnh tình y trầm trọng”.

Cùng một lúc ấy, lại có tờ phúc trình cho hay: “Iolanda, vợ y, đã chết”.

Ông biện lý Damian thấy lợm giọng. Nơi tiệm ăn, trước khi ngồi bàn, ông rửa tay thật sạch sẽ với nước lạnh và xà-bong. Ông nghĩ: “Luật pháp sẽ xử Iordan về tội đánh chết vợ. Đánh đập người, hay quý ngựa hơn người không phải tội trọng của y, đó chỉ là kết quả của một tâm trạng. Sự dã man mới là tội nặng duy nhứt của Iordan. Cũng như mọi kẻ dã man, y coi rẻ con người đến nỗi hủy diệt mạng người. Về trọng tội ấy, do đó gây ra các tội lỗi khác, chẳng luật pháp nào trừng trị bao giờ. Sự dã man chỉ là một trạng thái bất hợp pháp trong vài trường hợp riêng biệt thôi”.

(13)

Suzanna đi bộ được vài cây số ngàn, rồi ngồi xuống lề đường. Nàng nóng hầm và mệt nhừ, nàng nói:

- Iani ơi! Em không rán nổi nữa!

Nàng nằm dài trên cỏ. Ở đây mới nửa đường ra tỉnh. Moritz để nàng ngủ, và chờ coi có xe nào chạy ngang dừng chờ nàng. Nhưng chỉ thấy toàn

người đi bộ và cỡi ngựa. Tối năm giờ chiều, trời mưa. Hột mưa lạnh ướt má anh. Moritz nghĩ: “Nếu chiều hôm qua mà mưa thì mình đâu có lại thăm Suzanna, và bây giờ nàng vẫn còn ở nhà, mình thì ở trên tàu tại bến Constantza rồi! Nếu trời mưa chiều hôm qua... Thôi thôi kệ!”.

Trời tối rồi mà chưa dứt hột mưa. Moritz tự nghĩ phải quyết định mới được.

Anh ái ngại nhìn Suzanna rồi nói:

- Anh trở về nhà mượn xe nhé!

Suzanna ngồi núp dưới tàn lá cây, áo và tóc ướt đầm. Nàng run lập cập vì lạnh. Nàng đáp:

- Anh tính sao cũng được.

Moritz hỏi:

- Em ngồi đây một mình, có sợ không?

- Nếu anh trở lại thì em không sợ.

Moritz hôn nàng và đi. Tối làng Fântâna thì trời tối đen như mực. Nông dân đều ngủ hết. Anh gọi cửa từng nhà, nhưng không một ai giúp anh. Họ muốn biết tên người đàn bà. Vừa nghe đến tên con gái Iordan là họ đều từ chối, viện lẽ không có chỗ chứa nàng. Tất cả đều sợ lão Iordan. Đến nửa đêm, Moritz vào sân nhà mục sư Koruga. Phòng sách còn sáng. Trước cửa, một chiếc xe hơi lớn, đen bóng, chiếu sáng dưới trời mưa. Trong nhà tiếng người nói chuyện vọng ra. Moritz nói thầm: “Chắc mục sư đang tiếp khách”. Anh định đi ra, không muốn làm phiền mục sư. Nhưng trời mưa to thêm và mái nhà dột mưa chảy từng giọt. Moritz im lặng nghe ngóng một hồi lâu. Chừng nhớ đến Suzanna đang chờ anh một mình bên bờ lộ, anh bèn gõ cửa nhẹ nhẹ.

(14)

- “Con về kịp lúc! Ba muốn gặp con”. Mục sư Koruga nói với con trai ông là Traian, và tiếp với con đem mấy va-li trong xe vô nhà. Xe đậu trước bao-lơn, phân nửa dưới giàn hoa trường xuân và hường rùng.

Trời vẫn mưa như trút.

- Con đi một mình hả.

Lúc ấy một thanh niên vừa bước xuống xe. Traian bèn giới thiệu với cha:

- Thưa ba, đây là anh Damian, bạn học và bạn thân của con. Con vừa mới gặp anh ngoài thành phố hồi trưa này. Anh là tân biện lý Tòa Hòa giải tỉnh mình.

Mục sư bèn xin lỗi về cách phục sức đơn sơ, vì không dè có khách. Ông dẫn hai người vô phòng khách rồi vào trong. Ông biện lý ngồi ngắm một hồi lâu con chim bồ câu trên đồng hồ, mấy tấm tranh treo trên tường, và mấy kệ đầy sách.

Traian cười và nói:

- Tôi biết anh đang nghĩ gì rồi! Anh ngạc nhiên về một nhà văn tân tiến nhưt trong xứ, viết những chuyện về máy bay, xe hơi, quán rượu và đèn điện, lại sanh trường ở một nơi mà thời gian dường như ngưng hẳn, tất cả đều cổ xưa hàng mấy thế kỷ, không chút gì thay đổi, phải không anh?

Ông biện lý đỏ mặt, gật đầu đáp:

- Thật vậy, đúng như tôi nghĩ!

Mục sư bước vào phòng, hai tay ngón búp măng và khô gầy châm lửa đốt cây đèn dầu, và trịnh trọng bưng đế ngay giữa bàn. Traian mở va-li da, lấy mấy gói bao kỹ lưỡng để lên bàn. Đoạn, anh khui chai rượu chát và cho

mời má anh lên. Khi bà ngồi rồi, Traian bèn rót hai ly rượu đầy, lấy trong cái hộp đựng sách mạ vàng, hai bốn đóng bì toàn da, và nói:

- Đây là tác phẩm chót của con. Quyển tiểu thuyết thứ tám. Hai bốn này là bốn in riêng trước tiên, và cũng như thường lệ, xin để dành kính tặng cha mẹ. Và chúng ta uống rượu này khao mừng nó, cũng một thứ rượu chất hiệu “Capsa” mình đã từng uống mỗi khi xuất bản bảy quyển tiểu thuyết trước. Ba má còn nhớ nỗi vui của con khi quyển thứ nhất chào đời chẳng?

Mục sư đỡ lấy quyển sách trên tay con, trịnh trọng như cầm cuốn kinh thánh trên bàn thờ. Bà mẹ nhón tay cầm quyển sách để dựa bàn, nói:

- Tay má dính dầu mỡ, má không muốn làm dơ sách của con.

Traian day qua Damian nói:

- Bốn thứ ba về phần anh.

Mục sư hôn trán con. Damian siết tay chàng. Bà mẹ hôn con nơi má rồi kê tai nói, nhưng rất to cốt để mọi người nghe:

- Má chưa đọc hết mấy quyển kia, con đừng phiền! Ba con có thuật lại cho má nghe hết rồi, nhưng quyển này má muốn tự má đọc. Má không muốn khi chết rồi mà chưa có đọc trọn quyển sách nào của con viết!

Traian cảm động, cụng ly với mọi người. Bà mẹ xin kiếu, để xuống bếp. Traian bèn nói:

- Má ở đây một chút nữa. Con về đây còn một chuyện khác cũng quan trọng như vậy.

Chàng bèn móc túi lấy một bao thơ, đưa cho cha và nói:

- Đây là tiền tác quyền cuốn sách của con, xuất bản kỳ thứ nhất. Con muốn mua một miếng đất tại làng Fântâna mình để cất nhà ở. Gần ba má càng tốt.

Con sẽ ở suốt đời con.

Mục sư tươi cười lấy bao thơ để trên bàn. Bà mẹ vén vạt áo lau khước mắt, nói:

- Má chắc con nói cho vui lòng ba má thôi. Con có bao giờ ở đây được quá ba ngày đâu. Lần nào con cũng tính ở cả tháng, mà mới hai ba ngày thì lại đi! Có khi bặt hăng mấy tháng không thấy con về.

- Thưa phải, nhưng bây giờ, con cất nhà mà!

Traian ngó cha và bạn. Chàng thấy hai người đều lộ vẻ ngạc nhiên, cho điều dự tính của chàng là một việc khác thường, bèn nói:

- Ai cũng không tin tôi có thể thực hiện được chuyện ấy. Nhưng trong hai năm nữa, cũng ngày này, nếu tôi còn sống, tôi sẽ mời tất cả đến nhà mới của tôi tại Fântâna. Chừng đó mới tin tôi được. Hiện giờ tôi không nói thêm gì nữa.

(15)

Ăn tối xong, mục sư hỏi con dự tính trước tác gì thêm. Traian ngập ngừng trả lời:

- Nội dung quyển tiểu thuyết tương lai của con sẽ là một chuyện thật. Phần văn chương của nó chỉ thuộc về phần kỹ thuật mà thôi. Các vai trong truyện của con có thật trong đời sống thực tế. Độc giả xem sách đều có thể gặp họ và chào hỏi họ ngoài đường. Con còn nghĩ muốn biên vào sách cả địa chỉ và số điện thoại của họ nữa.

Mục sư cười hỏi:

- Họ là những nhân vật nào mà con muốn làm quảng cáo như thế vậy?

- Họ là những người sống trên mặt đất! Cũng như Homère, con không thể đem cả chục triệu người ra viết truyện, nên con chỉ lựa lối mười người thôi. Không cần nhiều. Nhưng họ sẽ sống một cuộc đời như tất cả kẻ khác.

Ông biện lý hỏi:

- Có phải các nhân vật của anh sẽ được chọn theo một tiêu chuẩn khoa học, để trình bày nhân loại đúng với bản tính họ không?

- Không. Các vai truyện, tôi sẽ ngẫu nhiên chọn, không cần tiêu chuẩn khoa học. Việc gì xảy ra cho họ có thể xảy ra cho người khác, xê xích chút đỉnh thôi. Đó là những biến cố không một ai thoát khỏi. Tôi không cần lựa người phi thường, chỉ chọn đại trong số hai triệu người, những ai mà tôi biết nhiều hơn. Một gia đình chẳng hạn, gia quyến tôi đây: ba má tôi, tôi và anh, người ở của ba tôi, vài người bạn và ít người láng giềng.

Mục sư mỉm cười và rót rượu. Traian nói:

- Tôi sẽ chép truyện của từng người một trong những năm sắp tới. Chắc có nhiều chuyện lạ kỳ. Tương lai dành cho mỗi chúng ta nhiều sự bi đát mà không sử sách nào nói đến.

Ông biện lý nói:

- Nếu tương lai quả đáng kinh khủng như anh nghĩ, thì tôi ước mong nó chỉ là ở trong truyện của anh mà thôi!

Traian đáp:

- Chừng biến cố bi thảm xảy ra trong đời rồi, tôi mới viết vào truyện sau.

Ông biện lý hỏi:

- Vậy thì tôi cũng sống những giờ phút kinh khủng nữa sao? Anh biết rằng tôi có một cuộc đời trường giả, không ai chú ý đến. Đời tôi trái hẳn với đời

một người mạo hiểm phiêu lưu mà!

- Anh Damian à! Phần đông những người sống trên trái đất này đều không phải là người mạo hiểm, nhưng họ phải trải qua những hoàn cảnh mạo hiểm mà chẳng một tác giả quyển truyện nào tưởng tượng được.

Ông biện lý mỉm cười hỏi:

- Và chuyện gì dữ dội sẽ xảy ra mà kích động như thế?

- Thôi đừng mĩa mai nữa, anh à! Tôi cảm thấy vừa có một biến cố nghiêm trọng xảy ra chung quanh ta. Tôi không rõ nơi đâu, chừng nào và bao lâu mới dứt. Nhưng tôi cảm thấy nó có. Và chúng ta sẽ bị lôi cuốn trong trận giông tố nhiễu loạn làm nát thịt, tan xương, hết người này đến người khác. Tôi linh cảm biến cố ấy như lúc một chiếc tàu sắp đắm chìm mà chỉ có đàn chuột thoát được thôi, khi chúng vọt chạy tứ tung; có khác một điều là tôi không biết trốn vào đâu? Trên thế giới này không có nơi nào cho chúng ta ẩn trốn được.

- Anh muốn ám chỉ biến cố nào vậy?

- Nếu anh muốn, anh có thể gọi là một cuộc cách mạng. Một cuộc cách mạng không lồ phi thường. Và tất cả con người đều là nạn nhân.

Vẫn chưa tin lời nói của Traian là thực, ông biện lý hỏi:

- Vậy chừng nào nó xảy ra?

- Cuộc cách mạng đã bùng nổ rồi bạn ạ! Dầu bạn có mĩa mai nghi ngờ, thì nó cũng đã khởi mào rồi. Ba tôi, má tôi, anh, tôi và mấy người khác sẽ lần lượt nhận ra nguy tai và nên rón tìm cách tự cứu, ẩn trốn đi. Có người đã khởi sự lẩn trốn, như thú rừng chạy tìm chỗ ẩn khi biết cơn giông bão sắp đến. Phần tôi, tôi muốn rút về làng. Phe cộng sản cho rằng phe độc tài chịu trách nhiệm, và mỗi nguy tai chỉ có thể tránh được khi nào tiêu diệt hết bọn

độc tài. Nhóm quốc xã muốn cứu lấy mình, phải giết dân Do Thái. Nhưng đây mới chỉ là triệu chứng của nỗi lo âu của con người trước hiểm họa. Hiểm họa, tuy nhiên, thì ở đâu cũng vậy. Chỉ có sức phản ứng của loài người trước nguy cơ là khác nhau thôi.

- Hiểm họa to tát nào hăm dọa chúng ta vậy anh?

- Tên nô lệ kỹ thuật (điện lực)! Anh cũng biết nó rồi. Tên “nô lệ kỹ thuật” là tay sai đắc lực, mỗi ngày giúp ta muôn ngàn việc mà ta phải cần đến luôn, không thể thiếu được. Nó đẩy xe hơi ta chạy, cho ta ánh sáng, đem nước ta tắm giặt, đấm bóp ta, thuật chuyện vui cho ta nghe khi ta vặn nút máy phát thanh, nó phóng đường, dời núi...

- Tôi nghĩ đây là một lối ẩn dụ ngữ nên thơ thôi!

- Đây không phải là ẩn dụ ngữ, anh à! Tên “nô lệ kỹ thuật” là thật sự. Sự hiện có của nó không chối cãi được.

- Tôi không phủ nhận sự hiện có của nó. Nhưng tại sao anh gọi nó là tên “nô lệ kỹ thuật” trong khi nó chỉ là một sức mạnh cơ giới thôi.

- Người nô lệ thời cổ, người “nô lệ nhân lực”, bạn của tên “nô lệ kỹ thuật”, bị người La Mã và Hy Lạp xem như một sức mạnh mù quáng, một động vật vô giác. Họ cũng bị bán, bị mua, bị biếu làm quà, và bị giết chết được. Họ chỉ được đánh giá theo sức mạnh của bắp thịt, và khả năng làm việc thôi. Cũng giống với một thứ tiêu chuẩn giá trị mà ta dùng ngay nay cho tên “nô lệ kỹ thuật”.

- Khác xa lắm chớ! Ta không thay thế một người nô lệ nhân lực bằng một tên nô lệ kỹ thuật.

- Sao lại không! Đúng là ta làm được chuyện ấy! Và tên nô lệ kỹ thuật lại tỏ ra gần gũi và ít tốn kém hơn người nô lệ nhân lực. Trước tiên, nó khởi sự thay thế rất mau chóng công việc làm của người nô lệ nhân lực. Tàu thủy

thay thế thuyền chèo. Ngày nay tàu chạy bằng sức mạnh của các tên nô lệ kỹ thuật chớ đâu có do người nô lệ chèo chống nữa. Tối đến, nếu người giàu có muốn đầy tớ cho thêm sang trọng, thì cũng không cần vỗ tay để thấy tên đầy tớ cầm đèn sáp bùng lên, như thuở xưa ở La Mã hay ở Athènes, mà chỉ vặn nút là tên “nô lệ kỹ thuật” thắp đèn sáng trong căn phòng. Tên “nô lệ kỹ thuật” sưởi ấm nhà, nấu nước tắm, mở cửa sổ, tạo nên gió lùa cho có thoáng khí. Nó còn tiện lợi gấp mấy lần bạn đồng nghiệp nô lệ nhân lực của nó. Dễ sai, dễ biểu, không biết nghe ngóng, không dòm ngó gì. Tên nô lệ kỹ thuật chỉ có mặt khi ta cần đến nó thôi. Nó đem thơ tình của bạn trong nháy mắt, và cho đến tiếng nói của người yêu, bạn cũng nghe từ chỗ tận xa. Những tên nô lệ kỹ thuật thật là những đầy tớ hoàn toàn. Nó cày ruộng, đánh giặc, làm cảnh sát, làm việc hành chính. Nó học tất cả ngành hoạt động của người và thi hành toàn mỹ. Nó làm toán trong phòng văn, chải gờ, hát múa, bay trên không, lặn dưới nước. Nó cũng trở thành viên hành hình kẻ tử tội. Trong nhà thương, nó chữa lành bệnh nhân cạnh bác sĩ, và nơi thánh đường, nó cũng giúp mục sư cử hành lễ mi-xa.

Traian ngừng một chặp, nhấp chút rượu. Ngoài trời mưa vẫn đều đều rơi.

Chàng nói tiếp:

- Tôi xin kết thúc nghị luận lạc đề này. Phần tôi, tôi xin thú thật lúc nào cũng thấy còn ở trong toàn thể xã hội, mặc dầu bề ngoài tôi chỉ ở một mình. Tôi vẫn có chung quanh tôi những tên “nô lệ kỹ thuật” luôn luôn sẵn sàng phụng sự và giúp đỡ tôi. Nó đốt thuốc tôi hút, thuật cho tôi nghe tin tức thế giới, soi sáng đường tôi đi ban đêm. Đòi tôi theo nhịp cử động của chúng nó. Chúng nó làm bạn đồng hành với tôi hơn tất cả mấy người bạn khác. Tôi có thể hy sinh cho chúng nó. Vì thế nên tôi không ở lâu tại làng Fântâna này như má tôi vừa trách móc. Mấy tên nô lệ kỹ thuật của tôi còn chờ tôi ở Bucarest. Chúng ta ngày nay giàu hơn các bạn đồng nghiệp chúng ta hồi hai ngàn năm trước. Hồi đó, họ chỉ có vài chục tên nô lệ. Chúng ta lại có cả trăm, cả ngàn. Và hiện giờ, tôi xin hỏi: “Ước được bao nhiêu tên nô lệ

kỹ thuật đang hoạt động trên trái đất này? Ít nhất cũng vài chục tỷ. Và có bao nhiêu người?”.

Ông biện lý đáp:

- Hai tỷ người ta.

- “Đúng vậy! Con số đông hơn của các nô lệ kỹ thuật trên mặt đất thật vô cùng to tát. Nếu kể đến việc những tên nô lệ kỹ thuật nắm các then chốt tổ chức trật tự xã hội ngày nay, thì nguy cơ thật rõ rệt. Nói theo thuật ngữ quân sự, các tên nô lệ kỹ thuật nắm trong tay các yếu điểm dụng binh trong xã hội: binh bị, giao thông, lương thực và kỹ nghệ, đó là chỉ kể sơ mấy điểm quan trọng. Các tên nô lệ kỹ thuật hợp thành một giai cấp vô sản, nếu ta hiểu theo nghĩa đen chữ này, ‘giai cấp vô sản’ là một nhóm trong xã hội ở một giai đoạn lịch sử, nhóm đó không được nhập chung với xã hội. Vận mạng các tên nô lệ kỹ thuật ở trong tay của loài người.

Tôi không viết một quyển tiểu thuyết kỳ dị, nên vì thế, tôi không diễn tả, một ngày kia, khi các tên nô lệ kỹ thuật nổi dậy bắt nhốt loài người vào trại giam như thế nào, thủ tiêu họ trên đoạn đầu đài hoặc trên ghế điện ra làm sao.

Những hành động cách mạng bạo tợn ấy là việc làm của loài người, của các tên nô lệ nhân lực. Tôi chỉ diễn tả những chuyện có thật. Và trong thực tế, ‘giai cấp’ nô lệ kỹ thuật ấy làm cách mạng mà không dùng đến chướng ngại vật như các đồng chí nô lệ nhân lực của chúng nó. Trong xã hội hiện tại, các tên nô lệ kỹ thuật chiếm phần đại đa số; việc này thấy rõ ràng. Trong khuôn khổ của xã hội loài người, chúng nó lại hành động theo kỷ cương cố hữu của chúng, khác hẳn với pháp luật đặc biệt của chúng: tự động tính, trạng thái nhứt trí, và vô danh.

Một xã hội có đến vài chục tỷ tên nô lệ kỹ thuật nhưng chỉ có độ hai tỷ người (dẫu rằng loài người cai trị xã hội ấy đi nữa), tất nhiên xã hội ấy sẽ

có tính cách một đại đa số ‘giai cấp vô sản’.

Hồi thời đại dân Romaines xưa, người nô lệ nhân lực biết nói năng, cầu khẩn và sống theo tục lệ của họ. Họ là dân xứ Hy Lạp, xứ Thrace hoặc của các xứ bị chiếm khác bị bắt đem về La Mã. Các nô lệ kỹ thuật của xã hội chúng ta ngày nay cũng giữ bản tính đặc biệt của chúng và sống theo kỷ cương tổ chức của chúng. Bản tính ấy, hay nếu anh muốn, sự thật ấy, hiện có trong khuôn khổ xã hội chúng ta. Ảnh hưởng của chúng càng lúc càng rõ rệt. Con người muốn cho chúng phụng sự mình, bắt buộc phải biết và bắt chước những thói thường và luật tắc của chúng. Mỗi chủ nhân đều cần phải biết chút ít ngôn ngữ và phong tục của người giúp việc mình để dễ điều khiển họ. Hầu hết luôn luôn như vậy. Khi kẻ chiếm cứ thuộc nhóm thiểu số, thì phải học tiếng nói và theo tục lệ của dân tộc bị chiếm, để được thuận tiện, hoặc vì lợi ích thiết thực. Họ làm đúng vì họ là kẻ chiếm cứ và là chủ nhân quyền thế.

Lỗi quá trình diễn tiến ấy cứ bành trướng mãi trong khuôn khổ xã hội ta, mặc dầu ta không chịu nhìn nhận. Ta học lẽ lối và cách nói năng của người nô lệ ta, để điều khiển được chu đáo. Và như thế, lần lần, ta rời bỏ bản tính con người và luật lệ của ta mà ta không để ý đến. Ta tự bỏ nhân bản mình để chịu theo lẽ lối đời sống của mấy tên nô lệ kỹ thuật của chúng ta. Triệu chứng đầu tiên của sự giảm hạ nhân bản ấy, là sự khinh rẻ con người. Người văn minh ngày nay biết rằng mình và đồng loại là những phần tử có thể thay thế dễ dàng. Xã hội hiện đại đã liệu tính một người phải dùng đến một vài chục tên nô lệ kỹ thuật tất phải tổ chức và điều hành theo luật tắc kỹ thuật. Đó là một xã hội thành lập tùy theo nhu cầu cơ giới, chứ không phải tùy theo nhu cầu nhân sinh. Và đến đây là khởi đầu tấn bi kịch.

Loài người bắt buộc phải sống và cư xử theo luật tắc kỹ thuật, khác hẳn với luật pháp nhân loại. Khi luật của cơ giới đã được cất nhắc lên luật xã hội, ai mà không theo sẽ bị trừng phạt. Con người sống theo tính cách thiểu số, thì với thời gian, sẽ thành một thiểu số giai cấp. Họ sẽ bị loại ra ngoài xã hội

của họ, cái xã hội mà từ rày về sau họ không thể gia nhập, nếu không chịu rời bỏ địa vị con người của họ. Do đó nảy sinh nơi họ một mặc cảm tự ty, họ muốn bắt chước kỹ thuật cơ khí và bỏ rơi đặc tính nhân bản của mình, để đừng bị cách biệt khỏi mấy nơi trung tâm hoạt động xã hội.

Và cuộc tách lìa lần hồi ấy thay đổi tâm tính con người, khiến họ quên luôn tình cảm, xã giao: con người tiết giảm đến thành quả quyết, chính xác và tự động như các bộ phận ăn khớp nhau trong một cái máy. Nhịp đà và ngôn ngữ của các tên nô lệ kỹ thuật được bắt chước trong giới xã giao, hành chánh, hội họa, văn chương, khiêu vũ. Con người biến thành con kéc của mấy tên nô lệ kỹ thuật. Nhưng đến đây mới là khởi đầu thảm kịch mà thôi. Ấy là lúc khởi sự quyển tiểu thuyết của tôi, nghĩa là đời sống của ba tôi, của má tôi, của anh, của tôi, và của mấy nhân vật khác”.

Ông biện lý vẫn hỏi một cách ngạo nghễ:

- Nghĩa là chúng ta trở thành “người máy” hết?

- Chính vì đó mà bi kịch xảy ra. Ta không thể biến thành máy móc được. Cuộc đụng chạm giữa hai thực thể, máy và người, nổ bùng; các tên nô lệ kỹ thuật thắng trận. Chúng nó sẽ tự giải phóng và trở thành “công dân kỹ thuật” của xã hội chúng ta.

Và chúng ta là loài người, chúng ta sẽ trở thành giai cấp “vô sản” của một xã hội, tổ chức theo nhu cầu và văn hóa đại đa số công dân, nghĩa là của “công dân kỹ thuật”.

Ông biện lý hỏi:

- Theo thực tiễn, cuộc đụng chạm sẽ như thế nào?

- Tôi cũng tò mò muốn biết. Song, đồng thời tôi sợ. Tôi muốn thà chết trước, hơn là phải chứng kiến bị hành hình trên thập tự giá, tôi và các đồng bào tôi.

- Anh nghĩ đến những chuyện chắc chắn có thiệt à?

- Tất cả những biến cố đã xảy ra trên mặt đất và sẽ xảy ra trong những năm sắp tới, đều chỉ là triệu chứng và biến tượng của cùng một cuộc cách mạng, cuộc cách mạng của các tên “nô lệ kỹ thuật”. Kết cuộc, con người không thể sống thành xã hội được, khi còn giữ đặc tính nhân bản của mình. Họ sẽ được xem ngang hàng nhau, y nhau, và được đối xử theo một thứ luật pháp đã áp dụng cho các tên nô lệ kỹ thuật, không chút nhân nhượng nào hợp với tính chất con người nữa. Sẽ có những cuộc bắt bớ tự động, những cuộc giải trí tự động, những cuộc xử tội và hành quyết tự động. Con người chẳng còn quyền cá nhân được sống, sẽ bị coi như một bộ phận trong máy móc và sẽ bị chế giễu nếu họ muốn sống riêng biệt cá nhân. Anh có thấy một bộ phận của máy móc cử động riêng rẽ được không? Cuộc cách mạng ấy sẽ thực hiện tràn khắp thế giới. Ta không còn trốn tránh đâu được, trong rừng sâu hay trên hoang đảo. Không chỗ nào được hết. Chẳng một nước nào có thể bảo vệ ta. Tất cả những đạo binh trên thế giới đều gồm những binh sĩ đánh giặc mướn, chỉ chiến đấu để củng cố cái xã hội cơ giới, mà nơi xã hội ấy con người cá nhân bị loại trừ. Hồi xưa đến giờ, quân binh đánh nhau để chinh phục thêm đất đai tài sản, đánh nhau vì vinh dự tổ quốc, vì quyền lợi riêng tư của vua chúa, không ngoài cứu cánh xâm lược hay chiếm thế lực. Đó là mục đích của loài người. Ngày nay thì quân binh đánh giặc để giữ quyền lợi cho một xã hội mà họ chỉ có vừa đủ quyền sinh sống, họ như những người của giai cấp vô sản thuở xưa. Có thể đây là một thời kỳ lịch sử đen tối nhất của loài người. Chưa bao giờ con người bị khinh khi đến thế. Như trong những xã hội dã man, một người bị đánh giá rẻ hơn một con ngựa. Chuyện ấy ngày nay còn thấy nơi vài giống dân hoặc nơi vài cá nhân. Có phải anh mới thuật cho tôi nghe một nông dân vừa giết vợ mà không chút hối hận, lại muốn tự tử vì nghĩ đến chuyện không ai cho ngựa anh ta ăn uống, trong lúc anh ta ngồi tù chẳng? Cách làm giảm giá trị con người trong xã hội thời cổ là như thế: dùng con người làm vật hy sinh cúng tế là việc thông thường. Trong xã hội hiện đại, việc hy sinh người lại còn không đáng nhắc đến, vì nó quá ư tầm thường. Mạng người chỉ có giá trị khi dùng

làm nguồn năng lực. Các tiêu chuẩn giá trị đều toàn tính theo khoa học. Đó là luật của nền kỹ thuật man rợ đen tối của chúng ta. Chúng ta sẽ đi đến tình trạng ấy khi các tên nô lệ kỹ thuật toàn thắng.

- Vậy cuộc cách mạng mà anh tiên đoán đó chừng nào sẽ xảy ra?

- Nó đã xảy ra rồi anh ạ! Chúng ta sẽ tham gia vào sự bành trướng của nó. Phần đông chúng ta sẽ không sống sót được. Tôi rất sợ không bao giờ viết xong quyển sách này được, bởi vì tôi cũng chết mất nữa.

- Anh thật bi quan quá sức!

- Tôi là một thi sĩ. Tôi có một giác quan mà người thường không có, và nhờ đó tôi thấy được tương lai. Thi sĩ là một nhà tiên tri. Tôi rất buồn mà thấy tôi là người đầu tiên đã nói ra trước nhưt một chuyện nào lòng như thế, song sứ mạng thi sĩ của tôi bắt buộc tôi phải nói. Tôi phải kêu la lớn lên để có tiếng vang khắp chốn, dầu là chuyện không vui tai chút nào.

- Anh tin chắc chuyện anh là thật chứ?

- Khổ thay, tôi tin chắc lắm!

- Tôi chỉ tưởng là anh viết văn thôi.

- Không phải văn chương suông đâu. Mỗi đêm tôi đều chờ việc gì xảy đến cho tôi.

- Việc gì mới được chứ?

- Bất cứ việc gì. Khi mà con người bị hạ xuống tới mức một khả năng kỹ thuật xã hội, thì chuyện gì lại không thể xảy ra cho họ được. Họ có thể bị bắt, bị đày khổ sai, bị diệt chủng, hay bị bắt buộc làm một chuyện gì, nào ai biết được, hoặc làm việc để cải thiện giống nòi, hay cho một mục đích nào khác, ích lợi cho xã hội kỹ thuật, mà không chút mảy may tôn trọng phẩm

cách cá nhân họ. Xã hội kỹ thuật chỉ làm việc theo luật pháp kỹ thuật, chỉ thi hành theo các kế hoạch, và chỉ có một tinh thần là: sự sản xuất.

- Có thể chúng ta bị bắt chằng?

Ông biện lý không còn mĩa mai nữa, và có vẻ lo sợ, hỏi Traian như hỏi một ông thầy bói về tương lai mình, mặc dầu trong thâm tâm ông không tin tưởng.

Traian đáp:

- Sẽ không có ai được sống yên tự do trên toàn cầu này.

- Ta chết trong ngục tối, dẫu không có tội nữa sao?

- Không! Con người sẽ bị lôi cuốn vào xã hội kỹ thuật trong nhiều năm dài đằng đằng. Họ sẽ không bị chết trong xiềng xích tù đày. Xã hội kỹ thuật có thể tạo đủ tiện nghi, nhưng không phát sinh được tâm hồn trí óc. Mà không trí óc thì không có thiên tài. Một xã hội không có thiên tài sẽ đi lần đến chỗ diệt vong. Xã hội kỹ thuật đã chiếm địa vị của xã hội Tây phương và sắp chiếm cả hoàn vũ, cũng sẽ bị tiêu diệt nữa. Ông Albert Einstein trứ danh quả quyết rằng: “Chỉ gián đoạn chừng hai thế hệ những hạng trí não đại tài chuyên môn vật lý học, thì tất cả các cơ sở kiến tạo theo khoa học ấy đều sụp đổ”. Sau cuộc sụp đổ của xã hội kỹ thuật sẽ nối tiếp cuộc tái sinh những giá trị nhân bản và tinh thần. Ánh sáng vĩ đại sẽ soi từ phương Đông, từ Á châu. Không phải từ nước Nga. Dân Nga còn quỳ lụy dưới ánh sáng điện lực của Tây phương và không sống sót được. Người Á châu sẽ thâm phục xã hội kỹ thuật và dùng ánh sáng điện lực để soi đường sá, nhà cửa. Họ sẽ không trở thành nô lệ nó và không lập đền thờ nó, như ở xã hội kỹ thuật Tây phương này đã làm một cách man rợ. Họ không soi sáng đường lối của trí óc và tâm não bằng ánh điện nê-ông. Người Đông phương sẽ làm chủ các máy móc của xã hội kỹ thuật bằng trí khôn, như một nhạc sư điều khiển dàn nhạc do thiên tài âm điệu. Nhưng ta không thể biết thời

đại đó. Ta đang sống một thời đại mà con người quỳ lụy dưới mặt trời điện khí như một dân dã man.

- Ta sẽ chết chùng với nhau sao?

- Mỗi người của chúng ta đều bị giết hại trong guồng máy kỹ thuật. Quyển sách của tôi sẽ là quyển nói về giai đoạn kết luận ấy.

- Anh cho nhan đề gì?

- Giờ thứ hai mươi lăm. Giờ mà mọi cứu cấp đều vô ích. Dầu cho Chúa Cứu Thế ra đời cũng không giải quyết được. Không phải giờ chót: ấy là giờ kế sau giờ chót. Thời giờ chính xác của xã hội Tây phương. Ấy là giờ hiện tại. Giờ thật đúng.

(16)

Mục sư ngồi im, đầu vùi trong hai bàn tay.

Damian nói:

- Thưa Cha, nếu lời tiên tri của Traian thành sự thật, và con người rồi đến phải bị đối xử như nô lệ, thì Giáo hội không làm gì được cho xã hội hiện tại sao? Nếu Giáo hội không cứu nổi nhân loại trong giờ phút nghiêm trọng ấy, thì sứ mạng của Giáo hội còn được những gì?

Mục sư Koruga suy nghĩ một lát rồi đáp:

- Giáo hội không cứu nổi xã hội, nhưng có thể an toàn sinh mạng cá nhân của con người hợp thành xã hội.

- Và Cha có tin lời tiên đoán của Traian chẳng?

- Tôi thường hay tin tưởng các thi sĩ. Và, theo tôi, Traian là một đại thi sĩ.

Traian đỏ mặt, vui mừng như một đứa trẻ, nói:

- Cám ơn ba.

Mọi người đều im lặng. Traian nói:

- Hình như có ai đi trên bao-lơn.

Ba người lóng tai nghe. Bên ngoài chỉ có tiếng mưa rơi. Mục sư nói:

- Nếu có ai vô trong sân, ắt chó sủa. Chỉ có Moritz là người thân tín của tôi vô nhà thì chó mới không sủa thôi. Nhưng giờ này, chắc anh đã ngủ ngon trên tàu đi sang Mỹ quốc rồi!

Traian nói:

- Tôi chắc chắn nghe tiếng người leo lên bậc thang. Tôi thính tai lắm và nghe tiếng động rõ ràng.

Ông biện lý mỉm cười, nói đùa:

- Chắc có tên nô lệ kỹ thuật nào vừa mới thoát khỏi xe hơi anh. Hay cách mạng đã bùng nổ, và chúng nó đến bắt giam chúng ta ngay đêm nay chớ gì? Anh có bao nhiêu tên nô lệ kỹ thuật trong chiếc xe hơi anh?

- Anh cứ tính: 55 mã lực, mà một mã lực là sánh với bảy người.

- Con số của vài trung đội. Còn chúng ta chỉ có ba người. Nếu chúng nó tấn công, chắc ta phải đầu hàng vô điều kiện.

- Không có sự đồng lõa của một người thì những tên nô lệ kỹ thuật không làm gì người được. Nếu có một công dân đồng lõa, mà công dân ấy không phải người, thì các tên nô lệ kỹ thuật trở thành quái vật của Apocalypse thời cổ.

- Anh nói công dân nào? Chúng ta đều là công dân đây?

- Công dân là một người chỉ sống trong khuôn khổ xã hội của cuộc đời. Như nòng ống thụt của một cái máy, nó chỉ làm có một cử động, và cứ lặp lại cử động ấy mãi mãi. Nhưng khác với nòng ống thụt, một công dân có ước vọng thiết lập hoạt động của mình thành một biểu hiện, để làm gương mẫu trong khắp thế giới, và để cho mọi người bắt chước. Công dân là một con thú nguy hiểm nhất, sinh ra trên địa cầu, từ lúc người và các tên nô lệ kỹ thuật gặp nhau. Nó có tính tàn bạo của người và của thú, với tính lãnh đạm của máy móc. Người Nga đã phát sinh ra một kiểu mẫu công dân hoàn toàn: người ủy viên.

Hai tiếng gõ cửa nhẹ dội lên. Traian nói:

- Tôi đã nói tôi nghe rõ mà! Thính giác của một thi sĩ không khi nào sai lầm.

(17)

Mục sư ra ngoài bao-lơn, để cửa mở. Ông trở vào dẫn theo sau một thanh niên. Người này mặc áo sơ-mi, quần dài, đầu trần và ướt dầm.

Mục sư giới thiệu: “Đây là anh Iohann Moritz”.

Ông đưa cho anh một ly rượu và mời anh ngồi. Moritz từ chối, và đứng dựa cửa. Anh sợ ướt tẩm thắm và cái ghế. Từ trên tóc anh, nước mưa chảy xuống có giọt, đủ biết anh đã đi lâu dưới trời mưa.

Mục sư hỏi:

- Anh muốn nói chuyện một mình với tôi à?

- Tôi có thể nói ở đây được chăng?

Mục sư nói:

- Tôi rất tiếc, hồi mới này anh không tới lấy bao đồ tôi tặng anh.

- Tôi không đi Mỹ nữa.

Moritz nói hai người thanh niên, rồi day qua mục sư và hỏi:

- Hôm qua Cha cho phép tôi ngủ ở phòng gần nhà bếp phải chăng?

Mục sư bây giờ mới hiểu tại sao Moritz đến gõ cửa nhà ông trong đêm tối như vậy. Ông đáp:

- Phòng đó là của anh. Anh cứ đến ở lúc nào cũng được, tùy ý.

Moritz hỏi:

- Nếu có ai khác đến ngủ đêm nay, Cha cho không?

- Sao lại không. Nếu người ấy cần dùng, mà anh muốn giúp đỡ, thì anh làm một chuyện phải.

- Chính Suzanna, con gái của Iordan. Nàng trốn nhà vì cha nàng muốn giết nàng.

Moritz nhớ đến mấy người làng đều từ chối, không cho anh ở trọ khi nghe đến tên người con gái. Anh nói ngay mục sư. Mục sư vẫn điềm tĩnh đáp:

- Nếu trong phòng có lạnh, anh nhúm lửa lên. Anh biết chỗ để củi chứ?

Moritz đứng ngần ngại dựa cửa. Trước khi ra đi, anh thuật lại, như xưng tội, chuyện đã xảy ra. Khi anh thuật dứt chuyện và nói Suzanna đang còn ở giữa đồng, nửa đường từ làng Fântâna ra tỉnh, thì Traian liền đứng dậy, khoác áo choàng, ra xe, chở Moritz đi.

Nửa giờ sau, xe trở về, đậu y chỗ cũ. Moritz đỡ Suzanna trên tay. Ông biện lý đứng trên bao-lơn ngó xuống, thấy bà mục sư đi kề bên trái Moritz, ông

mục sư, bên mặt. Người con gái nằm trên tay Moritz như đứa trẻ đang ngủ, áo xanh ướt đầm, dính sát vào mình. Traian vô phòng khách. Ông biện lý đi theo sau, nói:

- Anh ướt hết rồi!

Traian đỏ mặt, nhìn giày dính đầy bùn, quần áo ướt đầm, nước nhều có giọt xuống gạch. Chàng làm ướt mình vô ích, vì Moritz đã một mình bồng Suzanna lên xe. Chàng khỏi cần giúp tay vào, thế mà chàng cứ đứng ngoài mưa, gần kề anh. Traian suy nghĩ về hành động của mình và tự nói, nếu từ rày về sau, có xảy ra trường hợp y như thế, chàng cũng sẽ làm như vậy. “Ấy là sự cần thiết chia sẻ nỗi đau thương với người bên cạnh mình, dầu sự giúp đỡ không có giá trị thực tiễn, hay dầu làm giùm không công cũng vậy”.

Mục sư vô phòng, ông cũng ướt hết, nước chảy từ trên trán, trên má, trên râu ông. Ông cũng đi theo Moritz, dưới trời mưa. Như con ông, ông không cần giúp tay vào.

Traian lại nghĩ: “Thượng Đế cũng hành động vô ích như thế, khi tạo lập vũ trụ. Thượng Đế sáng lập nhiều vật không lợi ích thật tiễn, nhưng đó là những công trình tuyệt mỹ. Đời người là một sáng tạo vô ích. Cũng vô ích và vô lý như hành động của ta và cha bây giờ. Song le, sự nhiệt tâm rất cao quý. Dầu là vô ích, nhưng nhiệt tâm ấy không có gì so sánh nổi!”.

Mục sư nói:

- Coi chừng con lạnh, Traian à!

- Con không lạnh. Người bệnh ra sao?

- Nàng đang cơn sốt. Má con đã làm cho nàng một tách nước trà nóng rồi. Con sẽ được ban phước về cử chỉ của con đã chở nàng về. Người nghèo cần được giúp đỡ.

Đồng hồ gõ mười hai giờ khuya.

(18)

Moritz gõ cửa. Anh không chờ đến mai sáng để cảm ơn mục sư và Traian. Trong những chuyện tai họa dồn dập cho anh từ 24 giờ qua, anh chỉ nhớ có lòng nhân từ của mục sư mà thôi. Anh mang ơn ông rất nặng. Anh thỏa lòng được thấy Suzanna có chỗ yên thân, nếu không thì sẽ nguy hại đến bậc nào! Traian ngó chăm chỉ Moritz, ngắt ngang lời anh, nói với mục sư:

- Thừa ba, chừng nào con có về đây, con sẽ ở nhà ba. Tiền con gửi ba cất giùm đó, ba cho Moritz đi, để anh cất một cái nhà nhỏ tại làng Fântâna. Anh còn cần hơn con nhiều.

Mục sư lấy bao thơ đưa cho Moritz một cách tự nhiên, cử chỉ giản dị như tất cả mọi cử chỉ cao thượng khác. Ông không khuyên bảo gì thêm, chỉ đưa bao thơ cho Moritz mà thôi. Moritz mở bao thơ ra. Anh không biết mình có nghe lầm hay không? Khi thấy xấp giấy bạc, mắt anh mở to, thật to như mắt người thấy những hiện tượng phép màu kỳ lạ. Anh không thốt nên lời. Lòng anh không còn chỗ nào xen lời nói vô được. Anh nắm chặt bao thơ trong tay, đứng im lặng.

Sau một lát, mục sư nói:

- Anh cảm ơn Traian đi, rồi về ngủ. Đưa tiền cho Suzanna cất. Đàn bà biết giữ tiền bạc hơn đàn ông.

Ông biện lý nói:

- Chắc anh Moritz còn muốn uống một ly rượu mừng, bây giờ anh đã là một điền chủ tại làng Fântâna rồi!

Bà mục sư bước vô phòng. Moritz để ly trên bàn và ngó bà trân trối. Bà cho hay Suzanna đỡ nhiều. Đoạn bà kéo mục sư riêng ra, và nói nhỏ vào tai.

Ông già cau mày, rồi mỉm cười. Moritz ngó theo từng cử chỉ của ông. Ông lên tiếng:

- Anh vững lòng, đừng lo sợ, không phải một tin xấu đâu. Vợ tôi cho hay anh sắp làm cha. Vậy phải lo làm đám cưới trước.

Moritz siết tay từ già Traian và ông biện lý rồi đi ra. Trời vẫn mưa. Trước khi xuống thềm, anh cất tiền vào áo sơ-mi cho khỏi ướt. Bao thơ ấm áp, và êm tay. Kẹp nó vào mình, Moritz thấy trước mắt nào nhà cửa, hàng rào, giếng nước, vườn cây trái, như lòng anh hằng mơ ước. Khi anh vô phòng, Suzanna còn ngủ. Anh để tiền dưới gối và nằm ngủ trên đồng rơm.

Mục sư vừa đi ngang cửa sổ phòng sách vừa huýt sáo, rồi nói với Traian:

- Phải dè ba không nói chuyện đám cưới với nó. Mẹ Suzanna chết rồi. Thây còn để ở nhà xác, còn cha nàng thì ở tù. Thật không phải lúc.

Traian đáp:

- Nhưng hai người chưa biết. Họ tính chuyện tương lai. Họ đã có tình yêu và tiền bạc. Họ sung sướng đấy!

- Chúng nó sung sướng, song thật tình chúng nó phải khóc.

Ông biện lý nói:

- Đúng vậy! Chúng ta đã biết chuyện, nên thấy nỗi vui mừng của họ như một xúc phạm.

- Một khi phân tách cho kỹ lưỡng và đem tường thuật trong đại thể, thì những sự vui mừng nào trên thế giới đều là hành vi xúc phạm cả.

Đồng hồ gõ một giờ. Đêm ấy, ba người ngồi nơi phòng sách của mục sư, lắng tai nghe gõ giờ và trời mưa.

GIỜ THỨ 25

C. V. Gheorghiu

www.dtv-ebook.com

Dịch Giả: Lê Ngọc Trụ Và Võ Thị Hay

Chương Thứ Nhất:

Hai năm sau, Iordan được thả ra. Hắn định trở về nơi hắn đã ở hồi hai mươi bảy năm về trước. Trước khi ra đi, hắn ghé qua làng Fântâna lần cuối cùng, để bán nhà.

Viên quản đồn hiến binh đi qua một đường nhỏ trong làng, cạnh nhà ngói đỏ, thấy cửa nẻo đều mở bét, thường khi thì đóng kín, mới vô nhà để xem coi sự gì.

Iordan đang đóng thùng dọn đồ ở sau nhà, viên quản nói:

- Ông giàu thiệt mà! Chắc ông tốn tiền nhiều mới ra khỏi khám mau như vậy.

Gã hộ pháp ngó anh ta và đáp cộc lốc:

- Tôi không hiểu.

Viên quản cắt nghĩa:

- Tôi hỏi ông vậy chớ ông trả bao nhiêu mới khỏi ở tù? Tội ông ít nhất cũng mười năm.

Iordan bỏ búa, móc túi lấy miếng giấy đưa cho viên quản, và tiếp tục vừa đóng đinh, vừa nói, gần từng tiếng:

- Tao đưa cho mày coi để mày biết tao là ai. Trong vài ngày nữa, tao sẽ mặc sắc phục hạ sĩ quan S.S. Tao là công dân Đức và tao sẽ phụng sự tổ quốc

tao. Bây giờ chắc hẳn mày biết tại sao tao được ra khỏi khám. Không phải như ý mày tưởng đâu!

Viên quản lấy giấy gọi nhập ngũ và đọc.

Y biết rằng tất cả công dân Đức bị ở tù, đều được ân xá, nếu bằng lòng trở về nước và sung vào quân đội. Y bèn xếp tờ giấy lại, mỉm cười trả cho Iordan.

Hắn lại lấy ra một miếng khác và nói:

- Đây, còn cái này nữa, đọc đi!

Đó là bức thư cảm ơn. Hắn đã dùng hết gia tài cho quân đội Đức để mua một chiếc xe thiết giáp. Lãnh sự Đức ở Bucarest có gửi vô khám một bức thư cảm ơn hắn. Viên quản giở tờ giấy ra, nhưng không biết đọc, vì viết chữ Đức. Y trầm trồ ngắm bức thư, trên đầu giấy có hình con ó với chữ Vạn, và có dấu đóng. Y hỏi:

- Ông bán hay giữ cái nhà này?

Iordan không trả lời theo câu hỏi, lại nói:

- Xe thiết giáp mới mua bằng tiền của tôi, vừa được xuất trận lần đầu. Tôi sẽ đi theo nó lập tức. Tôi không còn trẻ, nhưng Chánh phủ Đại Đức quốc sẽ chấp thuận tôi.

Iordan xếp giấy tờ bỏ vô túi, lấy búa lo đóng mấy thùng đồ, không ngó viên quản nữa. Khi người này chào hắn ra đi, hắn cũng không ngược mặt lên, mà chỉ lẩm bẫm trong miệng mấy tiếng mẹ đẻ.

(20)

Viên quản ra khỏi nhà Iordan thì tạt qua quán rượu. Trời tháng năm. Y đi giữa lộ, sợ bụi dính giày. Y muốn giày luôn luôn bóng như gương. Y cũng

ưa thích đàn bà và rượu. Rượu thì có tên Do Thái chủ quán cho y uống, khỏi phải trả tiền. Y nghĩ thầm: “Nếu thỉnh thoảng không lập thêm một luật mới thì chắc mấy viên hiến binh chết khát”. Chánh phủ thật đã chu đáo lo việc ấy. Hôm tháng giêng lệnh truyền cho y phải gọi mấy người Do Thái trong làng đi trại làm việc. Ở Fântâna chỉ có một người, là Goldenberg, tên chủ quán. Y có đưa tờ trát cho chủ quán xem. Tờ trát cơ mật, y hối hận đã đưa cho người khác xem. Nhưng, suy nghĩ kỹ, y cho là y làm đúng. Từ đây, cứ ba tháng, y gọi một giấy thầy thuốc chứng nhận chủ quán bệnh tật, không đi trại được. Như vậy, mỗi tháng y được chủ quán đưa ba ngàn “lơ”. Lương của y được lên xấp hai. Y sống dư dả và có cảm tưởng mình làm một việc phải nữa. Lão chủ quán già ở yên buôn bán, hơn là đi trại làm xâu, khổ cực dường nào.

Khi nốc xong cốc rượu, viên quản vén màn ngó qua cửa kiếng căn phòng chủ quán, cốt để chào Rosa, con gái chủ quán, như thường bữa. Rosa có làn da trắng mịn. Và khi véo cánh tay nàng, y có cảm giác như rờ vô nhưng. Da của Rosa không phải như da mấy mục nhà quê trong làng. Thường khi, nàng ngồi gần cửa sổ, đọc tiểu thuyết. Bữa nay, lại có một thanh niên ngồi gần nói chuyện với nàng. Viên quản gắt gỏng hỏi chủ quán:

- Ai đó vậy?

Chủ quán ngập ngừng, không biết có nên nói thật hay không, nhưng rồi cũng phải nói:

- Thăng Marcou, con tôi, vừa ở Ba Lê về.

- Ông giới thiệu với tôi đi!

Y chưa hề gặp người nào đi Ba Lê về. Chắc có thể học hỏi được nhiều chuyện lạ với những người đã ở Ba Lê. Nhưng Marcou cộc cằn quá, phải gọi hỏi chuyện mà không thấy gã trả lời nhiều. Y tưởng người du học ở Ba Lê chắc khác, y lại thất vọng. Gã này bản tính cộc cằn, không cảm tình

được. Lại còn không thèm uống ly rượu của y mời nữa. Tuy vậy, trước khi về, y cũng nói với Marcou:

- Chiều nay đến đồn chơi. Ta đánh một ván cờ.

Ra khỏi quán, y nghĩ lão già Goldenberg phí của cho con đi Ba Lê ăn học, thật như quăng tiền qua cửa sổ.

(21)

Đi ngang nhà Moritz, viên quản ngừng lại. Suzanna đang nhồi đất làm gạch ngoài sân. Moritz cất nhà đã hai năm. Hai vợ chồng làm việc suốt ngày đêm. Nhà thật đẹp, lại có bao-lơn nữa.

Viên quản hỏi Suzanna:

- Nhà cất rồi, mầy còn làm gạch chi vậy?

Y muốn vô sân, nhưng cửa ngõ đã khóa. Suzanna đáp:

- Chúng tôi cất chuồng bò.

Nàng tiếp tục nhồi đất bằng chân. Viên quản thấy bắp đùi nàng trắng trong. Y hỏi:

- Chồng mầy không có ở nhà hả?

Suzanna cười đáp:

- Iani vô nhà máy xay.

Hai đứa con của Moritz dan nắng ở cuối sân. Đứa nằm trong nôi, đứa chơi vọc cát. Suzanna ngó chừng chúng nó, và chế nước vô đất sét nhồi thêm. Nàng mặc áo chèn nổi lộ thân hình tròn trĩnh của cặp đùi nàng.

Viên quản thử mở cửa một lần nữa. Y hỏi:

- Mày không mở cửa cho tao sao?

- Ông ở đó được rồi.

- Chẳng lúc nào tao gặp được mày một mình. Và bây giờ chồng mày đi khỏi mà mày cũng không chịu mở cửa cho tao nữa!

- Vậy chớ sao! Ông đứng trước cửa lâu rồi. Thôi đi đi, để tôi yên!

- Mở cửa giùm một chút đi, đừng ác mà!

- Iani sắp về. Nếu anh gặp ông ở đây, anh sẽ bừa đầu ông đã!

- Mày tiếc nó lắm sao?

- Ông thiệt khôn nhưt đời mới hỏi tôi câu này. Im ông đi! Ông về cho rảnh mắt tôi. Moritz sắp về bây giờ!

- Tao hỏi mày một chuyện thôi, rồi tao về.

- Hỏi đi.

Suzanna ngừng nhồi đất, đứng chống nạnh chờ.

- Nếu mày không chờ chồng mày thì mày có mở cửa cho tao không?

Suzanna lại nhồi đất, và đáp:

- Ông muốn biết nhiều quá!

Nàng chưa hề nghĩ đến phải làm cách nào, nếu một ngày kia, Moritz đi xa, và viên quản đến nhà nàng.

- Mày có chồng rồi, sợ gì?

Suzanna giận dữ:

- Để tôi yên! Ông có đi đi không.

- Mày trả lời, rồi tao mới đi.

Suzanna nói cụt ngắn:

- Không biết!

- Nếu mày không nói: chịu hay không, tao cứ ở đây hoài.

Y chống hai tay dựa cửa ngõ, chờ đợi. Suzanna nói:

- Sao ông cứ muốn biết hoài vậy. Iani không bao giờ xa nhà.

- Nếu nó đi thì sao?

- Ông có gan làm thử coi! Iani không đi đâu hết. Chúng tôi còn lo cất chuồng bò, đào giếng. Đi đâu mà công việc còn mê mê như vậy?

Mắt viên quản sáng lên. Y vừa đi vừa lẩm bẩm: “Tao biết mày đang lẩm”. Y huýt sáo, đi khỏi xa. Suzanna ngưng làm. Nàng sợ hãi, rút chân ra khỏi đất sét và chạy lại hai đứa con. Nàng ôm đứa lớn vào lòng. Nàng cảm thấy như đã phạm một tội nặng, như đã làm một việc gì nghiêm trọng có thể gây tai vạ cho Moritz và hai con. Rồi nàng lại nghĩ: “Nhưng kỳ thật, ta có làm gì tội lỗi đâu? Cứ sợ vô lý!”. Nàng bỏ đứa con xuống đất, chạy lại xắn áo lên, làm tiếp công việc...

(22)

Tuần lễ sau, một viên hiến binh đến gõ cửa nhà Moritz. Anh đang ngồi ăn, thấy dạng nón lính ngoài cửa sổ, bèn nói: “Để ra coi chú lính này muốn gì”.

Anh ra sân. Lúc trở vào, tay cầm một miếng giấy. Anh ngồi lại ăn tiếp. Suzanna hỏi:

- Giấy gì vậy?

Moritz nuốt xong, trả lời:

- Một lệnh sung công. Để ăn rồi sẽ đọc, coi Chánh phủ muốn đòi gì nữa đây.

Anh vẫn điềm tĩnh vì biết tất cả nông dân đều được những lệnh sung công như vậy. Sung công ngựa, xe, và súc vật. Anh không có ngựa, cũng không có xe. Bây giờ anh hết tiếc không có mua mấy thứ này. Chánh phủ sẽ lấy hết và anh cũng vẫn đi bộ như thường. Anh nghĩ thầm: “Hay Chánh phủ muốn ta cho một bao bắp hoặc lúa mì!”. Anh biết rõ, lúa mì cũng bị sung công.

Ăn xong, anh lau tay để khỏi dính dơ tờ giấy, và giở ra đọc. Suzanna nhìn thấy mặt anh từ đỏ sang trắng, rồi xanh dờn.

Nàng hỏi:

- Giấy nói gì ở trong vậy anh?

Hai đứa nhỏ nhìn cha. Moritz nằm dài trên giường, hai tay lót đầu. Suzanna hỏi dồn: “Anh không nói coi chuyện gì vậy?”.

Sự im lặng của Moritz chắc là báo điềm bất thường. Moritz đáp:

- Dầu có nói, em cũng không hiểu. Chính anh đây cũng không hiểu.

- Chuyện dữ hay sao anh?

- Viên hạ sĩ quan lo việc sung công chắc lộn hay sao chứ. Mấy ông này thường hay nghĩ chuyện khác khi ngồi viết lăm!

Moritz đưa tờ giấy cho Suzanna rồi nói:

- Em coi, đây là một lệnh sung công. Mình đã nhận hai tấm rồi. Lần đầu về lúa mì, lần sau, về mấy bao đựng đồ mua của anh Porfirie. Bây giờ, lệnh sung công không phải đồ vật nữa mà là anh đây! Làm sao họ lại sung công người ta? Em hiểu được không?

Suzanna đọc chậm chậm từng chữ. Moritz nổi nóng, giựt tờ giấy lại, đọc to lên, rồi nói:

- Tại làm sao họ lại sung công tôi? Tôi là người đây mà! Họ có thể sung công ngựa, nhà cửa, bò cái, bao bị, chớ sung công người ta sao được! Em coi họ viết tên anh vô đây rành rành. Viên phó quản cơ chắc điên rồi!

Suzanna hỏi:

- Bây giờ anh tính sao?

- Mai sáng lối bảy giờ anh đến sở hiến binh hỏi lại.

- Chắc anh có lý, họ lầm rồi!

- “Thì chắc chắn họ lầm”. Moritz trả lời, nhưng lại đâm ra nghi ngờ: Nếu họ không lầm thì sao?

Anh phải sửa soạn ra đi như đi nhập ngũ. Nếu lệnh không sai, thì có thể anh bị giữ lại một hoặc hai tháng không chừng.

(23)

Suốt buổi chiều, Moritz kiểm chuyện gậy với Suzanna, nhưng nàng không giận. Nàng biết anh quạu quọ vì tờ giấy kia.

Chiều đến, Moritz lấy giấy nhứt trình gói tờ trát lại cho khỏi dơ và bỏ vô túi áo. Anh đi ra sân và nói với Suzanna:

- Anh đem giấy này cho mục sư coi.

Đến nơi chỉ có bà mục sư ở nhà. Ông đi ra tỉnh trọn ngày nay. Moritz muốn thuật cho bà nghe, nhưng lại thôi. Anh chào bà ra về.

Ngoài đường chó sủa vang. Trời tối dần, Moritz vấp cục đá, chửi thề om. Anh bước mau về nhà.

(24)

Thật là một đêm vô cùng khổ tâm khổ trí. Vừa nằm xuống, Moritz bị vấn vít những ý nghĩ đen tối. Suzanna xích lại ôm cổ anh, muốn cho anh quên nỗi buồn đi. Nhưng Moritz gỡ tay nàng, xây lưng lại, dang xa nàng, không thiết đến chuyện ấy. Muôn ngàn lo lắng xâm chiếm đầu óc anh. Còn bao nhiêu là công chuyện phải làm. Làm cả ngày lẫn đêm cũng chưa hết. Nếu ra đi thành lính, không biết là bao lâu, mà phải bỏ cả công việc, thì đáng lo ngại thật. Anh tuyệt vọng. Anh như sắp chết. Còn biết bao công chuyện phải thu xếp, một khi ra đi. Anh bị ám ảnh về những ý nghĩ này. Anh vừa mua tại rừng mười thước cây. Tiền trả rồi, cây đã đốn và sắp thành từng đống để tại rừng, chỉ còn có việc chở đem về nhà. Thế mà phải bỏ hết. Đó là mớ cây danh mộc, đắt tiền, dùng để cất nhà. Anh nóng lòng chờ nó được đem xong về sân anh. Anh đã tính chỗ cất nó, dựa hàng rào, vì toàn là cây lớn. Và bây giờ anh phải ra đi. Moritz day qua Suzanna. Anh không thể để cây trong rừng. Suzanna chưa biết chuyện mua cây, và cũng không biết cây chất chỗ nào. Khó kiếm chỗ đó lắm. Nhưng Suzanna đã ngủ. Moritz lắc vai nàng, nghĩ thầm: “Ta phải chỉ cho nàng biết cây để ở sau chỗ vựa cây trong rừng, cách bờ rạch vài trăm thước. Tại đó cũng có cây của người khác. Nếu không chỉ rành thì kiếm không ra”.

Suzanna nghe tay Moritz nắm vai mình nên mỉm cười trong giấc ngủ. Trăng tròn tỏ rạng rọi vào phòng, sáng như ban ngày. Moritz biết một mình Suzanna không thể đem cây về nhà được, vì không phải công việc của đàn bà. Phải mượn ông già Artimie đi với nàng mới kiếm được cây. Cần phải cho nàng biết trước cây đã mua rồi, và phải đến xem tại chỗ. Thế nào cũng phải nói chuyện với nàng.

Moritz lắc mạnh vai Suzanna. Nàng lại mỉm cười. Dưới ánh trăng soi, nàng tươi cười le lưỡi liếm môi. Moritz thấy thương hại nàng, không dám đánh thức nàng dậy. Suzanna ngủ ngon như đứa trẻ. Anh nghĩ: “Thôi để mai sáng, dậy sớm, rồi sẽ cho nàng hay”. Anh bèn rút tay lại, và nằm ngửa ra. Thường thường anh nằm ngửa như vậy thì ngủ mau lắm. Nhưng đêm nay anh không ngủ được. Anh nhớ tới giấy đòi anh. Mảng lo chuyện cây mà quên lửng nó đi. Anh tức mình nổi giận lên. Anh đã đi quân dịch, làm lính giữ biên giới. Anh có học tiếng Serbe. Anh biết rành luật quân sự, luật không thể thay đổi nay mai, mau lẹ được. Người ta không thể bị sung công như xe, bò cái, cày bừa, hay xe cam-nhông.

Moritz xoa màng tang, cố quên chuyện này, vì nội ngày mai thì sẽ biết rõ. Có thể đăng cơ binh lẫm, thì có phải lo lắng vô ích không? Chắc viên hạ sĩ quan nào muốn phá anh nên mới gọi lính sung công thay vì lính gọi nhập ngũ.

Vừa tạm yên để ngủ thì anh lại trực nhớ Balta còn thiếu anh 500 “lơ”. Anh không biết phải vắng nhà bao lâu, và chắc Suzanna sẽ có chuyện cần tiền. Anh day qua Suzanna. Nàng đang ngủ mê, nằm nghiêng, tay ôm gối. Anh tự hỏi: “Không biết nàng mơ gì đây?” và một lần nữa, anh không dám đánh thức nàng. Mai sáng anh sẽ nói cho nàng biết.

Anh nhớ tới mùa mưa sắp đến, vách giếng sẽ sụp nếu không sửa lại. “Nhưng có thể mình trở về trước mùa mưa”. Anh tự nói thầm như thế, và không lo đến cái giếng nữa. Bây giờ anh lại nhớ tới gạch làm chuồng bò, chưa nung. Gần tám trăm viên gạch chất chồng phơi gần vách nhà. Phải nung nó mới được, nếu để khô quá, gạch sẽ nứt và bể vụn thì hoài công. Nghĩ đến chuyện này, anh băn khoăn, lẩn qua, trở lại. Anh ngó Suzanna một lần nữa. Anh muốn hỏi ý kiến nàng, nhưng nàng đang ngủ, đầu vùi trong gối. Moritz biết nàng không giúp ích được chút nào. Có kêu nàng thức dậy cũng như không. Đó là công việc của đàn ông. Anh nhớ đến mấy bạn quen trong làng, nhưng không tìm được ai để nhờ nung gạch giúp. Ai

cũng có nhà và công việc riêng. Nếu ban ngày thì anh đi hỏi thử từng người. Bây giờ đang lúc nửa đêm, người ta ngủ hết, anh không thể kêu họ dậy để nói chuyện gạch của anh. Moritz tự nói: “Thôi mình lấy rơm và lá bấp đập nó lại, gạch sẽ lâu khô, có thể để thêm được vài tuần nữa. Chừng đó mình chắc về được rồi”. Anh chỗi dậy. Cửa trong nhà còn mở, anh ra sân, mình trần truồng. Anh muốn trở vô mặc áo quần, nhưng sợ vợ thức giấc. Anh lại thôi. Anh cầm viên gạch và xem dưới ánh trăng khuya. Gạch cần phải nung liền, trễ lắm là vài ba ngày nữa, để lâu không được.

Anh đi lại giếng, rồi rảo khắp sân. Anh quên mình trần truồng, đứng ngó vách tường, mái nhà. Anh thấy rõ ràng, vì trăng sáng như ban ngày. Đã lâu không có trăng sáng như đêm nay. Moritz quên chuyện phải ra đi. Anh dự tính cất chuồng bò, mua một cái xe với ngựa và một con bò cái. Anh đi lại đóng rơm ở cuối sân, ôm một mớ sấp dựa đóng gạch. Chuyện này mai Suzanna làm được, nhưng anh đã đứng gần đóng rơm, tốt hơn anh nên làm để nàng khỏi thất công. Anh ôm lá bấp, phủ lên gạch. Anh làm việc mau lẹ, anh thấy nực; gà gáy sáng, anh giật mình. Anh đã quên mất hết, giờ mới nhớ lại mình sấp ra đi. Anh mắc cỡ thấy mình trần truồng ở ngoài sân. Anh đi vô phòng, Suzanna còn ngủ. Moritz nằm kế bên, không đánh thức nàng dậy. Nàng không hay biết gì, lại đưa chân gác trên chân anh. Anh chợp mắt một lát, lại giật mình thức giấc ngó chung quanh. Suzanna vẫn ngủ. Mặt trăng xế qua thành cửa sổ, giống như cái nón của viên hiến binh móc nơi đó. Moritz ngó sừng mặt trăng, và không thể nhắm mắt được, nằm thức luôn tới sáng.

(25)

Sáng bữa sau, Moritz đi đến đồn. Dọc đường anh gặp người làng đi làm việc vô nhà máy xay, ra đồng áng, và vô rừng. Anh ngó lơ để không thấy họ. Phần anh, anh cũng phải vô nhà máy xay và vô rừng nhưng anh lại phải bỏ hết ra đi. Anh bị sung công. Ý tưởng trốn tránh thoáng qua đầu anh. Nếu anh trốn trong rừng, hiến binh không thể tìm được anh và bắt anh sung

công. Nhưng anh cố nhịn, và đi thẳng vô đồn, đứng sững tại ngạch cửa. Anh có vợ, có con, có nhà cửa, làm sao trốn được. Anh bước vô sân, thấy viên quản đồn đang cạo râu trong phòng. Moritz đứng chờ để hỏi xem lính đòi anh có sai lầm chẳng? Một mùi sữa khét xông lên. Có người đập vai anh. Anh xây lại, thì ra một người lính, không phải người đem giấy hôm qua, mà một người khác. Bên mặt người lính là gã Marcou, con của tên Do Thái Goldenberg ở làng Fântâna. Moritz không hay họ đến. Họ làm như dưới đất chun lên, cặp mắt thù hằn. Người lính nắm cổ áo Moritz kéo anh đứng dưng như xách một bao đồ. Anh tuân theo, tưởng người lính phá mình chơi, nhưng dòm thấy Marcou bị còng tay, anh chột hiều.

Tên lính ra lệnh: “Đứng kề gần nhau!” Moritz nghĩ: “Nếu Marcou bị còng tay không phải chuyện chơi”. Anh đứng xích lại gần tên Do Thái, và đâm sợ. Mỗi lần thấy người bị còng thì anh đều sợ hãi. Sau lưng anh, tên lính gác lên cò súng. Dầu không thấy, Moritz cũng biết rõ, vì anh đã có đi lính. Viên hiến binh gằn lưỡi lê vô súng. Anh đã biết chuyện gì rồi, anh nhắm mắt lại. Khi ra khỏi sân, anh ngó vô cửa sổ phòng vắng. Viên quản còn để kiếng dựa cửa sổ cạo râu. Người đi đường đứng lại dòm họ. Đàn bà chạy ra cửa ngó theo.

Trước nhà Porfirie, một đám phụ nữ đi gánh nước về, lật đặt để thùng nước xuống giữa lộ và làm dấu thánh giá. Moritz nhắm mắt lại. Lòng ngực anh như có cái gì tan vỡ. Anh biết đàn bà thường làm dấu thánh giá khi thấy người bị còng tay, có lính bồng súng kề hông dẫn đi. Anh nghe tiếng giày của tên lính đi sau anh. Tất cả đều êm lặng, ngoài tiếng chân đi ăn nhịp. Moritz bước theo điệu bước với Marcou. Bộ giò anh không còn thuộc về anh nữa. Nó đi một mình nó. Cả da thịt và tinh thần anh cũng không còn là của anh. Nó thành xa lạ với anh. Cho đến thân hình anh, và tư tưởng anh. Tất cả tư tưởng của anh. Tất cả những vật ấy hiện giờ thuộc về một người khác. Anh không còn gì là của anh hết.

(26)

Viên quản cạo râu xong, bước ra sân huýt sáo. Trời bữa nay thật đẹp. Một người lính xối nước cho y rửa mặt. Anh này thấy y cạo râu kỹ lưỡng lắm, cạo đi cạo lại hai lần, nên vừa cười, vừa nói:

- Một người mới hả “Sếp”?

Anh lính đoán chắc viên quản sắp đi thăm một người đàn bà. Viên quản nháy mắt mà không đáp. Lau mặt xong, y mặc sắc phục mới và đi vô phòng làm việc. Y lật hồ sơ, lấy bản lưu của tờ phúc trình y vừa gửi vô thành lính, hồi sớm mai này, với hai tội nhân, và đọc:

“Chúng tôi hân hạnh xin gửi theo đây do lính hộ tống, hai tên: Marcou Goldenberg, tấn sĩ luật, ba mươi tuổi, và Moritz Ion, nông dân, hai mươi tám tuổi, phạm luật, chiếu theo lệnh trước về việc bắt sung công và đem vào trại giam, những người Do Thái hay người tình nghi trong làng chúng tôi”

Ký tên: Nicolae Dobresco

Chánh quản cơ, quản đồn Hiến binh làng Fântâna

Viên quản cất tờ phúc trình vào hồ sơ, tỏ vẻ bằng lòng. Y vuốt râu cho láng, lấy kiếng nhỏ ra soi. Đoạn y đứng dậy, vác súng lên vai và đi thẳng lại nhà Moritz.

Bây giờ Suzanna còn có một mình. Y chờ cơ hội này đã hai năm nay.

Y huýt sáo miêng.

(27)

Một giờ sau, viên quản trở về đồn. Trước khi đi, y có cho hay sẽ vắng mặt trọn ngày, mà bây giờ y lại ngồi trong phòng giấy. Vẻ mặt y giận dữ, không biết lấy cái gì để dẫn cơn giận xuống. Nhìn thấy hồ sơ thơ từ, dở ra đọc lại tờ phúc trình gửi vô thành lính hồi sớm mai, với hai tội nhân, y càng giận

dữ thêm. Y muốn xé tờ phúc trình ra muôn mảnh, vì nó không ích lợi cho y được việc gì. Tuy có một mình, Suzanna cũng không chịu tiếp y. Và khi y cố sức mở cửa ngõ, thì Suzanna lấy rựa hăm bữa đầu y. Và đó không phải là lời nói dọa dẫm. Y biết rõ không đùa với đàn bà được. Nếu y bước vô sân, thế nào nàng cũng chém y. Y đành nhượng bộ, quay trở về, mà lòng căm tức cực điểm. Y toan mưu, tính kế để bắt Moritz và chiếm đoạt người đàn bà, nhưng hoài công. Y đã thức suốt đêm để thảo tờ phúc trình.

Y tự nghĩ: “Ta đã phí giấy mực vô ích, chẳng ra gì”. Y nghĩ đến Moritz và chửi thề om sòm.

(28)

Trong sân thành lính, đoàn người tù đã sẵn sàng để lên đường. Moritz dòm từng người.

Thấy có nhiều người mặc quần áo tốt, xách va-li da. Anh đã mệt, hai chân mỏi và đau. Marcou thì lầm lì suốt dọc đường không nói một lời. Y cũng mệt lã và muốn ngồi xuống. Sau lưng họ cửa đã mở. Đoàn tù khởi sự ra đi. Họ ra khỏi sân. Một sĩ quan, tay cầm xấp giấy, đi ngang qua, ngó Moritz và vẻ mặt xanh xao của Marcou, đoạn hỏi viên hiến binh:

- Cả thầy đều là Do Thái phải không?

Rồi không đợi trả lời, hắn giựt bao thơ vàng trên tay người lính và chỉ đoàn người đang đi ra cửa cho Moritz, hắn bảo:

- Sắp hàng tư!

Moritz ngó viên sĩ quan, không hiểu. Viên trung úy bèn chụp vai anh, xây như con vụng, và đá anh nhào vô trong hàng người đang đi. Moritz đi ăn nhịp với họ; ra khỏi sân, anh quay đầu lại, thấy Marcou theo sau anh.

(29)

Đi như vậy đến chiều. Khi ngừng nghỉ thì họ đã đến gần thành phố. Marcou lại gần Moritz và nói:

- Mở giùm tay tôi đi.

Rồi xây lưng cho Moritz. Bàn tay Marcou trắng và nhỏ, cổ tay có lằn đỏ rướm máu. Moritz mở trói xong, Marcou nói: “Cám ơn” mà không cười, cũng không ngó ngay mặt Moritz. Ý ngồi xuống cỏ, nhìn chân trời với đôi mắt lạnh lùng. Moritz ngồi kè, muốn gợi chuyện, nên đưa sợi dây vừa mở trói cho y và hỏi:

- Anh cần dùng dây này không? Cho tôi nghe?

Marcou đáp:

- Anh cứ giữ lấy.

Giọng y bớt cứng xẵng. Moritz quấn sợi dây lại và cất kỹ lưỡng vào túi quần, nói lẩm bẫm: “Có một sợi dây trong mình càng tốt. Biết đâu chẳng có chuyện cần dùng”.

Marcou mỉm cười. Đây là lần thứ nhất Moritz thấy y cười.

(30)

Chiều hôm ấy, đoàn tù Do Thái đi đến bờ rạch Topolitza. Lòng rạch cạn khô, hai bên bờ toàn cây liễu và những bụi cây cỏ rậm rạp.

Chính tại đây đoàn Do Thái phải đào một con kinh. Xa xa thấp thoáng mấy nóc nhà. Không có làng nào ở kế cận. Chỉ có trơ hai chuồng ngựa bỏ hoang như canh giữ vùng đất hẻo lánh này. Lúc trước, khi còn tu viện, thì chuồng cất để nuôi ngựa giống. Chuồng ở ven rừng. Một xe cam-nhông chở đầy cuốc, cúp, xuống, mai và một cái chảo đun để nấu ăn, đến đậu gần đoàn tù. Họ đều ngó xe, vì không có gì khác để xem.

Đêm ấy, tù ngủ trong chuồng ngựa. Moritz nằm dài trên cỏ, ngoài trời. Đất im mát, nên anh ngủ liền. Nhưng trong đêm, anh thức giấc mấy lần. Trăng đẹp sáng như ban ngày. Moritz tưởng như còn ở nhà. Chừng thấy mấy người nằm kề bên anh, mình quẩn trong áo choàng, anh mới biết đã xa làng Fântâna, và anh nhắm mắt lại.

Ngày mai đoàn tù Do Thái bị chia làm hai hàng để điểm số. Moritz và Marcou ở cạnh nhau. Moritz chào y thì y gật đầu, và như mỉm cười.

Một viên phó quản đứng giữa hai hàng người và phát cúp xuống cho họ. Mười người khiêng một cái chảo đun xuống xe cam-nhông, đặt tại gốc cây, trước chuồng ngựa. Xong đâu đấy, viên phó quản có răng bịt bạc và bộ râu đen mới diễn giải cho họ nghe, đại ý nói người Do Thái phải lo đào kinh này để bảo vệ tổ quốc. Hẳn còn tự giới thiệu rằng hẳn ta, - viên phó quản cơ đây, - là chúa tể của Do Thái, và hễ nói chuyện gì thì đến thánh Moïse trên trời cũng phải công nhận. Y còn cho biết tên y là Constantin, có hai con, đứa làm trạng sư, đứa làm sĩ quan. Đoàn tù lặng trang nghe y nói. Có vài người cười, nhưng họ đều sợ y. Constantin nói tiếp:

- “Bữa nay không có gì ăn, vì bếp chưa sắp đặt xong. Kể từ ngày mai sẽ có trà và cháo đậu, mỗi ngày hai lần, thêm nửa ổ bánh mì”.

Công chuyện làm bắt đầu. Mỗi người phải đào bao nhiêu diện tích đất mỗi ngày. Nếu làm xong thì được nghỉ tới tối. Nếu không rồi thì bị phạm tội phá hoại, bị công đem xử ở Tòa án Binh như kẻ thù của tổ quốc. Viên phó quản đã quả quyết như vậy, và tù binh phải tin nghe theo.

Moritz ra khỏi hàng mình đứng, nói với viên phó quản rằng anh không phải là Do Thái. Y trả lời chưa xem xét được, trước khi đặt phòng văn của y. Moritz trở về hàng ngũ, cạnh Marcou và chờ đợi. Anh biết trong cơ binh, phải tập lần biết chờ đợi mới được.

Mười ngày sau, phòng giấy mới làm xong. Một nhà tròn nhỏ bằng cây, có vài bàn ghế và giường cho lính canh. Khi Moritz đến cửa trình diện, thì viên phó quản bảo tuần sau trở lại, vì y chưa có thì giờ xem xét những vụ kêu nài.

(31)

Lúc cuốc đất đào kinh, Moritz gọi chuyện hỏi tên người làm phía bên mặt anh. Anh ưa nói chuyện với người chung quanh, vì anh nghĩ: “Ai mà không nói chuyện thường nuôi nấng sự căm hờn”. Người ấy hỏi:

- Bộ anh thẹn mà không nói tiếng Do Thái sao?

Anh đáp:

- Tôi không biết tiếng Do Thái!

Tên Do Thái bèn khạc dưới đất, ngó làng nơi khác và nói:

- Thế thì nhục lắm!

Moritz day qua người bên trái để phân trần thì người này lại đáp:

- Anh cứ nói bằng tiếng Do Thái với tôi đi.

Moritz trả lời:

- Thì chính vì thế mà tôi mới cắt nghĩa cho anh nghe. Tôi không biết tiếng ấy.

Mấy người Do Thái đều ngó anh một cách thù hằn. Moritz ngưng làm và cố giải thích nhưng không ai thềm nghe. Anh tự nghĩ: “Họ giao ước chỉ nói tiếng Do Thái với nhau, đó là theo ý họ. Họ là dân Do Thái thì họ nói tiếng mẹ đẻ của họ. Còn mình, sao lại phải nói tiếng đó?”.

Có người bảo anh:

- Thì anh nói tiếng Hébreu, nếu anh quên tiếng Do Thái.

Moritz ngẩng đầu lên, định trả lời. Tất cả đều ngưng làm, để ngó anh, rồi cười rộ lên.

Moritz giận đỏ mặt, không nhịn được nữa, bèn nói:

- Đó là ngôn ngữ lạ đối với tôi. Chính tôi đây mới có quyền cười chớ không phải các anh! Tôi biết rành bốn thứ tiếng (rồi quay qua người bên mặt, anh hỏi): “Còn anh, anh biết mấy thứ tiếng?”

Người này trả lời thật mau:

- Tôi biết tiếng Do Thái.

Moritz cảm mạnh vá xuống đất. Anh biết tụi Do Thái chế nhạo anh. Họ đều biết tiếng Roumain, thế mà họ không nói.

Khi công việc xong, ông già Lengyel cầm đầu đoàn tù, kêu Moritz ra riêng nói:

- Do Thái chúng ta đang trải qua một tình thế khó khăn. Và chỉ có chúng ta ở chung với nhau thì tốt hơn ta nên nói tiếng mẹ đẻ.

Moritz đáp:

- Nhưng tôi không phải dân Do Thái.

- Anh còn giấu gì nữa, khi anh đã ở đây rồi! Trước khi bị bắt, anh có thể trốn được, và như vậy càng tốt cho anh. Còn bây giờ anh ở đây, thì không còn gì nữa. Nếu anh cố mà nói dối, đối với chúng tôi, thì anh là một tên phản bội.

Giọng Moritz run run:

- Nhưng, thưa ông Lengyel, tôi không phải Do Thái.

Ông già đáp:

- Đó là tự nơi anh... nếu anh muốn làm người phản bội.

Moritz đứng một mình. Không ai tin anh không phải là Do Thái. Ai ai cũng cho anh dối trá, kiếm chuyện để ra khỏi trại giam. Họ chắc chắn anh không phải dân Roumain. Trong quyển sổ tên do ông già Lengyel giữ, người ta ghi anh là người Do Thái, tên là Moritz Jacob.

Ông Lengyel quả quyết nói:

- Không có ai dân Do Thái mà tên Iohann cả! Tên Do Thái là Jacob, và từ đây, anh phải mang tên này. Còn Ion, cũng không phải tên anh nữa. Nó là tên Jacob dịch ra tiếng Roumain.

Bạn trong trại lại kêu tên anh bằng Yankel, anh cũng không cãi, nhưng anh tập nghe tên mới này rất khó khăn. Anh nói:

- Các anh kêu tôi bằng Jacob hay Yankel cũng được, nhưng tôi lấy làm buồn khổ sao các anh không tin tôi.

(32)

Moritz được biết các người Do Thái trong trại giam này đều có giấy sung công. Bây giờ anh mới hiểu Chánh phủ sung công Do Thái như sung công ngựa, xe, và bột mì... nhưng anh không phải Do Thái. Nên anh muốn nói với viên phó quản. Không còn ai khác để anh có thể nói được. Song viên phó quản không bao giờ rảnh. Một hôm anh tìm cơ hội nói được, thì viên phó quản nổi giận lên:

- Đã bốn tháng nay, anh cứ làm phiền tôi. Anh là phần tử phá rối trật tự. Hễ mỗi lần mở cửa phòng văn là thấy anh ngồi chờ rồi. Bữa nào anh cũng có chuyện kêu nài! Anh ăn không đủ? Anh không làm việc được? Anh không thể xa vợ anh được?

Moritz đã định sẵn những gì phải nói với viên phó quản và mỗi ngày lặp đi lặp lại một mình cho thuộc. Anh sắp kể hết chuyện mình cho ông ấy nghe, nhưng ông ta lại gắt:

- Nói vắn tắt đủ hiểu thôi!

Moritz nói:

- Tôi muốn ra khỏi nơi đây, vì tôi không phải Do Thái.

Viên phó quản ngó xéo anh, rồi hỏi:

- Anh không phải Do Thái hả?

Y lấy cuốn sổ tội nhân để trên bàn, lật nơi chữ “M” và đọc:

- Moritz Jacob, hai mươi tám tuổi, có vợ hai con, ở tại làng Fântâna. Vợ tên là Suzanna. Phải anh không?

- Phải!

- Vậy sao anh lại nói anh không phải Do Thái?

- Thật tên tuổi tôi, nhưng tôi không phải dân Do Thái.

- Anh nói chuyện này quan hệ lắm đấy, anh biết không? Nói láo thì bị tù, biết chưa? Những gì viết ở đây, - và đây là công văn quân vụ, - mà anh cho là sai hết! Anh biết sự gì đang chờ anh, khi anh quả quyết anh không phải Do Thái chẳng?

- Thật tôi không phải Do Thái.

- Vậy anh làm gì ở đây?

- Tôi cũng không biết!

- Tại sao bây giờ anh mới nói cho tôi hay. Tôi đã viết và ký tên trên tất cả giấy tờ công văn rằng: hai trăm năm mươi người đào kinh, dưới quyền tôi đều là Do Thái cả. Bây giờ anh nói anh không phải Do Thái. Vậy ra tôi nói và ký tên sai sao? Thế thì tôi phải ngồi tù à?

Viên phó quản đở mặt, giận dữ, nói tiếp:

- Tôi muốn tát anh vài phát cho anh ù tai năm bảy ngày cho biết chừng tôi. Nhưng thôi, tôi cũng ghi lời khai của anh, vì chuyện này rất quan hệ. Vậy anh viết tờ khai và ký tên đi. Ai mà gọi anh tới đây sẽ bị tù, nếu anh không phải là dân Do Thái. Còn nếu anh là Do Thái thì anh sẽ ra khỏi trại để đi đày, anh biết chưa?

Moritz đứng gần cửa chờ viên phó quản viết tờ khai, rồi đưa cho anh ký tên. Trong tờ khai nói anh không phải dân Do Thái, và vì thế anh xin được thả về.

Viên phó quản nói:

- Anh về đi. Mai tôi gửi tờ này, rồi chúng ta chờ trả lời.

Moritz vừa đi ra vừa mỉm cười, tưởng chừng được thả về nhà trong nay mai.

Người lính gác chạy theo anh, kêu trở lại cho viên phó quản nói thêm:

- Anh Moritz à! Anh nghe tôi nói đây nhé! Tôi làm việc hơn hai mươi lăm năm rồi. Tôi là cha trong một gia đình, tôi không thể bỏ nghề nghiệp tôi vì lời khai của anh. Chuyện này không phải dễ như anh tưởng đâu? Anh tên

Moritz. Nếu không phải Do Thái thì sao anh lại tên Moritz. Đó là một điều. Anh nói tiếng Do Thái, đó là hai điều. Anh có thấy người Roumain nào nói tiếng Do Thái không? Tôi đây, tôi đâu có nói tiếng đó?

Moritz đáp:

- Tôi mới học khi vào trại này! Tôi biết tiếng Đức nên khi mỗi ngày nghe tiếng Do Thái, thì tôi thuộc nó, vì không mấy khó.

Viên phó quản bèn nói:

- Đây này: thứ nhất, anh có một tên Do Thái; thứ hai, anh nói tiếng Do Thái; thứ ba, giấy tờ của anh cũng ghi rõ anh là Do Thái. Làm sao tôi tin anh là người Roumain được?

Viên phó quản cầm tờ khai của Moritz vừa ký và quăng trên bàn viết, như quăng vào sọt giấy.

Moritz không ra khỏi phòng. Anh nghẹn ngào nói:

- Tôi thề các đấng thiêng liêng rằng tôi không phải Do Thái, ông à.

- Thì rồi sẽ rõ! Bây giờ tôi giữ tờ khai của anh đây, và làm phúc trình những nhận xét của tôi. Tôi là một người công bình và suốt đời tôi đều luôn luôn như vậy. Ngoài tờ khai của anh, tôi ghi thêm anh có một tên Do Thái mà anh không biết nguồn gốc ra sao. Anh nói tiếng Do Thái, song khai rằng anh vừa học ở trại, có chứng có cứ. Vậy trước khi anh tới đây, anh chưa biết tiếng đó phải không?

- Dạ không.

- Còn chuyện khác nữa. Anh đạo nào?

- Dạ, đạo chính thống.

Viên phó quản ngó anh một cách nghi ngờ rồi hỏi:

- Anh biết dân Do Thái làm lễ theo đạo của họ ra làm sao không?

- Dạ biết.

- Vậy anh không phải như họ sao?

- Tôi không có như vậy.

- Chắc không?

- Dạ, chắc ông à.

- Lại đứng gần cửa sổ, chỗ ánh sáng để cho tôi xem anh có phải như họ không!

Moritz đến gần cửa sổ; mở nút quần cỡi ra, rồi đứng trần truồng ngó viên phó quản.

Ông này quở:

- Chuyện gì mà mắc cỡ đỏ mặt như đàn bà vậy? Đứng ra chỗ ánh sáng coi! Tôi muốn thấy tận mắt để biết rõ, đừng phức trình.

Viên phó quản bước khỏi bàn giấy, đến quỳ xuống trước Moritz để xem xét kỹ lưỡng chỗ cắt da quanh quy đầu (theo lễ tục Do Thái). Y so sánh chỗ mắt thấy với chỗ đã thấy trước kia hoặc nghe nói lại, nhưng rồi y cũng không phân biệt được ra làm sao? Trong phức trình lại phải nói cho rành rẽ. Y giận đỏ mặt, đứng dậy đốt điếu thuốc hút, rồi nói:

- Anh thật là làm lảm chuyện bần rộn! Bộ anh tưởng chánh phủ gởi tôi tới đây để xem cái này của anh sao? Tôi là một quân nhân, chuyện này không phải chuyện của tôi, nhưng tôi làm như thế là vì tôi muốn cho công bình. Biết đâu anh không phải Do Thái, mà tôi giữ anh ở đây làm gì?

Viên phó quản mở cửa hông, kêu Strul, tên lính gác, và biểu:

- Anh xét coi Moritz có bị cắt như của anh không?

Tên lính gác trước kia làm việc trong ngân hàng, nên việc gì cũng kỹ lưỡng rành rẽ và chăm chỉ như tính toán con số. Y quỳ trước Moritz, đưa tay sờ rầm và xem tỉ mỉ. Chập lâu, anh đứng dậy, ngay thẳng theo điệu nhà binh, nói:

- Nếu có chịu lẽ cắt, thì chỉ sơ sơ ở ngoài thôi.

Viên phó quản hỏi:

- Sơ sơ là sao? Nói cho rành coi? Có hay không vậy là đủ rồi!

- Tôi không thể nói rõ ràng được. Hình như có dấu cắt một phần, nhưng không dám quả quyết là dấu của pháp sư Do Thái hay dấu do nguyên nhân nào khác gây nên.

Viên phó quản nói với Moritz:

- Anh thấy chưa? Chuyện anh rắc rối quá! Nhưng tôi cũng chuyển giấy tờ cho. Anh về đi. Strul ở lại giúp tôi thảo phúc trình.

Moritz đi ra, vừa nghĩ ngợi vừa gài nút quần.

(33)

Sau khi Moritz bị bắt, mục sư Koruga đi tỉnh thành trở về, liền tới đồn hiến binh. Lúc ấy lối chín giờ sáng. Viên quản cũng vừa đi ra làng trở về. Y còn giận dữ, nên trả lời với mục sư:

- Tôi được lệnh sung công thì tôi cứ thi hành. Tôi không thể chỉ dẫn hơn được nữa. Tôi không biết gì hơn ông. Ông cứ đến tỉnh mà hỏi.

Mục sư nói:

- Moritz bị giam ở đồn hiến binh tỉnh sao?
- Không phải vậy. Tôi không biết. Nếu tôi biết cũng không nói với ông được. Đó là mật vụ quân sự. Sung công đàn ông để làm pháo lũy thì không được tiết lộ chỗ họ ở.

Mục sư đứng dậy, cảm ơn rồi ra về. Buổi chiều, ông đi hỏi đồn hiến binh tỉnh. Moritz không có tại đó. Không ai nghe đến tên Moritz cả. Một viên sĩ quan hỏi mục sư:

- Người ấy phải dân Do Thái không?
- Anh ấy có đạo chính thống và là người trong giáo khu thuộc quyền tôi.
- Vậy thì không có gởi đến chúng tôi rồi. Ông về làng hỏi lại viên quản xem giấy tờ gởi người ấy số hiệu mấy? Hôm qua và bữa nay chúng tôi chỉ có nhận được mấy đoàn người Do Thái thôi. Người của ông không phải Do Thái thì không có trong số này.

Mục sư quả quyết:

- Anh ấy không phải là Do Thái.

Bữa sau, ông trở lại với số hiệu tờ phúc trình. Viên sĩ quan hôm qua kiểm trong sổ và trả lời:

- Rất tiếc tôi không cho ông được biết sự này vì là một hồ sơ cơ mật. Phải có Bộ Chiến tranh cho phép mới được.

Mục sư nói:

- Tôi chỉ muốn biết coi Moritz có bị bắt hay không, và chỗ ở hiện giờ của anh mà thôi. Chuyện ấy chắc đâu phải là cơ mật.

Viên sĩ quan đáp:

- Anh ấy bị bắt, nhưng chúng tôi không được phép cho biết là bị đem đi đâu. Và lại, chúng tôi cũng không rõ nữa. Anh ấy đã bị giao qua Bộ Tham mưu, và Bộ Tham mưu không cho chúng tôi biết nơi họ đã gửi mấy người của chúng tôi giao cho, hoặc họ đã sử dụng mấy người ấy như thế nào.

Giọng nói của viên sĩ quan trở thành gắt gỏng, khi y thấy có tên Moritz trong sổ tù. Y ngó mục sư một cách khinh bỉ.

Mục sư ra về. Viên sĩ quan nói lớn sau lưng ông:

- Đó là một mục sư mà lại nói láo như anh chàng nhõ răng đạo. Hẳn nói tên ấy có đạo chính thống ở trong giáo khu của hẳn, thế mà trong sổ lại biên rõ tên ấy là Do Thái. Nếu hẳn có trở lại, đuổi hẳn ra ngoài.

(34)

Mục sư viết thư cho Traian để thuật chuyện Moritz bị bắt và yêu cầu con ông đến Bộ Chiến tranh biện hộ giúp. Ông tiếp được thư của Traian trả lời đã vận động cùng khắp những nơi nào có thể được, và chỗ nào cũng hứa rằng Moritz sẽ được thả ra.

Sau khi nhận thư ấy, hai, ba rồi bốn tuần lễ qua. Rồi hai tháng. Mùa hè đã hết, sang thu. Moritz vẫn chưa thấy về. Mục sư đến viếng ông quận. Dọc đường, ông gặp lão già Goldenberg, cha của Marcou, và mời lão lên xe đi. Lão Do Thái gầy ốm nhiều.

Lão quán nói:

- Từ ngày Marcou bị bắt đến nay, tôi không có tin tức gì của nó hết. (Lão thở dài). Tôi phí cả một gia tài để cho con đi học ở Đại Học đường Bucarest và Paris. Nó đậu tấn sĩ vừa mới về nhà, thì họ bắt nó và gửi đi đào hầm đào kinh. Làm như đi đào hầm mà nó phải học tới tấn sĩ luật!

Mục sư lấy ra ổ bánh mì nóng, cắt làm hai và đưa cho Goldenberg một phần. Hai người lặng lẽ ăn. Đường lên dốc, ngựa đi từng bước. Tới đỉnh đồi, lão Do Thái nói:

- Họ sung công nhà của tôi. Trong vài ngày nữa, tôi phải đi. Nếu không thì hiến binh tổng cổ tôi ra. Cái nhà mà tôi cất với mồ hôi, công khó của tôi đó. Ban đầu Marcou bị sung công, bây giờ là nhà cửa. Tôi có tội gì vậy, ông mục sư?

Lão Do Thái ngừng nói. Con ngựa đứng lại.

Ông lão lại nói tiếp:

- Tôi chắc phải tự ải quá. Tôi kiệt sức rồi!

Con ngựa lại bước đi. Vô tới tỉnh thành, Goldenberg xuống xe. Mục sư thấy lão mất dạng trong những đường hẻm chật hẹp của xóm người Do Thái.

(35)

Khi phân tay lão Goldenberg, mục sư đi thẳng lại dinh quận trưởng. Ông cho ngựa đi thong thả để ngó xem nhà cửa hai bên đường, nhà phố đông ken chông chắt, mấy tầng lầu cao vòi vọi, cứ cao mãi lên...

Đến trước dinh quận, con ngựa tự ngừng một mình. Cứ mỗi tuần, mục sư đều đi đến đây để dò nghe tin tức Moritz. Con ngựa của ông đã quen thuộc đường lối mỗi khi ông lên tỉnh, nên khi tới trước dinh quận thì nó ngừng lại. Ông quận trưởng không mấy khi có tại văn phòng. Và lúc nào có thì ông lại mắc việc luôn. Mục sư Koruga chẳng khi nào được tiếp chuyện với ông. Mấy viên thơ ký và người gác cửa đều biết mục sư, nên mỗi lần đều mỉm cười chào ông, như để chia sự chờ đợi với ông. Hôm nay, viên thơ ký ngó ông cười, khác hơn mọi lần, và nói:

- Ông quận trưởng sẽ tiếp ông. Ông chờ chừng nửa giờ thì tới phiên ông.

Một giờ sau, mục sư mới gặp được ông quận trưởng. Ông bèn trình bày:

- Một thanh niên trong giáo khu tôi bị bắt, hơn sáu tháng nay. Tôi ước ao được biết chỗ anh ở hiện giờ tại đâu, và tại sao anh bị bắt? Tôi nghe nói anh ấy ở chung trại giam với người Do Thái. Nhưng anh ấy là dân Roumain và có đạo chính thống. Chính tôi làm lễ thánh cho anh ta. Tôi ước ao muốn xin cho anh ta được thả.

Ông quận trưởng nói:

- Theo lệ, tôi không chịu xét tới những vụ can thiệp.

- Nhưng người tôi nói đây không có tội gì hết.

Ông quận trưởng cãi lại:

- Song ông vừa mới nói người ấy ở trong trại giam Do Thái đây!

- Nhưng nó không phải dân Do Thái.

- Thì cũng vậy. Khi anh ấy ở trong trại giam Do Thái, thì anh đã ở trong luật hình và thể thức riêng biệt không thuộc quyền của tôi. Đó là điều thứ nhất. Còn điều thứ nhì mà tôi cho là quan trọng hơn, bởi đó nên tôi mới tiếp ông đây, tôi nói cho ông biết: tôi không thích các mục sư trong vùng của tôi, thay vì lo chuyện trong giáo khu mình, lại lo chạy chọt, can thiệp luôn luôn với nhà cầm quyền đủ thứ điều yêu sách. Ta ở trong tình trạng chiến tranh thì mỗi người phải ở trong chức vụ mình. Đây là lời tôi chánh thức cảnh cáo ông. Tôi không muốn bắt buộc phải thi hành những biện pháp trừng trị đối với ông.

Mục sư nói:

- Làm việc ích lợi cho người và cho Công lý, tức là làm việc cho Giáo hội và cho Chúa. Tôi can thiệp cho Moritz tức là can thiệp cho Giáo hội và cho Chúa. Đó là nhiệm vụ mục sư của tôi. Những chuyện xảy đến cho Moritz thật là bất công.

- “Chỉ bất công trong trí tưởng tượng của ông mà thôi”. Giọng của ông quận trưởng trở thành gắt gỏng: “Chúng ta đang ở vào tình trạng chiến tranh. Chúng ta chiến đấu vì Tổ quốc, và Giáo hội chiến đấu chống quỷ vương phản đối Cơ Đốc giáo. Gởi một kẻ vô danh đi làm pháo lữ để phụng sự cho mục đích tối cao của chúng ta mà ông quả quyết cho là bất công à?”

Mục sư đáp:

- Tên ấy là một con người. Con người ấy bị bắt và bị đày đi khổ sai mà không có tội gì; vả lại, cũng không có lên án xử nữa.

- Chuyện nhảm! Thưa Cha, nếu phải lo đến từng người riêng rẽ, thì làn sóng đỏ sẽ tràn ngập ta và rồi ta sẽ bị chết treo trên một sợi dây, mà Cha là người trước tiên vậy. Chúng tôi đang quyết tâm chiến đấu cho Thập tự giá đây!

- Kẻ nào không kể đến một mạng người thì không thể tự cho rằng chiến đấu cho Thập tự giá được. Không ai vừa là người bảo vệ, vừa là kẻ thù của Thập tự giá.

- Bộ Cha muốn chúng tôi thả Moritz ra và để cho bọn Cộng sản tràn vô xứ sở, đốt phá nhà thờ, cưỡng bức đàn bà và xiềng xích chúng ta sao? Cha hiểu chiến đấu cho Giáo hội là như thế đó à?

- Dầu một lý tưởng cao cả đến đâu, quốc gia, xã hội hay tôn giáo, cũng không thể tha thứ được chuyện bất công đối với một người. Nhân danh Chúa mà bắt người vô tội làm tội mọi, thật là một tội ác đối với Chúa.

- Cha có chắc chắn người ấy không phải Do Thái chẳng?

- Tôi chắc chắn là không.

- Thế thì đó là một chuyện hết sức vô liêm sỉ. Kẻ thủ phạm sẽ bị trừng trị. Ai ra lệnh sung công vậy?

- Tôi không biết. Từ sáu tháng nay, tôi đi hỏi cùng khắp các cơ quan chánh quyền: nơi cảnh sát cuộc, sở hiến binh và trong quân đội. Đâu đâu cũng không ai chịu nói cho tôi biết. Họ đều trả lời với tôi là một cơ mật.

- Đó là lẽ dĩ nhiên. Các chuyện ấy là tối cơ mật. Tôi đây, tôi cũng không thể làm sao nói cho Cha biết được nữa. Trước hết Cha phải đến Bộ Tham mưu. Khi có giấy phép, Cha đem lại đây, chúng tôi sẽ lục trong hồ sơ và chừng đó mới biết ai ký giấy sung công. Nếu là một sự lạm quyền, thì chắc chắn người nào đó sẽ bị nghiêm trị để làm gương. Nhưng trước khi có tờ giấy phép chính thức cho Cha lo vụ này, thì chúng tôi không thể nói gì thêm được nữa!

Ông quận trưởng đứng dậy, chỉ nghĩa là cuộc tiếp kiến chấm dứt. Mục sư vẫn ngồi yên, nói:

- Thưa ông quận trưởng, có thể nào con người đi đến một mức độ vô giác lãnh đạm như một cái máy, mà làm ngơ như không nghe tiếng kêu cứu của đồng loại mình hay sao? Tôi không tưởng tượng được ông không hiểu lời yêu cầu của tôi. Ông là một Người. Con Người thì có cảm giác, có tâm hồn. Một Người đâu thể là một cái máy. Và thật tình, ông có nhận định chuyện oan ức của Moritz không?

- Thưa Cha, thành thật mà nói, tôi xin thú nhận rằng tôi lấy làm tiếc không thể làm hơn được nữa với Cha. Tôi tin Cha có lý. Tôi nói như thế vì tôi là con của một mục sư. Theo lẽ thì tôi không quan tâm đến vấn đề Do Thái, đảng Franc-Maçon hay những kẻ giữ ngục, vì đó là những chuyện nguy hiểm, mớ đến có thể gây vạ cho mình. Tôi là một công chức, và tôi không

muốn làm hồng đời công chức của tôi. Tôi không muốn xen vô, chỉ có thể thôi.

Mục sư đứng dậy. Ông quận trưởng bắt tay ông và nói:

- Tôi rất tiếc không làm được việc gì cho người của Cha. Anh ấy tên gì? Ờ, tên Moritz. Chuyện nào khác Cha cứ đến, tôi sẽ hết lòng.

(36)

Ra khỏi tỉnh thành, mục sư ghé vào một ngôi nhà thờ. Ông nghĩ đến mọi người, từ viên quản ở làng Fântâna, ông quận trưởng, viên sĩ quan trẻ tuổi ở đồn hiến binh, mấy người lính cảnh sát, đến các công chức đã bắt ông chờ ngoài cửa, và giam giữ Moritz tong tù. Ông gỡ nón ra, và đọc câu cầu nguyện của W. H. Auden:

“Và bây giờ xin cầu nguyện cho những người có năm được một chút uy quyền, cầu nguyện cho những ai, mà qua tay họ, chúng ta phải chịu nỗi chuyên chế tàn bạo chung của quốc gia, cầu nguyện cho những người điều tra hết sức rồi còn thăm vắn lại, cầu nguyện cho tất cả những người cấp giấy phép và ban bố lệnh cấm ngăn, cầu nguyện cho họ không đến đổi coi chữ viết và con số là thật sự hơn máu và thịt... Xin Chúa ban phước cho chúng con, những công dân trên trần, cho chúng con đừng làm lẫn người với chức vụ của họ. Chúa ban cho chúng con luôn luôn được sáng suốt để nhận định rằng chính do tật nóng nảy hay tật lười biếng, do sự lạm quyền hay lòng lo sợ tự do, do những chuyện bất công của chúng con mà phát sinh ra Quốc gia này, cái quốc gia mà chúng con phải gánh chịu để được giải thoát và được ân xá tội lỗi của chúng con!”.

Mục sư đội nón lên đầu bạc phơ, ra xe, lên đường trở về Fântâna. Đến ngã tư, ông gặp lão Goldenberg cũng đi lên tỉnh về. Tới ngang lão Do Thái, con ngựa dừng bước. Nó biết lão và cũng biết chủ nó luôn luôn cho lão lên xe, khi gặp dọc đường.

(37)

Viên quản tại Fântâna được lệnh làm một bảng kê khai tài sản của các dân Do Thái trong làng. Y đã khai những gì Goldenberg có, nhưng chưa gởi đi. Y biết Moritz cũng ở trong trại Do Thái. Lúc gởi Moritz với lệnh sung công cho sở hiến binh tỉnh, y không nói Moritz là Do Thái. Nếu khai như thế thì thành ra giả mạo, vì Moritz là dân Roumain. Lệnh sung công đi làm nhắm vào dân Do Thái và hạng bất hảo. Y liệt Moritz vào hạng sau này! Đó là hợp pháp. Ai cũng có thể bị y cho là một phần tử bất hảo. Vì luật pháp không quy định rõ rệt về điểm này. Nhưng tại sở hiến binh tỉnh thì Moritz bị ghi vào sổ dân Do Thái. Đó là lỗi nơi sở hiến binh, hay đúng hơn, lỗi của Moritz, vì anh ta có một cái tên Do Thái. Viên quản bắt đầu hối hận chuyện đã xảy ra. Y tưởng đâu Moritz bị giữ chừng vài tuần lễ thôi. Nhưng sáu tháng đã qua. Bây giờ lại được lệnh kê khai tài sản dân Do Thái. Theo lẽ công bình thì nhà Moritz không bị sung công. Nhưng trong sổ sở hiến binh gởi đến thì có tên hai người Do Thái trong làng: Goldenberg và Moritz.

Viên quản nát óc tìm một giải pháp. Nếu khai Moritz không phải Do Thái, và vì thế, không thể biên vô tờ kê khai tài sản nhà cửa Moritz, thì chắc sẽ có một lệnh tra xét coi tại sao Moritz bị bắt. Y không muốn bị điều tra. Y muốn bỏ qua, vì Suzanna có thể thừa y. Phải tìm kế khác. Y hỏi ý kiến Goldenberg.

Lão chỉ dẫn:

- Nếu Suzanna chịu ly dị, thì nàng có quyền giữ nhà cửa. Không có chứng cứ nàng là Do Thái. Vả lại, ở thành, mấy người Do Thái có vợ có đạo đều làm như vậy.

Viên quản suy nghĩ chắc không khi nào Suzanna chịu ly dị. Nàng biết Moritz không phải Do Thái, thì thế nào cũng vỡ lở to chuyện. Nhứt là khi nàng muốn trạng sư. Thế nào y cũng bị tra xét.

Lão Goldenberg nói:

- Cuộc ly dị dễ lắm. Miễn có chữ ký của người đàn bà khai rằng mình xin ly dị vì “lý do chung tộc”. Đơn xin sẽ được chấp thuận liền, khỏi có phiên thẩm vấn. Giấy tờ gửi theo hệ thống hành chính là đủ. Đó là luật mới.

(38)

Viên quản viết đơn xin ly dị như chính Suzanna đứng xin, rồi đến nhà nàng để lấy chữ ký tên. Y nói với Suzanna:

- Chồng mày ở trong trại giam Do Thái. Tao được lệnh sung công nhà cửa mày vì trong giấy tờ thì Moritz là dân Do Thái. Nhưng tao biết nó không phải Do Thái. Bị cái tên nó hại nó. Tại sao nó lại có tên Moritz?

Suzanna đứng nghe, cầm dựa vào cửa rào. Nàng ngó sừng viên quản rồi hai hàng nước mắt tuôn dầm dề. Nàng nói:

- Ông bắt chồng tôi, ông lại muốn lấy luôn nhà cửa tôi nữa. Tôi sẽ giết ông, dầu ông là hiến binh! Ông không lấy được nhà của tôi đâu!

Suzanna cúi lượm một viên đá lớn, liệng bống ra ngoài cửa. Viên quản nhảy trái một bên, nói:

- Tao đâu có lấy nhà của mày. Tao đem cái giấy này cho mày ký tên để có thể giữ cái nhà mày lại.

Y đưa tờ giấy và cây viết máy cho Suzanna. Nàng cầm mà không đọc được, vì còn đầy nước mắt. Nàng hỏi:

- Giấy viết gì ở trong?

- Đơn xin ly dị. Chỉ là một thể thức để mày có thể giữ cái nhà mày mà thôi.

Nàng la lớn:

- Mày muốn buộc tao ly dị hả?

Nàng như con hổ cái, muốn xé viên quản ra từng mảnh. Lòn tay qua cửa, y nắm tay nàng để trấn tĩnh nàng. Y nói:

- Không phải ly dị thật, chỉ làm cho có lệ thôi. Nếu mày không ký tên thì trong vài ngày nữa tao buộc phải đuổi mày ra khỏi nhà. Rồi mày đi đâu, trong lúc trời đông lạnh lẽo này, mày với mấy đứa con, tay dắt tay bông?

Suzanna không thèm nghe, nói tiếp:

- Iani là chồng tôi. Thà chết chứ không lìa xa chàng!

Viên quản đứng ngoài cửa chờ hơn một giờ. Suzanna mệt mỏi vì đã khóc nhiều. Nàng vô nhà. Rồi nàng trở ra cửa. Nàng lượm đá liệng y. Nàng xách rựa ra hăm dọa y. Sau cùng, nàng nghĩ: “Thà ký tên một cái giấy hơn là bị đuổi ra khỏi nhà. Chừng Moritz về tất sẽ hiểu và tha thứ cho mình. Moritz sẽ thấy mình còn chung thủy và lo làm ăn, giữ được nhà cửa và săn sóc con cái. Mình là vợ chàng và chỉ có một mình chàng mà thôi!”

Thế là nàng ký tên.

Viên quản bỏ tờ giấy vô túi, đi về. Bây giờ y có thể ngủ yên: hết còn lo sợ điều tra!

Nếu đại úy có đến điều tra, y có thể bị câu lưu vài ba ngày thôi, không có gì nguy hiểm nữa. Y mỉm cười, huýt sáo.

(39)

Tù ở trại giam Moritz có thể trốn được, vì chỉ có năm người lính gác. Nhưng họ biết rồi một ngày kia cũng bị bắt lại nên không ai muốn trốn.

Marcou đã trốn, nhưng dọc đường lại gặp viên phó quản trại giam. Bây giờ anh đã trở lại tù. Viên phó quản tụ họp tù binh trước giờ đi làm và hỏi:

- Bây giờ ta phải làm sao? Giam Marcou giao cho Tòa án quân sự, hay để nó ở đây? Mấy người chịu bảo đảm giữ gìn nó đừng vượt ngục nữa chẳng?

Bọn tù chịu lãnh trách nhiệm giữ Marcou. Từ trước đến giờ, hẳn không có lúc nào đào kinh, vì cứ bệnh hoạn luôn, và được để ở phòng giấy coi về lương thực. Bây giờ ông già Lengyel đưa cho anh một cái xuống và chỉ phần đất cho anh ta đào.

Marcou từ chối. Thà bị chặt tay hơn đào một tấc đất nào. Hẳn nói:

- Việc này phản lại với chủ nghĩa chánh trị của tôi.

Bọn tù bao chung quanh hẳn, không ai đào kinh vì chủ nghĩa chánh trị bao giờ. Vì vậy họ tò mò nóng nghe. Marcou bèn giải thích:

- Kinh này đào để chặn làn sóng Cộng sản. Tôi là một đảng viên cộng sản. Tôi không muốn ngăn đường đi của đồng chí tôi!

Bọn tù khen cử chỉ can đảm của Marcou. Họ đều tán thành. Nhưng khi nghe nói phần đất mà Marcou không đào, thì họ phải đào, nhiệt tình của họ liền hạ xuống ngay, họ liền hết hoan nghinh. Ông già Lengyel ra lệnh đi làm việc và hứa sẽ thu xếp việc này.

Khi ai nấy khởi đào đất, thì ông Lengyel đến gần Marcou đang đứng gần mé kinh, hai tay thọc túi quần, ông nói:

- Do Thái chúng ta có một đức tính mà không một dân tộc Tây phương nào sánh kịp. Chúng ta biết nhân nhượng hòa giải nhau. Dân tộc ta cũng khá khôn ngoan để quý trọng sự thỏa hiệp và khinh khi cử chỉ quyết liệt. Đó là một đức tính cổ truyền Đông phương anh biết chớ? Kẻ nào biết dung hòa hai bên là một nhà hiền triết. Anh đã khinh thường sự khôn ngoan ấy và bày tỏ lập trường, quên rằng cử chỉ ấy là đặc tính của dân lạc hậu, dân háo chiến sao? Dân tộc văn minh và tinh nhã có thể có nhiều thái độ cùng một lúc, và có quyền lựa chọn trong các thái độ ấy, cái nào phù hợp với hoàn

cảnh mình hơn. Nếu anh không muốn đếm xỉa đến lối khôn ngoan ấy, đó là tự nơi anh. Chúng tôi cũng hiểu rằng anh không muốn đào kinh.

Marcou quả quyết: “Không khi nào!”

- Nhưng phần đất của anh, mỗi ngày phải có người đào, suốt thời gian anh ở đây. Từ trước, anh nằm nhà thương. Kể từ hôm nay...

Marcou ngắt lời ông:

- Tôi biết, nhưng tôi không đào!

- Nếu anh không làm, thì chúng tôi phải làm thế anh. Bữa nay đã làm rồi. Không lẽ anh cứ ở không, thọc tay vô túi, trong lúc chúng tôi làm công việc của anh sao?

Marcou trả lời, giọng khinh bỉ:

- Nào tôi có xin làm đâu! Nếu các người muốn làm thì tự ý các người. Nếu ai thấy vui...

- Không ai vui hết, anh biết chứ! Nhưng chúng tôi cũng không thể cho viên phó quản biết để anh bị còng và bị giải qua Tòa án Bình.

- Ông cứ nói tôi là kẻ phá hoại! Sao ông không đi liền đi?

- Nghe này anh Marcou! Anh có tấn sĩ luật, anh phải hiểu tình thế này. Chúng tôi không thể xin bắt anh và thấy anh bị giải đi giữa lưỡi lê. Không, chúng tôi không làm được. Hiện giờ, ở toàn cõi Âu châu, bọn phát xít ruồng bắt Do Thái như săn thú dữ. Bọn ấy là kẻ thù của chúng ta. Thì chúng ta, dân Do Thái, chúng ta không đành xin bắt một Do Thái cầm tù và giải ra Tòa án Bình. Mà chúng tôi lại cũng không thể làm công việc của anh hoài hoài. Riêng phần của chúng tôi cũng đã mệt lắm rồi!

Marcou mĩa mai:

- Cần gì dài dòng chuyện ấy, ông muốn dùng tình cảm thuyết phục tôi à? Ông không làm tôi xiêu lòng đâu. Ông chỉ mất thì giờ thôi!

- Tôi không đại, tôi biết anh cuồng tín và người cuồng tín, thì như con thú điên, chẳng nên gần. Nhưng anh có cha, có mẹ. Tôi biết anh không khi nào tưởng đến mà chúng tôi thì lại tưởng nghĩ đến. Cha mẹ anh chờ anh ở nhà. Anh là Do Thái, chúng tôi không quên coi anh như ruột thịt với chúng tôi. Cùng một dòng máu chảy trong người chúng ta. Nếu anh có quên đi nữa thì sự cũng dĩ nhiên. Vì vậy mà chúng ta tìm cách để dung hòa cuồng tín của anh với quyền lợi chung của đoàn thể trại giam, và nỗi lòng của chúng tôi mà anh mĩa mai chế nhạo đó.

Bọn tù bao quanh họ để nghe. Ông Lengyel nói tiếp:

- Anh không chịu đào kinh vì cho là một trở ngại cho các đồng chí anh trong đạo bình cộng sản, chúng ta không ép. Nhưng anh phải làm công việc khác, không có ý nghĩa chính trị hay quân sự. Anh muốn đồ cầu hay không? Chúng ta đã thay phiên nhau làm chuyện này. Nếu anh chịu làm mỗi ngày, thì người nào đến phiên đó, phải đào kinh thế anh. Nhưng tôi nói trước anh biết, công việc này cực nhọc và hôi thúi lắm.

Ông Lengyel tin rằng Marcou, khi phải lựa chọn, chắc sẽ lãnh phần đào kinh, vì ông biết không ai làm công việc này hai ngày liên tiếp, nhất là một người trí thức. Ông nói:

- Anh rán suy nghĩ, tôi cho anh đến chiều để xét kỹ lại.

Marcou đáp:

- Không cần chờ đợi. Tôi đã nhất định rồi!

- Vậy thì sao?

- Tôi chịu đỡ cầu. Đó là một công tác xây dựng. Đào kinh là một trọng tội, phản động, phát xít. Tôi thà đỡ cầu mỗi ngày hơn chịu góp sức vào việc chặn đường ngăn cản các đồng chí của tôi trong đạo hồng quân.

Lão Lengyel xám mặt. Dự định của ông thất bại. Ông nói:

- Anh nên suy nghĩ kỹ trước khi nhứt định đi.

Marcou xây lưng nói:

- Tôi không thềm!

Không một ai dám lại gần y để nói thêm, chỉ có Moritz mạnh dạn nói:

- Anh điên rồi! Sao anh lại chịu đi làm chuyện hôi thúi mỗi ngày được? Còn khổ hơn trong ngục tối nữa.

Marcou giận lên:

- Anh đi cho khuất, tôi biết chuyện của tôi mà!

Moritz cãi lại:

- Người ta không tưởng vậy đâu.

Lúc ấy anh nhìn vào mặt Marcou, thấy cặp mắt của y giống hệt cặp mắt lão Iordan.

Anh liền dang ra.

(40)

Ngày sau, ông già Lengyel thấy hối hận. Ông cho ông sai lầm đã hành động như vậy. Tính ông cũng đa cảm. Chiều lại, ông tìm Marcou để khuyên chàng hồi tâm. Ông muốn tìm mọi cách để đem chàng ra khỏi tình trạng ấy. Ông có cảm tưởng như chính ông đã buộc Marcou lãnh công việc đó.

Marcou làm chưa xong. Trọn ngày, anh xách các thùng phần từ cầu tiêu tới ranh đất trại và đổ ra ngoài đồng trống.

Trời mưa dầm, chỗ hố đào để đi cầu cứ đầy nước mãi. Công chuyện càng nhọc thêm. Marcou đã kiệt sức. Anh ốm yếu và đau phổi.

Ông Lengyel nói:

- Tôi chắc anh không làm nổi nữa. Không phải chuyện của anh.

Marcou lội xuống hầm, múc nước đầy thùng, rồi leo lên lấy xuống xúc phần.

Ông Lengyel tiếp:

- Ở vào địa vị anh, tôi không thể ở suốt ngày trong cảnh dơ bẩn và hôi thúi này được.

Marcou vẫn không đáp. Anh chỉ còn rón đứng vững, nhưng anh cứ tiếp tục làm. Anh xách hai thùng đi ngang ông già. Khi anh trở lại, ông Lengyel còn nói nữa:

- Từ rày về sau, áo quần anh sẽ giữ mãi mùi hôi này. Đêm nay anh sẽ không ngủ được vì mùi ấy.

Ông sắp nói với Marcou, kể từ ngày mai, anh trở về phòng giấy làm công chuyện lương thực như trước. Nhưng Marcou không còn nhẫn nại được nữa. Anh giận cực độ rồi. Anh đang cầm cái xuống. Anh giơ xuống lên, nhắm mắt xáng xuống. Lưỡi xuống trúng ngay sọ ông già, làm ông lão đảo. Marcou vẫn không thấy, hai tay nắm chặt cán xuống bổ liên tiếp hai ba lần, nhưng không trúng. Ông Lengyel đã té xuống đất. Marcou đứng nguyên chỗ, cầm xuống trên tay, mở mắt thấy ông già nằm dưới chân anh, bể sọ. Anh không cố ý muốn giết ông. Anh đã hành động vì tuyệt vọng. Nhưng anh cũng không hối tiếc.

(41)

Từ ngày ấy đến nay, đã bốn tháng. Moritz vẫn còn thấy lại trong trí, đầu ông Lengyel bị chẻ làm hai, và Marcou bị giải đi giữa lưỡi lê. Nhưng đối với anh, chuyện như đã xưa lắm, chôn vùi trong dĩ vãng. Anh còn tự hỏi không biết phải chuyện ấy đã xảy ra từ mấy mươi năm trước. Người chết qua mau. Marcou chưa chết, mà những người trong ngục tối cũng bị quên mau như người chết.

Hôm nay trời có tuyết. Viên phó quản cho biết tin, sắp sửa có thượng cấp đến thanh tra. Hẳn giải nghĩa:

- Đức vua sẽ đến viếng chúng ta. Ngài xem kinh đào ra thế nào. Chính đức vua tự tay vẽ họa đồ, vì vậy ngài muốn đến xem tại chỗ.

Moritz nghĩ tới Marcou đang ở đâu đây, tận dưới một hầm muối. Rồi anh nghĩ đến vua đã vẽ họa đồ kinh này. Anh tưởng tượng vua ngồi trước bàn giấy, tay cầm viết chì mà vẽ, y như hình thấy trong sách. Kinh dài lắm, đầu gần một trăm cây số ngàn, theo lời người ta nói. Nhưng mỗi tội nhân đều chỉ biết có lóm đất mình đào thôi, chớ không thể thấy xa hơn được nữa. Kinh sâu gần ba thước và hai bên thì dốc. Lòng kinh sẽ đầy nước. Moritz rán tưởng tượng nước chảy chỗ anh đang đào. Anh nghe nói, sau khi hết giặc, thuyền tào có thể qua lại kinh này được. Hiện giờ, nó chỉ dùng để chặn đường tiến của đạo quân Sô-viết. Vì thế nên công việc mới giữ bí mật, chỉ có vua với vài đại tướng biết thôi. Đó là lời của viên phó quản. Moritz thường nằm chiêm bao thấy vua và mấy đại tướng nói chuyện kể tai nhau. Họ bàn bạc về kinh mà anh đang đào. Anh biết vì sao mà bọn tù không được phép viết thư về nhà cho vợ con. Phải giữ kín đừng cho quân Nga hay. Viên phó quản nói quân Nga có dọ thám viên cùng khắp. Họ muốn chụp ảnh con kinh anh đang đào. Nhưng lần nào, họ cũng bị cảnh binh bắt được. Tù đào kinh cũng không được thả về, vì họ sẽ nói lậu chuyện đi.

Moritz ao ước rằng, khi yên giấc, sẽ trở lại đây để chỉ cho Suzanna, vợ anh, và các con anh thấy cái kinh mà anh đã dự phần đào. Kinh sẽ đầy nước. Và phần anh, anh đã ghi rõ trong trí chỗ nào anh đào để sau này nhớ lại. Con anh sẽ phục anh và lấy làm lạ. Chúng nó không thể tưởng tượng rằng chỗ này, hồi trước kia là một cánh đồng cỏ để cho thú vật ăn. Chúng nó sẽ thuật lại cho mấy bạn học ở trường nghe công việc cha chúng nó đã làm. Chúng sẽ hãnh diện có một người cha như thế. Các trẻ khác làm sao có được một người cha có công nghiệp như vậy. Moritz thấy tự đắc. Ban đầu anh còn băn khoăn lo nghĩ chuyện nhà. Có thể gạch phơi ngoài sân khô quá! Có thể Suzanna không chở cây ở rừng về được! Có thể nàng không hái hết bắp. Tối anh không ngủ được cũng vì đó. Nhưng đó chỉ là lúc ban đầu. Sau rồi anh lần lần ít nghĩ đến. Suzanna chắc đã thu xếp yên ổn. Những chuyện nào sức nàng không làm nổi, chừng anh về, sẽ làm tiếp. Từ khi viên phó quản xem xét anh, bắt anh cởi quần và biết rằng anh không phải Do Thái, thì Moritz cứ chờ đợi được lệnh thả ra. Anh độ chắc giấy thả đã gửi tới lâu rồi, nhưng anh chưa về được vì kinh đào chưa xong. Bữa nay, đức vua và mấy đại tướng đến coi kinh đào có vừa ý các ngài không. Sau đó, người ta chắc sẽ cho anh trở về nhà. Moritz không oán giận chánh phủ gửi anh tới đây nữa. Lúc đầu, anh rất ghét thù người lính dẫn anh từ làng tới tỉnh. Kế đó anh thù viên quản. Anh tin chắc y gửi giấy sung công anh. Bây giờ anh cũng quả quyết như thế, song cơn giận hết rồi. Khi anh được thả về, và nếu anh gặp y ngoài đường, thì anh cũng dờ nón chào y như trước. Nhưng nếu anh được thả ra sáu bảy tháng trước, anh chắc sẽ xây lưng với hắn ngay. Có thể anh nguyên rửa hắn nữa, vì chính hắn khinh khi anh mới gửi giấy sung công anh. Nhưng bây giờ cơn giận nguôi rồi. Chuyện gì rồi cũng trôi qua với thời gian. Anh biết không còn bao lâu nữa, anh sẽ trở về. Anh vò vớ nhớ làng, nhớ vợ. Con anh chắc lớn rồi. thằng Petru sẽ chạy ra cửa đón anh trước nhà. Anh mơ màng thấy mình đi vô cửa, tay bông Petru, tay ôm Nicolae cạnh mình. Cảnh như thiệt. Kế anh thuật cho Suzanna nghe công chuyện anh đã làm như thế nào, và anh đã ở đâu. Anh sẽ không nói đến chuyện bị đòn bọng và sự đói khát, để nàng đừng buồn vô ích. Anh chỉ nói, anh học tiếng Do Thái và không ai ở trại tin rằng anh là dân Roumain. Họ

mới chịu tin khi viên phó quản bắt anh tra xét để coi... Suzanna chắc cười rộ khi nghe nói viên phó quản bắt tên lính gác cũng xem xét nữa. Anh sẽ nói cho Suzanna biết rằng viên phó quản với tên lính gác đều ngạc nhiên, miệng há hốc. Họ đã nói với anh: “Chúng tôi phải đuổi anh ra khỏi trại vì anh không phải Do Thái, mà vua chỉ bắt dân Do Thái đào kinh thôi”.

Suzanna tất sẽ mừng rỡ thấy chuyện êm rồi và anh đã về nhà. Nàng sẽ đến bên anh, ôm anh vào lòng, và nói:

- Anh là người chồng yêu dấu của em, như vầng thái dương chói sáng trên trời vậy!

Đó là mộng tưởng của Moritz, trong khi chờ đợi mấy đại tướng viếng trại. Nhưng trong ngày, có tin cho hay đại tướng sẽ đến ngày mai. Bọn tù đợi đại tướng, đứng sắp hàng ba, cuốc xuống cầm tay, đều đi tản mát.

Moritz được gọi vô phòng giấy.

Strul, người lính gác, nói:

- Ông phó quản muốn nói chuyện với anh.

Tim Moritz đập mạnh. Anh độ chắc lệnh phóng thích đã gọi tới, nên mới kêu anh. Nhưng anh không hỏi gì Strul. Anh rần giấu nỗi vui mừng. Anh biết chỉ có thể được về là lúc kinh đào xong. Nay kinh đào chưa rồi mà lại có tin mừng như từ trên trời rớt xuống. Viên phó quản mặc sắc phục mới. Nền gạch được rửa sạch sẽ để chờ cuộc đón tiếp. Bàn viết trải giấy xanh, không chút bọt, giấy má hồ sơ sắp ngay ngắn từng chồng. Moritz đứng ngoài cửa và chào. Anh nóng nảy, nhưng anh làm như chưa biết chuyện gì. Anh không muốn tỏ vẻ hân hoan như đứa trẻ. Trên chiếc ghế, gần viên phó quản, bác sĩ Abramovici ngồi. Ông cũng là một tù binh, nhưng được làm thân với viên phó quản nên ở luôn trong phòng giấy với y.

Strul ngồi trong góc, trước một bàn nhỏ, cũng trải giấy xanh. Tất cả đều chăm chỉ ngó Moritz, mắt mở to. Ai nấy đều nghiêm trang. Viên phó quản bèn nói:

- Moritz à! Vợ anh ly dị với anh rồi. Nàng không còn là vợ anh nữa.

Hắn vuốt râu và nói tiếp:

- Tôi mới được tờ khai ly dị đây, anh phải ký tên để chứng nhận đã được cho biết.

Viên phó quản để tờ giấy trên góc bàn và đưa giấy cho Moritz. Nhưng Moritz vẫn đứng yên.

- “Cuộc xin ly dị vì lý do chủng tộc. Nàng không muốn làm vợ của một tên Do Thái”. Viên phó quản còn nói thêm, giọng khiển trách. “Anh đã khai với tôi đủ thứ chuyện dối, rằng anh là dân Roumain, có đạo thiên chúa. Anh muốn gạt tôi hả? Anh không qua mặt con cáo già này được đâu! Tôi không gởi đơn của anh cũng phải. Vợ anh ly dị vì anh là Do Thái. Hơn ai hết, nàng biết rõ tại sao?”.

Viên phó quản muốn nhích mép cười, nhưng khi thấy mặt Moritz xám xanh, y lại thôi. Y nói:

- Đàn bà như thế luôn. Khi anh ra đi họ có người khác rồi. Tất cả đàn bà là dĩ thỏa. Ối! Đừng thềm lo nghĩ làm chi...

Moritz muốn xé viên phó quản ra từng mảnh. Anh không thể nghe y nói vợ anh là dĩ thỏa. Anh nghiến răng; cơn giận sôi lên. Anh cố dẫn xuống, cuống họng nghẹn ngào gần vỡ ra.

Anh nắm chặt tay để đừng đánh viên phó quản và tất cả người chung quanh. Anh đáp to:

- Vợ tôi không phải dĩ thỏa!

- Thật vậy! Anh là một người đàn ông mà vợ không dĩ thỏa, bởi vì anh không còn vợ nữa. Anh có vợ từ...

Viên phó quản lấy tờ giấy lại và đọc trên tờ khai.

- Từ trước đến 30 tháng giêng. Kể từ ngày ấy, cuộc ly dị được tuyên án, và anh trở thành trai không vợ.

Viên phó quản lại mỉm cười. Bác sĩ cũng nhích miệng cười. Moritz nói:

- Tôi chắc vợ tôi không có xin ly dị! Tôi biết vợ tôi lắm.

Viên phó quản đáp:

- Nếu anh không tin thì tùy anh. Nhưng anh phải ký tên ở đây để nhận biết cuộc ly dị, và anh đã trở lại người độc thân!

- Tôi không phải độc thân!

- Được, anh không độc thân, nhưng anh phải ký tên để chứng nhận đã đọc tờ này.

Moritz ngó sừng cây viết máy của viên phó quản đưa ra, và nói to:

- Tôi không ký gì hết!

Viên phó quản nổi dóa, mặt đỏ gay.

Hắn nhớ lại hắn là quân nhân mà câu trả lời Moritz là một sự không tuân lệnh. Hắn quát to:

- Ký tên cho mau! Anh quên rằng anh ở đâu rồi à! Anh có mất trí không?

Moritz cầm viết ký tên. Lần này là một cái lệnh, nên anh phải vâng lời. Khi ký tên xong ở dưới tờ giấy bên phải, chỗ ngón tay viên phó quản chỉ, anh để viết xuống bàn và muốn đi ra khỏi phòng. Mắt anh đầy nước mắt, và đầu óc anh quay cuồng. Viên phó quản nói:

- Đọc coi, anh phải biết anh ký tên cái gì mới được chứ!

Moritz đáp:

- Tôi không cần đọc. Tôi biết không phải là chuyện thiệt.

Anh muốn mở cửa ra, nhưng tay anh sờ soạng như ở trong tối, và anh không tìm thấy chốt cửa.

Bác sĩ Abramovici đưa bao thuốc cho anh và nói:

- Anh ở đây hút một điếu thuốc chơi.

Moritz trở lại lấy điếu thuốc. Anh không nhớ bác sĩ đưa quẹt máy cho anh hồi nào. Anh cố nhớ, nhưng chỉ thấy trước mắt anh một ngọn lửa cháy, một ngọn lửa vàng lấp lánh và to lớn lạ thường.

Bác sĩ hỏi:

- Anh có con không?

Moritz giựt mình như sức tỉnh cơn mộng. Anh trả lời, song chỉ là một người khác nói chuyện. Không phải môi anh mấp máy. Anh ra khỏi phòng cũng không biết bằng cách nào. Anh ở suốt ngày, dựa bờ kính, trên đất giá lạnh. Anh không thấy lạnh. Muôn ngàn chuyện thấp thoáng qua đầu anh. Thịnh thoảng tờ giấy anh ký tên thoáng qua trí anh làm anh nổi giận.

Bữa sau, anh trở lại xin viên phó quản cho đọc tờ giấy. Anh đã không tin, nhưng bây giờ anh mới biết là sự thật. Suzanna ly dị vì nàng cũng tưởng anh là Do Thái, và nàng đã có chồng khác rồi. Anh không giận nữa, khi

viên phó quản nói anh là trai chưa vợ. Tim anh se lại, nhưng anh không giận nữa, vì biết đó là sự thật. Chính mắt anh đã đọc tờ ly dị rõ ràng.

(42)

Ngày sau, viên phó quản lại mặc sắc phục mới và bọn tù chờ đến trưa, sắp hàng dài theo kinh. Nhưng đại tướng không đến. Ngày thứ ba, viên phó quản mặc lại thường phục và nói đại tướng giận nên không đến coi kinh.

Trọn một tuần lễ không có làm việc, rồi trại dời lên phía bắc. Hồi nào tới giờ, họ đào đất sét vàng và mềm. Bây giờ phải đào trong đá. Viên phó quản đi xe cam-nhông tìm dụng cụ khác, những loại cũ chỉ dùng đào đất sét thôi. Y đi vắng ba ngày và trở về với hai xe cam-nhông đầy khí cụ chuyên dùng để đào và đập đá. Công việc rất nặng nhọc. Trời giá lạnh. Moritz vất vả suốt mùa đông. Đồ ăn lại thiếu thốn. Người nằm la liệt như ruồi. Kẻ bệnh, người chết. Moritz không đau, chỉ thấy cuống họng khan trong một tuần lễ. Công việc tiến thật chậm chạp. Đến tháng tư mà cũng còn ở chỗ làm hồi lễ sinh nhật. Họ chỉ đào được có trên mười thước đất thôi. Nghe nói có đến năm trăm ngàn dân đào kinh trong mùa đông này. Công việc sẽ kéo dài trọn mùa hạ và sẽ hoàn tất trong mùa thu tới. Đến tháng mười thì sẽ cho nước vô được. Nhưng độ vài tháng sau, lại có lệnh ngưng công việc. Viên phó quản cho biết Bộ Tham mưu bỏ việc đào kinh này, vì vua Charles II đã bị truất ngôi và bôn tẩu rồi. Đồng thời với vua, các vị đại tướng đã góp công với vua khởi thảo kế hoạch đào kinh cũng đều trốn mất, hoặc bị cách chức. Từ trong đền vua, mấy vị đại tướng khác thay thế, cho rằng kế hoạch đào kinh của vua không hay, nên truyền bãi bỏ công việc. Mấy dân Do Thái lại bị lừa vô toa xe lửa chở đi về ranh giới miền tây xứ Roumanie, dựng phòng pháo lũy chống quân Hung-gia-lợi.

Khi rời bỏ trại ra đi, Moritz rất tiếc sao vua thảo kế hoạch xằng bậy để bao nhiêu công việc rồi phải hủy bỏ như vậy.

(43)

Trại mới ở trong rừng gần ranh giới hai nước Roumanie và Hongrie. Họ đi suốt ba ngày ba đêm trên xe lửa. Họ đem theo tất cả dụng cụ đào kinh. Viên phó quản khuân cả phòng làm việc là một cái nhà cây nhỏ, chất lên xe lửa. Strul đem sổ sách. Bọn tù thì mang cả chí rận, mỗi người có hơn vài chục con. Nhưng dụng cụ đào kinh không dùng được. Phải đốn cây để làm pháo lũy. Moritz chưa thấy pháo lũy ở đâu, mà cũng không biết nó ra sao. Tuy nhiên, họ đã đốn cả mấy đám rừng và chở cây đến biên giới. Hàng ngàn dân phu lo đốn cây và tải tới triền núi. Moritz rán tưởng tượng cái pháo lũy ra sao, nhưng không được. Theo anh thì với số cây đốn này có thể dựng một bức tường khổng lồ giữa hai dân tộc Roumain và Hung-gia-lợi. Biết đâu đó chánh là ý kiến của Bộ Tham mưu? Riêng anh, anh chẳng biết gì ráo. Anh nóng nảy chờ xem bức tường khổng lồ dựng lên ngăn chia hai nước. Khi tường dựng rồi, đứng trên rừng thì anh sẽ thấy được nó. Anh nghe nói dân Hung-gia-lợi cũng làm pháo lũy, trên đất họ, gần biên giới. Anh tò mò muốn biết pháo lũy bên nào làm cao hơn. Anh rất mừng nghe viên phó quản cho pháo lũy của dân Hung không đáng hai xu, và dân Roumain có thể vượt qua dễ dàng, nếu họ muốn, trong một đêm. Nhưng dân Roumain không muốn. Anh thường tưởng tượng quân lính Roumain tràn qua xứ Hongrie. Nếu một khi anh còn ở đây mà có trận đánh giặc, thì đứng trên rừng cao, anh sẽ thấy được họ. Viên phó quản nói pháo lũy của dân Roumain cao vợi vợi đến chim cũng không bay ngang qua được. Bởi thế nên anh tưởng tượng thấy pháo lũy cao, thật cao làm sao! Có nhiều con chim bay cao đến không còn thấy rõ, nếu chúng nó không bay vượt qua pháo lũy Roumain được, - theo lời quả quyết của viên phó quản, - thì người ở dưới đất làm sao thấy được chót pháo lũy, lút tận mây xanh. Moritz tự hỏi chừng đó những thân cây tự tay anh đốn sẽ ở nơi đâu. Anh muốn làm dấu cây, để khi pháo lũy dựng xong, sẽ tìm lại được. Không chừng các cây do tay anh đốn sẽ ở tận trên cao, gần chót pháo lũy. Mỗi ngày anh cứ nghĩ đến mấy chuyện như vậy, trong lúc đốn cây. Nhờ đó mà ngày giờ thấm thoát qua mau lạ hơn. Buồn cười thật! Nếu ai biết được anh nghĩ như vậy, chắc sẽ bò lăn ra mà cười. Mà anh lại thích! Anh không muốn nghĩ đến nhà cửa làng mạc, vì anh cảm thấy xấu hổ.

Một bữa, Strul lên rừng kiếm anh về phòng giấy. Từ hôm ký tờ ly dị đến nay, anh không còn trở vô phòng giấy lần nào. Hễ ngó đến bàn viết và tên phó quản thì anh nhớ lại góc bàn để tờ ly dị, nhớ dáng điệu anh chống tay xuống bàn để ký tên. Vì thế, anh không muốn vô. Anh không muốn thấy phòng giấy, đâu ở xa cũng vậy.

Nhưng bây giờ bị kêu thì phải đi vô. Viên phó quản không có ở đây. Chỉ có bác sĩ Abramovici, Strul và Hurtig, người đầu bếp trong trại. Moritz chào mọi người. Họ niềm nở chào lại, rồi đưa một cái ghế cho anh ngồi.

Moritz chờ viên phó quản, vì nếu có lệnh kêu anh về là chắc viên này có điều gì quan trọng để nói với anh.

Bác sĩ nói:

- “Viên phó quản không có ở đây. Chúng ta cứ nói chuyện yên ổn”. Ông đưa cho Moritz điếu thuốc hút. Luôn luôn ông có thuốc ngon và đắt tiền.

Bác sĩ nói:

- Anh Moritz à! Vợ anh bỏ anh.

Moritz xanh mặt đáp:

- Có phải chuyện của ông đâu? Chuyện của tôi chứ không phải của ai khác.

Bác sĩ nói tiếp:

- Tôi chỉ muốn nói với anh rằng, không còn ai chờ anh ở nhà, nếu anh ở trại ra. Theo tôi thì trước khi hết giặc, không một ai được về, mà giặc thì có thể kéo dài đến mười năm.

Moritz thở dài, nếu anh còn ở trong trại mười năm nữa thì tóc anh sẽ bạc.

Bác sĩ hỏi:

- Anh muốn đi đến một xứ khác không?

Moritz nhớ lại đã có lần anh muốn đi Mỹ với Ghitza. Anh nói thầm: “Nếu ngày ấy trời mưa thì bây giờ mình ở tận Mỹ quốc rồi. Nếu chiều ấy mình không gặp Suzanna?” Nếu chiều ấy không gặp Suzanna thì hiện giờ anh đã ở nơi thật xa rồi, anh không có ở trại giam này.

Moritz mừng rỡ đáp:

- Tôi muốn lắm. Tôi có lần muốn đi Mỹ, nhưng rồi không đi được...

Bác sĩ nói:

- Lần này thì được. Nếu anh muốn đi thì trong vài tháng anh sẽ tới Mỹ.

Moritz ngó bác sĩ, Strul và Hurtig. Mấy người này cũng ngó anh. Họ không ngạo anh đâu, vì nếu giỡn chơi thì đâu có kêu anh từ rừng về.

Moritz đáp:

- Tôi muốn lắm!

Bác sĩ nói:

- Vậy thì anh đi với ba chúng tôi. Chúng tôi muốn qua nước Hongrie. Anh có sợ vượt ngục không?

- Tôi không sợ!

- Ở Hongrie không có luật “bài Do Thái”. Tôi có người chị có chồng ở thành Budapest và đã ở đó chờ tôi. Anh Hurtig cũng có bà con bên ấy. Chúng tôi cần một người vắc hành lý. Tôi có nhiều lắm: sáu va-li. Tôi đem theo tất cả những gì có giá trị. Ra khỏi biên giới, trên đất Hung, ta còn phải đi bộ hơn mười cây số ngàn. Tôi không vắc hết nổi. Mà cũng không ai biết tiếng Hung, nên chúng tôi mới nhớ đến anh.

Moritz hỏi:

- Làm sao ra khỏi chốn này?

- Viên phó quản chở chúng ta bằng cam-nhông tới biên giới, vì không còn cách nào khác. Lính tuần thành rào khắp các nẻo đường, nhưng chúng ta đi xe nhà binh.

- Viên phó quản biết chúng ta muốn trốn sao?

Hurtig nói:

- Biết rõ lắm chứ! Hẳn có gia đình đông, và cần tiền. Nếu anh ở vào địa vị của hẳn, anh không làm như hẳn sao?

Moritz không trả lời.

Bác sĩ nói:

- Hút thêm điều thuốc rồi lo sắp hành lý đi. Coi chừng bọn tù thấy nghe!

Moritz hỏi:

- Phải đi liền sao?

- Mau chừng nào tốt chừng nấy. Chín giờ này viên phó quản đem xe chở ta trước cửa. Về lấy đồ rồi lại đây liền đi. Đừng lấy nhiều quá, vì anh còn phải vác đồ của tôi nữa. Chúng tôi đợi anh ở đây.

Moritz chạy đi rồi trở lại liền với một cặp da dồng một áo sơ-mi, một cái quần và nửa ổ bánh mì.

Chín giờ, họ ra khỏi trại. Viên phó quản chờ sẵn, chở họ trên xe và đưa họ tới biên giới.

Ba giờ sáng, Moritz vắc rương của bác sĩ qua đất Hung. Mờ sáng thì họ tới một nhà ga. Bác sĩ đưa tiền cho Moritz mua bốn cái vé hạng nhì đi tới thành Budapest.

(44)

Trong cuộc tiếp rước phái đoàn Finlande ở Bucarest, Traian làm quen vị đại tướng Tautou, tổng trưởng bộ Chiến tranh xứ Roumanie. Vài ngày sau, ông tới tìm đại tướng để trình bày trường hợp của Moritz. Đại tướng ân cần nghe câu chuyện và biên tên, họ, nghề nghiệp, ngày sanh, và ngày Moritz bị bắt, rồi nói với Traian:

- Trẻ lắm là một tuần lễ, người của ông sẽ trở về nhà. Tôi sẽ ra lệnh xem xét lập tức và làm giấy thả liền. Bữa nay là... (đại tướng ngó lịch) 21 tháng 8. Ông có thể trở lại ngày 28, tôi sẽ trao giấy phóng thích Moritz cho ông. Phải nó là đày tớ của ông thân ông không?

Traian đáp:

- Là người thân tín của cha tôi, hơn là người tớ.

Không đợi nghe nốt Traian, đại tướng nói tiếp:

- Ở thôn quê thiếu người làm công. Tôi hiểu vì sao ông lo cho tên ấy như vậy. Thêm một người thì giúp cho cuộc gặt hái mau lẹ, nhưt là ta đang mùa gặt.

Câu chuyện tiếp tục như thế.

Traian cố giải thích cho đại tướng nghe, sự lo giùm cho Moritz là vì nó bị bắt oan, chớ chẳng phải vì nó là đày tớ của mục sư và cần thiết giúp việc đồng áng.

Traian nói với đại tướng:

- Tôi can thiệp vì nhân đạo chứ không vì tư lợi.

Đại tướng đáp:

- Tôi cũng vậy. Tôi thường vô đồng điền làm lễ thánh đặt tên hay làm lễ kết hôn cho dân làng. Bây giờ phải dùng đủ phương pháp để khuyến khích họ làm việc. Phải để cho họ có cảm tưởng rằng mình là bạn của họ, và mình có thể ngồi cùng bàn ăn với họ. Tôi rất hiểu ông. Ông thân ông cũng ở một cảnh như tôi.

Đoạn đại tướng kéo ngăn tủ, lấy quyển sách mới, chưa rọc, quyển tiểu thuyết chót của Traian, để trên bàn, và nói:

- Tôi sai viên hầu cận ra tiệm sách mua về đây. Ông vui lòng đề tặng cho con gái tôi. Nó tên Elisabeth, nó mới mười tám tuổi và mê tiểu thuyết lắm. Ông là một trong những tác giả nó ưa nhất. Đến bữa ăn, tôi sẽ nói ông đã đến viếng, chắc nó hỏi đủ thứ về ông: y phục, chiếc cà-vạt ông mang, hiệu thuốc ông hút? Tuổi trẻ như vậy đó ông à!

Traian xuống thang lầu, chắc chắn lần này ông xin được lệnh phóng thích Moritz. Ông đến hàng bông tươi lấy bó hương trắng ông dặt trước tủ sáng, rồi vô nhà bưu điện đánh một điện tín cho cha như vậy:

“Ngày 29 tháng 8 con và vị hôn thê con về Fântâna với tờ lệnh phóng thích Moritz”.

(45)

Eleonora West, vị hôn thê của Traian, vui mừng hỏi chàng:

- Ngày 29 tháng 8, chúng ta sẽ về nhà ông thân anh, tại làng Fântâna. Còn một tuần lễ nữa, phải không anh? Em muốn tới ngày ấy liền!

Nàng lấy bó hường trên tay Traian: chàng nhìn chăm chú mấy lọn tóc hung hung đỏ xòa trên vai, trên áo hàng đen của nàng. Chàng ngắm thân hình yếu điệu mảnh mai của nàng, rồi nói:

- Nora à! Em biết anh tự hỏi gì mỗi khi anh nhìn em không?

Nàng tươi cười, quay đầu lại nhìn chàng và nghe chàng nói tiếp:

- Anh tự hỏi như thi sĩ Tudor Arghezi đã hỏi: “Mẹ nàng là một bà tiên, một con hươu, hay một cây sậy? Hột giống nào đã nảy mầm trong người bà? Hẳn là của một thần linh chứ không phải của người phàm...” Em quá đẹp... Trong tông tộc em chắc có người lệ làng như cheo, mắt em láo liên sợ sệt như mắt sóc, và em cũng yếu điệu dịu dàng như chúng nó. Em chắc cũng có người thân tộc uyển chuyển như rong biển. Thân vóc em điều hòa cân đối như cỏ lác. Tánh em hay thay đổi như sự mơn trớn của con mèo Ba Tư.

Eleonora vẫn đứng xây lưng, mặt giấu trong bó bông hường.

Traian hỏi:

- Anh có làm phiền em không?

- Không!

- Tại sao em buồn. Dầu chẳng nhìn cặp mắt em, anh cũng đoán biết. Có phải tại mấy lời anh nói chẳng?

Nàng gượng cười, đáp:

- Không, em chỉ tưởng nghĩ đến dòng họ em và khó tìm thấy ông hoàng, bà tiên, cheo, sóc, rong biển... trong ấy.

Hai người dùng bữa, chỉ có hai người trong phòng rộng lớn, bàn ghế bằng danh mộc xưa.

Nhà của Eleonora là một nhà sang trọng nhất nhì trong các nhà đẹp tại thành Bucarest. Chính do nàng vẽ họa đồ. Bàn ghế và những tấm thảm đều cho nàng ra kiểu. Nàng được hai mươi chín tuổi và làm giám đốc tờ “Occident” (Tây phương), một tờ báo lớn nhất ở xứ Roumanie. Nàng theo học các trường đại học danh tiếng Âu châu, viết bài xã thuyết trong tờ báo của nàng, quản lý một nhà xuất bản với một tạp chí văn chương và mỹ thuật, tham gia những hoạt động chánh trị, văn hóa và xã giao lịch thiệp.

Traian biết nàng đã mấy năm rồi. Tình yêu của họ cũng vẫn thâm trầm như lúc đầu. Có thể nồng nàn hơn, nhưng họ chưa cưới nhau. Mỗi lần Traian có hỏi đến thì nàng trả lời:

- Em không thể nào là người nội trợ giỏi được. Em yêu nghề quá, nếu phải từ bỏ đi, thì như em đã phí mất vật gì quý báu nhất đời, và làm hỏng tất cả.

Traian nói:

- Anh tin chắc Moritz sẽ được thả. Ông Tổng trưởng Bộ Chiến tranh hứa từ đây đến ngày 28 này. Anh đã đánh điện tín cho ba anh hay rằng anh sẽ về với “vị hôn thê” của anh và đem tờ lệnh phóng thích Moritz nữa. Người chắc sẽ vui mừng gấp đôi.

- Anh nhất định giới thiệu em là vị hôn thê của anh sao?

- Phải đó. Anh tha thiết lắm. Nhưng nếu em không muốn thì anh sẽ thôi. Ba anh tất sẽ buồn, nhưng người từng hiểu rõ mà tha thứ cho.

- Sao anh lại giới thiệu em là vị hôn thê mà không phải là vợ? Nếu sáng mốt, ta làm lễ cưới, thì chừng về làng Fântâna, chúng ta là vợ chồng rồi.

Traian ngờ nàng nói chơi. Đã hai năm nay, chàng cứ nhắc nhở, nàng cũng yêu chàng nhưng không khứng làm vợ, và không muốn làm vợ ai cả. Bây giờ, bất thành linh, nàng đề nghị với chàng làm lễ cưới. Traian hỏi gặng:

- Em nói thiệt chứ?

Chàng đứng dậy, hôn tay nàng và hỏi:

- Có chuyện gì xảy ra vậy em? Hồi sáng mới, trong điện thoại, em chẳng có nói gì cả, sao bây giờ em lại nhưt định?

Nàng trả lời:

- Không có chuyện gì hết. Anh đã hỏi em nhiều lần, thì ngày 29 về làng Fântâna, chúng ta là vợ chồng. Hay là anh đổi ý? Thì anh phải cho em hay chứ.

Traian biết chắc có chuyện quan hệ xảy ra, một biến cố xui khiến Eleonora ưng thuận làm vợ chàng, nhưng chàng không đoán được.

Nàng nói:

- Bây giờ ta làm lễ theo luật hộ. Còn làm phép giao thì để về làng Fântâna. Anh ao ước làm lễ cưới tại nhà thờ của ba anh. Anh muốn thấy em mặc áo dài trắng đi lần đến cửa thánh, giữa đám phụ nữ trẻ trung trong làng... Em sẽ xin khỏi làm lễ cưới theo luật hộ. Em đích thân gọi điện thoại xin ông chưởng lý.

Traian hỏi:

- Nora à! Chuyện gì đó em! Chắc chắn có chi quan hệ xảy đến cho em rồi!

Nàng đáp:

- Không có chuyện chi cả. Thật như vậy. Hoặc giả có chuyện này, là tự nhiên em muốn thành vợ anh. Em đột nhiên có ý nghĩ ấy, và muốn thực hành ngay để đừng có chuyện gì xảy đến cản trở. Hạnh phúc mà em ao ước rất cần thiết cho em, nên em muốn nắm lấy liền và nắm thật chặt trong tay, em sợ nó thoát ra nếu em chờ đợi mãi. Chỉ có thể thôi, anh tin em chẳng?

(46)

Dùng bữa xong, Traian và Eleonora vô phòng sách, đọc sách và xem tranh.

Traian tin rằng Eleonora nói thiệt, nhưng hai người đều không bàn đến chuyện đám cưới. Họ thấy cần giải thoát khỏi những ý tưởng đang đè nặng trong lòng. Họ đứng lại trước một bức họa của Picasso. Eleonora nhìn tấm tranh vẽ một người đàn bà quá đau khổ đến nỗi nét mặt không còn là một diện mạo con người. Chỉ là một hiện tượng da thịt nát bét, một hình dáng thảm nã của người bị đau khổ làm rũ chí, như một cái máy bị tháo gỡ. Tồn tại còn mấy bộ phận chính: mắt, mũi, miệng và lỗ tai, mỗi bộ phận sống riêng biệt vì đau khổ, chúng chống đối không hòa hiệp nhau. Thân hình con người mất vẻ đồng nhứt của nó.

Traian quay ngó Nora và cảm thấy thoáng qua nàng giống bức họa này. Không máy ảnh nào ghi được nét mặt nàng lúc đó. Sự đau khổ quá trầm trọng. Mặt Eleonora cũng bị tàn phá như mặt người đàn bà trong tranh Picasso, giả như có một luồng điện thật mạnh chạy qua mà không làm mình bị giật, vì nó quá mãnh liệt. Traian hỏi:

- Em đang suy nghĩ gì đó?

- Không có chi anh à! Chúng ta đi uống cà-phê đi.

Và không đợi trả lời, nàng quay lưng lại như lúc Traian nói với nàng về dòng giống nàng có thân tộc với hươu nai và rong biển.

(47)

Đám cưới làm lễ tại dinh Đốc lý. Họ mặc y phục thường. Hai người bạn của Traian làm chứng. Xong, họ đi ăn ở một hiệu trong thành phố Baneasa.

Traian nói:

- “Để chừng cử hành hôn lễ ở nhà thờ sẽ làm đám cưới long trọng”. Rồi chàng thuật lại lễ tục một đám cưới ở làng.

- Đám đi đến nhà thờ có năm chục thanh niên mặc quốc phục và cỡi ngựa kim dẫn đầu. Kế đó, một xe do bốn con bò kéo. Theo tục lệ, trong xe ấy chưng bày những đồ tặng cho cô dâu và của hồi môn của cô. Song cỗ xe của chúng ta sẽ chở đầy hoa tươi. Chúng ta có mười hai cha đỡ đầu. Khi hành lễ, trong lúc đôi vợ chồng mới cùng mấy cha đỡ đầu nắm tay nhau nhảy xây vòng tròn, thì từ trên nhà thờ một đám mưa kẹo rơi xuống. Trẻ nhỏ xúm nhau lượm đến cả dưới chân cô dâu chú rể. Đến phiên chúng ta, phải cho mưa từng bao kẹo đầy để trẻ con làng Fântâna tha hồ lượm. Lúc anh còn nhỏ, anh cũng đi lượm kẹo trong mấy đám cưới, nhưng được ít lắm, không khi nào trên bốn viên. Anh muốn đám cưới chúng ta, trẻ con lượm được cả túi đầy. Chúng ta sẽ rước mười hai giàn nhạc vĩ cầm và lục huyền. Rồi sẽ đãi rượu trong thùng to để dân làng say sưa. Đám cưới sẽ cử hành trong một đám đất rộng, có thể mời được hàng ngàn người, và cuộc vui sẽ kéo dài suốt tuần...

Nora xem đồng hồ. Trong một khắc nữa, nàng có hẹn với trạng sư Stein. Nàng nói:

- Thôi chúng ta đi. Còn nhiều chuyện gấp chờ tôi ở phòng giấy.

Traian ngưng kể chuyện đám cưới ở làng Fântâna. Cả hai đều đứng dậy và ra đi.

(48)

Traian đưa Nora tới tòa soạn báo Occident. Đây là một tòa nhà tối tân nhất, mặt tiền toàn bằng đá cẩm thạch trắng. Nora xây cất trên chỗ nền cũ của một tòa nhà in. Traian ngó sáu tầng lầu chói lọi dưới ánh mặt trời và mỉm cười nghĩ thầm: “Đây là công trình của Nora”. Chàng nói:

- “Anh đón em và đợi em ngoài xe nhen!” Chàng biết Nora luôn luôn tự lái xe về nhà khi xong công việc ở tòa báo. Nhưng bữa nay chắc nàng bỏ lệ thường, vì là ngày đám cưới của nàng. Nhưng Nora nói:

- Em sẽ về một mình, khi xong công việc!

Nàng chờ Traian lái xe đi khuất rồi mới bước lên bực thang bằng đá cẩm thạch và mất dạng trong tòa nhà lớn, sau cánh cửa to, bằng sắt đúc, mà người gác cửa mang “lon” vàng, mở rộng chờ.

(49)

Eleonora vào văn phòng một cách oai vệ nhưng hững hờ. Nàng làm như không để ý đến một ông già mặc áo đen đứng lên, khi nàng vào. Nàng để bóp và bao tay trên bàn, rồi ra hiệu mời ông già ngồi. Nàng lấy một điều thuốc và cố kèm tay khỏi run, khi đốt lửa. Đoạn nàng ngồi lên ghế dựa và ngó ông già, nói:

- Tôi xin nghe ông, ông Stein.

Ông già mở cặp da để trên đầu gối, lấy ra một xấp giấy và để trên bàn.

Nora chăm chú từng cử chỉ của ông. Ông nói:

- Chuyện đã xong rồi, cô West ạ! Đây, giấy tờ đây!

Ông lấy hai tờ giấy trong hồ sơ đưa nàng.

Nora hỏi:

- Phải chỉ có bao nhiêu đây trong Văn khố Ploesti không?

Ông già đáp:

- Tối sớm mai này thì có bấy nhiêu thôi. Và bây giờ, nó nằm trên bàn giấy cô. Văn khố ấy không có gì nữa.

Eleonora West nhìn khinh bỉ mấy tờ giấy, rồi xếp lại cất vào ngăn tủ bàn giấy.

Ông già nói:

- Kỹ hơn là cô nên đốt nó liền đi.

Eleonora ngó ông, ngó cặp kiếng gọng vàng, ngó cổ áo cứng và cái áo kiểu xưa của ông, rồi nói:

- Một khi mà giấy tờ này ở trong bàn viết của tôi, thì không còn sợ chi nữa, ông Stein à!

- Về phần tôi, thì tôi không sợ, nhưng còn cô, tốt hơn nên đốt nó ngay bây giờ đi!

- Chuyện này ông tốn hết bao nhiêu?

Nàng muốn nói sang chuyện khác, vì thấy ông già sợ nhiều. Thế nào cũng phải đốt giấy tờ ấy, nhưng nàng muốn xem nó ra sao đã.

Ông Stein đáp:

- Đúng 10.000 “lơ”.

- Còn tiền công của ông?

- Tính luôn vô đó cả.

Eleonora lấy trong bàn viết hai xấp giấy bạc và trao cho ông già. Ông ngập ngừng muốn đếm, nhưng đành bỏ tạt này theo thói quen, rồi để tiền vô cặp da. Eleonora nói:

- Thôi, tôi nhờ ông có bao nhiêu đó thôi.

Nàng muốn ngồi một mình để xem giấy tờ, nhưng ông già không nhúc nhích. Nàng hỏi:

- Còn có chi nữa không ông?

- Không có chi cả. Chuyện đã hoàn thành theo ý định.

- Đâu đó đều hợp pháp rồi chứ?

- Đúng vậy. Nhưng chuyện chỉ tạm giải quyết, là đốt giấy tờ. Ấy là ý tôi muốn nói. Tôi mạn phép nhắc cô chú ý đến sự này, vì tôi là bạn và cộng sự với ông thân cô, và bởi tôi biết cô từ hồi còn bé, tôi đã từng bông cô ngồi trên đầu gối tôi. Tôi muốn nói với cô rằng, chuyện chỉ có một phần tạm yên về phía thủ tiêu giấy tờ.

- Ông cắt nghĩa rành giùm đi.

- Rõ ràng lắm cô West à! Cô muốn phi tang giấy tờ chứng tỏ cha mẹ cô là người Do Thái. Thì cô biết, tôi đã lấy cặp trong Văn khố.

- Thì chuyện đã xong rồi!

- Cô có thể làm tiêu mất giấy tờ mà không xóa được chuyện thật. Dầu thế nào cô cũng là người Do Thái, nếu có người nhìn nhận ra cô...

- Người đó không thể trưng bằng cứ ra được!

- Thì họ bảo cô đưa giấy tờ lý lịch của cô ra.

- Tôi sẽ tìm giấy tờ khác. Với tiền bạc, tôi có tất cả giấy tờ tôi muốn.

- Đúng thật, nhưng cô lại chạm vào hình luật. Nếu lơ đễnh mà đụng đến Luật, thì khác nào chơi với lửa.

Eleonora mĩa mai đáp:

- Ông không phải vừa mới ăn cắp mấy giấy tờ này ở Văn khố Ploesti hồi sớm mai này à? Thế thì có quyền nào ông dạy luân lý với tôi.

- Không phải một bài học, cô ạ, mà tôi muốn nói trước cho cô rõ sự nguy hiểm và cô không thể ở mãi trong tình trạng này.

Eleonora chĩa điều thuốc khác rồi nói:

- Ông biết rằng chỉ có cách này thôi. Tôi không làm khác được. Một khi xã hội cấm tôi sống một cuộc đời của tôi, cấm tôi có một cái nhà, một nghề nghiệp, một người chồng thì tôi sẵn sàng chiến đấu đến kỳ cùng, dùng tất cả khí giới nào tôi có được. Tôi chiến đấu như một con vật bị thương. Bản năng sinh tồn của tôi tích cực hoạt động.

- Cô West ạ! Điều cần thiết không phải chiến đấu, mà phải thắng cuộc.

Eleonora dụi điều thuốc vào đĩa đựng tàn thuốc và nói:

- Tôi sẽ thắng!

- Cô tưởng là cô sẽ mãi mãi làm chủ nhơn và giám đốc tờ báo của cô sao? Cô chưa chịu khai cô thuộc dòng giống Do Thái là bởi tính nết can đảm và trẻ tuổi của cô. Cô còn may mắn lắm. Vì sợ, hoặc vì hèn nhát mà không ai dám mở cuộc điều tra cô. Đã có nhiều thơ tố cáo và đòi sung công nhà in với tờ báo, theo luật mới về nhân chủng. Chắc cô mua chuộc được kẻ nào có phận sự điều tra. Và cô đã thắng. Hiện giờ cô vừa hủy bỏ được giấy tờ chứng nhận cha mẹ cô là Do Thái. Cô càng có thì giờ thêm. Nhưng luật lệ này càng lúc càng gặt gao. Không một người Do Thái nào thoát khỏi. Hiện giờ, chỉ mới là khởi đầu. Thế nên cô mới còn được làm giám đốc một tờ báo lớn, mặc dầu cô là Do Thái; theo luật thì cô không được đăng một bài nào. Nhưng cô nên nghĩ đến tương lai!

- Luôn về tương lai, tôi cũng sẽ còn làm giám đốc và chủ nhơn tờ báo Occident!

Ông Stein biết rất rõ tánh suy luận đúng đắn của người đàn bà ngồi trước mặt ông. Nhưng bữa nay, câu trả lời của cô có vẻ đầy cuồng tín, mà người cuồng tín thì đâu còn suy luận nữa. Ông không cãi lại, vì một khi con người không còn sáng suốt, thì không nên cãi với họ. Có muốn đem điều hơn thiệt ra chỉ cho họ thấy rõ sự thật cũng vô ích.

Eleonora nói:

- Hồi trưa này tôi đã làm lễ thành hôn với một người có đạo. Tờ báo Occident sẽ do chồng tôi đứng tên, và như thế, không ai sung công nó được, dầu xứ Roumanie có luật bài Do Thái hơn nước Đức Quốc xã đi nữa.

Ông Stein lấy làm lạ, chưa hoàn toàn tin, nên hỏi lại:

- Cô lấy chồng thật à?

- Kể từ nay, tôi tên là bà Eleonora West Koruga. Chồng tôi là nhà văn Traian Koruga. Ông sẽ là chủ nhơn và giám đốc tờ báo. Và ông cũng là người sở hữu của tôi nữa.

Nora tươi cười, ra vẻ bằng lòng lắm.

Ông Stein thọc tay vô túi áo, cũng không biết để kiếm món gì, nhưng để trấn tĩnh, và để đừng nói gì, hoặc để tránh cái nhìn của Eleonora. Ông cần có ít phút để định tâm và tin thật câu chuyện vừa nghe nói. Ông lấy khăn tay đưa lên miệng vừa ho vừa hỏi:

- Nói cách khác, là cô nhường tờ báo, không quản đốc nữa à?

- Chẳng những tôi không nhường cho ai mà tôi còn chinh đồn lại, và lập thêm ngành mới. Tôi đã mượn một ông giám đốc mới.

- Thật là một ý tưởng phi phạm. Một ý tưởng tuyệt diệu. Mà ông ấy có chịu những điều kiện đó không?

Nora đáp cụt ngủn:

- Tôi không hiểu.

- Ông Traian Koruga, chồng cô, có chịu giải pháp đó không? Với một người đàn ông, như vậy thật là khó chịu cho họ. Như vậy có nghĩa như ông Traian bị một người đàn bà mua với kế hoạch định sẵn.

Nora nói xằng xớm:

- Tôi không mua ai cả! Tôi kết thân với chàng vì tình yêu!

Ông Stein đứng dậy. Ông chúc mừng nàng. Nora không đưa tay ra. Nàng lật mấy tờ giấy khai sinh của cha mẹ nàng, mắt ứa lệ. Nàng nói:

- Người ta ở đời chỉ có quyền nhận lời khen tặng lúc chết! Với một ý thức khách quan, ông sẽ tự nhận như thế. Nhưng chết rồi thì còn lãnh lời khen tặng gì được. Tiếc thật! Họ mất cơ hội duy nhất để xứng đáng hưởng nó thật sự.

Ông già lại ngồi xuống ghế, nói:

- Tôi tưởng cô lấy chồng vì tình yêu!

- Ông không tin tôi yêu thật sao? Thông minh như ông mà không hiểu được à?

- Vậy sao cô đau khổ quá vậy? Tôi có cảm giác rằng cô khóc.

Nàng nói:

- Tôi có cảm giác chắc ông mệt nhừ, ông Stein à. Tôi không biết ông có gì không mà ông chẳng hiểu gì ráo! Người ta sẽ không cho ông là Do Thái. Tôi yêu Traian và chàng là người tôi yêu trước tiên đã từ mấy năm rồi. Tôi tha thiết yêu say mê chàng. Nhưng tình yêu, theo tôi, không phải một cơ để kết hôn. Tôi làm đám cưới đây vì luật nhân chủng. Để vẫn cứu tờ báo. Để cứu đời tôi. Bây giờ, ông hiểu tôi chưa?

Stein không tỏ ra đã hiểu. Ông hôn tay Eleonora và đi ra cửa. Nàng kêu ông lại và nói:

- Cuối tuần này tôi về quê cha mẹ chồng tôi. Ông thân Traian là một mục sư chính thống giáo. Tôi sẽ ở vài ngày. Chừng tôi trở về, tôi muốn có đủ giấy tờ tặng dữ tất cả tài sản của tôi, động sản và bất động sản, luôn tờ báo Occident, để Traian Koruga đứng tên. Nếu ông gặp khó khăn về việc tặng dữ, thì ông làm tờ văn tự mại khế. Nói tóm lại, ông cứ liệu thể nào cho đúng luật thì hơn. Ông làm cho mau mau đi.

- Cô thật là tài trí.

- Tôi không tài trí chi cả. Tôi là một người đàn bà đem hết sức mình, tất cả bình sinh và sáng suốt để tranh giành quyền sống của tôi. Thôi, chào ông.

(50)

Khi ông Stein về, Eleonora ngồi lại bàn viết, hai tay ôm đầu khóc. Nàng khóc một cách bi thảm, chỉ có đàn bà là khóc được thôi, khóc chẳng những bằng đôi mắt, mà cả thân mình. Đoạn nàng kêu điện thoại gọi Traian:

- Anh vui lòng đến tòa soạn đón em.

- Có chuyện gì đó em?

- Không có chi cả, nhưng anh đến đón em, anh đến mau. Em thì không có sự gì xảy ra hết!

Traian đứng dậy ra đi, nhưng trước khi ra khỏi phòng khách, chàng còn ngó lại bức họa của Picasso. Nửa con mắt người đàn bà cười, và phân nửa kia khóc. Vì thế mà con mắt bị chia đôi, đặng nàng có thể vừa cười vừa khóc, cùng một lúc và cùng một cường độ ngang nhau.

(51)

Trong khi chờ đợi Traian, Eleonora kêu điện thoại nói chuyện với ông Stein. Ông này ở kế cận tòa soạn báo, nên vừa về đến nhà. Nàng hỏi:

- Ông Stein à, ông nói thật coi tôi lấy chồng đây vì yêu hay vì lợi? Đừng vì nể, ông cứ nói thẳng ý của ông.

- Vậy riêng bà, bà nghĩ thế nào?

- Tôi không biết. Dầu có chặt đầu tôi, tôi cũng không biết nói sao cho đích xác. Có lúc tôi cảm thấy vì tình yêu. Có khi tôi tự nghĩ là vì cả hai. Nhưng cũng không giải đáp nào đúng hết. Có điều tôi chắc là tôi không thể chờ đợi nữa, và phải thực hiện việc kết hôn. Nhưng tôi lại muốn biết coi sự thật là ở đâu?

- Cả hai đều cũng không đúng hết.

- Vậy tôi không lấy chồng như một người đàn bà vì tư lợi sao?...

- Không! Bà West ạ! Bà quá tự ái nên không bao giờ lấy chồng vì tư lợi, dầu cho tờ báo của bà sắp nguy.

- Ông chắc vậy à?

- Chắc.

- Thế thì tôi vì tình yêu?

- Nếu yêu đương thật, thì phải tin chắc nơi tương lai. Phải tin tưởng nơi hạnh phúc, và càng vô lý hơn nữa, là phải tin rằng hạnh phúc vĩnh viễn, và do người yêu mình đem đến cho mình. Bà đã quá sáng suốt để nhìn thấy sự này. Thế nên, xin lỗi bà, bà không phải vì tình yêu mà kết hôn.

- Vậy thì sao?

- Không vì tình yêu, cũng không vì tư lợi, mà vì sợ. Cử chỉ của bà có tính cách thật mau lẹ của sự tuyệt vọng.

- Không có chút tình yêu nào trong đó sao?

- Cũng có, nhưng tình yêu của bà giống tình trạng của các bà, khi ở rừng, ngày đêm lo sợ thú dữ ăn thịt. Các bà quýnh quýu bầu vào người đàn ông nhờ che chở, yêu đương, bảo vệ và tha thiết các nhu cầu này một cách nồng nhiệt ngang nhau. Người đàn bà chỉ cảm thấy yêu như thế, trong những lúc có động đất, ngập lụt, hay bị tai họa, như lúc mà trái đất sắp sụp đổ.

- Tại sao ông không nói với tôi như vậy khi ông ở trước mặt tôi?

- Tôi không muốn bà nghi ngờ sức mạnh và uy quyền của bà. Tôi thấy bà sợ run, bà hành động vì sợ. Và tôi thương hại bà. Bà đừng quên rằng khi bà còn nhỏ, tôi thường để bà ngồi trên đầu gối tôi!

Traian bước vô văn phòng. Eleonora móc ống dây nói lên và ra đón chàng. Nàng ôm chặt lấy Traian và tươi cười. Traian hôn nàng, nói:

- Anh rất hân hoan thấy em vui vẻ. Hồi này, khi nói điện thoại, hình như nghe em khóc.

(52)

Ngày 28 tháng tám, trước ngày đi về làng Fântâna, Traian tới Bộ Chiến tranh để lấy tờ lệnh phóng thích Moritz. Chàng vui mừng như đã có mảnh

giấy này trong túi rồi.

Chàng lên lầu rất mau. Người hầu cận đã biết chàng quen thân với ông Bộ trưởng, nên mời chàng vô liền. Traian vô phòng văn Đại tướng, trong túi sẵn một quyển sách thứ tốt, có hình, tác phẩm đầu của chàng và chàng đã đề tặng cẩn thận. Đại tướng không lại tiếp chàng, cũng không đứng dậy như lần trước, mà làm như đang đọc.

Traian nói:

- Thưa ông Bộ trưởng, tôi có làm phiền ông chăng?

Đại tướng lạnh lùng trả lời:

- Không, ông không làm phiền tôi. Mời ông ngồi.

Ông cũng không đưa tay. Traian đã để ý.

Đại tướng vô đề ngay:

- Tôi rất tiếc báo cho ông một tin buồn. Người mà ông can thiệp tuần trước và có lẽ ông đến đây cũng vì đó, không thể thả ra. Hoặc ít nữa, chưa thể thả ngay bây giờ được. Còn phải đợi điều tra xem lời chứng nhận của ông về nguồn gốc chủng tộc của y có đúng chăng?

Traian muốn ra khỏi phòng tức khắc, nhưng nhớ đến Moritz, nên ngồi im.

Đại tướng nói:

- Có bấy nhiêu đó thôi. Ông chờ xem kết quả ra sao?

Câu nói chấm dứt cuộc hội kiến và Đại tướng mời chàng ra về. Traian biết vậy, song không đi ra, vì ngày mai khi về làng, cha chàng chờ tờ lệnh phóng thích Moritz. Chàng hỏi:

- Thưa ông Bộ trưởng, một tuần lễ trước, ông hứa với tôi cho lệnh thả ra. Ông đã nói rõ, chỉ một lời xác nhận của tôi là đủ bảo đảm, khỏi cần phải điều tra.

- Một tuần lễ có thể thay đổi cuộc diện được!

- Tôi không thấy chi thay đổi cả. Moritz bị nhốt trong trại Do Thái, mặc dầu anh là dân Roumain.

- Thì để ban điều tra xem xét.

- Ban điều tra có thể kéo dài hàng tháng. Người oan ức kia đã bị bắt hơn một năm rưỡi nay rồi.

- Tôi biết! Cuộc điều tra có thể lâu đến cả một năm, và không chừng cả hai năm nữa. Hiện giờ chúng tôi không mất thì giờ điều tra như thời thái bình. Chúng ta đang ở trong tình trạng chiến tranh.

- Nhưng, thưa Đại tướng, lời khai của tôi không đủ bảo đảm để thả Moritz, rồi sẽ điều tra sau hay sao?

- Không!

Traian đứng dậy nói:

- Tôi rất ân hận thấy ông thay đổi ý kiến tuần này qua tuần sau.

Đại tướng đáp:

- Tôi cũng ân hận nữa, nhưng tôi không làm gì được trong vụ này.

- Thưa ông Bộ trưởng, đây có phải một lời nói bóng không?

- Không phải lời nói bóng. Tôi vịn vào chứng cứ cụ thể.

Traian tái mặt, nói:

- Lần này chính tôi phải xin ông giải thích rành cho!

- Lời giải thích? Ông Koruga à, lúc mà tất cả dân Do Thái cùng với bọn cộng sản đang hợp nhau gây chiến tranh với nước ta và muốn chinh phục tổ quốc chúng ta, thì ông, một công dân Roumain chính tông và một trong những nhà văn tiếng tăm nhất trong nước, ông lại đi cưới người Do Thái!

Đại tướng nói mà mặt giận đỏ gay lên, ông nói tiếp:

- Là một quân nhân, tôi cho hành động của ông là một phản bội, ông nghe chưa? Một phản bội! Với chuyện ấy, tôi làm sao tin lời nói của ông được? Sự can thiệp của ông còn làm tôi tin rằng Moritz là Do Thái. Và không chừng sự nghi ngờ của tôi sẽ đúng nữa. Như vậy, tôi còn làm sao tin lời ông nói được?

Traian đáp:

- Cố nhiên là không!

Rồi chàng ra về. Xuống thang lầu, thấy quyển sách còn cầm tay, chàng lật ra xem trang để tặng, rồi leo lên xe hơi.

(53)

Traian nói thầm: “Eleonora là Do Thái mà nàng không muốn nói với ta!”.

Chàng thấy bị nhạo báng, bị gạt trong tình yêu.

Ra khỏi thành phố, chàng ngừng xe, mở cửa ngó mong ra đồng, nghĩ thầm:

- Nàng không nói gì với ta hết. Mà ta cũng không hỏi gì nàng. Ai lại đi hỏi một chuyện kỳ vậy. Đàn ông nào lại đi hỏi người mình yêu thuộc về chủng tộc nào!

Chàng nhớ lại, đã nhiều lần nói chơi về tông chi nàng, nó nàng có thân tộc với hươu cheo, rong biển, sóc; mà mỗi lần như thế thì Eleonora rầu rầu nét mặt. Bây giờ chàng mới hiểu ra và thấy mình có lỗi.

“Chắc nàng nghi mình muốn gọi đến căn cội Do Thái của nàng. Nàng chắc đau khổ vô ngần!”

Traian đóng cửa xe, trở về thành phố. Chàng nghĩ đến bức họa người đàn bà của Picasso: “Tội nghiệp em Nora! Ta rất ân hận vì không biết trước được, để tránh cho nàng bao nhiêu điều đau khổ này!”

Traian ngừng xe trước hàng hoa, mua một bó hường trắng để tặng nàng. Cô bán hoa tươi cười gói hường đưa cho chàng.

(54)

Nora hỏi:

- Anh đang viết chuyện gì đó?

Traian đã khởi đầu viết một quyển tiểu thuyết mới. Eleonora nghe chàng thức dậy hồi bốn giờ sáng, lấy áo choàng mặc vào và ra khỏi phòng. Chàng ngồi bàn làm việc đến giờ điếm tâm mới ra dùng bữa với Nora. Từ khi đám cưới đến nay đã được hai tháng. Trên bàn lúc nào cũng có một bình cắm đầy hoa.

Nora nóng nảy hỏi:

- Anh không muốn thuật cho em nghe sao?

Traian cần tránh không muốn nói đến câu chuyện tiểu thuyết chàng đang viết. Mỗi lần Nora hỏi là chàng lảng đi. Nhưng nay không còn thối thác được nữa, chàng mới kể:

“Anh có đi du lịch trong tàu ngầm một lần, ở dưới nước một ngàn giờ. Trong tàu ngầm có máy ghi lúc nào phải thêm dưỡng khí. Trước kia không có máy này nên thủy thủ phải đem con thỏ bạch theo. Lúc khí trời trở nên độc, thỏ chết, và thủy thủ nhờ đó biết được rằng họ chỉ còn sống năm hay sáu giờ nữa thôi. Khi đó viên cai tàu phải quyết định: hoặc cố trôi lên mặt nước, hoặc ở luôn và cùng chết với tất cả nhân viên trong tàu. Thường thường để tránh thấy cảnh chết, họ lấy súng bắn lẫn nhau.

Trong tàu ngầm anh ở không có thỏ, mà có máy. Viên cai tàu nhận thấy anh cảm biết thanh khí giảm bớt lần. Ông lại chế nhạo anh đa cảm. Song để chấm dứt, ông không dùng máy nữa, mà chỉ cần nhìn anh mà thôi. Anh đã chỉ cho ông ta rất đúng lúc nào thanh khí đủ hay thiếu, sự chính xác ấy luôn luôn đúng với máy ghi.

Đó là một tính trời phú cho chúng tôi, - mấy con thỏ và anh, - được cảm biết trước thiên hạ, sáu giờ trước khi không khí trở nên ngộp thở. Đã một thời gian rồi, anh thấy có cảm giác như anh đã ở trong tàu ngầm: không khí đã trở nên khó thở”.

Nora hỏi:

- Không khí nào?

- Không khí của xã hội hiện tại. Con người không còn chịu đựng được nữa. Chế độ quan liêu, quân đội, chánh phủ, tổ chức quốc gia, hành chánh, tất cả đều hiệp lực làm cho con người ngộp thở. Xã hội hiện tại dùng máy móc và các tên nô lệ kỹ thuật. Nó chỉ là một xã hội tạo lập cho chúng. Nhưng con người thì bị xử phạt chết ngạt mà họ không biết. Họ cố tưởng như bình thường, cũng như trước. Thủy thủ dưới tàu ngầm của anh cũng rần chịu đựng trong không khí ngộp thở ấy. Sau khi thỏ chết, họ chỉ còn sống có sáu giờ nữa. Nhưng anh, thì anh đã biết rằng “thế là hết”.

- Cốt chuyện của quyển tiểu thuyết anh là vậy phải không?

- Không, trong sách anh, anh tả cách chết trong cảnh giày xéo đau khổ của loài người trên quả địa cầu này, do bầu không khí ngột ngạt làm cho ta khó sinh tồn được. Anh không thể đem hết nhân loại làm ví dụ, anh chỉ lựa mười người mà anh biết rõ.

- Mấy nhân vật của anh đều chết hết sao?

- Sau khi loài thú chết, con người chỉ có thể sống được nhiều nhất là sáu giờ. Tiểu thuyết của anh tả sáu giờ chót về cuộc đời mấy bạn thân anh.

- Hiện giờ anh viết đến đâu rồi?

- Chương thứ nhất. Một người trong bọn chúng ta bị bắt đi xa, và...

- Chuyện gì đã xảy ra cho y?

- Hiện giờ thì họ lấy mất quyền tự do, vợ con, và nhà cửa của y. Y bị đánh đập đói khát. Họ đã khởi sự nhổ từng cái răng của y. Sau đó, họ sẽ móc mắt y, rút từng miếng thịt còn dính trong xương y. Và xương cốt y sẽ bị đập gãy. Phút cuối cùng đau đớn của y chắc chắn sẽ bị thi hành một cách tự động và bằng điện lực.

- Có thật thế chẳng?

- Đều là sự thật. Trong sách anh có ghi rõ tên đường, tên thành phố, tên xứ sở của mấy nhân vật anh. Anh có cho biết cả đến số điện thoại của họ nữa. Và lại, em cũng biết nhân vật thứ nhất của anh rồi. Em có thể kiểm soát đúng thực những chuyện tường thuật.

-Vậy người thứ nhất là ai?

- Iohann Moritz.

Mặt Nora xạm lại. Những gì Traian viết về Moritz đều đúng sự thật. Nàng nói:

- Em rất thương hại cho y, vai tuồng chánh của chương đầu quyển tiểu thuyết anh đó! Còn nhân vật chánh chương thứ nhì là ai?

- Anh chưa biết. Có thể là ba anh, má anh, hay là anh hoặc em. Điều chắc chắn là một người trong chúng ta.

- Các chương kể có giống với chương của Moritz không? Có ai trong truyện anh viết được hưởng một cuộc đời tốt đẹp, một kết cuộc sung sướng không?

- Chẳng một ai! Sau khi thở chết, không ai sống sót mà vui sướng được. Chỉ còn sống có vài giờ, rồi tất cả đều bị tiêu diệt.

GIỜ THỨ 25

C. V. Gheorghiu

www.dtv-ebook.com

Dịch Giả: Lê Ngọc Trụ Và Võ Thị Hay

Chương Thứ Hai:

Moritz qua xứ Hongrie được hai giờ. Ba người Do Thái và anh chờ xe trước một sân ga. Họ sợ không dám vô phòng khách của nhà ga. Xe lửa tới.

Bác sĩ Abramovici, Strul và Hurtig leo lên một toa hạng nhì. Moritz đứng dưới trao đồ cho họ, qua cửa sổ xe. Đến phút chót, anh nhảy lên bàn đạp. Hurtig nắm tay anh, kéo vô trong và đóng cửa lại. Mặt Moritz tái xanh. Anh sợ, khi nghĩ đến phải bị bỏ ở lại sân ga. Rồi anh sẽ làm sao một mình, không có bác sĩ và hai người kia. Anh thầm cảm ơn Chúa được leo lên xe kịp.

Bác sĩ và Hurtig kiểm được chỗ ngồi liền. Strul và Moritz dòm khắp các toa xe. Đèn tắt, hành khách ngủ hết, không còn một chỗ trống nào. Hai người bèn ngồi lên va-li, để chỗ đường đi trong toa xe. Một lát có người đàn bà xuống xe. Strul liền ngồi vào chỗ trống trong buồng xe, chỉ còn Moritz ở ngoài. Bác sĩ mở cửa buồng xe kêu anh dặn: “Đừng ngủ quên, họ ăn cắp đồ nghe!”.

Moritz đáp:

- “Tôi không ngủ đâu!” Nhưng bác sĩ vừa đóng cửa thì Moritz ngủ liền. Anh buồn ngủ quá, nên nhắm mắt ngủ mê mết, đến Budapest mới thức giấc.

Khi xuống xe, trời sáng trắng. Moritz khát nước quá, nhưng Hurtig không cho anh vô quán giải khát, sợ lính tuần thành gặp và biết anh vượt biên giới, thì cả bốn người sẽ bị bắt luôn.

Bác sĩ nói: “Để rồi chị tôi sẽ cho anh một ly to, đầy nước!”.

Họ đi ra xa. Khởi ga, họ đứng lại một lúc, trước dãy xe cộ. Hurtig nói:

- Cẩn thận hơn hết là ta nên đi bộ. Người lái xe có thể nhìn ra chúng ta và tố cáo. Đừng khờ dại đến nỗi bị bắt khi tới được Budapest!

Họ liền đi bộ. Moritz vác va-li trên vai và xách ở tay. Đồ rất nặng, nhưng anh đi dễ dàng hơn đêm trước, lúc vượt qua biên giới. Anh nghĩ thầm: “Chắc đồ này ít nặng hơn là bởi mình đi trên con đường nhựa”, và anh ấn mạnh bàn chân trên đường nhựa lạnh, vì anh không mang giày. Xe điện chưa chạy, vì còn sớm. Moritz ngó mấy đèn đường tự nhiên tắt bèn hỏi Hurtig, ai tắt đèn. Hurtig nổi giận, rầy:

- Đồ con lừa! Đừng nói tiếng Roumain nữa! Ai mà nghe được thì ngồi tù cả lũ.

- Vậy cấm tôi nói tiếng Roumain sao?

- Không cấm, nhưng người Roumain ở xứ này đều bị đày đi trại giam hết. Xứ Hongrie nghịch với xứ Roumanie, anh biết chưa?

- Vậy phải nói bằng tiếng gì bây giờ?

Bác sĩ xen vô đáp:

- Nói bằng tiếng Do Thái. Ở Hongrie, dân Do Thái không bị bắt như ở Roumanie. Tới bây giờ thì chưa thấy có luật bài Do Thái.

Moritz không dám nói tiếng Roumain, nhưng anh cũng không nói tiếng Do Thái. Anh mệt lử rồi.

Tới nhà bà chị của bác sĩ, ở đường Petofi, thì Moritz mệt luỗi, lão đảo sắp ngã vì mấy va-li quá nặng. Anh để nó xuống trước cửa. Một chị ở phụ xách lên lầu. Moritz đi theo chị vô bếp. Chị này mặc áo xanh, màu áo làm cho

Moritz nhớ lại có thấy đâu đây. Thì ra anh nhớ lại Suzanna lúc trước cũng mặc cái áo giống màu này.

(56)

Chị bác sĩ Abramovici, người mập mạp, mặc một cái áo ngủ bông to màu đỏ. Bà nói chuyện huyên thiên và lẹ lăm. Bà cho gọi Moritz lên phòng có bác sĩ, Hurtig, Strul và Nagy, anh rể của bác sĩ, để uống nước sôi. Moritz đứng uống, vì không đủ ghế cho mọi người ngồi. Chị bác sĩ đem một bình trà để giữa bàn, và ngó Moritz, nói:

- Không đủ chỗ, thôi anh bưng trà xuống nhà bếp uống đi.

Nagy nói bằng tiếng Hongrois:

- Ủ, như vậy được, ta còn nói nhiều chuyện quan trọng với nhau.

Moritz biết mấy người này không muốn anh ngồi cùng bàn với họ. Nhưng anh không phật lòng. Chị ở tên Iulisca vui mừng thấy Moritz xuống nhà bếp. Chị lấy ba lát bánh mì thoa bơ và thịt jambon đưa cho Moritz. Anh ăn ngấu nghiến, vì đói quá. Xong, anh muốn đi tắm, nhưng chị ở bảo anh:

- Anh đi chợ với tôi, lúc về sẽ tắm.

Moritz xách giỏ và đi mua đồ với Iulisca. Và từ đó về sau, mỗi sáng anh đều đi chợ với chị này.

Đi chợ về, anh bửa củi, ôm vô nhà bếp. Khi ăn xong, anh rửa chén với chị ở. Chị ấy vui tính, giễu cợt luôn nên Moritz lấy làm thích mà ở nhà này.

(57)

Mãi làm việc ở nhà bếp và nói chơi với Iulisca mà Moritz quên rằng trọn buổi sáng anh không gặp bác sĩ cùng mấy người kia. Trưa lại, anh hỏi thăm, chị bác sĩ nói ông này còn ngủ. Moritz lo làm công chuyện và không

nhớ tới nữa. Tối đến, khi đi ngủ, anh nhớ lại, trọn ngày anh không có nói chuyện với họ tiếng nào. Họ có ăn tại nhà, vì sau buổi điếm tâm anh nhớ chắc đã rửa nhiều đĩa. Chiều năm giờ uống cà-phê, họ cũng còn ở đó, vì anh đã rửa năm cái tách. Nhưng anh không nhớ bữa ăn mấy người, vì chị ở bưng xuống nhà bếp một chồng đĩa, anh lo rửa nên quên đếm. Anh không ngủ được vì lo lắng. Anh nhớ, hình như số đĩa ít hơn, khi ăn buổi tối.

Anh nghĩ: “Chắc Hurtig đi về nhà bà con rồi”. Anh tiếc sao Hurtig đi mà không từ giã anh. Nhưng không biết chừng y có ăn buổi tối, mà mình lại tưởng tượng đĩa ít hơn chẳng? Bữa sau, Moritz mới thấy mình đoán trúng. Hurtig đã đi hôm qua. Chiều đó, y không có dùng bữa ở nhà Nagy. Bác sĩ và Strul thì còn ở lại. Lối mười giờ, chị Iulisca đem giày của họ xuống và hai người đánh bóng kỹ lưỡng. Moritz muốn đem giày lên nhà trên, nhưng chị ở cản anh và xách đem lên một mình. Lúc trở xuống nhà bếp, chị nói:

- Bà chủ cấm tôi đừng để cho anh lên nhà trên. Tính bà như vậy đó. Bà cứ sợ bị ăn cắp đồ.

(58)

Trưa lại, bác sĩ Abramovici kêu Moritz lên phòng văn, và biểu:

- Anh xách va-li này và đi với tôi.

Moritz vui mừng vì thấy bác sĩ không quên anh.

Ra tới đường, bác sĩ nhìn anh rồi giận dữ, hỏi:

- Tại sao anh đi chân không?

Moritz hổ thẹn, nhưng anh không có giày. Anh dòm chung quanh thấy những người đi đường không ai đi chân không cả. Anh cúi đầu lầm lũi đi. Anh ngó kỹ từng cặp chân mỗi người qua lại. Ai ai cũng mang giày hoặc mang ủng. Anh thẹn quá, muốn đất sập chôn anh cho rồi. Anh tìm cách để

xin lỗi bác sĩ, nhưng ông này đi trước anh, tay thọc vô túi, như không biết tới anh nữa.

(59)

Hai người đi đến một ngôi nhà cũ, có vườn hoa nhỏ. Bác sĩ xách va-li vô nhà một mình. Moritz đứng chờ ngoài cửa. Anh đọc tấm bản treo trên tường có chữ “Sứ quán”; rồi ngó kẻ qua người lại trên đường.

Không bao lâu, bác sĩ trở ra, tay không. Ông vừa xuống nấc thang vừa cười. Chợt thấy Moritz đứng dựa tường, ông không cười nữa, đứng lại, thọc tay vô túi, ra dáng nghĩ ngợi. Trán ông xạm lại. Trên đường về, ông không hé môi.

Moritz đi cách xa ông, để người qua lại không biết ông đi chung với người không mang giày. Anh không muốn bác sĩ thẹn vì anh.

Đến trước cửa nhà Nagy, bác sĩ ngừng lại chờ Moritz đi tới, và nói:

- Yankel, trường hợp anh khó lắm. Ủy ban Do Thái ở Budapest lo giấy tờ chúng tôi sang Mỹ, không muốn làm cho anh. Tôi có năn nỉ và nói giúp giùm anh, vì anh cũng đi với chúng tôi, nhưng vô hiệu. Họ không muốn giúp người có đạo. Ủy ban Do Thái chỉ lo cho người Do Thái thôi. Vì thế nên người ta gọi ủy ban ấy là “Ủy ban Do Thái”. Còn anh, anh không phải Do Thái. Phải vậy hôn?

- Tôi không phải Do Thái, bác sĩ à!

- Vậy thì họ có lý. Nhưng tôi tiếc là chuyện thật như thế. Tôi muốn đem anh sang Mỹ với tôi. Vì tôi không phải là người bỏ bê anh đâu.

Bác sĩ Abramovici mở bóp lấy một xấp giấy bạc ra đếm. Moritz nhìn giấy bạc Hongrois và lấy làm lạ sao khuôn khổ nhỏ quá.

Bác sĩ nó:

- Đây là 20 pengoes để trả công anh. Số tiền này nhiều. Ở đây phải làm trong một tuần lễ mới lãnh số tiền này được. Anh chỉ có vắc va-li trong vài giờ mà lãnh được tới bấy nhiêu đấy.

Moritz không hề nghĩ đến việc đòi tiền vắc va-li bao giờ. Anh làm việc không phải vì tiền, nhưng bác sĩ cứ đưa hoài, thành thử anh phải lấy cất vô túi áo. Bác sĩ nói tiếp:

- Điều quan trọng hơn hết là đem anh được ra khỏi trại giam và dẫn anh đến đây. Nếu chúng tôi không giúp anh vượt khỏi trại giam, thì chắc anh sẽ chết rục trong ấy. Nhưng tôi không đòi công anh chút gì, bởi tôi không phải là người đi kể ơn đã làm giùm cho người khác.

(60)

Moritz ở Hongrie được một tuần. Ngày ngày anh đều làm công việc như buổi ban đầu: đi chợ với Iulisca, bữa củi, đổ rác và rửa chén. Chiều, anh rửa nhà bếp, lau gạch và nấc thang lầu.

Một buổi sáng chúa nhật, Nagy gặp anh trong hành lang, bèn gặt gỏng hỏi:

- Mày chưa tìm được chỗ làm sao? Đã một tuần nay mày ăn ở đây. Bộ muốn tao nuôi mãi đời à?

Rồi y đi ra, không nói gì thêm. Moritz ăn năn sao không đi kiếm việc làm. Chính anh cũng không nghĩ đến nữa. Anh tưởng làm như vậy thì kể như anh là người giúp việc trong nhà Nagy rồi.

Anh tự mắng: “Sao mình ngu dại đến thế, chẳng lo kiếm chỗ làm. Họ nói có lý. Họ không thể nào nuôi mình hoài!”

Chiều bữa đó, anh nói chuyện với Iulisca, chị hứa kiếm giùm công việc cho anh. Chị có quen một người làm công trong xưởng sô-cô-la. Chị nói:

- Rồi anh đem sô-cô-la về cho tôi nghe. Trừ phi anh đem cho ai khác!

Moritz lấy làm buồn mà thấy Iulisca nghi ngờ mình như thế, nên nói:

- Làm sao tôi cho cô nào khác được? Tôi lãnh bao nhiêu sẽ đem về cho chị hết, tôi cũng không ăn nữa.

Đêm ấy, Moritz chiêm bao thấy được vô làm ở xưởng sô-cô-la.

Ngày sau, bác sĩ từ già chị và anh rể để ra đi. Moritz vác va-li ra ga và đem lên toa xe có giường nằm. Anh hỏi:

- Ông đi đâu xa lắm sao?

- Qua Thụy Sĩ. Tôi cần nghỉ vài tuần rồi mới sang Mỹ.

Khi xe sắp chạy, bác sĩ bắt tay Moritz. Anh đỏ mặt vì hành khách đều ngó bác sĩ đang bắt tay anh, anh là một người không có mang giày. Xe chạy, bác sĩ còn nói với qua cửa sổ:

- Chào anh Yankel! Tôi không quên anh đâu. Tôi sẽ cố giúp anh.

Moritz đáp lại:

- Chào ông!

Đến khi xe chạy khuất xa, anh cảm thấy bị bỏ rơi, trở trọi như thế gian, liền khóc thầm. Hurtig và Strul đi mà không thèm từ già anh. Bây giờ bác sĩ cũng ra đi. Anh đứng thật lâu ở sân ga. Không lúc nào bằng lúc này, anh thấy anh là người cô thân nơi xứ lạ. Nhưng nhớ tới xưởng sô-cô-la, anh liền ngơ ngoai. Anh đi về nhà. Đọc đường Petofi, anh tính thầm: “Chừng vô làm được, ta sẽ mua tặng Iulisca một xâu chuỗi bằng pha-lê”.

(61)

Bữa nay Moritz và Iulisca đi chợ sớm hơn thường bữa. Họ mua mau lẹ thịt, rau cải, thứ nào cần dùng, rồi đi theo một con đường có dãy nhà thấp. Moritz tay mặt xách giỏ, tay trái nắm bắp tay Iulisca. Họ đi thật mau.

Iulisca nói: “Xưởng sô-cô-la ở tận bên kia thành phố. Ta phải đi cho mau”. Mồ hôi họ ra như tắm. Nếu về trễ thì không làm đồ ăn kịp. Nàng có nói chuyện với một người làng, làm trong xưởng. Người này bảo dẫn Moritz đến buổi sáng để thương lượng với ông chủ. Y có nói: “Chắc Moritz được nhận vô làm liền, vì trong xưởng thiếu người”.

Moritz vừa chen đám đông tụ tập ở ngã tư, vừa nói chuyện với Iulisca:

- Có thể họ cho tôi làm liền! Nếu họ nhận tôi làm thì thứ hai tuần sau tôi được lãnh lương kỳ đầu. Và chắc cũng sẽ có sô-cô-la cho chị nữa.

Moritz siết chặt tay Iulisca. Cả hai ngó nhau cười. Moritz nói tiếp:

- Tôi sẽ mượn một căn buồng. Tôi không thể ăn hại của chủ chị hoài. Tôi sẽ kiếm một căn buồng ở gần xưởng.

Iulisca hỏi:

- Tôi tới chỗ anh ở được không?

Nhưng Moritz không nghe, vì mắc ngó đám đông. Anh tự hỏi sao mà người ta đông quá vậy. Cả mấy trăm người đang xô lấn nhau. Iulisca cũng đứng lại coi chuyện gì. Chợt nhớ phải đi cho mau, chị hỏi:

- Ta đi qua đường khác. Không thì trễ bữa ăn.

Họ liền quay trở lại và bước thật mau nhưng phía đầu đường kia bị một vòng lính cảnh binh bao vây.

Iulisca liếc nhìn mấy viên cảnh binh và vừa đi hồi hã vừa nói:

- Cảnh binh và lính tráng toàn là người tầm thường! Không khi nào tôi ưng họ làm chồng.

Iulisca ngó lại coi Moritz có nghe không. Nhưng anh không còn đi sau chị nữa. Chị ngó dáo dác kiếm, chợt thấy Moritz đứng với cảnh binh và đưa tay ra dấu với chị. Iulisca hiểu chuyện gì đã xảy ra, chị lại gần Moritz. Hai người đang bị ở trong một cuộc khám xét. Cảnh binh bao vây cản đường để tra xét giấy tờ người đi đường. Họ không hỏi giấy đàn bà nên chị đi qua được.

Iulisca nhớ lại Moritz không có giấy tờ gì trong mình nên đâm sợ. Nàng liền chạy trở qua hàng rào cảnh binh. Một người lính muốn nắm giữ chị lại, nhưng chị gạt ra và đến gần chỗ Moritz. Anh đang đứng trong đoàn người có cảnh binh cầm súng lưỡi lê, dẫn đi tới một xe cam-nhông. Moritz bèn đưa giỏ đồ ăn lên khỏi đầu để Iulisca thấy mà đến lấy. Nàng thấy rõ giỏ đồ nhưng không tiến tới được. Cảnh binh không cho chị đi xa hơn nữa. Chị có cãi nghĩa với họ rằng muốn đến lấy giỏ đồ ăn. Nhưng họ không chịu nghe chị, hoặc không muốn hiểu chị. Chị la lối, chửi rủa cũng vô hiệu; không làm sao tiến được hết.

Moritz leo lên xe. Anh để thòng giỏ đồ ăn ra ngoài, trông cho Iulisca đến lấy.

Nhưng xe khởi chạy. Moritz đành kéo giỏ để trên đầu gối. Anh nghĩ thầm: “Không có giỏ đồ ăn chắc bà Nagy đánh chị quá!”. Sức anh muốn nhảy xuống xe để trao giỏ cho Iulisca, nhưng không được. Hai cảnh binh cầm súng lưỡi lê ngồi chặn hai đầu. Ngó thấy họ, anh quên giỏ đồ ăn và mới biết mình bị bắt.

(62)

Kể từ ngày ấy, đã bốn tuần qua. Những gì xảy ra ở ngoài bốn vách ngục giam, Moritz đều không biết được. Cho đến ánh sáng mặt trời, anh cũng không thấy. Cửa sổ ngục trở ra sân, vách tường đen xạm và quá cao của nhà tù che khuất chân trời, luôn cả vòm trời. Trọn bốn tuần lễ, anh không được một hơi thở thoáng khí. Mấy tội nhân khác còn được ra ngoài sân một giờ mỗi ngày. Anh nghe họ ra, rồi trở vô ngục giam, anh biết họ đi đổi không khí, nhờ nghe tiếng chân của họ.

Nhưng hôm nay dãy hành lang êm tịnh. Trời chưa sáng. Moritz mở mắt. Đôi mí giãn ra nặng nề, anh đưa tay lên sờ, thấy sưng húp. Máu đã đặc khô. Họ đem anh về đây hồi nào, anh cũng không nhớ. “Chắc họ bồng mình về”. Đôi khi, anh không thấy đã đặt chân ở đâu, lúc bị dẫn trở về ngục. Mấy lần khác, anh không cựa quậy nổi, hằng giờ. Họ phải bồng anh về. Thường bữa, thì anh nhớ lúc nào họ thôi đánh khảo anh, lúc nào lính bồng anh về ngục, và để nằm dài trên giường. Nhưng lần này, anh không nhớ gì cả. Không nhớ mảy may gì cả. Đây là lần đầu tiên. Anh tự nghĩ: “Chắc họ đã quá tay!”. Anh nói về anh, như chuyện của một người xa lạ. Anh sờ mặt thấy râu ra dài và cứng. Máu đặc dính khắp cả râu, tóc, lông mày. Rờ đến đâu, máu khô bết ra từng mảnh, nhám như đất khô. Anh le lưỡi liếm môi, đôi môi sưng vù và đau nhức nhối như mụn nhọt sắp vỡ. Răng anh cũng làm anh nhức nhối thêm. Nhưng hiện giờ, anh bị mất hết bốn cái răng. Hôm trước, anh khạc nó ra với máu, như nhả hột trái cây, khi bị đánh một thoi ở quai hàm. Hôm ấy, hàm anh cũng làm đau nhức xoắn xang, như cách nhức nhối hôm nay. Anh tự nói thầm: “Nếu họ còn đánh mình gãy răng nữa thì mình làm sao nhai bánh mì!”. Anh không còn sức đưa lưỡi rà xem có mất cái nào nữa không. Mỗi cử động nhẹ đều làm anh đau nhức khó chịu. Anh nhắm mắt lại. Giờ phút qua. Anh nghe tiếng chân bước đến gần, ngoài hành lang. Anh không lắng tai nghe coi tiếng ấy của ai, từ đâu đến, và đi đâu, như thường lệ. Thịt da anh sưng bầm, trí óc anh cùn quẫn. Khi người ta đến dẫn anh đi khảo tra, và lúc anh bước xuống giường, thì anh muốn kêu rú lên, vì lòng bàn chân anh sưng vù như một ổ bánh nóng. Anh không nhớ có bị đánh ở lòng bàn chân. Người gác khám tổng mạnh anh ra. Moritz bước

qua ngưỡng cửa ngục. Anh đau đớn vô cùng, đau ở lưng, chỗ người gác vừa đánh. Cái đau dứt thì bàn chân làm anh khổ sở. Mỗi bước đi là một cực hình, như ai rút từng miếng thịt.

Còn chừng một trăm bước nữa thì tới phòng ông thanh tra Varga, người lo việc hỏi tội.

Anh còn phải đi bao nhiêu bước ấy. Và chỉ nghĩ đến, là anh thất đảm, tiêu tán nghị lực, té quỵ xuống đất. Viên hiến binh xách nách anh lôi dậy. Moritz nhẹ như một đứa trẻ. Còn xương với da: những gì còn có thể cân nặng được. Về thịt với mỡ, thì thôi, khỏi cần nói đến.

(63)

Lúc bị bắt, Moritz khai đúng y như chuyện đã xảy ra, tại sao anh đến xứ Hongrie. Hiến binh không tin anh. Họ đánh anh để anh nói sự thiệt. Nhưng, sau bao lần tra tấn, anh cũng đều lặp lại chuyện của anh đúng y như trước, nên họ cứ đánh khảo anh luôn.

Hiện giờ, anh bị giam tại khám đường của Cơ quan Mật vụ xứ Hongrie. Và mỗi ngày anh bị cật vấn và đánh đập.

Viên thanh tra hỏi anh:

- Tại sao mầy tới đây? Ai gọi mầy đi?

Moritz trả lời:

- Không ai gọi tôi sang Hongrie hết.

- Mầy khai đã được một viên phó quản dẫn tới biên giới bằng xe nhà binh!

- Đúng vậy. Viên phó quản tên Constantin, người cai quản trại giam và bạn của bác sĩ Abramovici. Ông theo đưa chúng tôi để lính tuần phòng không bắt chúng tôi.

- Đó là Thiếu tá Tanase Ion, ở cơ quan gián điệp Roumanie. Chúng ta biết y đang hoạt động ở vùng đó. Mỗi tháng, y đều phái người sang đây. Chính y đã gửi mầy qua. Nhưng chúng ta muốn biết tại sao y gửi mầy qua, với nhiệm vụ gì?

Moritz ngó xuống đáp:

- Tôi đã nói hết sự thật rồi!

Anh biết trong chốc lát sẽ bị lôi xuống hầm tra khảo. Xác thật anh khởi sự đau lần.

Viên thanh tra nói:

- Mầy không nhận thấy rằng tất cả cuộc đóng trò ấy chẳng dùng vào việc gì hết à? Thật là ngu dại cứ chối quanh mãi. Mầy khai có bị nhốt trong trại giam Do Thái ở Roumanie mười tám tháng phải không?

- Phải!

- Nhưng mầy không có để chân tới đó. Mầy là dân Roumain.

- Dạ tôi là dân Roumain.

- Tới xứ Hongrie, mầy lại muốn làm dân Do Thái. Và để có bằng cứ cho chúng ta tin, mầy lại khai ở trại giam Do Thái. Rồi mầy khai có vượt biên giới với ba người Do Thái.

- Mấy chuyện này đều đúng thật.

- Không đúng thật. Mầy đi có một mình. Mầy không có ở nhà Nagy. Nhà này từ sáu tháng nay, không có người lạ đến ở. Mầy tưởng chúng ta tin mầy bằng lời mà không điều tra sao? Tao có tờ khai của hai vợ chồng Nagy đây. Họ chẳng khi nào nghe nói đến mầy. Mà bà Nosa Nagy cũng không có em trai nào làm bác sĩ hết!

Moritz liền hỏi:

- Họ nói họ không biết tôi sao? Bà Nagy không thể nào nói một chuyện như thế. Tôi làm công trong nhà bà, tôi đi chợ với Iulisca, tôi rửa chén...

Moritz khóc lên. Viên thanh tra quát:

- Mày nói láo! Bà Nagy không có đứa ở nào tên Iulisca cả. Nếu mày muốn nói dối, thì ít ra mày cũng biết tên người ở chứ!

Rồi viên thanh tra lại cười, nói tiếp:

- Tao có hỏi đứa tớ gái của bà Nagy. Nó ở trong nhà này từ tám năm nay. Tên gì mà Iulisca? Chỉ có mấy bịa đặt thôi! Mày định lừa chúng ta hả? Phải Thiếu tá Tanase dạy mày chuyện cô Iulisca để mày lặp lại ở đây không?

Moritz nhắm mắt lại. Anh chờ người ta gọi người gác ngục. Anh chờ người ta dẫn anh xuống hầm tra khảo. Anh không muốn nghĩ gì nữa hết. Tuy nhiên, anh khổ sở về ý nghĩ sao bà Nagy lại có thể khai được rằng không biết anh. Anh không thể tin tưởng được.

Moritz nghe cửa mở, và tiếng chân đến gần anh. Không phải tiếng đi của mấy người lính gác. Anh mở mắt ra, thấy Isaac Nagy trước mặt. Y mặc áo quần mới, màu nu, và không ngó anh.

Viên thanh tra hỏi y:

- Ông biết người này không?

Nagy nhìn Moritz trừng trừng và đáp:

- Đây là lần thứ nhất tôi thấy người này.

- Có ba người Do Thái trốn xứ Roumanie ở nhà ông không?

- Ngoài vợ tôi, tôi và đứa tớ gái, không có ai lạ ở nhà tôi từ mấy năm nay.

- Thôi cảm ơn ông!

Nagy ra khỏi phòng. Vợ y vô tiếp theo liền. Bà cũng khai không biết Moritz và chẳng khi nào thấy anh, từ trước đến ngày nay. Viên thanh tra hỏi:

- Bà có người em bác sĩ ở tại xứ Roumanie phải không?

- Tôi là con một.

Viên thanh tra gay gắt ngó Moritz và hỏi tiếp bà Nagy:

- Bà có khi nào mượn người tớ gái tên Iulisca không?

- Không bao giờ! Từ tám năm nay, tôi ở tại Budapest chỉ mượn có một người ở tên Joséphina.

Bà Nagy bước ra khỏi phòng, tươi cười. Tiếp theo bà, có một bà già vô khai tên là Joséphina và đã ở giúp việc cho gia đình Nagy từ tám năm nay, không nghỉ lúc nào.

Bây giờ chỉ còn viên thanh tra với Moritz. Ông hỏi:

- Mày có nhìn nhận đã nói láo chưa? Hãy nói thật đi! Tại sao họ gọi mày qua đây?

Moritz khóc ròng...

(64)

Từ phòng thanh tra Varga, Moritz bị đưa ngay xuống phòng tra tấn, như thường lệ. Nhưng chưa bao giờ anh run sợ vô cùng như bây giờ. Bước vô phòng tại dưới hầm là bị ánh sáng chói mắt ngay. Phòng này luôn luôn có

một ánh sáng trắng toát như phấn. Đèn nào cũng to và chiếu sáng lạ thường.

Moritz nhắm mắt lại. Nhưng ánh đèn làm nóng màng tang anh như lửa đốt.

Tên gác cười, ra lệnh:

- Cởi đồ mày ra!

Đó là một trong hai tên gác to béo, râu ngạnh trê, và lúc nào cũng thấy hai gã đánh bài. Moritz mở nút cổ. Anh biết trước nếu chần chừ thì mấy tên này sẽ quát bổ roi gân bò vào mặt anh.

Nhưng mấy ngón tay anh sưng vù, anh không cởi được dễ dàng mấy nút áo sơ-mi nhỏ tí. Anh sợ điếng hồn nếu để hai gã kia chờ đợi. Chưa lần nào anh sợ khủng khiếp roi gân bò như lần này. Anh lén nhìn hai tên gác đang đánh bài. Họ mãi mê chơi nên không nhận thấy sự chậm chạp của Moritz. Anh lần hồi cởi được áo sơ-mi. Anh khỏi phải tuột quần xuống đất. Anh đứng chờ. Trước mặt anh là một cái giá gác một hàng đĩa sắt, như ở trong trại binh dùng để lau nòng súng. Đĩa sắp theo cỡ. Bên trái, thứ lớn bằng ngón tay cái, kể nhỏ nhỏ lẫn. Lối hai chục cỡ khác nhau và mỗi cỡ hai chiếc. Moritz mới đếm lần này là lần đầu. Chiếc mảnh hơn hết ở chót giá, phía tay mặt. Chiếc ấy mảnh như cọng rơm. Moritz đã biết qua cảnh đau khổ do từng chiếc một gây nên.

Một tên gác đứng lên, quăng bài bừa bãi trên bàn và nó:

- Thôi ta làm việc. Ai không làm thì không ăn.

Moritz thấy hấn vờn vai. Hấn mặc một cái áo thun xanh, bó sát thân hình vạm vỡ của hắn. Hắn có vẻ như buồn ngủ.

Tên gác kia dụi điều thuốc và ngó Moritz nói:

- Sao, bữa nay mày có chịu nói tại sao họ sai mày qua xứ này hay không?

Câu hỏi rất đằm nhiên như hỏi xin mỗi điều thuốc. Nói xong hẳn cũng ngáp dài, và vươn vai như tên trước. Moritz đáp:

- Thì tôi đã nó rằng không ai sai tôi qua đây hết.

Hai tên gác vụt quay đầu lại, nhảy dựng lên như bị phỏng lửa, mắt đỏ hào quang giận dữ. Moritz run lên. Một đứa bước lại tổng Moritz một thoi dưới hàm hạ. Y đánh bồi thêm một thoi. Rồi một thoi nữa. Moritz hết còn biết cái cảm là gì.

Tên thứ hai chụp anh và xô nằm trên chiếc băng găng giá đũa sắt. Đoạn hẳn leo cỡi trên lưng Moritz. Mỗi ngày, khi hẳn ngồi như thế thì Moritz tưởng sẽ chết ngộp. Nhưng lần này anh muốn chết luôn. Anh nghe lồng ngực của anh như ép sát vào chiếc băng. Buồng phổi bị sức nặng của hẳn như cái cối đá đè xuống, không hít không khí được.

Tên gác thứ nhất, người đã thoi vào mặt Moritz, hỏi tên thứ nhì:

- Mày nói gì?

Tên kia không trả lời. Moritz nghe một roi đầu tiên đánh vào lòng bàn chân. Anh co rút hai chân lại. Tên gác đang cỡi trên mình Moritz liền nắm hai chân anh và đè ghì xuống băng. Chiếc đũa thứ hai đánh bồi thêm, chắc là chiếc cỡ lớn. Bàn chân anh không đau nữa. Chỉ có đầu óc anh đau thôi. Khi bị đánh tới tấp như mưa thì đầu óc anh hết nghe đau, mà ngực anh đau. Rồi vai anh đau, kể anh hết còn biết đau đớn gì nữa. Thân xác anh cứng đờ. Nhưng không được bao lâu. Bây giờ anh lại nghe như bị mũi dao xé vào lòng bàn chân, vì nó thốn quá, nóng như lửa đốt. Chắc đến lượt những chiếc đũa mảnh hơn. Sự đau đớn thốn đến đầu gối, đến thận. Anh không còn tự chủ được bọng đái và bọng dạ anh nữa. Cuộc đánh khảo tiếp tục bố xuống như mưa tuôn. Anh nôn mửa. Một ánh vàng chập chờn trước mắt anh. Đồ ăn ngấu ngiến trong bụng bắt đầu trào ra miệng. Quần ướt đầm

dính sát vào da. Nước và bánh mì đã ăn không thềm ở trong bao tử anh nữa.

Moritz thấy lặn hụp trong ánh vàng bao quanh anh. Miệng anh đầy một chất nước đắng, màu xanh xanh. Mũi miệng, các khiếu trong thân đều có nước chảy ra. Nước pha một thứ bột sủi màu xanh như bột mếp loài cóc nhái. Moritz cảm thấy sinh mạng như tách lìa khỏi cơ thể. Riêng trí óc anh vẫn còn tỉnh táo. Tên gác cứ tiếp tục đánh anh, từ chiếc đũa thứ lớn đến thứ nhỏ nhất, nhưng anh hết cảm biết đau nữa. Máu của anh cũng không thể chịu đựng sức đánh đập, tìm lối thoát ra khỏi lớp thịt bị dần nát, chảy tuôn ra khắp các vết thương. Chỗ nào có hở thịt là có máu. Máu chảy ra mũi, miệng, lỗ tai, và hòa với nước tiểu. Đến các lỗ chân lông cũng rịn máu. Máu không chịu ở trong một thân mình nứt vỡ, máu tuôn thoát ra, thoát cùng khắp, miễn là thoát ra khỏi!

(65)

Khi tỉnh lại, Moritz nhớ đến sự hội diện với vợ chồng Nagy. Anh nghĩ: “Nếu họ nói thiệt thì viên thanh tra chắc thả mình ra, và hôm qua, mình đâu có bị tra tấn cực hình như vậy”. Không lần nào anh bị đánh khảo nặng nề như thế. Toàn thân anh là một vết thương, một vết thương đẫm máu, từ đầu đến chân.

Anh nói “Isaac Nagy khai rằng không biết mình. Và vợ y cũng vậy”. Anh lại thấy mỗi buổi sớm, chồng bảo đánh giày, vợ bảo bữa củi, lau sạch sàn nhà bếp. “Thế mà họ nói như vậy được. Họ còn quả quyết không biết Iulisca và chẳng khi nào mượn người tớ gái tên là Iulisca”.

Moritz kiệt sức. Anh biết thân xác và tinh thần anh yếu rồi. Hôm qua với hôm kia, anh biết bị lôi đi tra khảo, nhưng không nhớ chừng nào và bằng cách nào họ dẫn trả anh về ngục? Chắc bị đánh đập nhiều quá. Nhưng điều mà anh chắc chắn là có ở nhà Nagy. Anh chắc chắn rằng người tớ gái của

họ tên là Iulisca. Thế mà Nagy nói không, vợ y nói không. Chính tai anh nghe rõ ràng họ nói không.

Moritz nhắm nghiền mắt lại.

(66)

Ít lâu sau, người ta tới kiểm anh nữa. Anh run lên. Lần thứ nhất, anh có ý định tự tử. Anh không sức chịu đựng đau đớn thêm nữa. Tên gác mở cửa ngục và đứng trên thềm. Mở hí đôi mắt, Moritz thấy hần cười. Hần nói:

- Đứng dậy đi mầy!

Moritz thấy lại trong trí viên thanh tra Varga, nghe tiếng ông nói, thấy phòng tra tấn, những chiếc đũa sắt đủ cỡ, nhớ đến thân hình nặng nề của tên gác đè trên mình anh. Anh mấp máy đôi môi, van lơn:

- Không, không! Hôm nay, đừng. Để ngày mai. Và ngày một và những ngày khác, tới khi tôi chết. Mỗi ngày. Cứ hạch hỏi và tra tấn. Nhưng hôm nay, đừng, đừng...

Tên hiến binh nói:

- Hôm nay, chúng ta thả mầy ra.

Moritz không muốn tin y. Anh không làm sao tin được. Thế mà hôm ấy anh được thả ra.

Nhưng họ không để anh được tự do. Anh là dân Roumain, thì anh phải bị giải đi trại giam làm công việc.

(67)

Trước khi ra khỏi khám, Moritz nhận được một bức thư của Iulisca, do tên gác phòng văn viên thanh tra đem lại. Y vô vừa lúc Moritz sắp đi ra. Moritz

mở thư thấy tuồng chữ của Iulisca

“Anh Iano yêu dấu,

Từ bốn ngày nay, tôi không còn giúp việc nhà ông Nagy nữa. Tôi viết thư này cho anh hay, để khi được thả ra, anh đừng đến đường Petofi kiếm tôi. Tôi về đồng quê của mẹ tôi, ở xã Balaton, quận Tisa và nồng nhiệt đợi chờ anh ở đấy. Khi mãn tù, anh cứ tới nhà tôi. - Iulisca”.

Cuối thư bên góc mặt, nàng có gạnh thêm:

“Hôm qua tôi có đến nhà ông Nagy lấy đồ. Hai vợ chồng ông Nagy có gửi lời xin anh đừng giận họ vì họ đã khai ở bót không biết anh. Lúc này ở châu thành, người Do Thái đều bị bắt. Nên họ sợ nói nhà họ có chứa người lạ. Họ đều khen anh. Ông Nagy gửi cho anh một bộ đồ mới, mượn tôi cất giùm. Chừng anh đến nhà tôi, tôi đưa cho. Ông ấy cũng tốt và bà cũng vậy, nhưng vì họ sợ bị bắt nên nói không biết anh. Đời khổ lắm! Cái sợ có thể giết chết cha mẹ được. Hôn anh. - Iulisca”.

(68)

Nội các Hongrois nhóm kín đã ba tiếng đồng hồ tại Đền Nhiếp chính vương.

Cuộc thảo luận chấm dứt, nhưng ông Tổng trưởng ngoại giao đứng lên nói nữa:

- Vấn đề năm chục ngàn dân thợ chưa giải quyết. Và đây lại là vấn đề quan trọng.

Thủ tướng đáp, giọng cứng cỏi:

- Vấn đề đã tính xong rồi!

Sự quyết định vừa được toàn thể chấp thuận.

Mấy ông Tổng trưởng xách cặp da, sắp sửa ra về. Ông Tổng trưởng ngoại giao, làm như không thấy, cứ tiếp tục nói:

- Phải kiếm cái gì để đưa ra mới được. Cuộc bang giao của chúng ta với nước Đức Quốc xã phải được giữ vững. Chúng ta phải nhìn nhận, đây không phải một sự bang giao ngang hàng mặc dầu chúng ta rất thiệt hại. Nước Hongrie đối với nước Đức là cảnh một nước phụ thuộc chớ chẳng phải một nước đồng minh. Tình cảnh này, chỉ có thể thay đổi là đối với một nước bị chiếm đóng, mà như thế, thì lại còn nguy hại hơn. Trước tiên, họ đòi ba trăm ngàn dân thợ. Nay con số giảm còn năm chục ngàn. Mà với số này, làm sao chúng ta cũng phải cung cấp mới được.

Thủ tướng giận đỏ mặt, nói:

- Chánh phủ ta không giao cho người Đức một công dân Hongrois nào làm tôi mọi cả. Chuyện tính như vậy là xong rồi!

Tổng trưởng ngoại giao đáp lại:

- Nước Đức quan tâm đến chuyện này lắm. Lời đòi hỏi đưa ra như một tối hậu thư. Kỹ nghệ của họ cần dùng dân thợ. Nếu chúng ta không gởi họ ít nhất năm chục ngàn người, sự từ khước ấy có thể nguy hại cho nước ta. Tôi được cho biết một khi lời yêu cầu ấy không được thỏa mãn, thì nước ta sẽ bị quân đội Đức chiếm đóng liền. Phận sự tôi là báo cho các ông hay. Các ông sẽ lãnh trách nhiệm về vụ từ khước này.

Một ông Tổng trưởng hỏi:

- Ta không tìm được một giải pháp nào khác sao?

Thủ tướng nói:

- Nếu ta gởi một công dân Hongrois sang Đức làm nô lệ thì tình cảnh cũng nghiêm trọng và lịch sử sẽ không tha thứ cho hành động của chúng ta. Vì

vậy, nên từ khước hẳn là hơn. Trong việc này, không có giải pháp nào được hết!

Tổng trưởng nội vụ nói:

- Và nếu chúng ta gửi sang Đức năm chục ngàn nhân công mà năm chục ngàn nhân công ấy không phải là công dân Hongrois có được không? Trong các trại giam của nước ta có hơn ba trăm ngàn người ngoại kiều. Tại sao ta không gửi họ sang Đức quốc?

Tổng trưởng ngoại giao nói:

- Tôi chống lại giải pháp này. Nó chỉ làm rắc rối thêm. Nó trái với luật quốc tế về tù binh và tù chính trị. Ta cần phải được cảm tình của ngoại quốc. Nếu chấp thuận giải pháp ấy, thì danh dự của “Ngai vàng Saint Étienne” sẽ bị tổn thương nặng nề. Chỉ có kết quả là tạo thêm nhiều kẻ thù.

Sau nửa giờ bàn cãi mới tìm ra một giải pháp ổn thỏa. Các Tổng trưởng đều thỏa thuận quyết định gửi sang Đức quốc năm chục ngàn dân thợ, không phải dân Hongrois, mà dân lựa chọn trong những người không có quốc tịch rõ ràng.

Tổng trưởng nội vụ hứa sẽ chọn cách nào mà mấy dân thợ ấy, không người nào có thể chứng tỏ mình bạch thuộc về một xứ nào khác được. Ông kết luận:

“Như thế, chúng ta cứu được xương máu dân Hongrois ta. Lịch sử không thể nào buộc tội ta đã gửi dân Hongrois đi làm nô lệ. Với mục đích cao cả ấy, lịch sử sẽ tha thứ chúng ta về phương tiện sử dụng”.

(69)

Bá tước Bartholy, Giám đốc sở báo chí Hongrois, vô phòng làm việc và gọi cô nữ thư ký để đọc cho cô viết tờ thông tri về sự quyết định của Chánh

phủ vờ nhóm kín.

Ông nói thêm: “Một người mà không ai tôn trọng danh dự và nhân cách là một tên nô lệ. Ngày nay, kẻ nào muốn sống một cách xứng đáng là tự mình tự sát. Xã hội ta cấm được có nhân cách và danh dự cá nhân, nghĩa là, cấm cuộc sống của một người hoàn toàn tự do. Nó chỉ cho một cuộc sống nô lệ. Nhưng tình trạng ấy không thể kéo dài được. Một xã hội mà tất cả, từ vị tổng trưởng đến người đầy tớ, đều là người nô lệ, tất phải bị sụp đổ. Và càng mau chừng nào càng hay chừng nấy”.

Cô thơ ký bước vô phòng, hỏi:

- Thưa ông Tổng trưởng đã nói gì?

- Không! Cô viết đi:

Thông tư

“Hội đồng Tổng trưởng vừa nhóm kín đã chấp thuận cấp giấy thông hành và điều kiện du lịch dễ dàng cho những dân thợ Hongrois nào muốn đi qua nước Đức làm việc chuyên môn về kỹ thuật trong các xưởng kỹ nghệ. Số thợ Chánh phủ cho hưởng điều kiện dễ dàng hiện thời tạm định là năm chục ngàn người”.

Thôi hết. Cô gởi cho báo chí đăng ngay, và ở trang nhứt.

(70)

Chiều lại, Bá tước Bartholy dùng bữa cơm tại nhà hàng với con trai ông mà cũng là viên Chánh văn phòng của ông nữa. Tối tuần cà-phê, ông hỏi:

- Con nghĩ sao về vấn đề gởi dân thợ qua nước Đức?

Lucian đáp:

- Thật là một đòn “đánh ngã” trên đài chánh trị. Phương pháp quả thật phi thường! Thay vì gọi dân Hongrois, ta lại gọi dân lựa trong các khám đường và trại giam. Về ngạo mạn của dân Đức thật xứng với bài học đích đáng này. Quả là một ý nghĩ thần tình!

- Con biết ta có được quyền lợi nào của nước Đức để bù đắp lại chẳng? Hay nói rõ hơn, ta có được trả tiền khi giao năm chục ngàn dân thợ ấy không?

- Tùy mình. Không lẽ cung cấp nhân công cho nước Đức mà ta không nhận được gì của họ trả lại sao?

- Vậy con không thấy bị sỉ hổ khi biết rằng chính cha mình có dự vào cuộc buôn người sao? Cuộc buôn người là nấc thang chót của một nền đạo lý suy vong đó.

- Ba thật kỳ lạ quá! Thảo nào ba cứ dăm chiêu suốt buổi chiều nay...

- Đừng nói tránh. Con có nhìn nhận là ba có dự vào cuộc buôn người hay không?

Lucian mỉm cười đáp:

- Nếu ba cố tình đặt câu hỏi như vậy, thì có, ba có dự cuộc buôn người.

- Vậy chuyện đó không làm bận lòng con sao?

- Vô lý. Con tưởng ba buồn chuyện gì khác. Đây không phải là một cơ để ba lo âu, dầu thoáng qua đi nữa. Chúng ta bị bắt buộc phải gọi dân thợ qua Đức. Nếu ta không dùng đến phương pháp đó thì ta phải gọi đồng bào ta. Và như thế, lại càng nghiêm trọng hơn?

- Phải, về phương diện đồng bào Hongrois ta thật còn nguy hại hơn. Nhưng về phương diện nhân loại, thì cũng nguy hại vậy. Chúng ta vừa bán người cho nước Đức.

- Nhưng đây chỉ là sự cần thiết trong giờ phút nghiêm trọng này nó bắt buộc ta. Ta không thể tránh được.

- Âu châu bỏ tục buôn người từ mấy trăm năm nay. Hạng người sau cùng bị bán là dân mọi Mỹ châu. Ngày nay việc buôn nô lệ bị cấm tại các nước trên thế giới. Hủy bỏ chế độ buôn người là một thành công của xã hội văn minh ta. Bây giờ chúng ta lại giẫm lại đường cũ, đi ngược dòng thời gian và trở lại lề lối buôn người. Từ thế kỷ thứ hai mươi, ta vụt lùi lại thế kỷ trước Chúa Giáng sinh, nhảy ngang qua thời đại Phục hưng và thời đại Trung cổ.

- Nhưng, thưa ba, không nên nhìn sự thể dưới khía cạnh bi thảm như vậy. Mấy dân thợ ấy qua nước Đức không có bị xiềng xích như bọn nô lệ thuở xưa. Họ sang đó với tư cách thợ thuyền.

- Họ không bị xiềng xích vì họ không phương tẩu thoát. Xã hội hiện tại có những lối canh giữ dân nô lệ mà thuở xưa dân Hy Lạp không có. Ba không phải chỉ nói đến súng máy, hàng rào dây kẽm gai có chuyền điện, mà ba còn nghĩ đến phương pháp kỹ thuật hành chánh quan liêu: thẻ thực phẩm, giấy phép được ngủ ở khách sạn, được lên xe lửa, được đi đường hay đổi chỗ ở v.v... Dân Hy Lạp và Ai Cập sẽ không bao giờ xiềng xích tôi mọi họ, nếu họ có phương tiện kiểm soát chặt chẽ như xã hội ngày nay. Nhưng cảnh nô lệ, thì xưa hoặc nay vẫn y như nhau.

Lucian đáp:

- Tốt hơn đừng nghĩ gì đến chuyện ấy. Chúng ta không thể sửa đổi được. Ta không quyền lựa chọn. Không phải chỉ có một mình nước ta buôn người với nước Đức; nước Croatie, Roumanie, Pháp, Ý, Norvège và hầu hết các nước ở Âu châu thấy đều làm việc ấy. Ta làm thế nào khác hơn được, ngoài cách rời khỏi Chánh phủ để chống lại nước Đức, vì họ mua người nô lệ và mấy nước khác đã bán những người nô lệ cho họ. Nhưng một Chánh phủ khác thay thế thì rồi cũng lại gọi dân thợ sang Đức. Mà dầu có hạ được nước Đức Quốc xã đi nữa thì vấn đề cũng không giải quyết được. Nga sẽ

thế Đức và nước Nga lại là một nước buôn người to lớn trong hoàn cầu. Ở Nga Sô, mỗi con người là vật sở hữu của quốc gia...

- Vậy tình trạng ấy không làm cho con hãi hùng sao?

- Không.

- Chính chỗ đó mới là nguy hại! Vì như vậy đủ chứng tỏ rằng con không còn chút trọng vọng nhân tính con người. Mà con cũng là con người, thì con không còn trọng con nữa.

Lucian đáp:

- Con trọng mỗi người theo giá trị của họ. Con nhắc ba không có gì để trách con về địa hạt ấy.

- Phải, con trọng mỗi người tượng trưng một giá trị đáng kể.

- Như vậy thì có gì phải nói đâu?

- Nhưng con có trọng con người vì giá trị bản chất, vì giá trị nhân phẩm hay chẳng?

- Đã hẳn rồi. Con chẳng khi nào làm cho một người đau khổ mà không thương hại họ và không hối hận.

- Nhưng đối với một con chó, con cũng không làm nó đau đớn mà không thương hại, vì con biết rằng khi lấy roi quất nó thì nó sẽ đau đớn. Con thương hại con người cũng như con thương hại tất cả sinh vật. Vậy ba muốn biết rõ con trọng người vì họ là con người, vì họ có giá trị duy nhất, không thể thay thế được; dầu họ không có một giá trị xã hội, hoặc họ không làm cho con phải thương hại hay mến yêu như một con thú, con có kính trọng họ hay không?

- Con chưa hề nghĩ đến điều ấy. Con biết rằng con trọng người tùy theo giá trị xã hội của họ, và vì họ là một sinh vật. Và lại, tất cả ai cũng nghĩ và cảm như con...

- Con có chắc rằng thế giới ngày nay có nghĩ và cảm như con không?

- Chắc chắn như vậy, một cuộc suy luận chặt chẽ và hợp lý buộc ta phải cảm nghĩ như vậy. Con người là một giá trị xã hội. Kỳ dư, chỉ là giả thuyết.

- Thế thì thật là nghiêm trọng.

- Có gì ba thấy là nghiêm trọng trong ấy?

- Văn hóa của ta mất đi. Nó có ba đức tính: yêu và trọng cái Đẹp, đức tính này mượn của người Hy Lạp; yêu và trọng cái Quyền, mượn của người La Mã; yêu và trọng con Người, mượn rất trẻ và thật khó khăn của đạo Thiên Chúa. Bởi tôn trọng ba biểu tượng ấy: con Người, cái Đẹp, cái Quyền, mà văn hóa Tây phương ta mới được tốt đẹp như thế. Rồi bây giờ nó lại mất đi cái phần quý báu nhất của di sản là tình yêu và trọng con Người. Không có tình yêu con Người, không có lòng trọng con Người, thì văn hóa Tây phương không còn tồn tại được nữa. Nó chết vậy.

- Trong lịch sử, con người đã trải qua lắm hồi đen tối hơn giai đoạn ta đang trải qua ngày nay. Con người bị thiêu đốt giữa thập mục sở thị, bị hy sinh trên bàn thờ tế lễ, bị tội buộc vào bánh xe và đánh gãy chân, bị mua bán và đối xử như một món đồ. Nếu chúng ta cũng phán đoán quá nghiêm khắc đối với thời đại chúng ta như vậy, thì ắt là không công bằng.

- Đúng vậy. Trong thời kỳ đen tối ngày nay con Người bị bỏ quên và sự hy sinh nhân mạng lại thi hành một cách dã man. Nhưng chúng ta vừa mới thắng được sự dã man và bắt đầu quý trọng con người. Chúng ta đang còn trong vòng sơ khởi và còn phải tiếp tục học hỏi thêm. Thế mà sự hiện diện của xã hội kỹ thuật đã phá hủy công trình của ta đã dày công chiến thắng và tạo nên từ mấy thế kỷ chăm bòn vun trồng. Xã hội kỹ thuật đem lại sự

khinh rẻ con người. Con người ngày nay bị giảm hạ tới mức độ giá trị xã hội mà thôi... Thôi ta về, chắc đã khuya rồi?

Lucian xem đồng hồ tay và nói:

- Đồng hồ con hết chạy. Ba xem coi mấy giờ?

- Giờ thứ 25 rồi!

- Con không hiểu.

- Ba đã hiểu con. Không ai muốn biết giờ thứ 25 cả. Đó là giờ của văn minh Âu châu.

(71)

Người trưởng đoàn vừa nói vừa cười:

- Anh Moritz à! Họ bán anh cho dân Đức. Tôi tự hỏi không biết người Hongrois bán anh được bao nhiêu? Anh không đặt giá gì lắm. Đâu lối một thùng bi đạn là khá, vì tôi nghe người Đức không trả bằng tiền, mà trả bằng đạn dược. Tôi không tin rằng người Đức trả anh hơn một thùng bi đạn. Một thùng đạn để đổi tất cả: da với xương!

Rồi người trưởng đoàn lại vỗ vai Moritz cười, và tiếp:

- Giá cũng cao đấy! Dân Nga không mua tới giá đó đâu. Bên xứ họ, con người còn rẻ hơn nữa.

Moritz không ưa bị chế giễu, nhưng anh làm thinh. Người trưởng đoàn là một sinh viên ở Bucarest. Y bị dân Hongrois bắt giam, và từ tám tháng nay, làm chung với Moritz ở pháo lũy. Moritz biết anh sinh viên hay nói giỡn chơi, nhưng y không hiểm ác. Y hỏi thêm Moritz:

- Anh không tin rằng họ bán anh sao?

Moritz đáp:

- Không, tôi không tin. Con người có thể bị nhốt trong trại giam, trong khám đường, bị bắt làm việc, bị đánh khảo hoặc bị giết, chớ không bị bán!

- Thế mà anh đã bị bán. Tôi dám thề với anh rằng họ đã làm như vậy. Anh, tôi, các người Roumains, người Serbes, người Ruthènes ở trong trại này đều bị họ bán cho người Đức cả. Họ đã làm giấy tờ với nhau, bán năm chục ngàn người.

Nói xong, anh sinh viên bỏ đi.

Moritz suy nghĩ về chuyện vừa nghe. Anh nói thầm: “Y muốn chế giễu mình; chuyện ấy không thể có thật được”.

Nhưng suốt ngày, câu nói của người sinh viên cứ văng vẳng bên tai anh. Anh không thể không tin rằng người Đức đã mua anh và trả bằng một thùng đạn. Song càng suy nghĩ kỹ, Moritz nhận thấy rằng thật là điên rồ mới tin như vậy.

Trại giam ở biên giới hai nước Roumanie và Hongrie. Tội nhân đang đào hầm núp. Công việc xong được phân nửa. Antim, tên người sinh viên, định rằng phải mười tháng nữa mới đào hầm xong. Nhưng để cho công việc mau rồi, người Hongrois cứ chở thêm tội nhân đến. Có cả những tù khổ sai, trán mang dấu sắt nung đỏ, vì họ không đủ người. Thế mà tội nhân được lệnh ra đi. Tất cả người Roumains và người Serbes ở chung trại giam với Moritz đều bị đưa lên xe lửa. Moritz nghe nói người Hongrois không bằng lòng cách làm việc của hai dân tộc này, nên họ thay thế dân khác để có thể làm xong công việc mau lẹ hơn. Antim thì cho rằng tội nhân bị chở qua Đức vì họ đã bị bán rồi. Cũng có những người Roumains khác nói như vậy, song phần đông không ai tin chuyện ấy. Moritz cũng trong số đông này.

Một buổi sớm mai, Moritz xuống xe để đi đại tiện. Trên xe không có cầu, phải chờ xe ngừng, họ mới được chạy tứ tán chung quanh để đi, có lính

canh giữ. Bữa nay, xe ngừng giữa đồng trống. Trời mưa và ui ui tối. Moritz ngồi lâu ở ngoài đồng. Lúc về gần xe thì thấy mỗi toa có viết chữ phấn, bằng tiếng Đức. Anh đọc: “Dân thợ Hongrois chào mừng các bạn Đại Đức Quốc xã”, “Dân thợ Hongrois làm việc cho Trục chiến thắng”. Moritz kêu Antim và chỉ cho anh xem. Antim nói:

- Bây giờ anh có tin rằng người Hongrois đã bán chúng ta cho Đức chưa?

- Không, tôi không tin. Không ai có thể tin được một chuyện như vậy!

- Anh chờ coi, rồi anh sẽ tin!

Moritz chờ.

Chuyến xe đậu ngoài đồng cho tới chiều. Mặt trời vừa lặn, thì các lính canh đi tủa khắp cánh đồng để hái bông. Moritz chưa từng thấy lính mang súng lưỡi lê đi hái bông dưới sự chỉ huy của một sĩ quan. Viên sĩ quan này cũng hái bông. Xong rồi họ trở về xe, kết bông thành bó và giắt lên mỗi toa xe, chung với lá xanh, cỏ, dây leo và cành cây, như chưng đám cưới. Trời tối. Xe khởi chạy. Moritz muốn thức xem ra sao, nhưng buồn ngủ quá, anh ngủ quên. Khi tỉnh dậy, trời đã sáng. Cửa các toa xe đều đóng kín. Bên ngoài, nghe tiếng ồn ào. Chắc xe đậu ở một nhà ga, chớ từ trước đến giờ, xe chỉ đậu ngoài đồng trống, hay xa xa, ngoài thành phố. Dưới cửa sổ xe, nghe có tiếng người nói và tiếng đầu máy xe chạy. Moritz lắng tai nghe tiếng một người nói lớn, khi đi ngang toa anh. Anh nói thầm: “Họ nói tiếng Đức”. Và chùng đó anh mới nhìn nhận rằng Antim không có nói láo. Bọn anh bị bán cho Đức rồi. Moritz nghĩ thầm: “Chắc người Đức đã đổi mình cho dân Hongrois bằng một thùng đạn để lấy thân xác mình, xương, thịt, da mình!”.

Antim nói:

- Chúng ta bị bán làm nô lệ suốt đời!

Khi vừa biết đã tới địa phận Đức, Antim liền đứng lên diễn thuyết. Cả thầy đều nghe, nhưng Moritz thì không để tai nghe. Tâm trí anh mãi chú ý đến câu: “Làm nô lệ suốt đời”, và anh tưởng tượng trọn đời anh ở trong cái trại giam, đào kinh, đào hầm, đói khát, bị đánh đập và làm mồi cho chó rận.

Rồi anh thấy anh chết trong trại giam. Nghĩ đến có thể chết trong trại giam, nước mắt anh trào ra. Anh đã thấy nhiều tội nhân chết trong trại. Anh cũng đã có đào huyết chôn họ. Khi tội nhân chết thì bị lột hết áo quần và chôn trần. “Như chó vậy!”. Moritz nghĩ thầm: “Chó chết thì bị lột da để làm bao tay. Tù chết thì bị lột quần áo. Khi mình chết, biết đâu họ cũng quen tạt mà lột da mình?”. Moritz vụt đứng phắt dậy, lẩm bẩm: “Họ có thể giam ta suốt đời. Nhưng trước khi chết, ta muốn họ thả ta ra. Ít nhất, một giờ trước khi chết, ta muốn họ thả ta ra, ta được tự do, để đừng bị chết giam cầm! Chết bị giam cầm, thật là một trọng tội! Nhưng người ta đã bán mình cho Đức rồi, thì đời nào họ thả mình ra, dẫu một giờ trước khi chết cũng không được!”.

(72)

Eleonora West nói với ông Stein ngồi trước mặt nàng:

- Trễ lắm là trong mười ngày, tôi phải ra đi. Nếu không đi khỏi xứ trước ngày, thì sẽ có lệnh tập nã bắt tôi. Mười ngày là thời hạn lâu nhất của tôi định. Và không biết chừng như vậy cũng là lâu quá rồi.

Nàng nói ông Stein ngồi trên cái ghế dựa như thường lệ, và để tự chứng tỏ mình không nói quá sự thật, nàng bèn kiểm điểm trong trí tình trạng của nàng.

Hạn kỳ cho công dân Do Thái phải ghi tên tại Bộ Nội vụ đã chấm dứt. Ai không tuân lệnh, theo một đạo luật mới, sẽ bị tù mười năm. Nàng chưa đi trình diện. Tòa án được thơ tố cáo và đã mở cuộc điều tra. Hồ sơ mà ông Chương lý giữ chắc có nhiều giấy tờ nàng không biết, chứng nhận đích xác nguồn gốc chủng tộc của nàng. Hồ sơ ấy không thể mất cắp được. Mọi

cuộc điều đình với mấy người điều tra để mua chuộc hồ sơ như lúc trước, đều thất bại.

Nàng nói:

- Lần này thì tôi chịu thua, ông Stein à! Tôi phải bỏ cuộc và trốn đi. Chỉ còn phương kế duy nhất đó, tôi có thể làm. Trong hai năm rưỡi nay, tôi đương đầu với tất cả, tôi chịu đựng mọi thử thách, mọi công kích. Thật rất khó khăn, song tôi đều làm được. Nhưng định mạng không giúp mãi mãi kẻ gan dạ.

Ông Stein nói:

- Cuộc tranh đấu chưa thất bại hẳn, nhưng thời hạn thật quá ngắn. Ta có thể bán nhà in, tờ báo, nhà cửa để có một số tiền khá. Lại còn bàn ghế, tranh ảnh và tủ sách nữa. Mấy chuyện này cũng dễ, và tiền bán được có thể gửi trong một ngân hàng bên Thụy Sĩ. Nhưng trong thời hạn mười ngày, thật khó cho chúng ta chạy cho được giấy tờ bổ nhiệm ông Koruga và các giấy thông hành?

- Hiện giờ, chỉ những người nào đi công cán chính thức mới được ra khỏi xứ Roumanie. Chồng tôi được cử làm Giám đốc “Viện Văn hóa Roumain” ở Raguse. Theo sự bổ nhiệm đó, tôi là vợ, sẽ được giấy thông hành và được phê nhận. Nhưng phải làm sao cho mau lẹ mới được. Ông Chương lý đã bảo với tôi rằng ông chỉ còn một cách giúp tôi là hoãn cuộc điều tra, trong mười ngày. Sau thời hạn đó, ông không lãnh trách nhiệm, và sẽ buộc lòng ký trát bắt giam tôi.

Ông Stein thoáng thấy trước mắt, hình ảnh Eleonora West trong tù. Ông hãi hùng, xua đuổi ý ấy. Ông hỏi:

- Bà có nói gì với ông Traian chưa? Bà vụng tính lắm. Thế nào ông cũng biết được. Và nếu cho ông hay sớm, đầu một giờ đi nữa, thì biết đâu ông lại

không có kế cứu bà. Ông sẽ nói làm sao khi thấy công văn bố nhậm và giấy thông hành mà ông không bao giờ xin?

- Tôi không thể nó thật với chồng tôi được. Tôi không có lý do gì để giấu diếm một chuyện mà trong hai tuần nữa, công chúng sẽ hay biết. Chàng sẽ biết tôi là Do Thái. Nhưng tôi không thể nói ra được. Tôi đã đuối sức rồi. Tôi cố gắng không nổi nữa. Nếu muốn nói với chàng một sự bí mật mà tôi cố giữ kín trong hai năm nay, tôi phải có một can đảm mà nay tôi không còn nữa. Tôi kiệt lực rồi. Ý chí tôi quá căng thẳng từ lâu, nên đến nay tôi rất mệt, mệt mỏi, rã rời...

Eleonora hai tay ôm đầu, chống trên bàn viết. Ông Stein ngó sững nàng.

Nàng thật quá đau khổ, mệt mỏi. Ông thương cảm, nhưng ông không làm sao giúp đỡ nàng được. Ông mở cặp da để khỏi bị bắt buộc ngó nàng, để khỏi thấy cảnh nàng đau khổ hai tay cứ ôm đầu, rũ chí. Trong cặp da đựng mấy giấy tờ bán nhà, đất, nhà in, tờ báo, và tranh ảnh của Eleonora West, lại thấy có một cái bộp, đính chữ bằng vàng, tên của Traian Koruga. Ông lấy ra để trên bàn trước mặt Eleonora. Nàng nhìn rồi cầm lên.

Ông Stein nói:

- Ngày mai là ngày kỷ niệm hai năm đám cưới của bà. Tôi biết bà bận tâm, không nhớ mua món gì tặng ông, nên tôi đem cho bà vật này. Chắc ông sẽ vui lòng. Món này cũng khá tốt.

- Vậy ngày mai là ngày kỷ niệm đám cưới tôi được hai năm sao? Thế mà tôi quên mất. Cám ơn ông đã nghĩ hộ giúp tôi. Traian sẽ sung sướng lắm!

Nàng nhìn và rờ nhẹ chiếc bộp da như mơn trớn nó. Nàng nói:

- Tôi không biết tại sao tôi cứ giữ kín chuyện này. Chắc tại tôi quá yêu chàng. Nếu chàng biết được thì thế nào chàng cũng tận tâm giúp tôi. Tôi chắc chắn như vậy. Nhưng tôi không nói ra, vì tôi rất sợ mất chàng. Tôi biết

rằng tôi sợ vô lý. Nhưng mỗi lần định nói, thì lại sợ sệt, nên tôi cứ giữ mãi điều bí mật ghê gớm ấy. Traian là người độc nhất còn liên hệ đến đời tôi. Mất chàng, tôi cũng sẽ mất luôn.

Eleonora để bộp xuống và vụt nói:

- Ông biết ông Chương lý nói gì với tôi không? Ông cho tôi chưa hẳn có chồng chánh thức.

Tiếng nàng run lên, nàng tiếp:

- Và ông nói đúng. Tôi làm hôn thú, sau khi luật cấm người Roumain cưới người Do Thái. Luật ban hành tháng tư và tôi làm hôn thú với Traian bốn tháng sau. Chánh thức thì hôn thú của tôi không giá trị. Tất cả các hôn thú làm sau ngày ấy, dầu biết dầu không, đều đương nhiên bị hủy bỏ hết.

Eleonora nín bật. Nàng còn nghe văng vẳng bên tai lời ông Chương lý: “Ông Traian Koruga không phải là chồng bà. Theo luật thì ông chưa vợ. Cuộc hôn nhân của bà đương nhiên tự hủy tiêu vô hiệu. Ông Traian muốn cưới vợ lúc nào tùy ý, mà không cho là phạm tội trùng hôn. Nếu bà có con, thì là con hoang, và nó chỉ được mang tên West chớ không được tên Koruga. Chính bà, bà cũng là giả mạo, mỗi khi bà ký tên là Eleonora Koruga”.

Nàng nói với ông Stein:

- Ông cứ trả giá nào cũng được, miễn trong thời hạn rất ngắn ta có giấy thông hành với lời phê nhận cầm tay. Giấy thông hành đề tên Ông và Bà Koruga...

(73)

Năm ngày sau, ông Stein trở lại với công văn bổ nhậm Koruga làm Giám đốc “Viện Văn hóa Roumain” ở Raguse và những giấy thông hành ngoại

giao, bao bì da xanh xanh.

Ông vui mừng nói:

- Bà Koruga, chúng ta đã thắng. Tôi đã mua cả giấy xe lửa có toa giường nằm đến Vienne. Thứ hai này bà đi. Tôi rất vui mừng thấy bà ra đi được.

Ông Stein lau mắt kiếng. Eleonora West vừa xem giấy tờ, vừa ngó ông. Ông nay ốm nhiều. Nàng muốn hỏi ông có đi hay không, thì ông lại nói:

- Tôi không biết rồi chúng ta có gặp nhau nữa không. Đêm nay, một số đông người Do Thái sẽ bị chở đi Transdnistrie. Tôi rất vui thấy bà ra đi. Nếu có dịp bà trở lại đây chắc bà không còn gặp một người Do Thái nào ở Bucarest cả. Tôi đây, cũng không. Người như tuổi của tôi, thì làm sao chịu đựng lâu nổi trong trại giam, bên kia Boug.

(74)

Traian Koruga đang ở trong phòng văn. Nora không bao giờ vô phòng, trong khi chàng đang làm việc. Nhưng bữa nay, nàng cầm mấy giấy thông hành bước vô phòng. Traian đang ngồi tại bàn viết, hai tay ôm đầu. Nàng nói:

- Em có món quà kỷ niệm ngày cưới năm thứ hai của chúng ta tặng anh. Em vận động cho anh đi làm Giám đốc “Viện Văn hóa Roumain” ở Raguse.

Đưa sắc lệnh bổ nhậm cho chàng, nàng tiếp:

- Ở Dalmatie, có bờ biển đẹp nhưt hoàn cầu. Anh có thể yên ổn tiếp tục quyển tiểu thuyết của anh.

- Làm sao em thành công một mình được? Và nhưt là làm sao em có thể giữ được bí mật tài vậy?

Traian hôn nàng và nói tiếp:

- Nora, em thật là thần tình! Em biết rằng anh hôn hoan lắm không? Anh cần phải đổi phong thổ để viết tiếp quyển truyện. Anh không thể viết tiếp chương kế. Anh cảm thấy cần phải ở một nơi khác mới viết được. Anh linh cảm như vậy. Chắc chắn là một chương quan trọng trong quyển sách...

Eleonora bước lại hôn chàng nơi miệng để Traian khỏi thuật “chương kế” của quyển sách. Nàng quá sợ sệt rồi.

GIỜ THỨ 25

C. V. Gheorghiu

www.dtv-ebook.com

Dịch Giả: Lê Ngọc Trụ Và Võ Thị Hay

Chương Thứ Ba:

Viên chức của xưởng nói:

- Anh được cắt làm một công việc dễ. Anh còn đau. Vả lại người ta đưa đến đây toàn kẻ đau yếu.

Y ngó Moritz một cách thù ghét. Y đọc lại mảnh giấy cầm tay, rồi nghi ngờ ngó Moritz nữa. Từ hai năm nay ở Đức, Moritz đều bị nhìn như thế. Anh luôn luôn bị nghi có can án, mặc dầu anh không có tội gì, nhưng chắc chắn một ngày kia anh sẽ phạm tội.

Viên chức hỏi:

- Anh là Hongrois hả? Tôi có nhiều dân Hongrois rồi, nhưng họ không làm vừa ý tôi. Phần anh, chắc có khác hơn.

Rồi y mỉm cười và đọc lớn lên:

- Moritz Ianos, dân Hongrois, 32 tuổi, thợ không chuyên môn, tới nước Đức ngày 21-6-1941.

Moritz tự biết từ hai năm nay, đã trở thành dân Hongrois, vì giấy tờ biên như vậy. Anh ngó theo viên chức đang đọc bảng các xưởng các hãng và trại giam ở Đại Đức Quốc xã, những nơi mà anh đã làm công việc từ trước tới giờ. Bảng kê dài lắm. Các loại xưởng kỹ nghệ đều có trong ấy. Moritz thấy tự hào đã làm trong lắm nơi như vậy. Một lúc, anh thoáng thấy lại hàng chục trại giam có rào dây kẽm gai, hàng chục trại anh có làm việc, các hãng, các thành phố, các nỗi đau đớn anh đã chịu đựng. Anh tưởng viên

chức sẽ thán phục lòng can đảm của anh đã đương đầu với bao thử thách đau khổ trước khi đến đây. Nhưng viên chức chỉ xem sơ qua tên các chỗ Moritz đã khổ sở trải qua, và đọc đoạn chót: “Ra nhà thương, thợ ngoại quốc, số 707, ngày 8-3-1943”.

Moritz lạ lùng thấy một người đọc bảng kê khai những nỗi đau khổ của anh mà không chút chạnh lòng. Viên chức đó chỉ lấy viết chì gạch thêm ở góc, nơi chỗ còn trống: “Trình diện tại xưởng làm nút áo Knopf Und Sohn, ngày 10-3-1943”. Đoạn y cất tấm thẻ trong học tủ với mấy thẻ khác và ngó Moritz, nói:

- “Kỷ luật, vâng lời, làm việc, trật tự!”. Đó là châm ngôn của các thợ ngoại quốc tại xưởng này. Trong xưởng cũng có thợ đàn bà Đức. Chuyện này quan trọng. Anh phải để ý: mỗi liên lạc với đàn bà Đức là bị phạt ít lắm năm năm tù. Ông giám đốc xưởng rất nghiêm khắc về khoản này. Mỗi đàn bà Đức đều có dán trên da một miếng giấy nhỏ, giấy ấy cho anh được quyền lãnh năm năm tù. Nếu một khi anh đặt tay vào những chỗ không được phép rờ đến trong thân mình họ, thì anh đã biết cái gì chờ anh rồi. Đừng tưởng anh sẽ được cái gì khác. Tên Hongrois, trước anh, đã ngồi tù. Tôi có cho nó biết, hồi mới tới, như tôi cho anh biết hôm nay, nhưng nó không chịu đếm xỉa đến lời cảnh cáo của tôi. Nó tưởng trời tối và đã trốn trong cái mền với người đàn bà thì không ai thấy được. Nhưng ở tại Đại Đức Quốc này, anh không thể làm một cử động gì mà không bị bắt liền. Dầu ở trong mền cũng vậy. Anh không thể hành động mà chúng tôi không hay tức khắc. Chúng tôi đoán được những gì anh suy nghĩ trong đầu. Ý tưởng của anh. Tất cả những ý tưởng của anh! Sang qua điểm thứ nhì: xưởng làm việc cho chiến tranh. Tất cả những gì anh thấy và nghe đều là cơ mật quân sự. Thợ ngoại quốc không được quyền biết xưởng sản xuất thứ gì, được bao nhiêu, và phương pháp sản xuất như thế nào. Nếu anh muốn tìm hiểu, thì đầu anh sẽ rơi. Tháng giêng rồi, một thợ dân Ý bị hành hình. Hiện giờ một thợ dân Tchèque sắp bị xử vì muốn biết bí mật của xưởng Knopf Und Sohn.

Viên chức đứng nói chuyện rồi đi ra cửa, Moritz theo sau. Y nói:

- Tới bây giờ, không một người thợ Hongrois nào làm ở đây mà tôi bằng lòng. Họ ngồi tù cả. Một trong bọn ấy bị hai chục năm khổ sai, vì muốn phá hoại. Ước mong anh là một ngoại lệ, dầu rằng tôi không tin có ngoại lệ!

Viên chức ngừng trước một cái máy chở thùng chạy trên đường rày. Tại đầu đường rày, một người thợ lấy từng thùng và chồng lên trên chiếc xe nhỏ gần y. Lúc viên chức đến gần người thợ, thì cái xe nhỏ chất đầy thùng, chạy trên đường rày. Một cái xe khác, trống không, chạy tiếp đến gần người thợ. Người thợ như không thấy có sự thay đổi, cứ tiếp tục lấy từng thùng, cái này đến cái khác, do dây truyền chuyển tới, và chất đầy trên chiếc xe nhỏ trống không ấy, như anh đã làm lần trước. Máy thùng đồ xem nặng lắm.

Viên chức nói:

- Đây là công việc của anh kể từ ngày mai. Dễ lắm. Anh chỉ lấy mấy thùng đầy đồ trong xưởng chuyển ra và để lên trên chiếc xe trống đặt nó chờ vô kho. Trật tự rất nghiêm xác, đó là luật quan trọng hơn hết. Anh có làm việc trong xưởng chưa?

Moritz ngó người thợ cúi xuống một cách máy móc, gồng tay một cách máy móc, ôm thùng nút đế trên xe, không nghĩ đến việc y làm, và cũng không nghĩ đến việc gì khác cả. Y cũng chẳng tưởng đến những người đang đứng gần y. Không chừng y cũng chẳng thấy họ nữa.

Viên chức cắt nghĩa:

- Máy móc không dung tha cái gì vô trật tự. Máy móc không dung tha tình trạng hỗn loạn, sự lười biếng, trễ nải của con người đâu!

Moritz ngó viên chức. Y nói tiếp:

- Anh không được phép nghĩ đến chuyện khác. Máy móc sẽ phạt anh ngay. Trí óc anh phải chăm chú theo người máy, bạn đồng nghiệp anh, người thợ kỹ thuật đã đem cái thùng tới đưa anh. Anh chỉ phải cúi xuống đỡ lấy trên tay nó và đặt lên xe!

Viên chức mỉm cười.

Moritz rón kiểm cánh tay của người máy, bạn thợ kỹ thuật của anh, nhưng anh không thấy đau cả. Anh ngó viên chức. Y vẫn mỉm cười, nói tiếp:

- Người máy không tùy theo người ta. Anh phải tùy nó và điều hòa những cử động của anh cho ăn khớp với những cử động của nó. Sự ấy đương nhiên phải vậy, vì nó là một người thợ hoàn bị, còn anh thì không. Không một người nào có thể là một người thợ hoàn hảo hết. Chỉ có máy móc! Ta phải học nó để làm việc. Anh hiểu chưa? Nó sẽ dạy anh kỷ luật, trật tự và sự hoàn mỹ. Có bắt chước nó, anh mới trở nên một người thợ nhứt hạng. Nhưng anh chẳng khi nào thành thợ nhứt hạng được. Anh là dân Hongrois, mà trong xưởng này, dân Hongrois nhìn ngó đàn bà, chớ không nhìn ngó máy móc.

Moritz muốn nói anh là dân Roumain, chớ không phải dân Hongrois. Anh định muốn thuật trở lại đời anh, các khám đường anh bị giam, sự đánh đập anh đã chịu đựng ở Budapest, nhưng viên chức đang trầm trồ ngó máy móc lần lượt đưa đến mấy thùng trắng tươi, lạng lẽ và cách khoảng đều đều. Ngó máy móc, rồi y ngó qua Moritz, tỏ vẻ khinh bỉ. Moritz cảm thấy sự khinh bỉ bao trùm anh, nên anh thôi, không thuật chuyện ngồi tù ở Budapest và chuyện viên thanh tra Varga.

Viên chức nói:

- Con người là một tên thợ hạ đẳng. Nhứt là dân Phương Đông. Tụi anh là dân Phương Đông, tụi anh thua kém máy móc. Anh chẳng những là một

người, anh còn là người Phương Đông và dân Hongrois, vả lại anh mới vừa ra nhà thương nữa! Một bệnh như! Anh chỉ là một kẻ bệnh hoạn thôi!

Moritz thấy rõ viên chức khổ sở, anh muốn nói với y rằng anh rán hết sức mình để làm việc. Nhưng hẳn lại nói tiếp:

- Anh làm sao bì lại với máy móc. Anh phải biết tự xét lấy anh!

Rồi ngó Moritz từ đầu đến chân, y nói:

- Thật là bất kính, thật là ngạo mạn đối với máy móc, mà có ý tưởng dám so sánh máy móc với anh. Chúng nó hoàn toàn tuyệt hảo. Còn anh... Người ta không nên đưa cho nó những tay sai như vậy! Thôi, theo tôi. Tôi sẽ phát quần áo làm việc cho anh. Anh chỉ được vô xưởng khi mặc sắc phục thợ. Sắc phục thợ như sắc phục mục sư. Nhưng về chuyện ấy, anh không thể nào hiểu được. Tội anh, dân Hongrois, chỉ lo ngó đàn bà. Toàn là đồ dã man!

(76)

Bốn giờ sáng bữa sau, Moritz đi một mình vô gian phòng tráng xi-măng rộng lớn, đến gần chiếc xe đã chỉ cho anh hôm qua. Còn năm phút mới khởi sự làm việc. Lòng anh nao nao. Anh mặc bộ đồ xanh trùm kín thân mình và đi đôi guốc, nện xuống nền xi-măng như tiếng búa đóng. Anh có thể đi nhón gót và không muốn khua động, lúc một mình vắng vẻ, nhưng tiếng guốc vẫn to như thường. Đến giữa phòng, nghe có tiếng kêu anh. Không phải gọi tên anh, nhưng Moritz biết là kêu anh. Anh chắc chắn như vậy. Anh quay đầu lại. Lúc ấy, người ta gọi anh lần thứ nhì. Lần này anh nghe rõ ràng:

- Salve Sclave! (Chào anh Nô lệ!)

Một đầu bù tóc đen, một khuôn mặt có đôi mắt to, râu rậm và răng trắng bóng như men sứ, đang đứng sau cửa sổ nhỏ có song sắt. Đó là một người

còn trẻ, ốm như bộ xương, đang ngó chăm chăm Moritz với đôi mắt to, đen lánh. Thân mình y bị che khuất. Khi bốn mắt gặp nhau, y nói với Moritz như đã biết nhau từ lâu:

- Salve Sclave!

- “Tôi tên Ianos Moritz”. Moritz trả lời, tưởng người ấy làm mình với ai tên Salve Sclave.

Ốc xưởng máy rú lên. Máy móc bắt đầu chạy. Moritz đã đứng vào chỗ, trên bao-lơn. Người tóc đen còn đứng cửa sổ ngó anh, cười thân thiện. Gã có nghe câu trả lời của Moritz, nhưng trước khi vô khuất, y còn ngó ngay Moritz và nói một lần nữa:

- Salve Sclave!

Moritz bắt mấy thùng đầu chạy tới trên đường rày và để xuống một chiếc xe trống. Nếu thùng không quá nặng thì một đứa trẻ bảy tuổi cũng làm được công việc này. Anh biết thùng đựng nút áo. Anh muốn xem coi nút ra sao, nhưng thùng nào cũng đóng kín. Nếu có thùng nào mở, anh cũng không dám dỡ nắp ra để xem nút áo. “Tháng giêng rồi, một thợ dân Ý bị hành hình. Bữa nay, một thợ dân Tchèque sắp bị xử”.

Moritz nhớ lại, thì tại người sau này muốn biết bí mật của xưởng Knopf Und Sohn. Anh tưởng tượng người thợ Tchèque đang đứng trước quan tòa, và chắc đang xin lỗi về sự y đã khám phá bí mật của xưởng làm nút áo. Rồi anh nghĩ đến người thợ Ý bị chặt đầu. Anh có gặp nhiều người Ý, họ đều vui tính. Vì thế, anh cũng tưởng người bị chặt đầu này, bản tính ắt cũng vui vẻ. Anh thấy đầu người Ý, có râu đen và mịn, đang mỉm cười và lăn dưới chân viên đao phủ.

Moritz tự thề không bao giờ ngó đến nút áo, nếu có thùng nào mở ra tình cờ. Không đáng gì mà ngó nút áo để bị chặt đầu! Và anh tự nói thầm rằng nút này để cho binh gia dùng. Ôm thùng trên tay và đặt lên chiếc xe trống,

bởi thùng kia chạy rồi mà anh quên người ngó, nên anh tự hỏi không biết thùng này đựng loại nút áo nào? Có thứ cho thủy quân, cho lục quân và cho không quân. Có thứ đen, thứ xi vàng và thứ màu ka-ki. Moritz muốn thùng nút mình đang ôm là nút xi vàng vì là thứ nút đẹp nhất. Trông như mấy đồng tiền vàng nhỏ. Lính thủy dùng loại này. “Không chừng thùng này đựng nút cho thủy quân...”

Moritz trực nhớ lại lời của viên chức: “Chúng tôi biết tất cả những gì qua đầu óc anh. Chúng tôi chụp ảnh những ý nghĩ của anh”.

Anh rán kiểm hãm tâm trí đừng nghĩ đến mấy cái nút áo trong thùng nữa. Đó là một việc bí mật, mà Moritz thì không muốn biết những bí mật của xưởng.

Một lúc sau, anh tự thấy đang nghĩ coi nhà binh Đức làm gì với bao nhiêu nút áo ấy. Lính tráng và sĩ quan Đức mà anh thấy, họ có nút đều đủ trên bộ quân phục và áo choàng của họ rồi. Nút áo đang làm đây sẽ đính trên những bộ sắc phục mới.

Moritz ngó vô số thùng đang chạy đều đều nối tiếp nhau, như nước sông cuộn chảy bằng phẳng, và tự hỏi: “Chắc thùng chứa cả triệu nút. Như vậy mới đủ để kết vào sắc phục cho toàn cả quân đội Đức. Hay chánh phủ ra lệnh cho binh sĩ mặc sắc phục mới, nên họ mới sản xuất nút áo nhiều như vậy”.

Moritz lại tự hỏi không biết quân phục mới này có phải dùng để đi diễn binh khi hết giặc, trên các đường lớn ở đô thị, cờ xí đi đầu, ăn rập theo kèn nhạc nhà binh không? Các binh sĩ đều có nút áo vàng óng ánh như mặt trời. Rồi anh bắt mỉm cười, thấy mình đang đi trong đám đông coi diễn binh, và tự hào biết rằng nút áo của các sĩ quan, binh lính và cả của các Đại tá nữa đều đã qua tay anh hết. “Mấy nút áo mà ta đang cầm đây sẽ đính trên nhung phục của một Đại tướng. Và tất cả áo choàng, tất cả các nhung phục của

Đại tướng sẽ được kết bằng thứ nút áo làm riêng biệt đựng trong thùng này. Biết đâu người ta chẳng dùng hết thùng nút áo này cho ông”.

Moritz mải theo đà ý nghĩ mà quên lấy thùng chạy ngang trước mắt anh. Thùng rời khỏi đường rầy, và rớt xuống đất, vang dội ầm ầm. Moritz lật đật chạy đỡ lên. Lúc ấy, thùng khác chạy đến chỗ của thùng trước. Thùng này cũng lại bị rớt xuống đất, càng kêu lớn hơn, vì đổ xuống nền xi-măng. Moritz lom khom rón đỡ nó lên và ôm được thùng thứ nhứt trong tay. Thùng thứ ba lại rớt trên lưng anh. Anh đánh rơi hai thùng trước và đâm lo quýnh quýu. Anh chưa từng sợ quýnh quýu như bây giờ. Thùng thứ tư lại rớt nữa. Rồi thùng thứ năm.

Moritz trở về chỗ, bỏ những thùng rớt xuống đất, và lo lấy để lên xe mấy thùng khác cứ tiếp tục chạy tới. Anh ngó cái máy, như muốn van xin, thuyết phục cho dây trôn ngừng lại tới chừng nào anh lượm hết mấy thùng kia. Nhưng thùng vẫn tiếp tục chạy tới đều đều, cả hàng dài. Anh sợ bị phạt, dáo dác ngó chung quanh nhưng không ai đến nói chi cả.

Đúng trưa, máy ngừng chạy. Hồi này đến giờ Moritz luôn luôn sợ bị bắt tội. Anh bước xuống bục, lượm mấy thùng để lên trên xe. Bây giờ anh mới mừng, vì không ai biết đến lỗi của anh đã phạm.

Nhưng xe chạy tự động, nên cũng ngừng lại một lượt với cả dàn máy và đứng yên trên đường rầy với năm thùng nút. Moritz định đẩy bằng tay. Nhưng chiếc xe đã khóa cứng và chỉ chạy tự động thôi.

Moritz muốn ôm mấy thùng nút áo đem xuống kho. Nhưng anh không qua lọt cửa tường, vì nó chỉ rộng vừa chiếc xe nhỏ. Anh đứng đó, hai tay ôm hai thùng nút áo, mà không biết tính làm sao? Một tiếng nói rền sau lưng anh. Moritz sợ hãi, để mấy thùng trở lại trên xe, và xây lưng lại.

Anh thấy sau song sắt cửa sổ một khuôn mặt xương với đôi mắt đen. Người thanh niên ban sáng thân ái ngó anh và nói với anh lần thứ nhì: “Salve

Sclave!”.

Moritz quên lửng mấy thùng nút áo, luôn cả lỗi của anh vừa mới phạm. Anh cười và trả lời:

- Tôi không phải tên gọi như vậy. Tên tôi là Ianos Moritz! Anh làm tôi với ai rồi.

Thanh niên hả toác miệng cười, đưa hai hàm răng trắng nõn. Y cười giòn giã, rồi khuất sau cửa sổ, vừa nói to lên lần chót: Salve Sclave!

Moritz đi ăn trưa và ngẫm nghĩ, chắc mình giống người nào tên Salve Sclave lắm sao, nên chàng thanh niên mắt đen đó mới kêu mình như vậy, mặc dầu mình đã nói tên mình với y rồi.

Về sau, anh mới biết chàng thanh niên đứng sau cửa sổ đó đều gọi các bạn ngoại quốc làm trong xưởng là Salve Sclave cả. Y là người Pháp. Y cũng xưng là Salve Sclave nữa. Nhưng sau này Moritz mới biết tên y là Joseph.

(77)

Moritz làm trong xưởng nút áo đã năm tháng rồi, và anh chẳng còn để thùng đồ ngã nữa. Thùng tới trước mặt, anh cứ lấy để trên xe. Anh lấy thùng mà không ngó đến nó, không nghĩ đến nút gì đựng trong đó, không nghĩ đến các Đại tướng sắp mặc nhung phục có kết nút này, không nghĩ đến các quân lính đi diễn binh, sau khi hết giặt, mặc sắc phục mới với nút áo sáng chói, đựng trong thùng anh đang cầm tay.

Anh không còn suy nghĩ gì nữa. Anh không mơ mộng nữa, cũng không nhớ tới đầu người thợ Ý lăn lóc dưới chân viên đao phủ mà còn cười.

Có vài lúc, anh muốn biết coi người thợ Tchèque ra trước tòa, bữa anh mới đến làm việc trong xưởng, có bị án hay được tha.

Chuyện này xảy ra lúc ban đầu. Bây giờ Moritz không còn tò mò tìm hiểu mấy chuyện không đâu nữa.

Khi anh vô phòng máy, người thợ Pháp luôn luôn đứng nơi cửa sổ và hô: “Salve Sclave” để chào anh thì anh cũng đáp: “Salve Sclave” để chào lại, mà chẳng nghĩ đến đã nói gì. Anh mỉm cười với y mà không biết mình mỉm cười. Đoạn, anh leo lên bục, chờ mấy thùng nút áo đến. Có một lần, anh thử giản dị hóa công việc, lấy một lượt hai thùng để lên xe. Nhưng đường rầy cản lại, sợi dây trần trúng cạnh thùng kêu ken két như nghiền răng muốn cắn. Cả số thịt của Moritz run lên như lúc ai nhổ răng anh. Từ đó về sau, anh không dám thử lấy hai thùng một lượt nữa. Máy móc không bằng lòng như vậy. Và anh phải làm theo ý muốn của máy móc. Dầu anh có thể lấy năm thùng một lượt, anh cũng không làm. Anh bị lôi cuốn theo nhịp nhàng và không thể thoát ra khỏi được. Chuyện làm không khó, cũng không dễ. Lúc trước, mỗi khi anh làm công việc nặng nhọc, đổ mồ hôi và mệt mỏi thì anh chửi thề. Hiện giờ, anh không đổ mồ hôi và cũng không chửi thề nữa. Anh có cảm giác như không làm việc mà cũng không ở không. Lúc trước, khi làm công việc, anh suy nghĩ đủ chuyện và thì giờ qua mau. Hiện giờ, anh không suy nghĩ nữa. Trong lúc anh đang đỡ thùng lên và để xuống xe, anh có dư thì giờ để nghĩ muôn ngàn chuyện, nhưng đầu anh nay trống rỗng không còn hình ảnh nào hết. Ý nghĩ và tưởng tượng cũng rời bỏ anh. Và anh cũng không nghĩ đến công việc anh làm nữa. Anh biết rõ anh làm công việc này chẳng những bằng tay mà còn bằng trí não. Nếu không, thì tâm hồn và trí não anh sẽ ở chỗ khác. Nhưng chúng nó ở đây, gần thùng và gần máy móc.

Moritz cảm thấy thân xác khô khan như cây thiếu nước. Tối đến, khi nằm xuống giường, anh tưởng như đang cúi xuống lấy thùng nút. Buổi sáng, khi ngồi dậy, anh tưởng như đang đứng lên, sau khi để thùng nút trên xe rồi, và được rảnh tay vài phút. Giấc ngủ anh hết còn mộng mị. Trán và mắt anh tối dần. Da anh thắm màu máy móc chớ không phải màu đất. Mấy lúc sau này, anh quên luôn những thùng đựng gì, và nếu có nhớ lại, mà cũng không

thường nữa, thì anh mỉm cười. Nụ cười của anh khô khan như đất nẻ mùa nắng.

Các bác sĩ đều nói anh bình, và anh bị nhốt tại nhà thương trong trại.

(78)

Moritz hiện đang ở trong gian nhà cây dựng làm nhà thương. Cửa sổ có giăng dây kẽm gai. Anh ở đã bốn tuần nay. Phổi anh bị bệnh. Toàn thân anh nóng như lửa và anh cảm thấy như sắp tiêu tan. Anh chỉ mơ tưởng đến xưởng làm nút áo và anh muốn trở lại đi làm. Anh nằm suốt ngày, mắt nhắm nghiền. Có tiếng động chung quanh anh. Anh nói thầm: “Chắc bác sĩ đi thăm bệnh”. Thình lình, anh nghe một mùi thơm của da thịt mới tắm sạch sẽ mà anh không nghĩ được từ lâu, nhưng anh biết rõ, nên anh mỉm cười mở mắt ra. Một người đàn bà, y phục nhà binh, đứng gần anh. Nàng trẻ và trắng hồng. Mình nàng có mùi xà bông và hơi mát. Nàng nghiêm nghị ngó anh, nhưng anh vẫn cười. Hai viên hiến binh và mấy bác sĩ đứng bao vây anh. Trong lúc nàng nhìn anh, một bác sĩ nói:

- Phải y không?

Người đàn bà vừa đọc tấm phiếu bệnh trạng trên giường Moritz, vừa nghi ngờ ngó anh. Ai ai ở Đức cũng đều có đôi mắt nghi ngờ. Nàng nói:

- Dân Hongrois hả? Với người Ý, mới là nguy hiểm nhất!

Rồi nàng nắm góc mền lật lên, thấy ngực Moritz, nàng nói:

- Không phải y. Tên kia có lông ở ngực!

Nàng bỏ đi, đến trước các giường khác, nhìn các gương mặt và giở mền vài bệnh nhân. Nàng không gặp người nàng muốn tìm. Hai viên hiến binh vẫn theo nàng.

Mùi thơm ấy, không phải chỉ là mùi nước hợp với mùi xà bông và dầu thơm mà thôi, vẫn còn phảng phất trong phòng, sau khi nàng đi khỏi. Moritz nhớ lại là mùi da thịt, như của Suzanna và Iulisca.

Một bác sĩ nói:

- Một trong các bạn thợ của anh đã làm tình với một gái Đức. Người đàn bà vừa mới đi ra đã bắt gặp họ. Cô gái Đức bị bắt, gã kia chạy thoát. Gã đen đen, có lông ngực nhiều. Cô gái Đức không muốn nói tên gã. Nhưng rồi thế nào họ cũng tìm ra, và gã sẽ bị năm năm tù. Cũng tội nghiệp!

Bác sĩ là người Hòa-lan. Ông ngó ra cửa sổ và nói:

- Bắt được rồi!

Moritz chỗi dậy. Một người dân Serbe bị trói đi ngang qua cửa sổ. Người đẹp trai, tóc đen, đi giữa hai viên hiến binh. Moritz biết người này. Y làm cho xưởng thợ dây nhợ và vui tính lắm. Người đàn bà mặc quân phục đi sau y và nói:

- Tôi đã nói, thế nào cũng bắt được!

(79)

Khi ở gần Joseph thì Moritz không sợ. Chỉ với người này là anh không sợ mà thôi. Mấy lúc sau này, anh sợ tất cả. Ở xưởng, anh sợ hoảng khi nghĩ đến phải làm rớt thùng nút, hay lấy chậm trên đường rày.

Anh sợ khi ngó một người đàn bà Đức. Anh sợ khi tình cờ biết được một chuyện cơ mật về nút áo. Anh sợ tất cả người Đức. Mà chẳng phải chỉ riêng người Đức thôi, mà sợ luôn hết, và nhứt là đất đai Đức, tiếng nói Đức, không khí anh thở, vì nó cũng là của nước Đức. Ở Roumanie, Moritz bị giam cầm, đánh đập, đói khát, nhưng anh không sợ. Anh cũng không sợ

người Hongrois đã hành hạ anh, xé da anh từng mảnh, vì họ là con người, Iordan cũng là người, nên anh không sợ ông.

Moritz chưa bao giờ run sợ trước con người, vì anh biết họ vừa dữ tợn vừa tốt bụng cùng một lúc. Cũng có kẻ hiền, cũng có kẻ dữ. Nhưng ai ai cũng đều có cả hai tính này.

Ở Roumanie, viên phó quản cho anh điều thuốc sau khi thoi anh gãy hai cái răng. Ở Hongrois, mấy viên hiến binh cho anh nước uống và thuốc hút, sau khi nướng bàn chân anh bằng sắt đỏ.

Ở Đức, anh chẳng hề bị đánh. Mỗi ngày anh được bánh mì, cà phê nóng và xúp. Công việc làm ở đây lại dễ dàng hơn tại kinh đào ở Roumanie hoặc tại pháo lũy ở Hongrie. Nhưng anh lại không thể sống được ở Đức. Moritz chắc chắn rồi đây dân Đức sẽ chặt đầu anh, mặc dầu anh biết rằng anh nghĩ như thế là dại dột. Nhưng anh có cảm tưởng một ngày kia anh bị còng tay dẫn đi, tuy anh không phạm tội gì cả. Họ sẽ cho anh ngồi tù, dẫu anh chẳng biết mảy may chuyện bí mật về nút áo. Người ở đây xấu như máy móc. Hoặc giả máy móc không xấu và người Đức cũng không dữ tợn. Nhưng anh không sống được gần máy móc. Anh khô héo dần mòn. Anh lo sợ. Anh sợ máy móc và luôn cả con người đã giống máy móc. Anh thấy trở ngại giữa họ và giữa máy móc. Anh muốn la lớn lên vì quá cô độc. Và vì vậy mà anh mến người bạn Pháp của anh.

Joseph tới tìm anh nói:

- Salve Sclave!

Moritz cười và đáp: “Salve Sclave!”

Joseph thích ai trả lời bằng câu này lắm. Y cắt nghĩa:

- Chúng ta đều là kẻ nô lệ. Tốt nhất là ta phải nhắc nhở với nhau luôn cả ngàn lần mỗi ngày, để đừng quên phút nào. Nếu chúng ta lãng quên rằng ta

đang làm nô lệ thì nguy mất. Lương tri ta phải luôn luôn được thức tỉnh.

Bữa ấy, chiều chúa nhật. Moritz và Joseph nằm dài trên cỏ, chỗ hóng mát có một gian nhà gỗ. Joseph thuật lại cho Moritz nghe y yêu một người đàn bà, và Moritz biết nàng tên là Béatrice, ở Ba Lê.

Nàng có đôi mắt to và đen. Nàng khóc mỗi đêm vì Joseph bị cầm tù. Người thợ Pháp này đã nói với Moritz bao nhiêu lần rồi, nên anh chắc chắn, nếu một ngày kia gặp Béatrice, anh sẽ nhận ra nàng ngay. Có lúc anh tưởng như nghe nàng nói chuyện. Giọng nàng như hát. Anh cảm thấy hình ảnh nàng giữa anh và Joseph, khi hai người nói chuyện với nhau. Và vì vậy, khi anh ở gần Joseph, anh có cảm tưởng có ba người chuyện trò, và anh lấy làm lạ sao Béatrice không nói năng gì và cũng không trả lời với ai hết...

(80)

Qua ống loa, viên cai quản trại giam gọi to:

- Vô trong trại tất cả!

Moritz đứng dậy nói:

- Họ xét gì nữa đây.

Joseph cũng đứng dậy đi theo anh và nói:

- Họ muốn gì mình nữa!

Người thợ Pháp không bằng lòng. Y không muốn ở trong nhà gỗ buổi chiều chúa nhật.

Các thợ ra khỏi sân, từng đoàn. Trời nắng và nóng.

Moritz và Joseph đứng dựa cửa sổ, ngó qua lưới sắt, xem chuyện gì xảy ra ngoài sân. Moritz nói:

- Quả thật rồi!

Ba chiếc xe cam-nhông nhà binh vô sân, đậu dưới cửa sổ họ.

Mấy lúc sau này, có tiếng đồn sẽ có đàn bà dẫn đến trại. Ở mấy trại khác, đã thấy chuyện ấy rồi. Các tù binh không tin. Và bây giờ thì đàn bà đến trại. Đàn bà được dẫn đến cho họ. Cả ba xe chở đầy đàn bà: tóc nâu có, hung hung có, đỏ hoe có.

Moritz nói với Joseph:

- Anh thấy chưa!

Nhưng Moritz cũng chưa dám tin, mặc dầu anh thấy tận mắt. Song đàn bà đã đến đó, anh ngó họ. Cả thảy đều phấn son và mặc áo mỏng. Họ dòm lên mấy cửa sổ, tù binh chen nhau đứng chật. Và các thị đều cười. Đoạn họ lo sửa soạn xuống xe. Khi nhảy xuống, gió tốc váy lên. Moritz dòm thấy áo lót trong, quần chên, đủ màu và mỏng như giấy quỳn, với phần trên bấp ùi của các thị. Sau lưng Moritz, bọn tù cười âm lên. Phần anh, anh không tin cặp mắt anh. Anh không cười được.

Viên quản trại nói lớn:

- Không ai được xuống xe. Chưa có lệnh xuống xe mà!

Tiếng trong ống loa nghe oai nghiêm và đồng dục. Không ai thấy ông quản trại. Ông nói từ trong phòng làm việc. Máy người đàn bà đều quay trở lại, xô đẩy nhau trèo lên xe, mau lẹ như họ vừa nhảy xuống. Họ sợ bị phạt xuống xe, không đợi lệnh. Lúc trèo trở lên, bọn tù lại được dịp thấy một lần nữa, đầu gối, áo lót và quần chên đủ màu tươi dợt của họ. Họ vẫn cười, nhưng khúc khích và sợ sệt hơn.

Viên quản ra lệnh:

- Mười người đàn bà trong một nhà giam, và ở đến chín giờ tối. Các trưởng gian nhà đều có huấn lệnh riêng để thi hành chương trình và sẽ chịu trách nhiệm về trật tự và kỷ luật!

Tiếng loa im.

Đàn bà đứng yên trên xe, chờ lệnh khác.

Người thợ Pháp nghiêng răng, chửi thề.

Moritz tưởng y nói chuyện với anh, nên quay lại. Joseph đang giận dữ, không ngó anh.

Tiếng loa nói:

- Đàn bà phải xuống xe có trật tự, từng tốp.

Lệnh vừa ra, các thị nhảy xuống xe, chia làm năm tốp. Năm viên trưởng gian nhà đến dắt họ đi. Họ tươi cười đi theo năm người ấy.

Moritz không biết “chương trình thi hành” ra sao. Anh lấy làm lạ và tọc mạch tìm hiểu. Anh biết đàn bà dẫn đến để làm tình với tù nhơn. Người Đức cho rằng tù nhơn làm việc không đắc lực, nếu không có đàn bà. Và người Đức muốn công việc làm được nhiều kết quả. Vì thế, họ cho dẫn đàn bà đến để thợ làm việc đắc lực hơn tại mấy xưởng nút áo, xưởng nhợ và lò đúc, trong thành phố.

Moritz không hiểu tại sao, khi có người đàn bà người ta lại làm việc đắc lực hơn. Và anh cũng không biết bọn tù sẽ làm sao với các thị dẫn đến cho họ. Gian nhà thì rộng lớn và có nhiều giường. Tù thì nhiều mà đàn bà lại ít. Không thể mỗi tù nhơn có một đàn bà. Moritz nói thầm: “Hay là các thị đi từng giường?”. Rồi anh nghĩ chắc đàn bà phải hổ thẹn lắm khi đi từ người này đến người khác. Anh chưa từng nghĩ đến việc được thấy đàn bà trong

trại của anh có cửa sổ giăng dây kẽm gai bao giờ. Nhưng họ đã đến đây, đứng ngoài cửa kìa!

Viên trưởng gian nhà nói chuyện với họ, chắc dặn dò cách thức, khiến họ cười to lên.

Joseph kêu Moritz:

- Đi ra anh. Lại đằng chỗ hồi nãy.

Moritz theo Joseph đi ra cửa. Nhiều người khác cũng đi ra.

Đi ngang cửa, họ đụng mấy người đàn bà. Mùi phấn và nước hoa tỏa ra trong nhóm ấy. Tất cả đều ngó Moritz và Joseph, rồi cười. Mấy ả chế nhạo hai anh đã bỏ gian nhà, ra đi.

Moritz cảm thấy một bàn tay đàn bà rờ mặt anh. Anh ngó xuống. Bàn tay thơm và mát.

Joseph nói vào mặt họ:

- Salvete Sclavi!

Họ đáp lại bằng một chuỗi cười. Joseph, thì anh không cười. Trán anh xạm lại.

Ra sân, anh nằm dài trên bãi cỏ, nhìn trời. Moritz nằm kế anh, nghĩ đến mấy người đàn bà. Joseph chắc cũng có nghĩ đến, nhưng Moritz không biết ý anh nghĩ gì. Joseph nói:

- Nếu anh muốn, thì cứ trở vô đi!

Moritz đáp:

- Không, tôi không đi.

Hai người làm thình. Lần đầu tiên, Joseph không nói với Moritz về Béatrice. Y cắt nghĩa:

- Họ là đàn bà Ba Lan ở trại giam. Nếu họ làm nghề đó trong sáu tháng, thì họ được thả ra liền... Nhưng trong sáu tháng, thì họ đã thân tàn xác hoại mất rồi. Họ chỉ ra khỏi trại giam để đi thẳng vào nhà thương, nhà dưỡng bệnh, hay nhà xác.

Moritz nói:

- Vậy mà tôi tưởng nghề của họ chớ!

Bây giờ anh mới thấy thương hại họ. Anh không biết họ cũng là tù binh như anh.

- Họ không phải là nhà nghề, Jean à! (Joseph cứ gọi Moritz bằng tên Jean). Họ là nô lệ và cố hết sức mình để lấy lại tự do. Một kiếp nô lệ chỉ biết cố sức bứt phá xiềng xích bằng hai bàn tay trống rỗng, yếu đuối, không có khí cụ nào khác. Anh hùng thật! Nhưng khổ thay, nào họ có làm sao bứt được xiềng xích họ đâu! Chỉ nát thân họ! Xiềng xích nô lệ còn mạnh hơn xác thịt con người.

Đến chín giờ tối, các đàn bà rời khỏi trại.

Khi lên xe, họ không cười nữa. Họ im lặng hút thuốc.

Joseph tiễn họ, bằng một giọng chân thành, như chào bạn thân:

- Salvete Sclavi!

Đêm ấy, anh tù Pháp vượt ngục.

(81)

Viên chức của xưởng dặt Moritz vô phòng giấy và nói:

- Các sĩ quan cần dùng một thông dịch viên tiếng Balkan. Anh phải đằng hoàng và cung kính! Các ông ấy là sĩ quan của O.K.W.

Moritz đứng chờ ngoài cửa trót giờ. Rồi, anh được dẫn vô. Khói thuốc và mùi rượu nồng nặc cổ họng anh. Trên bàn la liệt ly cốc và chai không.

Lúc anh bước vô, không ai quay đầu ngó anh cả. Anh đứng dựa cửa chờ. Khói thuốc làm anh ngộp thở. Anh muốn nói với họ rằng anh thông dịch không rành và muốn xin trở về xưởng, bưng mấy thùng nút áo như cũ. Ít nữa ở đó anh được yên tĩnh hơn, và khỏi bị ngộp khói thuốc. Anh ưa thích mấy sọc đỏ trên quần các sĩ quan. Họ đều còn trẻ. Moritz đếm được bảy người. Một viên sĩ quan đến gần Moritz, để tay quay tròn trên đầu anh, như quay trái banh trước khi thả. Ông ngăm nghía mặt Moritz, ngó nghiêng bên trái, rồi bên phải. Ông bảo:

- “Xây lại coi!” Ông nhìn đằng sau đầu anh, rờ rẫm vai anh và nâng cằm anh lên. Ông bảo Moritz há miệng và xem răng, rồi ra lệnh:

- Cởi đồ ra!

Moritz lột áo thợ để trên kệ dựa vách. Viên sĩ quan chăm chú ngó theo anh.

Trong khi anh cởi đồ, ông cân nhắc từng cử chỉ điệu bộ của anh. Mấy vị khác lo nói chuyện, không quan tâm đến anh.

Viên sĩ quan ấy là Đại tá S.S. Ông nói:

- Các bạn, tôi muốn trình bày ra đây một chứng minh luận thuyết!

Ai nấy đều im lặng và bao chung quanh Moritz, đang trần truồng đứng ngơ ngác trước mặt họ. Anh được gọi lên để làm thông ngôn, và anh không hiểu gì về chuyện ông Đại tá vừa nói. Anh tưởng một chứng minh như một cuộc diễn trò trong gánh xiếc.

Rồi anh thấy lại trong trí các cuộc chứng minh. Một khán giả được kêu lên sân khấu để nhà ảo thuật lấy trong túi người ấy ra nào mèo, thỏ, chim chóc còn sống nhăn. Theo ý anh chứng minh là như vậy đó. Ngoài ra, anh không biết cách nào khác. Và bây giờ Đại tá lại muốn dùng anh để trình bày một cuộc chứng minh, không chừng cũng như một cuộc diễn trò mà anh đã thấy trong gánh xiếc hồi anh đi lính. Anh tò mò muốn biết. Anh mỉm cười. Anh không sợ cuộc biểu diễn. Anh biết rằng người khán giả được chọn không bị hề hấn gì. Họ chỉ lấy làm lạ và thán phục thôi. Và anh cũng sẽ thán phục Đại tá khi ông bắt ra những thỏ, mèo, chim chóc từ trong nách và cườm tay anh. Anh vẫn thân ái mỉm cười với Đại tá. Anh ưa thích mấy nhà ảo thuật và tự cho mình chẳng khi nào làm được như họ, đâu có luyện tập cả ngàn năm. Anh phục ông Đại tá biết làm trò. Anh nhớ lại lời của mẹ anh: “Mấy nhà ảo thuật là tay sai của ma quỷ”. Anh hơi lo ngại và không mỉm cười nữa. Ma quỷ thường làm anh sợ hãi. Đại tá nói:

- Các bạn, người này vô đây chừng mười phút. Tôi chưa hề thấy mặt y. Tôi cũng không biết tại sao y đến đây!

Viên chức của xưởng đáp:

- Đó là viên thông ngôn tiếng Balkan mà Đại tá cần dùng.

- Vậy mà tôi quên mất chớ, quên chuyện nhờ ông kiếm cho một thông dịch viên. Lúc anh ta bước vô, khuôn mặt anh ta làm tôi để ý.

Đại tá để tay trên đầu Moritz. Anh mỉm cười và nóng nảy đợi Đại tá cho thỏ chun ra từ dưới nách anh. Đại tá thì nghiêm trang. Moritz biết rằng tại các gánh xiếc, nhà ảo thuật nào cũng nghiêm trang. Dầu khán giả có cười vỡ bụng, họ cũng vẫn nghiêm nghị. Moritz chờ nghe ai nãy cười rộ lên. Anh cũng sửa soạn cười. Từ lâu rồi, anh không có cười. Đại tá nói:

- Tôi thấy anh này lần đầu tiên, như các bạn, chừng mười phút, và chưa nói với anh tiếng nào. Thế mà tôi có thể, vịn vào những nhận xét khoa học,

thuật lại từng chi tiết tiểu sử của anh và lịch sử gia quyến anh từ ba trăm năm nay.

Moritz nhớ lại hồi đi lính, cũng có thấy mấy trò xiếc này. Nhà ảo thuật kêu trong hàng khán giả, một người lên sân khấu và nói rõ tên họ, tuổi tác, vợ con, và lăm chuyện vân vân khác của người đó. Ai cũng lấy làm lạ sao nhà ảo thuật biết được các chuyện bí mật ấy. Nhưng Moritz không thích mấy trò như vậy. Anh chỉ thích những trò diễn thuật ra mèo với thỏ. Anh tiếc sao Đại tá không biết những trò ảo thuật ấy. Anh muốn cho ông lấy trong túi anh ra một con mèo chẳng hạn. Ở trong gánh xiếc, anh cũng có đứng lên để đến trước nhà ảo thuật, nhưng vì có nhiều người muốn lên, nhà ảo thuật lại lựa nhằm người khác.

Đại tá tên là Müller. Ông nói tiếp:

- Dưới chế độ quốc xã, khoa học về nhân chủng phát triển mạnh mẽ nên đã tiến bộ hơn khoa học này của các nước khác, gần một trăm năm. Chỉ nhìn người trần truồng này, tôi có thể kể rành tổ tông của y, việc cưới hỏi của thân tộc y và phong tục của gia quyến y ra sao? Muốn thí nghiệm lời trần thuật của tôi, các bạn cứ hỏi người ấy coi đúng hay không?

Mấy sĩ quan đứng lại gần chung quanh Moritz và nói:

- Kỳ lạ thật!

Đại tá nói:

- Theo hình thức của sọ và mô hình của xương trán, xương mũi và xương mặt, và theo cách cấu trúc bộ xương, nhất là xương ngực và vị trí xương vai, thì người này thuộc về nhóm dân Germain, hiện còn sống thiểu số tại thung lũng sông Rhin, tại Luxembourg, tại Transylvanie và tại Australie. Còn đúng chắc mười tám gia quyến ở tại Trung Hoa và Hoa Kỳ. Nhưng họ không được kê vô số thống kê, vì mới tìm được dấu vết họ chừng vài tháng trước chiến tranh. Trong bảng thống kê mà chúng tôi sẽ đăng vào số đặc

san, chúng tôi sẽ cho đầy đủ chi tiết, rành mạch, và trước tiên về nhóm dân Germain này, lấy tên là “Dòng Anh hùng”. Dòng này có nhiều nhứt chừng tám trăm người. Tổ tiên họ di cư từng đoàn, từ miền tây nam nước Đức, trong khoảng năm 1500-1600. Họ là dân Đức chánh tông và vẫn giữ được nguyên vẹn huyết thống, mặc dầu bị mọi áp lực nặng nề, trong thời gian lịch sử. Chúng tộc này có một bản năng sinh tồn mà sức người không bì kịp. “Dòng Anh hùng” mà trong đó có người thanh niên đứng trước mặt các bạn đây, chứng tỏ bản năng sinh tồn kiên cường của dân Đức chúng ta. Duyên cớ gì khiến cho tổ tiên anh này, từ ba bốn trăm năm, chỉ cưới vợ đồng chủng, trong lúc chung quanh họ có biết bao nhiêu đàn bà quyến rũ hơn. Đó là bản năng sinh tồn, tiếng gọi của huyết thống đã tránh cho gia tộc này khỏi phạm trọng tội tạp chủng. Suốt đời lịch sử, gia tộc này không bao giờ cưới gái khác chủng tộc. Và bởi duyên cớ duy nhứt ấy, nên sau bốn thế kỷ, anh trai trẻ này mới còn được giống y hệt tổ tiên anh. Thử nhìn tóc chắt và mịn của anh. Tóc giống y hệt như tóc của “Dòng Anh hùng” cách đây bốn thế kỷ, mà ta còn thấy trong di hài tàng trữ đến ngày nay. Không thể lầm lẫn với loại tóc nào khác được và người sành sẽ nhận ra tức khắc.

Tóc mịn hơn tóc của các nhóm tộc loại Germain khác, nhưng chân tóc thì cũng như nhau. Mũi, trán, mắt, cằm của thanh niên này đều giống như trong hình vẽ từ bốn trăm năm nay. Không có thay đổi với thời gian!

Các sĩ quan rờ đầu và mân mê tóc của Moritz. Họ trầm trồ ngó anh.

Moritz thấy bao nhiêu cặp mắt đổ dồn về anh. Chẳng khi nào anh được chiêm ngưỡng như thế. Anh như một vị anh hùng. Nhưng anh sợ làm thất vọng các sĩ quan. Anh tiếc chẳng có làm việc gì đáng được khen tặng, sự khen tặng chỉ để dành cho những người được gán huy chương quân công “Croix de Fer” có kim cương sáng ngời, và nhành lá cây sồi mà thôi.

Bàn tay Đại tá lại nắn bóp xuống vai Moritz một cách cảm phục và có vẻ thành kính như rờ vào thánh cốt của Nữ thánh Paraschiva la Miraculeuse tại nhà thờ Trois Hiérarques.

Moritz cúi nhìn xuống, hổ thẹn vì không có dự mặt trận Miền Đông và không được thành tích vũ dũng nào.

Đại tá nói:

- Chúng tộc được mang danh “Dòng Anh hùng”, vì đã nêu gương anh dũng của nòi giống oanh liệt.

Thật ngày hôm nay là một ngày lễ của tôi, vì tôi may mắn tìm được một kiểu mẫu nhân chủng như vậy. Xin nói phớt qua, tôi có một ông tổ cưới vợ thuộc gia tộc “Dòng Anh hùng” này, song rui không có con, vì ông ấy chết tại trận tiền, sau ba tháng cưới vợ. Nhưng đây lại là chuyện phụ thuộc. Tôi muốn rằng hình ảnh thanh niên này, có phụ chú những dữ kiện lịch sử và nhân chủng trắc định, được đăng trong quyển sách tôi soạn từ mười năm, dưới sự chỉ dẫn của Bác sĩ Rosenberg. Tác phẩm này là thành quả công trình khảo cứu của tôi.

Các sĩ quan bèn đứng nghiêm chỉnh chào và nói:

- Xin Đại tá nhận lời khen tặng của chúng tôi.

Đại tá đỏ mặt sung sướng. Ông đưa thẳng tay phải lên chào và bắt tay từng người.

Moritz đứng yên ngó ông. Ông hỏi:

- Anh ở Rheinland, Luxembourg hay Transylvanie?

Moritz đáp:

- Ở Transylvanie.

Các sĩ quan khen rõ. Đại tá Müller hớn hờ. Ông nói:

- Tôi sẽ nói rõ chỗ ở của anh này.

Day qua Moritz, ông hỏi:

- Anh sanh tại Timisoara, tại Brasov, hay tại xứ người Szeklers.

Moritz đáp:

- Tại xứ người Szeklers.

Đại tá xoa tay cười và nói:

- Tuyệt diệu! Không thể nào tôi nói sai. Lúc anh này mở cửa bước vô, tôi có cảm giác như thấy một nhân vật của Phòng triển lãm chân dung “Dòng Anh hùng”. Tôi thuộc lòng các chân dung của gia tộc ấy. Các bạn có thể xem trong quyển sách của tôi, có cả hình màu nữa. Các bạn, tôi có thể nói anh này là một kiểu mẫu hoàn toàn về “Dòng Anh hùng”. Anh chứng thật cho lý thuyết của tôi.

Đại tá kê viên chức của xưởng đem phiếu lý lịch của Moritz. Vừa đọc phiếu, Đại tá nổi giận nói:

- Thật là ngu! Một người trong “Dòng Anh hùng” chẳng khi nào có tên Ianos. Đặt tên như vậy thật là vô lễ, phạm thượng!

Xây qua Moritz, ông rầu rầu hỏi:

- Phải cha anh đặt tên Ianos cho anh không?

- “Thưa Đại tá, không phải. Tôi không phải tên Ianos”. Anh muốn nói anh tên là Ion.

Đại tá nói:

- Không thể nào một người trong “Dòng Anh hùng” lại đặt tên con khác hơn tên các thánh trong lịch Đức được. Từ bốn trăm năm nay, chưa bao giờ có chuyện đó. Anh này không thể tên là Ianos được.

Đại tá ngó Moritz. Lần này ông bằng lòng và vui mừng thấy Moritz không phải tên Ianos. Ông hỏi:

- Vậy ai đặt tên này cho anh?

- Tôi không biết. Khi tới nước Đức, từ hai năm nay, tôi được ghi trong giấy tờ với tên này.

Đại tá bèn nói với các sĩ quan:

- Nó không phải tên Ianos đâu. “Dòng Anh hùng” thường thường bị chịu sự ô danh như thế. Những dân tộc mà họ chung chạ với nhau đã thay đổi tên tộc của họ, nhưng không làm sao thay được huyết thống họ. Máu huyết của “Dòng Anh hùng” vẫn tinh khiết như một giọt thủy tinh.

Đại tá đi thẳng đến viên chức của xưởng và nói:

- Từ nay thanh niên này sẽ để dành cho “Viện Quốc gia Khảo cứu Chủng tộc”. Đây là một kiểu mẫu mà chúng tôi cần dùng.

Viên chức hỏi:

- Vậy anh ấy không làm ở xưởng nữa?

Đại tá đáp xẵng xớm:

- Không. Tôi sẽ gọi sau những chỉ thị đặc biệt riêng về anh này.

Đại tá ngó Moritz và suy nghĩ: “Khoa học tiến triển phi thường. Nhưng ta vẫn còn cách xa sự hoàn mỹ. Kiểu mẫu ưu tú này, người tiêu biểu cho nhóm chủng tộc kỳ thú này, lẽ ra phải ở trong một “Vườn Nhân chủng” với các kiểu mẫu hiếm lạ và quý báu của loài người. Nhưng tiếc thay, “Vườn Nhân chủng” chưa thiết lập. Tại Âu châu có vườn tuyển trạch và bảo tồn các giống cầm và thú. Thế mà, vì thành kiến dư luận, không lập được một “Vườn Nhân chủng”. Một thiệt hại lớn cho khoa học! Về lãnh vực này,

người Mỹ đã đi trước. Họ có lập vườn để bảo tồn những giống thổ dân kỳ lạ của Mỹ châu. Ta cũng sẽ lập “Vườn Nhân chủng” ở Âu châu. Ta phải thắng! Trong kỳ diễn giảng tới, ta sẽ đề nghị sáng lập trước tiên “Vườn Nhân chủng”. Khoa học sẽ nhờ đó mà có sẵn kiểu mẫu để nghiên cứu dễ dàng. Phần tử này của “Dòng Anh hùng” sẽ là người đầu tiên của Vườn, và chính ta đem tặng”.

Đại tá Müller ngó Moritz và mỉm cười. Ông tưởng tượng thấy Moritz ở trong Vườn Nhân chủng, chỗ trại “Chủng tộc Đức”, cùng ở với vợ con. Đại tá nói:

- Rồi đây ước vọng sẽ thành... Hiện giờ, phải kiếm cho anh một nghề xứng đáng với căn cội chủng tộc của anh ta. Đời lính sẽ làm cho anh ta thỏa mãn. Tôi biết rõ “Dòng Anh hùng”. Ấy là chủng tộc háo chiến nhất của giống dân German. Vậy phải giúp anh ta làm lính mới được.

Các sĩ quan khen tặng Đại tá một lần nữa, vì họ tán thành ý kiến của ông. Đại tá hân hoan kêu viên hầu đem cặp da của ông lại. Ông lấy một miếng giấy trên đầu có chữ O.K.W., và viết mấy lời giới thiệu Moritz, để được sung vô quân đội, làm lính S.S. Đưa mảnh giấy cho viên chức của xưởng, ông ra lệnh:

- Về làm các thủ tục cần thiết, và đừng để trễ nải.

Đoạn xây qua Moritz, ông cười và nói:

- Trong tháng tới tôi muốn có một tấm ảnh của anh mặc quân phục tân binh. Nó rất quý đối với sự nghiên cứu của tôi về “Dòng Anh hùng” mà anh thuộc về gia tộc ấy. Tôi sẽ gửi một tấm tặng Bác sĩ Goebbels. Rồi anh sẽ được ngấm hình anh trong các báo chí có tranh ảnh.

(82)

Sau khi khám Moritz, Đại tá bác sĩ trong Ủy ban Tuyển mộ nói:

- Anh này không đủ sức khỏe để làm lính. Phổi bên phải anh có đốm. Quân sĩ thì buồng phổi phải lành mạnh mới được.

Đã ba tuần qua, từ lúc Đại tá Müller gặp Moritz. Anh biết làm lính thì được cấp nửa ổ bánh mì mỗi ngày, có giày tốt đi nước không thấm, có áo quần ấm áp, và được ăn uống đầy đủ, có thuốc hút. Anh biết đời lính sướng hơn đời tù, nhưng khi nghe nói anh không được chấp thuận thì anh lại mừng. Bác sĩ lật hồ sơ đọc, rồi nói:

- Thanh niên này của Đại tá Müller, ở Tổng Hành dinh và Viện Nghiên cứu chủng tộc giới găm. Không thể loại anh ra được.

Ba vị bác sĩ đều ngó Moritz. Đại tá hỏi:

- Anh có biết làm công việc văn phòng không?

- Tôi làm ruộng.

Mấy bác sĩ hỏi ý kiến với nhau và bảo Moritz ra ngoài chờ. Khi kêu anh vô thì họ cho biết anh có đủ năng lực đi quân dịch, và cấp cho anh giấy đi trình diện tại đơn vị của anh. Đại tá nói:

- Anh được bổ vào đội trợ binh. Anh không biết làm việc văn phòng, thì anh sẽ ở trong đội binh canh gác.

(83)

Thiếu tá trại kỷ luật huýt còi kêu ăn trưa. Binh nhì Moritz giựt mình. Anh quên mình đang đứng gác trong chòi canh và lật đặt kiếm ga-men. Anh đỏ mặt, tức giận, ôm cây súng và nói thầm: “Ngu ngốc làm sao! Cứ quên mình là lính gác chớ không phải là tù nữa!”.

Ba ngày nay đứng gác, anh đều giựt mình mỗi khi nghe còi hiệu. Anh chưa nhớ được anh là lính. Thấy dây kẽm gai giăng cùng trại và đoàn tù, anh

quên anh ở đâu và cứ tưởng còn bị giam. Trải nhiều năm ở trong trại giam, ý tưởng là tù trọn đời đã thâm nhập vào xương máu da thịt anh. Anh không thể tưởng nghĩ gì khác được. Khi có lính đến đổi phiên gác, anh run lên vì tưởng người lính này đến bắt anh. Giờ đây, khi có đoàn tù cầm ga-men chờ nối đuôi nhau để lấy xúp, Moritz quên mình đứng gác trong chòi canh và tự hỏi sao phiên xúp của mình lâu tới quá vậy. Anh thấy anh cùng ở trong đoàn tù.

Mấy ngày đầu, Moritz ngó tìm trong đám tù coi có ai quen không. Anh lấy làm lạ sao không gặp được người nào. Ở Đức, anh đã ở trong cả chục trại giam, tất anh cũng có một bạn quen trong đám tù này. Anh muốn gặp một người quen, dầu anh không được phép nói chuyện với tù. Miễn anh nhìn thấy xa xa một mặt quen là đủ. Thành linh, Moritz lại quên mình là lính gác, vội kêu lên:

- Joseph, Joseph!

Đoàn tù ở sân đều ngó anh. Joseph cũng ngó, nhưng lại cúi xuống ăn, không nhìn biết Moritz.

Moritz lại kêu nữa. Joseph cầm ga-men ngó chằm chỉ anh, rồi đi xa thêm.

Moritz bèn nói lớn:

- Anh không nhớ tôi sao? Tôi là Moritz đây.

Người tù Pháp vừa nhìn ra anh, cười nói:

- Salve Sclave!

Y để ga-men xuống đất, đến gần hàng rào kẽm gai, hỏi:

- Tại sao anh ở đây, anh Jean?

Moritz thuật sơ chuyện anh làm lính. Joseph lúc này đã nghe được tiếng Đức. Nhưng vì hai người cách xa quá, nên nghe không rõ. Moritz hỏi lại:

- Còn anh, tại sao anh lại ở đây?

Joseph đáp:

- Tôi bị bắt lại, sau năm ngày vượt ngục. Anh gửi giùm thư cho Béatrice, vì tôi không được phép viết. Tôi không có tin tức nàng từ bốn tháng nay.

Moritz hỏi địa chỉ. Người tù Pháp viết vô một mảnh giấy. Khi đó Moritz rút lấy một gói thuốc hút vừa được phát hôm qua, thả qua hàng rào dây kẽm gai, vô sân, dưới chân Joseph, và nói:

- Chiều nay tôi gửi thư liền. Mai tôi đem thuốc hút và bánh mì cho anh.

Joseph cúi lượm gói thuốc và liệng miếng giấy có địa chỉ của Béatrice, gói một viên đá nhỏ. Nhưng miếng giấy rớt giữa hàng rào dây kẽm gai. Joseph muốn viết miếng khác, song Moritz nói:

- Để đó tôi lượm cho. Không ai bắt tôi đâu, nếu tôi đến gần hàng rào.

Anh vừa bước xuống thềm chòi canh, thì đằng xa thấy một viên cai đi đến đối phiên. Moritz lật đặt trở lên chòi và nói với Joseph:

- Viên cai đi tới rồi, và tôi không thể lượm được. Ngày mai, lúc chín giờ, tôi ra đứng gác sẽ lượm. Chờ tôi, chào anh nghe!

Joseph nói:

- Salve Sclave!

Y vừa đi vừa đốt thuốc, bộ đồ xám rách lúc trước nay tả tơi hơn. Y ốm nhiều. Ở trại giam luôn luôn thiếu ăn.

Khi đối gác với viên cai rồi, Moritz ngó Joseph đang đi xa xa, và nói thầm:

- Mai tôi đem nguyên ổ bánh mì cho anh.

(84)

Đêm đó Moritz bị cảm. Bữa sau, xe chở anh vô nhà thương. Anh biết Joseph đang chờ anh gần vách tường để lấy bánh mì và thuốc hút mà anh đã hứa. Và anh còn phải lượm miếng giấy biên địa chỉ của Béatrice nữa. Anh buồn rầu đã làm cho Joseph chờ anh không được và thất vọng.

- “Tội nghiệp Joseph!” Anh thương hại và nghĩ thầm: “Biết đâu anh chẳng nóng lòng trông mau sáng và đến chín giờ để lấy bánh mì!”.

Moritz tự an ủi, trong vài ngày lành bệnh, mình sẽ mỗi ngày đem bánh mì cho Joseph và viết thư cho Béatrice.

Nhưng Moritz bị sưng phổi, phải nằm tại bệnh viện quân y hai tháng trường.

Bữa mồng một tháng hai, bác sĩ nói với anh:

- Tuần này anh ra nhà thương được rồi. Anh sẽ có phép nghỉ dưỡng sức ba mươi ngày.

Moritz nghĩ thầm nếu nghỉ phép thì làm sao gặp Joseph. Anh tù Pháp chắc vẫn chờ anh hoài, chờ anh lượm địa chỉ viết thư cho Béatrice, chờ anh tặng bánh mì và thuốc hút.

Moritz có ý nhứt định bỏ phép nghỉ để trở về phân đội mình. Bác sĩ lại khuyên:

- Anh cần nghỉ dưỡng sức, ăn uống và nghỉ ngơi. Nếu không thì nguy hại lắm. Anh muốn nghỉ phép ở đâu?

Moritz hết còn can đảm xin bỏ phép nghỉ. Anh cúi đầu, đỏ mặt.

Bác sĩ nói:

- Tôi hiểu anh. Anh không có chỗ nào để đi nghỉ. Tôi có thể gửi anh vào một “Viện Dưỡng sức”. Nhưng ở đó không phải là chỗ cho anh. Anh cần một bầu không khí ấm áp, như trong một gia đình...

Moritz rất cảm động vì bác sĩ đã đoán được ý nghĩ của anh. Anh ao ước một nơi mà anh có thể ở như tại nhà anh.

Bác sĩ nói tiếp:

- Anh cần một người đàn bà săn sóc và giúp đỡ anh. Anh cần phải tự tin trở lại. Nếu không, anh không bao giờ mạnh hẳn được. Nơi “Viện Dưỡng sức”, anh gặp nhiều đàn bà. Nhưng họ ở đó để thỏa mãn nhu cầu sinh lý. Với một người bệnh về thể xác và tinh thần như anh, chuyện ấy không nhằm lỗi. Anh cần yêu đương hơn kích thích.

Bác sĩ ngó chung quanh. Ông tin chắc tài khám bệnh của ông. Ông biết rõ cái gì hạp cho bệnh nhơn rồi! Lương tâm nhà nghề bắt buộc ông cho toa trị bệnh bằng yêu đương, không khí gia đình, sự tín cẩn và sự tận tâm của một người đàn bà. Nhưng ông không có các thứ thuốc này, mà bệnh nhơn thì chỉ cần có thể, y không thể lành mạnh nếu không có nó. Cặp mắt bác sĩ dừng lại một nữ khán hộ đứng gần ông, tay đang cầm thẻ ghi bệnh trạng. Bác sĩ nói:

- Cô Hilda, cô ở gần đây với mẹ cô phải chăng?

- Thưa bác sĩ, cách nhà thương vài bước, với mẹ tôi.

Hilda ngó bác sĩ với sự tín cẩn, phục tùng của một người lính đang chờ lệnh của sĩ quan mình.

Bác sĩ mỉm cười. Ông đã tìm được phương thuốc hay. Ông nói:

- Tôi giao Moritz cho cô. Cô nên coi như một người chồng. Trong một tháng, cô dẫn anh lại cho tôi, hoàn toàn lành mạnh. Tôi muốn thấy anh bình phục trước khi trả về đơn vị của anh. Anh cần có một người đàn bà, vừa là người yêu, người chị, và người mẹ!

- Thưa bác sĩ, tôi đã hiểu.

Hilda được hai mươi tuổi, có đôi má hồng, tròn trịa. Nàng hơi lùn và mập mạp.

Bác sĩ ngó nàng, bằng lòng. Ông thấy nàng có cử chỉ yêu đương cần thiết cho Moritz. Nhìn tóc nàng, ông nói thầm: “Tóc hoe hoe này làm êm dịu người bệnh, khi thấy nó. Tóc nâu nâu không hợp mấy!” Ông lại nói với Hilda:

- Cô được nghỉ mười bốn ngày trong dịp này. Cô chỉ lo cho Moritz mà thôi. Mỗi ngày cô cứ xuống nhà bếp bệnh viện lấy khẩu phần thường bữa. Nhưng cô nên nấu ăn thêm ở nhà. Anh ấy cần có món ăn riêng tự tay người yêu mến nấu, hơn là bữa ăn lãnh ở trong nồi nấu chung.

Hilda đáp:

- Thưa bác sĩ, tôi hiểu!

Nàng tự hào về sứ mạng của nàng. Rồi đây các bạn đồng nghiệp sẽ ganh tị với nàng. Bác sĩ hỏi:

- Cô có phòng ngủ riêng chớ?

Hilda đỏ mặt trả lời:

- Thưa có!

Bác sĩ lại hỏi thêm:

- Tôi tưởng người thanh niên này chắc vừa ý cô?

Rồi không đợi trả lời, ông bảo:

- Cô làm giấy ra nhà thương cho Moritz, giấy phép nghỉ cho hai người, và một giấy lãnh phần ăn trong ba mươi ngày cho hai người, với phần phụ thêm, loại A.

- Tuân lệnh! Hilda vừa nói vừa mở cửa.

Bác sĩ dừng lại trên thềm, ngó Moritz và nói hấp tấp:

- Thôi chào anh, mau mạnh trở lại đây!

(85)

Moritz ngồi lâu nơi cửa sổ, ngó ra sân nhà thương. Tuyết rơi. Xa xa anh thấy dạng hàng rào dây kẽm gai. Thành linh, hai bàn tay giá lạnh bịt mắt anh. Xây lại, thấy Hilda. Anh đã quên tất cả, luôn những lời của bác sĩ nữa. Hilda nói:

- Mặc đồ lính vô và lại đăng “kết” lãnh lương đi anh! Tôi có giấy phép ra nhà thương của anh rồi, và giấy anh nghỉ phép nữa. Giấy nghỉ phép của tôi cũng ký rồi.

Hilda nói rất mau. Nàng phụ mặc đồ cho Moritz, luồn tay dưới áo lạnh để sửa nó lại thẳng thớm. Moritz nhận thấy bàn tay của Hilda trên ngực mình và có cảm giác như một bàn tay thân yêu quen biết từ lâu. Nàng mặc áo cho Moritz như đã từng làm chuyện này cho chồng hay cho con.

Trước kia Hilda rất lạnh lùng và xa lạ đối với Moritz. Nàng đem thuốc men, lấy thủy, rồi đi liền. Bây giờ, bỗng dưng nàng thân thiện và thân mật. Thân mật hơn cả Suzanna và Iulisca.

Moritz thấy Hilda đã cảm anh. Cảm anh thành tình, vì lệnh của bác sĩ. Nàng yêu anh. Nàng giữ lời hứa với bác sĩ. Bàn tay chạm vào da ngực của Moritz, sửa lại áo lạnh, hay gài nút áo của anh là một bàn tay của người đàn bà yêu đương. Đúng như lời bác sĩ đã dặn.

Hilda nói:

- Bác sĩ cho phép chúng ta lấy một cái giường lớn của nhà thương. Giường lớn sơn trắng trong phòng mổ, với hai cái mền len. Giường của em nhỏ quá không đủ cho hai người.

Nghĩ tới giường, nàng lại nói:

- Bác sĩ bảo em đừng làm anh mệt. Đó là lẽ tự nhiên, anh còn đau nặng. Nhưng chừng một tuần lễ ăn uống bổ dưỡng và nghỉ khỏe, thì tất cả sẽ thay đổi.

Moritz hỏi:

- Cái gì sẽ thay đổi?

Hilda ôm anh hôn, đáp:

- Rồi anh sẽ biết.

Moritz lãnh lương. Anh không sung sướng. Anh chỉ tuân lệnh. Không phải lệnh đi làm ở phòng tuyến, ở xưởng nút áo, hay đi gác trại giam. Anh được lệnh đi với Hilda, ăn ở với nàng, và phải mạnh về thể chất với tinh thần, trong vòng một tháng. Đó là một lệnh có lợi cho anh, song là một cái lệnh. Mà hễ lệnh thì anh không làm sao sung sướng được.

(86)

Sau một tuần ở với Moritz, Hilda nói:

- Anh biết không, nếu ta làm đám cưới thì em có thêm mười bốn ngày nghỉ nữa.

Moritz âu yếm ngó nàng. Nàng lại nhắc:

- Hôm qua anh có nói, ta sẽ cưới nhau.

Moritz nhớ hôm qua có uống rượu với Hilda và mẹ nàng đến năm chai. Anh đáp:

- Phải!

- Vậy sao ta không thi hành? Nếu làm giấy thì em lại được nghỉ thêm, và anh cũng vậy. Hai ta sẽ được một căn nhà, bàn ghế trang trí và một giải thưởng hai ngàn đồng “mark”. Anh chỉ ngủ ở đồn khi đi gác thôi. Em có nói với mẹ, và điều hay nhất, theo em nghĩ, là ta cưới nhau liền.

Moritz làm thinh. Hilda tưởng anh không muốn lúc nghỉ phép mà phải đi lo giấy tờ, liền nói:

- Anh không cần đi đâu hết. Anh cứ ở nhà nghỉ như bây giờ. Em sẽ lo tất cả cho, lo đến Phòng Hộ tịch, Phòng Cư xá, Phòng Cấp lương thực, Phòng Lao động, và Cảnh sát cuộc, nói tắt, là chạy lo khắp nơi nào cần thiết cho anh. Cần nhất là không để cho anh mệt!

Moritz bằng lòng. Hilda nói có lý. Nếu làm đám cưới thì chỉ toàn có lợi.

Thế là họ cưới nhau. Họ được một căn nhà có ba phòng, chỗ tắm và nhà bếp. Họ được lãnh hai ngàn đồng “mark” tiền thưởng, phiếu cấp giường nệm, quần áo, bàn ghế, chén đĩa, củi than, rượu, thịt để đãi tiệc cưới, một máy radio và nhiều thứ khác nữa.

Hilda vừa phụ mặc sắc phục cho Moritz sửa soạn đi đến đồn, vừa nói:

- Ta đợi khờ lắm mới không làm đám cưới, vì được bao nhiêu là lợi. Có phải anh ngủ ở nhà hơn ở đồn không?

- Phải!

- Còn đồ ăn em nấu cho anh ăn buổi chiều có phải ngon hơn đồ ăn trong cơ binh không?

Hilda hớn hờ nói tiếp:

- Rồi trong hai tháng em khai có thai, em được nghỉ phép thêm, và anh có thể ăn tại nhà. Chúng ta có thêm phần ăn. Đàn bà có thai được ba phiếu lương thực. Anh sẽ được ăn uống đầy đủ. Em muốn thấy anh mập lắm!

Moritz cười, nói:

- Em Hilda thật là một người đàn bà tốt bụng!

(87)

Đồn hiến binh làng Fântâna tiếp được một châu tri, gọi đến làm hai bản, để công bố cho dân chúng xem. Viên quản đồn Dobresco đọc:

“Tên Do Thái Moritz Ion, tự Iohann, tự Jacob, tự Iankel bị truy nã khắp nơi trong xứ. Hãn vượt trại giam. Ai chứa chấp, hay biết hãn ở đâu mà không khai báo với nhà chức trách sẽ bị tù”.

Ở góc bên phải tờ rao có ảnh của Moritz, chụp bề nghiêng và bề mặt.

Viên quản nhìn tấm ảnh và nói thầm: “VẬY RA TÊN NÀY LÀ DO THÁI THẬT À!” Y cho gọi một tên lính, và bảo:

- Lấy cây súng đi bắt cha mẹ tên Do Thái này tức khắc đem về đây. Dán tờ châu tri tại ngoài vách. Dán cho chắc đừng để gió thổi bay mất.

Tuyết rơi tại làng Fântâna. Viên quản ngục ra ngoài cửa sổ, thấy mục sư Koruga, hai vai đã khòm, ôm cặp da, đi trên đường, trước đôn.

Một lát, tên đội trở về, nói:

- Tôi bắt bà mẹ thôi. Ông cha đau.

Viên quản ngục giận dữ. Y muốn hỏi cung hai vợ chồng một lượt. Tên đội nói:

- Nếu ông muốn thì tôi lời hăn đi. Hăn không đứng được. Tôi có giờ mền thấy mình ông ta phù như cái hũ da.

Viên quản suy nghĩ một hồi, bỏ ý định hỏi cung cha của Moritz. Y cho kêu dẫn bà mẹ Moritz đang đứng chờ trước cửa. Aristitza vô phòng, hăm hăm hỏi:

- Tại sao ông sai lính bồng súng tới bắt tôi như một tội sát nơn? Bộ ông không còn gian phi nào bắt nữa sao mà đi bắt người lương thiện vậy? Hay là tôi đã phạm tội sát nơn?

Bà nổi giận lôi đình. Lúc người lính vô nhà bắt bà dẫn đi, bà định sẽ tới móc mắt viên quản đôn.

- Bà không có tội, nhưng con bà bị tập nã.

Aristitza ngó tờ rao của viên quản đưa ra, thấy hình con bà, bà khóc òa:

- Sao mà nó ốm như thế này?

Khi mà Moritz ốm thì chắc bị đánh đập nhiều. Không có gì làm bà quan tâm hơn nữa.

Viên quản nói:

- Bà đọc đi.

Bà lau nước mắt, nói:

- Thôi, ích gì nữa! Chỉ thấy ảnh nó là tôi biết nó đói khát, mình đầy chí rận, và bị đánh đập giam cầm rồi. Ông còn muốn tôi đọc gì nữa? Bấy nhiêu đủ rồi!

Viên quản đọc tờ rao lớn lên. Vừa nghe câu đầu, bà chặn lại liền:

- Đọc lại coi! Chắc tại tôi không hiểu rõ! Ông nói: Tên Do Thái Moritz Ion hả? Nếu ông đọc trúng, thì người đó không phải con tôi. Tôi bao giờ có con Do Thái!

Viên quản đưa hình cho bà xem. Bà lại mũi lòng một lần nữa khi thấy con ốm tong teo. Viên quản hỏi:

- Phải nó không?

- Chính nó, tội nghiệp con tôi! Cầu nguyện Chúa đừng tha thứ tội lỗi những kẻ đã giam cầm nó!

- Vậy bà nhìn ra nó à? Tại sao bà lại còn nói chắc rằng nó không phải Do Thái? Đừng làm mất thì giờ, bà nên lắng nghe tôi đọc. Lời của bà khai không chút giá trị nào, vì bà là tư nhân. Tôi chỉ tin những gì chánh thức công nhận. Giấy tờ này là công văn của chánh quyền gửi đến. Vậy nó là bất khả xâm phạm và nó quả quyết con bà là Do Thái.

- Nếu ông còn dám nói một lần nữa rằng con tôi là Do Thái, tôi móc mắt ông cho ông coi! Ông muốn chọc giận tôi hả? Tội nghiệp thằng nhỏ. Hồi ra đi, nó trẻ, đẹp, dũng mạnh như cây tùng, mà bây giờ nó chỉ còn xương với da!

- Đừng thóa mạ nhà cầm quyền! Nếu không, tôi sẽ lập biên bản tức thì về tội xúc phạm nhân viên công quyền!

- Thăng Ion, tôi có nó với cha nó, chứ không phải với nhà cầm quyền. Tôi mang nặng nó trong bụng, cho nó bú sữa tôi, chứ không phải nhà cầm quyền. Và tôi biết rõ nó không phải Do Thái!

- Theo nguyên văn trong giấy tờ này, Bộ Nội vụ quả quyết nó là Do Thái.

- Vậy Bộ Nội vụ có gan lại đây nó với tôi đi! Tôi thách đấy! Tôi sẽ khắc vào mặt nó nếu nó quả quyết biết hơn tôi, đưa con tôi mang trong bụng tôi!

- Nếu bà là dân Roumain, thì chồng bà là Do Thái. Một trong hai người. Đây là một công văn chánh thức. Hay là hai vợ chồng bà cũng chưa biết.

- Bộ ông say rượu sao chứ? Tôi mà không biết tôi thờ ai và quỳ gối trước Chúa nào à?

- Không phải thờ đạo nào. Có thể người Do Thái có đạo Thiên Chúa. Đây là nói về máu huyết.

- Máu của tôi và của chồng tôi đều là máu có đạo. Tội nào bắt giam con tôi và hành hạ nó khổ sở trong ngục mới là bọn tà giáo mà thôi!

Viên quản hỏi châm biếm:

- Bà chắc chồng bà có đạo à? Trong bao nhiêu năm ở chung, ba không thấy chi khả nghi sao? Với đàn ông thì dễ thấy chứng tích hơn đàn bà. Hay là bà chưa biết tường tận?

Bà Aristitza gào thét lên:

- Ông mà dám cho tôi không biết người tôi ngủ chung trong ba mươi lăm năm à? Một con điếm cũng còn biết gã đàn ông nào chung giường với nó nữa, mà ông lại dám nói tôi ngủ chung với chồng tôi trong ba mươi lăm năm mà không biết tường tận à? Nhà cầm quyền chắc có biết được rõ hơn

tôi, đứa con mà vợ chồng chúng tôi tạo nên chẳng? Ông và nhà cầm quyền mà lại đi hỏi tôi về đứa con tôi mang trong bụng và cho bú sữa của tôi chớ?

Cặp mắt bà chăm chăm ngó vào bình mực để trên bàn viết. Bà giận dữ, mắt đỏ hào quang, thấy đỏ tất cả. Bình mực bà định chụp để vụt trên đầu viên quản cũng đỏ. Vách tường cũng đỏ. Và viên quản cũng đỏ nữa.

Viên quản thấy hướng mắt của bà nhìn nên lật đật kéo bình mực về phía mình.

Bàn tay Aristitza bấu vào vạt váy một cách giận dữ, như bóp cổ nhà cầm quyền mà bà đang nắm chặt. Bình mực mất đi là khí giới chót của bà bị tước.

Bà nghiêng rặng, hai tay chụp vạt váy lật ngược lên trùm phủ đầu. váy rộng xòe tung ra như bị bọc gió. Áo sơ-mi lót cũng lật lên, đưa trần da thịt nhăn nheo và xám xạm, cặp vú thòng xệ như hai túi rỗng, đen sì. Viên quản thấy trong nháy mắt trọn thân mình trần trụi của bà, cả bề mặt, bề nghiêng và bề lưng. Y nhắm mắt lại. Cửa đóng một cái rầm, vách tường chuyển động, trần nhà rớt vài miếng vôi trắng.

Aristitza chạy ra, tiếng hét của bà còn vọng lại khàn khàn như còi xe, bên tai viên quản đồn:

- Đó, tôi trả lời rồi đó! Mấy ông cứ liếm đi, ông và nhà cầm quyền của ông, kẻ trước người sau!

(88)

Về tới nhà, bà Aristitza cố khăn choàng vai ra, ngồi bên lò sưởi. Bà để thêm củi vô lò và nhìn ngọn lửa chập chờn, le lói và đỏ au mà nước mắt tuôn trào theo má. Bà nghĩ thầm: “Ta không nói gì với ông hết. Ông đang đau, đừng làm cho ông lo buồn”.

Bà xây qua, thấy ông nằm ngửa ngủ. Nước mắt giàn giụa, bà dòm ông, và nhớ đến Moritz bị nhà cầm quyền và cảnh binh hành hạ trong các khám đường từ năm nay vì họ cho nó là Do Thái. Mà nào có phải đâu! Nếu thật nó là Do Thái thì đâu có bị nhốt. Mà Moritz sao dại khờ quá, hay tin lời người ta. Hễ họ đánh đầu để cho nó nhận là Do Thái, thì nó thú nhận liền. Rồi nhà cầm quyền tin thiệt như thế!

Bà ngồi như vậy, hai tay ôm đầu khóc. Bà không giấu nổi nữa, tính phải nói với ông rằng có hình ảnh Moritz in trên tờ báo cáo xanh dán ở cửa đồn hiến binh, giống như mấy tờ tuyên ngôn ứng cử. “Nhưng ta không nói nó ồm như chó đói mà ông phải đau lòng. Tuy nhiên, phải thuật lại cho ông nghe lời viên quản nói nó là Do Thái mới được”. Bà kêu:

- Ông à! Dậy đi! Nếu ông ngủ suốt ngày thì ban đêm ông nghỉ không được a!

Ông già không ứng tiếng. Thường thường ai kêu thức dậy, ông cũng không đáp. Nhưng hôm nay, ông không ngủ, hai mắt mở to và chắc có nghe hỏi, song ông làm biếng không buồn trả lời. Bà nói:

- Ông à! Viên quản nói với tôi rằng ông là Do Thái. Ông nghĩ coi nó cả gan không? Nhưng tôi đã trả lời xứng đáng rồi.

Bà thấy dường như ông mỉm cười. Hai ông bà thường hay cãi nhau nhiều, trong ba mươi lăm năm sống chung, nhưng bà thương ông chí thiết. Bà rầy ông vì quá hiền từ và tốt bụng, ai cũng gạt ông được, nhưng bà yêu ông lắm. Aristitza yêu chồng hết tình, yêu trọn cả tâm hồn.

- Ông à! Nếu mai ông không mạnh thì tôi ra tỉnh rước bác sĩ. Tôi sẽ bán con heo trả tiền thuốc cho ông. Chừng nào ông mạnh, mua lại con khác. Phần ông phải lo chạy chữa cho mạnh mới được.

Ông già vẫn không trả lời.

- Ông à! Mở mắt ra xem nè! Tôi cho ông điều thuốc tôi giấu để dành cho ông đây!

Bà đứng dậy, với lấy điều thuốc cất trên sà nhà.

- “Ông có hộp quẹt chứ?” Vừa nói, bà cầm điều thuốc đi lại gần ông. Bà muốn để điều thuốc tận nơi miệng ông, như có vài lần, hồi mới cưới. Bà biết ông không mở mắt ra, nhưng sẽ nhách môi khi nghe đưa điều thuốc kề tới miệng.

Nhưng hôm nay, đôi môi sưng vù của ông không mấp má. Và dẫu bà đưa điều thuốc đến tận môi, ông cũng vẫn im lìm. Bà hỏi:

- Sao vậy ông?

Bà nắm vai ông, lắc mạnh. Qua làn áo sơ-mi, bà nhận thấy da thịt ông lạnh ngắt. Bà sờ trán, trán cũng lạnh. Ông già đã chết.

Bà Aristitza kêu gào lên. Bà muốn chạy ra khỏi phòng. Nhưng bà dừng lại, ở gần với người chết. Dùng diêm quẹt đốt thuốc, bà đốt đèn cầy để chong đầu giường ông nằm. Rồi bà khóc to lên, vì bà biết không còn ai nghe bà nữa...

(89)

Bà khóc đến ngắt đi. Tiếng bà đã khan. Bà than thì, bà khóc thầm bên xác chết, bà không nói năng, không cử động, khóc trong lòng, nhưng nỗi thống khổ vẫn tràn ngập không kém.

Tâm trí bà rồi cũng mệt. Bà nín khóc. Lúc đó, bà chỉ thấy trơ trọi, một thân một bóng. Lúc khóc than, bà tưởng có ai bên cạnh. Bà muốn khóc nữa, nhưng không còn sức. Bà đứng dậy, đốt lửa thêm.

Như thường bữa, bà bắc nước lên bếp, nấu ăn. Bà kéo màn cửa sổ, xong đâu đấy, bà lại càng thấy quạnh hiu cô độc. Bà chóng mặt, mệt mỏi. Bà nhìn mặt ông, bà không sợ người chết. Đêm nay, bà phải ngủ trong phòng một mình bên cạnh xác chết. Còn ba đêm nữa, đến ngày chôn, bà cũng phải ở trong nhà đơn độc một mình với tử thi.

Bà nhớ đến lời viên quản: “Hay là chồng bà Do Thái!”

Bà đứng giữa nhà, khoanh tay, không biết phải làm gì.

Nước sôi, nhưng bà không đói. Giường sẵn, bà có thể nằm, nhưng bà không buồn ngủ. Bà phải làm cái gì mới được. Đầu óc, thân xác bà xúc động, thảm khố, não nề. Bà không thể ngồi yên được. Bà phải cử động cho khuây khỏa. Lại thêm cảnh tịch mịch vắng vẻ! Bà kéo màn cửa sổ một lần nữa, và đi lại gần chỗ ông nằm, bà tưởng như viên quản đứng kế bên bà và nói vào tai: “Hay là chồng bà Do Thái”.

Bà ngó ông, rời giở mền ra. Mình ông phù lên. Nhìn áo sơ-mi và quần cụt vải gai đã bao lần tự tay bà giặt ủi, bà mở dây nịt và tuột quần khỏi đầu gối. Da người chết đã tím bầm. Bà nói to: “Tại sao ta lại mắc cỡ? Chồng ta mà!”.

Bà nhớ lúc hai vợ chồng còn son trẻ, mà bây giờ thì mình mấy ông đã tím bầm.

Câu “Hay là chồng bà Do Thái!” văng vẳng bên tai bà. Bà đưa tay sờ ngay chỗ của ông, thấy lạnh ngắt và tím bầm, như mí mắt, cái mũi, đôi môi. Bà giựt mình kéo quần lên và đắp mền lại. Bà đứng dậy run run làm dấu thánh giá: “Lạy Chúa! Đội ơn Chúa cho con ngừng lại đúng lúc”. Bà lại làm dấu chữ thập lần nữa và nó: “Nếu tôi coi thấy thì tôi sẽ bị lửa Địa ngục thiêu đốt. Đó là một trọng tội. Nhưng tôi không coi, không thấy gì hết. Tôi không muốn biết ông có phải Do Thái hay không. Tôi không muốn!”

Bà ngó xác ông, khóc và van vái: “Ông thứ lỗi cho tôi. Tôi thề không thấy gì hết và cũng không muốn thấy. Ông biết tôi chẳng khi nào phạm tội nặng nề như thế đâu. Ông hiểu tôi nhiều mà! Viên quản và nhà cầm quyền nhờ sợ tôi, cho chúng nó vô lửa Địa ngục cả hai đi!”

(90)

Bình nhì Moritz dẫn năm tội nhor đi trên đường trong thành phố. Trời vừa bảy giờ sáng. Đi ngang nhà, Hilda bỗng thẳng Franz, con anh, ra cửa sổ, đưa tay chỉ anh chào. Moritz nghe Hilda nói:

- Con biết không, ba con đó. Ba có cái nón sắt và cây súng đó!

Thằng Franz mới có ba tháng. Nó chẳng làm sao biết Moritz có súng và dẫn tù, nhưng Hilda mỗi ngày cứ chỉ cho nó cảnh này để nó được hãnh diện về ba nó, cũng như nàng tự phụ cho nàng.

Dọc đường Moritz cứ nghĩ đến con và Hilda.

Ra khỏi thành phố, bọn tù băng qua một cánh đồng. Moritz lặng lẽ đi theo sau, súng vác vai. Tới dưới cầu, họ ngừng lại, vì đó là chỗ làm. Dòng sông cạn khô. Đến bờ sông, bọn tù quay lại ngó Moritz và cười vang. Ở đây không ai thấy họ.

Joseph thân mật bắt tay Moritz và hỏi:

- Salve Sclave! Anh ngủ ngon không?

Moritz cũng đáp lại:

- “Salve Sclave!” và bắt tay mọi người. Anh để cây súng dựa tảng đá, mở áo choàng lấy ra một ổ bánh mì và năm gói thuốc hút.

Đưa thuốc cho Joseph, anh nói:

- Tôi còn thiếu anh mười lăm “mark”. Tôi chưa mua được xà bông. Mai tôi đem lại.

Rồi lấy trong túi dết mang bên mình một ổ bánh mì, anh trao cho Joseph. Bọn tù ngồi hút thuốc. Moritz cũng hút. Mỗi buổi sáng, từ ngày đi làm cầu này tới nay, họ đều nghỉ được nửa giờ, cười giỡn với Moritz, rồi mới làm việc tới trưa. Đó là giờ sung sướng nhất của tù và của Moritz. Anh trao cho họ mấy thơ nhận được từ bên Pháp gửi đến cho họ, theo địa chỉ anh; anh mua giùm họ thuốc hút, bánh mì cùng các vật cần dùng khác. Họ bắt tay làm việc, Moritz cũng tiếp, song làm một cách kín đáo, để khỏi bị ngó thấy, làm mà rất vui thích. Bọn tù không muốn cho anh làm, nhưng anh thương hại họ, vì họ đều là trí thức, không biết cầm cuốc, xuống như thế nào. Moritz phải chỉ cho họ, vì anh làm đã quen. Joseph nói:

- Anh Jean à! Bữa nay tôi có chuyện bàn với anh.

Mấy người tù kia đều đứng dậy đi làm. Tiếng cuốc, xuống đập đều đều trên đá. Còn một mình Moritz với Joseph. Anh tù Pháp nói:

- Chúng tôi sẽ trốn. Không phải bữa nay mà một ngày khác. Tất cả năm đứa tôi sẽ trốn.

Moritz ngó Joseph, tưởng anh nói chơi. Nhưng Joseph nói thiệt. Moritz hỏi:

- Tôi không có làm lỗi gì với anh và mấy người kia sao mà các anh vượt ngục? Mấy anh muốn tôi ở tù rục xương mãi đời hả?

Anh giận xanh mặt nói tiếp:

- Anh biết rằng tôi không lòng dạ nào bắn khi các anh trốn. Tôi không thể bắn các anh được. Và nếu tôi không bắn thì tôi bị tù. Song tôi tin chắc là anh nó chơi thôi.

Joseph nói:

- Không, tôi không nói chơi đâu. Chúng tôi sẽ vượt ngục, anh cũng không bị bắt.

Moritz không thèm nghe, nói:

- Tôi xin đổi chỗ khác. Ngày mai tôi không đi với các anh, vì các anh muốn trốn. Tôi, thì tôi không muốn bắn các anh, cũng không muốn bị tù rạc. Tôi chưa bao giờ bắn ai, thế mà tôi còn bị ở bao nhiêu năm tù rồi. Kể từ ngày mai, tôi không đi với các anh. Chừng không có tôi, các anh muốn trốn tùy ý.

Joseph nói:

- Tại sao anh không chịu nghe tôi nói chuyện chúng tôi sắp đặt. Anh cũng sẽ trốn với chúng tôi.

- Tôi không có lý do gì để trốn hết! Tôi có vợ, có con. Tôi không bị giam cầm. Nếu tôi bị ở tù, chừng đó có thể tôi sẽ trốn.

- Nhưng anh cũng bị giam, anh Jean à! Anh chỉ là một nô lệ có súng trên vai, còn chúng tôi là nô lệ không súng thôi. Ngoài ra, chúng ta đồng một cảnh ngộ như nhau, nên anh phải trốn với chúng tôi.

Moritz giận đỏ mặt, đốt điếu thuốc, và nói:

- Mai tôi không đến dẫn các anh nữa.

- Nhưng chúng tôi chỉ làm lợi cho anh mà! Anh biết chiến tranh sắp chấm dứt chớ. Đồng minh đang tiến. Nếu họ gặp anh mặc quân phục S.S. thì anh biết số phận anh ra sao rồi. Anh sẽ bị mười hoặc hai mươi năm tù.

- Anh đừng nói bậy! Nếu Đồng minh tới thì họ không có lý do gì để giam tôi. Tôi có làm gì hại ai đâu? Đài phát thanh cũng có nói Đồng minh là người công bình biết phải kia mà!

- Nhưng anh là kẻ nghịch. Anh là người thù của nước Pháp, của quê hương tôi, và của các nước Đồng minh!

Moritz nổi giận hỏi:

- “Tôi là kẻ thù của nước Pháp à? Bởi vì tôi là kẻ thù của nước Pháp nên tôi mua bánh mì, thuốc hút, và các món mĩ ăn cần dùng hay sao?” Moritz quăng điếu thuốc, nói:

- Tôi không dè các anh coi tôi là kẻ nghịch, tôi lại tưởng tôi là bạn của anh chứ!

- Anh là bạn của người Đức, anh chiến đấu cho họ, anh là lính của Hitler. Anh không thể quên điều đó.

- Khi tôi có chai “bia”, tôi uống với lính Đức hay với các anh? Tôi uống ở trong trại hay dưới cầu này?

Moritz giận dữ hỏi tiếp:

- Anh Joseph à, tôi có thuốc thì tôi hút với ai? Với ai tôi thuật chuyện tâm tình, và những gì mang nặng trong lòng tôi? Với họ hay với anh? Không khi nào tôi nói chuyện với lính Đức ở trại, mà chỉ nói với anh thôi, vì tôi là bạn anh. Bây giờ anh cho tôi là kẻ thù với anh, và là bạn của dân Đức. Anh có thấy tôi nói chuyện với họ như bạn bè không? Chỉ với anh, anh là bạn của tôi mà thôi.

Bàn tay Moritz run run đưa điếu thuốc lên miệng. Moritz hỏi tiếp:

- Anh nói nếu Đồng minh tới, thì họ giam tôi trong hai mươi năm. Và biết đâu chính lại là đội quân Pháp sẽ bỏ tù tôi phải không?

Joseph đáp:

- Phải, nếu đội binh Pháp đến.

- Nếu vậy, thì tất cả công lý đều mất hết trên mặt đất này. Và lúc ấy, họ có bắn tôi, tôi cũng không ân hận. Sống làm chi nữa, nếu hết còn công lý, nếu các anh đều cho tôi là kẻ thù. Ngày mai tôi không đến đây, các anh muốn vượt ngục, tùy ý. Tôi không dự. Tôi cũng không bắt các anh. Nếu có thể giúp các anh việc gì mà không hại đến tôi, thì tôi sẵn lòng. Giúp một tù như vượt ngục là một việc nghĩa, nên tôi làm. Nhưng tôi không trốn với các anh, và tôi không muốn suốt đời ngồi tù vì các anh.

Joseph nói:

- Vấn đề không phải như thế anh à! Tôi muốn cứu anh, vậy mới thật là tình bạn chứ. Chúng tôi muốn dẫn anh về Pháp với chúng tôi.

- Tôi còn vợ và con ở đây. Tôi không thể đi với các anh được.

- Trong vài tháng, Đồng minh tới. Chừng đó, chúng tôi sẽ lo đem vợ con anh qua Pháp sau. Tôi có một nông trại ở ngoại ô Ba Lê. Anh sẽ ở đó. Anh là nông phu, lo trồng trọt làm ăn và sẽ có tiền, rồi mua đất, cất nhà. Nước Pháp đẹp, người Pháp hiền và tốt. Anh ở nước Đức làm gì, khi chiến tranh chấm dứt? Trốn với chúng tôi đi, anh à!

- Không, tôi không trốn!

- Tôi để tiền lại cho vợ anh đủ sống tới ngày tôi trở qua dẫn về Pháp. Chúng tôi có để dành cho chị năm ngàn “mark” đây. Chừng vài tháng, chúng tôi trở lại dẫn chị đi. Nước Pháp hàm ân anh nếu anh cứu năm tù binh Pháp. Anh nghĩ sao?

Moritz không đáp. Anh mãi nghĩ đến nông trại anh sẽ có ở Pháp. Anh rần rần tưởng tượng thấy miếng đất anh sẽ mua, cái nhà anh sẽ cất và đời sống của anh với Hilda và thằng Franz. Anh nói thầm: “Mình sẽ có con nữa, mình muốn có một đứa gái để đặt tên Aristitza như mẹ mình”. Moritz sức thấy đang mỉm cười về tương lai của anh. Anh tiu nghỉu nói:

- Không, tôi không muốn trốn.

(91)

Hilda chờ Moritz ngoài cửa. Nàng mặc đồ sẵn, muốn đi xem chớp bóng.

Moritz không còn biết anh xem phim gì. Trí anh mắc lo ra. Anh chỉ nhớ đoạn thời sự diễn lại cuộc đánh ở mặt trận: xe “tăng” nát, nhà cháy, người chết. Có chiếu cả bản đồ ghi mặt trận gần sát biên giới Đức. Vãn hát, ra về, anh không muốn nói chuyện. Trước khi đi ngủ, anh dòm con nằm trong nôi. Lên giường nằm, anh không thể ngủ được, anh hỏi:

- Hilda à! Nếu nước Đức thua thì chúng ta sẽ ra sao?

Hilda đáp:

- Nước Đức không bao giờ thua.

Moritz nhớ tới các cuộc đánh nhau ở mặt trận anh vừa xem, nhớ tới tấm bản đồ, tới Joseph và con nằm trong nôi, rồi nói:

- Hilda ơi, anh biết nước Đức sẽ thua. Làm sao bây giờ? Phần anh, thì sẽ bị tù. Rồi em và con sống ra sao!

- Ta thắng hay ta chết tới người cuối cùng. Không một dân Đức nào chịu sống trong một nước Đức bị chiếm.

- Và nếu ta không chết?

- Ta phải chiến đấu đến chết. Ai còn sống, lúc hết hy vọng nữa, cũng phải tự tử.

- Chỉ có đàn ông mới vậy. Còn đàn bà?

- Đàn bà cũng thế. Em sẽ là người đầu tiên tự tử với con, nếu ta bại trận. Em không sống thêm một ngày nào, sau khi thua giặc. Nhưng nước Đức không bao giờ thất trận, không bao giờ thua. Tại sao anh có ý nghĩ như vậy? Thôi ngủ ngon giấc đi!

Hilda kéo mền trùm đầu.

Moritz nghĩ tới Hilda và thằng Franz, thấy vợ con anh chết. Suốt đêm, anh mơ thấy Đồng minh tiến vào nước Đức và tới trước nhà anh, xe “tăng” rầm rộ. Anh nằm chiêm bao thấy Hilda cầm súng bắn Franz trong nôi, rồi tự bắn nàng. Moritz la lên, giật mình thức dậy, mồ hôi ướt đầm. Cửa sổ có ánh sáng. Trời đã rặng đông. Hilda còn ngủ. Moritz nhè nhẹ bước xuống giường, kéo nàng thức giấc. Anh mặc đồ đi vô trại. Anh không xin đổi chỗ như đã định hôm qua. Máy tù binh Pháp làm thình khi thấy anh đến, nhưng họ đều hân hoan. Họ rất lo sợ Moritz không đến dẫn họ đi làm.

Tới dưới cầu, Joseph hỏi Moritz như mọi bữa:

- Salve Sclave! Anh ngủ ngon giấc không?

Moritz nhớ tới điềm chiêm bao hồi hôm mà trong đó anh thấy con bị bắn, vợ tự tử, anh hỏi Joseph:

- Anh thề sẽ đem vợ con tôi qua Pháp khi nước Đức bại trận không?

- Tôi xin thề, khi Đồng minh vừa tới đây, tôi dẫn vợ con anh đi Ba Lê liền.

Moritz để súng một bên, thuật lại chuyện bàn cãi với Hilda lúc xem chớp bóng về. Anh nói:

- Nếu anh đến trễ, nàng giết con rồi tự tử rồi thì sao?

Bọn tù Pháp hứa sẽ qua tới, khi đoàn quân Đồng minh đầu tiên tiến vô. Moritz cảm động, nước mắt giàn giụa. Anh nói:

- Nếu các anh hứa chắc, thì tôi trốn với các anh. Chùng nào đi?

- Ngày mai chúng ta đi làm như thường lệ, nhưng không trở về trại. Anh lập một chiến công vẻ vang với nước Pháp. Nước Pháp sẽ trả ơn anh.

- Tôi không có làm gì cho nước Pháp! Tôi biết rõ Hilda. Nàng luôn luôn giữ lời. Nếu các anh không đến kịp thì nàng sẽ tự sát với đứa con trên tay. Cả hai đều chết. Nàng sắt đá lắm. Anh đừng tưởng tôi trốn vì nước Pháp đâu. Anh học nhiều, đọc nhiều, anh hiểu biết. Còn tôi, tôi không biết nước Pháp là gì. Tôi không có chút gì liên hệ với nước Pháp. Tôi chỉ biết vợ và con tôi đang lâm nguy. Tôi vì chúng nó mà vượt ngục với các anh thôi!

(92)

Thơ của Traian gửi cho cha:

“Raguse, Dalmatie, ngày 20-8-1944

Thưa Ba, con viết thơ này gửi bằng lối thông điệp ngoại giao. Xin Ba trả lời liền, đừng để trễ. Con sợ có chuyện xảy ra cho Ba. Ba có thể cười về sự lo sợ vô lý của con, hoặc cho con loạn thần kinh cũng được, nhưng con yêu cầu Ba hồi âm liền. Con muốn gấp biết Ba còn sống.

Quyển tiểu thuyết của con tiến nhanh, tới chương thứ Tư, đã đến giờ thứ ba, sau khi các con thô bạo chết. Các tên ‘nô lệ kỹ thuật’ tàn phá tất cả trên đường đi của chúng. Các ánh sáng lần lượt tắt hết. Con người đang phiêu lạc trong cõi u minh mông muội, cận tử thần.

Hôn Ba Má.

Hai con: TRAIAN và NORA”

GIỜ THỨ 25

C. V. Gheorghiu

www.dtv-ebook.com

Dịch Giả: Lê Ngọc Trụ Và Võ Thị Hay

Chương Thứ Tư:

Mục sư Koruga trả lời thơ Traian liền, cho hay ông và bà mạnh giỏi, tại làng Fântâna tất cả đều như trước. Chỉ riêng Moritz vẫn chưa về, và không ai biết nó trở nên thế nào.

Ông biện lý Damian vô sân lúc mục sư đọc lại bức thơ vừa viết xong. Ông về đồng nghỉ hai ngày với mục sư. Thường thường, mỗi tuần ông đều về chơi với mục sư. Hai người đi ra nhà bưu điện bỏ thơ.

Dọc đường, mục sư đưa thơ của Traian cho ông biện lý xem và nói:

- Traian rất lo sợ cho chúng tôi.

Ông biện lý đọc bức thơ và mỉm cười đáp:

- Anh Traian là thi sĩ. Anh cứ thêm thắt cho to chuyện. Chắc anh sẽ bệnh vì làm việc quá sức nhiều!

Trong sân tòa thị sảnh có nhiều người tụ họp. Xe của trạm phu chưa đi. Mục sư muốn đưa thơ gửi, nhưng người phu trạm từ chối nói:

- Chúng tôi không nhận thơ gửi ra nước ngoài. Sáu giờ chiều nay, nước Roumanie đầu hàng. Xứ sở ta bị binh Nga chiếm. Vua có loan tin trên đài phát thanh rồi!

Mục sư cất thơ vô túi.

(94)

Chiều hôm ấy, thôn dân tụ trong sân nhà mục sư để hỏi ý kiến. Binh Nga đã vô thành kế cận, thiên hạ chạy về đồng trốn. Họ thuật lại nhiều chuyện ghê gớm. Đàn bà bị hãm hiếp, bị thắt cổ. Đàn ông bị bắn ngoài đường phố.

Mục sư bước ra bao-lơn. Thôn dân buồn rầu lo sợ. Mục sư nói:

- Rồi người khác sẽ đến cai trị nước ta. Họ còn tàn ác hơn mấy người trước, vì họ là kẻ ngoại bang. Nhưng người sùng đạo biết rằng tất cả nền thống trị dưới trần đều tàn khốc, ta phải đau đớn chịu đựng. Chân lạc quốc chỉ là Thiên đàng ở trên Trời.

Một dân làng hỏi:

- Ta có nên trốn trong rừng để chiến đấu chống kẻ xâm lăng không? Cha dạy thế nào?

- Thiên Chúa giáo không xúi tui đồ đánh giặc để giành lại quyền hành ở thế gian.

- Vậy Thiên Chúa giáo khuyên ta đưa tay cho họ xiềng xích sao? Thiên Chúa giáo có muốn ta phải khoanh tay điềm nhiên nhìn kẻ khác hãm hiếp vợ con, đốt thiêu nhà cửa ta không? Đạo Thiên Chúa không đòi hỏi như thế được. Nếu mà bắt buộc, thì chúng tôi không về với Thiên Chúa giáo nữa!

Các thanh niên trong làng đều tán thành. Mục sư điềm tĩnh nói:

- Chúa Jésus dạy tín đồ phải phục tùng quyền thống trị trên thế gian. Các con nói sự thống trị hiện nay ở xứ Roumanie là của kẻ ngoại bang, tàn bạo và tà giáo. Tôi cũng biết, nhưng khi xưa những người cai trị tại xứ Chúa Jésus giáng sinh cũng là kẻ ngoại bang, tàn bạo và tà giáo vậy. Các con hãy nghĩ đến muôn ngàn trẻ nít bị cắt cổ ở Judée, theo lệnh của vua Hérode sau ngày giáng sinh của Chúa Jésus. Cách thống trị thật tàn ác. Có lẽ cũng tàn ác như cách thống trị của Cộng sản. Nhưng Chúa Jésus không phản kháng

và không xúi giục ai phản kháng. Ngài nói: “Trả cho César cái gì của César, trả cho Trời cái gì của Trời”.

Một thanh niên hỏi:

- Vậy Cha đọc kinh cầu nguyện cho Staline sao? Nếu Cha đọc kinh cầu nguyện cho Staline tức là Cha đọc kinh cầu nguyện cho Quý vương, kẻ phản đối Đạo Thiên Chúa sao? Và như thế, chúng tôi không để chân tới Nhà thờ nữa!

- Nếu nhà cầm quyền ra lệnh tôi đọc kinh cầu nguyện cho Staline, như ngày nay tôi đọc cho vua, thì tôi tuân lệnh. Tôi biết Staline vô thần và ngoại đạo. Nhưng kẻ ngoại đạo cũng là người. Nếu linh hồn họ đầy tội lỗi là vì họ đi lạc hướng, xa đường lối của Chúa. Một mục sư phải đọc kinh cầu nguyện cho tất cả mọi người, và nhất là cầu nguyện cho những linh hồn đầy tội lỗi.

Một thanh niên nói:

- Cha tha hồ đọc kinh cho Staline, nhưng phần chúng tôi, chúng tôi không đi Nhà thờ nữa.

Với giọng phản đối, anh hỏi gần thêm:

- Còn nếu chúng tôi rút vô rừng chống lại Cộng sản để giành tự do, ngày chúa nhật tại Nhà thờ, Cha cũng đọc kinh cầu nguyện cho chúng tôi nữa sao?

- Mục sư cũng đọc kinh cầu nguyện cho những ai chiến đấu trong rừng, trên núi, chẳng những ngày chúa nhật mà mỗi ngày hai lần, vì cuộc đời tranh đấu của họ luôn luôn bị nguy ngập, nên họ cần phải có lời cầu nguyện của mục sư và lòng nhân ái của Đức Mẹ.

Tất cả thôn dân đều im lặng. Apostol Vasile nói:

- Nếu Cha đọc một kinh cầu nguyện cho chúng tôi, Cha sẽ bị bắn!
- Đó không phải là một lý do để tôi ngưng cầu nguyện cho các anh. Sự chết không làm nao lòng người có đạo.
- Chúng tôi rút vô rừng kháng chiến. Trước khi đi, xin Cha ban phước lành và làm lễ cho chúng con. Rồi không biết rồi đây sẽ ra sao và chúng con có trở về được chăng? Chúng con đi tranh đấu cho Thập tự giá và cho Giáo hội.
- Nếu các con tranh đấu cho Thập tự giá và cho Giáo hội với gươm giáo thì các con đi trong đường tội lỗi, vậy tốt hơn các con nên ở nhà. Giáo hội và lòng tin ngưỡng Chúa không phải bảo vệ bằng khí giới cầm tay.
- Chúng con sẽ tranh đấu cho xứ Roumanie là một nước có đạo Thiên Chúa.

Apostol Vasile chia dân làng thành từng nhóm. Phần đông quyết định rút vô rừng. Đó là những phần tử ưu tú trong làng, có cả phụ nữ và thiếu niên còn đi học.

Họ quỳ gối xuống sân cỏ.

Mục sư Koruga đọc kinh cầu nguyện và ban phép lành cho từng người.

Ông biện lý Damian cũng quỳ xuống trước mặt mục sư, nói:

- Xin Cha ban phép lành cho con nữa. Con cũng rút vô rừng với họ, để tranh đấu cho tự do loài người và cho nhân loại!

Mục sư đáp:

- Giáo đường ban phép lành cho tất cả ai đến xin.

Ông biện lý hỏi:

- Giáo đường cũng ban phép lành cho kẻ muốn làm chuyện quấy sao? Hoặc giả Cha nhìn nhận chính nghĩa của chúng con là hợp lý chứ!

- Hãy thương xót và hành động theo ý anh muốn. Nếu chuyện làm của anh chân thành phát tự cõi lòng, thì đừng sợ tội lỗi. Anh đã đi trúng đường!

Ông biện lý hôn tay mục sư như các dân làng, theo nhóm người ra khỏi sân, và rút vô rừng!

Trong nhà, bà mục sư khóc.

(95)

Các dân làng đi được hai giờ. Mục sư đọc sách để trấn tĩnh lo ngại. Nhưng hai thôn dân, không phải người trong làng, bước vô phòng sách, không cần gõ cửa. Họ mang dây băng ba màu và súng lục. Mục sư làm như không thấy khí giới, vui cười tiếp họ và nói to lên, cố ý để cho bà ở phòng bên cạnh nghe, và không muốn làm cho bà sợ hãi:

- Phải ở tòa thị sảnh kêu tôi không?

Một người nói:

- Chúng tôi có lệnh bắt ông dẫn đến Tòa án Nhân dân.

Mục sư ngó qua phòng vợ, và nghĩ thầm: “Chắc bà không nghe gì cả”. Ông để cuốn sách trên ghế và ra đi.

Trước khi ra khỏi sân, ông còn ngó ngoái lại, như để vĩnh biệt.

Hai thôn dân đi giữ kèm hai bên mục sư.

Ông bước qua ngưỡng cửa, đầu ngẩng lên. Ông đi không giống như một người có tội. Ông có vẻ như trán ông đụng trời.

Và ông đi như thế trên đường làng, từ nhà ra tòa thị sảnh...

(96)

Tòa án Nhân dân do Marcou Goldenberg chủ tọa. Anh ngồi trên ghế ông Đô trưởng, trong gian phòng rộng lớn của thị sảnh.

Đầu anh cạo trọc như một tên tù. Quân Nga vừa thả anh vài ngày trước, từ trong khám giam, vì anh can tội giết ông già Lengyel. Ngồi bên mặt anh là bà Aristitza, mẹ Moritz. Marcou lựa bà làm thẩm phán vì bà là người nghèo hơn hết trong làng Fântâna. Bên trái là Ion Calugaru, đã can án giết một viên hiến binh bằng búa, cách mấy năm nay. Vì thế, nên Marcou mới chọn y.

Mục sư chào họ. Marcou ngó ông chăm chăm, không chào đáp lại.

Aristitza và Calugaru ngó xuống, như không thấy mục sư. Họ đã xử nhiều người khác, trước khi mục sư đến. Lúc ấy trong phòng chỉ còn có mấy vị thẩm phán và hai thôn dân mang dây băng ba màu.

Marcou hỏi tên, tuổi và nghề nghiệp của mục sư, rồi nói:

- Làm mục sư không phải là có một nghề! Thợ giày đóng giày, thợ may may áo. Mỗi thợ sản xuất một món đồ. Ông có thể nói với tôi, mục sư sản xuất cái gì không?

Aristitza và Calugaru vẫn cúi mặt xuống. Hai thôn dân cười sau lưng mục sư.

Marcou nói:

- Ông không có một nghề gì hết! Thật là một trọng tội mà chẳng học lấy một nghề gì cả. Ông sống ăn nhờ các thợ!

Mặt Marcou vàng như vỏ chanh. Môi mỏng dính và tím ngắt. Mục sư nhớ đến lão già Goldenberg, cha Marcou, cũng có đôi môi như vậy, cũng mỏng dính, nhưng môi lão già thì cười, môi của Marcou lại mím chặt.

Marcou hỏi:

- Ông biết tại sao ông bị đòi ra Tòa án Nhân dân không?

- Không.

- Thật câu trả lời khuôn mẫu của kẻ phản động! Không bao giờ họ biết lý do nào đem xử họ. Ông có nhìn nhận đã tổ chức đoàn phát xít đi vô rừng không?

- Tôi không có tổ chức. Tôi nhìn nhận có đọc kinh tại sân nhà tôi cho những thanh niên trong làng đến xin cầu nguyện cho họ.

- Không phải bọn phát xít? Tại sao ông đọc kinh cầu nguyện cho họ, nếu không chẳng phải người rửa tội cho bọn phiến loạn ấy?

- Tôi biết mấy thanh niên đến xin tôi cầu nguyện đang ở trong một tình thế khó khăn. Tôi cầu nguyện Đức Mẹ Đồng Trinh giúp họ, chỉ dẫn họ con đường chân lý và công bằng!

- Tòa án Nhân dân xử treo cổ ông. Ông có tội tổ chức cuộc võ trang phản nghịch phá rối trật tự công cộng.

Aristitza và Calugaru ngược mặt lên, sợ hãi, ngó Marcou, nhưng hấn mắ viết, không ngó họ.

Hai người xây lại nhìn mục sư, thấy ông đang hiền từ mỉm cười với họ.

Marcou nói:

- Cuộc hành quyết sẽ thi hành ngày mai, sáng sớm, trước dân chúng.

Phiên xử của Tòa án Nhân dân bế mạc.

(97)

Mục sư bị hai thôn dân mang dây băng ba màu năm dẫn đem nhốt trong chuồng ngựa tòa thị sảnh. Trong ấy đã có Damian, bị bắt trước khi vô rừng, viên quản đồn hiến binh, Apostol Vasile với tám thôn dân giàu có nhốt trong làng Fântâna. Tất cả đều bị Tòa án Nhân dân xử treo cổ và sẽ bị hành quyết sáng mai. Nhưng trong đêm, các tù nhân lại bị đem từng người ra bắn gần hầm phân. Marcou được lệnh chằng nên cho hành hình công khai, để tránh cuộc nổi loạn của quần chúng chống Hồng quân. Chính tay Marcou bắn mỗi tội như một viên đạn sau ót.

(98)

Quá nửa đêm, Aristitza nghe gõ cửa. Vợ Moritz là Suzanna đến kêu.

Nghe tiếng nàng khóc, bà tưởng quân Nga đã vô làng và hãm hiếp nàng. Bà ngồi dậy, giận dữ. Bà biết sẽ có một tốp lính tuần thành Nga đến và họ hãm hiếp đàn bà, nhưng bà không tha thứ được khi chính dâu bà bị trước tiên, dâu của một “công dân” thẩm phán quan tại Tòa án Nhân dân.

Mở cửa ra, bà hỏi:

- Có chuyện gì đó?

- Mục sư Koruga bị bắn rồi!

- Không đúng. Marcou muốn treo cổ ông sáng mai, trong sân Nhà thờ. Nhưng nó không thể làm được. Tao cũng là thẩm phán trong làng, không phải có một mình nó thôi. Sáng mai, chúng tao sẽ họp phiên xử án lại và sẽ thả mục sư. Tao có nói chuyện với Calugaru rồi. Mày đi qua nhà bà mục sư biểu bà cứ ngủ yên đi!

- Mục sư đã chết rồi! Có nhiều người thấy ông bị bắn và cho con hay.

Aristitza không tin. Bà không trở vô phòng. Bà đi liền với Suzanna tới thị sảnh. Bà chỉ mặc áo ngủ. Trời sáng mờ. Hai người lặng lẽ đi giữa đường vắng. Suzanna khóc thút thít, thỉnh thoảng lấy vạt áo chặm mắt. Bà Aristitza giận dữ, thở mệt nhọc. Nhiều lần, bà day qua mắng dẫu:

- Bộ mầy ngủ sao? Máu chảy trong huyết quản mầy chớ có phải sữa loãng dẫu?

Suzanna đi mau, nhưng biết đã muộn rồi. Mục sư đã chết, không ai làm sao được nữa.

Tới thị sảnh, đèn còn sáng, nhưng không một bóng người. Aristitza nói:

- Đi lại chuồng ngựa coi! Tao làm thẩm phán, tao có quyền hỏi và biết sự gì xảy ra!

Chuồng ngựa tối đen. Cửa đóng nhưng không khóa.

Aristitza vừa bước vô, liền sợ hãi, hỏi Suzanna:

- Mầy có hộp quẹt đó không?

- Không má à!

Bà nổi giận, cắn răng:

- Mầy không bao giờ có món gì hết. Lúc cưới, mầy cũng tay không. Mầy được thằng con tao khù khờ lắm mới lấy mầy như vậy!

Suzanna không buồn, vì biết bà không phải giận nàng. Bà sợ mục sư chết thiệt nên rầy la nàng vậy thôi.

Vô giữa chuồng ngựa, bà la lớn lên:

- Có ai trong này không?

Suzanna nói:

- Không có ai cả, má à! Marcou bắt tất cả tù nhân trong chuồng ngựa đem ra gần hầm phân bắn hết rồi.

- Bộ mày mơ sao chứ? Làm sao nó bắn họ mà chẳng cho tao hay, tao là thẩm phán đây?

Suzanna làm thinh. Hai người trở ra sân, tìm kiếm thấy mấy người bị bắn trong đêm tối.

- Không có ai trong sân hết. Tao đã nói mày mơ rồi! Hay là họ bị đem giam chỗ khác, và mấy tên phản động trong làng chỉ chờ cơ hội này để phao đồn rằng Marcou đã bắn họ.

Suzanna đi tách xa bà Aristitza, và tìm kiếm kỹ lưỡng trong sân, chung quanh hầm phân. Nàng chắc chắn mục sư đã bị bắn. Dân làng đã chứng kiến thảm kịch, thuật lại rằng Marcou cho dẫn từng người, tay bị trói, ra khỏi chuồng ngựa, và chính y bắn tất cả, vào phía sau lưng.

Aristitza nói:

- Thôi, đi kiếm Marcou coi.

Bỗng Suzanna kêu rú lên một tiếng lớn và té quy xuống cỏ. Aristitza chạy lại, nổi giận, hét to:

- Cái gì nữa đó, đồ hư. Mới thấy bóng mày là mày té xỉu rồi!

Nhưng cổ họng bà nghẹn ngào. Gần Suzanna, dựa hầm phân, nhiều cây nằm trên cỏ. Một xác mặc áo sơ-mi trắng nằm gần chân Suzanna. Một xác khác, mặc toàn đen nằm cách vài bước, rồi vài cây khác, và cây khác nữa. Aristitza liền làm dấu thánh giá để lấy can đảm. Bà bảo Suzanna:

- “Ngồi dậy đi, tao cần dùng mầy”. Bà không sợ xác chết, nhưng lúc này, bà không muốn đứng một mình.

Suzanna đứng lên, run lập cập. Bà nắm tay nàng dắt đi, cúi xuống từng xác chết để nhìn mặt. Có chín thây trên bờ và ba trong hầm phân.

Aristitza nhìn kỹ một thây và nói:

- Đây là ông cựu xã trưởng Ciubotaru.

Bà khom xuống, đặt lỗ tai kề ngực coi trái tim còn đập không. Bà đứng dậy, nói:

- Chết rồi!

Bà bước xa một chút, cúi xuống một thây khác, kê lỗ tai vào ngực, và nói:

- Thân còn nóng, nhưng tim hết đập. Đây là anh Solomon. Cầu nguyện Chúa cứu linh hồn anh. Hồi tôi còn nhỏ, anh có xin cưới tôi.

Và sợ nỗi đau thương xâm chiếm, bà quát Suzanna:

- Còn mầy cũng đi kiểm coi có ai còn sống không? Ngồi đó khóc hoài hay sao? Đồ ngu!

- Con không dám, má à. Con sợ quá!

- Sợ cái gì? Cứ kê lỗ tai lên ngực mỗi người, nín thở một lát, nghe coi tim còn nháy hay không. Nếu hết nháy, thì cầu nguyện Chúa rước linh hồn người đó, và làm dấu thánh giá. Nếu tim còn đập, thì ta lo chuyện khác, hơn là làm dấu thánh giá. Mầy hiểu chưa?

- Con hiểu, nhưng con sợ quá!

- Đồ hư! Không hiểu sao mà con tao cưới mầy được chớ!

Bà Aristitza lại cúi xuống một thầy khác. Bà nói:

- Đây là ông biện lý thường đến nhà mục sư mỗi tuần, và là bạn của Traian. Một thanh niên đứng đắn.

Bà mở nút áo, nghe một hồi, rồi đứng dậy, nói:

- Chúa rước linh hồn ông! Ông cũng vậy, đã chết rồi. Không biết chừng ông có vợ con đang chờ ở nhà.

Aristitza quên lửng Suzanna. Bà đã tìm được thầy mục sư Koruga. Bà kính cẩn cúi xuống lật áo choàng và nghe, rồi nói nho nhỏ:

- Mục sư chưa chết con à!

Suzanna lại khóc to khi nghe ông chưa chết. Bà Aristitza nói:

- Mày điên sao? Chuyện phải mừng mà mày lại khóc. Lại nghe coi tim ông đập nhịp nhàng đây nè!

Suzanna quỳ gối trước mục sư nhưng không cúi xuống nghe tim ông.

Aristitza ấp tay mục sư trong hai tay bà và nói:

- Ông còn nóng, con à. Xem coi, ông ấm hỉm nè.

Bà muốn tìm chắc chắn coi sinh lực của mục sư còn ở đâu nữa. Nhưng ngoài sự ấm áp của bàn tay, gò má, và tiếng đập của trái tim, giác quan bà không ghi thêm được điều gì khác nữa. Bà nói:

- Sự sống chỉ có thế! Vài nhịp tim, một hơi nóng của da thịt toát ra.

Bà cho là ít quá. Bà nói tiếp:

- Nếu sinh mạng con người chỉ có thế, thật là ít ỏi quá!

Chung quanh bà hoàn toàn vắng lạnh. Bà lẩm bẩm: “Mục sư thật thơm mùi quế và trầm hương. Thế xác ông thơm tho làm sao, như mùi Nhà thờ!”

Trừ mục sư ra, tất cả đều chết. Có vài cây còn nóng, chắc hẳn chưa chết liền, còn phải chịu đau đớn kéo dài nhiều. Chỉ nhìn thấy họ oằn oại trên cỏ, trước khi trút linh hồn thì đoán biết. Mấy cây khác lạnh ngắt, chắc viên đạn trúng là chết ngay.

Bà Aristitza lau tay vô váy. Bà làm cử chỉ này đến lần thứ năm thứ sáu gì rồi, và cũng không hiểu tại sao bà lau như vậy. Đầu gối bà ướt mem. Bà nói:

- Chắc là máu. Trời tối quá, phải đập trên máu và đặt tay lên máu. Giẫm chân lên máu người ta như thế này rất tội lỗi. Nhưng xin Chúa tha thứ cho, vì trời tối quá.

Trong lúc bà Aristitza xuống hầm để xem xét các cây khác, thì Suzanna lo lau trán mục sư.

Bà Aristitza lên khỏi hầm, vừa lau tay vô váy lần nữa, vừa hỏi:

- Vết thương ở chỗ nào?

- Con không biết, má à!

- Mày thì luôn luôn không biết gì hết. Phải buộc vết thương liền, nếu không, để máu ra nhiều thì nguy mất!

Bà rời gặp chỗ máu nhiều nhứt, và thấy mục sư bị thương ở lưng, phía trên vai phải. Bà kêu Suzanna bảo:

- Đưa cho tao miếng vải để buộc vết thương lại coi.

Suzanna không biết phải tìm vải ở đâu bây giờ. Bà nổi giận, kéo vạt váy lên định xé áo sơ-mi lót mình, nhưng tay mẫn hoài giữa áo ngoài với da bà, thì

ra không có áo lót. Bà lật tuốt váy lên tới ngực và hỏi:

- Áo lót của tao đâu mất rồi?

Đoạn nhớ lại, hồi sáng này, mặc lật đặt đi họp phiên Tòa án Nhân dân, bà quên mặc áo sơ-mi lót. Bà nói:

- Tao chỉ có áo ngoài, không có sơ-mi.

Bà bồng mực sư lên tay, mở nút áo choàng, bày trần vết thương trên vai. Bà biểu Suzanna:

- Mầy đưa áo sơ-mi của mầy coi!

Bà lấy tay chùi máu trên vai mực sư và nói:

- Thật ông thơm mùi quế và trầm hương làm sao. Thân ông thơm tho như mùi Nhà thờ.

Bà xây qua Suzanna, thấy nàng đã cởi áo ngoài, đang tuột áo trong ra. Nàng trần truồng như nhộng. Bà rầy to:

- Mầy điên hả? Sao không thẹn, đứng trần truồng trước mực sư và người chết vậy?

Suzanna đáp:

- Chớ làm sao con trao áo sơ-mi của con cho má được, nếu không cởi tuột áo ngoài?

Bà không thèm nghe, khạc dưới đất, cắn nhẫn:

- Đồ nhơ bẩn. Dám đứng trần truồng trước mực sư và người chết như vậy!

(99)

Aristitza và Suzanna ngừng lại dựa vườn bắp, để mục sư nằm xuống cỏ. Họ khiêng ông từ chuồng ngựa tới đây, bó trong áo choàng của ông như trong tấm vải trải giường. Ban đầu, mỗi người nắm một đầu áo choàng và khiêng ông như ông nằm trên cáng. Nhưng mục sư nặng quá. Mặt họ đượm mồ hôi. Mỗi lần ngừng nghỉ thì bà Aristitza đều cúi xuống nghe chừng tim ông còn đập không, rồi mới tiếp tục đi. Bây giờ họ hết khiêng mục sư như khiêng cáng, mà bó ông trong áo choàng, kéo lết trên đất. Bà Aristitza nói:

- Cầu chúc cho ông đừng chết dọc đường! Mau mau đi con. Ngày mai, ngày mốt, mấy ngày khác, ta tha hồ nghỉ mệt.

Aristitza sợ đem mục sư về nhà, bọn cộng sản sẽ tìm thấy. Bà nói thầm: “Nếu mục sư được cứu lần này, lần sau cũng không thoát khỏi. Tốt hơn đem ông gửi cho mấy thanh niên trong rừng. Họ sẽ săn sóc và trị ông lành mạnh. Bọn cộng sản không thể nào tìm ông trong rừng được”.

Suzanna nói:

- Nhân viên y tế cũng đi với họ, nếu mình tìm được hẳn. Hẳn có lấy theo cả thùng thuốc men và cuồng băng.

Aristitza nói:

- Ta sẽ tìm hẳn cho ra!

Nhưng càng đi gần tới rừng, lòng hăng hái của họ tan dần. Rừng quá rộng. Tìm nhân viên y tế trong ấy như mò kim đáy biển.

Aristitza nói:

- Nếu không tìm gặp mấy thanh niên, ta phải giấu mục sư xa bọn cộng sản. Cần nhứt phải làm như thế, rồi sẽ hay. Bây giờ mầy ở lại coi chừng mục sư, tao về làng. Tao sẽ trở lại trước hừng đông, đem đồ ăn, nước uống, và không chừng dẫn thêm một bà già biết săn sóc vết thương.

Suzanna khóc lên. Nàng sợ ở ban đêm một mình trong rừng. Nàng lầm thầm cầu nguyện Chúa xui khiến cho gặp được mấy thanh niên.

(100)

Dọc theo rừng có một con đường đi. Trước khi băng ngang, bà Aristitza nghe ngóng coi có ai đi không. Một đoàn xe hơi, đèn tắt hết, tiến chậm chậm. Tiếng máy rờ rờ như tiếng một đoàn ong bay. Đoàn xe tới gần, lên dốc. Hai người đàn bà để mục sư xuống cỏ, và chạy trốn trong đám bấp, dựa lẽ đường.

Aristitza nói:

- Đoàn xe của quân Nga. Nhưng không sao, để cho nó qua. Họ không thấy mình đâu.

Đoàn xe đến, lên khỏi dốc thì ngừng lại. Tiếng máy tắt hẳn. Để kêu cũng nghe. Vài binh lính nhảy xuống xe, nói chuyện nho nhỏ.

Suzanna nói:

- Lính Đức!

Aristitza ngóng tai nghe. Đoạn hai người bò sát đất, dọc theo đám bấp, đến gần đoàn xe. Họ chăm chú lóng tai nghe.

Aristitza nói:

- Lính Đức! Nếu ta đến xin cứu mục sư, chắc họ có y tá hoặc bác sĩ trong đoàn.

Hai người ra khỏi vườn bấp. Aristitza hỏi:

- Mà biết một tiếng Đức nào không? Một tiếng cũng được. Nếu ta không nói với họ, họ tưởng kẻ thù và sẽ bắn ta.

- Con không biết một tiếng Đức nào hết.

Hai người đi ít bước nữa, rồi đứng lại. Họ đứng sát vào nhau, giữa đường, im lặng. Tay Aristitza bấu chặt cườm tay Suzanna. Bà nói:

- Mày còn trẻ. Rán nhớ một tiếng Đức đi. Chắc hồi nhỏ mày có nghe người Đức nói chuyện. Cha mày nói tiếng Đức, thì mày còn trẻ tuổi sẽ nhớ được.

- Con không nhớ gì hết. Ta thử nói với họ bằng tiếng Roumain coi!

Bà nổi giận nói:

- Làm sao nói tiếng Roumain với họ được. Họ không hiểu, tưởng mình là cộng sản đả.

- Hay là chúng ta la lớn “Chúa Ki-Tô”, má! Dân Đức đều có đạo. Nếu họ nghe mình nói “Chúa Ki-Tô” thì không nghi là cộng sản đâu. Và lại tiếng “Chúa Ki-Tô” có nghĩa tỏ ra mình lương thiện và có ý tốt.

- Mày làm thử coi! Nếu lính Đức hiểu mày, thì mày đâu có ngu dại gì!

- Con không dám đi một mình. Hay là má với con đồng kê lớn lên một lượt.

Hai người đàn bà lại ôm sát nhau, và kê lên, ban đầu nhỏ, sau to:

- Chúa Ki-Tô! Chúa Ki-Tô!

Một giọng oai vệ hỏi:

- Ai đó?

Họ không hiểu người Đức nói gì, cứ việc rập nhau hô to:

- Chúa Ki-Tô!

Hai người lính đến gần họ. Aristitza run sợ. Bà lại run sợ hơn Suzanna nữa. Mấy lính không hiểu họ muốn gì. Họ liền đi vô đám bấp khiêng mục sư Koruga đem ra giữa lộ, trước đoàn xe.

Lính Đức bật đèn lên và ngó mặt một mục sư. Một sĩ quan hỏi:

- Phải một mục sư không?

Aristitza đáp:

- Chúa Ki-Tô!

Sĩ quan hỏi thêm:

- Phải quân Nga bắn ông không?

Aristitza tưởng sĩ quan nói người bệnh là cộng sản, nên lặp lại, quả quyết:

- Chúa Ki-Tô.

Đoàn quân Đức đang thoái binh. Sĩ quan nói chuyện với hai người đàn bà, bèn cho lệnh khởi hành, và ra dấu biểu Aristitza khiêng người bệnh dang ra, để xe chạy.

Aristitza bèn nắm tay sĩ quan cầu xin một bác sĩ hay y tá cứu mục sư. Khi xe rồ máy, bà đâm hoảng, không muốn để đoàn binh Đức đi luôn không bằng bó cho mục sư. Bà vội quỳ trước sĩ quan, hôn tay ông. Bà biết không còn kiếm bác sĩ đâu được nữa.

Viên Thiếu tá chỉ huy đoàn quân hỏi:

- Bà già này nói gì?

Viên sĩ quan đáp:

- Bà muốn chở người bị thương đến tỉnh. Ông này là mục sư Chính Thống giáo.

Thiếu tá nói:

- Sao lại không chở? Chúng ta là một dân tộc văn minh, đầu bị bại trận! Đỡ người bị thương lên xe hồng thập tự mau, rồi lên đường.

Aristitza và Suzanna thấy lính khiêng mục sư để nằm trên cáng và đắp mền lại. Đoàn xe chạy. Aristitza muốn leo lên xe theo mục sư, nhưng lính gạt ra, đóng cửa xe lại.

Đoàn xe khởi hành. Suzanna ngoái theo xe, khóc thảm thiết, như muốn van xin cầu cứu. Bà Aristitza lắc mạnh vai nàng, hỏi:

- Mày làm cái gì nữa đó? Mày muốn binh Nga nghe tiếng mày la hay sao?

Suzanna đáp:

- Chúa sẽ phạt ta về tội lỗi vừa phạm. Ta không nên giao mục sư cho lính Đức. Ai biết rồi họ sẽ làm gì ông đây?

- Thì họ đem ông vô nhà thương. Cầu cho ông được nằm nhà thương hơn là ở trong rừng.

Nhưng vài phút sau, bà cũng khóc òa. Bà hối hận đã hành động như thế.

Bà la lớn lên:

- Ta không nên giao mục sư cho lính Đức! Ta đã phạm một trọng tội, rồi đây Chúa sẽ phạt ta! Ta sẽ bị thiêu đốt ở Địa ngục. Và cũng tại mày, ta mới đưa mục sư cho quân Đức!

Hai người đàn bà muốn chạy theo xe đòi mục sư lại, nhưng đường vắng teo.

Họ trở về làng.

(101)

Sáng bữa sau, Aristitza bị bắt. Tại thị sảnh, bà bị đánh đập bằng dây lượt nhúng nước. Bà nhìn nhận có đem mực sừ ra khỏi hầm phân và giao cho lính Đức.

Hồi chín giờ, họ bắn bà cạnh hầm phân. Suzanna dắt hai đứa con trốn khỏi làng.

Lúc nhân viên của Marcou tới bắt nàng, thì nhà Moritz trống trơn...

(102)

Joseph lên giường nằm và nói:

- Ngày nay là ngày sung sướng nhất của đời tôi!

Nhờ Moritz, đoàn tù Pháp vượt trại giam, vừa qua tới phòng tuyến Mỹ vài giờ trước đây.

Moritz và Joseph ở trong một phòng đẹp đẽ của khách sạn viện trợ Mỹ (U.N.R.A.). Họ ăn nhiều món ngon, uống rượu chát và hút thuốc lá đắt tiền. Người ta cho họ nhiều thùng thực phẩm, quần áo và các món khác nữa. Moritz ngắm mấy gói đồ, sắp kê nhau, trên tấm thảm, gần tường. Anh thấy được trọng vọng như không bao giờ có. Quân lính Mỹ cho anh nào sơ-mi, nào y phục mới tinh, dao cạo, giày, xà-bong, thuốc hút. Họ tặng riêng anh tất cả mấy món đó, khi vừa thấy mặt anh. Anh rất hãnh diện. Lần thứ nhất, anh tin tưởng đã lập đại chiến công trong cuộc thăng trận của Đồng minh. “Nếu mình không lập một đại chiến công, người Mỹ đâu có cho mình nhiều tặng phẩm như vậy”.

Anh nhớ người Mỹ cũng không hỏi tên anh, và anh tưởng chừng họ được báo tin về chuyện vượt ngục này, trước khi bọn anh tới.

Người Mỹ nào cũng cười với anh, như để tỏ với anh rằng họ biết rõ anh đã từng đau khổ và can đảm.

Moritz mệt mỏi, nhưng không muốn ngủ. Anh dòm chung quanh anh và không thể tin được một căn phòng rộng lớn đẹp đẽ như vậy lại để dành riêng cho anh. Tất cả những gói đồ sắp trên ghế, trên bàn, trên thảm là của anh hết. Người Mỹ tặng anh vì anh đã can đảm cứu năm tù binh Pháp vượt khỏi trại giam. Joseph nói:

- Ta hoàn toàn thành công trong cuộc vượt ngục này!

Moritz nhớ lại làm thế nào anh ra khỏi sân trại giam với năm tù binh bữa sáng hôm ấy. Bọn anh đi qua các đường phố trong châu thành. Hilda vẫn ở cửa sổ với thằng Franz và nói với con: “Coi kìa, người mang súng và đội nón sắt là ba con đó!” Và Moritz cười như đã cười mỗi ngày. Nhưng bọn anh không ngừng lại nơi cầu, mà đi luôn tới ven rừng. Moritz đi sau họ, súng mang vai, ai ai cũng tưởng là một người lính dẫn năm tội nhân. Nhưng họ đã là tù vượt ngục rồi. Moritz thấy hình như có một người đàn bà ngó anh lâu, và anh nghe tim đập mạnh, anh làm lơ như không thấy họ.

Tới rừng, anh thay bộ đồ thường phục của tù binh Pháp đem theo. Joseph đập cây súng vô đá nát tan. Miếng súng văng trúng Moritz, anh tưởng như có cái gì bể trong tim anh. Nhưng anh không muốn để lộ ra. Bọn tù Pháp lại nổi lửa đốt bộ quân phục của anh, anh muốn khóc, song gượng lại, sợ họ hờn. Họ chửi rủa Hitler luôn miệng. Moritz không hiểu họ nói gì.

Bọn anh đi trọn một tuần lễ trong rừng. Một buổi sáng, vừa ra đường lộ khỏi rừng, họ thấy một đoàn xe Mỹ. Máy người Pháp ca hát vang lên. Họ đã mệt nhừ, nhưng vẫn ca hát như điên cuồng. Họ găng dây băng tam tài vô khuy áo của họ và Moritz, rồi đi lại đoàn xe Mỹ. Lính Mỹ liền cho họ thuốc

hút và chở họ đến chỗ viện trợ U.N.R.A., một khách sạn có phòng rộng với bữa ăn dọn sẵn. Dường như bọn anh được chờ đợi ở đây vậy.

Từ lúc đầu tới bây giờ, lính Mỹ luôn luôn cho bọn anh thực phẩm và nhiều gói đồ vật. Moritz có cảm tưởng như sống trong chuyện thần tiên. Khi thấy mấy gói đồ và Joseph, anh mới tin là sự thật. Anh được trọng đãi và nhận mấy tặng phẩm ấy là vì anh đã lập một đại chiến công vẻ vang trong cuộc thắng trận của Đồng minh.

Joseph đã ngủ. Moritz tự nói thầm từ đây anh sẽ sang Pháp. Anh nghĩ đến cái nhà anh sẽ cất, tới Hilda và thằng Franz. “Lúc hết giặc, mình sẽ rước cha mẹ mình qua Pháp ở nữa!” Nghĩ tới hạnh phúc tương lai, anh ngủ một giấc tới sáng, còn mặc nguyên bộ đồ, nằm ngay trên giường, không cựa cựa.

(103)

Đã hai tuần nay Moritz ở tại khách sạn viện trợ Mỹ. Anh thuật lại cho người Mỹ nghe chuyện anh với năm người Pháp vượt ngục như thế nào. Họ khen anh và bảo anh viết chuyện lại. Họ muốn đăng trên báo cuộc đời gian truân của Moritz. Rồi ai ai cũng khen anh và nói đến anh.

Ngày qua ngày, Moritz càng thấy có công giúp Đồng minh thắng trận. Anh sung sướng và tự hào đã làm chuyện hữu ích cho Đồng minh và thấy các nước Đồng minh đều bằng lòng anh.

Một bữa, vị Giám đốc cho gọi Moritz vô phòng giấy. Ông đã gọi anh nhiều lần để nghe anh thuật chuyện vượt ngục.

Moritz hớn hở vô phòng giấy. Ông Giám đốc mời anh ngồi, đưa hộp thuốc mời hút, và tươi cười với anh. Anh khoan khoái được trọng vọng, và lần nào cũng vậy, anh được tiếp đãi tử tế, nhưng anh vẫn chưa tập quen với lối này.

Vị Giám đốc vừa đốt thuốc cho Moritz vừa nói:

- Kể từ ngày mai, anh hết được quyền ăn và ở trong khách sạn U.N.R.A. nữa. Anh phải rời căn phòng anh đang ở.

Moritz xanh mặt. Anh tự hỏi đã làm gì lỗi với người Mỹ để họ giận anh như thế. “Chắc mình có lỗi gì lắm nên họ mới đuổi tống mình ra ngoài như vậy”.

Hồi nào tới giờ, anh được biết bao nhiêu là tặng phẩm của người Mỹ. Năm gói cho anh và cho Hilda. Họ còn tặng đồ chơi và quần áo cho thằng Franz khi nghe anh nói có một đứa con trai. Họ xin coi hình thằng Franz và xúm lại xem ảnh nó. Anh nghĩ thầm: “Rồi bây giờ cũng mấy người này thành lính đuổi mình. Chắc mình đã phạm lỗi lớn lắm!”. Vị Giám đốc nói:

- Viện trợ Mỹ chỉ bảo bọc công dân các nước bạn. Còn anh, anh là kẻ nghịch của Đồng minh.

Moritz nhớ đến những gói đồ của mấy người này đã cho anh. Đó là bằng chứng anh có làm ơn trọng cho Đồng minh, nay cũng mấy người này lại bảo anh là kẻ nghịch của Đồng minh.

Vị Giám đốc lặp lại:

- Anh là kẻ nghịch của Đồng minh.

Moritz đáp:

- Tôi không có làm gì chống Đồng minh cả! Tôi xin thề với ông Giám đốc rằng tôi không có phạm lỗi gì đối với Đồng minh!

Vị Giám đốc nghiêm nghị hỏi:

- Anh không phải là dân Roumanie sao! Xứ Roumanie nghịch với Đồng minh, tức nhiên anh cũng là kẻ nghịch. Viện trợ Mỹ không thể chứa trợ và

nuôi dưỡng kiều dân các nước nghịch. Anh phải đi ra khỏi phòng anh.

Moritz cúi đầu, bước ra. Anh muốn trở về hàng ngũ của anh. Nhưng anh nhớ lại cây súng đã bị bẻ gãy trong rừng, quân phục đã bị đốt cháy. Làm sao trở về hàng ngũ được. Anh tự hỏi: “Rồi mình sẽ đi đâu bây giờ?”

(104)

Liền sau khi Moritz trốn, Hilda bị bắt. Tại sở Hiến binh, nàng khai chẳng biết gì cả. Mẹ Hilda cũng bị bắt hai ngày sau. Hai mẹ con bị cật vấn, đánh đập, nhưng mấy viên thanh tra không thấu thập được lời khai nào thêm. Lúc xét nhà Hilda, họ gặp những bức thư của Đại tá Müller. Hilda nói:

- Ông này là bạn của Moritz. Ông đã gởi cho chúng tôi mỗi tháng hai trăm “mark”. Tới lễ Pâques, lễ Noel và ngày sinh nhật của chúng tôi, ông đều gởi thực phẩm và thuốc hút.

Sở Hiến binh báo cho Đại tá Müller biết, mong sẽ được thêm chi tiết.

Hai ngày sau, họ tiếp được, từ Tổng hành dinh, một điện văn, dài cả trang giấy, do Đại tá Müller gởi:

“Từ bốn thế kỷ nay, không thấy ghi một trường hợp đào ngũ nào xảy ra, trong gia tộc ‘Dòng Anh hùng’ mà Moritz thuộc dòng ấy. Stop. Phải tuyệt đối loại bỏ thuyết Moritz đào ngũ. Stop. Tôi quả quyết sự mất tích của Moritz là do một vụ bắt cóc hoặc ám sát. Stop. Moritz mất tích là một sự thiệt hại không vãn cứu được cho lịch sử gia tộc ‘Dòng Anh hùng’. Stop. Phải tìm cho được nó, dầu với giá nào. Stop. Đừng làm nơ danh, bằng cách nghi ngờ đào ngũ, một trong các gia tộc can đảm và danh giá của dân Germain. Stop. Không được dùng từ ngữ ‘đào ngũ’ trong cuộc điều tra của các ông. Stop. Vợ và con Moritz phải chánh thức được ‘Viện Nghiên cứu và Sưu tầm chủng tộc Đức’ bảo vệ và nuôi dưỡng. Stop. Vợ và con Moritz sẽ lãnh lương thực của ‘Viện’ cấp tới khi tìm ra Moritz. Cảnh sát sở tại phải săn sóc đến họ. Stop. Thông báo cho tôi biết tất cả các việc tìm kiếm. Được

nghe tin tức nào mới về Moritz, phải đánh điện tín về Tổng Hành dinh cho tôi. Stop.

Ký tên Đại tá Müller

O.K.W”

Đại úy Cảnh sát quân vụ trưởng nói:

- Nếu Đại tá Müller biết chúng ta đã bắt và đánh khảo vợ Moritz thì chúng ta sẽ bị nghiêm trị, bị gọi ra mặt trận liền, trong hai mươi bốn giờ. Tốt hơn ta nói với vợ Moritz đừng cho Đại tá biết nàng bị chúng ta bắt.

Trung úy giữ việc Tư pháp hỏi:

- Còn hồ sơ thì chúng ta làm sao?

- Xếp lại hết, và bỏ qua vụ này, đừng chọc tới sở O.K.W.

Trung úy nói:

- Dầu sao, nếu không tin rằng ta đương đầu với một tên đào ngũ thì thật là dại dột. Lắm khi thượng cấp còn lầm lẫn hơn thường dân nhiều. Đại tá Müller là một nhà bác học. Tôi có đọc nhiều bài khảo cứu của ông trong báo chí. Ông có xuất bản nhiều tác phẩm, nhưng ông quá độc đoán. Tại sao ông tưởng rằng Moritz không đào ngũ?

Hilda được đưa về nhà bằng xe riêng của Đại úy. Ông này còn nói với nàng:

- Khi nào bà cần dùng xe, cứ kêu điện thoại cho tôi. Chiếc Mercedes này luôn luôn dành sẵn cho bà, ngày và đêm. Bà có cần dùng cái gì, cứ cho tôi biết. Tôi rất cảm ơn bà. Bà đừng viết thư cho Đại tá hay rằng bà bị bắt; chúng tôi chỉ làm cho có lệ, để làm gương thôi.

Hilda hỏi:

- Chồng tôi không đào ngũ? Vậy anh được gọi đi công cán đặc biệt gì?

- Tôi không thể trả lời. Nên biết là chồng bà không có đào ngũ. Chuyện khác là cơ mật.

Hilda đỏ mặt vui mừng. Kể từ ngày ấy, nàng sống trong mộng đẹp. Nàng tin chắc Moritz được sở O.K.W. gọi đi công cán đặc biệt. “Nếu không, thì làm sao họ lại dành riêng chiếc xe cho mình sử dụng?”

Nàng ngồi hàng giờ trước cửa sổ, tưởng tượng Moritz đang ở trong nhiều tình cảnh đầy vẻ bí mật như trong phim ảnh truyện phiêu lưu.

Nàng nghĩ: “Chàng không nói cho mình biết gì hết, vì chàng coi mình như kẻ thấp kém. Mình sẽ rán hết sức để làm sao cho xứng đáng với chàng”. Nàng hôn con và nói:

- Trọn đời ta không bao giờ được hân hoan như bây giờ. Chỉ có vợ của Iohann Moritz mới được hưởng diễm phúc, cái diễm phúc làm vợ một vị anh hùng.

(105)

Hilda nói:

- Tôi không tin ta thất trận. Dân thành đều chạy trốn trong rừng hoặc về đồng. Họ nói binh Nga còn cách đây mười cây số ngàn. Lối xóm này ai cũng đi hết rồi. Nhưng tôi không tin. Chắc quân địch tuyên truyền để gieo khủng khiếp thôi. Tôi ở lại đây, không đi đâu hết. Nước Đức làm sao thất trận được?

Vị sĩ quan mà nàng đang nói chuyện, bảo:

- Đem cho tôi thau nước rửa mặt!

Ông cỡi áo khoác bằng da mặc trên giá áo, để va-li trên ghế, cỡi áo ngoài vắt lên lưng ghế, và chỉ còn mặc một áo lạnh.

Hilda theo dõi từng cử chỉ của ông. Nàng có thể đứng hàng giờ như vậy để xem ông cỡi áo khoác, máng trên giá áo và mở nút áo.

Vị sĩ quan xây lưng mở va-li và bảo tiếp:

- Đem nước nóng cho tôi cạo râu.

Hilda đi ra, không khép cửa phòng. Dòm qua cửa sổ nhà bếp, nàng thấy một quân xa đậu trước cửa. Viên sĩ quan đến nhà nàng bằng chiếc xe ấy. Nàng xem đồng hồ nhà bếp. Ông mới đến đây chừng mười lăm phút, nhưng nàng nghĩ thầm:

- Ta lại có cảm tưởng đã quen biết ông từ lâu!

Sĩ quan này đến gõ cửa. Nàng ra mở và nghe ông nói muốn rửa mặt và thay đổi y phục. Giọng nói oai nghiêm như một lệnh truyền cho quân lính. Rồi không đợi trả lời, ông đi thẳng vô nhà. Hilda đứng tại ngưỡng cửa. Ông đi lướt qua và đứng phớt nàng. Nàng nghe mùi áo khoác bằng da xen lẫn với mùi gió, bụi, mùi khói thuốc chiến tranh. Nàng đi theo ông như mê say.

Vị sĩ quan to lớn, như một vị hộ pháp. Ông mở cửa phòng ăn, một cách quen thuộc, như ở trong nhà ông. Ông vô phòng và lo thay đồ. Cửa phòng mở, Hilda đứng ngoài cửa chờ lệnh. Ông cỡi y phục mà không ngó đến nàng.

Khi ông giở nón, nàng thấy tóc ông bạc hoa râm. Lúc áo khoác vừa cỡi, Hilda thấy ngôi sao trung úy. Nàng nói thầm: “Ông này là sĩ quan trừ bị”.

Đã nhiều lần, ông ngó nàng, nhưng chỉ lướt qua mà không thấy rõ. Hilda bèn khởi đầu nói chuyện, những chuyện bại trận, tản cư, xuyên qua đầu nàng, nhưng sĩ quan không trả lời, cũng không ngó nàng.

Cởi áo ngoài xong, ông bảo nàng đem nước với một cái thau. Hilda muốn mời ông vô phòng tắm. Nhà nàng có một phòng tắm đẹp. Nhưng vì ông bảo đem một cái thau, nên nàng không dám cãi.

Đứng chờ nước chảy đầy bầu, nàng ngó chiếc xe đậu trước cửa. Bụi phủ đầy xe như trên áo khoác bằng da của ông.

Nàng bưng thau nước vô, thấy ông đã mặc áo sơ-mi, ông nói:

- “Đưa cho cái kiếng soi!” Ông có vẻ lo lắng, suy nghĩ và mệt nhọc. Hilda nghĩ chắc ông muốn đi ngủ. Nàng sẽ làm giường trong buồng cho ông.

Mấy ngày rày, nhiều đoàn quân đi ngang qua thành phố. Binh lính và sĩ quan có đến kêu cửa nhà nàng, xin ngủ nhờ một đêm, xin nước để rửa mặt hoặc để đun đồ hộp. Nàng sốt sắng giúp họ, vì nàng nghĩ đến chồng. Nàng biết Moritz đang đi công cán đặc biệt. Nàng muốn tỏ ra xứng đáng là vợ của chàng. Nàng muốn chính mình cũng dự phần phụng sự Tổ quốc.

Mấy binh sĩ và sĩ quan ấy, nàng cho họ ngủ trong phòng ăn. Nhưng với ông hộ pháp này, nàng định sẽ mời ông ngủ trong buồng. Và chính nàng sẽ ngủ trên ghế trường kỷ trong phòng ăn.

Nàng nghĩ thầm, chắc ông không lờ không lựa giường của Moritz mà sẽ lựa giường của nàng để ngủ. Ý nghĩ ấy làm nàng rùng mình. Nàng vội vàng đi lấy kiếng soi mà Moritz thường dùng để cạo râu, đem đến cho ông hộ pháp. Ông đi đi lại lại trong phòng, nút cổ áo sơ-mi mở ra. Ông nhận kiếng soi trên tay nàng, tìm chỗ để máng, mà không có chỗ nào. Ông cao, mà để kiếng xuống bàn thì thấp, phải khòm xuống mới cạo râu được. Không nói gì hết, ông để kiếng trên tay Hilda, rồi lo thoa xà-bong trên mặt. Ông bảo:

- Giơ cao lên!

Mặt ông đen sạm vì nắng, gió. Bộ râu đỏ hoe phủ kín má ông. Hilda đang cầm kiếng ngang miệng, liền giơ lên ngang trán. Khi ông hộ pháp bước tới

gần kiếng, nàng nghe hơi thở của ông. Tay nàng run lên. Nàng cố bấu ngón tay cầm chặt cái kiếng soi để giữ nó được ngay thẳng. Một tiếng đồng dạc bảo:

- Cao lên chút nữa!

Hilda giơ kiếng lên khỏi trán. Hai tay nàng như bị kiến bò. Nàng muốn nói chuyện, nhưng tiếng dao cạo sột sột đều đều bộ râu hoe đầy bọt xà-bong khiến nàng lặng thinh. Hilda nhắm mắt, lắng nghe tiếng dao cạo. Mũi nàng phồng lên hít mùi xà-bong. Không phải chỉ riêng mùi xà-bong, mà còn hơi đàn ông, mùi giặc giã, mùi người đi đường xa, mùi áo khoác da thuộc... Nàng đứng không vững, nhưng vị hộ pháp không nhận thấy, vì mãi lo cạo râu kỹ lưỡng, sợ bị phạm da mặt.

Cạo râu xong, ông thoa xà-bong rửa tay trong thau. Ông nói:

- Vén tay áo sơ-mi lên!

Hilda guộn tay áo, nàng sợ đụng da ông. Tay ông chạm tay nàng, nàng rùng mình. Một mùi rùng bụi mà ông hộ pháp mang theo trong mình xông ra nồng nặc cả căn phòng. Nàng ngửi nó cùng khắp, mùi ấy thấm cả vào tủ bàn, vào thảm, vào tường, không khi nào phai. Mùi ông dính vào áo, vào tóc nàng, đầu nàng có tắm gội, giặt rửa cả đời cũng không hết.

Ông hộ pháp nói:

- Bây giờ tôi muốn ở yên một mình!

Khi Hilda quay lại khóa cửa, thì thấy ông ở trần. Ông đang cởi áo sơ-mi, lật ngược phủ đầu, chỉ còn thấy ngực. Nàng là y tá, đã từng thấy cả ngàn ngực đàn ông nhưng chưa bao giờ thấy một cái ngực như thế.

Hilda xuống bếp, đứng dựa cửa sổ, ngó xe hơi.

Thằng nhỏ con nàng ngủ. Nàng tự hỏi không biết ông đi liền hay ở nghỉ. Nàng muốn lo bữa ăn cho ông. Nhưng nàng lại lẳng tai nghe, chờ ông có gọi mà ứng tiếng.

Một bà lân cận đi ngang hỏi nàng:

- Quân Nga đã tới, cách đây còn ba ngàn thước. Bà còn ở đây sao?

- Tôi ở đây.

Đoạn, Hilda tự hỏi tại sao ông hộ pháp không gọi mình. Nàng nóng lòng, không chờ đợi nữa, vội lên phòng gõ cửa và bước vô. Ông hộ pháp mặc lễ phục sĩ quan, ngực đầy huy chương.

Hilda đứng lại tỏ vẻ thán phục.

Hộ pháp mỉm cười. Ông mới cười lần đầu tiên. Trong phòng, thay thế cho mùi gió bụi, mùi chiến tranh và mùi da thuộc, một mùi hoa thơm sức nức tỏa khắp nơi.

Ông nói:

- Tôi muốn biết coi bà có phải thật là một phụ nữ Đức hay không? Tôi muốn nhờ bà một việc mà chỉ có phụ nữ Đức mới giúp nổi.

- Tôi sẵn lòng. Chẳng những tôi là phụ nữ Đức, mà chồng tôi còn được thượng cấp...

Hilda muốn thuật chuyện cơ mật của chồng nàng, nhưng liền ngưng bật. Trên bàn, có khuôn hình hai người đàn bà đẹp. Ngó thấy hình, nàng hết còn can đảm muốn thuật chuyện cơ mật của chồng nữa, chuyện này chưa bao giờ nàng nói với ai, nhưng sẵn sàng muốn thuật lại với ông hộ pháp. Song bây giờ, thấy tấm ảnh, nàng lại hối hận đã có ý định trên đây.

Ông hộ pháp nói:

- Đây là ảnh của vợ và con tôi. Cả hai đều chết. Tôi yêu quý chúng nó lắm. Nhưng chúng nó lừa dối tôi. Cả vợ và con tôi đều dối gạt tôi. Vợ tôi đã chết rồi, còn con tôi xiêu lạc nơi nào không biết. Nó lấy một thằng không ra gì, từ đó tôi cảm như nó chết rồi.

Hilda nhìn ảnh hai người đàn bà và tự nói thầm: “Còn tôi, thì không bao giờ phản bội, nếu tôi được yêu!”

Cạnh ảnh hai người đàn bà, là ảnh của Quốc trưởng (Hitler). Ông sĩ quan nói:

- Và bây giờ Quốc trưởng cũng chết. Nước Đức không còn nữa. Tôi chỉ sống vì họ. Lúc nhỏ, tôi cũng yêu quý ngựa, nhưng đó là mối tình của tuổi trẻ. Nay, những ai mà tôi sống đây đều chết cả: vợ tôi, con tôi, Quốc trưởng và Tổ quốc tôi. Bây giờ, đến phiên tôi. Quân Nga sắp tới đây trong nửa giờ nữa. Trước khi họ đến, tôi muốn làm xong phận sự cuối cùng của đời tôi.

Hilda ứa lụy. Nàng tưởng ông sẽ ngủ trong phòng của nàng. Nàng tưởng ông đói và định lo dọn ăn. Bây giờ nàng lại thấy ông mặc nhung phục tốt đẹp, nàng hỏi:

- Tôi sẽ làm những gì ông dặn. Ông muốn đi đâu?

- Tôi không đi đâu nữa hết. Đây là lần đi cuối cùng của tôi trên cõi trần này. Bà tưởng tôi sửa soạn ra đi nên mới cạo râu, rửa mặt, thay đổi nhung phục sao?

Ông cười và vỗ vai nàng. Nàng hổ thẹn. Cạnh bên ông, Hilda thấy nàng nhỏ bé, thật nhỏ bé như lúc nàng biết được Moritz đi công cán đặc biệt vậy. Ông nói:

- Bà nhớ cho kỹ lời tôi dặn nghe! Vả lại, thật giản dị. Nhưng chỉ có phụ nữ Đức mới làm được! Vợ tôi thì không đời nào. Nhưng bà, thì bà làm được.

Vợ tôi nhu nhược lắm; nếu nó còn sống, tôi cũng không mượn đến. Với bà, thì khác.

Hilda hãnh diện được ông hộ pháp giao phó một chuyện mà ông không nhờ vợ ông làm.

Ông nói:

- Chừng tôi chết rồi, bà kéo thây tôi ra sân đốt đi. Bà sẽ thấy tôi chết tại đây, trên tấm vải lều này.

Ông hộ pháp trải tấm vải lều nhà binh trên nền nhà. Vải còn mới, phủ cả nền gạch.

- Bà cứ nắm hai chéo vải, kéo tôi ra sân.

Lấy hai bình xăng để dưới bàn, đưa cho Hilda, ông nói:

- Đây là dầu xăng. Xăng máy bay. Kéo tôi ra sân rồi đắp vải lại, chế xăng lên. Và quẹt quẹt máy.

Ông hộ pháp vẫn cười, móc túi lấy một quẹt máy bằng vàng đưa cho Hilda, và nói:

- Đây là quẹt máy để đốt. Nếu bình xăng thứ nhất cháy hết, bà chế thêm bình xăng thứ nhì và đốt nữa. Tôi chắc sẽ không còn gì hết. Quân Nga chỉ tìm thấy tro tàn của tôi mà thôi. Một quân nhân xứng đáng với tên tuổi không để thây mình lọt vào tay kẻ nghịch. Trong lịch sử, quân sĩ Đức đều hành động như thế. Lúc cùng đường, họ phải tự tử, thiêu hủy mình. Quân nghịch chỉ thấy tro đen sì mà thôi!

Ông hộ pháp xoa tay. Hilda im lặng, ngó bức ảnh.

- Nếu bà muốn đốt bức ảnh thì cứ quăng vô lửa. Nó sẽ cháy một lượt với thây tôi. Còn bà muốn giữ thì cứ giữ. Nhưng tôi không thấy bà cất để làm

gì. Tôi không phải người ở đây. Tôi ở xứ Roumanie.

Hilda đứng sững! Nàng đang tưởng tượng thân hình ông hộ pháp nằm dài trên vải liều. Nàng không làm sao tin chuyện ấy có thể xảy ra được. Nàng có cảm tưởng ông là người trường cửu, sinh ra không phải để chết.

- Bà sợ sao? Một phụ nữ Đức không bao giờ sợ, nhất là khi hành động cho Tổ quốc. Tôi tin chắc bà cũng nhìn nhận rằng phụng sự Tổ quốc là khi làm theo lời trời của một quân nhân.

- Tôi hiểu và tôi không sợ. Nhưng tôi không thể tin những chuyện ấy là sự thật. Tôi không tin quân Nga tới đây. Tôi không tin nước Đức bại trận!

- “Hồng hết rồi! Thua cả rồi, vô phương cứu chữa! Đừng quên để súng lục vào bao cho tôi, và thiêu hủy nó một lượt với xác tôi. Một quân nhân phải được chôn hoặc được hỏa táng với vũ khí của họ”. Một phút im lặng. Ông hộ pháp ngó mong, tư tưởng chìm trong hư không như chỗ nước sâu không đáy. Ông nói:

- Bây giờ, thế là hết!

Hilda ngó lên, tưởng ông tự tử trước mặt nàng, và nàng không thể chịu nổi cảnh tượng ấy. Nhưng ông chưa có dáng điệu muốn tự tử.

Ông quay nhìn hình Quốc trưởng, đứng nghiêm trang chào, tay giơ thẳng lên.

Hilda đứng sau ông. Nàng thấy đôi vai và thân mình ông bó gọn trong bộ nhung phục, tay giơ thẳng lên. Ông đứng yên, như pho tượng.

Đoạn quay lại, ông đưa tay lên, chào nàng, và nói:

- Xin vĩnh biệt và cảm ơn bà bạn! Tôi là Trung úy Iorgu Iordan... Bà khỏi phải lặp lại tên tôi. Hãy hãnh diện về công việc bà sắp làm, thật là danh dự

cho một phụ nữ Đức khi hoàn thành được ý muốn cuối cùng của một quân nhân!

Ông siết tay Hilda, siết chặt tay nàng như vĩnh biệt, rồi bảo:

- Bây giờ tôi muốn ở yên một mình! Khi nghe tiếng súng nổ, hãy trở vô. Vĩnh quyết chào bà!

(106)

Đoàn xe cam-nhông đầu tiên của quân Nga lố dạng ở góc đường.

Hilda nghe tiếng máy chạy, nơi cửa sổ nhà bếp nàng thấy đằng xa đoàn xe tiến tới. Nàng vội chạy lên phòng ông hộ pháp. Ông đã dặn đừng vô, trước khi nghe súng nổ. Nàng chưa nghe tiếng gì, nên không dám trái lệnh ông.

Xe cam-nhông Nga chạy ngoài đường phố, làm rung rinh mấy vách tường nhà. Hilda không thể chờ đợi được nữa, nàng đâm sợ, lật đật gõ cửa và bước vô phòng.

Thây hộ pháp nằm ngửa trên tấm vải lều, sóng sượt giữa căn phòng.

Hilda nói thầm: “Sao mình không nghe tiếng súng nổ kia?”

Xác nằm ngay ngắn, hình như lúc ông chết mà còn nghiêm chỉnh chào hình Quốc trưởng. Mũ còn đội trên đầu, mặt đã tím ngắt và dường như dính tro bụi. Gò má bên mặt, miệng và mũi có dấu máu nhưng không nhiều, chỉ vài tia máu nhỏ mà thôi.

Hilda lượm khẩu súng lục rơi cạnh miệng người chết và để vô bao da, khóa lại. Nàng nghĩ thầm sao ông tự sát mà nàng không nghe tiếng súng nổ.

Nàng nắm mấy góc vải phủ lên xác. Trước khi đắp mặt, nàng nhìn lại một lần nữa và nói thầm: “Ta không có cảm tưởng đang ở gần bên người chết. Cảnh chết không làm ta sợ. Ta cũng không thấy thây ma mặc dầu ở kề cận

xác chết. Hay là bởi ta đã thấy nhiều người chết quá..., lúc làm việc tại nhà thương!”.

Nàng đấp mặt lại, mà không đụng người chết.

Bây giờ ông hộ pháp cũng như mọi người mà nàng đã gặp. Lúc sống, ông không giống mấy người khác. Nàng nhớ thoáng qua mới đây, ông còn sống, cạo râu, mặc nhung phục. Lúc ấy toàn thân nàng run lên khi đến gần ông.

Nhưng chuyện ấy như xa xăm lắm rồi, như đã xảy ra từ mấy chục năm về trước. Nàng như quên tất cả.

Bên ngoài, tiếng xe cam-nhông và xe tăng chạy tới. Hilda vụt hoảng hốt, muốn bồng con chạy ngõ cửa sau vườn, vô trốn trong rừng. Nhưng nhớ lại lời hứa với ông hộ pháp, nàng tự nói: “Ta hồi hận đã hứa thiêu ông”.

Nàng không thể lôi xác ông ra vườn, sợ lính Nga trên xe cam-nhông và xe tăng chạy ngay trước cửa dòm thấy.

- “Thôi ta phải chờ đến chiều tối! Ta sẽ đem ông ra vườn đốt, rồi bồng con đi trốn!”

Hilda ngồi gần xác, không nghĩ ngợi gì nữa. Nhưng nàng lại sợ bị bắt, nếu họ gặp thầy trong nhà. Nàng chạy qua phòng bên cạnh, bồng con, trở lại ngồi trên ghế, gần người chết. Nàng tự nghĩ: “Ta không thể thất hứa với lời trời của một quân nhân!”.

Nàng đóng cửa và khóa lại, định chờ đến trời thật tối. Còn vài giờ nữa thì đêm đến. Nàng muốn coi giờ, nhưng không có đồng hồ. Trục nhớ ông hộ pháp có đeo nơi tay, nàng giở tấm vải lều ra xem để biết coi còn đợi mấy giờ nữa. Lúc ấy, có tiếng gõ cửa.

Hilda ôm con vào lòng, không trả lời.

Nàng nghe nói tiếng Nga ngoài cửa. Và tiếng gõ cửa dồn dập. Nàng mở cửa sổ trở ra vườn. “Ta không thể bỏ chạy trốn mà chẳng giữ tròn lời hứa. Moritz ‘chồng ta’ là một anh hùng, ta, ta không có quyền hèn nhát”.

Hilda mở nút một bình xăng chế lên tấm vải lều. Tiếng bá súng động cửa vang dội, cánh cửa gần bong ra. Nàng mở bình xăng thứ nhì, tưới thêm phân nữa. Nàng sợ quân Nga phá bể cửa, nên làm gấp. Rồi lật đặt bồng con, chạy lại phía cửa sổ. Nàng nghĩ thầm:

“Ta nhảy ra cửa sổ, liệng quẹt máy cháy trở vô phòng và ông ta sẽ cháy thiêu. Như thế, ta vẫn giữ lời hứa!”

Trong phòng ngạt mùi xăng. Thằng nhỏ ho. Hilda lật đặt quàng chân lên thanh sắt cửa sổ để nhảy ra sân. Lúc ấy quân Nga đã dùng vai tống bật cửa cái. Từ khuôn cửa sổ xuống tới mặt đất trong vườn không cao lắm, nàng nhảy thì dễ, nhưng đã thấy lỗ dạng ba mũ quân Nga nơi cửa sổ rồi.

Trong vườn, còn nhiều lính khác. Nàng không thể nhảy được, liền ngó lại cửa cái. Thằng nhỏ ngộp hơi xăng, khóc ré lên. Nàng định nhảy đại, rồi chạy giữa lính Nga, nhưng một bàn tay lòn qua cửa sổ định nắm nàng lại, đã đụng chân nàng.

Hilda kêu lên một tiếng, nàng muốn tự vệ. Nàng chỉ có cái quẹt máy cầm tay. Không suy nghĩ, nàng bấm chỗ quẹt như bấm cò súng lục, khi bị chặn đánh. Trong khoảnh khắc, một làn ánh sáng phụt lên. Thế là hết, nàng không biết gì nữa, thấy tối tăm âm đạm hơn cảnh u minh hắc ám của đêm trường. Ánh sáng hy vọng không bao giờ trở lại!

Ngọn lửa thiêu xác hộ pháp Jordan cũng là ngọn lửa bao trùm luôn cả vợ con Moritz. Và cũng ngọn lửa ấy thiêu hủy tất cả, kho đụn nhà cửa, cùng với tấm ảnh mà ông hộ pháp đem đặt trên bàn lúc nãy, ảnh mẹ Suzanna và ảnh của Suzanna, người vợ trước của Moritz.

Dầu xăng của ông hộ pháp đem đến vẫn còn cháy, ngọn lửa lên cao ngất trời.

(107)

Traian và Eleonora West ngồi trước mặt ông Tham mưu trưởng Brown, Thống đốc quân sự Mỹ tại thành Weimar.

Traian nói:

- “Thưa ông Thống đốc, chỉ có bấy nhiêu thôi. Ngày 23 tháng tám, khi xứ Roumanie xin đình chiến, tôi và vợ tôi bị quân lính Croates đem giam với mấy nhân viên sứ quán Roumanie.

Chúng tôi bị giam theo luật ngoại giao quốc tế trong một khách sạn với mấy người đại diện các nước nghịch.

Rồi xứ Croatie bị đảng viên của Tito chiếm cứ, chúng tôi lại bị dời sang nước Áo, rồi nước Đức, chót hết là nước Tiệp Khắc.

Khi nước Đức đầu hàng, không còn bị ai giam giữ, chúng tôi đi qua miền Tây. Chúng tôi bỏ tất cả để đi qua miền Tây”.

Eleonora thấy lại cả hai trăm cây số đi bộ, căng sừng, bàn chân phồng, nổi mắt cá. Nàng nói:

- Chúng tôi bỏ tất cả, để băng rừng vượt đồng, trốn qua những vùng chiếm cứ của người Mỹ, người Anh hoặc người Pháp. Chúng tôi không muốn bị sa vào tay quân Nga hoặc các đảng viên cộng sản. Chúng tôi thà tự tử hơn là để bị chúng bắt.

Ông Thống đốc hỏi:

- Tại sao các người lại sợ quân Nga với đảng viên cộng sản. Chỉ có bọn phát xít mới sợ chớ! Quân Nga và đảng viên là Đồng minh của chúng tôi.

Họ chiến đấu cho cuộc thắng lợi của Đồng minh mà!

Traian đáp:

- Thưa ông Thống đốc, ông không phải là phát xít, nhưng tôi không tin rằng ông bằng lòng để vợ ông ở trong vùng của quân cộng sản chiếm đóng, dầu chỉ nội hai mươi bốn giờ thôi! Không phải vì lý do chánh trị, mà chỉ vì sự tàn bạo với sự khùng khiếp của họ gieo rắc. Và tôi tin rằng, cho đến ông nữa, ông cũng không có can đảm đi một mình vào vùng đất Nga-sô, mà không mặc sắc phục và được hộ tống đàng hoàng. Vậy có công bình chăng, khi ông hỏi chúng tôi, hai kẻ tay không, chẳng có khí giới tự vệ, sao lại đi trốn một đám dã man tàn bạo, võ trang bằng súng máy tối tân của Mỹ?

- Bây giờ, hai ông bà muốn gì? Chắc chắn là không ra khỏi nước Đức được. Ở đây, ông bà được đối đãi như công dân nước nghịch, và cũng chịu theo chế độ đối với dân chúng Đức, có quyền hạn như họ, và không được gì hơn.

Traian nói:

- Thế nghĩa là không có quyền hạn nào cả! Đàn bà Đức ở Weimar phải rửa cầu tiêu trong trại Buchenwald, giặt quần áo mấy tù binh được thả, ít nhất một lần một tuần. Ông muốn bắt vợ tôi cũng làm công việc đó sao?

Eleonora nói tiếp:

- Chúng tôi không phải kẻ nghịch với nước Mỹ và các nước Đồng minh. Chúng tôi bị những nước nghịch với Đồng minh giam cầm gần cả năm. Và bây giờ chúng tôi đến xin ông cho phép ở một căn phòng nào, trong vùng này, hoặc cấp cho giấy tờ để có phương tiện đi nơi khác, nếu chúng tôi không được cư trú tại đây. Chúng tôi đang ở ngoài đường, không biết ăn đâu, ngủ đâu, không thể tắm gội gì được. Người ta cấm chúng tôi ở đây và cũng cấm chúng tôi đi nơi khác.

Viên Thống đốc nói:

- Ông bà là công dân nước nghịch. Sự hiện diện của ông bà là không cần ích gì cho tôi. Có phải giấy thông hành của ông bà do xứ Roumanie cấp không? Vậy quả ông bà là kẻ nghịch.

Eleonora nói:

- Nhưng xứ Roumanie chiến đấu mười tháng nay, bên cạnh Đồng minh, chống với Đức. Và ông biết rõ việc ấy, cũng như tôi. Tám chục ngàn binh sĩ xứ Roumanie chết vì quyền lợi Đồng minh. Những người chiến đấu bên cạnh các ông lại là kẻ nghịch các ông sao?

Tham mưu trưởng Brown nói:

- “Xứ Roumanie là nước nghịch”. Ông kéo hộc tủ lấy tờ giấy ra đọc to: “Những nước nghịch: Roumanie, Hongrie, Finlande, Đức, Nhật, Ý. Như vậy là rành rẽ lắm rồi, phải không? Ông bà là kẻ nghịch của Mỹ quốc!”

Traian đứng dậy. Eleonora van lơn, ngó ông Thống đốc nói:

- Ông không có đọc báo thấy xứ Roumanie chiến đấu bên cạnh Đồng minh từ một năm nay sao? Giấy tờ của chúng tôi biên rõ bị quân Đức cầm tù, không đủ chứng minh với ông sao? Chúng tôi không phải là kẻ nghịch.

- Nếu thật như vậy đi nữa, tôi cũng không quan tâm. Những điều khoản tôi nhận để thi hành định rõ dân Roumain là kẻ nghịch của Mỹ quốc. Tôi đã mất nhiều thì giờ bàn cãi với bà rồi. Bà là người nghịch của tôi, người nghịch của tôi, bà nghe chớ! Nếu tôi bị sa vào tay bà, tất bà ra lệnh bắn tôi, chớ không ngồi mà cãi như tôi đâu. Chuyện tôi vừa làm đây là bất hợp pháp. Và tôi không lặp lại nữa. Không ai đi cãi với kẻ nghịch bao giờ!

Tham mưu trưởng Brown, Thống đốc quân sự thành Weimar giận xanh mặt. Ông không thèm đáp lại lời chào của Traian và Eleonora.

Xuống nấc thang lầu, Traian nói:

- Tây phương là vậy đó em à! Họ không quan tâm đến sự trạng và con người. Họ bao gồm và nhứt luật tất cả, họ chỉ tuân theo luật lệ mà thôi.

Nora nói:

- Em không đi được nữa!

Traian cầm tay nàng dìu đi. Nàng dựa vào vai chàng, khóc rờn và nói:

- Chúng ta đi hai trăm cây số ngàn để cầu cứu họ. Nhưng bây giờ chỉ là công cốc.

- Đừng hối tiếc em à! Ta tránh xa được cảnh kinh khủng của Nga-sô. Ta chạy khỏi là may lắm rồi. Con người không còn ở đâu được nữa bây giờ. Quả địa cầu hết còn là sở hữu của con người.

(108)

Bốn ngày sau, hai vợ chồng Traian trở lại tìm vị Thống đốc. Họ cầu xin một giấy phép cư ngụ tại Weimar thêm một tuần nữa.

Hai chân Nora sưng vù và không thể đi xa được.

Nàng mặc cái áo đẹp nhứt, đội nón và mang giày cao gót. Khi hỏi người lính gác để yết kiến ông Thống đốc, Traian day qua Eleonora, nói:

- Bữa nay em ăn mặc như đi hội.

Nàng mỉm cười. Áo này, nàng mặc lần đầu tiên, ba năm về trước, lúc đến viếng ông Tổng trưởng xứ Finlande.

Lính gác lễ phép nói:

- Ông Thống đốc xin ông bà chờ một chút.

Vài phút sau. Một lính khác đến hỏi:

- “Ông bà là nhân viên ngoại giao Roumain muốn viếng ông Thống đốc phải không? Xin chờ một chút nữa”. Nói rồi y đi khuất.

Eleonora rất hài lòng. Nàng cho ông Tham mưu trưởng Brown là người biết điều, biết phép lịch sự, chờ có năm phút mà cho người ra xin lỗi tới hai lần.

Dinh hành chánh là một tòa nhà to lớn. Dãy hành lang rộng thênh thang. Nora ngó vô kiếng thấy mình ốm, nếp áo rũ xuống nhiều hơn kỳ đến sứ quán Finlande.

Một người lính đến báo:

- Xin theo tôi.

Eleonora mỉm cười, dang khỏi tấm kiếng. Traian vịn tay nàng. Họ theo sau người lính, không phải leo lên nấc thang như kỳ trước, mà đi thẳng nơi lối ra. Tên lính mời họ lên chiếc xe “Jeep” đậu trước cửa.

Traian hỏi:

- Đi đâu đây?

Tên lính rùn vai. Trời có gió. Xe chạy như bay trên đường phố. Traian kê tai tên lính thứ nhì, hỏi nữa:

- Đi đâu đây?

Tên lính thứ nhì cũng rùn vai, như bạn đồng nghiệp nó. Traian day qua Nora. Nàng đang đưa hai tay giữ nón. Nàng cười, vì thích xe chạy mau.

Tới cuối thành phố, xe ngừng trước một bức tường đá. Người gác cửa đội nón kết, ra mở cửa. Nhưng xe không vô sân.

Một trong hai người lính đưa thư cho người gác cửa, rồi ra dấu cho vợ chồng Traian xuống xe. Nora hỏi:

- Ở đây là đâu?

Hai lính Mỹ chờ nàng xuống xe, không trả lời.

Nora hỏi người gác cửa bằng tiếng Đức:

- Ở đây là đâu?

- “Khám đường của đô thành”. Tên gác vừa trả lời vừa nắm tay Nora.

Nàng muốn nói vài tiếng với hai lính Mỹ, nhưng đã muộn. Chiếc xe “Jeep” chạy khuất dạng, rất mau, như lúc đến.

Nàng ngó lại thấy Traian xanh mặt. Cánh cửa sắt đóng lại.

Họ đang ở trong sân khám đường.

(109)

Traian bị nhốt trong phòng số 5, ở tầng dưới đất, Nora trên tầng lầu ba, phòng số 2.

Traian nghĩ thầm:

- Chắc họ lầm rồi!

Chàng muốn tìm hiểu chuyện gì xảy ra, nhưng nhớ lại Nora cũng đang bị giam trong một căn riêng giống như căn của chàng, nên chàng mất bình tĩnh.

Khi này, lúc chia tay, chàng muốn hôn tay Nora và nói một lời âu yếm, nhưng tên gác khám nắm vai chàng xô mạnh cho dang ra.

Nora xây qua tên gác khám, cầu khẩn. Hãn cũng đẩy mạnh nàng về phía cuối dãy hành lang. Hai người phân tay nhau trong hành lang khám đường bằng cách đó.

Traian nghĩ thầm:

“Ta định chắc họ lầm mình với một tên tội nhân nào cũng trùng tên với mình, hoặc giống mình. Nhưng tại sao họ cũng bắt luôn Nora?”

Traian tức giận, đập cửa rầm rầm, để kêu tên gác khám. Chàng lẩm bẩm nói: “Ta tưởng quân Nga bắt ta. Với quân Nga, có hai bàn tay thật sạch cũng đủ bị bắt. Và dầu họ bắt ta mà chẳng cần nhìn đến tay, hay là họ bắt ta mà chẳng có duyên cớ gì, ta cũng không lấy làm lạ. Với quân Nga, sự gì cũng có thể xảy ra.

Ta đã đi bộ hai trăm cây số để trốn tránh một xã hội mà sự ‘thiếu lý do’ cũng là một cớ để bị bắt, bị giết hay bị đày”.

Tay đấm cửa, đau như, nhưng Traian vẫn tiếp tục đập cửa phòng giam.

Anh đấm cửa không phải để gọi tên gác khám nữa, mà để tự phạt mình, sao chạy gần hai trăm cây số, chạy đã vô ích mà lại còn kéo lê Nora cho nàng phải bị đôi chân rướm máu và sưng vù như thế.

Traian tự nghĩ:

“Dân Đức có thể bắt Nora, vì họ là độc tài quốc xã và bài Do Thái”.

Một tên gác nghe tiếng đấm cửa đến hỏi:

- Anh muốn gì?

- Tôi muốn gặp liền ông Giám đốc khám đường. Vợ chồng tôi bị bắt lầm.

Tên gác nói giọng chua ngoa: “Tôi đoán không sai! Ai vô đây cũng đều nói bị bắt lầm hết!”

- Tôi cấm anh mĩa mai tôi! Tôi muốn nói chuyện với ông Giám ngục liền bây giờ.

- Ở đây không có ông Giám đốc nào hết. Vợ chồng ông bị quân Mỹ bắt. Chúng tôi chỉ giữ phần cai quản thôi. Chúng tôi cũng là tù nhân chớ không khác.

- Vậy tôi muốn nói chuyện với người Mỹ!

- Viên đội Mỹ chỉ đến một lần mỗi tuần, vào ngày thứ hai.

Traian nhớ lại bữa nay là thứ hai, chàng nói:

- Anh muốn biểu tôi chờ đến thứ hai tuần tới, trước khi gặp người nào hay sao? Anh tưởng vợ tôi ở được suốt tuần trong tù à?

- Tôi không làm thế nào được. Ông muốn nói gì cứ nói đi. Cứ đập cửa hàng giờ đi, nhưng vô ích. Tôi không thể làm gì được. Thứ hai tuần sau viên đội mới trở lại.

Viên gác khám đóng cửa.

Traian bèn nói:

- Anh nói với họ, hay không nói cũng được, rằng từ nay cho tới khi nào tôi có thể gặp ông Giám đốc để biết lý do bắt tôi, thì tôi không đụng đến thức ăn, thức uống gì cả. Đó là phương tiện duy nhất của tôi để phản đối. Và tôi sẽ dùng nó.

- Ông định tuyệt thực sao?

- Và cũng nhịn khát nữa!

Tên gác khám đứng lại một lát trên ngưỡng cửa, chìa khóa cầm tay. Y thương hại ngó Traian, và nói:

- Tội nghiệp! Ông còn trẻ quá!

Y đóng cửa lại, khóa hai vòng.

(110)

Nora đập cửa gần nửa giờ đồng hồ. Một người gác đi lại đứng ngoài nghe mà không mở cửa. Y dòm vào lỗ tò vò, nói:

- Còn đập như vậy nữa thì bị trừng phạt cho coi! Tù nhân không được phép đấm cửa khám.

Nói rồi, y bỏ đi.

Nora nằm dài xuống giường. Được một lát, nàng ngồi nhồm dậy, sợ hãi nói: “Chắc có rệp”. Nàng định đấm cửa để xin đổi cái mền khác, hoặc hỏi xem coi có rệp hay không, nhưng nhớ lại nàng không có quyền đập cửa khám, nàng đành thôi, đi đi lại lại trong phòng giam.

Trong thâm tâm, nàng biết mình có tội. Nàng biết bị bắt giam như vậy, xét cho chí lý, là công bình. Sau khi giả mạo tráo đổi giấy tờ chứng nhận lý lịch nhân chủng của nàng, sau khi mua chuộc để lấy mất giấy tờ hộ tịch trong hồ sơ trữ tại Văn khố quốc gia, ngày đêm nàng cứ bị ý tưởng ngồi tù ám ảnh. Mỗi ngày, nàng chờ đợi có cảnh sát đến bắt. Nàng biết rồi đây thế nào nàng cũng bị khám phá và bị bắt. Suốt cuộc hành trình bên nước Đức, nàng run lên mỗi lần thấy cảnh binh đến, vì nàng dùng giấy tờ giả mạo.

Mấy năm sau này chỉ là một cuộc chờ đợi lâu dài, chờ giờ bị bắt. Nàng tự nói thầm: “Và giờ ấy đã đến. Họ đã khám phá ra ta là Do Thái, và ta không thể trốn thoát được!”.

Nàng run rẩy cả thân mình. Nàng lo sợ nói:

- Cho rằng quân đội Mỹ bắt mình, vì mình đã giấu diếm căn cội nhân chủng, giả mạo giấy tờ tại Roumanie, thật là vô lý. Tuy nhiên, đó là cái cơ chánh, cố duy nhứt để bắt bớ mình. Mình biết là không hợp lý, song chuyện đã là thế. Mình phạm tội. Và bây giờ mình sẽ bị trừng phạt. Một hình phạt gương mẫu, nghiêm khắc, nhưng đích đáng.

Nora nghe lạnh. Y phục mỏng và nhẹ như lưới không đủ ấm để che thân nàng khỏi hơi ướt lạnh của vách đá.

Cái lạnh thấm vào da thịt, luồn tới xương tủy. Nàng cảm thấy hơi lạnh ấy thấu tận cõi lòng. Từ trước tới giờ, chẳng bao giờ nàng bị lạnh thậ. Nàng cũng chẳng biết đích xác hai quả thậ ở chỗ nào, hình dáng ra sao. Mà hiện giờ nàng lạnh thậ. Thậ lạnh buốt. Và chẳng riêng gì thậ, ruột gan gì cũng lạnh buốt.

Nora cố túm vạt áo phủ đầu gối, nhưng vô ích. Nàng sợ ngồi trên giường. Nàng run lập cập, răng đánh bò cập.

Ngoài sân, trời nóng, nhưng không ích lợi gì cho nàng, trong khi nàng run en phát rét như ở giữa mùa đông. Muốn được ấm áp một chút, nàng ngồi chồm hồm co rút giữa sà-lim. Lúc ấy, nàng thấy muốn tiểu tiện. Và muốn đi liền. Như cả trăm mũi kim đâm vào bọng đái, nàng không thể nín được, không điều khiển cho cân lực theo ý muốn được.

Nàng nhớ có đọc trong tiểu thuyết: mỗi phòng giam đều có một chậu nhỏ để tiểu tiện. Nhưng trong phòng giam này chỉ có một cái giường, một bàn nhỏ, và cửa sổ bao lưới sắt. Nàng đi lại cửa, giơ tay định đấm. Nàng tự nói thầm: “Chắc họ cho phép mình đi tiểu chứ!”

Nhưng lúc ấy, nàng nhớ lại những lời nghiêm khắc của viên gác khám Đức: “Nếu đập cửa, sẽ bị trừng phạt!” Nàng bỏ tay xuống, sợ không dám đập cửa.

Nàng tự nghĩ: “Ta phạm tội đã dẫm cửa, trong khi ta không được phép!”. Rồi nàng đi tới đi lui trong phòng.

Nàng đứng lại trước cửa, giơ tay một lần nữa. Nhưng nàng không có can đảm đập cửa khi nhớ đến câu nghiêm khắc: “Nếu đập cửa, sẽ bị trừng phạt!”.

Trong khi câu ấy như còn văng vẳng trong tai, tình linh nàng cảm thấy cả thân mình như bị một luồng điện xẹt qua: đây là dấu hiệu báo nguy. Nàng thấy không thể làm chủ cơ thể được nữa. Nàng cảm thấy quần lông bằng hàng mịn đang ướt, rồi đến cái nịt váy và váy cũng ướt.

Một cái gì ướt và ấm chảy dọc theo bắp vế, theo váy, tới tận trong đôi giày.

Eleonora cố rón sức để nín. Nhưng các thớ thịt, làn da, và tất cả thân thể không thuộc về nàng nữa, nàng không tự chủ được. Nàng ngồi xuống. Quần càng lúc càng ướt và càng ấm, thì nàng có cảm giác được thơ thới lạ thường, được giải thoát hoàn toàn, một cảm giác chưa bao giờ nàng có được, đã tràn ngập cả cơ thể nàng. Mỗi cân nhức, mỗi lỗ chân lông, mỗi thớ thịt đều nói giãi ra. Cảm giác ấy còn mạnh hơn sự sướng thích, nó như sự khoái lạc. Mà còn hơn sự khoái lạc, nó như trạng thái “xuất thần”. Nàng có cảm giác như mê ly tận đâu đâu, xuất thần khỏi trần tục. Tâm hồn nàng lâng lâng, bay liệng. Nàng như vượt ngoài thời gian: toàn thân nàng được giải thoát.

Nàng thấy như đã tiểu tiện hằng giờ, không bao giờ dứt. Nhưng, khi nhìn thấy nền xi-măng ướt dẫm chung quanh, nàng hoảng hốt. Nàng đứng dậy chạy trốn trong xó góc. Đây là giờ phút thảm kịch nhất trong đời nàng. Nền xi-măng ướt cả. Nhiều dòng nước tiểu tua chảy cùng khắp, dưới giường, dưới bàn, tới chân nàng.

Eleonora biết mình vừa mới phạm một việc cấm. Nàng biết sẽ bị bắt gặp và bị trừng trị nghiêm khắc. Giọng hăm dọa của viên gác khám còn văng vẳng

bên tai nàng: “Rồi sẽ bị trừng phạt!”.

Nàng muốn xé áo lau chùi chỗ ướt, nhưng vô ích. Nước nhiều quá mà áo nàng quá mỏng, nàng mặc quá ít, làm sao thấm cho ráo hết. Và giọng văng vẳng “Rồi sẽ bị trừng phạt! Rồi sẽ bị trừng phạt!” lặp lại không ngừng bên tai nàng.

Biết không làm sao giấu diếm, không làm sao tránh khỏi sự trừng phạt, cố tìm cách che đậy cũng vô ích, nàng lấy hai tay che mắt, hai bàn tay còn đeo bao tay trắng mỏng như lưới nhện. Nàng tuyệt vọng, khóc òa...

(111)

Viên đội Goldsmith, Giám đốc khám đường nói:

- Những chuyện xảy ra cho ông bà thật là đáng tiếc. Tôi xin tạ lỗi và rất ân hận không được biết sớm trường hợp của ông bà.

Một tuần lễ qua, từ ngày Traian và Eleonora bị bắt. Traian nằm dài trên giường, không cử động được, vì trọn bảy ngày, không ăn, không uống.

Viên đội có chở theo xe, đồ đạc của hai vợ chồng Traian. Y phụ với Nora soạn đồ ra, mời hai người hút thuốc. Y rất ái ngại và nói:

- Sáng mai này ông bà sẽ được trả tự do. Tôi sẽ đích thân kiểm chỗ ở và lái xe đưa ông bà đến đó. Tôi thành thật hối tiếc chuyện xảy ra.

Eleonora và Traian không nói lời nào.

Viên đội bảo tên gác khám:

- Ông bà Traian đây không phải bị bắt. Ông bà bị giam cầm, và còn ở đây đến ngày mai, vì chưa có chỗ ở. Hai ông bà sẽ nghỉ tạm trong căn phòng này. Anh phải thay vải trải giường và mền cho sạch sẽ. Họ là khách của chúng ta, chỉ là khách mà thôi.

Viên đội đi ra, nửa giờ sau trở lại, ôm một gói đầy đồ ăn và cam, bươi cho Traian. Khi từ giã, y còn xin lỗi một lần nữa, bắt tay Traian, rồi mới ra về.

Tên gác khám chứng kiến việc này, mở mắt to như đứng trước một chuyện kỳ lạ.

Nora nói:

- Em biết rồi thế nào người Mỹ cũng đến xin lỗi chúng ta. Mỹ quốc là nước của người văn minh mà!

Traian bị nóng lạnh. Chàng ngủ liền. Ban đêm chàng chiêm bao thấy đang ở dưới tàu ngầm, và mấy con thỏ bạch đã chết ngộp đến con chót rồi. Chàng toát mồ hôi, thức dậy, áo ngủ ướt đầm, và nói: “Thỏ chết thì hết hy vọng”.

Trong giấc chiêm bao, chàng đã hết sức la hét, nhưng thủy thủ dưới tàu không chịu tin chàng...

(112)

Ngày sau, viên đội Goldsmith không đến. Nora chờ suốt ngày, rồi nói:

- Bộ có chuyện gì cản trở, nên ông ta không tới được. Chắc thế nào ngày mai ông cũng đến!

Tên gác khám cũng đồng ý như vậy. Nhưng ngày mai, ngày mốt, cũng không thấy viên đội Goldsmith. Tuần lễ sau, có viên đội khác đến, nói:

- Tôi không biết chuyện của ông bà ra sao? Viên đội Goldsmith đã về Mỹ. Y không để lại lời dặn bảo gì về trường hợp của ông bà. Tôi sẽ hỏi lại, và cho biết kết quả thứ hai tuần sau.

Y ra về.

Y là một gã thanh niên tóc đỏ, da mặt đầy dấu chấm hồng hồng. Y không muốn nói tên y, dẫu với người gác khám. Chữ ký của y không đọc được và xem y nóng tính lắm.

Tuần sau, y có đến khám đường, nhưng chỉ ở giây lát nơi phòng giấy.

Khi vợ chồng Traian đến yết kiến, thì y đã đi rồi. Phải đợi thêm một tuần nữa. Lần này, viên đội quạu quọ, nói với Traian:

- Tôi có hỏi lệnh trên rồi. Ông với bà bị bắt cũng như mọi người. Không có điều khoản nào cho hưởng đặc ân.

Xây qua người gác khám, y ra lệnh:

- Nhất mỗi người trong sà-lim riêng. Họ cũng theo chế độ chung như các tù khác. Tôi không bằng lòng có ngoại lệ trong khám đường.

Người gác khám trở mặt to, như để xác nhận đã hiểu. Ông nói giọng run run:

- Tôi hiểu. Nhất khám riêng. Chế độ chung. Không ngoại lệ.

(113)

Nghe tiếng viên cai ngục đi ngoài hành lang, Nora ôm cổ Traian, thổn thức nói:

- Người ta đến chia rẽ hai ta. Em thà chịu chết hơn là chịu bị nhốt trở lại một mình trong sà-lim.

Viên cai ngục đứng trước cửa, lắc xâu chìa khóa. Nora không ngó y. Nàng đã biết tại sao y đến. Và Traian cũng vậy, nên chàng ngó y chăm chăm. Chàng muốn van nài y rón thêm năm phút nữa. Nhưng nghĩ cũng vô ích, nên làm thinh.

Viên cai ngục nói:

- Mùa hè này, tôi sẽ bị sa thải. Tôi đã già quá rồi. Từng tuổi tôi, tôi không thể học được trò cút bắt, và tôi cũng không muốn nữa.

Y ngừng một chút, rồi thu hết tàn lực, như lúc muốn cử một vật nặng, y nói:

- Ông với bà cứ ở chung như trước. Ở chung với nhau, và cửa mở rộng.

Nora hỏi:

- Bộ viên đội Mỹ đã bãi bỏ lệnh rồi hả?

- “Không, viên đội không bãi bỏ lệnh đã đưa ra!” Y trả lời, vừa đi vừa lắc đầu chìa khóa. Cửa sà-lim vẫn để mở rộng.

(114)

Nora thất vọng hỏi:

- Quân đội Mỹ đâu có gì chống chúng ta. Tại sao họ giam chúng ta đã sáu tuần nay rồi?

Traian đáp:

- Quân Mỹ không thù hận gì chúng ta. Họ cũng không quan tâm đến đời sống chúng ta.

- Vậy phải bao lâu nữa họ mới biết được đã bắt và giam ta trong tù? Em không chịu đựng nổi nữa rồi!

- Họ không nhận chân được rằng chúng ta hữu hiện. Văn minh Tây phương trong giai đoạn chót này, không quan tâm đến cá nhân. Ta không hy vọng nào thấy họ sẽ lo nghĩ đến bao giờ. Cái Xã hội ấy chỉ biết vài phần của

khuôn khổ giá trị con người thôi. Con người thật sự, xét từng cá nhân, không còn tồn tại với xã hội ấy. Em Nora, em bị ngồi tù dẫu rằng vô tội, và anh với mấy người khác nữa cũng vậy, chúng ta đều không hữu hiện đối với họ. Chỉ có thể thôi! Chúng ta chỉ là con số không. Chúng ta không có. Chúng ta hữu hiện chỉ vì ta là thành phần của một loại hạng. Thí dụ họ chỉ biết em đây là một nữ công dân nước nghịch, bị bắt tại địa phận Đức quốc. Đó là chỗ tối đa của các đặc điểm mà Xã hội Kỹ thuật Tây phương có thể nhận xét về em. Dưới mắt họ, em chỉ có mấy đặc điểm đó mà thôi. Và cũng nhờ mấy đặc điểm ấy nên xã hội đó mới nhận ra được em, rồi nhân thế, đối xử với em như những người cùng nhóm em, theo phép nhơn, chia hoặc trừ của toán pháp. Em chỉ là một thành phần của xứ Roumanie. Thành phần ấy bị bắt. Lý do cuộc bắt bớ là phạm lỗi, hay trọng tội, thì thuộc chung cho cả loại hạng.

- Tuy nhiên, người Mỹ cũng có một cố để bắt ta chớ. Hoặc họ thù ta, hoặc họ nghi ngờ ta. Nếu không, thì họ thả ta rồi. Em khổ vì không rõ duyên cớ nào bị bắt. Bởi phải có duyên cớ mới được!

- Có chớ sao không. Nhưng duyên cớ ấy trở nên vô lý khi xét theo phương diện nhân đạo, mà hoàn toàn hữu lý, theo phương diện máy móc. Tây phương nhìn con người theo đôi mắt kỹ thuật. Con người bằng xương, bằng thịt, biết vui sướng, biết đau khổ đều không có nghĩa gì đối với họ. Vì thế, cái việc họ giam cầm ta, hoặc mai kia đem hành quyết ta, không thể xem là trọng tội, là sát nhân. Đối với người bằng xương bằng thịt, chuyện đó mới là trọng tội. Còn xã hội Tây phương không thể biết được có đời sống con người, thì khi giam cầm hay giết chết một người, cái xã hội ấy không phải đã giam cầm hay giết chết một sinh vật mà chỉ giam giết một quan niệm thôi. Theo lý lẽ thì trọng tội không thể gán cho cái xã hội kỹ thuật ấy, vì chẳng có máy móc nào bị buộc tội sát nhân cả. Và không ai có thể bắt buộc máy móc đối xử với con người như người được.

- Vậy thì duyên cớ chánh đáng và hoàn toàn theo phương diện kỹ thuật khiến cho người Mỹ giam cầm chúng ta là duyên cớ nào?

- “Anh không rõ. Anh chỉ biết rằng bắt buộc con người tuân theo luật tắc và tiêu chuẩn kỹ thuật, là như cố ý sát nhân, vì các tiêu chuẩn kỹ thuật chỉ hoàn hảo đối với máy móc mà thôi. Bắt buộc con người sống theo điều kiện và hoàn cảnh của con cá, và làm ngược lại, thì người và cá sẽ chết trong vài giờ. Tây phương tạo một xã hội giống như một cái máy. Họ bắt buộc con người sống trong cái xã hội ấy phải thích ứng theo luật lệ của máy móc. Một vài khi họ tưởng thành công. Nhưng sự thật, họ giết dần con người khi bắt buộc con người tuân theo những luật lệ đã chi phối xe hơi và chiếc đồng hồ.

Chỉ có máy móc mới thật sự giống y với nhau. Chỉ có máy móc mới có thể thay đổi nhau từng bộ phận được, mới có thể tháo gỡ hoặc lược bỏ hết, để còn trơ mấy cơ quan trọng yếu, hay là vài cử động quan trọng mà thôi. Khi nào con người thật giống hệt máy móc đến trở thành như máy móc, thì chừng đó con người không phải là con người nữa, chừng đó không có loài người trên quả địa cầu”.

Nora thở dài. Traian nói tiếp:

- “Em không hiện hữu, kể về nhân vị con người, còn nếu em muốn em hiện hữu, thì đã bị biến thể và được nhìn với con mắt của máy móc.

Nhưng trong cái xã hội kỹ thuật này, cũng như ở các xã hội man rợ, con người không có một giá trị nào. Hoặc nếu có, thì giá trị ấy cũng không đáng kể. Vậy nói đúng ra, em không bị bắt”.

- Chúng ta không bị bắt à?

- Kể như em và anh không bị bắt, chúng ta không bị bắt, dẫu rằng chúng ta đã ở sáu tuần trong khám. Vì đối với xã hội kỹ thuật Tây phương, cá nhân ta không có. Vì thế, cá nhân ta không thể bị bắt và cũng không có bị bắt.

- Chuyện ấy không an ủi ta được. Chúng ta không bị bắt, song chúng ta đang ở tù.

- Cũng an ủi được lắm chứ! Đó là cái “có thể được” duy nhất trong giờ phút quá muộn của lịch sử này.

(115)

Viên gác khám bước vô sà-lim của Traian, nói:

- Hôm nay, thế là hết! Ông hãy đọc tờ bố cáo này: “Tỉnh Thuringe và thành phố Weimar đã nhượng cho Nga-sô. Đội tiên phong Nga đã vô thành phố. Cả đoàn xe cam-nhông chở đầy lính đã tới trong đêm rồi. Lính Mỹ đều rút ra khỏi thành. Họ còn giữ dinh hành chánh, khám đường và vài căn nhà, không ai được phép đi đâu. Thành phố bị hiến binh vây giữ”.

Nora đọc lời bố cáo đăng trong báo. Nàng ngó Traian và viên gác khám đang đứng dựa cửa, rồi nói:

- Chừng giao khám đường, chắc chúng ta cũng sẽ bị giao luôn cho quân Nga.

Viên gác khám đáp:

- Tôi cũng sợ như vậy. Quân Nga sẽ đến đây nhận lãnh khám đường sáng nay, hoặc trưa, hay trễ lắm là chiều, chưa biết đích xác giờ nào!

Traian ôm đầu suy nghĩ, rồi lẩm bầm ôn lại: “Chạy trốn. Hai trăm cây số ngàn. Nga-sô. Kinh khủng. Hãm hiếp. Xứ Sibérie. Hai chân của Nora sưng vù và đầy vết tích. Các ủy viên chính trị. Bị giao nộp một lượt với sà-lim và khám đường, như kẻ nô lệ bị xiềng xích”. Chàng nói:

- Bây giờ chỉ nên lo việc chánh thôi, vì ngày giờ cấp bách đến rồi! Đừng giấu diếm nữa. Ông gác khám có thể nghe tôi nói chuyện. Tôi biết quân Mỹ

sắp giao cho quân Nga tất cả chúng ta bị nhốt trong sà-lim. Thật là sát nơn! Nhưng, đứng về phương diện của họ, thì họ vô tội. Họ cũng ngây ngô như đầu xe lửa, cán người trên đường rầy, mà vẫn thản nhiên, lại dường như mỉm cười. Người Tây phương đã thu hẹp tội ác còn có một chiều. Họ giảm bớt tối thiểu đến cực độ. Tôi có thể nói họ gần như không biết đến tội ác nữa. Vì thế, họ không có tội. Nhưng điều ấy không quan hệ trong giờ phút này. Tôi nhắc lại để đừng ai còn ảo vọng. Trong vài giờ nữa, chúng ta sắp bị giao cho quân Nga, nghĩa là những quân tàn bạo hơn hết, chúng ta đã hành động trên khắp mặt đất này, nhờ có một cơ cấu quốc gia. Và nếu tôi còn chịu đựng nổi, tôi sẽ là “người máy móc” bị thu hẹp trong công việc của người máy, thì tôi cũng không bao giờ đương đầu nổi với “con thú rừng cơ giới hóa” được. Tôi không thể đương đầu nổi. Vậy trước khi bị giao cho quân Nga, tôi sẽ tìm hết cách để vượt ngục, và nếu tôi không thành công, tôi sẽ tự tử.

Traian day qua viên gác khám, hỏi:

- Ông giúp chúng tôi vượt ngục không?

- Tôi sẽ làm hết sức tôi. Tôi cũng muốn đi khỏi nơi đây. Tôi là dân xứ Autriche. Tôi sẽ trở về nhà tôi tại thành Vienne. Song tôi sẽ đi sau.

Nora hỏi:

- Còn em, em sẽ trở nên thế nào? Em không thể vượt ngục được, em sợ lắm! Tốt hơn, anh bắn chết em trước!

Traian đáp:

- Ta sẽ cùng chết với nhau!

Viên gác khám khuyên:

- Tốt hơn nên trốn thử xem sao. Đâu có khó khăn gì. Tường đã sụp đổ vì bom đạn. Chỉ cần ra được tới sân, còn bao nhiêu khác là chuyện trẻ con.

(116)

Nora nói:

- Em không có can đảm xuống dây từ lâu thứ ba. Anh là đàn ông, anh làm được. Còn em, em sợ lắm!

Traian đang nối vài trái giường với mền để làm một sợi dây. Chàng nói:

- Đừng sợ chi hết. Em khỏi cần làm việc gì. Anh cột em, rồi thòng dây xuống, theo cửa sổ. Tới sân, em cứ đi nép theo vách tường, và chờ anh, gần cái cây mà anh đã chỉ đó.

Nora nắm đầu dây, trong lúc Traian lo nối thêm. Nàng buông sợi dây, nói:

- Em không thể trốn. Khi anh thòng dây thả em xuống, em cứ tưởng tượng người ta bắn em. Và chỉ nghĩ đến việc ấy, là em ngất lịm đi. Anh không tưởng họ sẽ bắn trong lúc em xuống dây sao?

- Có thể lắm, nhưng cứ liều thử coi. Biết đâu họ không bắn. Dầu sao, hành động như thế, ta còn có hy vọng được cứu thoát hơn là ta tự bắn ngay liền.

Nora hỏi:

- Và nếu ta ở với quân Nga? Không chừng họ không quá tàn bạo như người ta nói. Dưới chế độ cộng sản cũng có người vậy. Họ sống được, có lẽ mình cũng sống được chứ?

- “Em nói có lý. Trong vùng cộng sản cũng có người. Và có lẽ đời sống của họ không khổ khắc gì hơn đời sống của người Tây phương.

Không có quan điểm nào khách quan để vịn vào đó mà phán đoán đúng được. Không có sự thật nào khách quan cả. Chuyện nào cũng chủ quan.

Phần anh, anh chẳng khi nào chịu sống trong thiên đàng cộng sản. Sự ngoan cố của anh có lẽ hơi vô lý, nhưng theo quan niệm riêng của anh, thì nó lại đúng lý.

Và đối với từng cá nhân, chỉ có những chuyện nào hợp với ý riêng mình, mình mới cho là phải.

Nên riêng phần anh, anh không muốn lọt vào tay những tên ‘hung bạo cơ giới hóa’ Nga-sô.

Có lẽ anh điên rồ.

Anh không thiết sống. Anh có thể từ bỏ nó bất cứ lúc nào.

Nhưng nếu anh không chết, thì anh phải sống theo điều kiện nào thích hợp cho anh. Người ta sẽ thất công vô ích để giải thích rằng lối quan niệm về cuộc sống của anh không hay. Anh chấp nhận tất cả lý thuyết. Nhưng anh không bằng lòng ai chỉ dạy cách sống cho anh, cách sống họ tưởng là hay nhất và bắt buộc anh phải theo. Đời anh là của anh. Đời anh không phải của mấy nông nghiệp sản xuất hợp tác xã, mấy đoàn thể cộng đồng, mấy ủy viên chính trị. Vậy anh có quyền sống theo sở thích anh. Nếu anh muốn, anh có thể bắt chước sống theo đời sống của một ủy viên chính trị. Nhưng anh lại không muốn. Và nếu anh có hành động như thế nào, không ai có quyền chỉ trích hoặc phê bình anh hành động phải hay quấy.

Anh trọn quyền sử dụng đời sống của anh, và anh cự tuyệt cách sống theo lối cộng sản.

Vì thế anh mới định tự sát”.

Nora khóc òa. Traian tiếp tục nối dây. Nàng cầm chặt mối kia. Chàng bảo Nora:

- Em ra xem coi lính Mỹ rời khỏi tháp canh trong sân chưa?

Nora xuống hành lang, chạy đến cửa khám dòm mấy tháp canh coi quân Nga đã tới chưa. Traian dặn:

- Phải dòm chừng mỗi năm phút. Cơ hội thuận tiện nhất là lúc lính Nga đến thay lính Mỹ. Qua cơ hội đó thì trễ mất rồi.

Hai vợ chồng lo nối dây trọn buổi sớm mai. Họ nhóng thử coi dây dài và chắc tay không. Cách năm phút, thì một người đi dòm chừng tháp canh, và trở vô, vẫn nói:

- Còn lính Mỹ hoài!

Cả hai đều vui mừng vì lầm tưởng hễ còn lính Mỹ tại tháp canh trong khám, thì chưa hẳn tuyệt vọng.

(117)

Sáu giờ chiều. Traian và Nora bị lừa ra khỏi sà-lim, dẫn lên xe cam-nhông Mỹ với các tù binh khác.

Traian xanh mặt, còn Nora thì khóc. Traian nói:

- Họ đem ta đến một chỗ khác để giao cho quân Nga. Xe chạy về hướng đông.

Đường lộ thành phố Weimar đầy binh lính và quân xa Nga.

Traian hỏi Nora:

- Em muốn chúng ta nhảy xuống xe không? Chắc chắn họ chờ chúng ta đến một khám đường Nga.

Xe chạy ra khỏi châu thành. Nora ngó mấy cánh đồng xanh, rồi ngó mặt trời. Nàng thấy chắc chắn là xe chạy về hướng đông.

Traian nói:

- Xe gần tới một đám rừng. Em cứ nhảy trước, trốn trong bụi rậm chờ anh. Anh nhảy theo sau em liền.

Nora khóc.

Chàng hỏi:

- Sửa soạn đi!

Nora nói:

- Để lát nữa! Bây giờ em sợ quá!

- Không còn cơ hội nào tốt như vậy nữa đâu. Kia mấy bụi rậm bên lề đường, dễ trốn lắm! Em không muốn nhảy sao? Xe chạy chậm rồi đó!

Chàng nắm tay Nora, nhưng nàng níu chặt băng ngồi, co quắp mấy ngón tay, và nói:

- Không. Anh muốn thì cứ nhảy đi! Em thề không oán giận anh đâu, nếu anh có bỏ em lại đây để trốn thoát một mình.

Traian ngồi xuống gần bên nàng, nhắm mắt lại để đừng trông thấy đám rừng có bụi rậm dễ trốn, và đừng tiếc rẻ cơ hội bỏ lỡ này.

Lúc chàng mở mắt ra, mặt trời đã ở ngay trước mặt, làm chói mắt chàng.

Xe chạy về hướng tây. Traian hớn hờ nắm tay Nora nói:

- Người Mỹ kẻ cũng tử tế đấy! Họ không giao chúng ta cho quân Nga!

- Vậy họ chở ta đi đâu?

Traian sầm nét mặt, hồ thẹn, nói:

- “Tới một khám đường Mỹ. Em đừng giận anh sao lại hân hoan quá thế. Phải điên rồ lắm mới vui mừng khi bị giam ở khám đường này hơn là ở khám đường khác.

Nhưng, đây là đến giai đoạn chót của con người ở Âu châu. Họ chỉ có thể lựa chọn giữa hai ngục thất”.

(118)

Viên sĩ quan cười thân mật hỏi:

- Phải anh là Iohann Moritz không? Thiếu tá Đô trưởng muốn nghe chính anh thuật chuyện vượt ngục. Có phải anh đã cứu năm lính Pháp trốn khỏi trại giam không?

Moritz hớn hở đỏ mặt.

Anh không ngờ các sĩ quan Mỹ đem xe đến chở anh đi thuật lại chiến công của anh. “Cho đến Thiếu tá Đô trưởng cũng nghe đến tên mình nữa!”, anh nghĩ thầm như thế, và thấy hân hoan thích thú hơn lúc nào hết.

- Phải, tôi là Moritz đây!

Sĩ quan nói:

- Tôi có xe, anh đi với tôi.

Moritz muốn mặc áo ngoài, mang vớ, vì anh chỉ mặc áo sơ-mi, quần dài, mang giày mà không có vớ. Nhưng viên sĩ quan hối thúc:

- Đi như vậy cũng được mà, Thiếu tá đang chờ. Chừng nửa giờ, anh trở về, tôi sẽ chờ xe cho.

Hai người lên xe “Jeep”. Moritz định sẽ thuật hết câu chuyện cho Thiếu tá nghe, chẳng thêm bớt gì. Anh bắt đầu lựa chọn trước câu nói. Anh vui sướng nghĩ tới nét mặt Thiếu tá và thấy như đang ngồi trước mặt ông, tường thuật vụ vượt ngục.

Xe ngừng trước một nhà đá. Viên sĩ quan day qua Moritz, nói:

- Anh ở lại đây!

Moritz leo xuống xe, và tiếc sao viên sĩ quan không theo mình, để mình thuật chuyện mạnh bạo hơn. Nhưng xe đã chạy. Tên lính gác cửa đưa Moritz vô sân. Hai lính Đức tới dẫn anh đi. Moritz ngó chung quanh, không hiểu sao Thiếu tá Đô trưởng lại ở cái nhà xấu tệ như vậy. Nhưng anh không dám hỏi.

Vô trong, thấy cửa sổ nào cũng có song sắt như nhà tù, anh hỏi:

- Phải Thiếu tá Đô trưởng ở đây không?

Hai cảnh binh phá lên cười rộ. Họ không thể nín nữa được. Họ nhốt anh dưới hầm, trong sà-lim tối thui, khóa hai vòng, mà còn cười về câu hỏi của tên tù.

(119)

Bà mục sư Corina Koruga bị đòi đến thị sảnh. Đã nửa đêm, khi hai thôn dân mang dây băng ba màu đến gõ cửa và ra lệnh biểu bà đi. Ngoài trời, trăng sáng lầu lầu. Bà mục sư khóa cửa cẩn thận, và cầm chìa khóa trong tay.

Tại thị sảnh đã có hơn mười lính Nga đang ăn uống giễu cợt với dân làng. Bà mục sư đến trước mặt họ. Họ đưa cho bà một ly rượu và nhìn bà khắp mọi phía.

Bà mục sư ngó xuống, thầm đọc kinh cầu Thánh Nicolas.

Bọn lính ép bà uống rượu. Nhưng bà vẫn đọc kinh, không ngó ai và cũng không đụng môi vô ly rượu. Một tên lính đổ rượu vô áo bà. Đứa khác lật váy bà lên, và tạt rượu vô mình bà. Nhưng bà không nghe, không thấy gì cả, cứ nhắm mắt đọc kinh cầu Thánh Nicolas, vị Thánh giống phượng phất như mục sư Koruga, chồng bà. Bọn lính Nga và dân làng lại đổ rượu lên đầu, vô áo sơ-mi, vô váy, trong mình bà. Bà ướt mèm. Chúng lại vạt bà nằm dài trên ván rằm. Bà thấy toàn thân bà bị ướt đầm như khi bà té xuống nước. Rồi bà cảm thấy như bị chìm đắm và chết đuối. Thánh Nicolas thì đứng trên bờ cầu nguyện cho bà.

Sáng lại, sau vụ xảy ra ở thị sảnh, bà Corina, vợ mục sư Koruga, treo cổ tự tử trong chuồng gà.

(120)

Đêm đầu tiên của Nora ở trại giam Ohrdruf. Nàng nghĩ thầm: “Không lý nào họ giam ta vô cố?”. Nàng nằm dài, không nệm, không mền, trên ván lót giường. Xương hông, cùi chỏ nàng đau điếng.

Khi tới trại thì trời tối hẵn. Xe cam-nhông chở hai vợ chồng Nora từ khám đường Weimar. Đến đây, Nora bị nhốt vào trại giam, còn Traian thì bị chở đi nơi khác.

Trại giam đàn bà bằng nhà cây. Phòng Nora có gần ba mươi người; trời tối, nàng không thấy rõ gương mặt họ, nhưng hình như họ còn trẻ lắm.

Nora nằm trên giường cây, khóc thầm, rồi ngủ quên.

Một tiếng cười khút khít trong góc phòng làm nàng giật mình thức giấc. Nàng nghĩ: “Chắc đã nửa đêm rồi! Đàn bà nào bị nhốt ở đây nhiều vậy kìa?” Nàng nghe như giọng cười của đàn ông. Nhưng trại giam đàn bà không thể nào có đàn ông được. Nàng lắc tai nghe, và rõ ràng là tiếng của một người đàn ông thật. Y không cười nữa, nhưng Nora nghe rõ họ đang tình tự với nhau.

Có tiếng đàn ông cười nữa, nhưng ở một góc khác. Nora hoảng sợ. Nàng nghĩ thầm: “Họ tình tự với nhau, sao mình lại sợ mấy người đàn ông ấy?” Nhưng nàng không trấn tĩnh được, vội bịt lỗ tai, không nghe gì hết. Và tuy nhắm mắt, nàng cũng vẫn thấy. Tám ván giường rung rinh. Nàng mở mắt thấy cửa sổ mở bét. Nhiều người đàn ông vô phòng, đứng giữa nhà, nói chuyện với nhau. Một người đàn bà mặc áo sơ-mi, đứng kề bên.

Nora không kiềm chế được, nhắm mắt lại, la hoảng hốt lên. Lúc đầu nàng cũng không biết tại sao nàng vụt la lên. Bây giờ nàng vẫn tiếp tục la vì nàng sợ đàn ông và đàn bà trong phòng. Họ sẽ đánh đập nàng tại sao la và làm cản trở cuộc tình tự của họ.

Nàng suy nghĩ: “Thật ngu dại làm sao? Phải mình đừng la. Bây giờ, họ có ráp lại đánh chết mình, cũng phải chịu. Họ có lý để giết mình, vì mình đã la!”

Mấy gã đàn ông vội vàng chạy trốn khỏi phòng. Họ đông lắm. Nhiều người nằm dài dưới đất mà Nora không nghe biết. Có gã nằm chung giường với người đàn bà, kề bên giường nàng, mà nàng cũng không nghe biết nữa. Họ đi ra khỏi phòng như mấy bóng ma, to lớn, đen ngòm, đen hơn trời tối.

Vài người đàn bà đi với họ, nhưng rồi lại trở vô, đi nhón gót về chỗ ngủ.

Phòng im lặng. Ai nấy đều về chỗ nằm, chỉ còn lại hai người đứng giữa nhà, trong tối. Họ mặc áo sơ-mi ngắn. Bóng dáng họ xem đầy đà to lớn. Họ

cũng không nói chuyện, chỉ đứng khít vào nhau. Nora nghe họ nhai sô-cô-la.

Nora chờ họ đi ngủ. Nàng sợ họ đánh hoặc giết nàng trong lúc nàng ngủ. Nhưng họ đứng yên, tiếp tục nhai sô-cô-la, không nói chuyện gì hết.

Một người hỏi nhỏ:

- Ai la hời nãy đó? Phải con mẹ ngoại quốc, tóc hung hung, mới vô hời tối không?

Có tiếng trả lời:

- Không biết. Nhưng tôi cũng không tiếc, vì nàng đã la. Tôi mới vừa xong với gã của tôi, và không muốn tái lại...

Họ còn ăn sô-cô-la, và không nói chuyện với nhau nữa. Nora dòm từng cử chỉ của họ. Sau rốt, họ chia tay nhau, mỗi người đi lại một góc, lên giường nằm. Ván giường kêu cọt két. Rồi hoàn toàn im lặng.

Nhưng Nora ngộp thở. Nàng không thể ngủ được. Chẳng còn gã đàn ông nào trong phòng. Đàn bà đều ngủ hết, nhưng không khí ngấy mùi rượu, mùi mồ hôi, mùi đàn ông tình tự. Cửa sổ mở rộng, song không đuổi hết các mùi ấy ra được.

Nora bực tức nói thầm: “Phải có duyên có gì mới bắt mình chớ, nếu không, họ đâu có nhốt mình ở đây!”

Nàng muốn ho, song lấy tay bịt miệng, nín lại, nàng sợ mấy người đàn bà kia đánh nàng...

(121)

Buổi sáng đầu tiên của Traian trong trại giam Ohrdruf. Vừa mở mắt, chàng thấy Moritz. Bắt tay Moritz, chàng hỏi:

- Ta ngủ gần nhau suốt đêm mà không biết chớ. Sao anh lại ở đây?

Moritz bèn thuật chuyện của anh, khởi đầu từ đoạn cuối. Anh nói chuyện viên sĩ quan Mỹ đến chở anh đi để tường thuật việc vượt ngục cho Thiếu tá nghe, và nói:

- Thay vì dẫn tôi đến chỗ Thiếu tá Đô trưởng, họ bỏ tù tôi! Tôi bị nhốt tám tuần trong xà-lim không cửa sổ, không ánh sáng. Tôi mãi trông chờ Thiếu tá cho gọi, nhưng ông không gọi tôi. Và bây giờ, họ đem tôi đến đây. Thế thôi!

Thuật dứt câu chuyện, anh day lại hỏi Traian:

- Còn ông. Sao ông lại ở đây?

Traian rùn vai.

Bọn tù nằm ngủ la liệt dưới đất, lần lượt thức dậy từng người. Trại giam Ohrdruf chỉ là một cánh đồng bằng, rào dây kẽm gai. Mười lăm ngàn tù nhân bị nhốt nơi đây. Một cánh đồng trơ trọi, chỉ có trời, đất và người. Bốn góc rào có quân binh, súng máy cầm tay, đứng gần xe tăng canh gác trại giam.

Moritz hỏi:

- Ông có tin tức gì của làng Fântâna không? Tôi không tưởng tượng được sao ông lại ở đây. Làm sao chúng ta lại gặp nhau ở chốn này? Và trọn đêm nay ta ngủ gần kề nhau? Thật tôi không thể nào hiểu nổi...

(122)

Viên sĩ quan cai quản trại giam là một người Do Thái. Eleonora mừng thầm nói: “Một người Do Thái ắt hiểu rõ nỗi thống khổ của ta hơn. Người chắc sẽ giúp ta như một thân quyến. Người sẽ đem ta ra khỏi chốn này”. Nàng

quyết định sẽ thuật lại căn kẽ đời nàng, van xin, khẩn cầu viên sĩ quan cứu vớt nàng như nói với một người anh ruột.

Trên vách phòng làm việc của viên cai trại treo đầy hình ảnh chụp trong các trại giam Đức. Nora đứng xem. Bức ảnh nào cũng to lớn bằng cỡ vách tường, chụp cảnh người chết chóc, kẻ treo cổ, kẻ đói khát; cảnh đoàn tội nhân mặc bộ đồ sọc rằn của nhà tù; cảnh thây chất thành đống, những cột xử giảo sắp dài, cả dọc xe cam-nhông đầy nhóc thây đàn bà.

Nora quên phút mình đang ở đâu. Nàng tưởng như ở trong trại diệt trừ Do Thái của nước Đức Quốc xã.

Nàng ngó Trung úy có bộ tóc hoe đỏ, ngồi ở bàn viết. Nàng đưa mắt van lơn như cầu khẩn để được cứu khỏi bị diệt trừ, bị chết đói, bị bỏ vào phòng hơi ngạt, hoặc bị tra tấn. “Tôi đây là Do Thái cũng như ông! Xin cứu tôi với!” Không bao giờ nàng cảm thấy nàng là Do Thái hơn lúc này. Nàng kêu:

- Trung úy!

Tiếng nàng run rẩy. Cổ nghẹn ngào. Nước mắt chận ngang cổ họng, nàng không nói ra lời.

Viên sĩ quan xẵng xớm quát to:

- Mày không được nói, trước khi tao hỏi.

Nora cắn môi hối hận, làm thinh chờ.

Viên sĩ quan đọc, mà không ngó nàng, rồi nghiêm nghị hỏi:

- Mày tên Eleonora West Koruga hả? Có phải mày không? Chồng mày cũng bị bắt phải không?

Y xưng hô mày tao với nàng. Giọng nói không chút gì thương hại, thân mật như giọng của một người anh. Y hỏi tiếp:

- Chồng mày là nhân viên của nhà độc tài Antonesco?

Nora đáp:

- Chồng tôi là viên chức của vương quốc Roumanie.

Sĩ quan đỏ mặt, giận dữ. Da mặt mét chằng và đầy tàn nhang của y đỏ phừng lên. Môi run run, y hỏi:

- Ở Roumanie, có nhiều cuộc hành sát Do Thái rùng rợn phải không?

Nora chưa kịp trả lời. Y lại hỏi tiếp:

- Ở Roumanie có nhiều trại giam Do Thái phải không? Có nhiều trại mà dân Do Thái bị diệt trừ tàn nhẫn bằng hơi độc, bị xử giáo, chặt đầu, bắn chết...

Trung úy đứng dậy.

Nora muốn nói nàng cũng là Do Thái. Nàng bắt buộc phải tráo đổi giấy tờ, trốn tránh, phập phồng lo sợ mỗi đêm. Nhưng viên sĩ quan đến gần nàng, giơ tay lên, hỏi to:

- Trả lời cho tao nghe coi!

Nora thấy chắc sẽ bị đánh vào mặt. Nàng nhắm mắt run rẩy chờ đợi và không dám nói một tiếng nào.

Viên sĩ quan càng hét to:

- Trả lời mau coi, quân giết người! Mày đã giết bao nhiêu đàn bà Do Thái rồi! Nói mau. Mày cứ làm thính, tao xé xác mày! Tự tay mày đã giết mấy

người Do Thái rồi.

Nàng vẫn im lặng.

- Mày không muốn nói à! Bây giờ mày sợ. Hiện giờ mày run sợ, mày són đái trong quần. Nhưng lúc giết người, mày đâu có sợ!

Nora ấp úng:

- Tôi đây, tôi cũng...

- Ra khỏi chốn này, đồ khốn! Đi ra!

Y quát to, hăm hăm cung tay lên trước mắt Nora. Nàng lật đật bước mau ra khỏi phòng.

GIỜ THỨ 25

C. V. Gheorghiu

www.dtv-ebook.com

Dịch Giả: Lê Ngọc Trụ Và Võ Thị Hay

Chương Thứ Năm:

Traian đang viết. Moritz ngồi kề bên, nhìn cách ông cầm viết chì, mấy ngón tay khít khao, và cách ông gò gẫm viết chữ, như khi ông xỏ hột ngọc trai.

Moritz không kiên nhẫn ngồi viết, và cũng không ưa viết. Nhưng anh có thể ngồi hăng giờ xem Traian viết, mà không chán.

Moritz thầm nghĩ: “Lúc ông Traian ngồi viết giống như lúc ông đọc kinh trước tượng Thánh. Nhìn ông, người ta có thể quên ông là tù nơn, không còn thấy ông đi chân không, đầu cạo trọc, quần lủng nhiều lỗ. Lúc ngồi viết, ông Traian là một ‘thánh nhân’. Người ta kính cẩn muốn giở nón và hạ thấp giọng”.

Traian ngừng viết, hỏi:

- Anh có nghe nói đến người dụ rắn không?

- Có!

- “Thánh Saint Daniel ở trong hang sư tử mà sư tử không ăn thịt thánh. Thánh chế ngự được chúng nó. Con người có thể dụ rắn và chế ngự sư tử. Mussolini có nuôi hai con cạp trong phòng làm việc. Ông tập nó hiền như thú nhà. Con người có thể thuần phục được thú dữ.

Nhưng, gần đây mới xuất hiện trên quả địa cầu một loại thú mới. Loại thú ấy mang danh là ‘Công dân’. Nó không sinh sống trong rừng rậm, như các giống khác, mà ở tại văn phòng, song chúng nó lại hung tợn hơn thú dữ. Chúng nó là kết quả của giống người pha với máy móc, một giống thú khác

thường. Ngày nay, chúng có thể lực mạnh nhứt trên khắp hoàn cầu. Diện mạo chúng nó giống người, và thường khi người ta lầm lẫn nó với người. Nhưng liền khi ấy, người ta nhận ra tính tình cư xử của nó không giống như người mà giống như máy móc. Thay vì một tấm lòng, nó là cái máy đo thì giờ chính xác. Đầu óc chúng nó là máy móc. Nó thì không phải máy móc mà cũng không phải con người. Ý muốn của chúng là ý muốn của thú dữ. Đó là những ‘Công dân’..., một tạp chủng kỳ dị. Chúng nó tràn chiếm khắp thế giới”.

Moritz cố tưởng tượng thế nào là “Công dân”, mà cũng không tìm hiểu được. Anh có nghĩ đến Marcou Goldenberg trong giây lát, nhưng Traian nói tiếp, làm anh quên mất hình ảnh Marcou.

- “Tôi là văn sĩ. Theo tôi, nhà văn là một thuyết phục gia. Nhà văn chỉ rõ cho loài người cái đẹp, tức là ‘Sự thật’, thì họ sẽ thuần hóa. Còn tôi, tôi lại muốn thuần phục các ‘Công dân’. Tôi khởi viết một quyển sách, đã được tới chương năm. Kế bị ‘Công dân’ đến bắt đem giam, nên tôi không thể viết tiếp. Chương thứ năm chưa khởi sự.

Bây giờ, hết còn lý lẽ để viết tiếp, vì tôi không xuất bản sách nữa được. Vậy để thế cho chương năm, tôi muốn viết về những gì để chế ngự ‘Công dân’.

Nếu thành công, tôi sẽ chết được yên lành. Để tôi đọc cho anh nghe những gì tôi viết. Không phải một cuốn tiểu thuyết, cũng không phải một vở kịch. ‘Công dân’ không ưa thích văn chương. Muốn thuần dưỡng được chúng, chỉ viết loại văn chúng ưa thích. Tôi sẽ viết loại ‘đơn Thỉnh nguyện’. ‘Công dân’ không có giờ dư để đọc tiểu thuyết, kịch hoặc bi kịch. Chúng nó chỉ đọc ‘đơn Thỉnh nguyện’.”

(124)

Đơn Thỉnh nguyện số 1. - Vấn đề kinh tế (Chất mỡ).

Tôi sẽ gửi nhiều đơn thỉnh nguyện cho các người. Đơn khởi đầu này bàn về vấn đề kinh tế. Tôi biết nền văn minh kỹ thuật lập trên nền tảng vật chất. Kinh tế là thánh kinh của các người.

Tôi là văn sĩ, và mỗi văn sĩ là một người chứng. Đức tính của một nhân chứng là phải vô tư.

Vì thế, những đơn thỉnh nguyện của tôi đều là những chứng cứ của “Sự thật”.

Vấn đề tôi giải thích nơi đây, theo tôi, thật quan trọng: Chất mỡ.

Các người tất hiểu rõ tình trạng thiếu thốn chất mỡ trên Thế giới hiện nay. Khi tôi đến trại giam này, bọn tù đang ngủ dưới đất, nằm khít nhau. Tôi khó khăn lắm mới kiếm được chỗ nằm. Tôi vừa ra khỏi khám và mệt mỏi. Cánh đồng bao quanh trại giam rộng minh mông. Tôi không hiểu tại sao các người thu hẹp trại giam đến dường này!

Mười lăm ngàn người trong trại, thường chật khít đeo. Lúc họ đứng, thì còn có chỗ, nhưng lúc nằm, thì chỗ quá hẹp, họ gần như chõng chất lẫn nhau. Phần tôi trọn đêm, tôi không ngay chân được. Mấy người nằm chung quanh tôi, gác cẳng lên đầu tôi. Chân họ nóng và họ gác lên mình tôi suốt đêm, nên tôi không thấy lạnh.

Bây giờ tôi mới hiểu được tại sao các người thu hẹp trại giam: vì bọn tù đập chết cỏ, mà các người muốn tiết kiệm cỏ mọc trên cánh đồng. Cỏ cũng đắt tiền, đứng giẫm lên cỏ như thế thật tổn hại, uổng phí vô ích. Tốt hơn nên để cho bò cái ăn, vì bò cái cho sữa, còn bọn tù thì có cho được gì đâu?

Mặt khác, nếu nới rộng trại giam, các người phải dùng nhiều dây kẽm gai. Dây kẽm gai thì đắt, mà tốn phí thêm, cốt để cho bọn tù có rộng chỗ để nằm ngay thẳng, nhằm không cần ích gì.

Thêm nữa, gặp cảnh đông thiên lạnh lẽo và mùa mưa sắp đến, phần đông bọn tù sẽ chết. Cũng có bọn chịu không nổi chết trước lần hồi, tội còn sống tha hồ có chỗ rộng rãi mà nằm duỗi chân. Tôi tin rằng khi dựng trại giam này, các người đã dự liệu khoản ấy. Tôi không còn biết cách nào hơn là nghiêng mình bái phục trước sự dự tính xác đáng rất khoa học của các người.

Trước khi ngủ, tôi có nghe đọc một bài thuyết trình. Diễn giả, tự cho là giáo sư Đại học đường Berlin, nói về vấn đề: Chất mỡ. Và chính do đề tài của bài thuyết trình ấy mà tôi đem ra thảo luận với các người trong bản thỉnh nguyện này.

Mỗi ngày, giáo sư đếm mấy hột đậu trong cháo phát cho chúng tôi ăn tại trại giam. Ông đếm trọn ba mươi ngày liên tiếp, trưa và chiều, những hột đậu trong cháo của khẩu phần ông. Ông cộng lại và lấy số trung bình. Rồi ông quả quyết: một tù nhân được mỗi ngày mười hột đậu, trong hai buổi cháo. Mấy viên cộng sự của ông cũng đếm hột đậu trong ga-mên cháo của họ và nhìn nhận bài toán đúng.

Kế đó, giáo sư đếm vỏ khoai lang tây và ước phỏng số lượng chất bột đựng trong cháo. Bài tính này cố nhiên là tính phỏng chừng vì giáo sư không được phép vô nhà bếp.

Các người đều biết như tôi, rằng dân Đức rất sành về sự cân lường lăm. Nên ta được phép giả thiết rằng các hột đậu được đếm rất đúng. Dân Đức nhẫn nại và thận trọng. Sau ba ngày làm việc tỉ mỉ cẩn thận, giáo sư hoàn thành công trình khảo cứu, rồi mới đem ra thuyết trình và được tất cả cử tọa thẩm định về chân giá trị xác đáng của nó. Dân Đức thích nghe diễn thuyết về nhiều đề tài khác nhau. Thói quen cổ truyền ấy có từ đời Trung cổ. Thuật xong việc lượm cháo trong rây để đếm hột đậu mỗi ngày, giáo sư cho biết số nhiệt lượng chứa trong một hột đậu. Tôi không nhớ rõ con số. Rồi ông tính số nhiệt lượng trong mười hột đậu, cộng với số nhiệt lượng của khoai lang và bột mà bọn tù chẳng bao giờ thấy, nhưng giáo sư đã nhìn

nhận là có. Rồi ông kết luận, mỗi ngày một tù nhân nhận được trung bình năm trăm nhiệt lượng. Một hai khi, họ được ít hơn. Có bữa, chính giáo sư không thấy một hạt đậu nào trong cháo, - và mấy ngày ấy, ông không có gì để đếm. Nhưng cũng có mấy ngày khác, ông đếm được đến mười lăm hạt, và có khi đến mười tám hạt đậu. Như thế, số trung bình mười hạt đậu là đúng!

Bọn tù không ngủ trọn ngày; tuy nhiên, giáo sư cũng làm toán kể như tù nhân, trong lúc thức, cũng cần dùng một số nhiệt lượng tương đương với số tiêu thụ nếu họ ngủ trọn ngày. Tối thiểu: một ngàn nhiệt lượng.

Bọn tù chỉ nhận được có năm trăm nhiệt lượng khi ăn hạt đậu. Cái số năm trăm nhiệt lượng cần có thêm, họ phải trích trong mỡ dự trữ cho da thịt họ, nghĩa là trong số nhiệt lượng tích tụ trong thân thể họ. Và bởi mỗi ngày, họ phải trích ra năm trăm nhiệt lượng dự trữ khi họ mới đến trại giam, nên mỗi tháng, bọn tù ốm mất sáu cân mỗi người.

Cố nhiên, đây là tính lấy trung bình. Giáo sư cũng có cân mấy tù nhân với bàn cân và trái cân tạm đỡ. Song dường như mấy khí cụ cân lường tạm ấy cũng khá đúng. Mỗi tháng mỗi tù binh mất đi sáu cân, nghĩa là ba kí-lô mỡ để tạo thành nhiệt lượng. Như thế, chỉ nội một trại giam Ohrdruf, dưới thẩm quyền cai quản của các người, tổng cộng mỗi tháng có bốn mươi lăm ngàn kí-lô chất mỡ mất đi. Mỗi tháng, năm toa xe đầy chất mỡ đi ra khỏi trại giam. Chất mỡ tiêu tan trong không khí. Mười lăm ngàn tù binh bỏ mất trong không khí một số quan trọng chất mỡ như thế, thì các người thử tính xem kết quả số tổn thất là ngần nào. Riêng phần tôi, tôi không phải nhà kinh tế học. Tôi không biết giải pháp nào để chỉ giúp các người. Tuy nhiên, tôi tin chắc rằng, với phương tiện kỹ thuật sẵn có, các người có thể dùng tổng số mỡ sống ấy vào nhiều việc lợi ích.

Tại sao lại bỏ mất đi?

Đấy là mục đích của bản thỉnh nguyện của tôi.

Tôi tin chắc vào sự hiểu biết của các người. Các người thuộc về một dân tộc tiến bộ nhất của nền văn minh kỹ thuật. Mong rằng các người sẽ gửi một tờ phúc trình về vấn đề này cho Viện Hàn lâm khoa học của xứ sở các người. Còn gì dã man hơn, là để tiêu mất bốn mươi lăm ngàn kí-lô chất mỡ mỗi tháng như thế? Và lại, các người còn những trại giam khác nữa. Hình như ở Đức có vài trăm trại giam. Vậy các người có thể được cả núi chất mỡ “sống” mỗi ngày.

Từ khi nghe bài thuyết trình của giáo sư Đại học đường Berlin, tôi hít mạnh không khí và ngửi thấy mùi mỡ người.

Trại giam của các người là một máy ép khổng lồ rút mỡ tù nhân. Tôi đánh hơi nó trong không khí. Các người có khi nào nghe mùi ấy chẳng, lúc làm việc tại văn phòng, cửa sổ mở rộng. Dầu sao, áo quần các người ắt cũng có thấm mùi mỡ ấy. Hỏi thử vợ hoặc người yêu của các người coi, tối ngủ, nằm bên cạnh, họ có ngửi thấy da, tóc các người phảng phất mùi mỡ đó hay không? Đàn bà thích hơi hơn chúng ta. Họ sẽ nói đúng hơn. Còn tôi, khi nghĩ đến điều đó, tôi thấy quả tim rộn lên, tôi muốn nôn mửa.

Hãy nhận nơi đây lời chào và niềm kính phục của tôi. Tôi rất hâm mộ nền Văn minh mà các người đại diện. Tôi tin chắc rằng, với tài lực và phương tiện kỹ thuật sẵn có, các người có thể sử dụng tất cả chất mỡ nói trên (xin đừng quên tôi đây cũng góp mỗi tháng ba kí-lô mỡ của thân xác tôi).

NGƯỜI CHỨNG

(125)

Đơn Thịnh nguyện thứ nhì. - Vấn đề thẩm mỹ (Quan niệm về vẻ đẹp con người trong xã hội kỹ thuật Tây phương).

Buổi chiều nọ, tôi có tranh luận về thẩm mỹ với một giáo sư Đức. Và chúng tôi đã cãi cọ gây gỗ nhau. Dân Đức, như tất cả người Âu châu khác,

đều giữ theo phái cổ điển. Vì thế, nên xã hội họ sụp đổ. Một xã hội lành mạnh và tiến hóa như xã hội của các người, có một kỹ thuật kim thời hơn.

Giáo sư Đức chỉ cho tôi xem mấy tù nhân đi dạo trong sân trại giam. Họ chỉ còn da bọc xương, như các người đã biết. Giáo sư cho họ xấu xí quá, ông quan niệm theo lý tưởng mỹ thuật Hy Lạp.

Theo tôi, con người mà chỉ còn xương với da mới thật đẹp, đó mới thật là những công trình linh hoạt về mỹ thuật.

Tôi cố thuyết phục giáo sư Đức rằng xã hội Văn minh của các người đã thẩm định cái Đẹp tới một mức độ mà đến ngày nay chưa có xã hội nào đạt tới. Và các người đã thực hành việc “rút” mỡ con người chỉ vì mục đích thuần túy thẩm mỹ, để tô điểm vũ trụ. Nhưng giáo sư không hiểu. Người Đức chậm hiểu lắm. Nên người ta nói họ có đầu vuông. Ngày mai tôi sẽ thuyết trình bài lý tưởng về vẻ đẹp con người trong xã hội Tây phương hiện nay.

Có một nhà điêu khắc Thụy Sĩ tên Alberto Giacometti đã thực hiện trong ngành điêu khắc đúng theo nguyên tắc và lý tưởng về vẻ đẹp con người, nam giới và nữ giới, mà các người đã thi hành, bằng cách làm tan mất chất mỡ trong xác thịt người ta! Khi nặn tượng, nhà điêu khắc cố gắng loại hết chất mỡ trong thân thể con người và trong không gian. Thành thử, thân thể người ta chỉ thu lại còn khuôn khổ một chiều, hình dáng dài nhằng và khô khan, cỡ bằng sợi dây thép.

Các người cũng đã làm như thế trong trại giam này. Tôi biết từ lâu rồi, văn minh toàn diện của các người đều căn cứ trên nguyên tắc thẩm mỹ ấy.

Và một ngày kia, trên khắp địa cầu mà chỉ còn toàn những người có thân hình điều hòa theo thuyết thẩm mỹ của nhà điêu khắc Giacometti, - và của các người, - thì vũ trụ sẽ tương xứng đẹp để làm sao!

NGƯỜI CHỨNG

(126)

Traian nói:

- Anh Moritz ơi! Tôi viết đã ngót bốn chục đơn thỉnh nguyện, trong ấy tôi muốn trình bày cho họ rõ tất cả sự thật và thuyết phục họ đừng hành hạ con người nữa. Tôi tin chắc lý lẽ của tôi. Mỗi đơn, tôi trình bày khéo lắm. Nhưng vô hiệu. Tôi dùng đủ lối văn: văn tòa án, văn ngoại giao, văn điện tín, văn nhà bếp mua đồ, văn quảng cáo rao hàng; khi thì dùng tình cảm gợi lòng trắc ẩn, khi thì sỗ sàng thô tục, khi thì cầu khẩn van lơn, tôi nài xin xét xử bằng đủ mọi cách trong cảnh tuyệt vọng của tôi, nhưng tôi không được phúc đáp.

Tôi nói nhiều sự thật trắng trợn, nhưng họ không giận tôi. Tôi quỳ gối viết đơn gởi họ; nhưng họ không động lòng thương hại. Tôi chửi rủa họ thậm tệ, song họ không thấy bị thương tổn. Tôi muốn chọc họ cười, kích thích tính tọc mạch của họ, nhưng đều vô ích. Tôi không khêu gợi được tấm lòng cao cả của họ hoặc sự khao khát tầm thường của họ nữa. Tôi không thể chọc cho họ phản ứng được. Thà tôi nói với đá cục còn hơn. Họ không tình cảm, không biết oán hận, cũng không biết trả thù. Họ không biết thế nào là động lòng trắc ẩn. Họ làm việc máy móc và chẳng đếm xỉa đến những khoản gì không có ghi trong chương trình. Tôi có thể lột một miếng da tôi để viết đơn với máu còn nóng hổi của tôi, họ cũng không đọc đến. Họ sẽ liệng nó vào sọt giấy như mấy đơn khác. Họ cũng không thấy đó là miếng da thịt còn nóng hổi của con người. Họ đối với con người một cách dửng dưng. Đó là tính lãnh đạm của một “Công dân” đối với con người, tính lãnh đạm ấy còn hơn tính lãnh đạm của máy móc.

Moritz chạnh lòng thương cảm nói:

- Tội nghiệp ông Traian! Ông định làm gì khi viết mấy đơn ấy. Theo tôi tưởng đừng thềm viết nữa là hơn.

- Tôi vẫn tiếp tục viết. Chỉ khi nào chết mới thôi. Con người chế ngự được tất cả thú rừng. Tại sao ta lại không chế phục được “Công dân”.

- Hay là ta tìm cách khác để cảm hóa họ. Cứ viết hoài, sợ không đi đến đâu.

- “Bao nhiêu thành công của con người từ cổ chí kim, đều do trí óc. Thì ta sẽ nhờ trí óc mà chế ngự được các “Công dân” trong văn phòng chúng nó.

“Nếu ta không chế ngự được chúng nó, thì chúng nó sẽ xé xác ta từng mảnh, hết thầy tất cả chúng ta. Ta phải dạy chúng nó biết, hễ gặp con người, đừng làm khổ họ. Bằng không, ta không thể cùng sống trên mặt đất, chung một thành phố, chung một nhà với chúng nó được. Còn khó hơn dụ rắn, khó hơn thuần phục cọp dữ. Nhưng tôi lạc quan lắm. Chắc là sự lạc quan của con người sắp chết. Phút hấp hối của tôi là chương “Đơn Thỉnh nguyện” của giờ thứ hai mươi lăm. Nhưng tôi sẽ viết chương ấy!”

(127)

Đơn Thỉnh nguyện số ba. - Đề tài: Tiết kiệm (Tù nhân chỉ còn phân nửa hoặc một phần ba thân mình).

Trong bốn ngày liên tiếp, tôi và một người bạn đã đếm nơi trại giam này những tù nhân chỉ còn phân nửa, một phần ba hoặc một phần năm thân mình. Bạn tôi chưa kiểm xong các bảng thống kê, anh giỏi toán lắm. Nhưng tôi lật đật viết đơn này vì, theo tôi, vấn đề có tính cách khẩn cấp về phương diện kinh tế. Các người có thể tiết kiệm mỗi ngày ít lắm vài triệu đồng “marks”.

Thì đây: trong số mười lăm ngàn tù nhân nhốt chung với tôi, lối ba ngàn không đủ thân mình trọn vẹn. Trong số ấy có hai trăm người không có chân, chỉ lết đi như loài rắn bò trong trại. Một ngàn hai trăm chỉ có một giò. Một vài trăm còn một tay. Một mớ khác cụt cả hai tay. Đó là nhận xét bên ngoài.

Một số lớn đã thiếu mất vài bộ phận bên trong: một lá phổi, một trái cật, vài lóng xương, v.v... Bốn mươi tù nhân không có mắt. Tất cả đều bị bắt bớ một cách tự động, cùng một lượt với tôi. Lúc đầu, tôi thương hại họ. Bạn Moritz tôi nhắm mắt lại mỗi khi thấy mấy người cụt tay cụt chân tàn phế tật nguyền trong trại. Nhưng anh Moritz là người chất phác cổ lỗ. Anh không hiểu lối bắt bớ tự động này, và cũng không biết hễ là phần tử của hạng nào bị giam cầm, thì không ai được thoát khỏi, đâu chỉ có một chân, không mắt, không mũi hoặc một lá phổi đi nữa. Sự bắt bớ tự động này không miễn cho người tàn tật nào cả. Đó là công bình. Muốn công bình phải thi hành gồm tất cả, không có ngoại lệ.

Trong trại này có một giáo sư cụt mất hai cánh tay, vì bị thương ở mặt trận; khi các người ra lệnh bắt mấy giáo sư, không lý nào lại miễn trừ bạn tôi, vì anh không có tay. Có gì liên quan giữa sự bắt bớ và hai tay đâu? Không, anh là giáo sư thì anh bị bắt cùng một lượt với hạng giáo sư mà anh thuộc vào hạng đó. Các người đã thi hành đúng như vậy. Và các người không bao giờ lầm! Vì thế, tôi phục các người làm sao! Tôi có thể hy sinh đời tôi, bất cứ giờ nào, cho nền Văn minh vĩ đại và tốt đẹp của các người. Các người là hiện thân của Công bình và Tinh xác.

Trở lại vấn đề chánh: các tù nhân tàn phế ấy chỉ còn là những mảnh thịt, mà cũng được một khẩu phần lương thực như người toàn vẹn, thì thật là một đại bất công.

Tôi đề nghị cho họ một khẩu phần tương đương với thân xác còn lại của họ. Chánh phủ các người đã hy sinh lớn lao để lo cung cấp khẩu phần lương thực cho tù nhân. Nói tù nhân, là kể một người toàn vẹn. Nếu gom ba ngàn tù nhân tàn tật ấy và đếm số tay, chân, mắt, phổi của họ mất đi, thì thật sự chỉ còn độ hai ngàn người là nhiều.

Như thế, các người có thể tiết kiệm ít lắm một ngàn khẩu phần mỗi ngày. Tại sao các người lại chi tiêu để nuôi những bộ phận mà tù nhân không còn nữa? Phải là nhân đạo sai đường không?

Tôi chắc thượng cấp sẽ hài lòng khi các người báo cáo trường hợp này. Có thể các người sẽ được ân tứ huy chương nữa là khác. Làm như thế, các người sẽ thực hiện cho quốc gia một số tiết kiệm to tát. Và ai cũng biết chỉ có tiền bạc là điều đáng kể mà thôi. Vì tin chắc về lẽ ấy, nên tôi mới có bài luận này.

NGƯỜI CHỨNG

(128)

Đơn thỉnh nguyện số bốn. - Đề tài: Quân sự (Biến cải đàn ông thành đàn bà).

Vì đói kém, thiếu ăn, bọn tù trong trại giam bị biến tính, những biến tính ấy là một quyền lợi quân sự lớn lao cho các người. Câu chuyện tóm lược như vậy:

Bọn tù bị bắt giam lâu năm mà chỉ nhận có 500 nhiệt lượng mỗi ngày để sống, nên họ không cần cạo râu nữa. Bình thường, mỗi ngày cạo một hoặc hai lần. Khi vô trại giam, thì bắt đầu cạo một lần mỗi hai ngày, rồi một lần mỗi tuần, kể đến hai lần trong một tháng. Sau rớt, không cạo nữa. Râu họ mọc thưa lãn, và giống như lông măng, những lông măng rồi cũng tiêu mất nốt. Mặt họ trở nên hiền hậu và trơn tru như mặt đàn bà. Nhưng chưa hết đâu. Giọng nói của họ cũng thanh tao như giọng đàn bà. Có vài tù nhân, vú họ nở nang to đầy như vú thiếu nữ mười ba. Da họ mịn màng, êm mượt như da phái đẹp. Tôi không biết rõ cơ quan sinh dục họ có bị biến thể không, nhưng tôi tin chắc, với cách ăn uống như thế này (và nhất là các người còn định giảm bớt phần ăn xuống) thì các cơ quan ấy sẽ teo mất, và chừng đó, họ sẽ biến hẳn thành đàn bà.

Bác sĩ cho rằng vì đói kém và thiếu ăn, nên sự phân tiết chất kích thích tố sẽ giảm lần đến ngưng hẳn.

Vả lại, gan quá yếu không làm phận sự điều tiết như bình thường: nó còn đủ sức diệt trừ kích thích tố nam tính thặng dư, nhưng lại để kích thích tố nữ tính vượt qua được. Thành ra, sự quân bình điều tiết đã mất, cơ thể đàn ông, vì đó, biến thành hình trạng cơ thể đàn bà.

Sự nhận xét này có ảnh hưởng quan trọng về quân sự của nền Văn minh các người. Thử nghĩ đến cảnh yên tĩnh bao trùm vũ trụ, khi các người bắt giam kẻ thù địch đã man trong trại giam, - như các người đang làm đây, - mà chỉ cho họ có vài trăm nhiệt lượng mỗi ngày để sống, thì họ sẽ biến thành đàn bà hết. Các quốc gia thù địch các người sẽ không có đàn ông. Còn ai đâu để gây chiến tranh với các người. Tôi tin rằng Bộ Tham mưu tối cao của các người sẽ thực dụng phát kiến này. Vịn vào tinh thần thực tiễn và óc sách chệ của nền Văn minh các người, tôi còn tin các người sẽ áp dụng ngược lại phát kiến ấy, là nuôi thúc những phụ nữ nào của các người tình nguyện muốn biến đổi thành đàn ông. Nhân công nhờ đó sẽ tăng gia gấp bội.

Tôi đề nghị bớt xuống tỷ số 500 nhiệt lượng cấp cho tù binh. Có lẽ họ sẽ càng trở thành đàn bà mau lẹ hơn.

NGƯỜI CHỨNG

(129)

Sửa soạn ra đi. Mười lăm ngàn tù nhân phải dời đến trại giam khác. Mới hai giờ khuya. Xe tăng, xe cam-nhông đậu bao quanh trại. Đèn “pha” chiếu sáng như ban ngày. Súng ca-nông và các súng máy tự động chong xĩa vào đoàn tù đang tủa đi ra cửa, như nước sông chảy. Traian và Moritz đi gần nhau. Moritz lạnh run, răng đánh bò cạp.

Ngoài cửa, có hai toán quân lính cầm ba-ton, đếm tù nhân đi ra, rồi chia từng nhóm.

Traian nói:

- Xe cam-nhông thường thường chỉ chở được mười hoặc mười hai người, mà họ muốn chất đến bảy chục. Làm sao bây giờ? Anh có nghe nói đến định luật “bất khả thấu nhập thân thể con người” chưa?

Moritz không trả lời. Anh đang run. Traian chăm chỉ xem bọn lính xếp tù nhân lên chiếc cam-nhông đầu tiên. Trước hết, họ cho bốn chục người lên. Thấy thì không còn chỗ cho người nào nữa hết. Bọn lính bèn lấy cây đập mấy tù nhân trên xe, họ đứng khít lại nhau. Bọn lính cho leo lên mười người nữa. Và cây lại nện bổ vào bọn tù, tốp mới lên dồn ép vào mấy người trước: như thế, lại có chỗ. Bọn lính lại cho lên thêm mười người nữa. Bây giờ, người ta dám thề rằng chẳng còn chỗ nào hết, đầu cho một đứa con nít! Thì bọn lính liền trở bá súng đập tưởi vào đám tù. Và thêm mười người nữa leo được lên xe.

Trọn nhóm bảy chục người, không còn ai ở dưới đất. Tất cả đều lên trọn đủ trên xe. Lính ngừng đánh. Xe chờ lệnh chạy. Traian nắm tay Moritz leo lên một xe cam-nhông khác. Hai người không muốn bị lạc nhau.

Traian nói:

- Anh Moritz à! Không có luật nào tuyệt đối cả. Cho đến vật lý học cũng chẳng có định luật bất di bất dịch. Khoa học này quả quyết rằng “hai vật không thể cùng một lúc chiếm cùng một chỗ trống không gian”. Mà ở đây, bảy người chiếm có một chỗ của một người. Như vậy làm sao còn tin vật lý học nữa được? Anh có nghe nói đến họa sư Picasso chẳng?

Moritz trả lời, tiếng hơi ngộp:

- Không!

Traian to lớn, thở được. Moritz nhỏ quá, đầu anh bị kẹp giữa các ngực. Buồng phổi bị ép sát đến không còn chứa đựng được một hớp hơi. Anh nói:

- Tôi ngộp quá!

Anh hoảng sợ, muốn khóc. Anh không cựa quậy gì được. Hai lỗ mũi anh tìm hơi thở, - một chút thôi, - và tìm cũng không ra. Anh cầu cứu:

- Ông Traian ôi! Tôi ngộp quá, chắc chết!

Traian hỏi:

- Sao anh không trả lời? Anh có nghe nói đến Picasso không?

- Tôi chưa nghe lần nào. Tôi không biết gì hết. Nhưng tôi ngộp quá! Chắc chết mất!

Traian muốn nâng đầu Moritz lên, nhưng tay mắc kẹt cứng. Ông không thể cử động, thân mình bị dồn ép tột bực, và đầu vượt cao hơn các đầu khác.

Traian nói:

- Picasso là đại họa sư của xã hội Tây phương ngày nay!

Moritz rên rỉ:

- Tôi không nghe gì hết. Tôi muốn đưa cái mũi ra ngoài, chỉ một lỗ mũi cũng được. Ông Traian ơi, tôi van xin ông, cứu tôi với. Tôi chết!

Traian rón kiểm một chút chỗ trống cho Moritz, nên áp đầu anh vào ngực ông.

- Picasso có vẽ chân dung anh, anh Moritz à, giống như hình anh bây giờ, đang kẹt trong xe cam-nhông!

- Chân dung tôi? Tôi nghe không rõ. Lỗ tai tôi bị bít rồi!

- Phải! Chân dung anh. Giống hệt, và đúng y, như chụp bức ảnh. Có cả hình chiếc xe cam-nhông của chúng ta nữa. Bảy người cùng chiếm một chỗ, trong một lúc. Người này có năm cằm, kẻ kia ba đầu, nhưng không có phổi. Anh thì có tiếng nói mà không có miệng. Còn tôi chỉ có cái đầu, thiếu

thân mình. Cái đầu vọt trong không trung, trên chiếc xe cam-nhông... Khi tôi nhìn bức họa lần đầu tiên, hồi còn ở Ba-lê, tôi thấy thích, nhưng không hiểu ý nghĩa gì. Và bây giờ, tôi mới hơi hiểu được rõ: ấy là bức tranh của chiếc xe cam-nhông chúng ta đây. Vẽ rất giống, không bỏ sót một chi tiết nào. Họa sư cũng vẽ trại giam của chúng ta nữa. Ông vẽ như ông chụp ảnh. Toàn là chuyện có thật. Thật là một họa sĩ thiên tài.

Xe rô máy chạy. Traian nhìn các người chung quanh. Họ hết phải là người. Không còn một sinh vật nào trên xe cam-nhông đang chạy qua các đường nhỏ trong làng lúc đêm tối. Tuy nhiên, mấy người trên xe chưa chết, họ đang dở sống, dở chết. Một lúc họ còn sống, phút sau họ chết rồi. Có lúc, họ vừa sống vừa chết một lượt. Khu vực họ đang chiếm không còn khoảng trống. Khoảng trống bị thu hẹp cơ hồ như bị tiêu trừ. Khoảng trống đã mất.

Trong khu vực của họ, chỉ còn những người bị chứng phong giật, đang ngất ngư; mắt, thịt, không khí, thời gian, tư tưởng, tất cả đều bị chứng phong giật. Con người mất hết hình thức, trí óc. Họ bị động kinh toàn thể.

Traian hỏi Moritz:

- Anh còn thở được không?
- Tôi hết biết gì. Tôi có cảm giác thở được nhưng chỉ thỉnh thoảng, với một lỗ mũi thôi. Đây, chỗ này, nơi ngực ông, chỗ ba sườn ông...
- Thở một lỗ mũi là đủ rồi. Nghe nè, tôi nói với anh một chuyện quan trọng đây...
- Tôi không thể nghe được gì hết. Xin ông thứ lỗi cho.
- Rán một chút, rán nghe đây, quan trọng lắm!

Mọi khủng khiếp đều tự giải thích,

Mỗi thăm sâu rồi cũng đến ngòi ngoai!

Trong đời ta, không rảnh đâu lo mãi mỗi sâu dài

Song chuyện này, ngoài cuộc đời, ngoài thời khắc,

Là nỗi khổ ác triền miên, nỗi bất công vĩnh cửu

Chúng ta bị lấm bẩn vết nhơ khôn rửa được

Vết nhớp nhơ kết hợp với giống giòi mọt siêu nhiên

Chẳng riêng ta, chẳng riêng gì nhà cửa, Đô thị dính bẩn nhơ

Mà tất cả thế gian đều bị ô danh xủ uế

Moritz nói:

- Ông nói lớn lên, tôi chẳng nghe được gì hết.

Traian lại tiếp tục hết sức la to:

Hãy thanh khiết không khí! quang tạnh trời xanh! tẩy uế gió độc!

Hãy dọn lớp sỏi trên đá; lột da cánh tay; rút thịt dính xương, và rửa sạch hết!

Hãy rửa đá, rửa xương, rửa não, rửa sạch linh hồn. Rửa sạch hết! Rửa sạch hết!

Moritz lại nói:

- Tôi không hiểu gì cả. Ông có phước được thờ. Ông không bị ngộp nghẹt!

Trong trại giam, người nhỏ thó ít khổ sở vì đói hơn người lớn vóc. Nhưng ở trên xe cam-nhông chật ních bảy chục người này, xe chạy vùn vụt như bóng

ma trên đường làng Ohrdruf này, bọn tù nhỏ thó lại gần chết ngộp vì thiếu không khí.

Moritz nói:

- Ông Traian ôi, ông đừng nói nữa, tôi cũng không nghe hiểu được nào.

- Nếu anh không nghe, anh sẽ chết...

- Nghe gì?

- Ông giáo sư Đức tính trật. Ông đã phạm lỗi nặng và sẽ đền tội.

- Người Đức nào đã phạm lỗi nặng?

- Giáo sư đã cân mỡ và thịt sống của thân thể chúng ta đó. Ông ta cân lúc còn đang sống, nóng hổi, để lường sự đau khổ. Nhưng sự đau khổ con người nào có thể cân lường bằng kí lô hay bằng “tấn” được đâu!... Cuộc sống không thể cân lường! Và kẻ nào thử làm công việc ấy sẽ phạm lỗi nặng, đáng chết.

Moritz nói:

- Tôi không nghe gì!

- Chuyện ấy không quan trọng. Người ta cũng ngã gục đầu không nghe. Tài xế cam-nhông, lính canh gác, quân sĩ cầm cây và súng máy chực sẵn để giết chúng ta, họ cũng không nghe gì hết. Không một ai đã nghe. Thế mà họ cũng bị ngã gục cùng một lượt với chúng ta, cũng y như chúng ta. Anh có thấy họ ngã quy chưa?

- Mắt tôi bị che khuất, tôi không thấy.

- Anh cũng không cảm thấy gì sao?

- Không! Tôi chỉ biết bị ngộp thở mà thôi!

Traian buồn rầu nói:

- Thì anh đã cảm thấy điều cần yếu rồi. Tại sao anh nói không? Ai cũng cảm thấy như anh, nhưng không muốn thú nhận mà thôi...

(130)

Đoàn tù nhân bị lừa vô toa xe chở súc vật.

Mỗi toa để chở hai mươi bốn con ngựa, được chứa một trăm bốn chục người.

Cửa toa xe đều đóng hết.

Các toa xe chót nhất ba ngàn người đàn bà.

Xe lửa dài lắm. Traian ước muốn được thấy nó chạy đằng xa. Ông nói:

- Xe lửa này giống đoàn người hộ tống đi lên gò Golgotha. Song xe chúng ta là đoàn hộ tống cơ giới hóa. Ta leo lên Golgotha bằng phương tiện kỹ thuật. Chúa Jêsus thì đi bộ giữa hai kẻ cướp chính hiệu. Anh biết tại sao Chúa Jêsus bị đóng đinh giữa hai tướng cướp không?

- Tôi không biết.

- “Để trừng phạt một người vô tội, thẩm phán quan có lệ kèm thêm hai tội nhân. Mười mọo cổ điển! Bọn Do Thái chẳng dám xử thập tự giá Jêsus một mình, nên mới cho kèm theo hai tướng cướp lấy lòng, với tôn chỉ làm xao lãng quần chúng trong lúc hành hình.

Anh, tôi, vợ tôi và nhiều người khác, chúng ta đều có mỗi bên một tội nhân kèm theo. Cũng một mười mọo như ở Golgotha, song tỷ lệ lại thay đổi. Hồi đó, một người vô tội kèm hai phạm nhân, bây giờ mười ngàn người vô tội

mà chỉ kèm có hai phạm nhân. Song đây chỉ là một tiểu dị. Phương pháp vẫn là một. Và lại, chúng ta bước lên thập tự giá một cách tự động, bằng phương tiện kỹ thuật. Nhưng mưu mẹo trẻ con quá. Khi hành hình xong, quần chúng không nói đến hai kẻ tội phạm chính hiệu cũng bị đóng đinh một lượt với Chúa Jêsus, mà chỉ nhớ đến Chúa Jêsus thôi, và nhớ có một mình Chúa Jêsus. Lúc nào, chuyện cũng đã xảy ra như vậy. Và cho đến ngày nay, chuyện cũng sẽ xảy ra như thế, dầu hình phạt thập tự giá có thi hành một cách tự động, dầu chúng ta có đi lên Golgotha bằng xe lửa đi nữa”.

Traian bước lại gần cửa sổ bao lưới sắt của toa xe. Xe ngừng chạy. Moritz thấp, đứng không tới cửa sổ, hỏi:

- Ông có thấy gì không?

Traian đáp:

- Xe ngừng tại ga. Có xe khác đậu dọc theo xe mình.

Moritz tọc mạch hỏi:

- Cũng có chở tù nhân nữa hay sao?

- “Cựu tội nhân vừa được thả. Họ là người các nước ngoài, làm nô lệ cho Đức Quốc xã”. Traian ngó đoàn người đàn ông lẫn đàn bà đang đi đi lại lại xôn xao trên xe bên cạnh, rồi nói:

- Họ đều hút thuốc.

Moritz nuốt nước miếng.

Traian nói tiếp:

- Một người đàn bà xuống xe, đang ăn khúc dồi với bánh mì trắng.

Và Traian cũng nuốt nước miếng.

Moritz nói:

- Tôi muốn nhìn họ, biết đâu trong đám ấy tôi chẳng nhận được một người quen. Họ là người nước nào vậy?

Traian nhìn những cờ vẽ trên toa xe, và những cờ nhỏ đeo trên áo họ, rồi trả lời:

- Đủ các nước. Người đàn bà đang ăn bánh mì thoa “bơ” với khúc dồi mà cặp đùi cũng trắng nõn như bánh mì nàng ăn, là người xứ Danemark. Đứng sau nàng, là một người đàn bà Pháp. Cô này đẹp, có cặp mắt đen.

- Có người Pháp nào nữa không?

- Có cả một nhóm, họ đứng gần toa xe chúng ta. Cũng có dân Bỉ, dân Ý nữa.

Mỗi cảm tình thích mến người Pháp sống dậy trong lòng Moritz. Anh nóng nảy nói:

- Tôi muốn xem mấy người Pháp đó!

Traian bèn đỡ anh lên, cho anh coi rõ.

Moritz hân hoan nói:

- Đây là người Pháp. Cái anh đứng gần người Ý đó, giống Joseph làm sao! Ông thấy không?

- Joseph nào?

- Bạn của tôi. Tôi chưa nói ông nghe. Người mà tôi giúp vượt ngục đó. Nếu tôi không biết chắc hiện giờ anh đang ở bên Pháp, thì tôi nói chính anh đây

rồi. Ông nói với y một câu nào đi!

- Anh muốn nói chuyện gì?

- Chuyện gì cũng được. Y giống Joseph quá. Tôi không biết nói tiếng Pháp, nhưng tôi muốn nói chuyện với y. Ông nói chào họ và chúc họ về Pháp bình yên giùm đi!

Moritz không thể gặp một người Pháp mà chẳng nói một lời nào, hoặc thân mật cười với họ.

- Kìa, y đến gần chúng ta. Ông làm ơn nói với y một câu đi!

Traian làm thinh. Moritz không dẫn được, kêu to lên bằng tiếng Đức:

- Về Pháp bình yên!

Anh nói, giọng dịu ngọt, vẻ mặt hân hoan, như nói với một người bạn Pháp thân mến.

Cả bọn thình lình nín lặng, đứng yên và nhìn lên cửa sổ xe, chỗ Moritz đứng.

Traian nghe người giống Joseph hỏi bằng tiếng Pháp:

- Thằng con heo Đức Quốc xã đó muốn gì?

Tất cả đàn bà đàn ông đứng nơi bến xe đều ngó Moritz đang cười với họ, sau song sắt.

- Thằng con heo quốc xã đó chắc muốn xin thuốc hút!

Người Pháp, giống Joseph, đưa tay vô túi định lấy thuốc, nhưng ngừng lại tức khắc. Một người đứng gần anh ta, cúi xuống lượm một cục đá, tống ngay vào cửa sổ, chỗ Moritz vẫn còn đứng cười, và nói:

- Điều thuốc cho mây đó! Ba năm nay, tao bị kẹt ở Đức cũng vì mây!

Viên đá lọt qua song sắt, rớt giữa toa xe, trúng một tù nhân.

Viên đá khác chọi tới trúng hông toa xe. Viên thứ ba bồi thêm. Rồi một đám mưa đá tới tấp chọi vào trong toa. Bọn tù phải nằm dài, tránh xa cửa sổ. Đá cứ liên tiếp chọi tới như mưa rào, lời chửi rửa, tiếng la hét vang dội, như toa xe sắp bị tấn công.

Tiếng la hét của đàn bà, đàn ông, con nít, kẻ phần nộ. Giọng gào thét bằng đủ thứ ngôn ngữ trên hoàn cầu, bằng tiếng Pháp, tiếng Ý, tiếng Nga, Đan Mạch, Flamand, Na Uy... tất cả lời chửi rửa đều tỏ lòng công phẫn cực độ, lời chửi rửa tuôn theo với đá gạch tống chọi Moritz bằng đủ thứ ngôn ngữ, đều đồng một ý nghĩa: “Đồ con heo Đức Quốc xã, tên sát nhân khát máu, tên độc tài giết người, quốc xã, quốc xã...”

Tất cả bọn “được thả” trên xe kia đều xuống nhập bọn để chọi đá vào xe tù.

Lính gác và hiến binh cố giữ trật tự nhưng cuộc tấn công quá dữ dội không trấn tĩnh nổi; nó càng lúc càng tăng và trở nên nghiêm trọng. Lính phải bắn chỉ thiên. Tiếng la hét nổi lên, đồng thanh phản đối sao lính lại che chở cho bọn độc tài quốc xã, không để cho họ hành hình chúng.

Moritz vẫn còn đứng tại cửa sổ khi mấy viên đá đầu tiên bay tới bên tai anh. Anh không nhúc nhích và vẫn còn cười, lúc cuộc tấn công sôi nổi hơn hết. Anh không hiểu chuyện gì xảy ra. Và, nếu anh có hiểu, anh cũng không làm sao tin được người Pháp giống Joseph lại muốn liệng đá cho bể mặt anh.

Trong khi Moritz lấy làm lạ, mắt mở rộng, đứng nhìn đám quần chúng tới tấp liệng đá vào anh, bọn tù trong toa nằm căng anh lồi khỏi cửa sổ, vật anh té nằm dài trên sàn toa xe. Ai cũng muốn đánh anh. Mọi người đều giơ tay đánh, dấm, vấu, nắm chặt anh, để xé thịt anh ra.

Moritz bị cả trăm bàn chân hần học đập anh. Họ giậm đập nhau anh như thú dữ, trong lúc trên đầu họ gạch đá liên tiếp liệng tới không ngớt.

Bọn tù trong xe không dung tha anh đã chọc cho người ta căm thù và tấn công chửi mắng. Họ muốn phân thây anh muôn mảnh.

Moritz không phải bị bọn người bao vây hành hạ mà bị con quái vật Apocalypse có ngàn chân, chà đạp thân xác anh.

Bên ngoài, đám quần chúng, cũng như con quái vật Apocalypse ấy có ngàn tay, đang liệng đá tới tấp vào anh.

Máu anh chảy ra mũi, ra miệng. Anh thấy sắp chết. Nghĩ tới đó, anh không còn biết gót giày đập đá anh, quả đấm loi thụi anh nữa. Anh hết còn biết đau đớn. Nỗi thống khổ của anh sắp chấm dứt. Anh nhớ đến mục sư Koruga, nhớ nhà thờ làng Fântâna, tượng Thánh mẫu Đồng Trinh. Sự yên tĩnh trở lại trong thể xác và linh hồn anh. Anh nghe rõ tiếng đập phá toa xe, và biết sự đập phá ấy chỉ để đánh anh, đánh một mình anh thôi.

Thiên hạ muốn chà đạp anh, muốn giết anh. Đến bây giờ anh mới biết. Anh mới cảm thấy hễ bao giờ anh còn sống thì thế giới sẽ không tồn tại và không còn có tiến bộ nữa. Anh chịu trách nhiệm tất cả tội lỗi trên mặt đất này. Chỉ có một mình anh là thủ phạm. Vì thế, cả bọn người ấy đều muốn giết anh. Vì thế, anh mới bị bọn tù trong xe giậm đập. Vì thế, anh mới bị tù vừa được thả liệng đá. Vì thế, anh mới bị cảnh binh bắt.

Quần chúng không chịu yên khi nào anh còn sống. Cảnh binh không trấn tĩnh được bọn cựu tù nhân khi Moritz chưa bị giết. Bọn tù trong toa chỉ hết phần uất khi nào thấy anh nằm chết trước mắt. Xe tăng và lính võ trang súng máy không trở về hàng ngũ được, khi Moritz chưa bị phân thây từng mảnh.

Anh phải chết, vì anh là Người! Anh không được dung tha.

Moritz tự nghĩ: “Trời ơi! Tôi có tội tình gì. Tôi mến thương người Pháp. Tôi muốn nói với họ một lời thân ái. Chỉ vì thế, mà họ muốn giết tôi. Chúa Jésus khi xưa cũng bị giết, bởi Ngài đã thương nhân loại”.

Moritz nhớ lại câu nói của Traian: “Chúng ta trèo đồi Golgotha bằng xe lửa. Chúng ta trèo một đồi Golgotha cơ giới hóa”.

Moritz cảm thấy như bị đóng đinh trên thập tự giá, và trời tối hẳn, tối đen, đen ngòm...

(131)

Moritz thức dậy trể, đầu và ngực đều băng bó. Đầu anh nằm trên vai Traian. Moritz nghe gò má anh chạm vào da vai trần của Traian, vì ông không còn áo sơ-mi.

Anh muốn hỏi sao Traian không có áo, nhưng anh kiệt sức. Anh chỉ nói:

- Tôi khát nước!

Traian làm như không nghe. Moritz lặp lại:

- Tôi khát nước!

Anh đã nằm hăng giờ như thế, ngất xỉu trên tay Traian. Trong lúc ấy, Traian xé áo sơ-mi băng bó cho anh, và kiếm một chỗ để anh nằm.

Moritz không nói một tiếng nào. Traian đặt tay lên ngực anh để nghe tim anh đập rất yếu. Lúc lúc, Traian rút tay ra và kề lỗ tai chỗ băng để nghe. Thình thoảng, tim Moritz nhảy chậm đến nỗi tay ông không nhận được; kề sát tai, ông chỉ nghe được chút ít thôi.

Và bây giờ, Moritz nói được.

Traian vui mừng như là mình ở từ xa về.

Nhưng Moritz muốn uống nước. Như Jésus, trên thập tự giá, cũng khát nước. Mà trong toa xe không có nước.

Trọn hai mươi giờ, bọn tù bị nhốt trong toa xe, không uống ăn, và cũng không được phép ra ngoài để đi tiêu đi tiểu.

Trong xe đầy mùi phẩn. Không khí nặng nề, khó thở. Ván rằm xe đầy lên nước tiểu. Moritz đã nằm trên nước tiểu. Chính anh cũng tiểu trên đó, mà không hay. Anh chẳng biết gì hết. Mãi đến lúc ấy, anh cũng không mở mắt ra mà chỉ hé môi để nói:

- Tôi khát nước!

Traian đáp:

- Tôi rất tiếc, không có nước, không có gì để uống được!

Ông tự hỏi coi có cái gì có thể thấm môi Moritz được, nhưng chẳng có gì uống được cả.

Ông nhớ có đọc trong sách nói quân lính của Thành Cát Tư Hãn, lúc băng qua đồng cỏ hoang bao la, không tìm được thức gì để uống và ăn, bèn xuống yên, lấy dao rọc gân gần móng cẳng ngựa rồi nút vài giọt máu. Họ băng bó chỗ ấy lại, và cho ngựa tiếp tục đi. Suốt mấy tuần lễ, quân sĩ của Thành Cát Tư Hãn không ăn uống gì khác hơn là vài giọt máu nóng.

Traian bị ý tưởng ấy ám ảnh. Ông muốn lấy máu mình cho Moritz đỡ khát. Máu ấy có thể giúp Moritz đỡ khổ nhiều.

Anh van lơn:

- Tôi khát nước!

Traian an ủi:

- Bạn ơi! Không có gì uống được, giọt nước mà tôi kiếm được và vui lòng hiến cho anh đỡ khát là giọt máu của tôi. Nhưng anh đừng uống máu. Con người uống máu là con ma cà-rông. Nó có mặt người, nhưng không phải là người. Nó là cái máy, con quỷ, quần chúng. Nó là con người, nhưng thiếu linh hồn.

Moritz thều thào:

- Tôi khát nước!

- Tôi hiểu! Nhưng dẫu sao, anh đừng uống máu. Tôi không có gì khác để cho anh. Anh là con Người duy nhất trong đám người vây quanh tôi, mà không uống máu người. Anh hiểu không? Các kẻ khác đã uống máu nên đã thành tinh hết rồi. Họ không còn phải là người nữa. Bọn tù kia, các lính canh gác, lũ tù vừa được thả đã ném đá vào anh, không ai còn là con người. Chỉ có một mình anh còn là người vì anh còn thương người.

- Tôi khát nước!

- Tôi hiểu! Tôi biết rằng anh khát và anh sẽ chết nếu không uống nước. Nhưng thà chết còn hơn sống như họ. Anh đừng uống máu người. Anh hiểu rõ lời tôi nói đó không?

Moritz thì thào một lần nữa:

- Tôi khát nước!

(132)

Đơn thỉnh nguyện của Iohann Moritz.

Tôi ký tên dưới đây, Iohann Moritz, ở làng Fântâna, xứ Roumanie, gửi đơn này cho nhà cầm quyền nơi tôi bị giam, để xin hỏi tại sao các ông giam

cầm tôi và hành hạ khổ sở tôi như chỉ có một mình Chúa Jêsus bị khổ hình trên thập tự giá vậy.

Nếu tôi không hỏi câu này từ lâu, - như tôi có thể làm, - là vì tôi bẩm tính kiên nhẫn. Tôi là một nông dân. Các nông dân đều biết chờ đợi.

Tôi chờ cả một mùa xuân. Tôi chờ cả một mùa hạ. Và trọn cả một mùa đông dài dặc. Giờ đây, mùa xuân trở lại. Tôi chỉ còn xương với da. Linh hồn tôi đen tối, vì buồn rầu, vì đau khổ. Đen tối như than hầm, như mực đậm.

Hiện giờ, tôi không thể chờ đợi được nữa, nên xin hỏi: tại sao các ông giam cầm tôi?

Tôi không trộm cướp, tôi chẳng giết người, tôi không lường gạt ai, và tôi không phạm tội lỗi nào mà Pháp luật và Giáo hội ngăn cấm cả.

Nếu tôi không can án giết người, trộm cướp, bắt lương, tại sao các ông cứ giam mãi tôi trong tù.

Các ông đã nhốt giam và tra tấn hành hạ tôi đến nỗi tôi chỉ còn là một cái bóng trên mặt đất.

Tôi đã bị lưu đày trong mười bốn trại giam. Tôi thiết tưởng đã đến lúc nên hỏi các ông đã khiển trách tôi về tội gì?

Phần tôi, tôi rất khó khăn để quyết định. Nhưng bây giờ, tôi đã nhất định hỏi các ông.

Tôi gửi đơn này theo lối bưu chính cho nhà cầm quyền xứ này. Tôi cũng gửi cho lính gác cửa khám để chuyển đạt đến. Đơn tôi sẽ tới tay nhân viên chánh phủ, dầu có phải đi vòng quanh thế giới. Nhà cầm quyền phải nghe đơn khiếu nại của tôi, dầu có bị lỗi tai đi nữa.

Tôi dán đơn tôi trên các cửa khám; tôi gói đá liệng nó ra đường. Tôi bắt mấy con chim bay ngang trại giam, cột đơn vô căng để được gửi đi cùng khắp thế giới.

Từ nay, tôi không ngừng kêu van, tôi gào thét mãi cho đến khi được minh oan. Có thể các ông sẽ nhốt tôi trong hầm tối để không ai nghe được tôi. Nhưng dầu ở đâu, tôi cũng không ngớt kêu van. Nếu tôi không có viết chì và giấy, tôi sẽ viết bằng móng tay tôi trên vách khám. Móng tay tôi có mòn đến da thịt, tôi sẽ chờ nó mọc ra, và viết nữa.

Nếu các ông bắn tôi, linh hồn tôi không xuống Địa Phủ, cũng không lên Thiên Đàng, hay vào Luyện Ngục. Oan hồn tôi sẽ vẫn vờ trên mặt đất và đeo đuổi mãi các ông.

Nó sẽ ám ảnh các ông như một bóng ma. Ban đêm tôi sẽ phá phách mãi giấc ngủ các ông và của mấy người yêu các ông, để kêu la rằng tôi có lý.

Và các ông không thể chợp mắt ngủ yên được. Mãi cho đến chết, các ông sẽ không nghe được điệu nhạc thâm trầm và lời nói yêu đương, - các ông không thể nghe được gì nữa hết, - lỗi tai các ông vẫn bị rền vang lời kêu oan của tôi, Iohann Moritz này.

Tôi là con người. Nếu tôi không có làm gì sai quấy, thì không ai được quyền đánh khảo, giam cầm tôi. Đời sống và hình bóng tôi là của tôi. Và các ông là ai đi nữa, dầu có xe tăng, súng máy, phi cơ, trại giam hay tài sản cự phú đến đâu, các ông cũng không có quyền chạm đến đời sống và hình bóng của tôi.

Suốt đời, tôi chỉ cầu mong một chuyện rất tầm thường: được yên thân làm việc, có chỗ đùm đậu với vợ con và kiếm đủ ăn cho gia đình.

Chính vì vậy mà tôi bị bắt sao?

Nhà cầm quyền Roumanie sai hiến binh bắt tôi sung công, - như sung công món đồ, con vật. Tôi để cho sung công. Tay trơn, tôi làm sao chống lại với nhà vua, với hiến binh có súng lục và súng trường. Họ nói tôi tên Iacob chứ không phải tên Ion như mẹ tôi đặt. Họ nhốt tôi chung với dân Do Thái trong trại giam rào dây kẽm gai, như nhốt súc vật, - và bắt tôi làm những việc khổ sai. Nơi trại, chúng tôi ngủ cả bầy như thú vật, chúng tôi ăn, uống cả bầy, và chỉ chờ dẫn đem đi lò thịt như bầy thú. Các người khác chắc đã bị dẫn đi lò thịt, còn tôi, tôi trốn thoát được.

Có phải vì đó mà các ông bắt tôi không? Vì tôi vượt ngục, không chịu chờ dẫn đi lò sát sinh chăng?

Dân Hongrois nói tôi không phải tên Iacob, mà tên là Ion. Họ bắt tôi vì tôi là dân Roumain. Họ tra khảo, đánh đập tôi, làm tôi đau đớn khổ sở, rồi bán tôi cho Đức Quốc xã.

Người Đức nói tôi không phải tên Ion, hoặc Iacob, mà tên là Ianos và đánh khảo tôi thêm, vì cho tôi là dân Hongrois. Kế đó, có một Đại tá Đức tới nói tôi không phải tên Iacob, hoặc Iankel, - mà tên là Iohann, và cho tôi được làm lính binh nhì. Đại tá đo đầu cổ tôi, đếm răng tôi, và đựng máu tôi trong ống chai nhỏ. Ông làm tất cả công việc ấy cốt để chứng minh rằng tôi có một danh tính khác hơn tên của mẹ tôi đặt. Có phải vì vậy mà các ông bắt tôi không?

Lúc làm lính, tôi giúp tù Pháp vượt ngục, có phải vì vậy mà các ông bắt tôi không?

Lúc chiến tranh dứt, tôi tưởng tôi cũng như ai, có quyền được hưởng hòa bình. Quân lính Mỹ đến và tặng biếu tôi sô-cô-la và đồ ăn thức uống ê hề, như tặng cho một ông hoàng. Rồi, không nói không rằng, họ bắt tôi bỏ tù. Họ đày tôi trong mười bốn trại giam, như những tướng cướp ghê gớm nhất thế gian.

Và bây giờ, tôi cần muốn biết: tại sao?

Có phải tại các ông không ưa tên tôi là Ianos, hoặc Ion, Iohann, Iacob hay Iankel chẳng? Các ông muốn thay đổi tên tôi nữa sao? Thì cứ tha hồ? Ngày nay tôi biết rằng con người không có quyền mang tên cha mẹ đặt cho nữa. Song tôi xin cho các ông hay rằng, từ giờ trở đi, tôi không thể chờ đợi. Tôi muốn biết lý do nào tôi bị bắt và bị tra khảo?

Tôi mong đợi các ông trả lời và kính cần chào các ông.

Ký tên: Moritz Ion, Iohann-Iacob-Iankel-Ianos, nông dân và cha một gia đình.

Traian đọc xong lá đơn, rồi hỏi Moritz:

- Tại sao anh khóc?

- Tôi không khóc!

- Tôi thấy mắt anh rướm lệ. Tại sao anh khóc?

- Tôi không biết.

- Anh có sợ gửi lá đơn này hay không? Chuyện tôi viết có đúng sự thật không?

- Tôi không sợ. Những gì ông viết đều đúng cả.

- Vậy tại sao anh khóc?

- Chính vì đó mà tôi khóc. Rõ là đúng ý như thật.

(133)

Ba ngày sau khi gửi đơn, Moritz được kêu lên thăm vấn. Traian cho anh mượn áo sơ-mi với quần dài và nói:

- Ta đã thắng! Lá đơn có kết quả.

Mắt Moritz sáng lên. Anh tưởng như sắp được trả tự do. Anh nói:

- Ta đã thắng! Cũng nhờ ông tất cả. Những gì ông viết trong đơn đều đúng sự thật làm sao!

- Đừng sợ nghe anh. Có bọn chúng nó mới sợ, vì chính chúng nó là thủ phạm.

Moritz vui vẻ ra đi.

Trưa anh trở về. Traian chờ anh ngoài cửa, vồn vã hỏi:

- Chuyện ra sao? Họ có hứa thả anh chưa?

Moritz cúi xuống. Anh vẫn giữ vẻ bí mật mỗi khi ai hỏi anh chuyện gì. Anh đáp:

- Để sau rồi tôi sẽ nói. Bây giờ chưa được!

- Trời ơi! Bộ anh điên rồi hả? Tôi trông ngóng anh cả buổi, rồi bây giờ anh biểu tôi chờ một lát nữa?

Moritz lượm tàn thuốc ở phòng vãn. Anh móc túi lấy ra, và thúng thảng xé giấy bỏ, gom thuốc làm hai phần, một cho anh, một cho Traian, rồi lấy giấy nhựt trình vắn một điếu thuốc. Anh chậm rãi nói:

- Tốt hơn để sau rồi tôi sẽ nói, ông Traian à!

- Họ có hứa thả anh không?

- Không, họ không nói với tôi chuyện ấy.

- Họ có chửi mắng anh không?

Moritz vẫn tiếp tục vấn đề thuốc và đáp:

- Họ không có chửi mắng tôi.
- Họ có đánh anh không?
- Không.
- Vậy, tại sao anh không nói? Họ có làm gì khổ anh đâu!

Moritz dứt thuốc và đáp:

- Không, chẳng có làm gì hết!
- Hay là chưa tới phiên anh? Không hại gì. Mai họ kêu anh nữa.
- Có, tới phiên tôi rồi.
- Họ có hỏi anh chuyện gì không?
- Có.

Lưỡi Moritz dường như lú lại. Phải gạt từng tiếng, Traian nóng nảy nói:

- Anh thuật lại hết cho tôi nghe coi. Khởi đầu làm sao?
- Tôi được kêu vô trước hết. Vô phòng, tôi được mời ngồi ghế, để trước bàn.
- Vô đầu như vậy là tốt lắm. Nếu chúng nó mời anh ngồi ghế là điều lành rồi. Chắc chúng nó có đọc hồ sơ anh và thấy anh vô tội. Không phải ai cũng được mời ngồi hết đâu. Nói tiếp đi.
- Một viên đội hỏi tôi.
- Nó có lẽ phép không?

- Lễ phép lắm!

- Nó hỏi câu gì trước?

- Trước hết y xem giấy tờ. Rồi y hỏi tôi: “Anh phải Iohann Moritz không?”

Tôi đáp: “Phải”. Y nhìn tôi. Rồi y xem giấy tờ một lần nữa. Đoạn y hỏi tôi: “Chữ Moritz anh viết như thế nào, với “t” hay “tz” sau chót?”. Tôi đáp với y rằng tôi viết hai cách. Ở Roumanie, tôi viết “t”, còn ở Đức, thì “tz”.

Moritz ngừng nói, ngó Traian, vẻ thất vọng. Traian hỏi:

- Rồi sao nữa? Tại sao anh bị bắt?

- Viên đội nói với tôi: “Cám ơn anh, được rồi, anh về chỗ”.

- Có vậy thôi sao?

- Có bấy nhiêu thôi.

- Anh không rán nói thử với nó chút gì khác nữa sao? Tại sao anh không thuật gì hết những điều tôi dạy anh đó?

- Tôi có nói, nhưng viên đội không muốn nghe. Y không ngó đến tôi, gọi: “Người kế”.

- Rồi anh nói gì?

- Không có nói gì hết.

Traian hai tay ôm đầu, than:

- Vô lý quá. Hoàn toàn vô lý! Rồi anh đi ra sao?

- Phải, tôi đi ra.

- Một cuộc thẩm vấn mà chúng ta mong đợi suốt năm trong tù là như thế sao? Không hỏi gì khác nữa à? Hoặc giả anh có quên cái gì chớ?

- Không, chẳng có hỏi thêm gì khác nữa. Tôi đi ra. Khi đóng cửa, tay tôi còn run. Họ kêu người kể, là Thomas Mann.

- Y hỏi người đó chuyện gì?

- Hỏi coi tên Mann viết một hay hai chữ “n” ở cuối.

- Có bấy nhiêu à? Không hỏi chuyện gì khác nữa sao?

Hai dòng nước mắt chảy dài theo má Moritz, giọt lệ lớn bằng hột trân châu.

Traian vỗ vai an ủi:

- Thôi, ta phải kiên nhẫn, anh Moritz à! Khi mấy con thỏ bạch chết hết dưới tàu ngầm, thì không còn giải pháp nào khác hơn là “rán chịu”...

(134)

Đơn thỉnh nguyện số năm. - Đề tài: Công lý (Cơ giới hóa các cuộc thẩm vấn)

Tôi biết các người được chỉ thị đặc biệt để hỏi cung tội nhân trại giam này từng người riêng rẽ. Cố nhiên, lệnh vô lý quá. Trong lúc các người này bị bắt từng đoàn, một cách tự động, thì thẩm vấn riêng từng người thật vô lý.

Tuy vậy, tôi hiểu tại sao lệnh đó được đưa ra. Nền Văn minh các người biết tỏ vài cử chỉ lễ độ đối với phong tục dân bốn xứ. Đó chỉ là chút nhân nhượng cho có lệ, theo phép lịch sự vậy thôi.

Một sĩ quan bắt buộc phải thẩm vấn năm trăm tù binh mỗi buổi sáng và năm trăm, buổi chiều. Tôi nhận thấy với ai, các người cũng chỉ hỏi một câu

giống nhau, và không cần nghe trả lời. Thật vậy, có khờ dại lắm mới nghe mỗi tù nhân kể lễ chuyện họ. Có gì hay ho đâu? Chẳng có gì hết.

Nhưng tôi nghĩ đến hơi sức của các người đã phung phí để nói mấy câu hỏi ấy. Cả ngàn lần mỗi ngày cũng chỉ những câu hỏi đó mà thôi. Tốn lực biết là ngần nào! Tôi nghĩ mấy sĩ quan được cử làm tại Phòng thẩm vấn, chắc phải đau quai hàm và mỏi miệng lắm, lúc mãn giờ chiều.

Vì thế, tôi đề nghị thâu vào đĩa mấy câu hỏi ấy. Cách sử dụng máy móc như thế này. Vị sĩ quan giữ phận sự thẩm vấn cứ ngồi tại phòng làm việc, vì thủ tục thẩm vấn từng người bắt buộc như thế. Rồi cho máy phóng thanh chạy. Khi tù nhân vào phòng, tiếng trong đĩa nói: “Ngồi xuống đây!”. Người tù ngồi. Đĩa tiếp tục quay. Nghe câu hỏi thứ nhất, thứ nhì, thứ ba. Đĩa kết thúc: “Cám ơn! Đủ rồi!”. Tù nhân đứng dậy và ra cửa. Khi người tù đến trước cửa, thì đĩa cũng quay tới câu cuối cùng: “Người kế”.

Cuộc thẩm vấn như vậy là xong! Người tù khác bước vô phòng. Và đĩa bắt đầu quay và hỏi mấy câu ấy như lần trước. Với một đĩa thâu thanh, các người có thể thẩm vấn bốn năm trăm tội nhân.

Trong khi đó, viên sĩ quan thẩm vấn cứ ngồi tại bàn, và đọc tiểu thuyết trinh thám. Tới trưa, lúc đi ăn, y có thể ăn uống như thường, khỏi bị đau hàm. Nên nhớ là cách sắp đặt các cuộc thẩm vấn ấy chỉ đưa ra câu hỏi mà không nghe câu trả lời. Máy móc có thể làm công việc đó. Thuyết này thật hoàn toàn hợp lý. Đã tuân theo thủ tục, mà không làm mệt sức nhân viên thẩm vấn. Công lý được có lợi khi áp dụng phương pháp ấy. Công lý của một xã hội Văn minh phải cần được xử đoán tự động. Đâu phải dùng những lối xưa như hồi chưa tìm ra điện lực. Bao nhiêu phát minh kỹ thuật cơ khí mà làm gì, khi Công lý chưa dùng tới máy phóng thanh?

NGƯỜI CHỨNG

(135)

Darmstadt: trại giam thứ mười lăm. Cũng giống như các trại giam trước, nhưng có thêm một nhà thờ Chính Thống giáo. Một nhà thờ nhỏ, lâm thời dựng lên.

Traian và Moritz lột mũ, bước vô. Nhà thờ ở dưới lều vải: tận cùng có bàn thờ Chúa. Tượng thánh làm bằng giấy cứng, vẽ bằng phấn màu và than.

Trong nhà thờ không có ván rầm; nền bằng đất.

Đêm qua trời mưa, nước chảy vô lều, đất trở thành bùn.

Giữa nhà thờ, có một tượng thánh giá cỡ người lớn. Traian quỳ dưới chân Chúa. Đức Jésus làm bằng giấy cứng, vòng gai trên đầu làm bằng thiếc đồ hộp cắt mỏng.

Traian ngó lên vết thương đóng đinh ở tay và ở lưng long Chúa Ki-tô. Họa sĩ không có màu đỏ để tô màu máu, nên chỗ nào là vết thương thì lấy giấy đỏ ở bao thuốc “Lucky-Strike” dán lên. Chữ đen không thể bôi nên còn đọc được. Traian nói:

- Không bao giờ con thấy Chúa bị đóng đinh đau thương dường này! Con đến để cầu nguyện cho các vết thương của con, nhưng con thấy không còn can đảm nữa. Xin Chúa tha tội cho con! Con xin cầu nguyện các vết thương, bằng Lucky-Strike, đẫm máu ở đùi, ở chân và bàn tay Chúa. Các vết thương ấy còn đau đớn hơn các vết thương bằng máu thịt của con. Cho con xin cầu nguyện vòng gai bằng thiếc đồ hộp trên đầu Chúa nữa.

Traian nhìn lên mình Chúa, thấy ở ngực đấng Cứu thế một chữ “M” viết bằng mực in. Chữ “M” đó ở trong hộp “Menu Unit”; giấy hộp này dùng để cắt thành thân thể Chúa.

Traian đứng dậy, hôn bàn chân Chúa và nói:

- Bây giờ con mới cảm thấy đồng điệu với Thánh thể của Chúa. “Thực đơn” đời đời của chúng con là Hi vọng. Chúa là “Menu Unit” của con; không lúc nào bằng lúc này, con mới hiểu rõ thân thể Chúa là món ăn bồi dưỡng của chúng con. Làm sao người tù họa sĩ lại có sáng kiến làm hình Chúa bằng giấy hộp “Menu Unit”? Hiện giờ, Chúa tượng trưng tất cả lòng khao khát thành kính các thánh, lòng khao khát bánh mì và tự do của con.

Traian đang trầm mặc thoát tục, chẳng còn thấy ai chung quanh.

Moritz ngắm nhìn mấy thiên thần bằng giấy láng bao thuốc điếu, tượng thánh Đồng Trinh đeo dây chuyền bằng nắp hộp mạ vàng của hộp thịt dồi.

Moritz làm dấu thánh giá trước tượng Thánh Nicolas, ông thánh giống mục sư Koruga.

Đoạn anh đến quỳ gần Traian và nhìn mấy vết thương đỏ của Chúa Ki-tô. Traian cầu nguyện:

- “Lạy Chúa, con không xin Chúa cất ly trên môi con. Con biết rằng việc ấy không được. Con khẩn cầu Chúa giúp con uống cạn ly ấy. Từ một năm nay, con ở cạnh lễ cuộc sống và cõi chết. Từ một năm nay, con ở lẫn ranh đời thực tế và cõi mộng. Con đã vượt khỏi thời gian, nhưng vẫn tiếp tục sống. Sinh lực thoát lìa thể xác con, nhưng con còn sống, vẫn thở, vẫn lê lét thân tàn, vẫn ăn uống, dẫu rằng con không muốn nữa. bao nhiêu đau khổ ấy đều do nơi con không còn hiểu biết là con bị tù hay được tự do?

Con thấy con bị giam cầm nhưng con chưa tin rằng con bị giam cầm.

Con thấy con được tự do nhưng Linh hồn con nhủ rằng, không lý nào con chẳng tự do. Cái khổ hình không hiểu biết này còn nặng nhọc gấp mấy lần cảnh làm thân nô lệ. Những kẻ giam nhốt con không thù ghét con, không muốn phạt vạ con và không muốn con chết.

Họ chỉ muốn cứu thế giới!

Nhưng họ hành hạ, giết lần giết mòn thân con... Họ hành hạ và giết lần mòn tất cả nhân loại. Con cũng biết, chẳng riêng gì con đau khổ.

Các nhà lãnh đạo thế giới cất những bệnh viện khổng lồ để băng bó vết thương nhân loại. Nhưng dưới cái bay thọt hồ của họ, chẳng phải bệnh viện, mà là những ngục thất được dựng lên.

Chuyện xảy ra như một định mạng!

Con không hiểu được nữa.

Vì vậy, con muốn chết. Lạy Chúa giúp con chết.

Sức con không đủ để chịu khổ nữa. Giờ mà con đang sống đây không thuộc về cuộc sống nữa, con không đủ năng lực để trải qua giờ này, với thân xác máu thịt con. Đó là giờ thứ hai mươi lăm, cái giờ rất trễ để được cứu vãn, rất trễ để chết và để sống. Tất cả đều trễ rồi!

Lạy Chúa biến cho con thành đá, nhưng xin đừng bỏ con ở lại cõi đời này!

Nếu Chúa bỏ con, con sẽ không chết được. Xin Chúa nhìn thể xác và linh hồn con; chúng nó tha thiết muốn chết, nhưng con, con vẫn còn sống. Thế gian đã chết và con sống mãi. Con không phải một bóng ma, mà cũng không phải một con người. Con đang dở chết dở sống”.

Traian ôm đầu buồn thảm bi thương. Moritz rụt rè nhẹ nhẹ vai chàng như vỗ về, nhưng Traian không hay biết.

Một mục sư vô nhà thờ. Ông mặc áo nhà binh Mỹ có chữ P.W. như các tù nhân.

Moritz đi lại ôm hôn tay ông.

Traian vẫn quỳ gối.

Mục sư hỏi Moritz, hai người ở đâu lại và dân xứ nào. Khi nghe vợ Traian cũng bị bắt, ông khoanh tay trước người ngực và cầu nguyện cho nàng. Ông ban phép lành cho Traian còn quỳ gối trước thánh giá, không hay có ông.

Mục sư nói:

- Mỗi ngày, lối sáu giờ sáng, Cha làm lễ mi-xa tại đây. Cha là Đại chủ giáo ở Varsovie. Tất cả đoàn mục sư của Cha đều bị bắt giam tại trại này. Nghi thức làm lễ trọng thể lắm. Các con nên tới dự. Có một mục sư xứ Roumanie nữa. Hiện giờ ông đang nằm nhà thương.

Moritz ngó sững vị Đại chủ giáo. Ông nói:

- Cha sẽ viết ít chữ vô nhà thương mời mục sư. Chắc ông sẽ đến khi biết có người dân xứ Roumanie trong trại này. Ông sẽ đến để ban phép lành cho các con...

(136)

Lối sáu giờ, đại hội giáo sĩ khởi sự làm lễ mi-xa. Các mục sư đều choàng khăn đại lễ trên bộ quân phục tù binh.

Traian và Moritz đứng kề nhau. Vị Đại chủ giáo mặc áo lễ tế trắng, đội mũ giám mục, cổ nhiên, không có gấn kim cương.

Tiếng ông hiền lành và êm dịu như giọng đờn.

Traian bước tới bàn thờ, nhưng vừa đến trước thánh giá, thì ngã quỵ. Moritz tưởng Traian trượt té, chạy lại đỡ dậy. Nhưng thân mình Traian mềm nhũn dường như xương cốt đều tiêu tan, mặt mày vàng nhợt như sáp ong.

Trong lều nhà thờ, chẳng có ai, ngoài mấy mục sư. Moritz ngó lên để nhờ mấy vị đỡ phụ, nhưng anh chợt hiểu tại sao Traian té xỉu. Anh kêu: “Cha

Koruga!”, chỉ được bấy nhiêu, rồi quỳ xuống trước mục sư, như muốn ôm đầu gối ông. Nhưng mục sư đâu còn hai chân, chỉ đi bằng cặp nạng, tiến lại gần hai người.

Traian và Moritz đứng im. Tóc mục sư Koruga bạc thêm nhiều. Ông mỉm cười, vẻ thật hiền lành và đầy hạnh phúc. Xuyên qua cái cười, cái ngó của mục sư, người ta tưởng thấy Thiên Đàng...

Mục sư nói:

- Traian con!

Vừa nghiêng mình, một cây nạng rớt. Ông không té. Ông còn đứng được, chống trên một cây nạng.

Rồi ông bỏ luôn cây nạng ấy. Ông đứng gần Traian, ngay như mũi tên, trên cái gì còn lại của hai chân ông. Ông bỏ cặp nạng để hai tay thông thả, ôm chầm lấy con ông.

Moritz lượm cặp nạng cầm tay, đứng gần hai cha con mục sư Koruga.

(137)

Cả ba: mục sư Koruga, Traian và Moritz đều ở chung lều trong trại giam Darmstadt.

Sau một năm chờ đợi, tù nhân được phép tiếp thơ từ.

Moritz đầu tiên được thơ của mẹ Hilda.

“Hans con.

Ngày 9 tháng 5 năm 1945, nhà con bị cháy. Chắc con chưa hay. Lửa cháy buổi chiều, lúc quân đội Nga vào thành phố, Hilda và thằng Franz đều ở trong nhà. Mấy tuần đầu, má chưa biết mẹ con nó bị chết thiêu. Nhưng bữa

kia, má bối đống tro tàn, tìm coi có vật gì còn sót lại không, thì thấy thây chúng nó thành than. Hilda chết còn ẵm thẳng Franz trên tay. Má không hiểu tại sao Hilda không chạy ra, lúc nhà cháy. Chắc nó còn ngủ. Nhưng má không tin Hilda có thể ngủ được vào giờ đó, nhứt là ngày ấy quân đội Nga kéo vô thành. Tất cả đều chạy trốn hết, nhứt là đàn bà. Con biết, Hilda có bao giờ ngủ buổi chiều đâu? Hồi còn đi làm ở bệnh viện, trưa về thì nó làm công việc nhà liền.

Má gom góp hài cốt cháy thiêu của mẹ con Hilda, để trong một cái quách, chôn ở nghĩa địa gia đình. Má không thể làm được hai cái quách vì đắt quá, không ai muốn đóng. Thiên hạ ở đây chôn người chết không hòm. Ván kiếm không ra mà đinh cũng đắt giá. Má phải nhổ đinh ở vách tường và ở mấy khuôn hình, đưa cho thợ mộc đóng hòm Hilda. Nhưng thợ mộc không muốn làm, viện cớ đinh nhỏ và ngắn không thể đóng hòm được. Má phải cho một cái nón của con, thợ mới bằng lòng. Con đừng giận sao má không xin con trước. Nhưng nếu không cho cái nón ấy, thì thợ không chịu đóng hòm và đóng xương lấy gì mà chôn. Má để nó trong nhà một tuần nay rồi! Má có đặt làm cây thánh giá bằng cây. Chờ con về, con sẽ đặt làm bằng đá. Gia đình ta, tại nghĩa địa, mà nào cũng có cây thập tự giá bằng đá.

Má còn thấy trong đống tro, một thây sĩ quan cháy thiêu nữa. Chắc ông này đến xin nghỉ nhờ, hoặc thay bộ quân phục để mặc thường phục. Sĩ quan nào cũng làm như thế, lúc quân đội Nga tới. Nhưng cặp da ông không cháy trợn. Má đọc giấy tờ, thấy tên ông là Iorgu Iordan, ở xứ Roumanie, như con. Má viết những chuyện này cho con hay, vì má nghĩ rằng chắc đây là một người bạn hoặc thân quyến đến thăm con”.

(138)

Mục sư Koruga nói:

- Có lẽ như vậy là tốt hơn!

Ông để tay lên vai Moritz và an ủi anh:

- Con thử tưởng tượng Hilda còn sống, và một ngày kia con được thả ra, con sẽ về với vợ nào? Làm sao lựa chọn?

Moritz hỏi:

- Vậy thì Suzanna không có xin ly dị với con sao? Và nàng vẫn chờ con ở nhà sao?

Nhờ thế anh mới biết Suzanna vẫn chung thủy với anh.

Mục sư đáp:

- Suzanna chờ con và sẽ chờ con đến ngày cuối cùng. Lúc nào nàng cũng là vợ con. Nàng ký giấy xin ly dị chỉ là để giữ cái nhà và khỏi bị đuổi ra đường với mấy đứa con thôi. Nàng hành động như vậy vì nghĩ không còn cách nào khác nữa, chớ nàng chẳng hề nghĩ đến việc xa lìa con.

- Vậy cuộc ly dị láo, mà con ngu dại, cứ tưởng nàng lấy chồng khác rồi. Nên con mới cưới Hilda. Con tưởng Suzanna bỏ con. Làm sao chẳng tin được khi chính mắt con đọc tờ ly dị? Tội lỗi con nặng lắm! Chúa không tha con!

- Chúa sẽ tha tội con. Chuyện đã xảy ra thật là nghiêm trọng con à! Nhưng không phải con hoặc Suzanna có lỗi. Chỉ một mình Quốc gia với các luật lệ chịu trách nhiệm. Quốc gia không thể tha thứ được! Quốc gia sẽ bị trừng trị như thành Sodome và Gomorrhe. Lưỡi sét Thần nộ sẽ đánh chẳng những trên Quốc gia, mà trên tất cả Xã hội hiện tại đã phạm những trọng tội cho đến Chúa thấy cũng đau lòng!

(139)

Traian bị kêu đi thẩm vấn lần đầu. Viên sĩ quan hỏi:

- Anh cho rằng không biết tại sao anh bị bắt và bị giam tù hơn một năm nay? Trong hai mươi lăm ngàn tù binh, không một ai thú nhận đã biết tại sao mình bị bắt. Tất cả đều nói chúng tôi xâm chiếm Âu châu và bắt người một cách may rủi, vô cớ. Anh lầm rồi. Mỗi lần bắt ai đều đã theo đúng Sắc lệnh ban hành.

Traian mỉm cười. Viên sĩ quan nhìn thấy, nói tiếp:

- “Anh muốn nói luật lệ chúng tôi không phù hợp với nguyên lý pháp luật. Không ngày nào tôi khỏi nghe câu trách móc này. Tất cả các anh ai cũng viện cớ chỗ thiếu giá trị căn bản pháp lý về sự bắt bớ các anh, các anh thật đáng buồn cười. Thứ nhất, mỗi nước đều có quyền lập luật lệ riêng, thích ứng cho nước đó tuân theo. Những luật lệ của chúng tôi, có hiệu lực trong xứ chúng tôi. Thứ nhì, pháp luật không có nguyên tắc vĩnh cửu bất di dịch. Công lý do người bày ra, và không có gì của người mà vĩnh viễn được hết. Đại để, đạo luật nào cũng có giá trị tương đương với một đạo luật khác. Và tất cả đạo luật đều có thể vừa tạm thời vừa vĩnh cửu. Kẻ nào chủ trương nghịch lại chỉ làm cho tự mình lầm lạc mà thôi!

Theo luật lệ hiện hành tại vùng Mỹ chiếm đóng, thì anh bị bắt vì anh là công chức của một nước nghịch. Luật ấn định như vậy.

Vợ anh bị bắt cũng chiếu theo luật ấy, do điều khoản định rằng vợ công chức cao cấp của nước nghịch đương nhiên bị bắt. Cha anh cũng vậy, ông đương nhiên bị bắt vì là công chức nước nghịch.

Tôi nhìn nhận như thế là gắt gao với anh. Nhưng đó là luật định. Suốt thời gian lịch sử, luật pháp nào cũng nghiêm khắc cả. Không lẽ anh lại biểu tôi phải hỏi anh mỗi khi thiết lập luật lệ nước tôi sao!”.

Traian đứng dậy, muốn đi ra. Lúc khởi sự viết quyển tiểu thuyết, chàng đã chắc chắn, giai đoạn mà con người bị luật lệ cấm không được sống theo đòi

sống của mình đã gần đến. Khi bị bắt, chàng biết các luật ấy đã được thi hành, nhưng còn nuôi ảo vọng đoán sai.

Bây giờ được chính thức cho biết các luật lệ ấy phải được kính trọng và triệt để thi hành, chàng không còn nghi ngờ gì nữa.

“Theo luật, có những người không phạm tội cũng có thể, bị bắt, bị tra tấn, bị bỏ đói, bị tước đoạt, và bị thủ tiêu”.

Viên sĩ quan nói tiếp:

- Tôi cũng chắc chắn rằng anh không phạm tội. Lần thứ tư rồi, tôi có xin tha anh, vợ anh và cha anh, mặc dầu tôi bị cấm ngặt không được phép xin tha riêng từng người, những tội nhân đương nhiên bị bắt. Tôi chưa nhận được lời phúc đáp. Lệnh trả tự do cho riêng từng người không được chấp thuận, mà chỉ được thực hiện cho từng toàn thể hạng người thôi.

- Vậy chuyện từng cá nhân phạm tội hay vô tội không cần xét đến trong vấn đề này sao? Ông có chú ý đến, chắc chỉ vì tọc mạch mà thôi.

- Chuyện ấy không làm tôi quan tâm. Dầu nó chạm lòng tự ái của anh là người đã sống theo quan niệm cá nhân, với tất cả tư tưởng thần học, thẩm mỹ học hoặc nhân đạo đi nữa, cũng không phải tự tôi có thể thay đổi được. Và lại, cần gì thay đổi. Hệ thống tổ chức xứ tôi có vẻ khô khan, máy móc, tính xác như toán học, nhưng nó đúng lắm! Vũ trụ vận hành dường như đã theo “con đường lý số” và không ai nghĩ đến việc đổi dòng hoặc xoay hướng nó.

- Cuộc thẩm vấn này không ích gì cho ông, sao ông không bỏ phút nó đi vì có thể không có nó cũng được? Những gì thuộc về cá nhân đều không có gì giúp ích cho ông sao?

- “Không. Những gì chúng tôi muốn biết về một cá nhân là những thực sự của mỗi người: tên, họ, chỗ ở, ngày sinh, nghề nghiệp, các bằng chứng ấy

để ghi vô phiếu dùng trong bảng thống kê.

Vả lại những cuộc thăm vấn này dùng để kiểm chứng lại vài thực sự, hoặc để phân chia tù nhân ra từng loại hạng. Bắt hoặc thả đều chỉ dự định cho từng loại hạng. Phận sự chúng tôi là sắp xếp mỗi người vào loại hạng của họ. Một công việc nghiêm xác, rất phân minh rành mạch!”.

- Vậy ông không thấy vô nhân đạo khi xóa bỏ con người và đối xử con người như một thành phần của một loại hạng hay sao?

- “Không, tôi không thấy gì là vô nhân đạo cả. Phương pháp này thực tế, mau lẹ và công bình hơn hết. Sự công bình chỉ có thể thực hiện được với phương pháp này. Sự công bình thực hành theo phương pháp toán học và vật lý học, nghĩa là theo phương pháp tinh xác hơn hết.

Chỉ có thi sĩ và nhà thần bí mới phản đối các phương pháp ấy.

Nhưng xã hội ngày nay đã loại bỏ thần bí và thi văn rồi. Chúng ta đang ở thời kỳ toán học và khoa học chính xác, chúng ta không thể thoái lui vì lý do tình cảm. Vả lại, tình cảm chỉ là sáng tác của thi nhân và nhà huyền học”.

Viên sĩ quan ra dấu rằng cuộc thăm vấn chấm dứt, và nói:

- Thôi anh đừng buồn!

Traian mở cửa đi ra, và nghe tiếng viên sĩ quan lạnh lùng gọi: “Người kè”.

(140)

Moritz có ý định trốn đi. Từ lúc biết Suzanna không xin ly dị và đang nuôi con, trung thành chờ anh, anh đứng ngồi không yên.

Traian nói:

- Anh đừng trốn vô ích. Anh đi chưa tới rào kẽm là bị lính Ba Lan bắn anh rồi.

Moritz ngó mấy tên lính canh Ba Lan mặc quân phục Mỹ nhuộm màu xanh. Chúng im lặng ngó anh như đoán được ý nghĩ của anh, và cầm súng ghì nơi tay, sẵn sàng bắn. Traian nói:

- “Và nếu lính canh Ba Lan có bắn trật anh, thì anh cũng sẽ bị lính tuần thành Mỹ hoặc Đức bắn. Trước khi về đến Roumanie, anh còn gặp bao nhiêu là lính đi tuần, lính tuần thành đủ các nước: Áo, Tiệp Khắc, Pháp, Hung Gia Lợi... và rồi lại, chẳng bao giờ anh về đến nhà được... Họ sẽ bắn anh chết dọc đường về. Nếu anh tránh được viên đạn dân nước này thì viên đạn dân nước khác chắc chắn sẽ bắn ngã anh. Giữa anh và nhà anh, giữa anh và gia đình anh, anh Moritz à, còn có tất cả các nước trên thế giới, các nước võ trang hoàn bị muốn giết anh...”

Giữa mỗi người và đời sống cá nhân chí thiết của họ, còn có một đạo binh quốc tế ấy. Con người không được phép sống đời sống của họ; nếu toan làm thử thì bị bắn ngay. Xe tăng, súng máy, đèn rọi, rào kẽm gai để làm gì?”

Moritz nói:

- Dầu sao tôi cũng trốn!

Tên lính gác Ba Lan càng ngó anh lờm lờm.

Cùng lúc ấy có hai sĩ quan Mỹ đi vô sân, lại phía nhà thương. Moritz ngó theo.

Thình lình, anh không nói gì, bỏ Traian, chạy theo và đứng trước mặt hai sĩ quan. Họ đứng lại, ngó Moritz, và Moritz cũng ngó họ. Một phút qua. Viên sĩ quan mập và có tuổi, đưa hai tay ôm chầm lấy, như người anh ôm em.

Bọn tù bao vây quanh, lấy làm lạ. Chưa bao giờ họ thấy sĩ quan Mỹ ôm người tù lần nào.

Moritz đi với vị sĩ quan thẳng đến nhà thương. Ông này vẫn còn choàng vai Moritz. Hai người vô nhà thương.

Traian đến gần, và đứng ngoài cửa chờ. Chàng tò mò muốn biết chuyện gì. Thế nào Moritz cũng thuật lại. Nhưng Moritz lâu ra quá!

Một lát, Traian nghe tiếng Moritz. Anh thò đầu ra cửa sổ, mắt sáng ngời, nói với Traian:

- Sĩ quan Mỹ đó là ông bạn bác sĩ Abramovici của tôi. Tôi nhìn biết ông liền. Hồi trước tôi vượt ngục xứ Roumanie với ông! Bây giờ thì tôi chắc được thả rồi!

Moritz đóng cửa sổ lại. Bạn anh kêu anh để nói chuyện.

(141)

Hồi ở trại giam Roumanie và Hongrie, Moritz chỉ nói bằng tiếng Do Thái với bác sĩ Abramovici. Nên bây giờ hai người cũng dùng thứ tiếng ấy. Trung úy bác sĩ vui mừng được gặp Moritz và lắng nghe từng lời nói của anh.

Moritz thuật lại những gì đã xảy ra từ ngày chia tay cho tới nay. Bác sĩ lắc đầu tỏ vẻ thương hại, nhất là khi nghe Moritz kể những nỗi thống khổ anh trải qua trong mười lăm trại giam mà anh bị nhốt mấy năm chót này.

Bác sĩ coi đồng hồ tay và nói:

- Tôi phải đi. Anh cần được giúp đỡ, tôi biết lắm anh Iankel à. Ấy là lẽ thường. Anh cho tôi biết anh cần dùng món gì, tôi sẽ giúp cho. Tôi không quên chúng ta đã trải qua nhiều lúc khó khăn.

Ông vỗ vai Moritz nói tiếp:

- Bây giờ tôi thế lực lắm, còn anh lại cơ cực như vậy. Anh cần gì: thuốc hút, đồ ăn hay quần áo? Anh muốn món gì?

- Tôi muốn ra khỏi chốn này. Tôi muốn được thả về nhà, gặp lại vợ con tôi.

Bác sĩ phật ý nói:

- Đừng nên đòi chuyện gì không thể được. Thứ nào thuộc quyền của tôi, tôi mới giúp được. Thả ra là khi nào có lệnh chung. Đừng nghĩ đến chuyện này nữa, phải kiên nhẫn chờ đợi, anh Moritz à!

- Tôi vô tội, tại sao giam cầm tôi?

Bác sĩ hơi giận, nói:

- Việc phạm tội và sự thả ra không cần xét đến. Ai dám quả quyết rằng anh có tội, anh Iankel? Chuyện được thả ra, anh phải rón chờ.

- Tôi chờ đã lâu rồi!

- “Đó là theo ý anh thôi. Anh còn quê mùa, mộc mạc quá. Anh tưởng sĩ quan nào cũng có thể thả tù nhân vì người đó không có tội sao? Nếu thế, thì trại giam sẽ trống lổc trong nay mai. Mỗi tù nhân quốc xã đều có thể trưng bằng chứng vô tội. Được thả là khi nào có lệnh của Bộ Tư lệnh Francfort. Tại đó, giấy tờ gửi đi Washington, và lệnh quyết định sẽ chuyển tới Wiesbaden. Một ủy ban chuyên môn ở Esslingen cứu xét quyết định ấy, và gửi tới Berlin. Lệnh thả được ban ra từ Berlin và gửi đến Heidelberg. Nơi đây phiếu cá nhân của anh được rút ra khỏi tủ phiếu của cả trăm văn phòng. Và chừng đó, anh mới được thả về. Nhưng mấy chuyện này lãng nhãng lắm, vì do một máy điện làm việc tự động. Mỗi tội nhân có một phiếu cá nhân. Bên Mỹ có lập những cơ sở chứa tủ phiếu, to lớn bằng thành lính trước mặt ta đây. Khi lệnh thả ra gửi đến Heidelberg, thì người ta cho rút

phiếu của đương sự trong những tù phiếu tại mấy nơi này: Washington, Stuttgart, Ludwigsburg, Munich, Kornwestheim, Paris, Berlin, Francfort.

Tên anh có ghi trong cùng khắp thế giới, ở Phòng Liên bang Thông tin Mỹ, ở Bộ Tư lệnh tối cao Đồng minh Ba Lê, ở Ủy ban kiểm soát Berlin, trong các trại giam, các khám đường, các Văn phòng C.I.C, C.I.D, M.P., S.P., S.Q.S... Ở khắp nơi.

Những cử động nào của anh, dầu nhỏ nhặt, tý như một chuyện anh bị dời từ trại giam này đến trại giam khác, đều bắt buộc phải thay đổi phiếu của anh trong tất cả mấy tù phiếu những nơi nói trên. Chuyện ấy anh biết chăng?”

Moritz tưởng tượng thấy tên anh viết trong các tỉnh thành lớn trên thế giới, tên anh được lặp đi lặp lại trong các máy điện to, lúc cháy sáng, lúc tắt, như mấy cây đèn rọi trên dây kềm gai ở mấy trại giam. Từ đây, anh đã biết mỗi cử động của anh đều bị chụp hình, bị ghi số và bị soi sáng. Anh đáp:

- Tôi không biết chuyện ấy.

- Phải, nếu anh biết thì anh đâu có nhờ tôi xin cho anh. Tôi không phiền anh đâu. Anh tưởng một mình tôi mà kéo được anh ra khỏi guồng máy khổng lồ ấy à?

Bác sĩ Abramovici cười vang lên, và nói:

- Đến Tổng thống Huê Kỳ cũng không làm được nữa! Anh phải bình tĩnh chờ tới phiên anh.

- Nhưng trong khi tôi vô tội, tại sao phải ở mãi trong tù? Tại sao cái máy ấy thù oán tôi trong khi tôi chẳng có làm gì hại nó. Cái máy mà ông nói đó chắc là lập ra để dùng với kẻ trộm cướp, giết người, và kẻ bất lương thối chớ?

- Anh rán tập đừng xét đoán như một thôn dân lạc hậu nữa, anh Iankel à! Các vấn đề, anh đều xét theo quyền lợi cá nhân. Xã hội văn minh chẳng chuyên chú đến trường hợp cá nhân. Chuyện anh phạm tội hoặc vô tội là chuyện riêng của anh, chỉ quan hệ tới vợ anh, láng giềng anh, hoặc các nông dân khác trong làng anh. Chỉ mấy người ấy mới chú trọng đến việc cá nhân. Mấy xứ văn minh nhận xét các việc với tầm bao quát trọng đại hơn, mà không lo chuyện từng người.

- Nhưng tại sao lại bắt tôi?

- “Chúng tôi đã theo thủ tục bắt bớ dự phòng và từng loại hạng. Nếu chúng tôi cần dùng một phạm nhân, một tội phạm chiến tranh chẳng hạn, thì sẽ có liền, không cần phải chạy kiếm, đuổi bắt khắp làng mạc, rừng bụi, mất biết bao thì giờ. Với lối bắt bớ dự phòng này, chỉ ấn nút điện nơi chữ tương ứng với chữ khởi đầu của tên người tội nhân, thì chưa đếm đến số ba, đã có trước mặt chúng tôi tấm phiếu của tội nhân có dán hình với lời chỉ dẫn về bề cao, cân nặng, màu tóc, ngày và nơi sinh đẻ, mấy cái răng, và những gì cần ích cho chúng tôi. Kế đó, chúng tôi chỉ cầm máy nói gọi bằng vô tuyến truyền thanh nơi trại giam hoặc khám đường có tội nhân bị nhốt, thì vài giờ sau, tên ấy sẽ có mặt, bằng xương bằng thịt, trước Tòa án quốc tế Nuremberg. Anh coi có phi thường không? Kết quả của kỹ thuật đó. Thấy thấy đều tự động, đều chạy bằng điện cả. Như vậy, làm sao anh muốn nó thả anh được, có họa chẳng là anh điên. Anh cũng như một sợi chỉ luôn trong máy dệt. Hễ mắc vô khung cử rồi thì không tháo gỡ ra được nữa. Phải chờ tới khi nó ra khuôn, - dệt chung với mấy sợi khác, - phải chờ đến giờ của nó. Không thể nào làm khác được. Máy móc tinh vi lắm; với nó, phải nhẫn nại.

Và anh, hiện anh đang ở giữa guồng máy. Anh có vùng vẫy, hoa tay múa chân cũng vô ích, anh không thể nào vượt tung khỏi dàn máy được. Cơ khí điếc mù, không nghe, không thấy, chỉ làm việc. Nó làm việc toàn hảo và đạt tới chỗ hoàn thiện mà con người không thể nào đạt được. Phải chờ, vì chắc

chấn phiên mình phải đến. Máy móc không quên như con người đâu. Nó đúng giờ đúng khắc lăm, anh biết chưa?”

Moritz rùn vai, hỏi:

- Vậy ông không thể làm cách nào cho nó thả tôi sao?

- Tôi đã cắt nghĩa rành. Anh đang ở trong guồng máy, và không có cách gì khác hơn là phải chờ đợi.

- Nhưng nếu ông muốn can thiệp giúp tôi, thì chắc có hy vọng, vì chuyện ấy có thể điều đình được. Cấp chỉ huy ắt phải là người như ông và tôi, và họ sẽ hiểu. Nếu ông giải thích cho họ nghe, tôi có vợ có con, và đã chịu đau khổ hàng mấy năm trường trong các trại giam, mà không có làm gì quấy, chắc mấy ông đó sẽ tha tôi ra.

Bác sĩ nổi giận nói:

- Thật như nói chuyện với con lừa không khác! Anh cứ đem chuyện cá nhân và riêng tư nói mãi. Anh không thể quên được anh. Đặc tính của người cổ lỗ thật! Tôi phải đi. Anh cần món gì nói đi: thuốc hút, đồ ăn hay quần áo?

- Tôi ước muốn được xử công bằng. Nhưng tôi thấy công lý nhân loại đã chết mất trên quả địa cầu rồi. Tôi không muốn gì hết.

- Anh cũng nên hút một điếu thuốc.

Bác sĩ Abramovici đưa gói “Lucky-Strike” cho Moritz, cười và nói:

- Chúng ta là bạn đau khổ với nhau mà!

Moritz thò tay lấy điếu thuốc, nhưng chỉ còn gói không. Bác sĩ lục kiếm các túi lấy gói khác, nhưng không có, ông nói:

- Tôi sẽ biểu anh điều thuốc, lần tới, khi tôi trở lại đây!

Bác sĩ ra đi.

(142)

Mục sư Koruga ngồi ghế, cặp nạng để trên đầu gối. Viên sĩ quan hỏi ông:

- Nếu ông không phải thuộc phái độc tài quốc xã, hoặc cộng tác viên, thì ông đến nước Đức làm gì? Chuyện ông thuật lại rằng lúc tỉnh dậy thấy nằm trong quân y viện Đức mà không hiểu tại sao, chỉ dùng để nói với trẻ con. Những chuyện như thế chỉ có xảy ra trong những truyện quái dị miền Balkan của các ông, chớ chẳng khi nào có trong đời sống thực tế. Với một sĩ quan Mỹ, đó là chuyện thêu dệt vụng về, giấu đầu lòi đuôi, nó giống chuyện hoang đường, chuyện thần thoại. Quân Đức giữ ông làm chi trong nhà thương, nếu ông không phải là bạn, hoặc cộng sự viên với họ? Tại sao họ lại săn sóc ông trong sáu tháng trường và chữa hai chân ông? Bởi vì ông là kẻ nghịch à? Hay là vì lòng nhân đạo của họ? Họ nhân đạo hồi nào vậy? Quân Đức bắt giam và giết kẻ nghịch bằng hơi độc tất cả. Ông cộng tác với họ, nên được họ săn sóc. Chắc ông đã buồn lắm khi thấy Hitler không thắng trận à!

Mục sư Koruga giữ mục làm thình. Mặt ông tái xanh, mồ hôi đọt trên cặp chân mày. Ông ngồi ghế không vững. Từ ngày bị chữa chân, ông chỉ nằm. Ông bị cảm sốt. Ông trông cho cuộc thăm vấn được sớm chấm dứt, để ông được phép rời khỏi cái ghế ấy.

Viên sĩ quan nói tiếp:

- Chắc ông sẽ rất sung sướng khi Hitler thắng trận phải không? Chừng đó Hitler sẽ cử ông làm Đại chủ giáo xứ Roumanie, và ông sẽ toại nguyện?

- Không, tôi không vui mừng.

- Vậy ông vui mừng thấy đồng minh thắng sao?

- Càng không nữa!

Viên sĩ quan cau mày. Mục sư Koruga mỉm cười và nói:

- Không cuộc thắng trận nào bằng võ khí làm tôi sung sướng được cả.

Mục sư vừa nói vừa nhìn những hình ảnh các trại giam của Đức Quốc xã treo trên tường. Và ông nhớ đến xác của ông biện lý George Damian, của chàng thanh niên Vasile Apostol và của mấy thôn dân khác trong làng Fântâna, bị Marcou giết hạ cùng một lượt với ông, và quăng bỏ trong hầm phân, sau chuồng ngựa của tòa thị sảnh. Ông nghĩ tới thầy các trẻ nít thành Dresde, Francfort, Berlin. Ông nghĩ tới xác chết ngổn ngang ở Dunkerque, ở Stalingrad. Và ông không tài nào vui sướng khi nghĩ đến các thầy ấy đã giúp vào cuộc đắc thắng được:

Nhất tướng công thành vạn cốt khô!

Muốn đạt đến chiến thắng, mặt đất phải lấp đầy thầy của bao kẻ vô tội...
Ông đọc một đoạn văn:

“Dầu Chiến Thắng, đâu có Tốt Đẹp,

Mà là cho Tốt Đẹp

Là kẻ vui thích giết người.

Phàm kẻ vui thích giết người

Ắt không thể thỏa ý muốn thống trị ở việc phục lòng thiên hạ.

Giết người nhiều, lấy thảm thương khóc đấy,

Chiến thắng được, lấy tang lễ mà xử đấy”.

Viên sĩ quan nói:

- Bài thơ hay quá. Phải ông sáng tác không?
- Bài này do một hiền triết Trung Hoa sáng tác hơn hai ngàn năm nay.
- Ông chép lại cho tôi đi! Tôi muốn gửi về gia đình tôi, ở Mỹ.

Viên sĩ quan tươi cười, hình như đang nghĩ tới gia đình. Nhưng rồi ông lại cau mày ngó mực sủ, nghi ngờ hỏi:

- Ông chắc mấy câu thơ vừa đọc đó là của một người Trung Hoa đặt ra không?
- Chắc chắn vậy! Nhưng mấy câu thơ làm cho ông thích, thì cần gì người đó hay người khác. Cốt nhất là thơ hay, chuyện khác không quan trọng.
- Sao lại không quan trọng. Tôi vui lòng biết rằng tác giả là một dân Trung Hoa, Trung Quốc là nước Đồng minh của Mỹ quốc. Gia đình tôi sẽ hoan hỉ tiếp được bài thơ này. Nếu tác giả là một thi sĩ nước nghịch, thì tôi không thể gửi về nhà được. Ngày mai, ông viết lại cho tôi nghe! Tôi đưa viết chì và giấy cho ông. Ngoài thần học, ông có biết gì khác nữa không?
- Tôi học tất cả những gì tôi thích, vào những lúc tôi có thì giờ rảnh.
- Ông biết viết chữ Trung Hoa không?
- Không.
- Uổng quá. Tôi định nhờ ông viết bài thơ ấy bằng chữ Trung Hoa, để gia đình tôi ngạc nhiên chơi, không dè lại nhận được chữ Trung Hoa do tôi gửi về. Nhưng không sao. Nếu không biết chữ Trung Hoa, ông cứ viết bằng chữ Anh. Tác giả bài ấy có giọng trào phúng quá, và là dân nước Đồng minh của Liên hiệp quốc.

Khi trở về trại giam, mục sư mệt đừ.

Moritz đỡ ông lên giường, đắp khăn ướt lên trán ông, và hỏi:

- Họ có nói chuyện thả Cha ra không?

- Không.

- Vậy, họ hỏi Cha chuyện gì?

- Họ bảo Cha viết giùm một bài thơ của Lão Tử. Họ muốn viết bằng chữ Trung Hoa, và tiếc hùi hụi sao Cha không biết đọc và viết chữ Trung Hoa.

- Cuộc thăm vấn có bấy nhiêu đó thôi sao?

Mục sư gật đầu.

(143)

Traian được thơ của Nora. Chàng cầm bao thơ có đề trên góc hai chữ “Tù binh”, và nói:

- Tôi biết Nora cũng bị bắt, nhưng tôi hy vọng vài ngày sau nàng được thả ra. Bây giờ không còn nghi ngờ gì nữa. Nàng cũng bị nhốt trong trại giam như chúng ta, cũng khổ sở, và bị đầy đọa đối xử như chúng ta. Nàng cũng bị lưu đầy từ trại giam này qua trại giam khác, có lính Ba Lan mang súng liên thanh gác ngoài rào kẽm gai, như chúng ta, không khác chút nào. Tôi không thể chịu đựng được nữa!

Nora không biết địa chỉ của Traian, nên đề trên phong bì tên chàng và các số hiệu của tất cả trại giam trong vùng Mỹ chiếm đóng. Bức thơ đã đi cùng khắp các trại giam trước khi đến tay chàng.

Chàng nói:

- Chúng nó không cho nàng biết tôi ở đâu và cũng từ chối không cho tôi biết nàng ở trại giam nào.

Mục sư cố an ủi chàng. Ông nằm trên giường, đầu đắp khăn ướt. Moritz đứng kề bên ông. Traian không nghe đến những lời khuyên can. Chàng đứng dậy nói:

- Mọi đau khổ đều có giới hạn. Tôi thấy đến chỗ tột cùng rồi. Không ai đi quá mức đó mà còn sống được!

Traian bước ra khỏi lều. Moritz kinh hoàng nói:

- Ông Traian đi tự tử!

Mục sư nằm nhắm mắt. Ông không nghe lời nói của Moritz. Ông cầu nguyện. Chẳng những cầu nguyện cho Traian và Nora, ông cầu nguyện cho Moritz và cho tất cả những người bị xã hội kỹ thuật Tây phương dồn hãm vào bước đường cùng, không một ai vượt qua mà còn sống được.

Moritz nói:

- Ông Traian sẽ tự sát nếu tôi để ông một mình.

Mục sư mở mắt, rời tay Moritz và để cho anh ra đi.

(144)

Mục sư nói với Traian:

- Con đưa tay cho ba!

Ông nằm dài, mắt mở hí. Trán ông tái ngắt. Máu mặt không còn. Ông già nắm tay Traian, không nói lời nào. Hơi nóng trong hai bàn tay như san sát lấy nhau. Máu cũng như chuyển sang qua lại. Chỉ có tình ruột thịt mới cho

hai cha con gần gũi nhau như lúc này. Hai quả tim cũng cùng một nhịp. Nhưng tim của mục sư nhảy càng phút càng yếu.

Moritz muốn thay khăn đắp, nhưng mục sư ra dấu không cần. Anh bèn ngồi bên mép giường. Mục sư nói:

- Hiện giờ, Cha thấy tay cha ấm, không do hơi nóng của người, mà do nơi lửa sống của đời người. Tay con nóng đúng theo nhiệt độ đời sống cần phải có.

Traian siết chặt hai tay cha.

Bàn tay đã lạnh, nhưng mục sư vẫn tươi cười. Ông nói:

- “Cha mơ ước hai chuyện ở thế gian: làm mục sư tại Mỹ quốc và, lúc chết, được chôn trong đất thánh làng Fântâna. Con nhớ không, Traian con, cái đất thánh không có tường, không bờ rào, đầy hoa dại cỏ hoang đó.

Đất thánh ấy giống một cánh đồng rộng. Cha tha thiết muốn yên giấc ngàn thu nơi đây, để chiêm thưởng cuộc du ngoạn trong cảnh vĩnh cửu của Cha. Nhưng hai chuyện mơ ước lại thành tựu một cách buồn cười. Cha chưa từng đi Mỹ thì Mỹ quốc lại tìm đến Cha. Cha sẽ chết trong trại giam trên đó phấp phới ngọn cờ ngôi sao Mỹ quốc. Cha cũng sẽ không được chôn trong đất thánh Fântâna. Nhưng đất thánh này lại trở nên to rộng hơn làng Fântâna và xâm chiếm cả mặt đất Âu châu.

Làng Fântâna, và xứ Roumanie, và tất cả Âu châu hiện giờ chỉ là một vết đen lớn trên bản đồ thế giới, giống như một vết mực. Toàn cả đại lục Âu châu đều im lặng, và hết vui tươi. Nét vui tươi đã rời khỏi châu Âu như đã rời khỏi đất thánh Fântâna. Rồi chẳng bao lâu, hoa dại cỏ hoang sẽ lan tràn bao phủ khắp địa cầu như đã bao phủ nghĩa địa làng chúng ta. Chỗ nào chôn Cha cũng được. Ở nơi nào, Cha cũng sẽ tưởng tượng như ở trong đất thánh không bờ rào của làng ta”.

Traian nói:

- Tại sao Ba nói chi chuyện ấy? Ba nên nằm nghỉ cho khỏe là hơn.

- “Con nói có lý, nhưng Cha cần tỏ ít lời với con. Traian con à, con nên biết rằng: ‘Cuộc đời chẳng bao giờ có tôn chỉ khách quan, trừ phi sự chết mới có mục đích khách quan. Tôn chỉ thiết thực và chân chính nào cũng vẫn chủ quan’.

Xã hội kỹ thuật Tây phương lại muốn hiến cho đời người một tôn chỉ khách quan. Nhưng đó chỉ là phương tiện hay nhứt để dễ tiêu diệt đời người. Họ đã thu hẹp đời người thành một bảng thống kê. Nhưng mỗi thống kê đều bỏ sót lại một trường hợp đặc biệt duy nhứt. Và nhân loại càng tiến hóa thì chính cái đặc tính duy nhứt của mỗi cá nhân và mỗi trường hợp đặc biệt lại càng đáng kể hơn.

Cái xã hội kỹ thuật tiến triển theo một hướng ngược chiều: nó bao gồm và nhứt luật tất cả, nó nhứt ban hóa tất cả. ‘Và càng muốn nhứt ban hóa, và càng tìm kiếm, càng sắp xếp tất cả giá trị vào trong cái chỗ toàn nhứt thể mà nhân tính Tây phương đã mất hết ý thức về những giá trị của bản vị, nghĩa là, của đời sống cá nhân. Do đó, cái họa tập sản nảy sanh, dấu hiệu theo lối Nga, hoặc hiểu theo lối Mỹ, cũng thế’ [1].

Và cũng chính tại vì đó mà chúng ta có thể tin chắc rằng cái Xã hội kỹ thuật ấy sẽ sụp đổ. Và lại, chính con, con cũng nói đến nó, trong một buổi tối, tại làng Fântâna. Cái Xã hội kỹ thuật Tây phương không còn hợp với đời sống mỗi cá nhân. Nó bóp nghẹt con người đến chết, như đã chết ngộp, mấy con thỏ bạch trong quyển tiểu thuyết của con. Chúng ta sẽ chết ngộp trong bầu không khí đầy chất độc của Xã hội ấy, một xã hội chỉ có những tên nô lệ kỹ thuật, những máy móc và những “Công dân” sống được mà thôi, đúng như con muốn viết trong sách con. Loài người, như thế, sẽ phạm tội nặng và sẽ đắc tội với Chúa Trời.

Chúng ta đem hết sức lực để hành động chống lại quyền lợi chúng ta và chống lại Chúa Trời. Thật là mức truy lạc cùng tột chưa từng đạt tới bao giờ của một Xã hội loài người. Và cái Xã hội ấy rồi cũng sẽ bị diệt vong như bao nhiêu xã hội khác đã bị diệt vong suốt thời gian lịch sử, và trước thời kỳ có lịch sử nhân loại nữa.

Người ta muốn dùng một trật tự luận lý hình thức để cứu vớt cái Xã hội ấy, nhưng chính cái trật tự ấy lại giết chết xã hội đó.

Tội trạng của Xã hội kỹ thuật Tây phương là ở chỗ đó. Cái Xã hội ấy giết người đang sống, hy sinh họ cho lý thuyết, cho trừu tượng, cho kế hoạch. Đó là một hình thức tân thời của lễ hy sinh cúng người. Giàn lửa và hỏa hình thuở xưa, ngày nay được thay thế bằng văn phòng và bảng thống kê, hai thần tượng của xã hội hiện tại, đang đốt tiêu mòn con người làm vật hy sinh.

Thí dụ như nền dân chủ là một thể thức tổ chức xã hội lương hảo hơn chế độ độc tài, nhưng nó chỉ tiêu biểu cho khuôn khổ xã hội của đời người mà thôi. Lầm lẫn dân chủ với lễ sống, là giết chết đời sống con người và thâm giảm đời sống xuống còn một mặt, một khuôn khổ. Đó là lầm lỗi to tát, một lỗi chung cho phe độc tài quốc xã và phe cộng sản.

Đời sống con người thật có ý nghĩa là khi nào nhận xét và đã sống trong toàn thể, vật chất lẫn tâm hồn. Và muốn thấu đáo ý nghĩa sâu xa của lễ sống, phải dùng một thứ dụng cụ mà ta dùng để hiểu mỹ thuật và tôn giáo: đó là những dụng cụ sáng tạo mỹ thuật, những dụng cụ của mọi sáng tạo. Trong cuộc tìm hiểu ý nghĩa sâu xa của lễ sống, lý trí chỉ giữ vai phụ thuộc. Toán số, thống kê, luận lý cũng vậy, cũng có giá trị phụ thuộc trong sự thấu hiểu và tổ chức đời sống con người, hoặc trong sự thấu hiểu cuộc hòa nhạc của Beethoven hay của Mozart. Cần phải có tình cảm và tâm hồn cao cả.

Nhưng Xã hội kỹ thuật Tây phương cứ ngoan cố tìm hiểu nhạc sư Beethoven và họa sư Raphaël bằng những con số toán học. Cái Xã hội ấy

cứ ngoan cố tìm hiểu và nâng cao đời sống con người bằng những bảng thống kê.

Thử đem áp dụng những phương pháp ấy thật là phi lý và bi đát.

Với phương pháp đó, trong vài trường hợp tốt nhất, con người có thể đạt đến chỗ tuyệt mỹ về phương diện xã hội. Nhưng chuyện ấy lại không cứu vớt được con người chút nào. Chính đời sống con người sẽ hết tồn tại, khi bị tiết giảm theo khuôn khổ xã hội, theo động tác cơ giới tự động, theo luật lệ của máy móc. Các luật này chẳng bao giờ tạo được một ý nghĩa cho đời người. Và một khi đã truất bỏ ý nghĩa của lẽ sống - cái ý nghĩa duy nhất, hoàn toàn vô cố và vượt hẳn luận lý mà đời sống có được - thì lúc ấy, chính đời sống con người rồi cũng mất tiêu luôn. Cái lẽ sống của mỗi người phải hoàn toàn thuộc về cá nhân, thuộc về nội tâm của mỗi người.

Xã hội kỹ thuật ngày nay đã dứt bỏ từ lâu các chân lý ấy và đã đi sâu vào các con đường khác, với một tốc lực cao độ và tuyệt vọng. Bởi thế nên các dòng sông Rhin, sông Danube, và sông Volga mới cuồn cuộn đầy nước mắt của đám quần chúng nô lệ. Dòng nước mắt ấy cũng sẽ chảy đầy khắp các sông trên châu Âu và trên thế giới, cho đến khi biển cả trùng dương đều tràn ngập nỗi đắng cay thảm khổ của con người, con người trở thành nô lệ cho Kỹ thuật, cho Quốc gia, cho chế độ Văn phòng, chế độ Quan liêu, chế độ Tư bản.

Sau rốt, Chúa lại đến phải xót thương con người, như Chúa đã từng thương hại nhiều lần. Và, giống chiếc thuyền của ông Noé trên lượn sóng trận đại hồng thủy, vài người thật là người, còn giữ được chân tính, sẽ nổi trôi trên trận vận xoáy nhiễu loạn của đại nạn tai ương tập thể này. Và chính nhờ mấy người ấy mà loài người sẽ được bảo tồn cứu vãn, như đã trải qua bao lần trong lịch sử.

Tai nạn chỉ qua khỏi cho những người thật là người chân chính, nghĩa là cho cá nhân. Và lần này, chẳng phải cả loại hạng được cứu thoát.

Không một giáo hội, một quốc gia, một đất nước nào có thể cứu tế được chúng dân của mình, cả đoàn lũ, hoặc từng loại hạng. Chỉ là những người, riêng từng cá nhân, không kể đến tôn giáo, chủng tộc, loại hạng chính trị, hoặc giai cấp xã hội của họ, chỉ mấy người ấy sẽ được cứu tế mà thôi. Và vì thế, chẳng nên xét đoán con người theo loại hạng của họ.

Loại hạng là một sai lầm dã man quái đản hơn hết, do trí não con người tạo ra. Đừng quên rằng kẻ nghịch ta cũng là người, chớ không phải một loại hạng”.

Thừa lúc mục sư tạm ngừng nói, Traian hỏi giọng lo âu:

- Bây giờ Ba đem cắt nghĩa với con mấy chuyện ấy làm chi? Tốt hơn Ba nên nằm nghỉ cho khỏe.

- Cha sắp làm đây. Cha sẽ nghỉ yên giấc. Nhưng trước khi yên nghỉ, Cha muốn tỏ hết mấy chuyện ấy, mà con đã biết và đã cảm thông như Cha. Và ai cũng đều cảm thông như thế, cho đến cả Moritz nữa. Song Cha thấy khoan khoái nhẹ nhàng được lặp lại, bằng không nói ra trước khi nghỉ, Cha sẽ nằm không yên giấc.

- Tay Ba lạnh!

- Cha đã biết rồi con à! Chắc tại vì một sự lo sợ lạ lùng mà Cha không kèm chế nổi. Một nỗi lo âu mãnh liệt hơn thân xác.

- Con không hiểu Ba muốn nói gì? Ba thấy trong mình không yên sao?

- Không!

Mục sư đau đớn mím môi lại, dường như thân mình ông có luồng điện chạy ngang. Traian cúi nhìn cha. Mặt mục sư vùng sáng lên, với nụ cười nồng nàn, đầy yêu đương. Sau vùng trán ông, dường như có ngọn “đèn rọi” phụt lên.

Traian đã biết là phút cuối cùng, chàng quỳ gối xuống, thốn thức.

Moritz đứng dậy hỏi:

- Tôi nên đi kêu bác sĩ không?

Traian không đáp, cứ siết chặt tay cha, và khóc thảm thiết, một cách tuyệt vọng chưa từng có.

Moritz đã hiểu, nên quỳ xuống bên Traian và làm dấu Thánh giá.

Vài phút sau, Moritz đứng dậy. Tù nhân các lều khác đều đến bao chung quanh mục sư. Moritz lách mình qua đám người, đầu trần, đang đứng lặng yên. Một lát anh trở về, tay cầm cây đèn cầy làm bằng sáp, một máy trên các hộp sô-cô-la. Anh đốt đèn, cắm trong một hộp thiếc không, và để gần đầu mục sư Koruga.

(145)

Bác sĩ trại giam vô lều mục sư Koruga với hai y tá khiêng chiếc cáng.

Traian hỏi:

- Các người muốn gì?

Bác sĩ trả lời:

- Khiêng xác đi. Chúng tôi không được phép để xác trong lều.

- Đem đi đâu?

- Đem ra khỏi trại, nhưng không biết chỗ nào. Chúng tôi phải cho thượng cấp hay để xe Mỹ đến chở đi.

- Dầu sao tôi cũng có quyền biết coi các người chôn cha tôi ở đâu?

Bác sĩ gắt giọng:

- Còn nhiều chuyện mà chúng tôi cũng muốn biết lắm, nhưng vô phương.

Hai y tá đến gần giường, định khiêng xác mục sư để lên cáng. Bác sĩ đưa tay lên cản và nói:

- Để tôi khám nghiệm đã. Biết đâu chừng ông còn sống.

Bác sĩ nắm tay mục sư hồi lâu, rồi áp lỗ tai vào ngực xác chết, đoạn bảo y tá:

- Hai người có thể khiêng đi.

Traian la lớn:

- Không được!

Bác sĩ nói:

- Anh chớng lại làm gì? Chúng tôi cũng chỉ là tù nhân như anh, và không thể làm gì hơn là vâng lệnh.

- Tôi muốn biết trước hết, các ông đem xác cha tôi đi đâu? Ít nhất tôi cũng được quyền hỏi, vì tôi không được phép dự lễ táng cha tôi kia mà! Tôi muốn biết chắc coi người có được chôn theo đạo không? Dầu là tù nhân, tôi cũng có quyền biết đến. Khi thác rồi, cha tôi đâu còn là tù nhân nữa; người phải được kính nể, như mọi người chết mới được!

- Ai nói với anh rằng người chết không được kính nể?

- Không phải tôi nói như thế. Nhưng cha tôi là mục sư Chính Thống giáo, nên tôi muốn người được chôn cất theo nghi lễ của Nhà thờ thuộc về đạo của người.

- Anh viết đơn xin phép Bộ Chỉ huy Mỹ đi.
- Ông có bảo đảm rằng ngày mai không quá trễ hay không?
- Tôi không bảo đảm gì hết, vì tôi cũng là tù như anh.
- Vậy thì xác cha tôi phải ở đây. Tôi muốn trước khi lìa người, được biết chắc chắn người sẽ được mai táng theo thể thức đạo Chính Thống giáo.

Bác sĩ nói:

- Anh chống lại vô ích.
- Có thể ông có lý, nhưng tôi vẫn chống.
- Chúng tôi phải đem xác đi, vì lệnh cấm để trong trại giam.
- Ông có thể giựt lấy xác, nhưng ông sẽ hối hận.

Hai y tá chụp tay Traian lôi mạnh ra khỏi giường. Xác mục sư được để lên cáng. Traian vùng vẫy trong tay những người nắm cứng anh. Khi cáng khiêng gần anh, anh chỉ thấy được cái trán của cha, vùng trán cao, tinh khiết và sáng như vùng trăng.

Moritz theo sau mấy y tá, đầu trần, tay cầm hộp thiếc đựng đèn cầy còn cháy. Traian nói:

- Đây là một trọng tội mà các người sẽ trả đắt giá. Có nhiều hành động không thể tha thứ được. Bác sĩ, ông đừng quên rằng chính ông cấm tôi đưa xác cha tôi ra tới cửa trại giam nhé!
- Chẳng phải tôi cấm, tôi chỉ tuân kỷ luật.

Viên trưởng trại đứng gần Traian, khuyên:

- Anh nên bình tĩnh. Nếu chúng nghe được, chúng sẽ nhốt anh trong hầm tối.

- Từ rày về sau, không có gì làm tôi bình tĩnh được nữa. Không có sà-lim, khám đường nào trấn áp được tiếng kêu la của tôi. Kể từ bữa nay, tôi sẽ nhịn đói cho đến chết. Tôi sẽ tuyệt thực giữa hai mươi ngàn người trong trại giam này. Tôi sẽ chết lần mòn, từ phút, từ giờ, để phản đối. Cái chết của tôi sẽ là một tiếng hét căm hờn phản kháng. Nó sẽ đi sâu vào tai, vào mắt, vào da thịt của những người chung quanh tôi, của những người bị nhốt một lượt với tôi, của những kẻ đã giam cầm tôi. Tiếng phản kháng ấy sẽ vang dội khắp bốn phương trời, không ai tránh khỏi nghe nó. Không một ai! Không ai tránh khỏi! Dầu sau khi chết...

(146)

Moritz hỏi Traian:

- Ông thật tình muốn chết sao? Ông không ăn, không uống gì hết?

Bốn ngày qua, từ bữa Traian nhứt định tuyệt thực. Trời nóng, Traian nằm ngửa dưới bóng lều. Đi cũng mệt, đứng nghe nói chuyện cũng mệt, ngó trời cũng mệt, và chính sự hiện diện của thân xác chàng cũng làm chàng mệt nốt.

Còi báo hiệu buổi ăn trưa. Moritz cầm ga-mên của Traian, rán thuyết phục chàng một lần nữa, nói:

- Ông muốn tôi đem phần ăn của ông về không? Ông có chết thì cũng chính bọn chúng vui mừng. Nhưng muốn chết là tội lỗi lắm.

Traian đáp:

- Nếu anh muốn thì anh cứ lấy phần của tôi chớ tôi không cần gì nữa.

Moritz đi lấy đầy một ga-mên xúp đem về. Anh đặt xuống đất, gần Traian, và móc túi lấy muống ra lau trên tay. Đoạn anh để ga-mên trên đầu gối. Xúp còn nóng. Anh phồng mũi hít hơi xúp bay lên. Traian hỏi:

- Sao anh không lấy luôn phần của tôi? Phần của anh, ăn không đủ no. Và lại, khẩu phần nào cũng không đủ cho ai hết.

- Tôi không ăn phần của ông được. Chúa sẽ phạt tôi. Lúc ông đang đau, tôi ăn phần của ông thì tội tình lắm. Tôi không thể làm được.

Kèm ga-mên giữa hai đầu gối, Moritz ngược mặt lên trời, đang đờm màu u ám, nặng nề, nhìn mây một lát lâu, môi mấp máy, rồi làm dấu thánh giá.

Traian theo dõi từng cử chỉ của anh. Moritz chậm rãi để cái muống trong xúp, trịnh trọng như một người đang hành lễ.

Anh múc nửa muống xúp và nghiêm trang đưa lên môi, như rước lễ thánh. Nuốt xong, anh nghỉ một chập. Anh cầm muống ngay thẳng trên tay, không cựa cựa, như muống còn đầy.

Mắt anh to và đen ngó chăm chú trong cõi xa xăm, một vật mà chỉ riêng anh thấy, ở một nơi ngoài biên giới chân trời mặt đất.

Moritz múc một muống nữa. Không bao giờ anh múc đầy muống. Mỗi lần, không bao giờ anh ăn hơn nửa muống. Không bao giờ anh ăn dưới nửa muống xúp. Anh đưa muống lên môi cũng một cách chậm rãi và trịnh trọng như trước.

Moritz ăn cũng như người ta cử hành lễ mi-xa, đều đặn và tiết độ. Ăn, đối với anh, là một cử chỉ thiêng liêng, - lễ thụ dưỡng, - phải giữ đúng theo nguyên thủy tôn nghiêm. Và cũng như mọi cử chỉ căn bản thiêng liêng, ăn không được hấp tấp, phải thận trọng nghiêm trang. Một giọt xúp không được dính môi, đổ, hoặc bỏ sót.

Các cử chỉ gần như thiêng liêng của Moritz đang ăn làm tê liệt mọi thuyết hoài nghi và bắt buộc phải im lặng.

Không có vẻ gì đống kịch, không có gì vô cố, không có gì vô ích. Tới giờ ăn, Moritz đặt mình vào tiết điệu thiên nhiên. Anh tư dưỡng cũng như loài thảo mộc sinh dưỡng, rút nhựa sống trong lòng đất. Toàn thân anh hòa điệu với cử chỉ ấy, không thấy biết gì chung quanh, anh hoàn toàn thuộc về bản ngã anh, hòa mình mật thiết với tạo vật thiên nhiên.

Khi ăn xong, lúc không còn giọt xúp nào dính ga-mên, anh ngồi lặng yên một hồi, nhìn quang cảnh trước mắt, quang cảnh chỉ một mình anh thấy. Rồi, với ba ngón tay nhập lại, anh làm dấu thánh giá một lần nữa.

Day qua Traian, anh nói, như vừa tỉnh dậy sau giấc mơ dài:

- Ăn phần của người khác là một tội lớn!

Rồi anh đứng dậy, đi rửa ga-mên.

Traian nằm yên, mắt nhìn xa xăm, nhưng không thấy chân trời. Chàng còn lớn vồn trước mắt hình ảnh Moritz ngồi ăn, cử hành nghi lễ dưỡng sinh, một hành vi tư dưỡng trang nghiêm mà chàng vừa từ bỏ.

(147)

Traian nói:

- Tôi từ khước tất cả sự săn sóc thuốc men.

Chiều ngày tuyệt thực thứ tư của Traian. Trung úy Jacobson, chỉ huy trưởng trại giam, được cho hay phái đoàn phóng viên báo chí Mỹ đến viếng các tù binh và trại giam ở Đức, vừa mới tới Stuttgart. Ông ra lệnh cho xã trưởng Schmidt điều đình với bác sĩ giám đốc đem Traian ra khỏi trại giam một thời gian, đừng cho báo giới hay biết trường hợp của chàng, trường

hợp thật là đáng chú ý. Thực vậy, Traian không phải đảng viên Đức Quốc xã. Cha chàng vừa mới chết, lại là mục sư cụt hai chân. Vợ chàng là Do Thái. Bao nhiêu là yếu tố để cho phóng viên báo chí làm rùm lên! Trung úy không muốn bị tai tiếng, vì hễ có loạt bài công kích của báo chí về vụ này, chắc ông sẽ bị kêu về Mỹ lập tức, lúc mà ông đang sưu tầm gần đủ trọn bộ đồ bằng sứ của Đức rất quý giá. Ông mua tất cả bao nhiêu đó với vài bịch thuốc hút và đã vô thùng gởi cất trong hầm vùng chiếm đóng của quân đội Anh. Chỉ còn chờ về Mỹ là xong. Nếu ông tìm mua được đủ trọn bộ, bị tẩn mác nhiều nơi: ở tỉnh, làng và hầm chứa bên Đức, thì ông sẽ đủ sống sung sướng trọn đời, không cần làm gì hết.

Nhưng muốn được như vậy, ông phải ở tại đây, tới chừng nào mua được đủ cả.

Nếu mấy ký giả không đến Stuttgart, thì ắt Trung úy không lo sợ vỡ lở. Chuyện của Traian rồi sẽ ém nhẹm đi, ông không nhắc đến trong bản phúc trình. Trong trại giam, bọn tù chết đói hằng bữa, và cái việc phân đông tù nhân chết vì thiếu ăn, và một tên tù chết vì không chịu ăn, có gì là trọng hệ đâu. Nhưng trong hoàn cảnh hiện tại, chuyện xảy ra sẽ làm xáo trộn chương trình trù tính của ông. Ông muốn làm sao tránh cho kỳ được; vì cả triệu bạc bị thiệt trong đó!

Xã trưởng Schmidt, cựu đại tá S.S., và chỉ huy trưởng Sở Cảnh sát thành Weimar, hứa với Trung úy Jacobson lo xong vụ này gấp gấp và rất kín nhem.

Đã mười giờ đêm. Ông Schmidt đến nói với Traian:

- Bác sĩ thì phải săn sóc bệnh nhân, dầu người bệnh không bằng lòng. Anh bị sốt rét, phải chờ đi nhà thương của trại.

Moritz ở gần giường Traian. Anh giật mình mỗi khi nghe giọng nói của xã trưởng Schmidt. Anh tưởng như nghe tiếng của Iorgu Iordan, cũng y một

giọng nói đó.

Traian đáp:

- Tôi không rời khỏi chỗ này. Có phải vì tôi đau đầu, mà vì các người sợ tôi ở đây thì sẽ gây mối ác bình của báo chí, nên mới dè dặt tôi ra khỏi trại đó thôi. Nhưng các người không ém nhẹm được. Mấy người cho rằng tôi chết mau quá hay sao? Cả hai chục ngàn cây ở trại giam này không làm bận lòng các người. Mấy tù nhân khác chết êm thấm hơn. Và khi chết êm thấm như vậy, thì không gây chuyện lôi thôi. Họ không gây rắc rối, vì chết lần mòn và chắc chắn. Tại sao mấy người không chở họ vô nhà thương như tôi vậy?

Hai y tá khiêng bồng Traian để lên cáng, như một món đồ. Moritz nắm chặt hai tay, nghiến răng. Anh muốn bình vực Traian, nhưng thấy thua trước, nên đành chịu. Traian nói:

- Nhon danh cho thuyết bất chính để làm một việc phải là một trọng tội!

Bác sĩ làm như không nghe, bảo y tá:

- Thôi ta đi!

Hai y tá khiêng cáng ra khỏi lều. Bọn tù đứng dang ra để tránh đường. Không ai ngủ hết, và cả thầy đều im lặng. Giống cảnh im lặng báo hiệu cái chết! Tất cả đều hiểu rằng có việc nghiêm trọng xảy ra. Nhưng không ai biết gọi đúng là việc gì.

Trời sáng trắng. Moritz đi theo sau cáng, đầu cúi xuống, như đưa đám tang. Anh ôm quần áo, giày, mắt kính và ống điếu của Traian. nước mắt anh tuôn trào. Nhưng anh trực nhớ người nằm trên cáng, bạn anh, vẫn còn sống.

Tới cửa nhà thương. Moritz bị cấm không được vô. Xã trưởng Schmidt nói:

- Anh không được phép theo chúng tôi vào trong. Lệnh nghiêm ngặt lắm! Không ai được phép nói chuyện với Traian. Và y cũng không được phép gặp người nào. Anh đưa quần áo, đồ vật của y tôi đem vô cho.

Đêm đó, Moritz một mình đi dọc theo rào kẽm gai, chung quanh nhà thương. Anh không đành lòng rời bỏ Traian.

(148)

Traian bị nhốt trong một phòng có sáu giường, nhưng không ai nằm. Họ đã dời mấy bệnh nhân đi, để chàng một mình.

Hai y tá được cắt phiên canh gác.

Traian nằm dài, mặt day vô vách. Môi chàng khô khan như tro bếp. Nhiều cảnh mơ mộng huy hoàng thoáng qua đầu óc chàng, như một phim hình màu.

Mắt tuy nhắm, nhưng vẫn bị chói lòa bởi một ánh sáng chói gắt như sức sáng của đèn nê-ông. Ánh sáng ấy từ tâm não chiếu ra, một ánh sáng chói làm nóng cháy cả đôi mí mắt. Tư tưởng chàng cũng rục rờ, đầy màu sắc. Và toàn thân chàng cũng sáng rạng, nhẹ nhàng và nồng cháy như giấc mê sáng của chàng.

Chàng thấy như lơ lửng trên không trung.

“Bây giờ ta mới hiểu tại sao các nhà khổ hạnh, các đạo sĩ nhịn đói. Khi ta đói, ta tách lìa mặt đất dễ dàng hơn. Ta thấy Thượng đế gần ta hơn, và hình như trán ta đụng trời”.

Traian ở trong trạng thái thoát trần này một lúc lâu, thỉnh thoảng nhận thức có người đem đồ ăn đến.

Một y tá để trên ghế, gần giường Traian, một mâm đầy. Traian nằm xây lưng ra, không thấy, nhưng đã biết chắc mâm có những món gì.

Trước hết chàng đoán mùi khoai lang tây chiên bơ. Kế đó mùi cà-phê. Chàng nhận ra các món trên mâm, như đã thấy và nếm rồi. Mũi chàng trở nên thính hơn hơn lúc nào hết. Chàng phân biệt được chắc chắn mùi này của món ăn nào, mùi kia của món ăn khác.

Trên mâm còn có một chén sữa nóng lên hơi, mùi sữa cũng nặc nồng như mùi cà-phê. Lại mùi thịt cũng rất dai dẳng lâu tan. Traian nghe nó nồng gắt như trong bức tranh nhiều màu, một màu đậm nổi rõ bật. Mùi thịt ram bơ còn bắt thềm hơn các món khác. Nó thấm vào mền, vào áo sơ-mi, vào tóc chàng, vào vách tường.

Traian nghe mùi thịt ram già lửa, mùi bơ, sữa, mùi cà-phê, dính sát vào mình như chất thuốc dán. Nó theo hơi thở vào tận buồng phổi và dạ dày. Chàng có cảm giác như đang ăn, hết còn quyết định tuyệt thực nữa. Chàng cố gắng loại mùi đồ ăn ra khỏi không khí chàng thở, nhưng không thể được. Và mùi thơm các thức ăn càng phút càng thấm sâu hơn.

Traian liền phân tích mùi vị ấy một cách sáng suốt, như người ta phân tích bảy màu của ánh sáng với tam lăng kính. Chàng nói thầm:

“Đây là một lỗi kiểm soát lại năng khiếu khứu giác của mình”.

Rồi trí óc chàng bị lôi cuốn theo công việc ấy, tưởng như mình đã tự kèm chế được, và đang dùng các vật thực làm đối tượng khảo cứu.

Khám phá trước nhứt của chàng là thịt này không phải thịt heo hoặc thịt bò, dầu là thịt đồ hộp, nghĩa là, đã có trộn nhiều gia vị rồi: chàng nhận ra là loại thịt gia cầm, có lẽ chắc là thịt gà tây. Chàng có ý muốn dòm xem thử coi có trứng không, nhưng liền kèm lại, cứ nằm day mặt vô vách. Chàng đoán tiếp, và nhận ra mùi sữa, hơi khô, chắc do sữa bột khuấy đặc và nấu sôi mau. Trên mâm lại có đĩa mứt. Mùi mứt nhẹ phớt như một màu thật lợt.

Nhận ra được mùi mứt, Traian thấy tự hào, sáng khoái tinh thần như mình đã phá giải kỷ lục tối cao, hoặc như đã phát minh một cái gì trọng đại trong phòng thí nghiệm. Một chuyện mà chàng không biết rõ là có bánh mì hay không. Nếu có, chắc là bánh mì trắng làm bằng bột mì ở Mỹ, rây nhuyễn còn chất bột lọc, và bánh đã nguội, hết xốp.

Viên y tá đến gần giường, nói:

- Anh nên ăn liền đi. Để nguội thì còn mùi lai gì?

Traian không đáp. Chàng muốn tiếp tục đoán trong mâm có thêm những gì, nhưng không thể được nữa. Chàng đã mất trớn, không còn tập trung trí não, và không thể tìm lại bình tĩnh cần thiết nữa.

Bây giờ thì các mùi pha trộn và nhập lại làm một, như bảy màu của ánh sáng hợp thành một màu trắng. Lời nói của y tá xáo trộn các mùi như hòn đá ném vô hồ nước, đánh tan gợn sóng lăn tăn đều đặn của mặt nước.

Traian buồn bã thấy không được phân tích các mùi đồ ăn nữa để hưởng trọn vẹn nó. Chàng liền ngủ thiếp.

Ngày sau, mâm đồ ăn vẫn còn y nguyên tại chỗ. Traian không màng ngó đến. Mùi vị đã lạt mất. Các món ăn đều giá lạnh như chết rồi.

Traian mệt, không xoay trở trên giường, cũng không mở mắt. Chàng liếm môi nhiều lần và buồn rầu thấy môi đắng chăng và khô khan.

Viên y tá đem một mâm khác lại để gần giường và bưng mâm trước đi. Lần này, có trứng. Mùi nó nặc nồng như màu sặc sỡ trong giấy quảng cáo. Còn có mứt cam, sữa, cà-phê, và bơ nữa. Tất cả các mùi ấy làm thương tổn Traian như những mũi tên ghim vô da thịt chàng.

Traian nhắm híp mắt lại, chứng tỏ chàng đau đớn là dường nào. Chàng lẩm thăm cầu nguyện: “Lạy Chúa giúp con được chết gấp. Thật rất khổ sở cho

linh hồn khi còn ở trong thân xác mà phải mãi chống lại mỗi cám dỗ của lòng ham muốn”.

Chàng tự an ủi, cho rằng trong vài ba ngày nữa, xác thịt chàng sẽ chịu thua.

“Trong hai ba ngày nữa ta sẽ chết!”, nghĩ đến đó, chàng nằm ngủ nữa.

(149)

Traian ngồi dậy ngó ra cửa sổ. Trời đúng ngộ. Ngoài sân, toàn thể tù nhân đều sắp hàng ba, mình trần truồng. Trọn sân của trại giam chật ních những người trần truồng như nhộng.

Dưới cửa sổ nhà thương, một xe “Jeep” có quân lính cầm “ma-trắc” đứng bao quanh. Bọn lính nhai sơ-vinh-gum. Tù nhân lần lượt đến trước mặt bọn chúng. Họ đi khúm núm, vì người trần truồng đi có vẻ sợ sệt lắm. Traian đã biết cảm giác này; chàng cũng đã làm rồi trong cảnh ngộ như thế. Chàng nghĩ thầm: “Lại có cuộc khám xét nữa? Chúng định kiểm cái gì nữa đây?”

Mỗi tháng đều có khám xét nhiều lần.

Một ông già đến trước mặt bọn lính. Traian nhìn ra đức Đại chủ giáo thành Varsovie. Ông cao lớn, lưng hơi khòm, và ốm tong teo. Từ xa, có thể đếm được xương sườn ông, một bộ hài cốt bọc da. Râu ông bạc phều. Trọn sân trại chỉ có một vật trắng phau này. Mắt dòm đến thấy có ánh ngời, một ánh sáng chói rạng dịu dàng. Bọn lính cười rộ khi thấy ông bước đến.

Nhưng Đại chủ giáo làm như không thấy chúng. Ông dòm trời, ngó lướt trên nón kê-pi của chúng. Và hôm ấy vòm trời xanh biếc như nóc tròn nhà thờ Chính Thống giáo xứ Byzance.

Quân lính khám xét tay của Đại chủ giáo. Viên thông ngôn bảo:

- Xòe mấy ngón tay ra!

Ông già vánh bàn tay. Bọn lính xem kỹ từng ngón. Nhưng tù nhân không có cà rá.

- Đưa tay lên!

Ông già đưa tay ra, lúc đầu ngang ngực như ban lễ thánh, rồi sau đưa thang khỏi đầu. Ông không ngó viên thông ngôn, cũng không ngó bọn lính, nhưng bọn chúng lại nhìn ông kỹ lưỡng, để xem có giấu đồ trang sức vàng bạc dưới nách hay không.

Bọn chúng lại xét đến mái tóc xõa sau ót ông. Tóc dài và bạc trắng có thể giấu đồ được. Chúng vạch từng lọn, ban đầu dùng cây ba-ton, sau lấy cây vạch tìm. Chúng xem xét từ trên đỉnh đầu xuống tới ót. Rồi chúng rờ mó đến hàm râu ông để xem coi có giấu cà rá chằng.

Viên thông ngôn bảo:

- Xây lại coi!

Ông già xây lại, đưa lưng cho lính. Viên thông ngôn nói:

- Cúi xuống!

Ông cúi xuống và khom lưng như quỳ trước tượng thánh. Nhưng dường như chưa đủ, viên thông ngôn bảo:

- Dang hai chân ra!

Đại chủ giáo dang hai chân trắng nõn và ồm khảng kheo. Viên thông ngôn và tên lính cúi xuống dòm tận giữa hai cẳng coi ông già có giấu nhét hoặc cà rá hoặc đồ vàng gì chằng. Một tên lính nói nhỏ chuyện gì với bạn nó.

Ông già vẫn còn đứng khom, dang hai chân và xây lưng.

Viên thông ngôn bảo: “Thôi được rồi, ông đi đi”.

Và bọn lính khám xét người kể.

Đại chủ giáo đi dang ra, bước ngập ngừng. Gió thổi tung tóe râu tóc bạc của ông như ngọn cờ trắng mướt bay phất phới. Traian có cảm tưởng ông Đại chủ giáo không trần truồng như mấy người khác. Chàng ngó theo, cho đến khi ông trở về chỗ trong hàng người trần truồng. Bây giờ, ông như mấy tù khác, song cũng không lẫn lộn với đám đông. Hình như có vật gì phấp phới chung quanh đầu ông, vật gì bắt ta phải dòm ngó. Có thể là màu râu tóc bạc phơ của ông. Có thể là phong độ cốt cách của cái đầu ông, một vật gì bắt buộc ta phải nhìn như cung chiêm tượng thánh.

Thình lình Traian giựt mình nói: “Thôi tôi biết rồi!”

Hai y tá quay lại ngó chàng, nhưng Traian không biết đến họ, mãi dòm ra cửa sổ. Chàng nói thầm: “Đầu của Đại chủ giáo có bao một vòng hào quang sáng rỡ. Sau vầng trán ấy, một ánh hào quang mãnh liệt hơn ánh đèn nê-ông hoặc ánh điện quang. Một hào quang vàng chói!”

Khi đứng vào hàng, Đại chủ giáo ngược mắt dòm phía cửa sổ nhà thương. Hào quang trên đầu ông lại càng chói rạng hơn nữa. Traian nghĩ: “Vòng hào quang không phải chuyện tưởng tượng của mấy họa sĩ vẽ hình các thánh”. Chàng xem xét đến mấy tù nhân khác. Cũng có những đầu khác chiếu hào quang mà chàng không biết hết. Như viện trưởng Viện Đại học thành Vienne, một ký giả ở Berlin, một tổng trưởng Hy Lạp, vị đại sứ Roumanie tại Berlin, mỗi vị đều có vòng hào quang trên đầu. Và nhiều người nữa. Trán mấy vị ấy phát quang nhiều tia sáng rạng ngời như lửa đỏ, hoặc như luồng điện phản chiếu. Nhưng mấy tia hào quang lại đẹp đẽ hơn tất cả các thứ ánh sáng do lửa hoặc điện phát ra. Hào quang tỏa từ vầng trán mấy vị này soi sáng khắp vũ trụ. Chẳng còn màu đen tối nào đè nặng trên quả địa cầu...

(150)

Trung úy Jacobson vô phòng Traian bảo bác sĩ và xã trưởng ra ngoài, để ông ở một mình với Traian. Ông hỏi:

- Tại sao anh không muốn ăn? Anh ước muốn gì? Đừng nên lấy trại giam này làm một hội chợ nhé!

Traian đáp:

- Tôi không ăn vì tôi hết biết đói, hết muốn thêm ăn. Tôi buồn mửa, nôn mửa dữ dội muốn lộn ruột lên, mửa tới mặt xanh. Còn Trung úy có nôn mửa không?

Jacobson làm thinh. Ông hối tiếc đã ở một mình với Traian. Chắc tên này điên. Mắt nó đỏ hào quang. Ông tự nghĩ thầm: “Nó có thể bóp cổ mình chết?” Ông liếc nhìn ra cửa, rồi mỉm cười, nói:

- Anh nên bình tĩnh lại, anh bị kích thích quá nhiều. Phải mà, từ sáu ngày rày, anh không có ăn uống chút gì hết!

Traian nói:

- Ông khoan đi, tôi không điên đâu, ông đừng sợ. Câu hỏi của tôi hơi ngu xuẩn thật. Làm sao ông buồn nôn được? Đúng ra, ông không thể nào bị nôn mửa. Nếu ban đầu, cứ việc nhắm mắt và bịt mũi, thì không có sao. Con người tập quen dần với mọi thứ, luôn với sự nôn mửa. Đây chỉ là vấn đề ý chí thôi. Tôi không có nghị lực, nên mới bị nôn đây. Có nhiều người thợ, mỗi ngày ngồi ăn sớm, ăn trưa và ăn chiều, gần miệng cống hoặc cầu xí. Họ đã quen rồi, không thấy gì khó chịu. Chính mắt tôi thấy họ ăn khúc dồi với bánh mì thoa bơ, gần lỗ cầu tiêu mà còn liếm môi. Họ rất vui vẻ, vừa ăn vừa nói đùa với nhau. Mũi có thính hơi đi mấy, rồi cũng quen dần. Quân sĩ Đức thiêu xác tù nhân mấy trại giam, và khi đóng cửa lò thiêu, họ thơ thới đi ăn, không chút nôn dạ. Có nhiều người dồn nệm bằng tóc đàn bà bị giết trong trại giam, rồi chính họ nằm trên nệm đó với tình nhân họ. Chính trên nệm ấy, nệm dồn tóc đàn bà bị giết và bị đốt thiêu ấy, mà vợ họ mang thai,

mà họ không chút gì gớm ghiếc, không nôn mửa. Họ coi như thường và còn vui vẻ nữa. Tôi có ở chung khám với một người đàn bà, phòng ngủ của nàng có cái chụp đèn bằng da người. Ánh sáng xuyên qua thành một màu vàng lằng lơ. Dưới ánh sáng của chụp đèn da người ấy, nàng ăn, uống, khiêu vũ, tình tự, ngã mình trên tay gã đàn ông nghiêng qua ôm nàng, và nàng sung sướng cười như thường. Con người quen lặn với sự nôn mửa. Chỉ là vấn đề thói quen và nghị lực. Quân lính Nga-sô cưỡng hiếp vô số đàn bà, bà già tám mươi, luân phiên nhau, cả chục tên mỗi người, thế mà chúng nó không ghê tởm; chúng không nôn mửa, vẫn uống rượu “vodka”. Ông thì chẳng khi nào làm chuyện ấy, tôi biết. Các ông không hăm hiếp đàn bà, mà còn cho sô-cô-la, và lo phòng ngừa, mỗi khi ăn nằm với họ. Các ông cũng không làm như dân Đức. Mỗi xứ có phong tục riêng. Nhưng ông cũng vậy, ông không sợ nôn mửa, dầu ông có làm chuyện gì, ông cũng chẳng bị hại, tôi tin chắc như vậy. Ông nên tin tôi, mửa là một sự đau đớn vô ngần. Ông xem tôi đây, khổ sở đường nào. Ruột tôi lộn phèo như cái bao tay, tôi thấy nó lên tới miệng. Mật tôi chạy ngược đường, bao tử tôi đảo lộn, vì nôn mửa. Và tôi thương hại cho con người quá! Hết sức thương hại. Với mấy điều kiện như vậy, làm sao ông muốn cho tôi ăn được? Làm sao tôi ăn biết ngon miệng được trong hoàn cảnh này? Từ rày về sau, tôi hết biết thèm ăn nữa, ông đã rõ tại sao rồi chứ?

Trung úy Jacobson xích lại gần cửa. Ông rất hối hận đã đến đây. Viên xã trưởng và bác sĩ không cho ông hay trước rằng Traian điên. Họ nói bệnh nhân vẫn sáng suốt. Nhưng những lời ông vừa nghe, chứng tỏ ngược lại, hai người đều nói láo. Người bệnh điên thật.

Ông nói với Traian:

- Anh có lý. Trong cảnh này, làm sao anh bắt thèm ăn được!

Traian tiếp lời:

- Ông khoan đi. Tôi ngồi dậy khó nhọc lắm. Ông dòm qua cửa sổ xem giùm coi sự tra xét đã xong chưa?

- Chưa!

Traian lạ lùng thêm, nghĩ thầm: “Làm sao một người, vừa ngó xem cuộc tra xét đang diễn ngoài sân, lại có thể về ngồi bàn ăn liền được, như Trung úy Jacobson vậy?”

Trời đã trưa.

Traian nói:

- Cuộc khám xét chưa xong. Nó chưa dứt sớm liền. Nó chỉ mới khởi sự. Trước hết, các ông tìm xét vàng trong va-li, trong nhà lều, trong quần áo, trong túi, giày, trong vải lót, trong quần đùi. Bây giờ, các ông tìm vàng trong mồm miệng, dưới nách, háng, nơi khu trôn người ta, tìm kiếm cùng khắp cả. Ai ai cũng phải trần truồng để bị xét. Rồi ngày mai, đến lượt các ông sẽ lột da người để tìm vàng coi có giấu ở dưới hay không? Kế đó, các ông rút xé từng thớ thịt để tìm vàng, các ông sẽ đập nát từng lóng xương, coi có giấu tiền vàng hay không. Các ông sẽ nặn óc con người, sẽ moi móc trong ruột già ruột non người ta, sẽ cắt xé con người ra, cốt chỉ để tìm vàng. Tiền vàng, cà rá vàng, nhẫn vàng! Các ông còn sẽ đập nát quả tim ra từng mảnh để tìm vàng. Vàng! Vàng! Vàng! Chưa hết đâu! Bây giờ mới là khởi đầu: các ông mới lục xét ở ngoài da. Rồi lột da sẽ bị lột. Cuộc tra xét lại sẽ tiếp tục.

Trung úy Jacobson không còn ở trong phòng. Traian day mặt vô vách.

(151)

Đơn Thịnh nguyện số 6. - Đề tài: Kinh tế (Đồ vật có giá trị tìm được trong mình tù binh).

Trong cuộc khám xét tù nhân, người ta tịch thu cà rá, nhẫn cưới, vòng vàng, đồng hồ, viết máy, tiền bạc và tất cả những đồ vật có giá trị khác.

Dẫu các cuộc khám xét có kỹ lưỡng tỉ mỉ tận da non, cũng vẫn chưa hoàn toàn trọn đủ.

Tôi nhận thấy hiện giờ vài tù nhân có chung quanh đầu một vòng sáng, giống hào quang vẽ trên đầu các tượng thánh. Tôi biết các thánh có vòng miện bằng vàng. Vòng trên đầu của tù nhân thì không phải bằng vàng, hoặc bằng một loại kim thuộc quý giá khác. Và nếu phải như thế, thì các vòng ấy, hoặc, - nếu các người muốn - các vòng hào quang ấy, đã bị tịch thu rồi. Nhưng dẫu không có chất kim thuộc quý, giá trị của nó cũng không phải là đồ bỏ.

Tôi không phải là nhà khoa học, nhưng theo tôi nghĩ thì các hào quang ấy phải đáng được một giá trị to tát lắm. Vì nó chỉ kết thành được bởi những phát quang từ Tinh thần Tâm linh của vài tù nhân.

Việc đáng quan tâm là trong Xã hội kỹ thuật Tây phương ngày nay, những hiện tượng đó không có phát sinh. Dường như các hiện tượng ấy chỉ là vật đặc hữu thiên nhiên của Xã hội không văn minh mà thôi. Nhưng chuyện ấy không quan trọng. Một khi các vòng hào quang ấy có giá trị thì không nên để cho tù nhân chiếm giữ. Luật nghiêm cấm các tù nhân có được những đồ vật quý giá!

Tôi nhớ lại, trong dòng lịch sử, loại vòng miện hào quang này có lần bị tịch thu. Bọn xâm lược hung tàn cỡ loại hạng Thành Cát Tư Hãn khi xưa đã biết được giá trị của hào quang tìm thấy trên đầu một số tù nhân, nên đã giựt lấy. Hồi thời đó không có đủ phương tiện giao thông như bây giờ. Thành Cát Tư Hãn muốn có được các hào quang ấy để trong triều đình của hãn mà đừng hư mất hình dạng và ánh sáng, bèn ra lệnh lấy luôn thủ cấp của tù nhân đem về một lượt với hào quang. Những đầu có hào quang của tù nhân Trung Hoa và Ả Rập đều được xỏ râu buộc vào yên ngựa, và mang về

Mông Cổ. Nhưng dọc đường, chắc vì thời tiết và khí hậu đổi thay, nên các vòng hào quang đã mất dạng, và mấy thủ cấp không còn vật trang sức cũng bị vứt bỏ đi. Vả lại, nó khởi sự có mùi sinh rồi.

Muốn tránh mất vật quý báu như thế, tốt hơn các người đừng dùng lối chặt đầu tù nhân như Thành Cát Tư Hãn đã làm. Nên để những tù nhân có hào quang vào trong một lò hấp, có không khí điều hòa và một nhiệt độ cố định, rồi gởi về quê hương các người.

Xã hội chúng ta được cái diễm phúc vô song, là nhờ khoa học, có những phương tiện kỹ thuật cần ích gìn giữ được bảo vật, giúp ta tránh khỏi mất đi những bảo vật mà kẻ xâm lược hung bạo khi xưa không giữ được. Nghe đâu có đến nửa triệu hào quang bị mất đi, hồi thời kỳ đó.

Xin nhận nơi đây lòng khâm phục của tôi, như thường lệ. - Hoan hi!

NGƯỜI CHỨNG

(152)

Xã trưởng Schmidt chấp tay sau lưng đi rảo trong phòng Traian. Ông nói:

- Trong năm phút nữa, anh được chở đi bệnh viện. Tại đó, anh sẽ bị bắt buộc ăn uống. Tôi rất tiếc phải làm việc ấy, tôi đã tìm đủ cách để anh ăn. Trung úy Jacobson cũng vậy. Nhưng anh không muốn hiểu chúng tôi, chúng tôi làm việc lợi cho anh, mà anh cứ xây lưng với chúng tôi.

Traian vẫn nằm dài trên giường, xây mặt vô vách.

Xã trưởng giận, nói:

- Anh làm như thế là tỏ ra không muốn thân thiện. Bác sĩ và Trung úy Jacobson mất thì giờ vì chuyện riêng của anh. Chúng tôi còn phải lo cho hai chục ngàn người chớ có phải mất thì giờ cho một mình anh đâu.

Chuyện cá nhân phải để ra một bên. Mỗi người chúng ta đều có gia đình, vợ con, chuyện lo buồn. Nếu ai cũng bắt chước anh hết thì rồi sẽ ra sao? Anh ích kỷ quá, anh chẳng bao giờ nghĩ tới đoàn thể. Tôi vì tuân lời khuyên bảo của Trung úy Jacobson là người có đầu óc lãng mạn và dân chủ như các người Mỹ, nên trong mấy ngày này, tôi phải mất ít lắm năm giờ đồng hồ để lo cho một mình anh, làm thiệt hại chung cho hai chục ngàn người trong trại. Thật là điên rồ.

Traian đáp:

- “Ông chẳng có lo cho một tù nhân nào trong trại này hết. Ông chỉ lo cho guồng máy hành chánh, nghĩa là một vật vô tri. Tất cả những người trong trại giam không thể bị lẫn lộn với cái guồng máy ấy, nghĩa là sổ sách, máy đánh chữ, con số tính toán. Ông chỉ lo mấy chuyện sau, chớ có bao giờ ông lo đến hai chục ngàn tù nhân trong trại giam này đâu. Hai chục ngàn người bằng da thịt, máu tim, trí óc. Họ biết đau khổ, tin tưởng, tin guồng, ham muốn, đói khát, thất vọng và mơ ước.

Ông chẳng có lo cho máu, thịt, là yếu tố cá nhân của họ; ông cũng chẳng lo đến lòng mong mỏi hoặc nỗi thất vọng, là những chuyện thật riêng tư của họ hơn nữa. Ông mãi lo cho con số và giấy tờ. Ông chẳng biết đến một người tù. Làm sao ông lại có thể quả quyết rằng ông lo cho hai chục ngàn người, trong lúc ông chẳng lo được cho một người. Thật là buồn cười. Ông với Trung úy Jacobson, các ông chỉ quan tâm đến những điều cương yếu, trừu tượng, chớ không lo nghĩ đến con người. Cho đến tôi, hiện giờ đây, ông quan tâm đến chẳng phải vì tôi là con người. Đối với ông, tôi chỉ là một phân số của con số hai chục ngàn người đó thôi. Và vì vậy mà ông mới nổi giận khi nghĩ đã mất thì giờ vì tôi. Ông cũng chẳng xem tôi là một cá nhân nữa. Cho đến vợ ông cũng vậy, ông không nhận định là một con người, xét riêng ra một mình. Ông chỉ coi vợ ông như một người đàn bà, như một người mẹ của mấy đứa con ông và như một người nội trợ, mà ông

không xét theo toàn thể cá nhân. Trong lúc ấy, vợ ông chỉ hữu hiện trong toàn thể mà thôi.

Và cho đến ông, ông càng không biết ông nữa.

Ông không biết một người nào hết trên quả địa cầu này, vì nếu ông chỉ biết một người thôi, ông không thấy phí mất thì giờ để lo cho người đó. Ông chỉ biết con người thân hẹp còn có một mặt, một khuôn khổ. Những hạng ấy không còn phải là con người nữa, cũng giống như những hình khối ba chiều, nếu thân rút còn một chiều, một mặt, thì hết còn là hình khối nữa”.

Viên y tá cho hay xe chở bệnh nhân đã đến trong sân. Traian nói:

- Tôi muốn từ giã anh bạn Moritz của tôi.
- Anh bị cấm nói chuyện với một người tù nào khác.

Traian xây lưng không thềm nói. Mấy y tá liền quấn anh trong mền và mang anh như gói đồ, ra xe.

Cửa xe có che tấm màn. Traian biết chắc Moritz đứng chực tại cửa nhà thương để xem xe chạy.

Traian mỉm cười và nói với Moritz trong tưởng tượng: “Vĩnh biệt”.

(153)

Viên y tá vào báo tin:

- Có hai người Mỹ đưa một tù nhân điên tới.

Bác sĩ giám đốc bệnh viện khám đường thành Karlsruhe bước xuống giường, bật đèn điện, và xem đồng hồ. Đã một giờ khuya. Viên y tá đến báo tin, phụ với ông mặc đồ. Bác sĩ ra phòng, mặt quạu quọ.

Tù nhân bị bệnh được chở từng đoàn đến bệnh viện. Ở trại giam, bệnh nhân chờ cho đủ số một trăm mới được chở đi bệnh viện. Dầu những người bệnh nặng cũng phải chờ, có khi ba bốn tuần lễ, tới chừng nào đủ số mới được đem đi. Trong năm nay có hai lần ngoại lệ. Kỳ này là lần thứ ba.

Bác sĩ bước vô phòng, hỏi:

- Điên bệnh gì mà chở tới một mình vào giờ khuya khoắc này vậy?

Viên y tá đáp:

- Chắc bệnh nặng lắm, nhưng tôi chưa thấy. Bệnh nhân còn ngủ trong xe. Nếu hai người Mỹ chịu khó đích thân chở đến vào giờ này thì chắc là bệnh nguy kịch.

Bên ngoài trời lạnh. Bác sĩ vừa ra khỏi giường ngủ ấm áp, gặp lạnh nên tay ông run khi cầm viết ký giấy cho bệnh nhân vô nằm bệnh viện.

Hai người Mỹ lên xe đi. Bác sĩ ra lệnh chở bệnh nhân vào trại nằm, rồi đi ngủ liền, không chịu xem bệnh nhân ngay lập tức, vì trời lạnh quá.

Traian không biết mình ở đâu, cũng không biết xe bị “banh” dọc đường, phải trễ đến nửa đêm. Chàng không hay biết là mấy giờ. Chừng người ta khiêng chàng nằm dài trên cáng băng ngang sân bệnh viện, chàng mới giựt mình mở mắt ra. Lúc ấy thấy trời trong xanh và đầy sao, chàng nói: “Kìa dải Ngân hà”.

Chàng mỉm cười với con đường sáng rạng trên vòm trời. Đoạn nhớ tới lời xã trưởng nói: “Chúng tôi sẽ đưa anh đến bệnh viện; tại đó, anh bị bắt buộc phải ăn uống”, chàng quyết định không chịu uống thuốc men. Chàng nói thầm: “Hễ ta còn tỉnh trí thì ta từ chối không ăn uống!”

Hai y tá nghe Traian nói “Dải Ngân hà!” bèn cười. Họ để cáng xuống đất, một người lại gần chàng nói mỉa mai: “Chúng ta đã đến dải Ngân hà rồi

đây!”

Traian không thích lời giễu cợt. Rồi chàng cảm thấy người ta bỗng chàng để nằm dài trên giường.

(154)

Traian dòm chung quanh phòng mình nằm. Nơi trần nhà, một bóng đèn có bao lưới sắt. Cửa sổ cũng bọc song chắc chắn. Phòng có bốn giường. Hai bệnh nhân nằm gần nhau đang nói chuyện. Họ mặc quân phục Đức.

Khi Traian vô phòng, họ cũng không quay đầu lại dòm, cứ tiếp tục nói chuyện. Hai người có vẻ còn trẻ. Người bệnh thứ ba nằm trùm mền. Traian thấy đôi giày to tướng ló ra ngoài. Chàng tự hỏi, sao người bệnh có đôi giày to lại có thể ngủ được vào giờ này.

Gần cửa, một y tá mặc áo choàng trắng ngồi gác. Đầu hẵn giống đầu xã trưởng Schmidt. Đầu vuông và to lớn. Đầu bằng cây. Thớ thịt trên mặt không cử động, như chết đờ. Cặp mắt hẵn lơ đờ không tinh thần. Đầu của viên y tá chẳng phải cái đầu của người chết, mà là cái đầu của kẻ chẳng bao giờ linh hoạt, kẻ mất tinh thần.

Viên y tá đến gần Traian, véo cằm chàng như đánh một đứa trẻ, và nói:

- Mày muốn nói câu chuyện của mày không?

Traian hất tay hẵn ra, không trả lời.

Viên y tá nói:

- Mày không muốn thuật chuyện gì hết à! Vậy mày thuộc về hạng làm thính!

Hẵn tát nhẹ gò má Traian rồi nói tiếp:

- Thôi, cứ nằm chơi một mình, dòm con nhện nơi trần nhà đi, nếu chuyện ấy làm mày thích!

Đoạn, hẳn đi lại ngồi trên ghế, gần cửa phòng.

(155)

Traian cắn môi hồi hận, quên cả mệt nhọc. Lòng phần uất quyết chiến đấu xâm chiếm chàng. Chàng lầm thầm: “Chúng nó nhốt tôi trong một nhà thương điên, vì tôi tuyệt thực! Trời ơi! Tôi đã ở trong nhà thương điên! Kế của chúng chẳng phải dở, tôi không ngờ trước được, và không gặp từ trước đến giờ. Cả đến trong những quyển tiểu thuyết diễn tả cách tra khảo trong các khám đường Nga-sô! Cả thầy tù nhân, từ bác sĩ đến giáo sư đại học, tù binh trong trại giam này đều ký giấy chứng nhận tôi điên. Họ muốn chứng nhận rằng sự tuyệt thực của tôi là một hành động điên cuồng. Nhưng ở đời cũng có vài chuyện không kết thúc mau lẹ như thế, và nhất là dễ dàng như vậy đâu. Tôi sẽ tiếp tục tranh đấu...”

Traian nắm chặt hai bàn tay...

Chàng nói: “Bây giờ ta phải cho chúng nó biết rằng ta còn tỉnh trí”.

Traian đi lại gần viên y tá, lão đảo, tay vịn vào vách tường.

Hắn cười, nói:

- Mày đến thuật chuyện của mày với tao hả? Tao biết rồi thế nào mày cũng đi lại đặng nói chuyện của mày cho tao nghe. Ai vô đây cũng có một chuyện riêng để thuật lại hết. Nhưng bây giờ tao không có thì giờ để nghe mày. Để mai, mốt, bữa kia hoặc một tháng hay một năm nữa không chừng, mày còn thiếu gì thì giờ để thuật chuyện mà!

Viên y tá cầm tờ báo, muốn đọc tiếp. Hẳn bảo Traian:

- Giường mây ở cuối phòng, lại đó nằm yên. Đừng nằm giường của người khác, nghe! Mây hiểu không?

Traian nói:

- Tôi muốn hỏi một chuyện.

Viên y tá cau mặt, đáp:

- Tao biết mây muốn hỏi chuyện tao rồi. Nhưng bây giờ tao không rảnh. Về giường nằm đi. Mây phải nghe lời, như đứa trẻ ngoan, nếu không tao cho một trận đòn, với cái roi da này đây!

Hắn kéo học tử lấy roi da đánh ngựa đưa ra cho Traian thấy. Rồi hắn cất lại.

Traian biết có nói cũng vô ích. Không ai nghe mà còn cho là lời của kẻ điên. Chàng trở lại giường, nằm dài.

(156)

Traian nằm nhắm mắt, suy nghĩ: “Ở tù, chưa đủ, bây giờ còn phải vô nhà thương điên!”

Chàng còn muốn dự định một chương trình hành động cho ngày mai, nhưng tự thấy không tính nổi, đành nắm chặt hai tay, ngủ vùi.

- Đứng dậy coi!

Traian giật mình. Chàng vừa thiu thiu ngủ. Chàng thấy viên y tá đã khiêng chàng hôm qua và nói câu: “Đã đến dải Ngân hà rồi” đang đứng trước mặt. Chàng nhận ra tiếng nói của hắn. Hắn bảo:

- Đưa cho tao tất cả những gì mây có trong túi coi!

Traian đứng dậy, tay run run, thọc vô túi lấy ra cái khăn tay đưa cho viên gác phòng. Rồi móc cái ống điếu trong túi khác, đưa luôn. Trong túi trên có cái tượng nhỏ hình thánh Antoine, chàng lấy ra cầm xem rồi cũng đưa nốt...

Viên y tá nói:

- Không còn món gì trong túi nữa hả?

- Tôi có bấy nhiêu đó thôi.

- Đưa tay lên!

Traian đưa tay lên ngang ngực. Mắt chàng bị mờ, chàng không thể đưa tay lên cao hơn được nữa.

Viên gác phòng bảo:

- Cao thêm chút nữa!

- Tôi không làm được. Tôi nghe đau quá. Tôi choáng váng!

Viên y tá bèn nắm hai tay Traian đưa cao khỏi đầu. Chàng thấy hai bàn tay chàng nặng như viên đá để trên đỉnh sọ mình. Chàng không ngờ tay chàng nặng đến thế, đỡ không nổi nữa.

Viên y tá lục soát trong túi chàng. Traian có cảm tưởng hai bàn tay lạ ấy không phải mò túi, mà rờ rẫm tận trong da thịt mình.

- “Thôi để tay xuống!” Viên y tá vừa nói vừa nắm hai tay của Traian bỏ thòng xuống. Hắn bảo:

- Tháo dây giày ra!

Viên gác phòng nói:

- Thôi để nó yên. Xem nó vàng như nghệ rồi đấy!

Traian bị đặt nằm dài trên giường. Hai y tá tháo dây giày, rồi mở quần, rút sợi dây lưng quần đùi. Sau rốt, chúng lột cặp mắt kiếng của chàng cất luôn.

Traian van lơn:

- Đừng lấy mắt kiếng tôi tội nghiệp!

Chàng cận thị rất nặng.

- Bộ mày muốn dùng kiếng cắt gân máu mày sao?

- Tôi không thấy đường, nếu không có cặp kiếng.

- Ở trong này mày không cần xem gì hết!

Viên y tá gói mắt kiếng, khăn tay, ống điếu và tượng thánh của Traian, rồi cầm đi. Đó là tất cả gia tài của chàng trên thế gian này.

(157)

Buổi sáng đầu tiên ở nhà thương điên.

- Ngồi dậy ăn đi!

Traian ngó chén cháo đầy do viên gác phòng bưng tới, và nói:

- Vô ích, tôi không ăn!

- Đừng cứng đầu mất thì giờ. Bộ mày tưởng có thể làm theo ý mày được à!

Viên gác phòng để chén cháo dưới đất, gần giường Traian, rồi đi lại giường kế. Traian nói:

- Tôi bãi thực sáu ngày rồi!

- Ở đây, đứa nào cũng nói bãi thực hết, có phải một mình mày đâu!

Viên y tá lại giương người bệnh nằm ngủ trùm mền lộ đôi giày đóng đinh to tướng ra ngoài. Hắn tặc mền. Đó là một ông già râu bạc phơ. Ông sợ sệt ngó viên gác phòng, rồi úp mặt vô gối, hỏi:

- “Anh muốn gì?” Nói rồi, ông lại giấu đầu dưới gối.

Viên y tá bảo:

- Ngồi dậy tí nhỏ! Chúng tôi phải cho ăn mới được.

Hai thanh niên điên cũng đến gần ông già. Họ đứng khít nhau như sợ bị chia rẽ. Viên y tá gọi chúng là hai “bouledogues” (loại chó đầu to, mõm ngắn, rất dữ). Hắn bảo, như ra lệnh với chó:

- Hai “bouledogues” nhảy chụp ông đi!

Một gã nhảy ôm lưng, xóc nách ông già, gã kia đỡ đầu ông ngược lên và dựng ông ngồi dậy.

Viên y tá mỉm cười, nói:

- Nhè nhẹ vậy, đừng làm gãy xương ông đa!

Ông già khóc, gục cầm xuống ngực và ngó ghì dưới đất. Viên y tá nói:

- Hả miệng ra, tí nhỏ! Chị vú đem bình bú lại đây nè!

Ông già càng áp sát cầm vào ngực và cắn cứng hàm răng lại.

Viên y tá ra lệnh cho hai gã điên:

- Cạy miệng ông ra, nhưng nhè nhẹ vậy!

Hai gã quỳ gối trên giường, thọc hai ngón tay vô miệng ông già và vạch hàm ông hả ra.

Viên y tá, một tay nắm bịt hai lỗ mũi, một tay đỡ cháo vô miệng ông già.

Bệnh nhân khạc cháo trên ngực hai gã thanh niên, làm chúng cười ầm lên. Viên y tá đổ muỗng cháo thứ nhì vào miệng; lần này, ông già không nhổ ra được. Cháo đến cổ họng, bắt buộc ông phải nuốt, kéo bị ngộp. Ông không thở bằng mũi được, vì bị viên y tá bóp nghẹt. Ông phều phào:

- Ngộp tôi!

Cách cho ăn tiếp diễn. Ông già thỉnh thoảng la ngộp và vùng vẫy trong tay hai gã điên kèm cứng ông.

Viên y tá nói:

- Rồi cũng xong, tí nhỏ có thấy chưa?

Ông già vàng như nghệ. Traian bịt mắt lại để đừng thấy cảnh tượng ấy.

Viên y tá hỏi:

- Mấy sợ phải không? Trong vài phút nữa thì tới phiên mày!

Hai gã “bouledogues” đều hỏi một lượt:

- Chúng tôi cũng cho hăn ăn nữa sao?

- Nếu nó không ngoan ngoãn thì sẽ làm.

Hai “bouledogues” không ngó ông già nữa. Chúng ngó lờm lờm quai hàm và cần cổ Traian.

Traian liền cúi xuống bưng chén cháo húp lia lịa, không cần nhai. Ăn xong, chàng nói:

- Anh có lý. Kẻ nào bị nhốt trong bệnh viện này mà từ chối không ăn là điên. Nếu điên thật, thì không thể bả thực, vì đâu có hiểu biết gì. Còn tôi,

tôi không phải điên, nên tôi ăn. Nhưng chưa phải là tôi bỏ cuộc tranh đấu đâu.

(158)

Traian nghĩ thầm: “Mình phải làm sao để chứng tỏ mình còn tỉnh trí mới được!”

Traian bị nhức đầu. Đồ ăn vừa nuốt vô còn nặng như chì trong bao tử chàng. Nhưng chàng cũng rán đứng dậy mỉm cười, đến gần viên y tá, nói:

- Tôi muốn nói chuyện với bác sĩ cai quản sở này.
- Hãy chờ ông đi thăm bệnh. Chừng đó, gặp bác sĩ sẽ nói chuyện.
- Gặp ông ngoài giờ thăm bệnh không được sao?
- Bệnh nhân sở này không được phép gọi bác sĩ, ngoài giờ thăm bệnh!
- Tôi hiểu. Bác sĩ đâu có chịu mất thì giờ với một bệnh nhân điên. Nhưng tôi thề với anh rằng tôi không điên.
- Vậy sao người ta gọi mày tới đây?
- Để tôi không bãi thực nữa! Tôi có nói với anh rồi. Bây giờ tôi đã ăn, thì không còn lý do nào coi tôi như điên nữa. Nếu tôi cự tuyệt không ăn, anh có thể cho cử chỉ tôi là hành vi điên cuồng chớ không phải vì phản đối. Nhưng bây giờ, chuyện đã rõ ràng!

Traian thấy viên y tá lo đọc báo, không nghe chàng nói và cũng không để ý đến chàng. Chàng hỏi, giọng run run:

- Dầu đã thấy tôi ăn rồi, anh vẫn còn coi tôi như điên sao?
- Đi ngủ đi, để tao đọc báo.

- Nhưng tôi nói với anh rằng tôi không điên!

- Biết rồi! Thôi đi ngủ đi và nằm êm. Ở đây, phải ngoan mới được. Đứa nào biếu không nghe lời thì bị ăn roi da cho coi!

(159)

Suốt buổi sáng, bác sĩ không đến thăm bệnh. Gần trưa, viên y tá dẫn một trong hai gã thanh niên “bouledogue” đi. Độ nửa giờ sau, đem hăn trở về, nằm dài trên cáng, để giữa phòng. Lỗ mũi hăn bị nhét bông gòn, còn run run. Trán hăn tái dợt. Bọt mép màu xanh xanh chảy trào ngoài miệng hăn, giống bọt mép chó điên. Môi hăn run lập cập. Traian hỏi:

- Họ làm gì hăn vậy?

Gã “bouledogue” kia cười nhạo khi thấy thân mình cứng đờ của bạn bị giựt từng chập. Ngực nhô lên xẹp xuống như ống bễ lò rèn. Các cân nhục ở tay và ở chân run lên như tách khỏi thân mình. Nước da cũng đổi màu, hết còn là màu da người sống. Xương sống cứng đờ, ngay đờ như vật chết. Cho đến cơn giựt từng chập cũng giống như cơn giựt tự động của búp bê bằng máy cử động. Chỉ có bọt mép xanh dợt trào ra miệng, tuôn xuống ngực và vải bố của cáng khiêng là vật cho biết hăn còn sống thôi.

Traian hỏi lần nữa:

- Họ làm gì hăn vậy?

Viên y tá đáp:

- Có gì đâu. Họ chích thuốc!

- Thuốc gì vậy? Tại sao hăn giãy tê tê như vậy?

- Đừng tọc mạch. Người ta cũng chích cho mày nữa. Tới phiên mày, trễ lắm là ngày mai!

- Ngày mai?

Traian ngó thân hình bệnh nhân đang giãy giụa trên cáng. Viên y tá nói:

- Mày lấy làm lạ hả? Mày không tin sao? Ở đây ai cũng phải chích thuốc hết.

Viên y tá thay bông gòn trong lỗ mũi tên “bouledogue”, rồi véo gò má hẳn. Hẳn không phản ứng. Viên y tá nói:

- Mày có lấy dao chặt nó ra từng khúc, nó cũng không biết. Đương cơn hành như vậy mà biết gì được. Tụi bây cũng cần phải chích thuốc để cử động gân cốt. Ngó coi gân cốt hẳn tập thể thao đẹp quá kìa!

Traian leo lên giường nằm. Cửa mở, chàng giựt mình. Không phải bác sĩ, mà một y tá đến nắm tay gã bouledogue thứ nhì dẫn ra khỏi phòng.

Một lát sau, gã bouledogue ấy được khiêng về, cũng nằm trên cáng, để giữa phòng gần bên bạn hẳn. Gã cũng có miếng bông gòn nơi lỗ mũi, có bọt mép trắng và xanh dợt ở miệng, như bọt mép chó điên. Thân mình gã cũng giãy giụa từng cơn.

Rồi ông già cũng bị dẫn đi chích thuốc và khiêng trở về trên cáng, một lát sau.

Traian dòm ba thân người bị thuốc hành giãy giụa một điệu như nhau, mặc dầu họ rất xa lạ nhau.

Chàng hỏi:

- Thuốc gì vậy?

- Thuốc “cardiazol”, chích cho giựt gân, cho kích thích óc não, và cho tan lớp màn tối che mờ trí óc.

Viên y tá nói rồi cười xòa.

Traian ngó một lần nữa ba người nằm dài gần chàng. Thân hình họ bị giật như tự động, như hình máy cử động. Lỗ mũi họ phồng lên và run chuyển cùng một lúc, một điệu và một cường độ như nhau. Ba bộ ngực cũng nhô lên, xẹp xuống đều đều như ống thụt trong dàn máy.

Sinh lực của họ chỉ còn thâu gồm trong mấy chuyển giật tự động của gân cốt. Ý chí, bản năng, trí óc đều chết. Có sống chăng là những phản ứng đã khuếch sung chuyển thành chứng động kinh.

Traian có một ảo tượng về đời sống con người trong xã hội kỹ thuật ngày nay. Căn phòng chàng đang ở, mở rộng vô biên đến bao trùm cả Âu châu, cả Tây phương, cả mặt đất. Trong phòng, không những có ba người bị thâu giảm vào sự phản ứng cử động giống như người máy, mà tất cả loài người trên quả địa cầu.

Ảo tượng kinh ngạc, quá đáng, nhưng nó vẫn ám ảnh Traian. Hình như chàng thấy xã trưởng Schmidt đang nhảy múa một điệu quái đản ấy, cùng với Trung úy Jacobson, thống đốc Brown, bác sĩ Abramovici, và tất cả đều đang nhảy theo điệu jazz, điệu máy móc và điệu phong giật do mấy mũi thuốc cardiazol kích thích tạo nên. Trọn một xã hội đều giãy giụa vùng vẫy, trong những cơn động kinh phong giật như nhau.

Traian bịt mắt lại, la lớn lên:

- Tôi không muốn, tôi không muốn!

(160)

Bác sĩ nghi ngờ ngó Traian nói:

- Trong phiếu cá nhân anh, không thấy khoản nào nói bãi thực hết. Nếu anh có bãi thực, thì chuyện ấy có ghi vào phiếu. Thay vì tuyệt thực, tôi đọc:

“loạn óc, ý muốn tự tử, nổi cơn hung bạo, có ý tưởng bị ngược đãi”. Hết rồi. Chẳng thấy nói gì đến bãi thực cả. Tuyệt thực để phản kháng, là hành vi sáng suốt và có ý thức. Nhưng lại không thấy ghi trong phiếu này. Hai giáo sư đại học chẩn bệnh anh đều ký tên chứng nhận như trên. Hai danh sư Đức! Vậy tôi phải tin ai? Anh hay hai vị giáo sư ấy?

Bác sĩ quả quyết là Traian bịạ đặt ra chuyện của anh, từ đầu chí cuối, ông hỏi:

- Anh chắc vợ anh cũng bị bắt không? Riêng tôi, tôi còn không tin anh có vợ nữa! Nhân cưới của anh đâu?

- Bị tịch thân trong một cuộc khám xét tại trại giam rồi!

- Có thể lắm, nhưng tôi không có một chứng cứ nào về chuyện này. Tôi phải căn cứ vào phiếu bệnh trạng của anh mà xét đoán. Anh chẳng nên giận; chừng nào có chứng cứ rõ rệt sẽ hay, hiện giờ tôi bắt buộc phải lập luận khởi đầu như vậy: vợ anh không có bị bắt, có thể anh chưa có vợ, cha anh không chết trong trại giam và anh không bị bắt vô cớ. Còn những chuyện gì của anh thuật, tôi buộc lòng phải loại ra không kể đến.

Traian nghĩ thầm: “Làm sao chúng tỏ mình còn tỉnh trí? Mỗi cử động, mỗi lời nói mà ta đã cho là hợp với lẽ thông thường, nếu đem phân tách, lại trở thành những cử chỉ có vẻ điên rồ. Cũng những lời nói ấy, những câu ấy, những ý kiến ấy theo cuộc sống hằng ngày, thì dường như hợp lý và còn sáng suốt thông minh nữa là khác, mà ở trong nhà thương điên, lại trở thành triệu chứng điên cuồng. Giới hạn của trạng thái tỉnh trí với điên cuồng không thể định rõ. Nhưng phải răn chứng minh là không điên mới được!”. Chàng nói:

- Tôi van lơn bác sĩ, xin bác sĩ cứu giúp tôi với!

- Bằng cách nào?

- Tin lời của tôi!

- Chuyện ấy không tiến ích cho anh bao nhiêu.

- Tôi không yêu cầu ông nói với tôi là ông tin tôi, nhưng tôi yêu cầu ông tin tôi thật tình mà thôi. Và tôi xin ông khám lại sức khỏe và trí óc tôi một cách xác đáng.

- Lời yêu cầu thứ nhì của anh vô ích. Khám bệnh là sự bắt buộc dĩ nhiên rồi. Còn tin anh thì không thể được. Tôi là nhà khoa học. Tôi chỉ tin những gì tôi nhận thấy. Không bằng cứ, tôi không thể tin được!

- Xin ông tin tôi, theo tư cách tôi là con người!

Bác sĩ gắng từng tiếng:

- Tôi là nhà khoa học. Lương tâm nhà nghề cấm tôi không được tin lời nói suông của ai, mà không có chứng cứ làm bằng.

(161)

Traian được khám bệnh kỹ lưỡng, chàng bị chích lấy máu ở gân hai tay; lần thứ nhì, ở đầu các ngón tay, và lần chót, nơi một cánh tay, mà nhiều hơn. Chàng nhẫn nại cho máu. Con người phải hiến máu luôn. Luôn luôn và cùng khắp! Vậy mà còn chưa đủ. Họ còn chích sau đầu chàng, chỗ xương ót, lấy vài giọt nước óc nữa. Chàng kiên nhẫn chịu đau đớn. Chích như vậy đau lắm. Và phải chích lấy nhiều lần. Traian cam chịu. Chàng biết rằng con Người chẳng những hiến máu, mà còn phải cho tủy não. Bằng không, thì quyền sống của chàng không được thừa nhận.

Họ kích thích mấy bộ hạch trong mình chàng. Họ trích lấy tinh dịch để trên miếng kiếng và phân chất dưới ánh đèn. Nước tiểu, nước miếng, nước dịch trong các hạch ruột phèo, đều được xem xét dưới kiếng hiển vi, được vô ống chai, cân, lọc, trong phòng thí nghiệm của khám đường.

Mấy bác sĩ rọi phổi, rọi đầu; trọn bộ xương của Traian đều được quang tuyến X soi từng lóng, từng khớp. Họ tìm kiếm vết thương đã gây ra lời kêu tuyệt vọng của con Người đi tìm công lý. Vết thương ở chỗ khác, nhưng mấy bác sĩ cứ tìm tòi mãi trong khắp châu thân Traian, trong phổi, trong xương, trong óc, trong máu, trong tủy của chàng, Traian cứ để cho họ tìm kiếm. Họ lại xem xét từng cân nhục, từng gân thần kinh để coi cách phản ứng. Đầu gối, bàn tay, dạ dày đều được gõ, nắm bóp, xem qua. Trái tim cũng được nghe tiếng đập. Họ thử bắt chộp từng cử động nhỏ nhất bất thường của hai lá phổi. Bác sĩ lắng nghe từng bộ mạch nháy phù trầm trong châu thân.

Traian được cân, đo bề cao, đo vòng ngực, xương cốt, cánh tay, ống cẳng. Họ bảo chàng há miệng để xem răng, đếm từng cái, gõ coi có hư hỏng hay không. Lưỡi cũng bị khám kỹ lưỡng. Toàn thân Traian bị coi như có vật gì đáng nghi ngờ. Chàng có thể hữu dụng được hay không?

Kế đến lượt bác sĩ chuyên bệnh thần kinh hạch hỏi tra gạn chàng ngày đêm. Mỗi câu trả lời đều được ghi chú kỹ lưỡng. Mấy bác sĩ tìm dấu vết đặc tính của bệnh điên cuồng, cũng như nhà trinh thám theo dấu thủ phạm một án mạng nào trong nhà nạn nhân. Họ gọi Traian kể chuyện hồi nhỏ, nói về cha mẹ, anh em, và những người đàn bà mà chàng quen biết. Traian đã biết rõ nỗi thầm kín tận thâm tâm mình, cái tâm trạng u ẩn của tiềm thức mà bác sĩ muốn tìm hiểu, nên chàng giúp họ hết lòng.

Tâm hồn chàng bị mổ xẻ phân tách khắp chỗ, bị lột trần, mở ra như một cái tủ đầy quần áo dơ cũ. Mấy bác sĩ cứ gí mũi vào, không sợ nôn mửa, để dò xét đánh hơi từng lẫn xếp của cuộc đời thầm kín ấy.

Cuộc khám xét đã xong, bác sĩ kết luận:

- Anh rất lành mạnh, chỉ có bệnh thiếu sinh tố, ăn không đủ, và cân dưới mức bình thường mà thôi. Ngoài các bệnh ấy, cả thầy đều tốt, điều hòa, lành mạnh. Vì thiếu ăn mà bị bệnh thiếu máu, các khớp xương sưng và răng

nhức. Mạch nháy không đều do cơ thể suy nhược; vài đốm đen vô hại trên phổi; bệnh phong thấp nhẹ. Nhưng tất cả đều không quan hệ, chỉ là các bệnh thường.

Traian đã mệt đừ như Chúa Jésus trên núi Oliviers. Chàng hỏi:

- Ông có tin là tôi không điên chưa? Bây giờ, ông làm ơn cho tôi ra khỏi nhà thương liền giùm đi.

- Anh phải lưu lại tại phòng y dục, vì anh đang yếu lắm!

- Tôi muốn trở về trại giam liền.

- Chuyện anh đòi không hợp lẽ chút nào!

- Tôi muốn được trở về trại giam, gấp chừng nào hay chừng nấy.

Tuần sau, Traian được trở về trại giam, có đủ giấy tờ chứng nhận chàng không điên và chẳng bao giờ bị điên. Mắt chàng sáng ngời vì hân hoan thắng cuộc, nhưng thân xác chàng lão đảo như một bóng ma chán nản, khổ đau.

(162)

Khi Traian về trại giam, Trung úy Jacobson cho gọi lên phòng văn. Traian nói:

- Bắt bớ tự động là một phương pháp, nhưng không làm nên một duyên cớ để bắt bớ được. Muốn bỏ tù một người, muốn coi họ như một tội phạm và muốn giết họ lần mòn bằng mọi cách, cũng phải có một duyên cớ nào đó. Họ phải được xét nhận là phạm tội mới được. Và tôi có phạm tội gì? Vợ tôi có tội gì? Cha tôi đã can án nào? Moritz đã làm gì? Lúc mà tôi hỏi ông câu ấy một cách tuyệt vọng rất thông thường, sau mười lăm tháng bị tù đầy, thì ông coi lời kêu ca của tôi như một cơn điên. Từ khi mà sự khao khát Công

lý và Tự do của con người bị cho là điên cuồng, thì con người không còn tồn tại nữa. Dầu con người ấy có thể có một nền văn minh tân tiến nhất trong lịch sử, nền văn minh đó cũng không giúp đỡ họ được phần nào.

Trung úy Jacobson châm điếu thuốc hút. Bây giờ ông hồi hận, ông nói:

- Người Âu châu các anh, đều coi chuyện gì cũng bị đát hết. Tưởng chừng như các anh chỉ biết có bao nhiêu đó thôi!

- Có thể ông nói có lý. Không chừng đó là một tật xấu. Nhưng chứng kiến cảnh bị kịch, nhìn cảnh đau thương quặn quại của con người mà mỉm cười được là một chuyện càng hết sức nghiêm trọng hơn một chuyện nghiêm trọng khôn bì được... Còn hơn một thói xấu xoàng, hoặc một tội nhỏ nữa.

- Tôi có thể giúp ích anh, nhưng không được. Tôi có xin cho anh được thả ra...

- Tôi nhìn nhận rằng ông đã làm hết sức ông. Nhưng chuyện ấy không dùng vào được việc gì. Ông không thể và cũng chẳng bao giờ thành công được. Từ rày về sau, không người nào có thể thành công trong việc giải thoát người khác, hoặc tự giải thoát. Từ nay trở đi, con Người thuộc thiểu số, và tay bị trói buộc, không thể nào giải cứu cho mình hoặc cho người đồng loại. Con người mang xiềng xích của máy móc. Ông cũng có nữa. Xiềng xích của văn phòng kỹ thuật trói buộc tay chân ông. Những gì nền văn minh Tây phương hiện tại có thể hiến cho loài người chúng ta là đôi còng!

- Thôi anh về trại đi. Nằm nghỉ cho khỏe. Tùy thích! Và nhất là đừng chuyện bậy bạ nữa.

- Tôi chỉ còn làm cái gì mà Xã hội kỹ thuật cho phép con Người làm mà thôi.

- Đấy! Anh trở lại nỗi buồn của anh rồi! Tôi không muốn thấy anh có giọng điệu ấy. Anh hút thuốc chớ?

- Xin vui lòng?

Traian cầm điều thuốc. Rồi chàng hỏi:

- Ông Trung úy có khi nào cảm tưởng rằng chúng ta là khán giả ương ngạnh còn ở lì trong rạp sau khi văn hát rồi hay không? Nhưng sự ương ngạnh ấy không ích gì. Rồi khán giả cũng bị đuổi ra hết. Tất cả, cho đến người chót. Rạp hát cần phải thông thoáng khí; ghế đặng xếp lại, để chốc lát khai diễn lớp tuồng mới. Mặt địa cầu cần có thoáng khí. Lịch sử tiếp tục diễn trò. Hôm qua yết bảng tuồng “Đơn Thỉnh nguyện”. “Đơn Thỉnh nguyện” là những tiếng van lơn của con người cầu xin mây “Công dân Văn phòng” để yên cho họ sống. Nhưng đơn của Người bị xử tử hình xin ân xá lại bị bác bỏ. Và lại, đơn ấy cũng không được đọc tới. Lớp tuồng này không có kết quả tốt đẹp, vì nó không có đoạn Chung cuộc hạnh phúc. Ngày mai sẽ diễn một tổng kết, nhan là “Vũ khúc cơ khí”, một tuồng không có người đóng kịch. Toàn là người máy, cơ khí và công nhân không có mặt mày. Tôi không còn sống để xem tuồng mới, vì diễn quá trễ. Nhưng ông sẽ có ghế dành riêng cho ông. Song chỉ dành riêng cho những buổi diễn đầu. Ông đi xem đi, và chúc ông được vui thích! Ông nên nhớ, ghế chỉ dành riêng cho ông xem diễn mấy buổi đầu mùa hát thôi nhé!

Traian để điều thuốc cháy trong đĩa tàn thuốc trên bàn của Trung úy Jacobson và ra khỏi phòng.

(163)

Traian gặp Moritz gần cửa trại giam. Anh rất buồn, và khi thấy Traian, anh khóc òa, hỏi:

- Phải ông Traian đó không? Tôi tưởng không thấy được ông nữa.

- Rồi anh có tiếc thương tôi chăng?

Moritz siết tay Traian nói:

- Tôi sẽ hối tiếc tới chết. Tôi không nói được một lời từ già lúc ông bị chở đi bệnh viện. Không ai cho tôi vô nhà thương thăm ông. Tôi cứ lảng vảng chung quanh hoài. Họ đem ông đi đâu?

- Ở chung với mấy người điên.

Moritz tay che miệng, ngó Traian, nói:

- Trời ơi! Nhà thương điên! Không lý nào?

- Vậy mà thiệt đó! Tôi có đem thuốc về hút đây.

Traian mở khăn tay lấy thuốc vụn ra. Hai bạn ngồi gần nhau, trên nền đất nóng, cạnh cửa trại, vẩn thuốc hút. Moritz hỏi:

- Người ta nhốt ông với người điên à? Thương hại ông quá!

Anh chưa hết lạ lùng về chuyện này.

Traian hỏi:

- Anh thích cái ống điếu tôi làm phải không?

- Có ống điếu thì chắc chắn luôn luôn sẽ có gì để hút. Có thể nhét thuốc nát, thuốc vụn, thuốc tàn không vấn được. Bởi thế, tôi rất tiếc không có ống điếu. Nhứt là ở trong trại giam, không có ống điếu thì bực lắm.

- Tôi cho anh cái ống điếu này đây!

Traian đưa ống điếu cho Moritz, cái ống điếu chàng ngậm luôn nơi miệng hơn một năm nay, mặc dầu nhiều khi chẳng có thuốc. Moritz từ chối:

- Không thể được. Ở đây cái ống điếu là một gia tài. Rồi ông lấy gì để hút?

- Tôi sẽ không hút nữa. Điếu này là điếu chót của tôi.

- Bác sĩ cấm ông hút thuốc sao?

- Không phải. Chính tôi không còn muốn hút nữa.

Moritz cầm ống điếu, nhồi thuốc vô, rồi nói:

- Cám ơn ông. Nếu ông hút trở lại thì tôi sẽ trả cho. Ông tin tôi. Tôi chỉ nhận là khi ông bỏ hút.

- Chắc chắn là không hút nữa.

Moritz cười:

- Tôi cũng thường tự hứa bỏ hút, nhưng không giữ được. Không dễ gì bỏ hút đâu!

- Tôi biết lắm. Nhưng lần này, thiệt chứ không phải chơi đâu.

Traian đốt điếu thuốc. Moritz châm ống điếu. Cả hai yên lặng ngồi hút.

Traian lấy cặp mắt kiếng xuống, sẫm soi, trùi mẩn lắm. Kiếng gọng đôi mồi. Chàng chú ý nhìn như sắp từ giã nó. Tất cả vật dụng có luôn trong mình, chàng chỉ còn lại đôi kiếng này. Bóp đựng thuốc hút, chiếc nhẫn cưới, ví tiền, viết máy và viết chì đều lần lượt bị tịch thu hết. Chàng chỉ còn có cặp mắt kiếng mà thôi.

Cây thánh giá nhỏ chàng đeo nơi cổ, chàng đã đặt lên ngực cha, lúc ông chết, để chôn luôn với xác mục sư. Theo đạo Chính thống, mục sư phải được chôn với áo lễ và một tượng thánh trên ngực. Hồi chết, ông còn mặc áo tù binh của Mỹ có hai chữ P.W. ở lưng và tay.

Ông cũng không có áo sơ-mi, vì áo mới giặt, chưa khô. Moritz vừa đem giặt hồi sáng, và lúc ông chết thì bị khiêng đi liền, Traian không kịp lấy mặc cho ông. Nhưng chàng để được dưới áo, nơi ngực ông, cây thánh giá

nhỏ chàng đeo nơi cổ. Và cha chàng được chôn với cây thánh giá. Chắc mục sư được thiêu với cây thánh giá đó trong lò thiêu.

Hiện giờ Traian chỉ còn cặp kiếng. Vật sở hữu duy nhất, ngoài thân xác chàng: chàng chỉ có thân mình với cặp mắt kiếng mà thôi. Đó là vật hữu hình lưu dấu dĩ vãng mà chàng còn giữ được. Chàng ngắm xem nó với chút mến tiếc, buồn rầu. Rồi chàng đưa cho Moritz và hỏi:

- Anh muốn giữ cặp kiếng này không?

- Bộ bây giờ ông thấy rõ, không cần mang kiếng sao?

Moritz cứ cho rằng ai đeo kiếng suốt đời là như bị một tội hành phạt nặng nề, nên anh thành thật vui mừng thấy Traian không cần mắt kiếng nữa.

Traian đáp:

- Không phải, tôi bỏ kiếng thì không thấy đường, song khỏe khoắn hơn. Tôi sẽ không bao giờ đeo kiếng nữa.

- Tôi luôn luôn lấy làm lạ thấy ông mang kiếng trọn ngày. Ông chỉ lấy xuống lúc ban đêm. Chẳng lúc nào tôi thấy ông không có mang kiếng.

- Nếu may ra anh được thả trước tôi, nhờ anh đem cặp kiếng này cho vợ tôi. Chắc anh không gặp nàng liền, nhưng anh cứ cất trong mình. Không biết chừng nào và chỗ nào anh gặp nàng, có thể về đến Roumanie, mới gặp được. Vậy anh rán gìn giữ cẩn thận, đừng để gãy.

Moritz cầm cặp kiếng ngắm soi. Anh chắc Traian giấu anh chuyện gì. Việc chàng cho anh ống điếu và gởi cặp kiếng này có ý nghĩa lắm.

Traian nói:

- “Anh đừng sợ. Tôi chỉ muốn anh cất giùm cặp kiếng, vì tôi không mang nữa và tôi cũng không muốn nó lạc vào tay kẻ lạ khác. Nhờ nó mà tôi thấy

bao nhiêu chuyện trong đời tôi. Anh hiểu vì sao tôi yêu quý nó không?

Với đôi kiếng ấy, tôi thấy vợ tôi lần đầu tiên, tôi trông nhìn muôn ngàn gái đẹp, tôi ngắm xem bao nhiêu là tranh ảnh, hội họa, pho tượng điêu khắc, các viện bảo tàng, thành phố, đô thị... Với đôi kiếng ấy, tôi ngó khắp trời, biển, núi non. Với nó, đã bao nhiêu đêm rông tôi thức đọc hàng trăm quyển sách. Với nó, tôi thấy cha tôi chết, tôi thấy anh và các bạn tôi. Với nó, tôi thấy cơ đồ Âu châu nghiêng đổ, con người chết đói, bị tù rạc giam cầm, bị tra khảo đánh đập và tàn bại chết rũ trong các trại giam.

Với cặp kiếng này, tôi thấy được các thánh, người hiền, kẻ điên. Với nó, tôi thấy một lục địa tắc thở dưới sức nặng của loài người, của luật lệ, của tín ngưỡng và hy vọng, - tắt thở mà không biết nó đang chết, - vì lục địa ấy bị giam hãm trong các trại giam và các luật lệ kỹ thuật của một xã hội đã trở lại nghiêm khắc dã man.

Anh Moritz ôi! Đôi kiếng này là đôi mắt của tôi đó! Nhiều lúc tôi lầm lẫn cả hai: cặp mắt với cặp kiếng bất khả phân ly. Với cặp kiếng này tôi đã thấy được tất cả những gì phải thấy cho đến giờ này.

Kể từ nay, tôi không muốn thấy nữa. Tôi đã chán nản rồi. Màn biểu diễn đã kéo dài quá mức.

Nếu tôi giữ cặp kiếng này thêm, tôi sẽ chỉ thấy toàn cảnh tàn phá đổ nát, thành phố, loài người, xứ sở, nhà thờ, hy vọng đều sụp đổ cả.

Chính với cặp kiếng này mà tôi thấy sự đổ vỡ của đời tôi, cảnh đổ vỡ trong các cuộc đổ vỡ. Tôi không phải kẻ thích làm người khác đau khổ, nên tôi không thể trông thấy những cảnh đau khổ điêu tàn. Chỉ thấy toàn cảnh sụp đổ cùng khắp, tôi không thể chịu nổi nữa.

Trên cảnh hoang tàn ấy, có nhiều người tiên phuông tiến bước. Đó là các 'Công dân' của xã hội đột khởi trên lịch sử này. Họ xây dựng theo một nhịp điệu điên cuồng. Để xây đắp nền văn minh, họ khởi sự từ nhà tù. Dầu thế

nào, cũng mặc họ! Riêng tôi, tôi cảm thấy không thể xây dựng xã hội cùng chung với họ. Tôi phải giữ vai trò khán giả trọn đời. Nhưng sống như một khán giả, nghĩa là như một Người Chứng, thì không phải sống. Cái Xã hội kỹ thuật Tây phương chỉ để dành chỗ khán giả cho con người mà thôi.

Sự mỉa mai chua cay làm sao! Vật dụng độc nhứt mà tôi không bị tịch thu trong mấy kỳ khám xét là đôi mắt kiếng này. Như vậy chứng tỏ tôi còn được phép giữ lấy cử chỉ khán giả duy nhứt. Lắm lúc, tôi thấy bọn quân lính cũng có lòng nhân, còn để cho tôi cặp mắt kiếng. Nhưng không phải là lòng rộng lượng. Đó là tánh thích làm người khác đau khổ. Vì không những chúng hạn định tôi trong vai trò khán giả mà còn chỉ cho tôi những gì phải nhìn thấy: các trại giam. Tôi không được phép nhìn thấy cảnh gì khác hơn cảnh trại giam, nhà thương điên, khám đường, quân lính, và cả cây số ngàn dây kẽm gai. Vì thế, nên tôi bỏ cặp kiếng.

Tôi từ bỏ vật duy nhứt mà tôi còn được quyền giữ ở thế gian này. Cặp kiếng như cặp mắt, là một trong những bảo vật kỳ diệu, khôn bì, trên mặt đất. Nhưng với điều kiện phải sống thật sự mới được. Khi con người không còn sự sống nữa, hay chỉ còn vài giọt sinh lực, hoặc tham dự tạm thời một kiếp sống hạn định, thì đôi mắt kiếng trở thành một lối giễu cợt hiểm ác. Anh có khi nào thấy người chết đeo kiếng không?”

- Mà ông đâu có chết, ông Traian?

- Đây là một hy vọng duy nhứt chúng ta còn giữ được, hy vọng chưa chết. Nhưng hy vọng không thể thay thế cuộc sống. Hy vọng chỉ là ngọn cỏ mọc giữa các nấm mồ!

- Nhưng chúng ta vẫn còn sống đây, ông Traian!

- Chúng ta vẫn tin tưởng và hy vọng còn sống thôi!

Moritz ngó Traian một hồi lâu. Anh nhớ lại Traian mới vừa ra khỏi nhà thương điên. Chính Traian đã nói chuyện lại với anh.

Traian nói:

- Bạn Moritz đừng sợ! Tôi không điên đâu. Nếu anh mà cũng cho tôi điên nữa thì hết kể rồi! Anh cho rằng tôi còn sống, là vì anh không thấy tôi nằm lăn tấp thở, mắt nhắm, tim ngừng đập, thân thể lạnh ngắt, thây xác cứng đờ. Nhưng anh nên biết, có nhiều cái chết mà không có xác. Lục địa chết đâu có để lại thây xác. Nhiều nền văn minh, tôn giáo, quốc gia đã chết mà đâu có thây xác. Con người cũng vậy. Thịnh thoảng có người chết trước khi thân họ thành thây ma. Anh hiểu tôi không?

Moritz vùng khóc òa.

Traian hỏi:

- Tại sao anh khóc?

- Ông đau rồi, ông Traian à!

- Anh muốn nói tôi nói nhảm nhí và điên cuồng hay sao?

- Không, tôi không muốn nói như vậy, ông Traian à! Làm sao tôi có thể nói như vậy được?

- Anh tưởng tôi điên, nên anh mới khóc. Nhưng anh khóc vô ích anh Moritz à! Tôi không điên đâu. Tôi tỉnh táo hơn lúc nào hết!

- Thật vậy sao, ông Traian?

- Đúng vậy, tôi sáng suốt lắm!

- Tôi không tin ông điên, nhưng tôi nghĩ chắc ông bị nhức đầu, vì không ăn uống nhiều ngày... Và biết đâu lúc ông ở đằng ấy, họ đã đánh khảo ông... Ông xanh quá. Tôi không bao giờ tưởng ông...

Moritz muốn tránh nói tiếng “điên”.

Traian vấn điếu thuốc khác rồi nói một mình: Những người đau khổ vì nền Văn minh Tây phương sụp đổ sẽ bị sụp đổ và tiêu diệt một lượt với nó. Những người chứng kiến cuộc sụp đổ ấy sẽ đứng ngoài vòng thảm kịch. Họ thuộc về, hoặc nhóm Văn minh Kỹ thuật như Trung úy Jacobson chẳng hạn, đã cho mình là một người điên, hoặc nhóm người cổ lỗ như Moritz, còn tin dị đoan và sống theo bản năng, và cũng cho mình là điên nữa. Họ không cần lo nghĩ đến Âu châu. Moritz, như Jacobson, đã cho là điên, một kẻ đã đến cùng tột mức đau khổ về tinh thần.

Con người duy nhất biết chàng không phải điên, mà đã đau khổ ê chề đến tột độ, có lẽ là Nora, vợ chàng. Chỉ một mình nàng sẽ vượt khỏi thảm trạng này, vì nàng đã quen với sự đào luyện truyền thống mấy ngàn năm nô lệ và khuất phục. Chủng tộc của nàng đã quen chịu đựng cảnh nô lệ và đau khổ ở Ai Cập, lúc xây dựng Kim tự tháp, cũng đã từng chịu hành hạ về tôn giáo ở Bồ Đào Nha, bị cuộc tàn sát Do Thái ở Nga, và trải qua các trại giam diệt chủng bên Đức. Nòi giống của Nora cũng sẽ chịu đựng được nền văn minh kỹ thuật mới này. Và Traian thấy vui mừng cho Nora. Chàng mỉm cười, nói với Moritz:

- Anh đốt ống điếu hút thuốc đi, rồi đem cặp kiếng này vô lều cất. Nên nhớ, lúc đưa cho vợ tôi, anh đừng để kiếng gãy nhé!

- Tôi đi liền đây, ông Traian!

Moritz chập chập bước đi, hai vai còm, miệng ngậm ống điếu hút từng hơi dài.

Traian có cảm tưởng thấy Moritz chẳng phải đi qua sân trại, mà đi suốt mấy thế kỷ trong lịch sử, cũng với mấy bước lơ đãng ấy, xa lạ với mọi sự vật chung quanh, bàn chân ấn sâu xuống đất, mắt đăm đăm nhìn cảnh vật luôn luôn biến chuyển trên nền trời xanh biếc, nhưng không hề bao giờ tự hỏi tại sao trời xanh dường ấy.

Traian nói lầm thầm: “Moritz và Nora sẽ sống sót sau khi Âu châu bị mất, và cũng sẽ sống được trong cái xã hội kỹ thuật Tây phương này, nhưng không thể sống lâu trong cái xã hội ấy. Không có người nào có thể sống lâu được trong cái xã hội ấy. Có thể hai người sẽ dự kiến được mấy trò biểu diễn đầu tiên. Rồi sau khi các đàn ông khỏe mạnh chót chết hết, thì con người-máy của Phương Đông, Phương Tây, Phương Bắc và Phương Nam sẽ tràn lan ở khắp mặt đất...”

(164)

Moritz vừa khuất dạng trong dãy lều thì Traian đứng dậy, quăng điếu thuốc, đi thẳng ra cửa chánh của trại giam. Tù nhân không được phép đi vô sân chỗ lối đi ra cửa chánh. Traian đã biết, nhưng vẫn đi tới xa, bước mạnh dạn, không hấp tấp, không chậm chạp. Giống như bước đi của người đi về nhà, buổi chiều, sau một ngày làm lụng, chắc ý, không nên vội vàng, và cũng không muốn dãn dãi.

Bọn tù ở trong sân, lối ba bốn ngàn, thấy có người đi vô đường cấm. Họ liền lại gần hàng rào kẽm gai để xem cho rõ. Họ tưởng một viên thơ ký hay một vị bác sĩ, vì chỉ có mấy người này mới được phép vượt qua lối cấm ấy.

Bọn tù muốn xem chuyện sắp xảy đến. Trong trại giam không có chút gì xảy ra mà không được hàng ngàn cặp mắt chăm chú, ngó theo, dò xét.

Mỗi ngày, bị bắt buộc nhìn thấy có bấy nhiêu cảnh vật, nên họ thích tìm chuyện mới lạ, dầu nhỏ nhặt, miễn là khác với chuyện thường ngày. Nhu cầu thiết yếu của tâm trí con người là muốn thoát ra khỏi lẽ lối máy móc thông thường để tìm cái mới lạ, cái đặc biệt khác thường của cuộc đời.

Một tù nhân đi vào con đường cấm là một biến cố đáng chú ý. Tên tù với tư cách là nhân viên trại hoặc bác sĩ, dầu có được quyền, cũng bị bọn tù khác theo dõi như xem một vai kếp trong tuồng, vì anh ta dám làm một chuyện bị nghiêm cấm.

Traian biết bị cả ngàn cặp mắt theo dõi. Chàng cũng biết mấy tên lính canh Ba Lan đứng trong chòi cao vượt trên rào dây kẽm gai, phải ngó theo chàng, và lấy làm lạ, tự hỏi chàng định đi đâu.

Chàng đã biết, nhưng cứ tiến thẳng tới trước, không ngó bọn tù đang chú mục vào chàng, cũng không dòm mấy lính canh trước mặt, trên chòi cao. Bước đi của chàng, chẳng những như bước mạnh dạn xằng xái của người giận dữ quyết đạp đổ tất cả trở ngại, mà còn như bước lanh lẹ dẻo dai của người thích thú ra đi.

Traian không thấy thích thú bước đi, nhưng biết rõ chuyện làm của chàng có một ý nghĩa và thỏa mãn tâm hồn chàng. Vì thế, bước đi của chàng không nặng nhọc, cũng không buồn chán như một điệu cử động đều đều của máy móc hoặc của người say đắm chạy theo sở thích. Bước đi của Traian không phải bước đi của kẻ cuồng tín.

Chàng bước đi, hai mắt mở to. Chàng không trông rõ vì không có cặp kính. Nhưng mắt của tâm trí, của tinh thần chàng đã mở rộng và chàng thấy rõ đường đi của chàng, thấy rõ ý nghĩa, nỗi vui sướng và thảm kịch của con đường này.

Ai hiểu được, sẽ nhận thấy trong bước đi của Traian, trong bước đi trên cát và thẳng đến rào kẽm gai và lính canh, nỗi buồn sâu thẳm, cố nén và thầm kín. Nỗi buồn của kẻ đi xa nhà, xa xứ sở. Nỗi buồn của thủy thủ khi tàu tách bến.

Ai biết xem sẽ đọc được những chuyện ấy trong bước đi của Traian. Những chuyện ấy có ghi trong dấu chân của chàng in trên cát. Nhưng người hiểu được không có ở đây.

Mắt của lính canh và của tù nhân chỉ đơn giản thấy Traian càng lúc càng đi gần tới hàng rào kẽm gai. Đó là điều cấm nhật. Không một ai được phép đến gần cách dây kẽm gai một thước rưỡi. Nhưng Traian lại đang làm.

Bọn tù che tay lên mắt để xem cho rõ từng cử chỉ của chàng. Có người đưa năm tay lên miệng hồi hộp chờ xem kết cuộc, như cử chỉ lúc xem một trận banh quyết liệt, một phim chớp bóng cảm kích, hoặc đọc một quyển tiểu thuyết trinh thám.

Lính Ba Lan trên chòi canh không ngờ, tưởng anh nhìn lầm, có lẽ cũng định giơ bàn tay lên miệng. Nhưng tay đã cầm súng. Lúc anh giơ tay lên, thì bá súng cũng lên theo. Lính canh nhớ ra bốn phận mình là phải bắn một tù binh nào đến gần hàng rào cấm. Và anh liền bấm cò.

Tiếng súng nổ. Tên lính Ba Lan sức nhớ lại mình đã phạm lỗi: bắn không nhắm. Khi bắn súng, phải nhắm trước. Luật lệ quy định như vậy, anh đã biết. Tiềm thức của anh cũng biết. Nên, một cách tự động, anh mau lẹ chữa lỗi, và trước khi bắn phát thứ nhì, anh đưa súng lên má và nhắm người ấy, bóp cò.

Traian nghe tiếng nổ thứ nhất, và tiếp liền, tiếng thứ hai. Chàng thấy một lằn sáng xẹt ngang trước mắt, rồi nghe toàn thân mệt mõi nóng ran cả người, một thứ mệt mõi cảm thấy khi mùa đông nằm trong phòng sưởi ấm, uống cốc nước sôi pha rượu với chanh.

Chàng nghe trên tay có nước gì nóng đang chảy, rồi thân chàng lao đảo, té ập xuống nền đất nóng, cạnh hàng rào kẽm gai. Chàng té không có tiếng động, như cái áo choàng móc trên giá áo, rơi một đồng xuống đất.

Traian thấy động lòng thương hại cho thân thể chàng nằm mềm lịm như vậy. Thân này là bạn chí thiết với chàng. Bây giờ mới nhận ra chàng yêu mến nó là dường nào! Chàng nghĩ tới Nora và cha chàng mà chàng cũng thân yêu như cái xác này. Hình ảnh của Nora, của mẹ chàng, của Moritz, ông biện lý Damian và vài người bạn nữa thoáng qua trong trí chàng một lúc, rồi rơi như mấy bức tranh treo trên tường bị nhổ đinh rơi xuống đất.

Mấy tấm tranh có hình ảnh những người thân yêu nhứt của Traian đều rơi xuống đất cùng một lúc với thân xác chàng và chồng chất lẫn nhau.

Tâm trí chàng không thể kèm giữ nó trước mắt. Chàng đã kiệt lực. Vật chót còn đứng vững, thêm một lúc nữa, thẳng ngay, không chịu ngã, là đầu chàng.

Trán chàng còn đưa lên khỏi mặt đất.

Nhưng giây lát sau, rôi trán của Traian cũng nặng lần.

Chàng đặt gò má xuống nền đất nóng như muốn bầu vú một vật gì.

Trí nhớ chàng, như một lá cờ, bao phủ các tranh ảnh thuở xưa và một thân xác, giờ đây mềm nhũn, mà dòng máu vừa chảy hết.

Traian biết phải nói một lời, nhưng không thốt ra. Đó là lời cầu nguyện. Lời cầu nguyện mà chàng ưa thích. Song lời cầu nguyện ấy, cũng như bao sự vật trong đời, đều không được thổ lộ, tuy nó không dài lắm. Nếu chàng còn sống thêm chút nữa, chỉ vài giây thôi, chàng có thể đọc được lời cầu nguyện ấy:

“Hỡi Đất, Đất thân yêu!

Tôi nguyện hiến mình mãi mãi

Tôi, một kẻ lạ vô danh, từ phương xa đã đến đây!”

Má và môi chàng dính chặt nền đất nóng trong một cử chỉ âu yếm, thân tình, một cử chỉ hoàn toàn quên mình, nồng nàn yêu đương.

Việc xảy ra rất giản dị trang nghiêm, hoàn vẹn với cách chằm rãi oai nghi của ngọn đèn đang tắt.

Trong sân trại giam, Moritz muốn la lớn lên, nhưng bụm miệng lại kịp. Anh cúi đầu ngó xuống và làm dấu thánh giá.

(165)

Bốn ngày sau khi Traian chết, Moritz được thơ của Suzanna. Thơ như vầy:

“Anh Iani yêu dấu,

Chắc anh tưởng em đã chết. Chín năm rồi, chúng ta không có tin tức chi với nhau. Nhiều lúc em tự hỏi, hay anh đã chết, và em muốn xin nhà thờ làm lễ cầu nguyện cho anh, như lễ cầu nguyện cho những người chết. Nhưng luôn luôn, đến giờ chót, em đều tránh không làm. Vì lòng em nói cho em biết rằng anh chưa chết. Bây giờ em thấy vui mừng không có làm lễ cầu hồn cho anh, vì làm lễ cầu hồn cho những người chưa chết thì xui lắm.

Ông Pérusset, trong ban Hồng thập tự Thụy Sĩ cho anh địa chỉ của anh và nói anh bị giam vài năm nay.

Em liền cảm ơn Đấng thiêng liêng che chở cho anh còn sống và cầu nguyện xin Ngài ban phước mở mắt giùm những kẻ giam cầm anh vô cớ. Em biết anh không có làm gì bậy, không trộm cắp, cũng không giết người.

Em có nhiều chuyện nói với anh. Trong chín năm qua, biết bao chuyện đã xảy ra, nhưng trong bức thơ này, không đủ chỗ để thuật lại hết được.

Anh sẽ giận em, khi biết hiện giờ em đang ở nước Đức, bỏ nhà cửa đất đai và những gì chúng ta có ở quê nhà, để đem con sống với người xa lạ. Thế nên em thuật chuyện xảy ra như thế nào cho anh rõ.

Anh ra đi vào ngày thứ nhì sau lễ Pentecôte. Người trong làng cho em hay anh bị lính bông súng dẫn đi. Em không tin, vì anh đâu có can tội chi nên không có lý gì họ bắt giam và dẫn anh đi, như một tội phạm, lười lê kê bên hông.

Bốn tuần lễ sau, em nướng một ổ bánh mì và chờ anh. Em biết anh sẽ trở về, đói khát. Khi ổ bánh mốc meo, em cho con ăn rồi làm một ổ khác để anh về có bánh sốt. Em không hiểu tại sao, nhưng lòng em tin chắc anh sẽ trở về, nên em chờ ngày một. Em lo anh về lúc tối, nên không khóa cửa, để anh khỏi kêu và khỏi chờ đợi em ra mở cửa. Em biết anh trở về mệt mỏi, đau chân, vì thế em không muốn để anh đứng chờ ngoài cửa. Nhưng anh Iani yêu dấu của em không có trở về. Và em cũng không làm bánh mì cho anh nữa, vì em hết bột, song em vẫn chờ anh hằng bữa.

Một ngày kia, vào khoảng lễ Pentecôte, viên quản đồn đến nhà cho em hay, anh là Do Thái, và y có phận sự tịch thu nhà cửa mình. Vậy để em có thể còn nhà ở nuôi con, y đưa cho em ký tên một tờ giấy. Tờ li dị. Em ký, mà không ly dị với anh và vẫn chờ anh như trước.

Khi quân Nga đến chiếm đóng, chúng bắn mục sư Koruga với mấy người lương hảo trong làng. Em với mẹ trong đêm đó, đã cứu mục sư bị bắn mà chưa chết, ra khỏi hầm phân sau tòa thị sảnh, định đem giấu trong rừng. Dọc đường, gặp một đoàn xe binh lính Đức, liền đưa cho họ đem mục sư vô nhà thương. Em không biết làm vậy có phải lễ hay không, nhưng mẹ và em không đành để ông chết được. Ngày sau, mẹ bị Marcou xử bắn vì đã cứu mục sư. Hãn cũng muốn giết em nữa. Nhưng em đã dẫn con trốn khỏi làng. Em đã cực khổ làm lụng nhiều nơi. Em sợ quân Nga bắt được và bắn em, như chúng đã bắn mẹ, nên em chạy được xa chừng nào hay chừng nấy. Nhưng rồi quân Nga cũng bắt được em ở nước Đức sau khi hết giặc. Chúng không bắn em, mà lại xử tốt với em. Chúng cho con bánh mì, kẹo và quần áo. Vì mấy đứa nhỏ không phải dân Đức. Chúng cũng cho em vật thực và quần áo. Bây giờ em hối hận, tại sao bỏ làng Fântâna, trốn quân Nga làm chi?

Như thế được bốn ngày, em đang bệnh, nên chờ mạnh để trở về nhà.

Một tối có ai gõ cửa sổ. Đó là quân lính Nga. Chúng tông cửa, vô nhà, lục xét coi có đàn bà nào khác không, rồi bắt em với đứa con gái của chủ nhà,

mới mười bốn tuổi, kéo đi. Bọn chúng cho chúng em uống rượu. Chúng móc súng ra, hăm dọa bắn chúng em, nếu không chịu uống. Rồi chúng ra lệnh bảo chúng em lột trần. Các con cũng ở trong phòng. Em nói thà chết chứ không chịu trần truồng trước mặt trẻ nít. Bọn quân lính bèn giựt xé nát áo ngoài và áo sơ-mi của em, rồi cưỡng hiếp chúng em đến sáng. Tất cả bọn lính đều lần lượt thay phiên thi hành thủ đoạn dã man. Đoạn chúng đổ rượu mạnh vô miệng và lỗ tai em vì em đã không chịu uống. Rồi hăm hiếp em nữa.

Anh Iani, anh thứ lỗi cho em, sao thuật cho anh nghe những chuyện ấy, vì em không muốn giấu diếm anh chuyện gì. Khi em tỉnh dậy, quân Nga mất dạng; các con thì xúm quanh em khóc, như em đã chết rồi.

Đêm sau, cũng bọn lính cũ trở lại. Chúng bắt đứa con gái của chủ nhà và cưỡng hiếp chúng em nữa.

Em mới dẫn con trốn dưới hầm để quân lính Nga không thể còn gặp được em. Nhưng đêm thứ ba, chúng bắt gặp em ngay tại dưới hầm và tái diễn chuyện tồi tệ mấy đêm trước, song em không biết gì cả, vì em đã ngất xỉu lúc chúng nắm lấy em.

Thảm cảnh kéo dài hai tuần lễ, không sót đêm nào. Em trốn trong vườn, trong nhà người lân cận, trong vựa lúa, nhưng bọn chúng đều tìm em được. Không bữa nào em thoát khỏi. Em nhứt định tự tử, song nhìn lại con thơ, em không đành lòng bỏ chúng không mẹ. Cha chúng nó không có, đã là nhiều rồi. Chúng nó sẽ ra sao, khi bơ vơ, không ai quen thuộc ở đất lạ này? Vì con, em không tự tử, nhưng em đã chết từ lúc ấy. Để lánh xa quân Nga, em chạy trốn về phía tây, tới vùng chiếm đóng của quân Anh, rồi của quân Mỹ mà em ở hiện giờ. Nhưng dọc đường, quân Nga bắt gặp em nhiều lần, và mỗi lần, chúng cưỡng hiếp em trước mặt trẻ con, như chúng đã hành động với tất cả đàn bà chúng bắt được. Trước khi qua được vùng quân Anh, em còn bị quân Nga giữ lại ba ngày ở biên giới; chúng hăm hiếp em ngày

và đêm. Lần chót này em có thai. Đã năm tháng nay, em mang con chúng trong bụng.

Em hỏi anh vậy em phải làm sao? Anh trả lời cho em rõ. Việc đã xảy ra như thế, anh còn nhìn nhận em là vợ anh không, và chừng nào anh mới về với em?

Em khóc, viết thơ này cho anh, nóng lòng chờ tin tức anh, để biết coi em sẽ làm cách nào”.

SUZANNA

(166)

Đọc xong thơ, Moritz nắm chặt mấy tờ giấy, im lặng hồi lâu. Anh nghe văng vẳng tiếng báo hiệu tới giờ ăn, nhưng anh nằm ngửa, không nhúc nhích. Cái nhìn của anh, thân thể anh, cho đến cách anh nằm dài đều thay đổi. Chẳng phải anh Moritz hồi nãy, anh Moritz thường ngày. Một người khác hẳn. Tâm hồn và thể xác anh như bị một luồng điện mạnh chạy qua, anh không chịu đựng nổi, chỉ là đồng tro nóng. Anh không còn là Moritz nữa, có ai lấy kim chích, anh cũng không hay biết. Anh tuy sống mà không đói, không khát, cũng không vui, không buồn.

Anh có thể khóc và cười một lượt, vì anh không biết gì và cũng không thấy mình còn sống nữa.

Anh ngồi dậy, ra khỏi lều, bước đi, nhưng không biết là đi đâu.

Anh đến gần hàng rào kẽm gai như thường lệ mà cũng không hay. Nếu anh có đi qua lẫn mức cấm và bị bắn như Traian, anh cũng dừng dừng. Song anh không muốn đi lỗ mức. Và anh cũng không muốn vượt qua. Anh không muốn và anh cũng không mong muốn gì cả.

Một lát sau, có hai lính Mỹ cầm máy ảnh tới gần để muốn chụp ảnh anh.

Moritz không cử động, và không ngó họ. Nhưng chùng thấy người thứ ba, anh giựt mình, kêu nho nhỏ:

- Strul! Sao anh lại đến đây?

Người lính Mỹ dừng lại, cầm máy ảnh ngó anh. Chính là Strul, tên Do Thái coi việc lương phạm ở trại giam Roumanie, đã trốn qua Budapest với bác sĩ Abramovici và Moritz. Hai người ngó nhau và nhìn biết nhau.

Khi Moritz kêu Strul lần thứ hai thì gã vội lấy máy ảnh che lên mắt, như để chụp hình Moritz. Rồi đi liền, không trả lời.

Moritz đứng sau hàng rào kẽm gai ngó theo hai tên lính Mỹ với Strul bước lên xe Jeep chạy đi.

Lúc xe khởi chạy, Strul có ngó lại phía Moritz, nhưng ngượng nghịu, liền đưa mắt dòm nơi khác.

Moritz không giận. Nếu ngày khác, chắc anh tức sôi lên vì một người bạn trong gian khổ lại làm mặt lạ với anh.

Nhưng bây giờ, anh đều trối kệ tất cả.

Moritz đứng gần hàng rào, một hồi lâu.

Có người vỗ vai anh, anh không quay lại.

- Anh Moritz vô sửa soạn đi!

Moritz xây lại, tưởng được thả ra, mắt sáng lên, mừng rỡ hỏi viên trưởng trại đã vỗ vai anh:

- Họ thả tôi ra phải không?

- Không đâu, anh bạn à!

- Vậy đi tới một trại giam khác sao?

- Đi Nuremberg!

Moritz lắc đầu, tỏ vẻ không cần. Đã từ lâu, anh biết anh đương nhiên bị coi như một chiến phạm, như tất cả quân sĩ S.S., thì đến Nuremberg để ở chung với các chiến phạm khác, như Thống soái Goering, Rudolf Hess, Rosenberg, Von Papen... là sự thường tình. Có thể anh bị kết án tử hình, bị xử giáo, cũng mặc!

Và anh vẫn đứng ngó ra ngoài kia hàng rào, tận chân trời xa xăm.

Viên trưởng trại đập mạnh vào vai anh và nói:

- Anh sẽ đi trong nửa giờ nữa!

Moritz không nhúc nhích.

Viên trưởng trại bảo:

- Đi gói đồ của anh đi, chỉ còn đủ thì giờ thôi. Đến mười ba giờ, phải sẵn sàng để tập hợp.

- Tôi không có đồ đạc.

- Anh không lấy gì theo hết sao?

- Không!

- Cũng không lấy mền anh nữa à!

- Không cần!

Viên trưởng trại có ý nghĩ, nếu Moritz không lấy mền thì hẳn sẽ được hai cái, ngủ ấm hơn, song hẳn vội gạt bỏ ý tưởng ấy, nói:

- Anh nên lấy theo cái mền, ở khám đường Tòa án Quốc tế Nuremberg lạnh và ẩm ướt lắm. Anh cần phải có mền mới được.

- Tôi không cần gì hết!

- Thôi, anh đừng trễ nải. Giờ khởi hành nhứt định đúng một giờ trưa!

Moritz đứng yên một chỗ, mũi giày để ngay trên lằn trắng, chỗ mà tù nhân được phép đi tới đó thôi. Mũi giày căng mặt của anh bước tới giữa lằn trắng. Moritz ngó tên lính Ba Lan đứng gác trên tháp canh. Tên lính đã đưa súng lên má, và sắp sửa bắn. Nhưng Moritz không vượt qua lằn mức, cứ đứng đó, lấy mũi giày gí qua gí lại một hồi.

Nửa giờ sau, anh ra đi Nuremberg với mấy chiến phạm khác.

Bức thơ của Suzanna còn để lại trong lều, với tất cả vật dụng của Moritz. Mấy bạn anh muốn đọc, nhưng đành chịu, vì thơ viết bằng chữ roumain, họ không hiểu gì.

Giấy của bức thơ thật mỏng, họ bèn xé ra, chia nhau làm giấy hút thuốc.

Rồi họ ráp lại hút thuốc.

(167)

Đơn thỉnh nguyện số bảy. - Đề tài: Sự công bình. Hình phạt chiến phạm Iohann Moritz (Đơn văn phòng nhận được sau khi NGƯỜI CHÚNG đã chết).

Tòa án Quốc tế Nuremberg đã quyết định, nhân danh năm mươi hai quốc gia, cho bạn tôi, Iohann Moritz, là tên chiến phạm.

Thật là một việc hay! Từ khi ấn hành bản phán quyết, tôi không đi chơi với anh trong sân nữa. Thật không đẹp mà lại còn bị khinh rẻ nếu làm bạn, đi chơi chung với kẻ chiến phạm.

Song Moritz coi thường bản án của Tòa án Quốc tế Nuremberg, và không hiểu tầm quan trọng của tội ác anh.

Vì thế nên tôi có đơn trạng này.

Moritz quả quyết trong đòi anh không giết ai, dầu là một con ruồi, thì không phạm tội được. Vậy là anh lắm to, trong lúc năm mươi hai nước đã chứng nhận ở Tòa án Quốc tế rằng anh là chiến phạm kia mà! Moritz lại còn cho rằng anh không biết năm mươi hai nước này thì làm sao anh can án được đối với các nước ấy. Luận điệu của anh ngớ ngẩn thật. Tôi có đọc tên năm mươi hai quốc gia kết án anh. Có nhiều nước anh mới nghe tên lần thứ nhất trong đòi anh, và cũng không biết các nước ấy có trên mặt đất này. Nhưng chuyện ấy đâu phải là một cố để chữa lỗi.

Moritz nổi giận lên, khi thấy trong số năm mươi hai quốc gia kết án anh, có nước Pháp và nước Hy Lạp. Anh giận tái xanh và không tin những tội người ta gán cho anh. Anh nói lúc trước anh có biết sáu người Pháp và đã cứu họ vượt ngục. Anh có biết một người Hy Lạp bị giam chung một trại giam với anh và anh đã chia sẻ bánh mì với hắn. Ngoài chuyện ấy ra, anh không có giao thiệp gì khác với nước Hy Lạp. Nhưng đây là mấy chuyện riêng tư, cá nhân của anh.

Hai nước ấy đã kết án anh là chiến phạm.

Lời phán quyết đã rõ rệt và xác thực.

Muốn cho Moritz nhìn nhận tội lỗi mình, tôi đề nghị cho anh ở tù một năm trong mỗi nước. Như thế anh sẽ biết tội phạm chiến tranh của anh và không còn thờ ơ nữa.

Nhưng chưa chắc anh sống được thêm năm mươi hai năm nữa, vì anh đã yếu lắm rồi, anh cũng như các chiến phạm khác. Nếu anh chết trước thời hạn, thì những nước chưa giam tù anh sẽ bị thiệt thòi. Tôi đề nghị giảm

xuống còn sáu tháng thời gian khổ sai của anh trong mỗi nước. Như vậy, anh phải ở hai mươi sáu năm tù cả thảy.

Nếu sau hai mươi sáu năm ấy mà anh còn sống (và rất đáng tiếc nếu anh chết không trả nợ tù được cho năm mươi hai nước đồng minh), tôi lại đề nghị còng anh dẫn đi châu lưu các khám đường của các nước ấy, mỗi nơi một tháng. Đến hết vòng, anh đi trở lại.

Như thế, nước đồng minh nào cũng có phần mình, không ai bị thiệt thòi.

Và sự công bình được giải quyết. Sự công bình là nền tảng trên đó thiết lập xã hội kỹ thuật Tây phương.

Tuy nhiên, có vài nước như xứ Nga, Ba Lan và Yougoslavie, không sẵn sóc tù nhân cho châu đảo, có khi còn bỏ quên họ trong khám nữa, tôi đề nghị, trước khi dẫn đi, nên cân Moritz kỹ lưỡng và kê khai rành mạch các bộ phận trong châu thân anh còn nguyên vẹn.

Mỗi xứ lãnh Moritz nơi Tòa án Quốc tế Nuremberg và khi trả anh, cũng phải giao cho Tòa án này, y như trong bản nhận lãnh, - cân đúng số và còn đủ các bộ phận ghi trong bảng kê khai.

Như thế, Moritz sẽ được giữ nguyên vẹn để cho mỗi nước trong năm mươi hai quốc gia đồng minh dùng.

Xã hội kỹ thuật Tây phương có nguyên tắc không để một vật gì hư hỏng.

Bốn phận chúng ta phải đòi hỏi các quốc gia kém văn minh hơn, đừng sử dụng vật gì của ta giao phó, như những kẻ dã man.

Sứ mạng của chúng ta là văn minh hóa toàn khắp thế giới! Đó là trách nhiệm của chúng ta. Và chúng ta rất hãnh diện như thế!

NGƯỜI CHỨNG

Chú thích:

[1] Comte H. de Keyserling.

GIỜ THỨ 25

C. V. Gheorghiu

www.dtv-ebook.com

Dịch Giả: Lê Ngọc Trụ Và Võ Thị Hay

Phần Phụ:

Rốt cuộc, rồi Moritz cũng được ra khỏi trại giam.

Anh đã vắng mặt mười ba năm trường. Trong khoảng thời gian ấy, anh bị giam cầm trong hàng trăm trại giam của nhiều quốc gia.

Hiện giờ anh đã tìm được vợ con.

Lúc ấy đã mười giờ tối. Đêm sum họp đầu tiên. Moritz ăn xong, ngồi chống tay trên bàn, ngó con cái.

Petre, thẳng đầu lòng, được mười lăm tuổi rồi. Moritz ngó nó một hồi lâu. Anh giụi mắt để chắc ý rằng anh không chiêm bao. Và anh không thể làm sao tưởng được nó là con trai anh.

Thằng Petre mặc bộ đồ Mỹ, vải xanh; nó hút thuốc và cũng có cặp mắt giống cha.

Thằng Petre cũng vậy, nó không làm sao tin được người đàn ông ốm yếu, tóc hoa râm, ngồi trước mặt nó, mà từ trước đến giờ nó không hề thấy, lại là cha đẻ nó.

Nhưng đã ở chung một nhà, nó kiếm cách làm thân, nói:

- Tôi sẽ nói chuyện với chủ tôi, và không chừng ông sẽ kiếm chỗ cho ba làm trong hãng.

Moritz mỉm cười. Petre nói tiếp:

- Nếu ông giới thiệu thì chắc chắn ông chủ bằng lòng. Ông chẳng khi nào thân nhận người không thạo việc, mà ba thì không rành nghề nào. Song nếu tôi nói là ba tôi, thì ông sẽ dành cho một đặc ân.

Moritz ngó qua thằng Nicolae, đứa con thứ của anh. Nó giống Suzanna, cũng trắng hồng và có cặp mắt dịu dàng như nhưng.

Anh ngó tới đứa thứ ba, lên bốn tuổi. Nó không thuộc con anh. Suzanna có thai nó với quân lính Nga. Song Moritz đã tha thứ cho nàng, vì không phải lỗi nơi nàng.

Moritz chiêm điếu thuốc khác, thuốc của Petre mới tặng anh nguyên gói, để mừng anh mới về.

Anh đã mệt, nhưng chưa buồn ngủ. Trong phòng có hai cái giường. Suzanna với thằng bé ngủ trong cái giường nhỏ. Moritz ngủ một mình trong cái giường kia. Hai đứa lớn trải mền ngủ dưới đất.

Thằng Petre nói:

- Hiện giờ, tạm được! Chúng ta sẽ kiếm thêm buồng hoặc mua thêm một cái giường nữa.

Mấy đứa nhỏ đã trải mền và sửa soạn thay đồ ngủ.

Moritz còn ngồi tại bàn ăn, hai tay ôm đầu, ngó Petre và Nicolae đang thay đồ đi ngủ. Chúng nó chúc anh ngủ ngon bằng tiếng Đức. Anh muốn chúng nó nói tiếng roumain hơn, nhưng chúng nó không rành.

Suzanna đặt đứa nhỏ trong giường. Moritz nghĩ thầm: “Đó là con của quân Nga”. Thằng nhỏ ngộ nghĩnh đáo để, tóc có lọn, hung hung vàng.

Moritz không muốn ngó nó, tuy hồi ở trại giam, anh đã viết thơ nói sẽ coi nó như con.

Suzanna cũng không muốn anh ngó thằng bé. Nàng thay đồ cho nó, rồi đẩy nó vô giường, như muốn giấu diếm.

Nàng đứng giữa phòng một hồi, không biết làm gì.

Đoạn nàng lại ngồi tại bàn ăn, đối diện với chồng. Nàng biết Moritz mệt mỏi, nhưng không dám bảo anh đi ngủ. Nàng tự thấy lỗi nhiều về các sự đã xảy ra. Chồng nàng bị bắt, bị đày trong trại giam bao nhiêu năm, cũng tại nàng. Tuy nghĩ vô lý, nhưng ý nghĩ quá mạnh, nàng không thể bỏ qua được...

Và còn chuyện quân Nga cưỡng hiếp nàng, lỗi cũng tại nơi nàng. Vì thế, nàng không dám nhìn cặp mắt Moritz và cũng không dám mời anh đi ngủ.

Nàng đã biết Moritz về, nên lo bữa ăn, giường ngủ. Anh về đến nhà, đói quá, ăn hết sạch đồ ăn trên bàn, hút hơn nửa gói thuốc của Petre vừa biếu.

Bây giờ các con đã ngủ rồi, Suzanna ngược mắt ngó chồng, gặp lúc Moritz đang ngó nàng. Bốn mắt gặp nhau, quỵện lấy nhau hồi lâu, như không thể rời được.

- Phải cái áo em mặc đêm đó hay không?

Moritz ngó chiếc áo dài xanh, cổ hở, mà Suzanna đã mặc đêm cha nàng đánh chết mẹ nàng, chiếc áo nàng mặc lúc anh dẫn nàng về nhà cha mẹ, nhưng mẹ anh không chịu, anh phải dẫn tới nhà mục sư Koruga xin ở đậu căn phòng gần nhà bếp. Lúc đầu, Suzanna chỉ có cái áo độc nhưt này. Chẳng có cái nào khác. Cũng chẳng có áo sơ-mi. Suốt mấy tuần lễ, nàng chỉ mặc cái áo dài xanh ấy, ban đêm phải cỡi ra để dành, và ngủ trần. Về sau, nàng may được thêm mấy cái khác. Nhưng chỉ có cái áo này, nàng cho là đẹp hơn hết, và chồng nàng cũng thích nó nhưt. Chính lúc nọ nàng mặc nó, hai vợ chồng đã trải qua mấy tuần lễ yêu đương vui sướng, đẹp đẽ trong đời. Suzanna nói:

- Em không hề khi nào mặc nó, từ khi anh rời khỏi làng Fântâna. Lúc anh bị chúng bắt, em thề khi nào anh về tới cửa, em mới mặc nó. Từ mười ba năm nay, đi đâu, em cũng đem nó theo luôn luôn bên mình, và trong mười ba năm, em chờ anh mãi mãi, nhưng chưa bao giờ em mặc nó, trước bữa nay.

Suzanna hồ thẹn cúi xuống. Chập lâu, nàng ngước mặt lên, gặp Moritz ngó nàng. Anh định muốn đặt nàng ngồi trên bấp vế và thủ thỉ bên tai nàng: “Anh mòn mỏi vì em!”

Nhưng anh không nói gì với nàng hết.

Anh đốt thêm điều thuốc, nhìn mấy đứa nhỏ ngủ, rồi ngó Suzanna lần nữa.

Nàng không thay đổi nhiều. Mặt hơi nhẵn, da mất vẻ tươi thắm, tóc đã phai, giống màu chỉ gai, vú xệ. Nhưng nàng vẫn như xưa. Moritz không bao giờ nghĩ sẽ gặp được Suzanna như ngày trước, nàng Suzanna ở làng Fântâna của anh. Mười ba năm, ví như một thời gian tạm cho thuê!

Moritz nói:

- Tôi muốn đi chơi một chút.

Nhưng anh không đứng dậy, muốn đợi Suzanna đứng lên trước. Nàng hỏi:

- Em đi với anh được không?

Moritz không trả lời, song chờ Suzanna thay đồ. Rồi hai người nhón gót ra ngoài, sợ các trẻ nghe thấy.

Họ thẹn thàm.

Xuống thang lâu, vai họ chạm nhau vài lần. Không ai nói một lời nào.

Trời xâm tối. Moritz muốn đi xem đường cái, thị tứ hơn. Nàng dẫn anh đi.

Trước một cửa hiệu, Suzanna nắm tay Moritz chỉ cho anh coi đôi giày nàng muốn mua cho anh. Rồi họ đi xa hơn, hai tay còn nắm nhau. Họ nhìn nhiều tủ kiếng trưng hàng khác, không nói đến chuyện trại giam, nhà cửa ở Fântâna, hoặc các chuyện đã qua. Họ muốn hưởng một đêm đầy đủ cho riêng họ, không nhắc đến kỷ niệm đau buồn.

Moritz nói:

- Anh sẽ nghỉ khỏe trong hai ngày, rồi đi kiếm việc làm. Thằng Petre chắc xin giúp cho anh vô hăng được.

- Anh cứ nghỉ vài tuần lễ rồi sẽ hay. Anh còn yếu lắm. Em và thằng Petre kiếm đủ sống rồi. Em giặt đồ, và có mỗi nhiều.

Nàng vừa nói vừa siết mạnh tay Moritz. Anh thích lối nàng khéo lựa lời nói để anh yên lòng nghỉ ngơi.

Hai người đi đến cửa ra khỏi thành phố. Hai bên đường là đồng cỏ rộng rãi. Trời tối đen. Moritz nói:

- Giống như ở làng Fântâna quá!

- Thật vậy!

Họ tiếp tục đi dạo, và đều nghĩ đến cảnh làng Fântâna, đến tiếng chim mèo... Moritz nói:

- Đau chân quá. Ta ngồi xuống nghỉ một lát!

Hai người vô trong một vườn, và ngồi xuống cỏ. Moritz nằm dài, hai tay gối đầu, khoan khoái nói:

- “Thật giống như ở làng Fântâna!” Rồi anh lăn qua, úp mặt xuống cỏ, và nói:

- Em hửi mùi cỏ coi, Suzanna! Giống mùi cỏ ở trong vườn, sau nhà ba em. Em còn nhớ chứ? Miếng vườn mà chúng ta gặp nhau trong đêm...

Suzanna cúi xuống hít hơi cỏ. Tim nàng đập mạnh. Nàng không trả lời được. Tiếng nàng quá run.

Moritz đặt tay lên vai nàng. Suzanna vẫn cúi xuống.

Họ yên lặng một lúc lâu, không cử động, hình như còn cách xa nhau. Họ không dám xích lại gần.

Chỉ có bàn tay Moritz còn để trên vai Suzanna. Moritz nói:

- Em biết không? Ở trại giam, anh đã tưởng nhớ tới em nhiều...

Vài ngôi sao lấp lánh trên trời. Suzanna dòm lên, rồi cúi xuống thêm gần Moritz mà anh không hay. Nàng e thẹn. Moritz tiếp:

- Em thứ lỗi cho anh, ở trại anh mơ màng đến em luôn. Anh thú thật với em, vì ai có bị giam cầm mới thấy sự đó là thường. Anh mơ thấy em, y như hồi hai ta ở trong vườn, sau nhà ba em... Mùa hè ấy là đoạn đời tươi đẹp nhất của chúng ta.

Suzanna cúi gần thêm nữa và đặt đầu lên vai Moritz. Anh vuốt ve nàng, rồi nói:

- Em không sợ nhàu nát cái áo đẹp mà em đã khéo giữ mười ba năm nay sao?

Nàng định đáp rằng cái áo không nhàu, nhưng Moritz nói tiếp:

- Tốt hơn em cởi nó ra, để trên cỏ như em đã làm ở làng Fântâna.

Suzanna cởi áo ra, mau lẹ như muốn trốn tránh không để Moritz thấy rõ nàng. Nàng nằm trần trên cỏ xanh, vóc mình nổi bật như pho tượng đá cẩm

thạch. Nàng nằm cách xa Moritz. Anh ôm ngang lưng nàng, và lấy làm lạ, nói:

- Em cũng như lúc nào! Không thay đổi gì hết, vẫn còn là Suzanna của anh, như hồi trong vườn làng Fântâna. Làm cách nào em giữ được nguyên vẹn như vậy?

- Anh nói không đúng! Em già rồi. Chỉ có anh không thay đổi mà thôi.

Suzanna dang ra. Moritz ôm sát nàng lại:

- Em cũng dang ra như lúc xưa. Dường như không có mười ba năm xa cách chút nào!

Nàng cũng có cảm tưởng như thế về Moritz.

Như thuở nọ, anh cũng vòng tay ôm ngang lưng nàng, anh cũng ôm siết nàng vào lòng, và hôn hít lấp miệng nàng đến ngộp thở. Nàng cũng cảm thấy ngực anh đè nặng nàng như cái áo giáp. Tất cả đều giống như thuở nọ.

Suzanna nói:

- “Anh thơm mùi cỏ làng Fântâna quá! Anh còn giữ mùi cỏ mùi rơm ấy luôn.

Em cũng vậy, em chỉ nhớ đến anh mà thôi. Em xin thề. Ngày đêm em nhớ đến anh luôn, với tất cả tâm hồn em. Em xin thề với anh. Anh là vầng đông, là mặt trời, là chồng yêu quý của em. Chỉ một mình anh mà thôi”.

Moritz biết rằng nàng không nói dối, nàng chỉ là riêng cho anh, cho một mình anh thôi. Anh đoán hiểu điều này trong nguồn hơi nóng khắp châu thân nàng, trong nhịp tim đập mạnh của nàng, trong lời nói đầy yêu đương nồng cháy của nàng bên tai anh.

Moritz cảm biết anh là mặt trời, là vùng đông của nàng và nàng chỉ tưởng nhớ đến anh và trông chờ anh. Moritz có cảm giác những gì xảy ra trong mười ba năm ấy, vụn tiêu tan mất. Và vợ chồng anh sum họp, giống như trước. Hai vợ chồng với nhau. Và một tương lai rực rỡ hiện ra trước mắt họ là cuộc đời.

Moritz không còn lo sợ cho kiếp sống mình nữa.

Trời chưa hừng sáng, hai người đã dậy. Họ thấy bẽn lễn. Suzanna nói:

- Ta không còn trẻ như hồi mười ba năm về trước. Ta nên trở về nhà sớm sớm.

Moritz cười.

Hai người đồng ý đêm sau sẽ trở lại chỗ này. Moritz nói:

- Và các đêm kế tiếp nữa. Chúng ta sẽ đến nơi đây. Chỉ nơi đây mà thôi. Nơi đây thật giống như ở làng Fântâna. Anh có cảm tưởng như chúng ta ở tại quê nhà, và trong khoảng thời gian đã qua, như không có chuyện gì xảy ra cả.

Vợ chồng tươi cười trở về nhà. Họ đã hết xa lạ với nhau. Và họ cũng hết hồ thẹn. Nhiều lúc anh vòng tay ôm ngang lưng nàng và Suzanna vẫn để yên. Moritz nói:

- Em biết không, anh không thấy mệt mỗi chút nào. Sáng mai, anh theo thằng Petre kiếm việc làm. Chờ đợi làm chi? Ta sẽ có thể mượn được hai căn phòng. Anh đi làm có tiền, chúng ta sẽ được sung sướng.

Suzanna muốn anh nghỉ ngơi cho khỏe đã. Nhưng Moritz đã nhất định. Anh nói:

- Ngày mai, anh đi với thằng Petre. Từ mười ba năm nay, anh làm việc suốt ngày và có nghỉ ngơi gì đâu. Và toàn là công việc thật nặng nhọc. Anh đã quen rồi!

Trước một cửa hàng, hai người ngừng lại. Tủ kiếng còn thấp đèn sáng trưng.

Moritz nói:

- Tiền anh làm ra được kỳ đâu, anh sẽ mua cho em xâu chuỗi hạt chai này, xâu đỏ đó, em thích không?

Nàng ngó xuống giá tiền, rồi nhìn Moritz, không biết trả lời làm sao. Giấc mộng Moritz được trở về, mua cho nàng một xâu chuỗi hạt chai đã thành sự thật. Nàng nói:

- Nếu mai anh làm liền được, thì thứ bảy này anh mua xâu chuỗi cho em.

Khi hai người về đến con đường vô nhà thì trời sáng. Moritz ôm Suzanna vào lòng và nói:

- Anh không hôn em ở nhà được vì có mấy đứa nhỏ, chúng nó sẽ cười mình. Chúng nó tưởng mình già rồi. Nhưng chúng ta chưa già. Có phải mình chưa già không em?

Trước nhà có cái xe cam-nhông, đèn “pha” chói sáng.

Tim Moritz đập mạnh. Anh rờ giấy tờ để trong túi. Tuy anh có giấy tờ hợp lệ, nhưng anh hơi lo. Chiếc xe cam-nhông giống xe trại giam và đèn “pha” cũng chói lòa như vậy.

Moritz biết chắc chắn rằng tất cả giấy tờ của anh đều đúng phép, anh cất đủ trong mình, và tất cả đèn pha đều chói sáng y nhau, nhưng anh sợ.

Suzanna hỏi:

- Tại sao anh run vậy nè?

Moritz không đáp, kéo nàng bươn bả vào nhà. Khi lên nấc thang, gặp hai viên hiến binh vừa trong phòng anh đi xuống. Họ đã đánh thức mấy đứa nhỏ và dặn thằng Petre phải lo sẵn đồ đạc, chừng 50 kí mỗi người, đúng bảy giờ sáng, đứng chờ trước cửa nhà.

Nhưng lúc gặp Moritz ở thang lầu, thừa dịp ấy, họ cũng lặp lại lời dặn:

- Đúng bảy giờ sáng chờ ngoài cửa nghe!

Suzanna hỏi:

- Các ông định đem chúng tôi đi đâu?

- Vì biện pháp chính trị, các ngoại kiều miền Đông Âu châu đều bị giam giữ, bởi mấy xứ này đang gây chiến tranh với các nước Đồng minh Tây phương. Nhưng không sao đâu, các người sẽ sống sung sướng trong trại, ăn uống như dân Mỹ. Chỉ là một sự đề phòng thôi. Đừng sợ gì hết, không ai bắt bớ các người đâu.

Trong đêm đó, Moritz muốn trốn.

Anh đã được mời một lần để thuật cho Thiếu tá Đô trưởng nghe vụ anh cứu mấy tù binh Pháp. Lúc đó anh tin thiệt. Và vì thế anh bị giam trong nhiều năm dài đằng đằng vừa rồi. Bây giờ, anh không tin ai nữa hết. Anh đeo túi dết mà anh vừa mang về từ trại giam Dachau mười tám giờ trước đây, và đánh thức mấy đứa con dậy, để từ giã.

Thằng Petre cười khi thấy cha nó muốn đi trốn. Nó nói tiếng Anh thông thạo và là một kẻ thân Mỹ nhiệt liệt. Nó hỏi Moritz:

- Ba muốn đi đâu? Ba thiệt thà quá! Tôi biết rõ người Mỹ, tôi có một số đông bạn Mỹ; mỗi buổi chiều chúng tôi đều đi chơi với nhau. Khi người

Mỹ nói không phải là bắt bớ, ta nên tin họ. Và nếu chỉ là một biện pháp chính trị, thì chúng ta sẽ có lương thực Mỹ để ăn, có cà-phê ngon, thuốc điều và kẹo sô-cô-la. Và ta cũng không bị bắt buộc làm việc gì. Ai đại gì đi trốn. Ba chưa hiểu người Mỹ mà!

Moritz nghĩ tới những điều anh đã biết, đã đau đớn khổ sở, và đã thấy chán chường, anh ngó thẳng Petre. Anh không muốn phá tan ảo mộng của nó, và không muốn nói thiệt với nó những gì anh đã biết.

Anh cúi túi dết, để trên bàn. Anh tự nghĩ không biết phải trốn đi đâu? Trốn quân Mỹ thì gặp quân Nga. Mà ở với quân Nga, còn khổ sở hơn. Không phải anh tin lời nói của thẳng Petre. Anh hiểu rõ thế nào rồi. Nhưng anh đã mòn sức, không còn đủ nghị lực đi trốn. Anh không có cách gì khác hơn là ở lại, ở lại để bị bắt một lần nữa. Anh nói:

- Mày có lý! Ai đại gì đi trốn!

Petre vỗ vai anh, thân mật nói:

- Cha con ta sẽ tình nguyện xin nhập ngũ trong quân đội Mỹ. Chừng đánh quân Nga xong, ta trở về xứ Roumanie. Trận giặc “Văn minh” chống “Dã man” mà! Ba phải tình nguyện mới được!

Moritz không nghe thêm, trí anh đang nghĩ đến những hàng rào dây kẽm gai, ở Dachau, Heilbronn, Kornwestheim, Darmstadt, Ohrdruf, Ziegelheim, những hàng rào kẽm gai của ba mươi tám trại giam mà anh bị giam cầm trong mấy năm chót này, những nơi đó mục sư Koruga và Traian đã chết, và anh cũng suýt bị chết đói.

Anh cảm thấy như mấy dây kẽm gai đâm thấu tim anh. Anh nghĩ thầm “Mới tự do chỉ được có mười tám giờ, bây giờ phải vô trại giam trở lại. Lần này không phải bị bắt vì là dân Do Thái, Roumain, Đức, Hongrois hoặc lính S.S., mà vì là kiều dân của một xứ Đông bán cầu”. Nước mắt Moritz tuôn trào.

Thằng Petre hỏi:

- Sao ba không sửa soạn hành lý đi?

Nó vui thích được ra đi lắm. Moritz đáp:

- Ba sẵn sàng. Từ mười ba năm nay, ba dời chỗ từ trại giam này đến trại giam khác biết bao nhiêu lần rồi, nên lúc nào ba cũng sẵn sàng. Rồi con cũng sẽ tập quen với mấy trại giam. Ba thương hại cho con, song làm đàn ông, ai ai cũng phải chịu vậy, vì từ rày về sau, họ chỉ thấy toàn là trại giam, hàng rào dây kẽm gai, và đoàn xe nhà binh có hộ tống! Ba đã trải qua một trăm lẻ năm trại giam, trại sắp tới đây sẽ là trại thứ một trăm lẻ sáu. Khổ thân ba làm sao! Vừa được thả mới có mười tám giờ! Biết đâu ba lại không có lấy một giờ tự do trước khi chết.

Moritz ngó Suzanna và nói:

- Nếu như thế thật là tốt đẹp. Bây giờ anh có thể chết được, không mền tiếc. Anh không ngờ anh có thể được sống những giờ tươi đẹp, hạnh phúc như thế. Thật như hồi ở làng Fântâna, phải không Suzanna?

GIỜ THỨ 25

C. V. Gheorghiu

www.dtv-ebook.com

Dịch Giả: Lê Ngọc Trụ Và Võ Thị Hay

Đoạn Kết:

Bà West, tôi muốn nói chuyện riêng với bà!

Eleonora để tập hồ sơ trên bàn, ngó Trung úy Lewis. Ông đang ngồi tại bàn giấy, chân tréo, ưỡn ngực dựa lưng ghế và hút thuốc.

Trung úy Lewis là trưởng phòng Phòng tuyển mộ ngoại kiều đến tình nguyện xin vô quân đội Mỹ. Eleonora là nhân viên và thông dịch viên tại Phòng này. Nàng làm việc từ sáu tháng nay, dưới quyền Trung úy Lewis.

Nora ngó đôi vớ cuốn kèn quanh ống quyển Trung úy, rồi nghĩ thầm: “Tại sao hănh không mang dây kẹp vớ? Và tại sao hănh ngồi ghế như ngồi ngựa vậy? Giống như bọn thủy thủ ở bến tàu! Vậy mà hănh cũng là con nhà có giáo dục, cũng xuất thân trường đại học. Dầu hănh có tự do quá mức đi nữa, hănh cũng không được phép ở trong phòng văn, đưa cặp giò trước mặt một người đàn bà như thế này!”

Nàng thấy như bị tát tai mỗi khi Trung úy Lewis bắt tay nàng mà miệng còn ngậm điếu thuốc, hoặc mỗi lần quăng một hồ sơ trên bàn cho nàng, như ném miếng xương cho chó.

Trung úy Lewis không ngờ Nora đã nghĩ gì đến mình, trái lại, còn tưởng nàng phục mình lắm. Nhưng đôi mắt nhìn của ông vẫn còn ngượng nghịu.

Nora đáp:

- Tôi xin nghe ông.

- Bà West có bằng lòng ưng làm vợ tôi không?

Trung úy ngồi bật ngựa, xích đòng đưa chiếc ghế, chiếc ghế chỉ còn đứng có hai chân. Nora trả lời:

- Tôi không ưng làm vợ ông!

- Vậy bà có những dự tính nào khác sao?

- Không có! Nhưng câu trả lời của tôi là: không bằng lòng.

Nora giở tập hồ sơ ra, song không làm việc được. Mắt ngó giấy tờ mà trí ở đâu đâu.

Nàng ở tù hai năm trong trại giam, rồi đương nhiên được thả ra, cũng vô căn cứ, như lúc bị bắt.

Khi ra tù, nàng hết tiền bạc, chẳng còn áo dài, nữ trang nào. Đến chiếc nhẫn cưới cũng không. Tất cả đều bị khám xét lấy hết. Tiền gửi ngân hàng ở các nước ngoài cũng bị tịch thu. Nàng nghèo xơ xác. Nàng được cho hay: Traian chết. Tự tử. Chỉ có thế. Nàng tuyệt nhiên không biết gì khác hơn. Nàng không thể trở qua Nga, mà cũng không đi đâu xa hơn được, vẫn còn ở Đức. Nàng làm việc cho một tờ báo, giữ phần phiên dịch bài vở. Rồi có lệnh bắt giam tất cả kiều dân ở Đông bán cầu. Chiến tranh tuyên cáo, nàng đương nhiên bị bắt giam lại, nhưng không phải như lần trước. Hiện giờ, nàng làm thư ký tại Văn phòng tuyển mộ dân ngoại quốc tình nguyện nhập ngũ. Nàng ở trong trại giam, có tiền lương và được nuôi ăn. Ngoài ra, lúc rảnh, nàng tiếp tục viết quyển tiểu thuyết “Giờ thứ hai mươi lăm” của Traian chưa hoàn thành. Nàng có tìm giữ được, trong một va-li, bốn chương đầu mà nàng cho là phần chính của quyển sách. Nàng không nghĩ gì đến tương lai, chỉ cốt viết cho xong quyển truyện. Đúng ra, đây không phải là một kế hoạch tương lai. Nàng để hết tâm trí vào việc này mà nàng ưa thích. Nàng ráng viết theo giọng văn của chồng, và cố gắng hoàn thành quyển tiểu thuyết như chính tự tay Traian làm công việc này.

Như thế, tại mỗi trang nàng viết, nàng có cảm giác như lúc nào cũng gần Traian, cũng ở kế bên chàng, và nàng có cảm tưởng như hai người cùng viết chung. Lúc trước Traian có phác họa kỹ càng đại ý nội dung quyển tiểu thuyết, nên nàng cố gắng theo đúng y hệt ý tưởng của chàng.

Trung úy Lewis suy nghĩ một chặp rồi nói:

- Được, nhưng tôi có thể biết được tại sao bà không bằng lòng chẳng?

- Nếu ông tha thiết lắm thì tôi xin trả lời: Tại chênh lệch tuổi tác.

Trung úy thật tình cười lớn và nói:

- Thật vô ý nghĩa. Tôi lớn hơn bà có một năm. Tôi đã xem giấy tờ của bà. Có chênh lệch gì đâu nào? Trái lại là khác. Bà khéo vẽ chuyện!

- Ông lầm rồi!

- Bà nói chơi sao? Bà mấy tuổi?

- Nói chuyện khác đi ông.

- Không. Bà phải nói tuổi thật của bà trước đi.

- Không ai lại hỏi tuổi một người đàn bà bao giờ, nhứt là gặng đi gặng lại mãi như vậy! Song tôi có thể nói cho ông nghe. Tôi được chín trăm sáu mươi chín tuổi. Và ông nên nhớ, về phương diện tuổi tác, đàn bà thường hay nói ít hơn số tuổi của họ có thật sự. Đúng ra, tôi còn già hơn nữa.

Trung úy Lewis cười ngất rồi nói:

- Phải đấy. Thưa bà Bành Tố!

Nhưng Nora West không cười. Trung úy tưởng nàng sắp ửng thuận, song nàng quả quyết lặp lại tiếng “không”. Nàng nói:

- Ông Lewis đừng giận, tôi không thể nào ở chung một nhà với ông được hai mươi bốn giờ.

- Tại sao?

- Tôi đã nói vì chênh lệch tuổi tác. Ông là một thanh niên hiền hậu, dễ thương và ích kỷ, nói tóm lại, như tất cả thanh niên Mỹ. Còn tôi, tôi lại là người đàn bà ở một thế giới khác.

- Tôi không hiểu.

- Tôi biết ông không hiểu, nên mới không giải thích. Tôi có, với tôi, cả ngàn năm kinh nghiệm của giống nòi, đã hy sinh, đau khổ, một ngàn năm đào luyện cho tôi trở thành như ngày nay. Còn ông, ông chỉ có cái hiện tại và tương lai. Và có lẽ tương lai. Tôi thêm tiếng: “Có lẽ” không phải vì tôi nghi ngờ, nhưng vì chưa ai chắc chắn nơi tương lai được cả.

- Thật là ngụy biện!

- Thì ông nghe tôi đây, ông Lewis. Sau khi nghe được lời tỏ tình văn hoa của Pétrarque, Goethe, Lord Byron, Pouchkine, sau khi nghe lời nói yêu đương của Traian, sau khi nghe tiếng hát ca tụng tình ái của những chàng thi sĩ thời xưa nước Pháp, và khi thấy họ quỳ gối cầu khẩn dưới chân tôi, như với một bà hoàng, sau khi thấy vua chúa, mấy chàng hiệp sĩ chết vì tôi, sau khi nói chuyện tình ái với Valéry, Rilke, d’Annunzio, Eliot, làm sao tôi có thể coi nghiêm trang được lời xin cưới tôi, mà ông thốt ra như tạt vào mặt tôi, cùng một lúc với làn khói thuốc nơi miệng ông?

- Vậy muốn hỏi cưới một người đàn bà thì phải là Goethe, Lord Byron hoặc Pétrarque sao?

- Không phải vậy, cũng không đợi phải là Rilke hoặc Pouchkine mới hỏi cưới một người đàn bà. Song muốn kết hôn với một người nào, điều cần nhất là phải yêu họ.

- Mà chúng ta đã hoàn toàn đồng ý về điểm này rồi. Ai nói với bà là tôi không yêu bà?

Nora mỉm cười:

- Yêu đương là một tình yêu say mê. Ông có nghe nói đến, hoặc ít nữa, cũng đã đọc thấy ở đâu rồi chẳng?

- Phải. Tôi cũng hoàn toàn đồng ý. Yêu đương là một tình say mê.

- “Nhưng ông tuyệt nhiên chẳng thể nào cảm thấy say mê. Và không phải một mình ông. Không một người đàn ông nào của Xã hội Văn minh ông có thể có được mối tình say mê cả.

Ái tình là mối tình cao quý nhất, chỉ có được trong một Xã hội, mà mỗi người được kính trọng, mỗi cá nhân được xem là độc nhất, không thể thay thế. Xã hội của ông lại cho con người đều có thể thay thế được dễ dàng. Ông không cho mỗi cá nhân, mỗi người đàn bà nào mà ông yêu là một con người duy nhất do tạo hóa tạo nên đâu? Ở xã hội các ông, mỗi người được tạo ra từng loại hạng. Dưới mắt ông, người đàn bà này như người đàn bà kia, đều như nhau cả.

Với quan niệm đó, ông không thật tình yêu đương được. Những tình nhân của Xã hội chúng tôi biết rằng nếu họ không chiếm được quả tim của người đàn bà họ yêu quý, thì họ không thể nào yêu người khác được. Vì thế, lắm khi họ tự tử vì người yêu. Tình yêu của họ bị từ chối thì không thể thay thế bằng mối tình của người khác. Người đàn ông nào yêu tôi thật tình phải cho tôi có cảm tưởng rằng tôi là người đàn bà duy nhất đem hạnh phúc cho họ. Chỉ một mình tôi thôi. Họ phải chứng tỏ rằng tôi là người độc nhất, không còn người thứ hai nào trên mặt đất này. Và tôi phải được xác nhận chuyện ấy. Một người đàn ông nào không làm cho tôi có cảm tưởng tôi là duy nhất, không thể thay thế được, là không thật yêu tôi. Và một người đàn bà nào không được sự xác nhận của người mình yêu, chưa phải được yêu thật sự.

Và nếu tôi không được một người đàn ông thật tình yêu tôi, thì tôi không kết hôn với người đó. Ông có chứng tỏ như thế được không, ông Lewis? Ông có thật tình tin chắc, đối với ông, tôi là một người đàn bà duy nhất mà người đàn bà nào khác không thay thế được chẳng? Ông có thật tình tin chắc, sau khi đã tìm kiếm kỹ lưỡng, ông không thể tìm ra người nào có thể thay thế tôi được chẳng? Không! Ông tin chắc, nếu tôi từ chối, ông sẽ kiếm được người khác làm vợ ông, và nếu người ấy từ chối nữa, thì ông sẽ tìm được người thứ ba, có phải vậy không ông?”

- Phải. Bà nói đúng. Nhưng tôi tiếc bà đã từ chối tôi. Bà nên tin là lời nói danh dự của tôi. Tôi vẫn tiếc mãi.

- Thôi! Tốt hơn ta lo tiếp tục làm việc đi ông!

Nàng mở hồ sơ ra và nói:

- Trong trại giam ai cũng xin đăng tên, luôn cả con nít, đàn bà và ông già nữa. Họ đều xin tình nguyện. Họ đều muốn chiến đấu bên cạnh ta.

Nàng mỉm cười. Nàng nhớ đến hàng ngàn công dân ngoại quốc đang ở miền Tây Âu. Tất cả đều xa lánh sự tàn bạo của quân Nga, chạy trốn bên phía Mỹ, Anh hoặc Pháp. Họ cũng không nghĩ chạy đi hướng nào. Họ chỉ biết trốn quân Nga, trốn sự tàn bạo dã man, tránh khủng bố, cảnh giết chóc, tra tấn. Họ nhắm hướng nào không có quân Nga nữa và họ nhắm mắt chạy về hướng ấy. Họ chỉ biết chẳng nên quay gót trở lại. Sau lưng họ toàn là đêm tối, đẫm máu. Sau lưng họ, là khủng bố, chém giết. Họ ôm chặt lấy vùng đất này, nơi không còn bóng quân Nga nữa. Họ quỳ gối ôm chặt lấy vùng đất đã bao dung họ và gọi là lãnh thổ của hứa hẹn, của hy vọng. Họ ôm chặt lấy nó, không cần xem là ở nơi nào, cũng không cần biết nó sẽ ra sao.

Hễ là đất không có quân Nga là được, không kể dân nước nào ở hoặc chiếm đóng.

Họ không muốn thấy người Nga nữa.

Người Mỹ bắt giam họ, nhưng họ không oán giận, vẫn yên lòng ở nơi vùng đầy hứa hẹn. Họ chẳng đòi hỏi gì hơn là thoát được khỏi móng vuốt của quân Nga. Và khi họ đã thoát được, kiếp sống của họ có ra sao đi nữa, họ cũng không cần. Vì thế, họ không giận khi quân Mỹ bắt họ. Dầu người Mỹ có giết họ, họ cũng không phản kháng. Và bây giờ trận giặc thứ ba vừa mới khai hấn. Dân tị nạn đã mệt mỏi, đói khát, và bị giam cầm.

Họ muốn có lương thực, được nghỉ ngơi, có công việc làm và sống tự do. Họ không phản đối chẳng được mấy nhu cầu kể trên, vì họ được xa lánh quân Nga là điều cần thiết nhất cho họ rồi.

Người Mỹ hứa trả tự do cho ai tình nguyện nhập ngũ vào đạo binh Tây phương, nên tất cả đàn ông đều xin tình nguyện. Chẳng phải để đi đánh giặc, mà để khỏi bị nhốt, bị chết đói.

Trung úy Lewis nói:

- Họ hoan nghinh nhiệt liệt! Chính nghĩa của trận giặc Tây Âu chống dã man Đông Âu được toàn thế giới này chấp nhận. Ai ai cũng đều nhận định giờ quyết liệt đã đến cho họ, hoặc chết hoặc thắng trận. Trận giặc duy nhất của Lịch sử! Tây Âu văn minh chống với Đông Âu dã man. Thật là trận thế giới chiến tranh. Trận thế giới chiến tranh đầu tiên trong Lịch sử nhân loại!

Trung úy xoa tay nói:

- Thật là hạnh phúc và danh dự được tham gia trận giặc này. Phần thắng chắc về ta rồi. Tất cả thế giới được văn minh hóa. Chẳng còn chiến tranh nữa; từ rày về sau, chỉ còn là tiến bộ, thanh vượng và tiện nghi an lạc thôi!

Nora mỉm cười. Trung úy hỏi:

- Hình như bà không hoan nghinh? Tôi thấy bà không hăng hái tán thành chính nghĩa của Tây phương. Bộ bà có cảm tình với cộng sản sao? Bà là người duy nhứt còn dè dặt. Người duy nhứt không hoan nghinh!

- Không ai hoan nghinh cả. Chỉ có ông thấy họ hoan nghinh thôi!

- Mấy người tình nguyện kia không phải hoàn toàn chống cộng sao?

- Phải, chống cộng, nhưng chỉ có bấy nhiêu thôi, nghĩa là họ muốn sống tự do, muốn không còn cảm thấy không khí khủng bố, muốn không còn bị tàn sát, đói rét, tù đày, đánh khảo nữa. Nhưng họ không phải vì chính trị, họ chỉ lẩn trốn trước cảnh giết chóc, khủng bố và nô lệ mà thôi.

- Bà còn muốn gì nữa? Như thế nghĩa là họ hoàn toàn hoan nghinh chính nghĩa của Tây phương rồi, nên họ mới tình nguyện đăng tên, vì chúng ta chiến đấu để đem lại cho họ tự do, yên ổn, sự che chở và nền dân chủ!

- Ông đừng để bị say sưa về những danh từ, ông Lewis à! Chiến tranh mà ông cho là trận giặc thế giới thứ ba này không phải là trận giặc Tây Âu chống với Đông Âu. Và thật ra không phải là trận giặc, dẫu rằng trận tuyến chạy dài khắp thế giới, từ Tây sang Đông. Trận giặc này chỉ là một cuộc cách mạng nội bộ trong khuôn khổ của Xã hội kỹ thuật Tây phương mà thôi; một cách mạng nội bộ riêng cho Tây phương!

- Nhưng ta chống Đông Âu, chống cả vùng Âu châu miền Đông!

- Ông nói sai rồi! Tây phương các ông xung đột với một ngành của nền Văn minh các ông thôi!

- Chúng tôi chiến tranh với nước Nga.

- Nước Nga, sau cuộc cách mạng cộng sản, đã trở thành một ngành tân tiến nhứt của nền Văn minh kỹ thuật Tây phương. Nước Nga mượn tất cả lý thuyết của Tây phương và chỉ đem thực hành mà thôi. Nước Nga đã tiết

giảm con người xuống con số không, như đã học của Tây phương. Nó đã biến cải Xã hội thành một bộ máy khổng lồ, như đã học của Tây phương. Chỉ có nước Nga mới bắt chước Tây phương được, như một giống dân đã man mọi rợ mới có thể làm. Trong Xã hội Cộng sản, những chuyện hoàn toàn do quân Nga đem đến là sự cuồng tín và dã man. Chỉ có thể thôi. Ở Nga-sô trừ đặc tính khát máu và cuồng tín ra, tất cả đều do nơi Tây phương hết. Và các ông chỉ chống phương diện ấy của nền Văn minh Tây phương, chống ngành Cộng sản của Xã hội kỹ thuật Tây phương mà thôi. Và vì thế, trận thế giới chiến tranh thứ ba này chỉ có thể là một cuộc cách mạng nội bộ, nó đã bùng nổ và tiếp tục diễn tiến chính ngay trong Xã hội kỹ thuật Tây phương. Nhóm Đại Tây Dương và Âu châu của Xã hội Tây phương chống với nhóm Cộng sản Tây phương. Đây là một cuộc tranh chấp nội bộ giữa hai phái, hai giai cấp trong một xã hội, hoặc nếu ông muốn, một cuộc cách mạng giai cấp, y như cuộc cách mạng giai cấp trung sản năm 1848. Đông phương không dự vào cuộc cách mạng nội bộ Tây phương. Trừ Xã hội Tây phương, không ai dự vào cuộc cách mạng này cả. Và ông Lewis à, một khi cuộc cách mạng ấy hoàn toàn đặc biệt Tây phương thì nó không phải để phục vụ cho con người. Vì Xã hội Tây phương không có con người.

- Tôi không hiểu!

- “Dễ hiểu lắm! Quyền lợi của Xã hội Tây phương không phải là của con người, mà ngược lại. Trong Xã hội kỹ thuật Tây phương, con người sống như mấy giáo đồ đầu tiên thuở xưa ở trong hầm mộ, trong khám đường, ngục tối, ngoài lề xã hội. Họ trốn tránh lẫn lút, không được phép ra giữa công chúng. Họ không được phép giữ chức vụ hành chánh, bất kỳ ở đâu, và nhất là trong văn phòng, vì Xã hội văn minh các ông đã thay thế bàn thờ bằng văn phòng.

Người mà còn thật con người phải trốn lánh, bằng không thì sẽ bị bắt buộc phải hành động theo luật lệ kỹ thuật, theo luật lệ của máy móc.

Con người bị giam còn một khuôn khổ xã hội và bị biến thành ‘Công dân’, nghĩa là không phải là con người nữa.

Xã hội kỹ thuật không biết đến con người, chỉ biết họ dưới hình thức công dân mà thôi.

Mà một khi không biết đến họ thì làm sao có cuộc cách mạng vì họ được?

Vì tính cách đặc biệt Tây phương, nên cuộc cách mạng hiện tại xa hẳn với quyền lợi của con người về phương diện cá nhân.

Con người từ lâu đã trở thành một thiểu số vô sản trong Xã hội Tây phương các ông, nên đâu có phe nào thắng trận đi nữa, thì con người vẫn là phần tử vô sản trong khung cảnh của Xã hội.

Trận giặc hiện tại là một cuộc xung đột giữa hai hạng ‘Người máy’, kéo theo sau chúng, những nô lệ sinh hoạt, những người nô lệ sống bằng xương bằng thịt.

Con người ngày nay không thể kể như có tham gia vào chiến tranh đang xảy ra, cũng giống như các người nô lệ chèo chiến thuyền La Mã thời xưa, ta không thể kể họ đã dự vào chiến tranh Đế quốc La Mã được. Họ chỉ làm công việc mang xiềng xích của trận giặc, mà mắc bị xiềng thì làm sao đánh giặc được?”

- Tù nhân ở trại giam đến xin đăng tên tình nguyện không phải tự ý họ hay sao? Bà quả quyết liều lĩnh quá! Tôi không phải hăm dọa bà, nhưng tôi cực lực phản đối bà. Mỗi người tình nguyện đến đây đều do họ muốn cả. Bà có dám chắc rằng chúng tôi ép buộc một người nào trong đám này làm chuyện ấy không? Bà đã chứng kiến nhiều lần cảnh thất vọng của những kẻ mà chúng tôi bắt buộc phải từ chối. Họ hăm dọa sẽ tự tử nếu không được đăng tên. Vậy không phải là tự ý họ sao? Vậy không phải là họ hoan nghinh à? Họ còn cuồng tín hơn chúng tôi nữa. Họ coi như bị hình phạt nặng nề, khi chúng tôi từ chối không thu đơn họ. Có phải vậy không bà West?

- Con người không còn lối thoát nạn nào nữa. Họ như bị nhốt trong sà-lim khám đường, tư bề lửa cháy, và chỉ còn có một cửa ra được. Cửa ấy, là xin tình nguyện nhập ngũ. Cửa ấy, là những đơn trạng ta tiếp được mỗi ngày tại văn phòng này. Mỗi lá đơn là một tiếng kêu van tuyệt vọng để được tới ngõ ra còn lại cho họ. Tất cả đều gửi đơn, không phải chỉ để riêng dân Đông Âu tị nạn, mà tất cả Âu châu toàn diện.

- Không đúng! Đơn ấy đâu phải là lối duy nhất thoát ra khỏi biển lửa. Họ còn có thể qua bên Nga, tại sao họ không chịu đi và tại sao họ đến với chúng tôi?

- Không! Chỉ đường cho họ sang Nga, tức là bảo họ nhào vô vách tường cháy đỏ. Và nhảy qua khỏi vách tường đó thì lại sa vào căn phòng lửa phát cháy. Ở trên bức tường đó, họ chỉ có thể nhảy vào ngọn lửa và vào cõi chết mà thôi. Và không một người nào muốn nhảy vào đống lửa, khi còn thấy một cửa ra. Cửa đó, là chúng ta. Họ xin chạy thoát, nhưng không tìm xem cửa ấy sẽ đi đến đâu. Họ không quan tâm đến. Họ phải chạy vì ngộp thở. Thà chạy ra cửa hơn ở trên vách lửa cháy. Mà đâu biết qua khỏi ngưỡng cửa cũng còn gặp lửa nữa, họ vẫn chạy ra cửa, vì ít nhất họ cũng tránh được khỏi bị cháy một lúc. Họ cố giữ một hy vọng, một ảo vọng, như thế còn hơn là không. Một ảo vọng, tuy có vô lý, cũng quan trọng lắm chứ!

- “Bà xem tất cả với một khía cạnh bi đát. Các người tình nguyện có nghĩ như bà đâu? Đơn họ được chấp nhận là họ mừng rỡ. Họ liều thân chiến đấu cho chính nghĩa của chúng ta mà cũng là của họ nữa. Họ sẽ là những quân nhân ưu tú nhất của chúng ta đó! Bà mở cửa ra và nhìn xem họ tranh nhau chờ trước phòng văn thì biết.

Có cả trăm, cả ngàn người xin tình nguyện. Tất cả đều hăm hở chiến đấu vì đại nghĩa của nền Văn minh. Tất cả đều muốn xả thân cho cuộc Đại thắng ngày mai”.

- Không. Họ không tin tưởng nơi trận giặc này. Có thể họ không nghĩ giống như tôi. Họ đau khổ quá nhiều. Họ không muốn nghĩ ngợi thêm, song họ cũng cảm thông, cũng đau đớn, cũng thất vọng như tôi. Giống y như tôi. Tất cả Âu châu cũng cảm nghĩ như tôi.

- Thôi để cho việc thực tế trả lời, bà West ạ! Tôi sẽ chứng minh cho bà thấy cách họ hân hoan xin đăng tên tình nguyện. Tôi sẽ lấy một ví dụ, lựa đại trong đám đông này.

Trung úy Lewis đứng dậy, mở rộng cửa, chỉ đám đông người chờ chực ở trước, nói với Nora:

- Bà xem, hôm nay cũng có hơn năm trăm người chờ đợi. Thử kêu người đứng đầu xem.

Trung úy cho người đứng đầu vô phòng văn. Người đàn ông không đi một mình, mà có cả vợ và ba con. Y đứng tuổi, tóc đen, hơi hoa râm hai bên màng tang, má thỏ, cặp mắt to và đen, nhưng buồn và đẹp.

Nora ngó đôi mắt người này, rồi nói thầm: “Nỗi buồn tự nơi tâm hồn cao cả của y”.

Người đàn ông đứng trước mặt nàng là một người thợ, nhưng đôi mắt lộ vẻ thông minh, có tinh thần.

Thứ tinh thần của một tâm hồn cao cả. Nỗi buồn không phải riêng về thân xác, mà nhứt là về tinh thần.

Thiếu phụ đứng bên, mặc cái áo xanh, hơi rộng. Tóc hung hung vàng đã điểm sương. Nàng còn đẹp lắm. Đẹp chẳng những về hình vóc dáng điệu mà về anh hoa rục rở phát tiết lên khắp làn da.

Nora muốn cười với nàng, như một người chị em, song nàng cúi mặt xuống. Xem nàng buồn và sợ sệt.

Đứa con trai lớn có đôi mắt đen, giống mắt cha nó, nhưng không buồn, mà láo liên, táo bạo, tò mò nhìn Nora.

Đứa kia ngó xuống, lơ đãng, như suy nghĩ chuyện gì. Nó trắng hồng.

Đứa nhỏ hết, độ bốn tuổi, tóc quăn, mắt xanh. Nora không biết nó là gái hay trai. Nhưng nó đẹp như một thiên thần.

Trung úy nói với Nora:

- Đây là một gia đình muốn tình nguyện. Bà hỏi họ coi có nghĩ như bà hay không? Bà sẽ thấy không phải vì tuyệt vọng mà họ đến đây đâu. Họ đến vì khao khát tự do và công bình. Họ xin nhập ngũ vì họ muốn chiến đấu cho Hòa bình và Văn minh. Họ có ý thức lắm. Cứ hỏi họ những gì bà muốn biết, rồi bà xem!

- Không cần thiết. Tôi không tìm thấy họ cảm nghĩ gì trong tâm khảm. Nỗi khổ tâm của tôi cũng đủ rồi. Xin đừng bắt buộc tôi gọt chuyện đau lòng của kẻ khác. Ông cứ hỏi han họ như thường lệ. Tôi không chú tâm đến.

- Tôi yêu cầu bà hỏi những gì mà muốn hỏi. Chắc chắn bà sẽ đổi ý kiến.

- Cũng được!

Câu chót của Trung úy như một lệnh truyền. Nora ngó người đàn ông đang cầm nón, đứng trước cửa. Cặp mắt anh ngó lên, nàng hỏi:

- Anh tên gì?

- Iohann Moritz. Tôi xin tình nguyện với tất cả gia đình tôi. Xin bà chấp nhận cho. Tôi cầu xin chuẩn miễn vì tuổi tôi quá hạn như đã định trên bảng yết thị. Nhưng tôi thấy tôi còn khỏe mạnh. Mấy đứa con tôi lại trẻ quá chưa đủ tuổi nhập ngũ, song chúng nó ngay thật và siêng năng. Chúng tôi chống cộng, như đã yết trên bảng. Chúng tôi tin tưởng nơi sự thẳng trắn của nền

Văn minh, như yết thị đã rao. Song chúng tôi không đủ điều kiện tuổi như đã định trên bảng yết thị. Vì vậy chúng tôi xin bà cho chúng tôi được chuần miễn. Nếu bà không chịu nhận chúng tôi, chúng tôi sẽ chết mất. Chúng tôi không thể chịu đựng được nữa.

Thằng con trai lớn, có cặp mắt đen, năm cùi chỏ ba nó, ra hiệu. Nó muốn nhắc ba nó đã nói nhiều quá.

Moritz làm thinh, đỏ mặt. Anh tự hối, phải chi đừng nói câu sau cùng.

Anh đã vụng về. Và có thể vì đó mà người ta không chịu nhận anh. Anh liền tiếp:

- Tôi thiết tha cầu khẩn bà cho chúng tôi được ghi tên. Chúng tôi làm lụng siêng năng và tính tình ngay thẳng lắm.

Thằng Petre có dặn anh nói nhiều chuyện khác nữa, nhưng anh không muốn. Anh không có lòng nào nói được là anh tin tưởng nơi Văn minh, nơi Tây phương, và chi chi nữa. Anh không thể nói mấy chuyện ấy. Miệng anh không thốt nên lời. Lúc ra về, thế nào anh cũng bị thằng Petre giận hờn, nặng nhẹ với anh. Anh đưa cặp mắt van lơn ngó thiếu phụ, tóc hung hung đỏ, ngồi ở bàn viết, và thấy nàng cũng ngó anh.

Cả phòng im lặng.

Thiếu phụ có đôi mắt long lanh, cái nhìn ấm áp, hiền hậu.

Vợ và con Moritz cũng đưa mắt ngó nàng, chờ đợi. Nhưng nàng vẫn ngồi im, nhìn họ.

Trung úy Lewis ra khỏi phòng. Thiếu phụ lặng im một hồi, ngó người đàn ông đứng trước mặt, rồi hỏi:

- Anh biết Traian Koruga không?

Moritz giựt mình, đáp:

- Chúng tôi ở chung với nhau.

Anh không muốn nói ở chung một trại giam. Thằng Petre có dặn kỹ ở nhà rồi.

- Chúng tôi ở chung nhau cho tới ngày chót. Với ông Traian và mục sư Koruga. Tôi ở kề bên ông ấy đến lúc tai nạn...

Ngừng một lát, Moritz nói thêm:

- Thật là một người hoàn toàn tốt mà tôi được biết. Như một ông thánh sống vậy. Bà cũng biết ông Traian nữa sao?

- Tôi là vợ Traian.

Moritz tái mặt, đứng dựa vào cửa. Anh muốn lấy khăn tay trong túi, nhưng không có khăn, lại đụng một vật cứng bằng thủy tinh, cặp mắt kiếng của Traian.

Hồi sớm mai này, anh lấy nó ra để làm cái bao da, sợ để trong rương cần bễ.

Anh cầm cặp kiếng trong tay giây lát, rồi suy nghĩ, thấy không cần làm bao da làm chi, vì anh không cất trong va-li nữa.

Anh để cặp kiếng trên bàn, trước mặt Nora, nói:

- Đây là cặp kiếng của ông Traian.

Moritz nghẹn ngào, giọng khàn khàn. Anh tăng hăng lấy giọng, nói tiếp:

- Ông đưa cho tôi, trước khi chết, dặn tôi kiếm bà trao lại. Ông đưa cho tôi vừa đúng trước khi ông...

Tiếng Moritz run run, không nói thêm được lời nào. Anh vội móc khăn tay, nhưng chỉ được có miếng da để làm bao kiếng. Anh cầm lên, không biết để làm gì. Nhưng cũng phải làm một cử động gì, anh bèn để miếng da trên bàn, gần cặp kiếng, rồi nói:

- Tôi muốn làm cái bao kiếng, cho khỏi bể gãy. Trong trại, tôi sẽ có thì giờ làm. Bà sẽ cất kiếng trong bao da, kỹ lưỡng hơn; nó sẽ không thể nào bể gãy được.

Trung úy Lewis trở vô phòng văn, hỏi:

- Thế nào? Bây giờ bà có nhìn nhận họ thật lòng tình nguyện và sốt sắng nhập ngũ hay chưa?

Cổ hòng Nora nghẹn ngào. Nàng tăng hăng, rồi trả lời quả quyết:

- Đúng vậy. Bây giờ tôi hoàn toàn công nhận ông có lý. Máy người này đều khẩn khoản xin cho họ được chuẩn miễn về tuổi tác. Họ đều muốn xin đăng tên nhập ngũ cả gia đình.

Trung úy Lewis thích chí, cười đáp:

- Bà cứ cho họ được miễn tuổi, và làm giấy tờ cho họ đi. Tôi lo chụp tấm ảnh tất cả gia đình này để đăng báo.

Trung úy bước lại gần đứa nhỏ hơn hết, vuốt tóc nó, rồi hỏi Suzanna:

- Đứa nhỏ này cũng chống Nga nữa phải không?

Suzanna cúi đầu, nhưng nghĩ phải trả lời một câu, nên đáp nho nhỏ:

- Thưa phải, nó cũng chống quân Nga!

Nàng sợ Moritz nghe. Nhưng anh đã nghe. Nàng hối hận.

Nora điền vào mẫu đơn nhập ngũ, rồi nói với Moritz:

- Chiều nay anh lại chỗ tôi ở. Tôi cũng ở trong trại. Chúng ta uống trà và nói chuyện thông thả yên tĩnh hơn. Anh sẽ thuật cho tôi nghe những gì anh biết về Traian.

Mắt Nora mờ lệ.

- Bây giờ anh trả lời câu hỏi của tôi để tôi ghi cho đủ trong sổ. Từ năm 1938 đến nay, anh ở đâu? Anh cứ nói thật hết đi, đừng sợ. Đơn anh sẽ được chấp thuận.

Thằng lớn hơn hết mỉm cười, sung sướng, thấy việc đã thành.

Đứa bé cũng vui vẻ ăn kẹo của Trung úy cho, cười đùa hai hàm răng trắng nõn.

Suzanna thì cúi gằm mặt xuống.

Trung úy Lewis sửa soạn máy ảnh để chụp hình gia đình Moritz, trong lúc anh đứng biên thể thức nhập ngũ. Ông muốn tất cả đều phải có bằng chứng xác thật.

Moritz nói:

- Từ năm 1938, tôi ở trại giam Do Thái xứ Roumanie. Năm 1940, ở trại giam dân Roumain xứ Hongrois. Năm 1945, trong trại giam của Mỹ. Tôi vừa được thả khỏi trại giam Dachau hôm kia. Mười ba năm trong trại giam. Tôi mới được tự do có mười tám giờ. Kế bị dẫn tới đây...

Trung úy Lewis xây máy ảnh về phía Moritz và gia đình anh, kêu to lên:

- Cười đi!

Moritz ngó Nora, và nghĩ đến cả trăm ngàn thước dây kẽm gai mà anh đã thấy.

Anh tưởng như bao nhiêu cuồng kẽm đó quấn chung quanh mình anh.

Anh không ngó lên, khi Trung úy Lewis nói với anh. Anh không hiểu tiếng Anh.

Anh nói tiếp:

- Đó là tất cả những gì xảy ra cho tôi, từ năm 1938 đến ngày nay. Toàn là trại giam, trại giam. Trong mười ba năm ròng rã, tôi chỉ ở trong trại giam.

Trung úy Lewis kêu lên:

- Cười đi!

Moritz biết rằng những lời ấy nói với anh, nên hỏi Nora:

- Người Mỹ đó nói gì?

- Nó ra lệnh bảo anh cười!

Moritz ngó cặp mắt kiếng Traian trên bàn. Anh có cảm giác thấy Traian té chết gần hàng rào kẽm gai. Anh nhớ đến mấy cây số ngàn dây kẽm gai rào quanh các trại giam. Anh nhớ đến đôi chân bị cưa của mục sư Koruga. Anh nhớ đến những gì đã xảy ra từ mười ba năm trong các trại.

Anh ngó Suzanna, ngó thẳng con nhỏ, rồi mặt anh xạm lại. Hai hàng nước mắt tuôn trào. Bây giờ, người ta ra lệnh cho anh cười, làm sao anh cười được. Anh thấy sắp khóc to lên như đàn bà. Khóc vì tuyệt vọng. Thế là hết. Anh không thể đi xa hơn nữa. Không người nào có thể đi xa hơn nữa!

Viên sĩ quan ngó chăm chỉ Moritz ra lệnh:

- Cười đi! Cười, cười, cười đi!

HẾT

Table of Contents

[Mục lục](#)

[Thay Lời Tựa](#)

[Làng Fântâna:](#)

[Chương Thứ Nhất:](#)

[Chương Thứ Hai:](#)

[Chương Thứ Ba:](#)

[Chương Thứ Tư:](#)

[Chương Thứ Năm:](#)

[Phần Phụ:](#)

[Đoạn Kết:](#)